

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

05 - 2023

422

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05 - 2023

422

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	356
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	378
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	940
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	950
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	962

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	356
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	378
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	940
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	950
<u>PART VI:</u> Correction	962

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

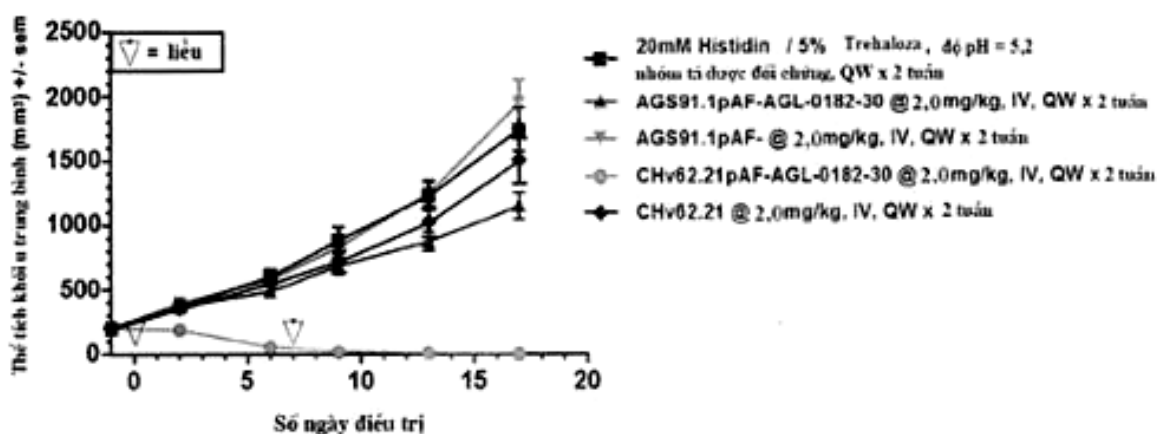
SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **1-0035519 B** (15) 27/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2021 401
(21) 1-2021-01617
(22) 26/03/2021
(51) **F03B 13/12; F03D 9/00**
(76) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**
90/93 phố Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. **PHẠM PHÚ UYNH (VN)**
17/4/360 đường La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(54) **THIẾT BỊ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG GIÓ KẾT HỢP NĂNG LƯỢNG HẢI LƯU**

(57) Thiết bị khai thác năng lượng gió kết hợp khai thác năng lượng dòng hải lưu có 4 phần: Một là phần tuabin gió (1) có 3 cánh, bố cục lệch tâm bao quanh trục quay, đặc trưng bởi hình dáng cánh chữ nhật, một đầu cong để hứng gió và dòng hải lưu, đồng thời giảm cản khi cánh quay ngược chiều, đầu kia thẳng để mở rộng diện tích đón gió, đón dòng chảy hải lưu và dẫn gió, dòng chảy hải lưu lác động vào cánh trước nó để tăng công suất. Hai là phần bộ đỡ tuabin gió (2) đặt trên phao nổi, có máy phát điện, với 4 chân vững chắc. Ba là phần phao nổi, trống rỗng bằng composite mang tải trọng toàn bộ thiết bị. Bốn là phần tuabin nước (5) đặt ở dưới nước, gồm 2 tuabin, nhiều tầng cánh, mỗi tầng có 3 cánh hình chữ nhật uốn cong như hình Parabol, bố cục lệch tâm bao quanh trục quay để đón dòng chảy mọi hướng tác động liên tục từ cánh này sang cánh khác để tăng công suất.

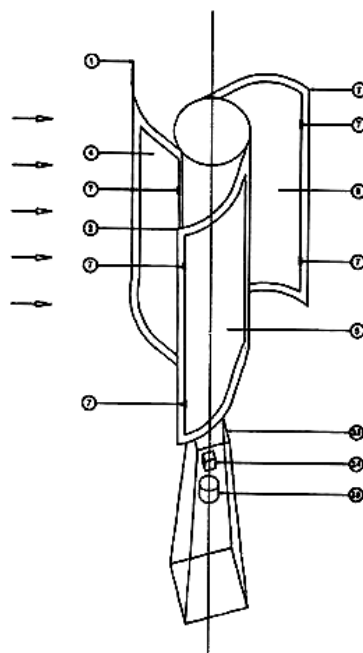
- (11) **1-0035520 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/02/2018 359
 (21) 1-2017-03604 (85) 18/09/2017
 (22) 09/03/2016 (86) PCT/US2016/021592 09/03/2016
 (30) 62/130,476 09/03/2015 US (87) WO2016/145099 15/09/2016
 (51) **A61K 39/395; C12N 15/13; C07K 16/28**
 (73) **AGENSYS, INC. (US)**
 1800 Stewart Street, Santa Monica, CA 90404, United States of America
 (72) RUDRA-GANGULY, Nandini (US); LOWE, Christine (US); MALIK, Faisal Hayat (US); MOON, Sung Ju (US); SNYDER, Josh (US); AVINA, Hector (US); VIRATA, Cyrus (US); CAPO, Linnette (US); LIU, Gao (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI PROTEIN FLT3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó gắn kết với FLT-3 chứa vùng CDRH1 có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.23, vùng CDRH2 có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.29, vùng CDRH3 có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.32, vùng CDRL1 có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO. 14, vùng CDRL2 có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO. 17, và CDRL3 có trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.20; cũng như axit nucleic phân lập mã hóa kháng thể này; vectơ biểu hiện chứa axit nucleic phân lập này; tế bào vật chủ tái tổ hợp chứa vectơ biểu hiện này; thể tiếp hợp kháng thể được chất chứa kháng thể này; và dược phẩm chứa thể tiếp hợp kháng thể được chất này.



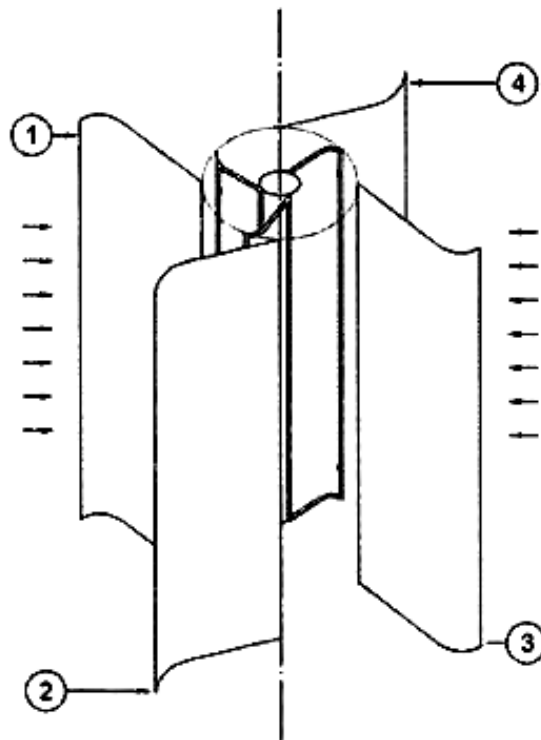
- (11) **1-0035521 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2021 404
 (21) 1-2021-04457
 (22) 20/07/2021
 (51) **F03D 3/06; F03D 7/04**
 (73) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**
 90/93 phố Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 2. **PHẠM PHÚ UYNH (VN)**
 17/4/360 đường La thành, quận Đống đa, thành phố Hà Nội
 3. **PHẠM THANH MINH (VN)**
 17/4/360 đường La thành, quận Đống đa, thành phố Hà Nội
 (72) Đinh Văn Nhã (VN); Đinh Thị Lan Anh (VN); Đinh Nhật Anh (VN)
 (54) **THIẾT BỊ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG GIÓ BẰNG ROTO GIÓ TRỰC ĐỨNG CẢNH CỤP - CẢNH XOÈ.**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khai thác năng lượng gió bằng Roto gió trực đứng, cánh cụp-cánh xoè, khắc phục yếu điểm của các loại Roto gió trực đứng trên thế giới, triệt tiêu lực cản bằng cách chế tạo cánh cụp - cánh xoè. “Cánh cụp cánh xoè” được hiểu là khi Roto quay, ở vị trí cản, cánh mở ra cho gió thoát, triệt tiêu lực cản, khi đón gió cánh khép lại để đón gió tăng công. Mỗi Roto có 3 cánh (1), (2), (3) đều thủng ở giữa, hình chữ nhật. Mỗi hình chữ nhật có các cánh cửa (4), kín khít, có 2 bản lề (5). Khi cánh Roto quay ngược chiều gió, gió đẩy cánh cửa tự động mở ra cho gió thoát, triệt tiêu lực cản. Khi cánh ở vị trí đón gió thì cánh cửa đóng lại (khép lại) bịt kín không cho gió thoát để thu năng lượng. Phần máy phát điện liên kết với trục Roto qua hộp số tăng tốc, tốt hơn sử dụng máy phát điện đa cấp cực để khi quay một ít vòng đã phát ra điện. Phần bệ có 4 chân tải trọng toàn bộ thiết bị.



- (11) **1-0035522 B** (15) 27/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2021 404
(21) 1-2021-04455
(22) 20/07/2021
(51) **F03D 3/04; F03D 7/04; F03D 3/06**
(73) 1. **ĐINH VĂN NHÃ** (VN)
90/93 phố Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. **PHẠM PHÚ UYNH** (VN)
17/4/360 đường La thành, quận Đống đa, thành phố Hà Nội
3. **PHẠM THANH MINH** (VN)
17/4/360 đường La thành, quận Đống đa, thành phố Hà nội
(72) Đinh Văn Nhã (VN); Đinh Thị Lan Anh (VN); Đinh Nhật Anh (VN)
(54) **THIẾT BỊ CHE CHẮN GIÓ CẢN VÀ TĂNG TỐC ĐỘ QUAY CỦA ROTO GIÓ TRỰC ĐỨNG CÁNH CỤP - CÁNH XÒE**

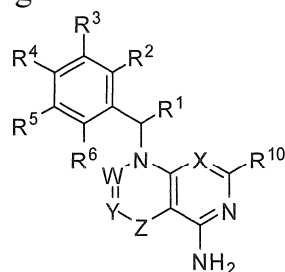
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị che chắn gió cản và tăng tốc độ quay của Roto trực đứng cánh cụp - cánh xòe bằng cách chế tạo thiết bị gồm 4 cánh hứng gió (như stator), bao quanh Roto hình chữ nhật, bằng composite, uốn cong một ít (1/10 chiều rộng cánh) ở đầu tâm, như hình Parabol theo hướng gió. “Cánh cụp - cánh xòe” được hiểu là khi cánh Roto ở vị trí quay ngược chiều gió ở góc 180 độ đến 0 độ, so với hướng gió, thì cánh này mở ra cho gió thoát, để triệt tiêu gió cản, trong lúc đó, cánh bên kia ở góc 0 độ đến 180 độ, khép cửa lại ra để đón gió, tăng lưu lượng gió, tăng công suất.



- (11) **1-0035523 B** (15) 27/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/10/2020 391
(21) 1-2020-03896
(22) 03/07/2020
(51) *A23L 3/28; A61L 2/10; A01F 25/00; A23B 9/06*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)**
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Việt Cường (VN); Nguyễn Hoàng Hưng (VN); Huỳnh Trần Mỹ Hòa (VN);
Phạm Hoài Phương (VN); Lê Tiến Dũng (VN); Vũ Văn Vân (VN); Ngô Nguyên Vũ
(VN); Đinh Đức Anh (VN)
(54) **THIẾT BỊ DIỆT KHUẨN NÔNG SẢN SAU THU HOẠCH HOẶC SAU CHẾ
BIẾN**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị diệt khuẩn nông sản sau thu hoạch hoặc sau chế biến,
ưu tiên là nông sản có kích thước nhỏ chẳng hạn như hành lá sấy khô. Thiết bị này
có kết cấu bao gồm: bộ chân đế (1) có cấu tạo dạng khung với ít nhất có một thanh
trụ (1.1) đứng, phía trên thanh trụ (1.1) là đệm đàn hồi sàn rung (2); phía trên đệm
đàn hồi sàn rung (2) được kết nối cố định với mặt sàn rung (3) có cấu tạo từ vật liệu
thạch anh, tấm phẳng và được đặt nghiêng một góc so với mặt đất; phần nghiêng
cao của mặt sàn rung (3) là đầu vào của sản phẩm cần diệt khuẩn (8) và được cho
vào mặt sàn rung (3) qua hộc cấp liệu (4); phần nghiêng thấp của mặt sàn rung (3) là
đầu ra của sản phẩm cần diệt khuẩn (8) thông qua hộc xả liệu (5); phía mặt trên của
mặt sàn rung (3) có mặt đèn LED trên (6.1) có khả năng phát ra tia UVC, phía mặt
dưới của mặt sàn rung (3) có mặt đèn LED dưới (6.2) có khả năng phát ra tia UVC
lên mặt dưới của mặt sàn rung (3), hai mặt đèn LED trên (6.1) và mặt đèn LED dưới
(6.2) được kết nối cố định với khung đèn LED (6) với cấu tạo dạng khung; ở phía
dưới của mặt sàn rung (3) được gắn động cơ rung (7), trong đó động cơ rung (7)
được kết nối cố định với phần khung lắp động cơ (7.1) sao cho động cơ rung (7)
truyền động rung đến mặt sàn rung (3).

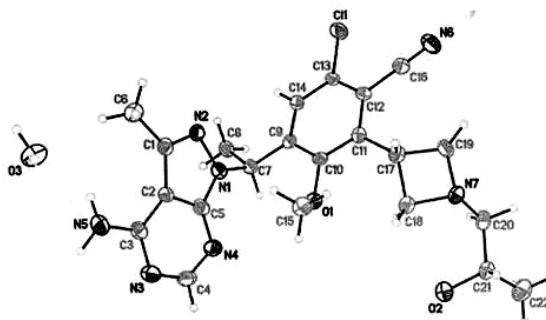
- (11) **1-0035524 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/04/2021 397
 (21) 1-2020-05572 (85) 27/03/2014
 (22) 31/08/2012 (86) PCT/US2012/053398 31/08/2012
 (30) 61/530,866 02/09/2011 US (87) WO2013/033569 07/03/2013
 61/594,882 03/02/2012 US
 61/677,445 30/07/2012 US
 (51) **C07D 471/04; A61P 1/00; A61P 17/00; A61P 19/00; C07D 487/04; A61P 29/00; A61P 35/00; A61K 31/519; A61P 27/00**
 (62) 1-2014-01001
 (73) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
 (72) LI, Yun-Long (US); YAO, Wenqing (US); COMBS, Andrew, P. (US); YUE, Eddy, W. (US); MEI, Song (CN); ZHU, Wenyu (US); GLENN, Joseph (US); MADUSKUIE, Thomas, P., Jr. (US); SPARKS, Richard, B. (US); DOUTY, Brent (US); HE, Chunhong (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT HETEROXYCLYLAMIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ PI3K VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất là dẫn xuất heteroxyclylamin có công thức I:



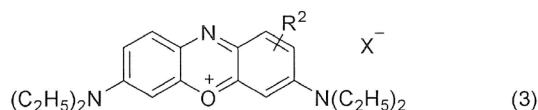
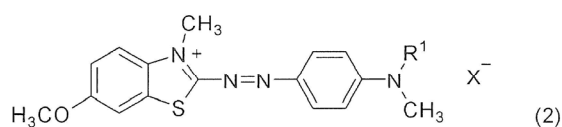
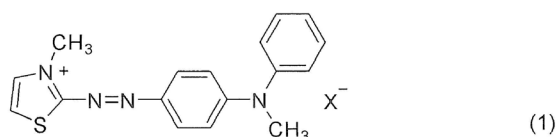
(I)

trong đó các biến số được xác định trong bản mô tả này, mà điều biến hoạt tính của các phosphoinositit 3-kinaza (PI3K) và có thể được dùng để điều trị các bệnh có liên quan đến hoạt tính của PI3K bao gồm, ví dụ, các rối loạn do bệnh viêm, các rối loạn miễn dịch, bệnh ung thư, và các bệnh khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa các hợp chất này.



- (11) **1-0035525 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2021 394
 (21) 1-2020-04705 (85) 14/08/2020
 (22) 12/03/2019 (86) PCT/JP2019/009950 12/03/2019
 (30) 2018-045134 13/03/2018 JP (87) WO2019/176923 19/09/2019
 (51) **C09B 67/22; C09B 29/042; D06P 1/41; C09B 19/00; C09B 29/045**
 (73) **NIPPON KAYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) YABE Shigemitsu (JP); URUSHIYAMA Takeo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM THUỐC NHUỘM BAZƠ, PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VÀ VẬT PHÂM ĐƯỢC NHUỘM BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc nhuộm bazơ chứa thuốc nhuộm bazơ có công thức (1) và ít nhất một loại thuốc nhuộm bazơ có các công thức từ (2) đến (3), phương pháp nhuộm và vật phẩm được nhuộm bằng chế phẩm này. Trong công thức (2), R1 là nhóm (C1-C3) alkyl hoặc nhóm xyano (C1-C3) alkyl. Trong công thức (3), R2 là nguyên tử hydro hoặc nhóm (C1-C3) alkoxy. Trong các công thức từ (1) đến (3), X- là OH-, CH3SO4-, hoặc ion halogenua.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

- (11) **1-0035526 B** (15) 27/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2018 362
(21) 1-2018-00661 (85) 13/02/2018
(22) 01/08/2016 (86) PCT/EP2016/068287 01/08/2016
(30) 15181849.9 20/08/2015 EP (87) WO2017/029104 A1 23/02/2017
(51) **C07D 207/38**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) NORBURY Andrew Martyn (GB); THORNTHWAITE David William (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP Γ -LACTAM TỪ AXIT GLYOXYLIC**

(57) Quy trình tổng hợp của γ -lactam thích hợp để sử dụng trong chế phẩm kháng vi sinh vật, chế phẩm ức chế tạo màng sinh học và chế phẩm kìm hãm vi khuẩn.

(11) 1-0035527 B		(15) 27/03/2023	
(45) 25/05/2023	422B	(43) 27/05/2019	374
(21) 1-2019-01127		(85) 06/03/2019	
(22) 08/08/2016		(86) PCT/JP2016/073228	08/08/2016
		(87) WO2018/029735	15/02/2018

(51) **B62J 9/00; B62J 25/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

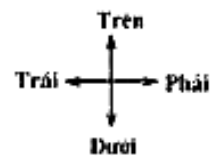
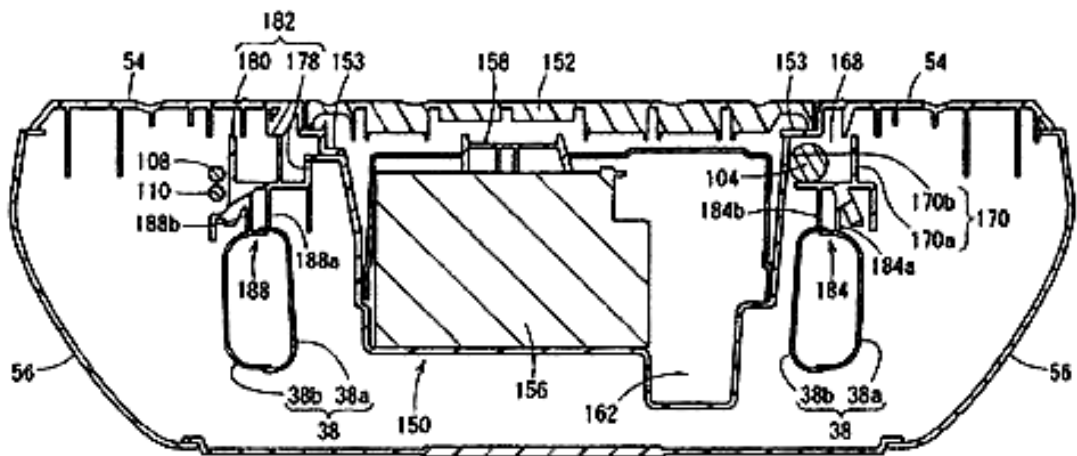
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) **KAWANO Sunao (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đồ (150) trong xe máy (10) được tạo ra liền khối với: các phần tiếp nhận trọng lượng (170, 182, 183a, 183b) mà tiếp nhận trọng lượng của sàn để chân (54); và các phần truyền trọng lượng (184, 188, 189a, 189b, 194), mà truyền trọng lượng, mà được tiếp nhận bởi các phần tiếp nhận trọng lượng (170, 182, 183a, 183b) đến các khung dưới (38).

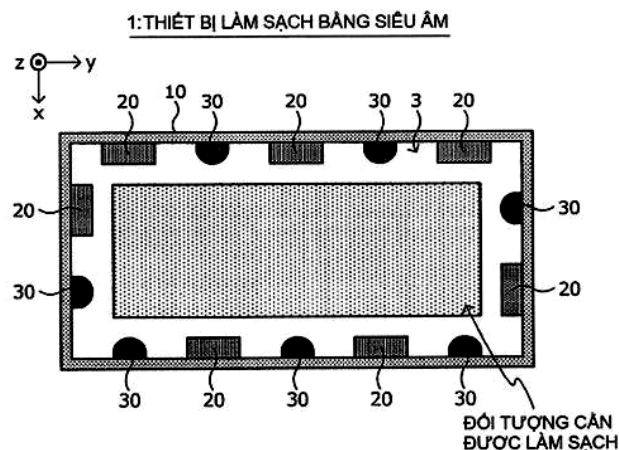


- (11) **1-0035528 B** (15) 27/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/07/2015 328
(21) 1-2014-03869 (85) 20/11/2014
(22) 23/04/2013 (86) PCT/JP2013/062683 23/04/2013
(30) 61/636,938 23/04/2012 US (87) WO2013/162048 31/10/2013
61/792,089 15/03/2013 US
- (51) **A61K 9/06; A61K 47/10; A61K 47/32; A61P 25/24; A61P 25/18; A61K 31/496; A61K 47/38**
- (73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
- (72) Daiki KANEKO (JP); Takanuki MATSUDA (JP); Yusuke HOSHIKA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM TIÊM, DƯỢC PHẨM DẠNG GEL, ỐNG TIÊM NẠP SẴN CHỨA DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm ổn định khi bảo quản chứa dược phẩm chứa hoạt chất kém tan và môi trường phân tán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến ống tiêm nạp sẵn nhẹ, nhỏ gọn bằng cách nạp chế phẩm tiêm vào ống tiêm. Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm chứa dược phẩm chứa hoạt chất kém tan, môi trường phân tán, và chất tạo hỗn dịch đặc biệt, dược phẩm này có độ nhớt là 40Pa.s hoặc lớn hơn ở ít nhất một điểm trong khoảng tốc độ cắt từ 0,01 đến 0,02 s⁻¹ và có độ nhớt là 0,2Pa.s hoặc nhỏ hơn ở ít nhất một điểm trong khoảng tốc độ cắt từ 900 đến 1000 s⁻¹.

- (11) **1-0035529 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2019 381
 (21) 1-2019-05001 (85) 12/09/2019
 (22) 16/03/2018 (86) PCT/JP2018/010457 16/03/2018
 (30) 2017-051006 16/03/2017 JP (87) WO2018/169050 20/09/2018
 (51) **B08B 3/12; C23G 3/00; B08B 3/10**
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
 (72) HOSHIBA, Eri (JP); DATE, Hiromitsu (JP); NISHIMOTO, Takumi (JP);
 UEMURA, Kenichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BẰNG SIÊU ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BẰNG SIÊU ÂM**

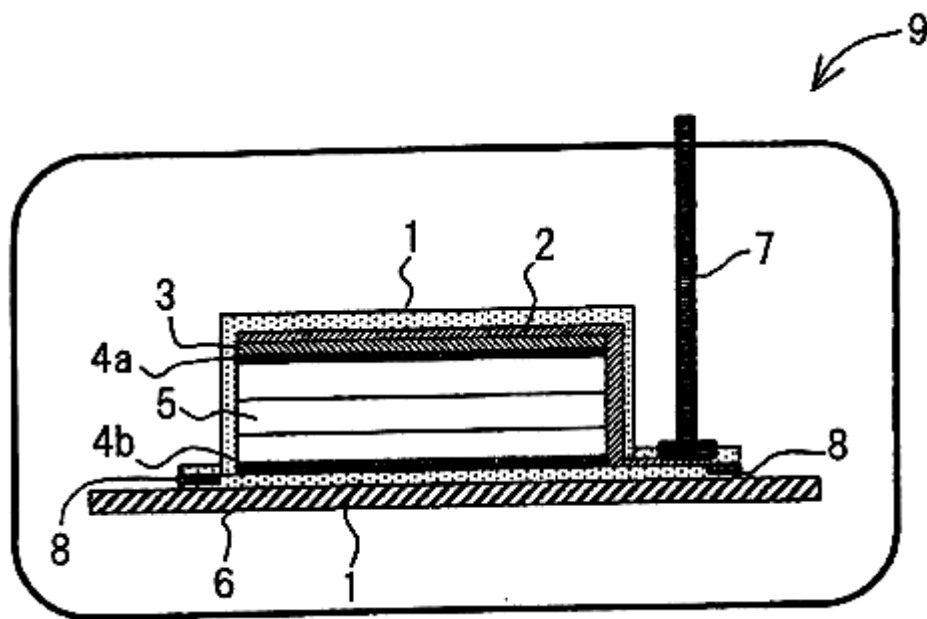
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp làm sạch bằng siêu âm để làm cho các sóng siêu âm có thể được truyền với hiệu quả tốt hơn khắp toàn bộ bồn xử lý, và đối tượng cần làm sạch có thể được làm sạch với hiệu quả tốt hơn bất kể dạng của đối tượng.

Thiết bị làm sạch bằng siêu âm (1) gồm bồn xử lý (10) chứa chất lỏng làm sạch mà làm sạch đối tượng cần làm sạch và đối tượng cần làm sạch được ngâm trong đó; cơ cấu phát siêu âm (20) phát các sóng siêu âm cho chất lỏng làm sạch được chứa bên trong bồn xử lý; và bộ phận có bề mặt cong (30) được đặt trong khoảng được ấn định bởi góc nghiêng được ấn định từ hướng pháp tuyến ở phần đầu mút của bề mặt rung của cơ cấu phát siêu âm tới phía ngoài đối với bề mặt rung và được giữ trên bề mặt thành và/hoặc bề mặt đáy của bồn xử lý. Bộ phận có bề mặt cong có bề mặt cong lồi (31) trong đó có ít nhất phần cong lồi (33) có hình dạng bề mặt là bề mặt hình cầu hoặc bề mặt không phải hình cầu và phần cong lồi ở trạng thái nhô ra nhiều hơn về phía bề mặt rung so với phần không phải là phần cong lồi, và bề mặt cong lồi được giữ ở trạng thái hướng về bề mặt rung theo cách sao cho ít nhất phần các sóng âm thứ nhất mà là các sóng âm được phát từ cơ cấu phát siêu âm và không trải qua phản xạ tới được phần cong lồi của bề mặt cong lồi.



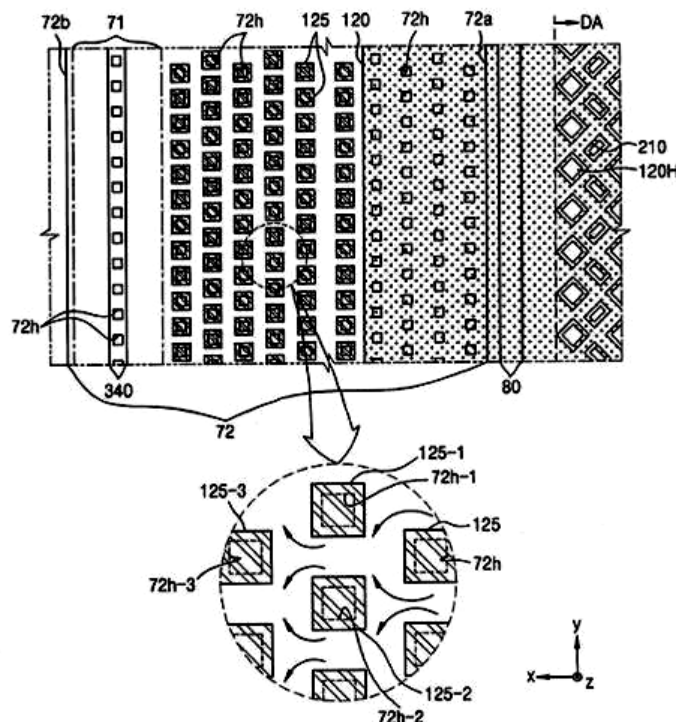
- (11) **1-0035530 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2021 401
 (21) 1-2021-01749 (85) 01/04/2021
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039644 08/10/2019
 (30) 2018-196375 18/10/2018 JP (87) WO2020/080190 A1 23/04/2020
 (51) **B29C 43/12; B29C 43/52**
 (73) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
 1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan
 (72) NAKASHIMA, Takahiro (JP); SUNAMOTO, Tatsuya (JP); ONODERA, Minoru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC POLYME TINH THỂ LỎNG DẸO NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cấu trúc TLCP (polyme tinh thể lỏng dẻo nhiệt - thermoplastic liquid crystal polymer) bằng cách sử dụng nồi hấp, cấu trúc TLCP này bao gồm nhiều nền TLCP được hợp nhất với nhau, phương pháp này ít nhất bao gồm: phủ vật liệu được xếp thành chồng (5) bằng màng đóng bao (1) trong đó nhiều nền TLCP được xếp thành chồng, và làm kín (các) mép của màng đóng bao để bao lấy vật liệu được xếp thành chồng trong màng đóng bao này; hút không khí bên trong màng đóng bao và tăng nhiệt độ bên trong lên nhiệt độ thứ nhất là nhiệt độ gia nhiệt sơ bộ, và liên kết nén nhiệt các nền trong vật liệu được xếp thành chồng bằng cách làm cho áp suất bên trong nồi hấp có áp suất mong muốn là nhỏ hơn hoặc bằng 2,8 MPa (áp suất áp kế), trong khi tăng nhiệt độ từ nhiệt độ thứ nhất lên nhiệt độ thứ hai là nhiệt độ liên kết nén nhiệt.



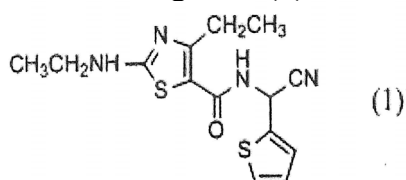
- (11) **1-0035531 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-02864
 (22) 02/07/2018
 (30) 10-2017-0084408 03/07/2017 KR
 (51) **H01L 51/52**
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Minwoo Byun (KR); Keonwoo Kim (KR); Mangi Kim (KR); Donghyun Lee (KR);
 Byeongguk Jeon (KR); Byungsun Kim (KR); Yangwan Kim (KR); Hyungjun Park
 (KR); Sujin Lee (KR); Jaeyong Lee (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: nền; nhiều phần tử hiển thị xác định vùng hiển thị trên nền và mỗi phần tử hiển thị bao gồm điện cực điểm ảnh, điện cực đối diện, và lớp trung gian ở giữa điện cực điểm ảnh và điện cực đối diện; dây cấp nguồn được bố trí bên ngoài vùng hiển thị; lớp cách điện hữu cơ trên dây cấp nguồn và có khoảng hở làm lộ ra dây cấp nguồn; lớp điện cực cấp nguồn được bố trí một phần trên lớp cách điện hữu cơ và bao gồm nhiều lỗ trên lớp cách điện hữu cơ, trong đó phần thứ nhất của lớp điện cực cấp nguồn chồng lên dây cấp nguồn và phần thứ hai của lớp điện cực cấp nguồn chồng lên điện cực đối diện; nhiều phần nhô được đặt cách nhau và lần lượt che phủ ít nhất một số trong số các lỗ; và lớp bọc che phủ các phần tử hiển thị.

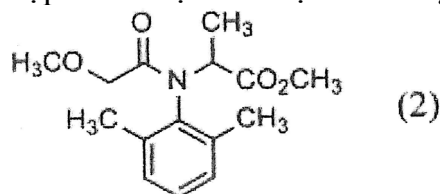


- (11) **1-0035532 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2018 366
 (21) 1-2018-02782 (85) 27/06/2018
 (22) 24/11/2016 (86) PCT/JP2016/084739 24/11/2016
 (30) 2015-234484 01/12/2015 JP (87) WO2017/094576 A1 08/06/2017
 (51) **A01N 43/78; A01P 3/00; A01N 43/80; A01N 37/46**
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
 (72) INOUE, Takuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ CÁC BỆNH CỦA THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC BỆNH CỦA THỰC VẬT**

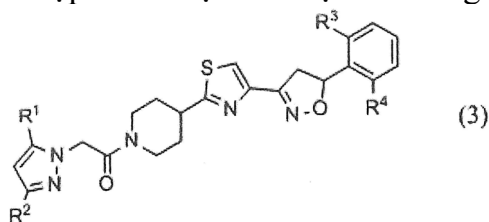
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phòng trừ các bệnh của thực vật chứa hợp chất được thể hiện bởi công thức (1) dưới đây:



hợp chất được thể hiện bởi công thức (2) dưới đây:



và hợp chất được thể hiện bởi công thức (3) dưới đây:



trong đó sự kết hợp của R¹, R², R³, và R⁴ là sự kết hợp trong đó R¹ là nhóm methyl, R² là nhóm triflometyl, và cả R³ và R⁴ là nguyên tử flo, hoặc sự kết hợp trong đó cả R¹ và R² là nhóm diflometyl, R³ là nguyên tử clo, và R⁴ là nhóm metansulfonyloxy, và phương pháp phòng trừ các bệnh của thực vật bao gồm bước áp dụng một lượng hữu hiệu của hợp chất được thể hiện bởi công thức (1) được nêu ở trên, hợp chất được thể hiện bởi công thức (2) được nêu ở trên, và hợp chất được thể hiện bởi công thức (3) được nêu ở trên cho thực vật hoặc đất gieo trồng thực vật, mỗi loại có hoạt tính phòng trừ đối với các bệnh của thực vật.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035533 B | | | (15) 27/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2018-04793 | | | (85) 26/10/2018 | |
| (22) 16/05/2017 | | | (86) PCT/JP2017/018289 | 16/05/2017 |
| (30) 2016-117945 | 14/06/2016 | JP | (87) WO2017/217166 A1 | 21/12/2017 |
| | 2016-219302 | 10/11/2016 | JP | |

(51) **E04D 3/35**

(73) **LIFETECH CO., LTD. (JP)**

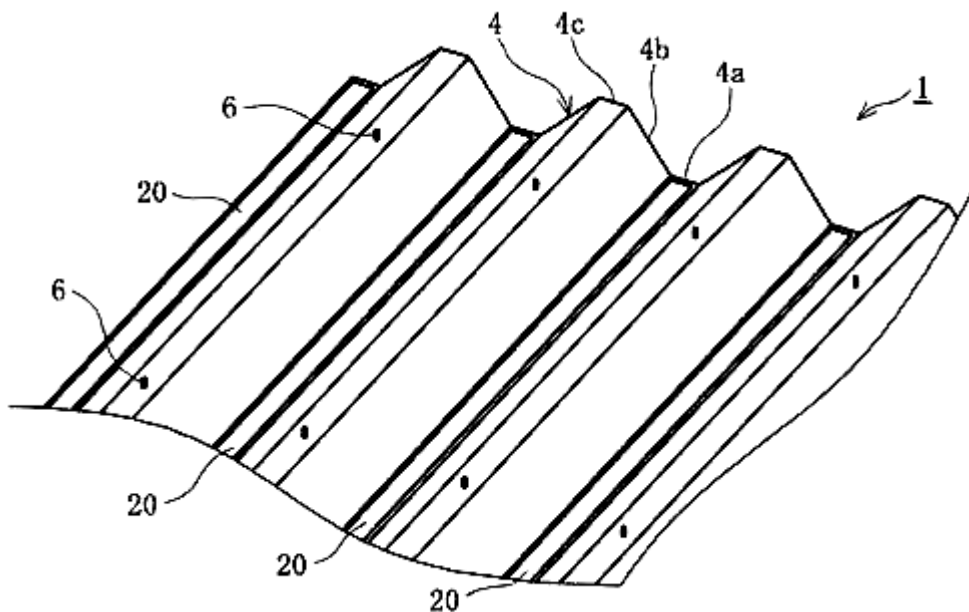
16-3, Unumafuruichiba-chou 4-chome, Kakamigahara-shi, Gifu 509-0133, Japan

(72) NUNOME Iwao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

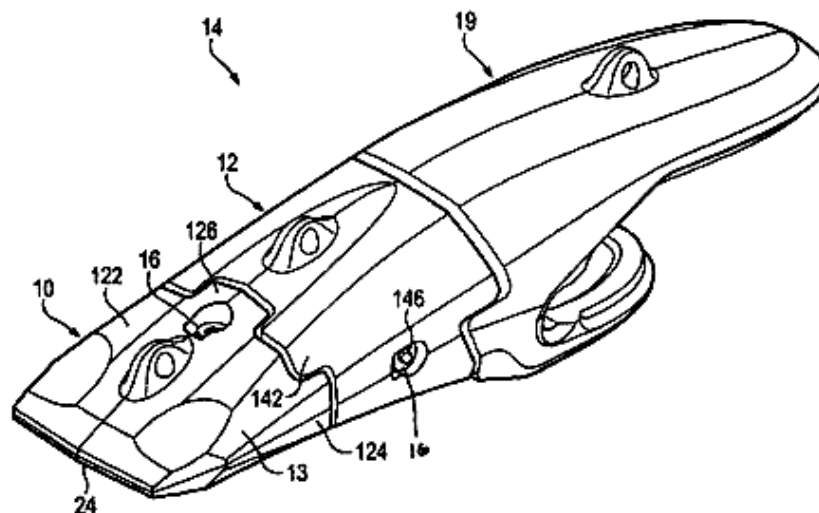
(54) **CẤU TRÚC MẶT NGOÀI MÁI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MẶT NGOÀI MÁI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc mặt ngoài mái và phương pháp xây dựng mặt ngoài mái. Cấu trúc mặt ngoài mái khác biệt ở chỗ bao gồm tấm cách nhiệt (10) che phủ mặt trên của vật liệu làm mái và băng dính hai mặt (20) để kết dính vào phần lõm (4a) của vật liệu làm mái, và tấm cách nhiệt (10) được kết dính vào phần lõm (4a) của vật liệu làm mái nhờ băng dính hai mặt (20). Cấu trúc mặt ngoài mái theo sáng chế còn khác biệt ở chỗ vật liệu kết dính acrylic được phủ lên các mặt trên và dưới của vải polyetylen trong băng dính hai mặt (20), và ngoài ra, phần mối nối của các tấm cách nhiệt (12, 14) được kết dính bằng băng dính hai mặt (22), chất bịt kín, hoặc băng dính vải thủy tinh - nhôm có phủ chất kết dính lên vật liệu nền thu được bằng cách dán vải thủy tinh trên lá nhôm.



- (11) **1-0035534 B** (15) 27/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2018-01054 (85) 14/02/2014
 (22) 12/07/2012 (86) PCT/US2012/046401 12/07/2012
 (30) 61/507,726 14/07/2011 US (87) WO2013/009952 17/01/2013
 61/576,929 16/12/2011 US
 (51) **E02F 9/28; E02F 9/26**
 (62) 1-2014-00468
 (73) **ESCO GROUP LLC. (US)**
 2141 NW 25th Avenue, Portland, Oregon 97210-2578, United States of America
 (72) Mark A. Cheyne (US); Noah Cowgill (US); Michael B. Roska (US); Donald M. Conklin (US); Scott H. Zenier (US); Chris J. Hainley (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ PHẬN MÒN VÀ CỤM MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận mòn gắn vào thiết bị đào đất để bảo vệ thiết bị không bị mòn trong quá trình sử dụng, bộ phận mòn này bao gồm bề mặt mòn tiếp xúc với đất trong quá trình vận hành thiết bị đào đất, kết cấu lắp để lắp bộ phận mòn trên thiết bị đào đất, lỗ tạo bởi thành kéo dài qua bộ phận mòn và hở ở cả bề mặt mòn lẫn kết cấu lắp để tiếp nhận khóa để giữ bộ phận mòn với thiết bị đào đất, thành tạo ra lỗ bao gồm kết cấu giữ giữa bề mặt mòn và kết cấu lắp, và kết cấu giữ có vai trên và vai dưới để tiếp xúc với các bề mặt tựa tương ứng trên khóa để giữ khóa một cách chủ động trong lỗ chống lại các nội lực và ngoại lực trên khóa khóa trong đó thành tạo ra lỗ tạo ra rãnh dẫn liền kề kết cấu giữ và kéo dài dọc theo chiều dài của lỗ từ kết cấu lắp về phía bề mặt mòn để cho phép bộ phận cấu thành của khóa của kết cấu đồng đều để được lắp vào trong lỗ và tiếp xúc với vai trên và vai dưới. Sáng chế cũng đề cập đến cụm mòn gắn vào thiết bị đào đất để bảo vệ thiết bị không bị mòn trong quá trình sử dụng.



- (11) **1-0035535 B** (15) 27/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2018 364
(21) 1-2018-01547 (85) 11/04/2018
(22) 15/09/2015 (86) PCT/CN2015/089600 15/09/2015
(87) WO2017/045118 23/03/2017

(51) **H04L 1/16**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHENG, Yan (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ THU THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể là, đề cập đến thiết bị, phương pháp, và hệ thống truyền thông tin, để giải quyết vấn đề về độ trễ truyền dữ liệu là tương đối lớn vì thông tin điều khiển đường lên không được phản hồi một cách kịp thời. Trong cơ cấu truyền thông được đề xuất theo phương án của sáng chế, môđun xử lý được tạo cấu hình để xác định cấu trúc khung của ô phục vụ, trong đó, trong cấu trúc khung này, một khung radio bao gồm ít nhất một khung con thứ nhất, khung con thứ nhất bao gồm: phần thứ nhất: ký hiệu được sử dụng dùng cho việc truyền đường xuống; phần thứ hai: khoảng thời gian bảo vệ (GP - guard period); và phần thứ ba: ký hiệu được sử dụng dùng cho việc truyền đường lên, và việc truyền đường lên bao gồm việc truyền thông tin điều khiển đường lên; và môđun thu phát được tạo cấu hình để gửi và thu thông tin trong ô phục vụ theo cấu trúc khung, được xác định bởi môđun xử lý, của ô phục vụ. Phần thứ ba được sử dụng dùng cho việc truyền thông tin điều khiển đường lên, sao cho thông tin điều khiển đường lên có thể cũng được phản hồi trong khung con được sử dụng dùng cho việc truyền đường xuống. Do đó, vấn đề về độ trễ truyền dữ liệu là tương đối lớn vì thông tin điều khiển đường lên không được phản hồi một cách kịp thời được khắc phục.



(11) 1-0035536 B			(15) 28/03/2023	
(45) 25/05/2023		422B	(43) 25/11/2019	380
(21) 1-2019-05166			(85) 23/09/2019	
(22) 22/02/2018			(86) PCT/JP2018/006350	22/02/2018
(30) 2017-032903	24/02/2017	JP	(87) WO2018/155524 A1	30/08/2018
2017-032938	24/02/2017	JP		
2017-111004	05/06/2017	JP		
2017-181261	21/09/2017	JP		

(51) **B01D 21/24; B01D 21/06**

(73) **ORGANO CORPORATION (JP)**

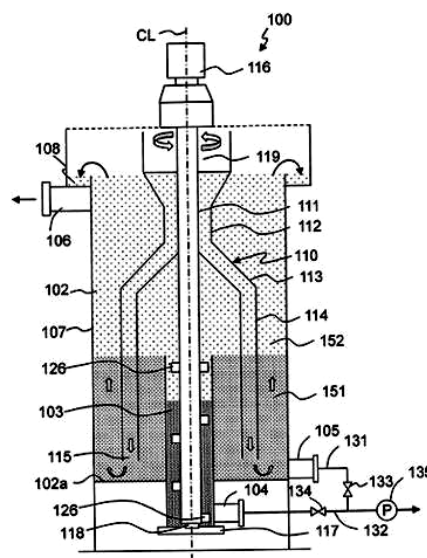
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631 Japan

(72) MAEDA Rintarou (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KEO TỤ VÀ LẮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị keo tụ và lắng có bể tập trung bùn mà được bố trí bên trong bể lắng và có khả năng cải thiện chất lượng nước của nước được xử lý. Thiết bị keo tụ và lắng (1) có: bể lắng (2) mà làm cho các khối xộp trong nước thô được lắng và được tách ra; bể tập trung bùn (3) mà được bao quanh bởi bể lắng (2) và thu gom và tập trung các khối xộp bằng cách cho phép các khối xộp này tràn ra từ bể lắng (2); và cơ cấu cấp nước thô (10) có đường tâm CL mà đi qua bể tập trung bùn (3), trong đó cơ cấu cấp nước thô 10 quay quanh đường tâm CL và cấp nước thô cho bể lắng (2). Cơ cấu cấp nước thô (10) bao gồm: phần đưa nước thô vào (19) nằm trên đường tâm CL và nước thô được đưa vào, đầu cấp nước thô (15) mở tại phần dưới của khoảng trống bên trong của bể lắng (2) và cấp nước thô cho bể lắng (2), và phần ống (13) mà thông cả với phần đưa nước thô vào (15) và với đầu cấp nước thô (19) và kéo dài ở trên bể tập trung bùn (3) theo chiều ra xa đường tâm CL.



- (11) **1-0035537 B** (15) 28/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
(21) 1-2019-03625 (85) 05/07/2019
(22) 09/12/2016 (86) PCT/CN2016/109315 09/12/2016
(87) WO2018/103102 A1 14/06/2018

(51) **H01P 1/207**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

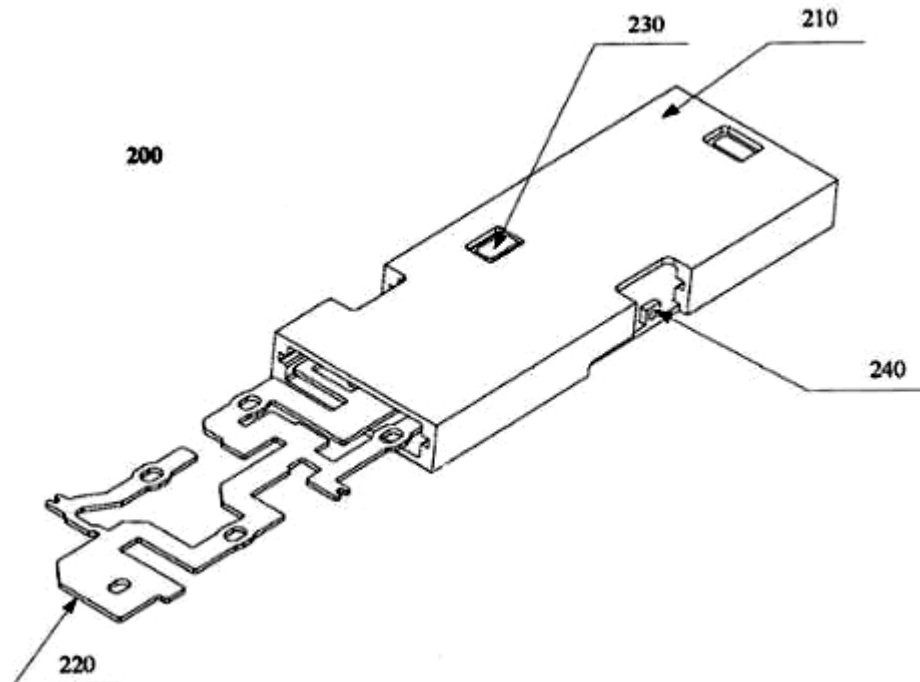
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DENG, Liangyong (CN); CAI, Dantao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

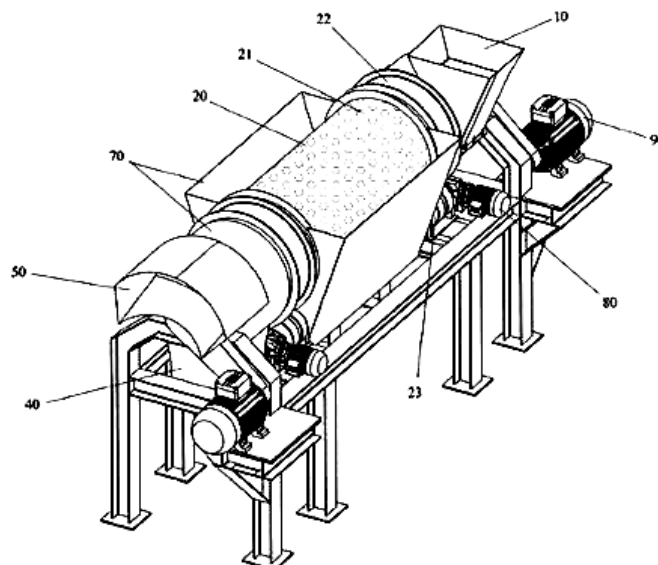
(54) **THIẾT BỊ LỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc, để đơn giản hóa một cách hiệu quả các quy trình lắp ráp và tinh chỉnh. Thiết bị lọc này bao gồm: vỏ, bao gồm khoang bên trong; vật dẫn cộng hưởng, có chức năng cộng hưởng và được đặt phía trong khoang bên trong; và chi tiết bấm, có một đầu được đặt trên vỏ và một đầu còn lại được treo, và hướng về vị trí của đầu mạch hở của vật dẫn cộng hưởng, trong đó khoảng cách giữa chi tiết bấm và vật dẫn cộng hưởng được thay đổi bằng cách nhấn hoặc kéo, để điều chỉnh tần số cộng hưởng. Thiết bị lọc được đề xuất trong các phương án của sáng chế này có thể áp dụng cho các thiết bị truyền thông cần lựa chọn tần số tín hiệu.



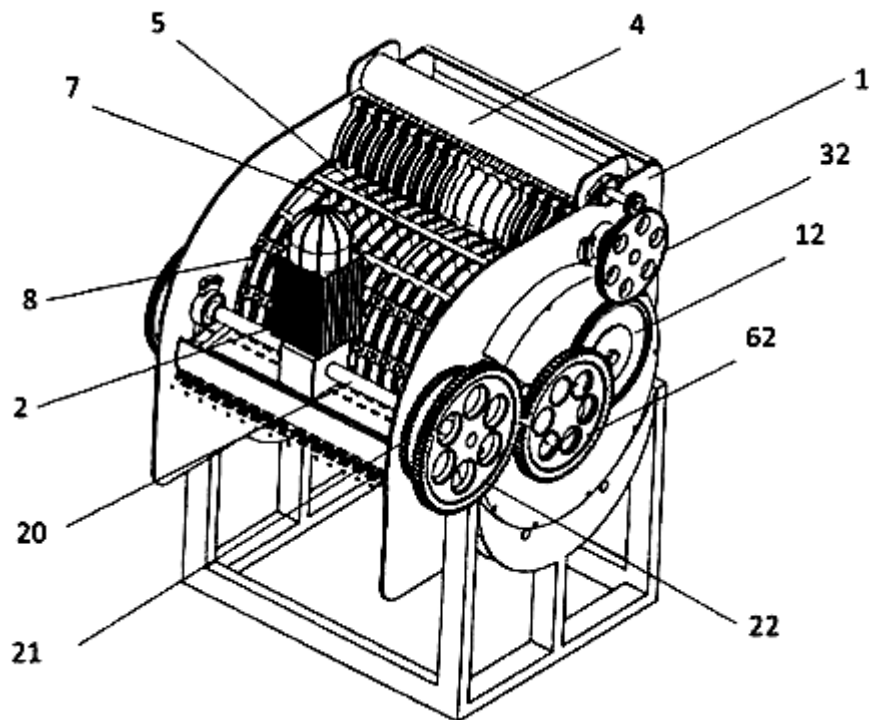
- (11) **1-0035538 B** (15) 28/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/12/2021 405
(21) 1-2021-07021
(22) 03/11/2021
(51) **B07B 1/24**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ HUY HOÀNG (VN)**
Tầng 2, tòa nhà CT1 Vimeco, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Văn Huy (VN)
(54) **THIẾT BỊ CẮT VÀ PHÂN LOẠI RÁC THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt và phân loại rác thải bao gồm cửa nạp liệu có dạng hình phễu, được bố trí ở đầu thứ nhất của thiết bị theo hướng nhô lên trên, để nhận hỗn hợp rác đưa vào trong sàng quay, trong đó sàng quay có dạng hình trụ, được tạo kết cấu sao cho có thể quay quanh đường trục tâm, có các lỗ xuyên được tạo thành hàng trên toàn bộ bề mặt chu vi ngoài của sàng quay các lỗ xuyên này có tác dụng tách các chất thải có kích thước nhỏ hơn lỗ xuyên ra khỏi hỗn hợp rác trong quá trình hỗn hợp rác di chuyển dọc theo sàng quay trục quay được bố trí ở bên trong và đồng tâm với sàng quay sao cho trục quay có thể quay ngược lại với chiều quay của sàng quay các lưỡi dao được bố trí thành hàng và nghiêng 45 độ so với đường trục tâm, sao cho khi trục quay quay các lưỡi dao vừa có tác dụng cắt - xé nhỏ hỗn hợp rác bên trong sàng quay vừa có tác dụng như các cánh quạt tạo gió thổi chất thải nhẹ bị xé nhỏ ra khỏi hỗn hợp rác bay về phía sau của sàng quay vừa đóng vai trò như một trục vít để đẩy các chất thải rắn có kích thước lớn về phía sau của sàng quay, hỗn hợp rác khi di chuyển về phía sau sàng quay sẽ được tách thành chất thải nhẹ và chất thải rắn, trong đó chất thải rắn được đẩy qua cửa xả chất thải rắn rơi ra khỏi sàng quay chất thải nhẹ bị thổi ngược lên trên bởi các ống cấp khí nén được bố trí ở phía sau bên dưới của sàng quay đồng thời chất thải nhẹ bị cuốn theo gió được tạo ra bởi các lưỡi dao bay ra khỏi sàng quay thông qua cửa xả chất thải nhẹ.



- (11) **1-0035539 B** (15) 28/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/12/2021 405
(21) 1-2021-06453
(22) 14/10/2021
(51) *A23N 5/00*
(76) **NGUYỄN VĂN LIÊN (VN)**
Khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(54) **MÁY TÁCH VỎ HẠT ĐIỀU**

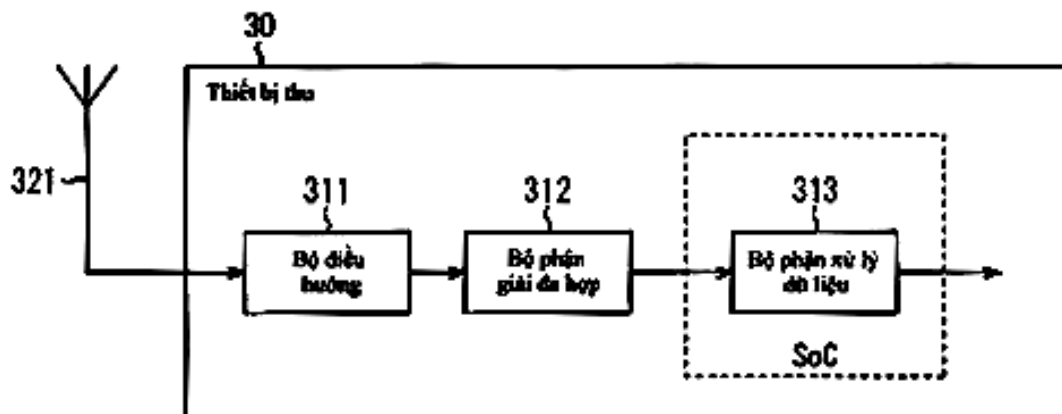
- (57) Sáng chế đề cập đến máy tách vỏ hạt điều bao gồm khung máy để chứa các bộ phận của máy, động cơ để dẫn động các cơ cấu làm việc, cơ cấu truyền động bao gồm các trục quay và bộ truyền bánh răng, lô cấp liệu và chổi quét hạt để phân phối hạt điều đều vào các rãnh dẫn hạt, lam gạt và cơ cấu lùa hạt để đưa hạt vào dao cắt, hộp định vị để định đều các hạt điều theo một chiều xác định. Trong đó, các rãnh dẫn hạt được tạo kết cấu dạng đường cong theo chiều dài rãnh.



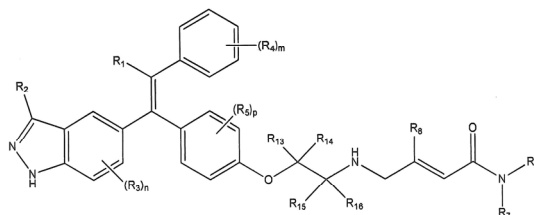
- (11) **1-0035540 B** (15) 28/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2022 409
(21) 1-2021-07157 (85) 10/11/2021
(22) 01/05/2020 (86) PCT/JP2020/018408 01/05/2020
(30) 2019-111965 17/06/2019 JP (87) WO2020/255571 24/12/2020
(51) **G01N 23/04; G01N 23/10; G01N 23/18; G01N 23/083**
(73) **CKD CORPORATION (JP)**
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan
(72) OHTANI Takamasa (JP); OHYAMA Tsuyoshi (JP); SAKAIDA Norihiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, THIẾT BỊ SẢN XUẤT BAO GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra hoặc tương tự được tạo cấu hình để thực hiện việc kiểm tra với độ chính xác cao. Thiết bị kiểm tra tính toán giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu mà chỉ báo đầu ra của việc chiếu của tia X bởi thiết bị chiếu tia X, dựa vào hình ảnh truyền tia X và điều khiển đầu ra của việc chiếu bởi thiết bị chiếu tia X, sao cho giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu trở nên bằng với giá trị được xác định trước. Giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu được tính toán, dựa vào cường độ sáng trong diện tích ngoài diện tích viên thuốc 5x trong diện tích chứa 2x và/hoặc trong diện tích phần mép 9x, mà đều được định vị trên đường kết nối nguồn chiếu với bộ cảm biến đường tia X trong khoảng cách ngắn nhất, liên quan đến hình ảnh truyền tia X. Giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu theo đó được tính toán, dựa vào cường độ sáng trong diện tích mà có nhiều khả năng là sáng nhất trong hình ảnh truyền tia X. Thiết bị chiếu tia X được điều khiển, sao cho giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu liên quan tới diện tích mà có nhiều khả năng là sáng nhất trở nên bằng với giá trị được xác định trước, nghĩa là, sao cho diện tích mà có nhiều khả năng là sáng nhất có cường độ sáng đủ lớn. Cấu hình này còn mở rộng khoảng của đầu ra phát hiện bởi bộ cảm biến đường tia X và cho phép việc kiểm tra được thực hiện với độ chính xác cao. Ngoài ra, cũng được đề xuất là thiết bị sản xuất bao gói và phương pháp sản xuất bao gói.

- (11) **1-0035541 B** (15) 28/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-02118 (85) 24/04/2019
 (22) 26/10/2017 (86) PCT/JP2017/038705 26/10/2017
 (30) 2016-218885 09/11/2016 JP (87) WO2018/088223 17/05/2018
 (51) **H04N 21/442; H04H 20/59; H04N 21/41; H04B 1/16; H04H 60/42**
 (73) **SONY SEMICONDUCTOR SOLUTIONS CORPORATION (JP)**
 4-14-1, Asahi-cho, Atsugi-shi, Kanagawa 2430014, Japan
 (72) TAKAHASHI Kazuyuki (JP); MICHAEL Lachlan Bruce (AU); WILSON John Nicholas (GB)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ THU, PHƯƠNG PHÁP THU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu, phương pháp thu, thiết bị truyền, và phương pháp truyền mà cho phép việc cung cấp dịch vụ cảnh báo khẩn cấp thích hợp hơn với thao tác thực tế. Thiết bị thu được đề xuất bao gồm bộ phận thu và bộ phận giải điều biến. Bộ phận thu thu khung lớp vật lý được vận chuyển làm tín hiệu phát rộng. Bộ phận giải điều biến giải điều biến báo hiệu lớp vật lý được thu nhận từ khung lớp vật lý và giám sát xem thông tin cảnh báo khẩn cấp đã được vận chuyển hay chưa trên cơ sở thông tin thông báo cảnh báo khẩn cấp được thu nhận làm kết quả của việc giải điều biến. Trong trường hợp trong đó thông tin thông báo cảnh báo khẩn cấp chỉ báo rằng thông tin cảnh báo khẩn cấp đã được vận chuyển, thiết bị thu khởi động một cách tự động. Sáng chế có thể được áp dụng, ví dụ, cho hệ thống vận chuyển để vận chuyển khung lớp vật lý tuân theo chuẩn DVB-T2 (Phát rộng video số - Mặt đất 2, Digital Video Broadcasting - Terrestrial 2).

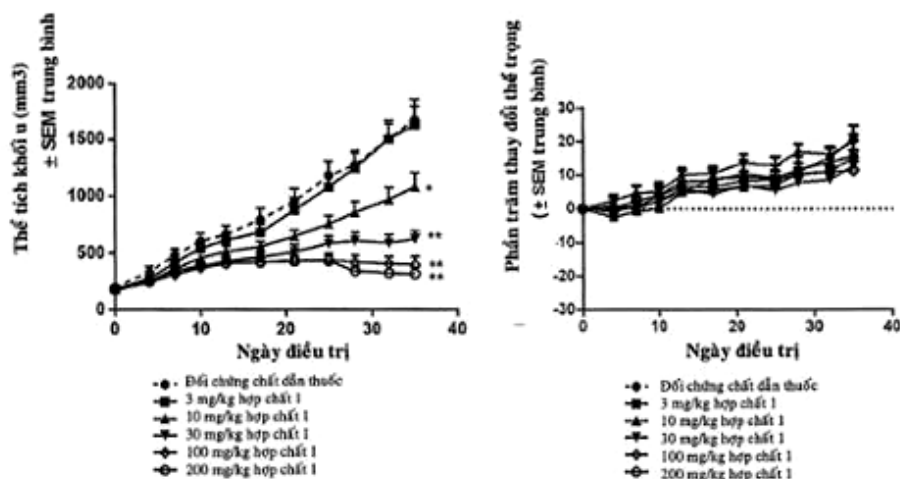


- (11) **1-0035542 B** (15) 28/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2018 364
- (21) 1-2017-05304 (85) 27/12/2017
- (22) 27/05/2016 (86) PCT/US2016/034782 27/05/2016
- (30) 62/168,529 29/05/2015 US (87) WO2016/196346 08/12/2016
 62/168,581 29/05/2015 US
 62/269,745 18/12/2015 US
- (51) **A61K 31/4439; C07D 317/06; C07D 487/04; C07D 317/02**
- (73) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
 6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8088, Japan
- (72) BOCK, Mark (US); HAO, Ming-Hong (US); KORPAL, Manav (CA);
 NYAVANANDI, Vijay Kumar (IN); PUYANG, Xiaoling (US); SAMAJDAR,
 Susanta (IN); SMITH, Peter Gerard (GB); WANG, John (US); ZHENG, Guo Zhu
 (US); ZHU, Ping (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ALKEN ĐƯỢC THỂ BỐN LẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức:

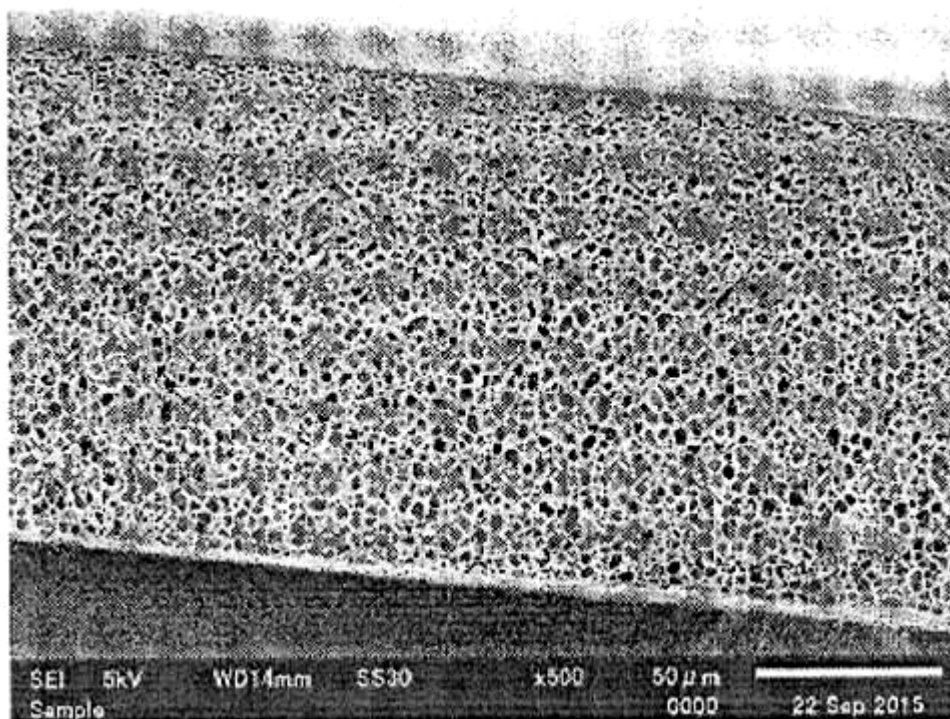


II

hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó các phần tử thế như được định nghĩa trong bản mô tả, và hợp chất này để sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư vú. Bệnh ung thư vú có thể là bệnh ung thư vú dương tính với thụ thể estrogen (ER) và/hoặc đối tượng cần điều trị có thể biểu hiện protein ER- α đột biến.



- (11) **1-0035543 B** (15) 28/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2019-00686 (85) 12/02/2019
 (22) 06/04/2017 (86) PCT/JP2017/014375 06/04/2017
 (30) 2016-145541 25/07/2016 JP (87) WO2018/020746 01/02/2018
 (51) *C08J 9/34; H01Q 1/38; H01L 23/14*
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) NAKAMURA Masayoshi (JP); HODONO Masayuki (JP); ITO Takahiko (JP);
 NAGAOKA Naoki (JP); HISHIKI Tomoaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG POLYME XÓP ĐIỆN MÔI THẤP VÀ BẢNG MẠCH DÙNG CHO
 ANTEN SÓNG MILIMET**
- (57) Sáng chế đề xuất màng polyme xốp điện môi thấp có hằng số điện môi thấp ở các tần số sóng milimet cao và nhờ đó là hữu ích làm tấm dùng cho anten sóng milimet. Màng polyme xốp điện môi thấp này bao gồm: lớp vật liệu nền làm bằng vật liệu polyme và được tạo ra với các lỗ rỗng nhỏ phân tán trong nó; và một lớp phủ ngoài hầu như phẳng làm bằng cùng một vật liệu polyme để làm lớp vật liệu nền và được tạo ra trên ít nhất một bề mặt trong hai bề mặt của lớp vật liệu nền.

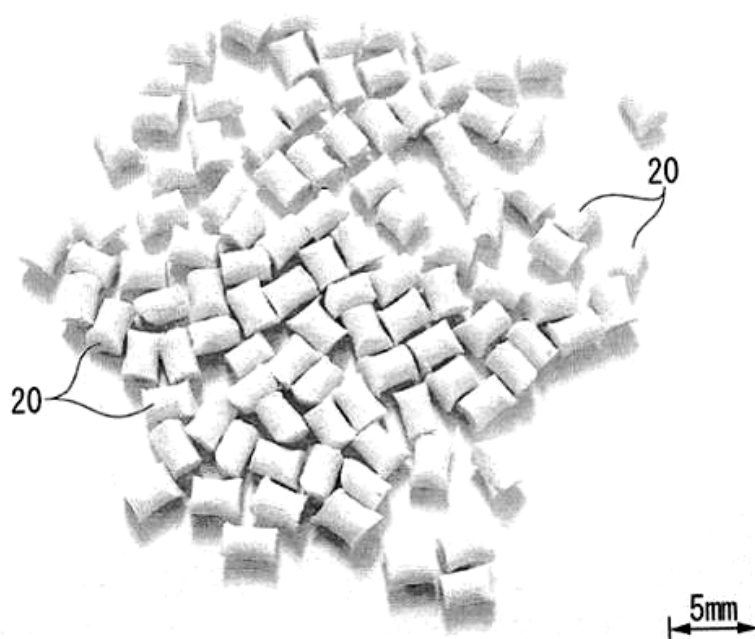


- (11) **1-0035544 B** (15) 28/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2020 392
(21) 1-2020-00228
(22) 13/01/2020
(30) 2019-093682 17/05/2019 JP
(51) **C09K 19/52; B29K 105/00; B29K 67/00; C09K 19/38; B29C 45/00; B29K 105/16**
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
(72) Tomoyuki HARA (JP); Takayuki SUGIYAMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP DẠNG VIÊN VÀ SẢN PHẨM ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dạng viên bao gồm viên làm từ chế phẩm nhựa polyeste tinh thể lỏng mà chứa nhựa polyeste tinh thể lỏng và chất độn vô cơ, và bột mịn được tạo hình từ vật liệu hữu cơ, trong đó đường kính hạt trung bình theo thể tích của bột mịn là trong khoảng từ 10 µm đến 200 µm, và lượng bột mịn là trong khoảng từ 10 ppm đến 2000 ppm tương ứng với tổng khối lượng của hỗn hợp dạng viên.

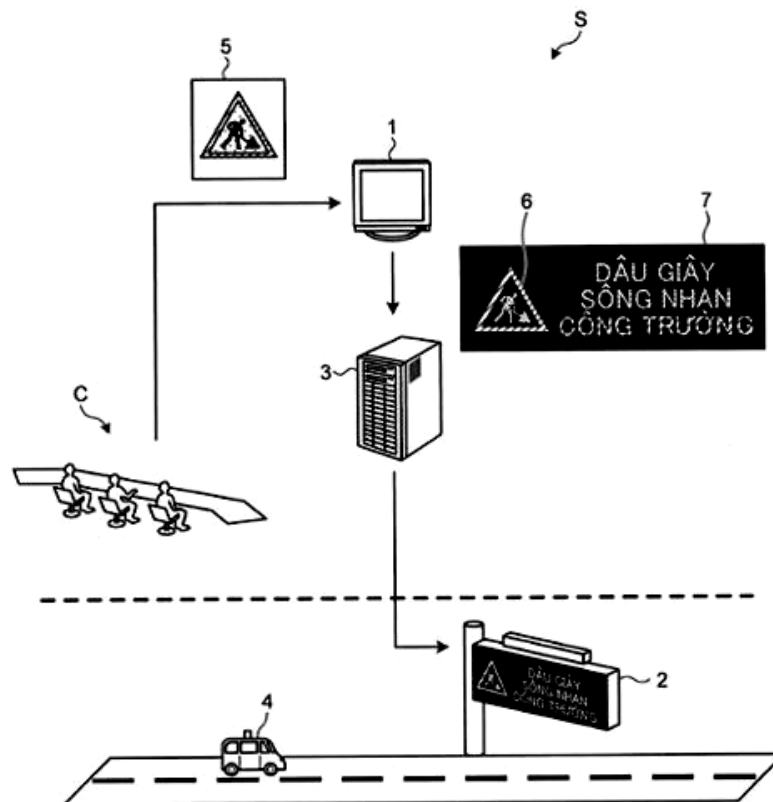
- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035545 B | | | (15) 28/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | | 422B | (43) 25/02/2022 | 407 |
| (21) 1-2021-07171 | | | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | | (86) PCT/JP2020/019442 | 15/05/2020 |
| (30) 2019-093681 | 17/05/2019 | JP | (87) WO2020/235479 A1 | 26/11/2020 |
| | 2019-230639 | JP | | |
| | 2020-083786 | JP | | |
- (51) **B29B 9/12; C08K 7/14; C08K 3/34; B29B 9/06; C08K 3/013**
- (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
- (72) HARA Tomoyuki (JP); UONAMI Masanobu (JP); SUGIYAMA Takayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HẠT CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE TINH THỂ LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt (20) của chế phẩm nhựa polyeste tinh thể lỏng chứa nhựa polyeste tinh thể lỏng và chất độn vô cơ, hạt (20) này được đặc trưng ở chỗ nếu đường kính Feret theo hướng nằm ngang của hình chữ nhật được vẽ ngoại tiếp xung quanh hình chiếu từ phía trước của hạt (20) được lấy làm chiều dài của cạnh dài của hình chữ nhật và chiều dài Feret theo hướng thẳng đứng được lấy làm chiều dài của cạnh ngắn của hình chữ nhật, chiều dài của cạnh dài của hình chữ nhật nằm trong khoảng từ 3mm đến 4mm (gồm cả các giá trị ở đầu mút) và tỷ lệ diện tích của diện tích S của hình chiếu với diện tích S₀ của hình chữ nhật, nghĩa là S/S₀ nằm trong khoảng từ 0,55 đến 0,70 (gồm cả các giá trị đầu mút).

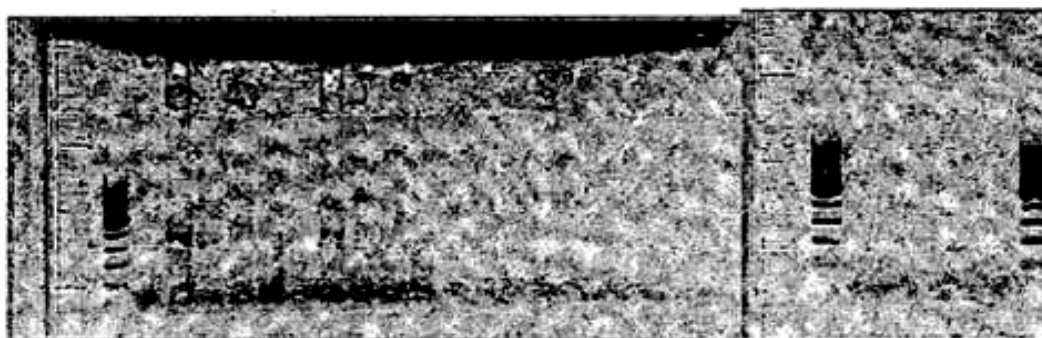


- (11) **1-0035546 B** (15) 28/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-01972
 (22) 19/04/2019
 (30) 2018-083142 24/04/2018 JP
 (51) **G08G 1/09**
 (73) **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION**
 (JP)
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
 (72) Ryogo SHIMIZU (JP); Takashi KOHARA (JP); Takashi YUHARA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ chuyển đổi và bộ truyền. Bộ chuyển đổi được tạo cấu hình để chuyển đổi màu của dữ liệu ảnh đầu vào cho mỗi điểm ảnh theo quy tắc chuyển đổi mà thể hiện sự tương ứng giữa một hoặc nhiều màu có trong khoảng định trước trên không gian màu và màu đơn có thể hiển thị được trên thiết bị hiển thị thông tin đường. Bộ truyền được tạo cấu hình để truyền dữ liệu ảnh, mà màu của chúng đã được chuyển đổi bởi bộ chuyển đổi, tới thiết bị hiển thị thông tin đường hoặc thiết bị xử lý thông tin thứ hai mà thực hiện việc điều khiển hiển thị trên thiết bị hiển thị thông tin đường.



- (11) **1-0035547 B** (15) 28/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02987 (85) 17/08/2015
- (22) 18/01/2013 (86) PCT/SG2013/000027 18/01/2013
- (87) WO2014/112945 24/07/2014
- (51) **A61K 39/135; C12N 7/08; A61K 39/125**
- (73) **TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)**
1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore
- (72) CHUA, Kaw, Bing (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHŨNG ENTEROVIRUT 71 NHẠY NHIỆT ĐƯỢC LÀM THÍCH NGHI TRONG ĐIỀU KIỆN LẠNH, CHẾ PHẨM VÀ KIT CHỨA CHŨNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chủng Enterovirut 71 nhạy nhiệt được làm thích nghi với điều kiện lạnh, đặc biệt là các chủng Enterovirut 71 nhạy nhiệt được làm thích nghi với điều kiện lạnh EV71:TLL β P20 và EV71:TLL α P20. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm và kit chứa chủng này, và phương pháp tạo ra virut này.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035548 B | | | (15) 28/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | | 422B | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-02230 | | | (85) 21/05/2009 | |
| (22) 01/11/2007 | | | (86) PCT/JP2007/071674 | 01/11/2007 |
| (30) 2006-332837 | 11/12/2006 | JP | (87) WO2008/072431 | 19/06/2008 |
| | 2007-259660 | 03/10/2007 | JP | |

(51) **G03G 21/18**

(62) 1-2009-01036

(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

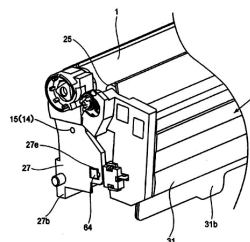
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

(72) CHADANI Kazuo (JP); MORI Tomonori (JP); HASHIMOTO Koji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP XỬ LÝ**

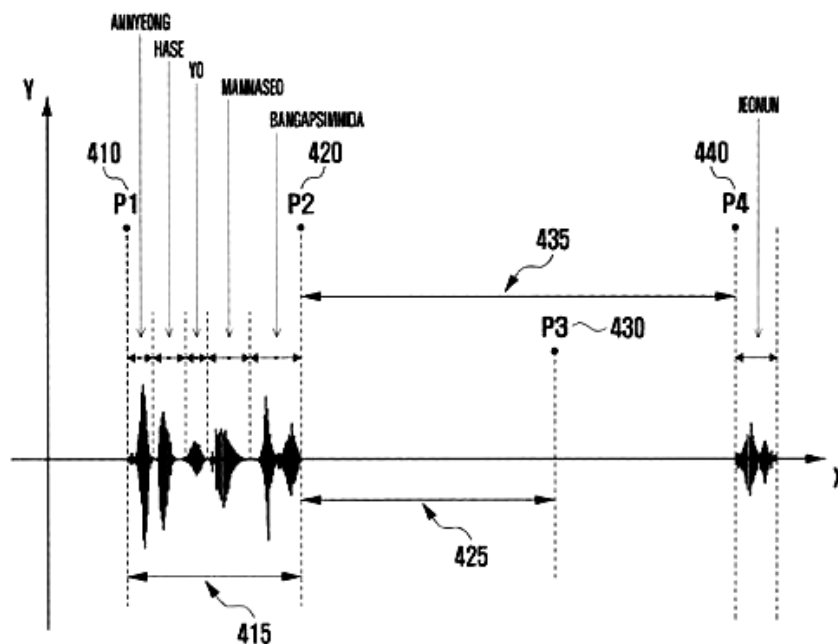
(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, trong đó cụm chính bao gồm bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ nhất quay được và bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai quay được. Hộp xử lý bao gồm: trống cảm quang chụp ảnh điện; cụm trống chứa trống cảm quang chụp ảnh điện; con lăn hiện ảnh để hiện ảnh ẩn tĩnh điện tạo ra trên trống cảm quang chụp ảnh điện với thuốc hiện ảnh; cụm hiện ảnh chứa con lăn hiện ảnh và nối dịch chuyển được với cụm trống, cụm hiện ảnh này dịch chuyển được so với cụm trống giữa vị trí tiếp xúc mà tại đó con lăn hiện ảnh được tiếp xúc với trống cảm quang chụp ảnh điện và vị trí cách ra mà tại đó con lăn hiện ảnh được đặt cách ra khỏi trống cảm quang chụp ảnh điện; bộ phận khớp nối trống, tạo ra trên một đầu dọc trục của trống cảm quang chụp ảnh điện, để gài khớp vào bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ nhất và truyền lực dẫn động quay thứ nhất đến trống cảm quang chụp ảnh điện, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị dọc theo hướng dọc trục của trống cảm quang chụp ảnh điện; và bộ phận khớp nối trục, tạo ra trên một đầu dọc trục của con lăn hiện ảnh, để truyền lực dẫn động quay thứ hai với độ lệch cho phép giữa trục của bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai và trục của con lăn hiện ảnh, trong đó bộ phận khớp nối trục bao gồm phần gài khớp để gài khớp vào bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai và tiếp nhận lực dẫn động quay thứ hai, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị; phần gài khớp này dịch chuyển được theo hướng giao nhau với hướng dọc trục của con lăn hiện ảnh; và khi hộp xử lý đi vào cụm chính của thiết bị với cụm hiện ảnh được định vị ở vị trí cách ra, thì trục của phần gài khớp được làm lệch so với trục của con lăn hiện ảnh so với hướng giao nhau.



- (11) **1-0035549 B** (15) 28/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 26/11/2018 368
- (21) 1-2018-01920 (85) 07/05/2018
- (22) 09/10/2015 (86) PCT/NO2015/050186 09/10/2015
- (87) WO2017/061871 13/04/2017
- (51) **A23K 1/00**
- (73) **AXICHEM AB** (SE)
Södergatan 26, 211 34 Malmö, Sweden
- (72) HELSING, Torsten (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT THUỘC LỚP CHIM CHỨA HỢP CHẤT CAPSAICINOIT TỔNG HỢP ĐỂ PHÒNG NGỪA BỆNH LÂY NHIỄM SALMONELLA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi động vật thuộc lớp chim chứa hợp chất capsaicinoit tổng hợp để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh lây nhiễm *Salmonella*.

- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0035550 B | | (15) 29/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-03618 | | (85) 16/08/2018 | |
| (22) 31/10/2016 | | (86) PCT/KR2016/012349 | 31/10/2016 |
| (30) 10-2016-009248 | 26/01/2016 | KR (87) WO2017/131322 | 03/08/2017 |
| (51) G10L 15/22; H04R 1/08; G10L 15/28; G10L 15/08 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea | | |
| (72) JANG, Sungwoon (KR); SHIN, Sangwook (KR); YOUN, Sungwan (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp nhận dạng giọng nói có khả năng điều chỉnh động khoảng thời gian phát hiện kết thúc giọng nói. Thiết bị điện tử bao gồm micrô, màn hiển thị, thiết bị đầu vào được tạo ra dưới dạng một phần của màn hiển thị hoặc được nối với thiết bị điện tử dưới dạng thiết bị riêng rẽ, bộ xử lý được nối điện với micrô, màn hiển thị và thiết bị đầu vào và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý. Bộ nhớ lưu các lệnh thực thi được bởi bộ xử lý để nhận giọng nói được nhập vào bởi người sử dụng qua micrô, chuyển đổi giọng nói thành văn bản bao gồm chuỗi các từ hoặc các cụm từ có các khoảng trống, hiển thị văn bản trên màn hiển thị, văn bản bao gồm ít nhất một khoảng trống được tạo ra ở vị trí không đúng và nhận đầu vào người sử dụng để cập nhật khoảng thời gian định trước qua thiết bị đầu vào.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035551 B | | (15) 29/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-05335 | | (85) 28/11/2018 | |
| (22) 12/05/2017 | | (86) PCT/EP2017/061424 | 12/05/2017 |
| (30) 16172182.4 | 31/05/2016 | EP (87) WO2017/207244 | 07/12/2017 |

(51) **D04H 3/007; D04H 3/147**

(73) **BASF SE (DE)**

Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

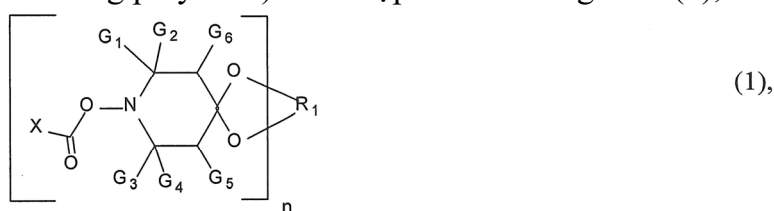
(72) MUELLER, Daniel (CH); VILLENEUVE, Sebastien (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI HAI THÀNH PHẦN, VẢI KHÔNG DỆT LÀM TỪ SỢI NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt chứa sợi hai thành phần, trong đó sợi hai thành phần này chứa ít nhất hai vùng polyme phân biệt a) và b) gắn chặt với nhau dọc theo chiều dài của sợi, và

- vùng polyme a) chứa hợp chất có công thức (1),



trong đó phần tử thế được xác định như trong bản mô tả này, và

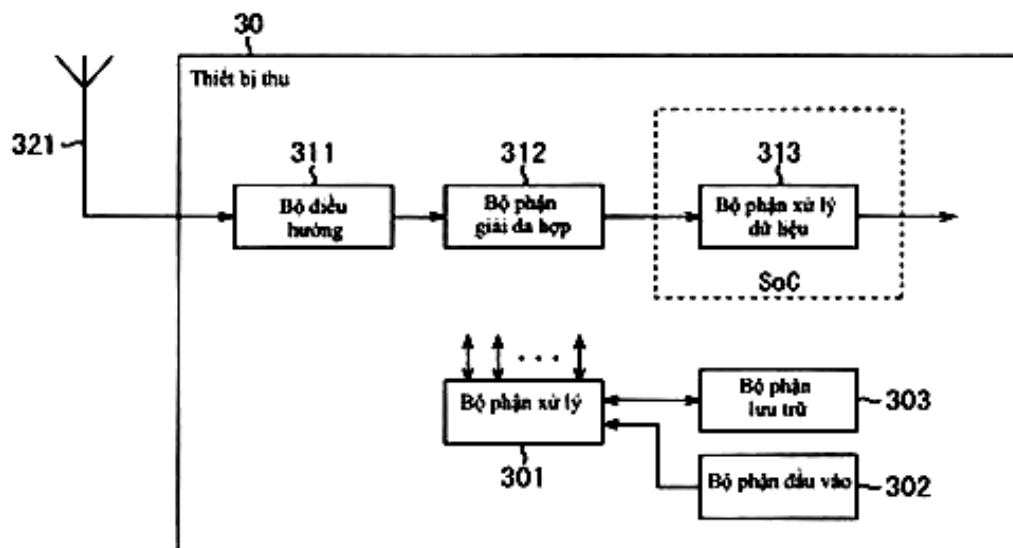
- vùng polyme b) không có hợp chất có công thức (1),

cũng như quy trình sản xuất vải không dệt này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến sợi hai thành phần tương ứng.

- (11) **1-0035552 B** (15) 29/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
- (21) 1-2019-00618 (85) 31/01/2019
- (22) 04/08/2017 (86) PCT/JP2017/028481 04/08/2017
- (30) 2016-155097 05/08/2016 JP (87) WO2018/026016 A1 08/02/2018
- (51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C21D 9/46**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) SANO, Kohichi (JP); UNO, Makoto (JP); NISHIYAMA, Ryoichi (JP);
YAMAGUCHI, Yuji (JP); SUGIURA, Natsuko (JP); NAKATA, Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM THÉP VÀ TẮM THÉP ĐƯỢC MẠ**
- (57) Tắm thép có hợp phần hóa học cụ thể và có cấu trúc được thể hiện bởi, theo tỷ lệ diện tích, ferit: 0 đến 30%, và bainit: 70 đến 100%. Khi vùng mà được bao quanh bởi ranh giới hạt có độ định hướng lệch là 15° hoặc lớn hơn và có đường kính tương đương hình tròn là 0,3 μm hoặc lớn hơn được xác định là hạt tinh thể, tỷ lệ của các hạt tinh thể mỗi hạt có độ định hướng lệch nội hạt từ 5 đến 14° đối với tất cả các hạt tinh thể là 20 đến 100% theo tỷ lệ diện tích. Mật độ số ranh giới hạt của dung dịch rắn C hoặc mật độ số ranh giới hạt của tổng dung dịch rắn C và dung dịch rắn B là 1 mảnh/nm² hoặc lớn hơn và 4,5 mảnh/nm² hoặc nhỏ hơn. Kích cỡ hạt trung bình của xementit được kết tủa ở các ranh giới hạt là 2 μm hoặc nhỏ hơn.

- (11) **1-0035553 B** (15) 29/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-02117 (85) 24/04/2019
 (22) 26/10/2017 (86) PCT/JP2017/038707 26/10/2017
 (30) 2016-219057 09/11/2016 JP (87) WO2018/088225 17/05/2018
 (51) **H04N 21/442; H04H 20/59; H04H 40/27; H04H 60/43; H04N 21/41; H04B 1/16; H04H 60/13**
 (73) **SONY SEMICONDUCTOR SOLUTIONS CORPORATION (JP)**
 4-14-1, Asahi-cho, Atsugi-shi, Kanagawa 2430014, Japan
 (72) TAKAHASHI Kazuyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ THU, PHƯƠNG PHÁP THU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu, phương pháp thu, thiết bị truyền, và phương pháp truyền cho phép việc cung cấp dịch vụ cảnh báo khẩn cấp thích hợp hơn với thao tác thực tế. Được đề xuất là thiết bị thu bao gồm bộ phận thu và bộ phận giải điều biến. Bộ phận thu thu khung lớp vật lý được vận chuyển làm tín hiệu phát rộng trên cơ sở thông tin giám sát mà được bao gồm trong báo hiệu lớp trên, báo hiệu ở lớp cao hơn so với lớp vật lý, và được sử dụng để giám sát dịch vụ cụ thể. Bộ phận giải điều biến giải điều biến báo hiệu lớp vật lý được thu nhận từ khung lớp vật lý và giám sát xem thông tin cảnh báo khẩn cấp đã được vận chuyển hay chưa trên cơ sở thông tin thông báo cảnh báo khẩn cấp được thu nhận làm kết quả của việc giải điều biến. Trong trường hợp trong đó thông tin thông báo cảnh báo khẩn cấp chỉ báo rằng thông tin cảnh báo khẩn cấp đã được vận chuyển, thiết bị thu khởi động một cách tự động. Sáng chế có thể được áp dụng, ví dụ, cho hệ thống vận chuyển để vận chuyển khung lớp vật lý tuân theo chuẩn DVB-T2 (Phát rộng video số - Mặt đất 2, Digital Video Broadcasting - Terrestrial 2).



- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035554 B | | (15) 29/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/12/2019 | 381 |
| (21) 1-2019-05232 | | (85) 25/09/2019 | |
| (22) 26/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/012202 | 26/03/2018 |
| (30) 2017-071588 | 31/03/2017 JP | (87) WO2018/181211 | 04/10/2018 |

(51) **D07B 1/02; D02G 3/28**

(73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

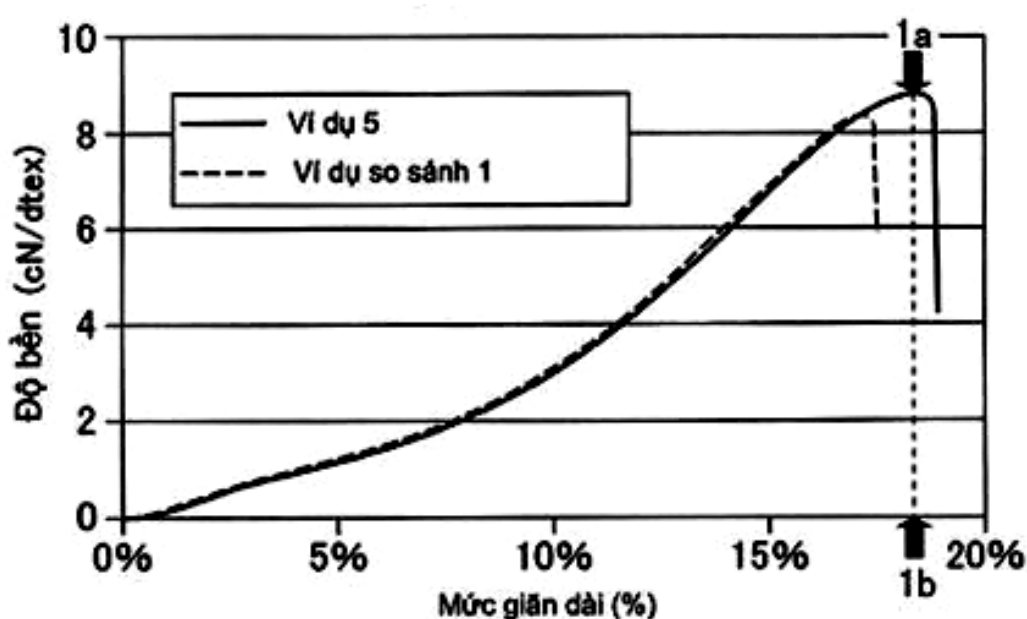
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan

(72) NAYUKI, Ryo (JP); ISE, Fumiaki (JP); KAWAHARA, Hiroo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÂY BỀN CỦA CÁC SỢI ĐƯỢC XOẮN TỪ SỢI HỮU CƠ, VẬT LIỆU GIA CỐ SỢI BAO GỒM DÂY BỀN CỦA CÁC SỢI ĐƯỢC XOẮN TỪ SỢI HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY BỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dây bền của sợi được xoắn từ sợi hữu cơ mà có cấu trúc xoắn đồng nhất và có thể giảm trọng lượng. Dây sợi được xoắn bao gồm sợi hữu cơ khác biệt ở chỗ độ mảnh toàn phần nằm trong khoảng từ 5000 đến 15000 dtex bao gồm cả hai giá trị này, hệ số chênh lệch chiều dài sợi được xoắn giữa các sợi không xoắn tạo thành dây sợi được xoắn mà thu được bằng phương trình: hệ số chênh lệch chiều dài sợi được xoắn (%) = (giá trị lớn nhất của mức chênh lệch chiều dài sợi giữa các sợi không xoắn) / (giá trị trung bình của chiều dài sợi của các sợi không xoắn) × 100 là bằng 1,5% hoặc nhỏ hơn, và độ bền chống phá hủy là bằng 7,0 cN/dtex hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu gia cố sợi bao gồm dây bền của sợi được xoắn từ sợi hữu cơ này và phương pháp sản xuất dây bền này.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

- (11) **1-0035555 B** (15) 29/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2021 396
- (21) 1-2020-05758 (85) 08/10/2020
- (22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012535 25/03/2019
- (30) 2018-077058 12/04/2018 JP (87) WO2019/198477 A1 17/10/2019
- (51) **C10B 57/04; C10L 5/14**
- (73) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
- (72) KIKKAWA, Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT KẾT DÍNH DÙNG CHO SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH CHỨA THAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH CHỨA THAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính dùng cho sản phẩm được tạo hình chứa than, mà chứa polyme phân tử lớn có độ nhớt thực bằng 2,0 dl/g hoặc cao hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo hình chứa than.

(11) 1-0035556 B			(15) 29/03/2023	
(45) 25/05/2023		422B	(43) 25/09/2020	390
(21) 1-2019-07387			(85) 26/12/2019	
(22) 26/06/2018			(86) PCT/JP2018/024089	26/06/2018
(30) 2017-129111	30/06/2017	JP	(87) WO2019/004157	03/01/2019
2017-136030	12/07/2017	JP		
2018-030474	23/02/2018	JP		
2018-102017	29/05/2018	JP		

(51) **C21C 5/46; F27D 21/02; F27D 19/00; C21C 5/30**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

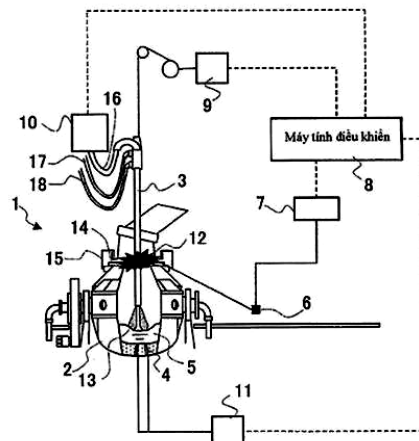
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) TAKAHASHI Yukio (JP); AMANO Shota (JP); HAYASHI Ryoya (JP); KIKUCHI Naoki (JP); YOKOMORI Rei (JP); KODAMA Toshifumi (JP); KATO Kohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

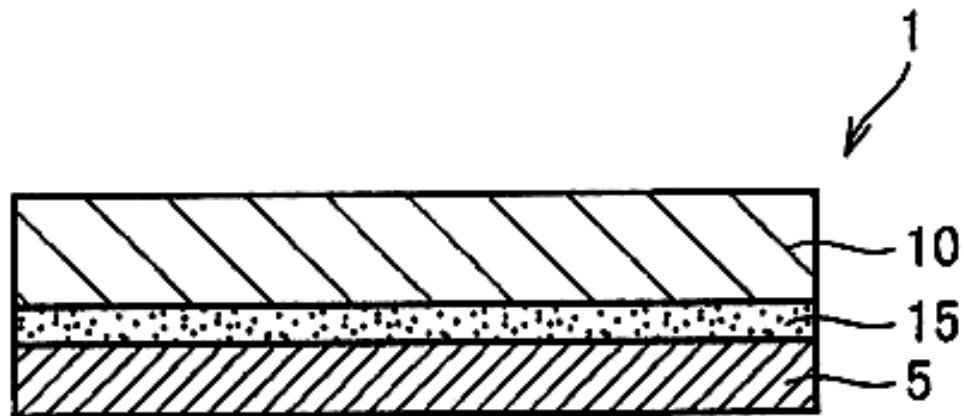
(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI SỰ VẬN HÀNH CỦA Lò CHUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CHUYỀN**

(57) Trong lò chuyển trong đó kim loại nóng chảy trong lò chuyển trải qua quá trình tinh luyện oxy hóa bằng cách thổi khí oxy hóa vào kim loại nóng chảy từ ống thổi từ đỉnh, trạng thái trong lò chuyển được nắm bắt chính xác theo thời gian thực theo năng suất và sản lượng sắt. Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi sự vận hành của lò chuyển, phương pháp theo sáng chế là phương pháp theo dõi sự vận hành của lò chuyển (2) trong đó kim loại nóng chảy (5) trải qua quá trình tinh luyện bằng cách thổi khí oxy hóa từ ống thổi từ đỉnh (3), phương pháp này bao gồm bước đo phổ phát xạ của ngọn lửa cháy ở cổ lò (12) của lò chuyển hoặc phổ phát xạ của ngọn lửa cháy ở lỗ vòi được quan sát qua lỗ vòi của lò chuyển với máy ảnh quang phổ (6), bước tính toán sự thay đổi theo thời gian của cường độ phát xạ trong khoảng bước sóng từ 580 đến 620 nm của phổ phát xạ đo được và bước giả định sự thay đổi trạng thái trong lò chuyển phù hợp với sự thay đổi theo thời gian của cường độ phát xạ được tính toán.



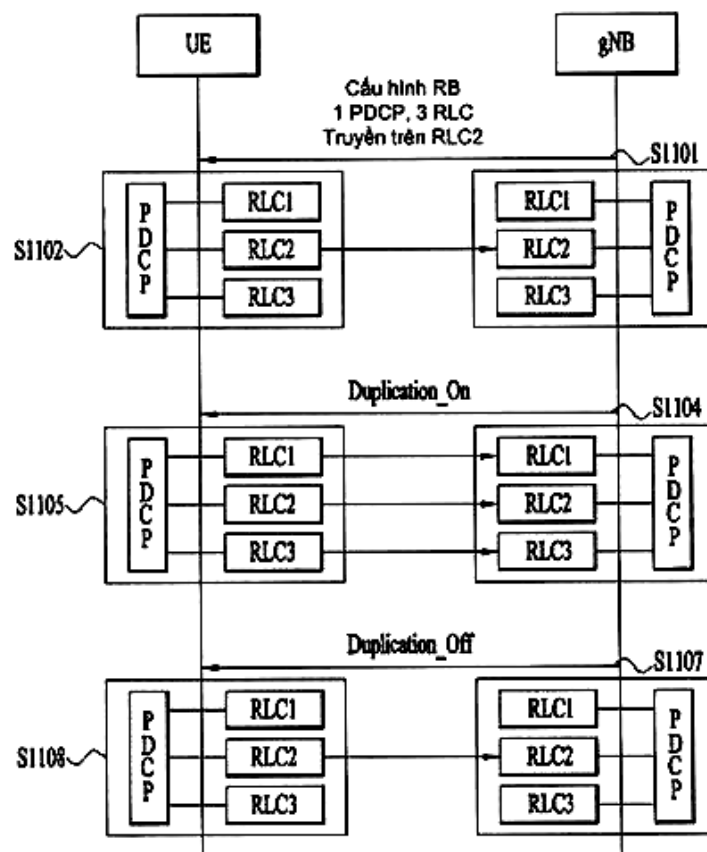
- | | | | |
|--|---|--------------------------|------------|
| (11) 1-0035557 B | | (15) 29/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00432 | | (85) 08/02/2017 | |
| (22) 11/06/2015 | | (86) PCT/JP2015/066894 | 11/06/2015 |
| (30) 2014-142216 | 10/07/2014 | JP (87) WO2016/006384 A1 | 14/01/2016 |
| (51) G02B 5/30; G06F 3/041; B32B 7/02; B32B 7/12 | | | |
| (73) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP) | | | |
| | 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan | | |
| (72) KUNAI, Yuichiro (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TẮM PHÂN CỰC | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm kính phân cực (5) và màng bảo vệ thứ nhất (10) được bố trí trên một bề mặt của kính phân cực (5) với lớp chất dính thứ nhất (15) được đặt giữa đó, trong đó lớp chất dính thứ nhất (15) là lớp của sản phẩm đã được lưu hóa của chất dính lưu hóa được bằng tia năng lượng hoạt tính, có chỉ số khúc xạ lớn hơn hoặc bằng 1,47 và nhỏ hơn 1,57 và được bố trí sao cho tiếp xúc với một bề mặt của kính phân cực (5). Tấm phân cực có thể còn bao gồm màng bảo vệ thứ hai (20) được bố trí trên bề mặt còn lại của kính phân cực với lớp chất dính thứ hai được đặt giữa đó.



- (11) **1-0035558 B** (15) 29/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-00240 (85) 15/01/2019
 (22) 24/01/2018 (86) PCT/KR2018/001053 24/01/2018
 (30) 62/453,533 02/02/2017 US (87) WO2018/143600 09/08/2018
 (51) **H04W 28/02; H04W 28/06**
 (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
 128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) YI, Seungjune (KR); LEE, Sunyoung (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền đơn vị dữ liệu. Trong sáng chế này, nếu thiết bị truyền nhận được lệnh kích hoạt chức năng sao chép gói của thực thể giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) cho kênh mang vô tuyến (RB), thì thực thể PDCP gửi đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) PDCP tới mỗi thực thể trong số các thực thể được kết hợp với thực thể PDCP, và mỗi thực thể trong số các thực thể lớp dưới gửi PDCP PDU. Nếu thiết bị truyền nhận lệnh hủy kích hoạt chức năng sao chép gói, thực thể PDCP gửi PDCP PDU tới chỉ một thực thể trong số các thực thể lớp dưới, và chỉ thực thể duy nhất trong số các thực thể lớp dưới gửi PDCP PDU.



- (11) **1-0035559 B** (15) 29/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2022 409
- (21) 1-2022-00800 (85) 09/02/2022
- (22) 29/07/2020 (86) PCT/JP2020/029029 29/07/2020
- (30) 2019-147986 09/08/2019 JP (87) WO2021/029222 18/02/2021
- (51) **B23K 35/26; C22C 13/02; C22C 13/00**
- (73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
- (72) IJIMA Yuuki (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP); SAITO Takashi (JP); DEI Kanta (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ ANTIMON, BI HÀN, MẢNG LƯỚI BI VÀ MÔI HÀN**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp kim hàn không chứa chì và antimon, bi hàn, mảng lưới bi và môi hàn. Hợp kim hàn và môi hàn có độ bền kéo cao, có thể ngăn sự rửa trôi Ni và có thể ngăn sự tạo thành các lỗ rỗng tại mặt phân cách được hàn. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: từ 1,0 đến 4,0%, Cu: từ 0,1 đến 1,0%, Ni: từ 0,005 đến 0,3%, Co: từ 0,003 đến 0,1%, và Ge: từ 0,001 đến 0,015% với phần còn lại là Sn, trong đó thành phần hợp kim thỏa mãn mỗi quan hệ (1) sau:
- $$0,00030 < (Ni/Co) \times (1/Ag) \times Ge < 0,05 \quad (1)$$
- trong đó mỗi nguyên tố Ni, Co, Ag, và Ge theo mỗi quan hệ (1) thể hiện hàm lượng (% khối lượng) trong thành phần hợp kim.

- | | | | |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035560 B | | (15) 29/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 30/01/2020 | 382 |
| (21) 1-2019-05684 | | (85) 16/10/2019 | |
| (22) 06/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/014710 | 06/04/2018 |
| (30) 2017-075675 | 06/04/2017 JP | (87) WO2018/186486 | 11/10/2018 |
| | 2018-010675 25/01/2018 JP | | |

(51) **C08J 9/28; H05K 1/03**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

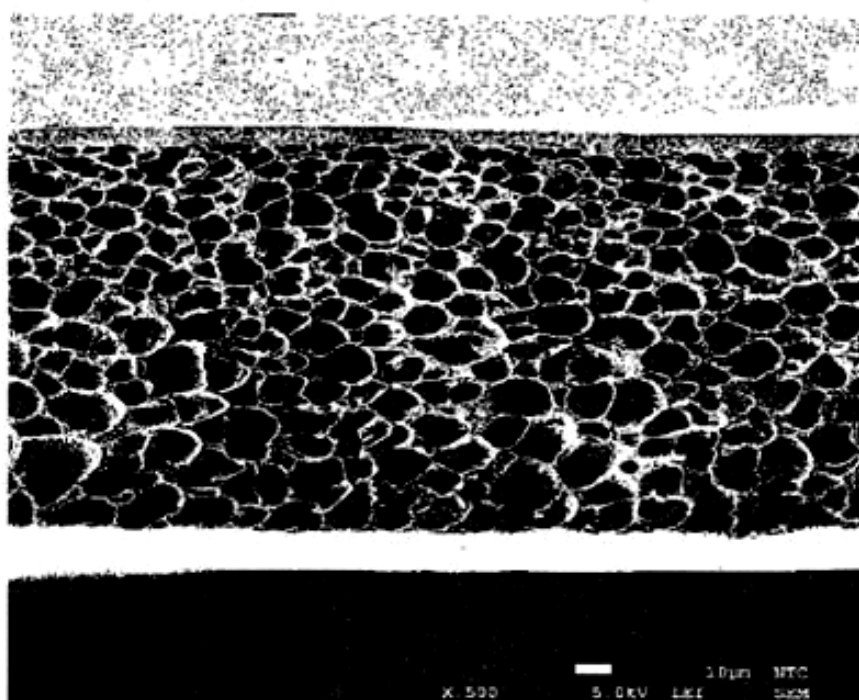
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) NAKAMURA Masayoshi (JP); HODONO Masayuki (JP); ITO Takahiko (JP); NAGAOKA Naoki (JP); HISHIKI Tomoaki (JP)

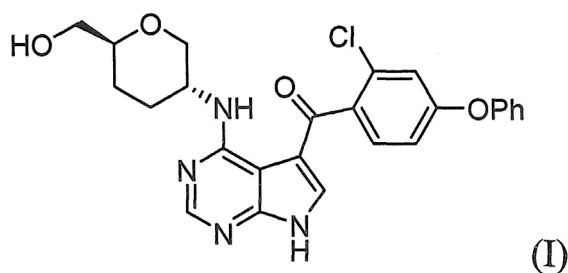
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYME XÓP CÓ TÍNH ĐIỆN MÔI THẤP DÙNG CHO ẮNG TEN SÓNG MILIMET VÀ VẬT LIỆU KẾT CẤU DẠNG LỚP CÓ MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất màng polyme xốp có tính điện môi thấp mà có hằng số điện môi thấp ở các tần số sóng milimet cao hữu dụng làm tấm dùng cho ăng ten sóng milimet, và có khả năng dễ gia công bằng mạch in tuyệt vời. Màng polyme xốp có tính điện môi thấp này được làm bằng vật liệu polyme và được tạo các lỗ rỗng nhỏ phân tán trong đó, trong đó màng này có độ xốp là 60% hoặc cao hơn, và các lỗ rỗng này có đường kính lỗ trung bình là 50 μ m hoặc nhỏ hơn, và trong đó cấu trúc lỗ rỗng của màng này là cấu trúc dạng ô kín.



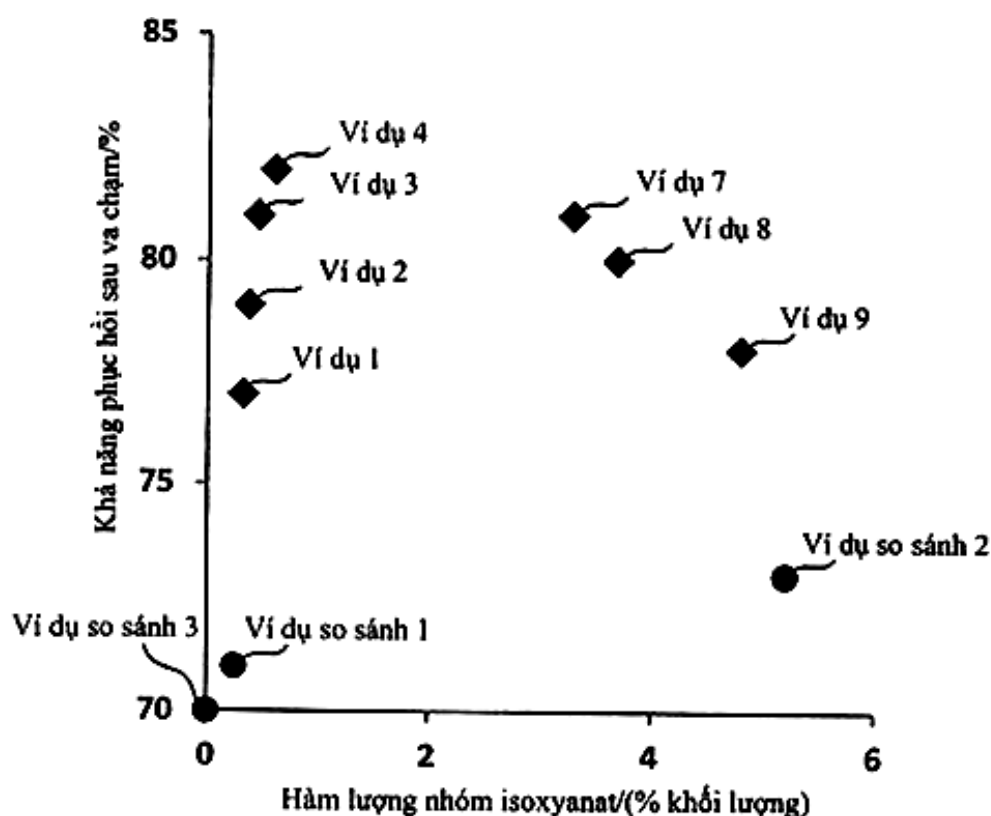
- (11) **1-0035561 B** (15) 29/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2018 369
- (21) 1-2018-03194 (85) 23/07/2018
- (22) 23/12/2015 (86) PCT/US2015/000285 23/12/2015
- (87) WO2017/111787 29/06/2017
- (51) **C07D 487/04; A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 405/12; A61K 31/519; A61P 31/12**
- (73) **ARQULE, INC. (US)**
One Wall Street, Burlington, Massachusetts 01803, United States of America
- (72) LAPIERRE, Jean-Marc (US); EATHIRAJ, Sudharshan (US); NAMDEV, Nivedita (US); SCHWARTZ, Brian (US); OTA, Yusuke (JP); MOMOSE, Takayuki (JP); TSUNEMI, Tomoyuki (JP); INAGAKI, Hiroaki (JP); NAKAYAMA, Kiyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT TETRAHYDROPYRANYL AMINO-PYROLOPYRIMIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng, tautome, tiền dược chất, solvat, chất chuyển hóa, chất đa hình, chất tương tự hoặc dẫn xuất của nó, mà điều biến hoạt tính của BTK, và dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I).

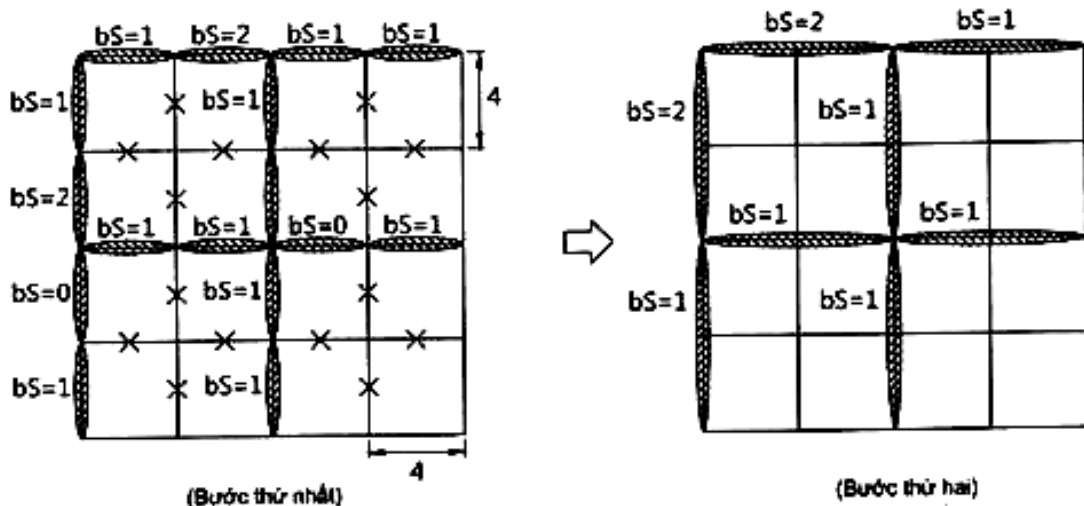
- (11) **1-0035562 B** (15) 29/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-00542 (85) 06/02/2018
 (22) 10/08/2016 (86) PCT/JP2016/073555 10/08/2016
 (30) 2015-161105 18/08/2015 JP (87) WO2017/030065 A1 23/02/2017
 (51) **C08G 18/00; C08G 18/10; C08G 18/76; C08G 18/48; C08G 18/75; C08G 101/00; C08G 18/32**
 (73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan
 (72) HASEGAWA, Daisuke (JP); KAGEOKA, Masakazu (JP); KUWAMURA, Goro (JP); YAMASAKI, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU BỘT POLYURETAN, SẢN PHẨM ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU BỘT POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bột polyuretan là sản phẩm phản ứng tạo bọt của hợp phần chứa polyisoxyanat (a), tiền chất polyme có isoxyanat ở cuối mạch (b) chứa nhóm isoxyanat với lượng là 0,3% khối lượng hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 5% khối lượng, polyol (c), và chất xúc tác. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu đúc và phương pháp sản xuất vật liệu bột polyuretan.



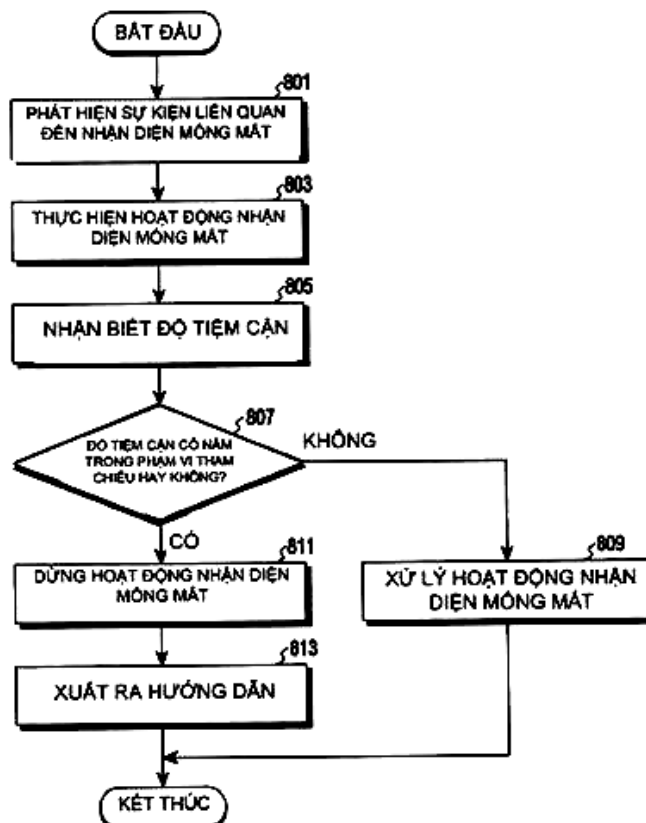
- | | |
|---|-------------------------------------|
| (11) 1-0035563 B | (15) 30/03/2023 |
| (45) 25/05/2023 | 422B (43) 25/07/2018 |
| (21) 1-2018-01978 | (85) 04/04/2014 |
| (22) 08/01/2013 | (86) PCT/CN2013/070222 |
| (30) 10-2012-0005334 | 17/01/2012 KR (87) WO2013/107314 A8 |
| (51) H04N 7/26 | 08/01/2013 |
| (62) 1-2016-05155 | 25/07/2013 |
| (73) GENSQUARE LLC (KR) | |
| 2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea | |
| (72) JANG, Min (KR) | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.) | |
| (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ SAU ẢNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC ÁP DỤNG BÙ CẠNH | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sau ảnh được khôi phục. Thiết bị theo phương án bao gồm bộ lọc giải khối để xác định độ bền ranh giới của từng cạnh 4-mẫu mà là cạnh của khối dự báo hoặc cạnh của khối biến đổi và nằm trên mạng mẫu 8x8, xác định liệu xử lý lọc giải khối có được thực hiện trên cạnh 4-mẫu hay không bằng cách sử dụng độ bền ranh giới và thông số lượng tử hóa ranh giới, và lọc cạnh 4-mẫu khi xử lý lọc giải khối được thực hiện trên cạnh 4-mẫu; và bộ cộng bù thích ứng mẫu, nếu loại bù thích ứng mẫu biểu diễn bù cạnh, để tạo ra chỉ số cạnh của mẫu hiện tại, thực hiện bù cạnh tương ứng với chỉ số cạnh của mẫu hiện tại, và cộng bù cạnh cho mẫu hiện tại.



- (11) **1-0035564 B** (15) 30/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2019-00122 (85) 08/01/2019
 (22) 07/07/2017 (86) PCT/KR2017/007310 07/07/2017
 (30) 10-2016-0086849 08/07/2016 KR (87) WO2018/009029 11/01/2018
 (51) **G06K 9/00; G06K 9/20**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) SHIN, Hyung-Woo (KR); LEE, Hyemi (KR); LEE, Hyung Min (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ dò tiệm cận; môđun nhận diện mỏng mắt; bộ nhớ; và bộ xử lý được nối điện với bộ dò tiệm cận, môđun nhận diện mỏng mắt và bộ nhớ, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động nhận diện mỏng mắt dựa vào môđun nhận diện mỏng mắt; xác định độ tiệm cận của đối tượng dựa vào bộ dò tiệm cận trong khi thực hiện hoạt động nhận diện mỏng mắt; và, nếu độ tiệm cận của đối tượng nằm trong phạm vi tham chiếu đã thiết lập, thì dừng hoạt động nhận diện mỏng mắt.

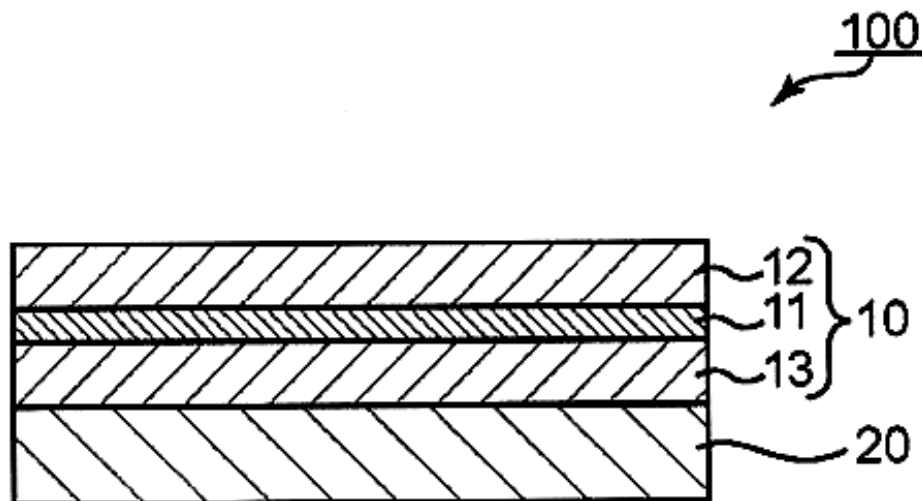


- (11) **1-0035565 B** (15) 30/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2019-02475 (85) 13/05/2019
(22) 11/10/2017 (86) PCT/JP2017/036786 11/10/2017
(30) 2016-201636 13/10/2016 JP (87) WO2018/070409 A1 19/04/2018
(51) **A61B 17/24**
(73) **MANI, INC.** (JP)
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi 3213231, Japan
(72) HARUNA Shinichi (JP); SUDA Masato (JP); MATSUTANI Masaaki (JP)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DAO PHẪU THUẬT MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến dao phẫu thuật mũi có khả năng sử dụng tốt và ít can thiệp với các công cụ như máy nội soi trong phẫu thuật khoang mũi được đề xuất. Dao phẫu thuật mũi (10) theo sáng chế bao gồm tay cầm (13), thân (11) và lưỡi (12). Thân (11) bao gồm một phần thẳng (11a) được nối thẳng với tay cầm (13) dọc theo cùng một trục và một phần cong (11b) được kết nối tích hợp với đầu phía trước của phần thẳng (11a); và lưỡi (12) được cung cấp ở đầu phía trước của phần cong (11b) và hướng của đầu lưỡi dao (12b) của lưỡi (12) là 65 độ đến 75 độ bao gồm đường trục của phần thẳng (11a).

- (11) **1-0035566 B** (15) 30/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/07/2021 400
 (21) 1-2021-02699 (85) 13/05/2021
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039580 08/10/2019
 (30) 2018-194002 15/10/2018 JP (87) WO2020/080173 A1 23/04/2020
 2019-183610 04/10/2019 JP
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm, mỏng, tuyệt vời về khả năng xử lý, và tuyệt vời về các đặc tính quang học. Tấm phân cực có lớp làm chậm (100) theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực (10) bao gồm màng phân cực (11) và lớp bảo vệ (12, 13) được bố trí ít nhất trên một mặt của màng phân cực này; và lớp làm chậm (20). Màng phân cực bao gồm màng nhựa gốc rượu polyvinyl chứa chất lưỡng hướng sắc, có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 8 μm , và có hệ số hấp thụ chéo trên mỗi độ dày 1 μm là nhỏ hơn hoặc bằng 1,00 ở bước sóng 210 nm. Lớp làm chậm có $\text{Re}(550)$ từ 100 nm đến 190 nm, và có tỷ số " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1. Trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo ra góc từ 40° đến 50°. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh bao gồm tấm phân cực.



- (11) **1-0035567 B** (15) 30/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/11/2017 356
(21) 1-2017-03151 (85) 16/08/2017
(22) 08/02/2016 (86) PCT/AU2016/050074 08/02/2016
(30) 2015900398 09/02/2015 AU (87) WO2016/127209 18/08/2016
(51) **C01B 33/20; C22B 34/14; C04B 35/16; C22B 3/08; C01G 23/00; C01G 49/14**
(73) **ILUKA RESOURCES LIMITED (AU)**
Level 23 140 St Georges Terrace, Perth, Western Australia 6000, Australia
(72) DUNDAS, Phillip James (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH NÂNG CAO PHẨM CẤP VÀ CHẤT LƯỢNG QUANG HỌC CỦA ZIRICON**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình nâng cao phẩm cấp và chất lượng quang học của zircon, bao gồm các bước: nung hỗn hợp của vật liệu zircon và axit sulphuric đặc ở nhiệt độ nung nằm trong khoảng từ 200 đến 400°C, và trong khoảng thời gian để tạo thành sulphat có khả năng ngâm chiết bằng nước có lẫn các tạp chất trong đó bao gồm ít nhất là sắt và titan; ngâm chiết hỗn hợp đã nung để hòa tan sulphat có khả năng ngâm chiết; và tách zircon khỏi dung dịch ngâm chiết chứa sulphat đã được ngâm chiết, nhờ đó zircon đã được tách riêng này được nâng cao phẩm cấp và chất lượng quang học.

(11) **1-0035568 B** (15) 30/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2017-02993
 (22) 03/08/2017
 (30) 102016123698.5 07/12/2016 DE

(51) **D01H 4/10**

(73) **SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)**

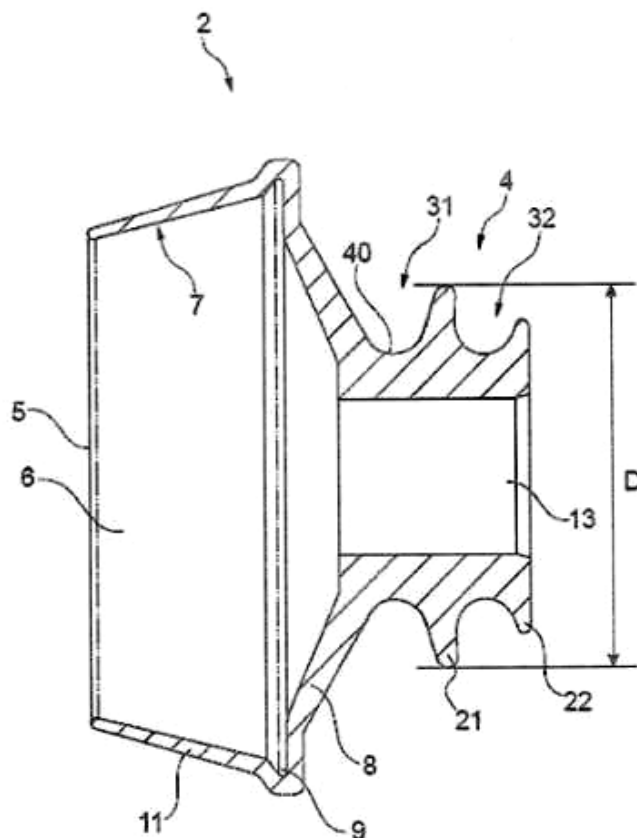
Carlstr.60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany

(72) Gallwitz, Claudia (DE); Winzen, Lothar (DE)

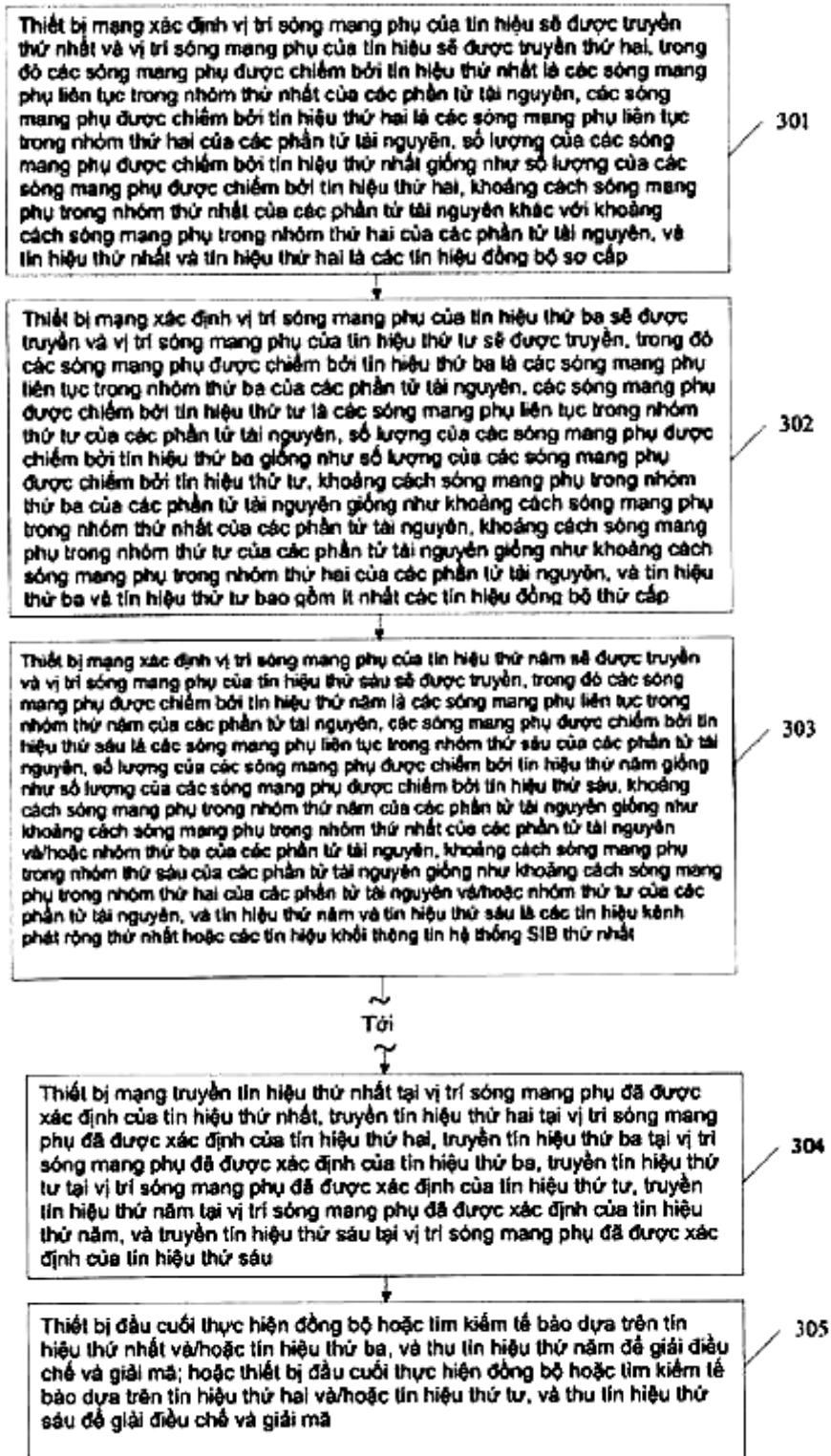
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **RÔTO KÉO SỢI DÙNG CHO THIẾT BỊ KÉO SỢI ĐẦU CUỐI MỞ VÀ THIẾT BỊ KÉO SỢI ĐẦU CUỐI MỞ**

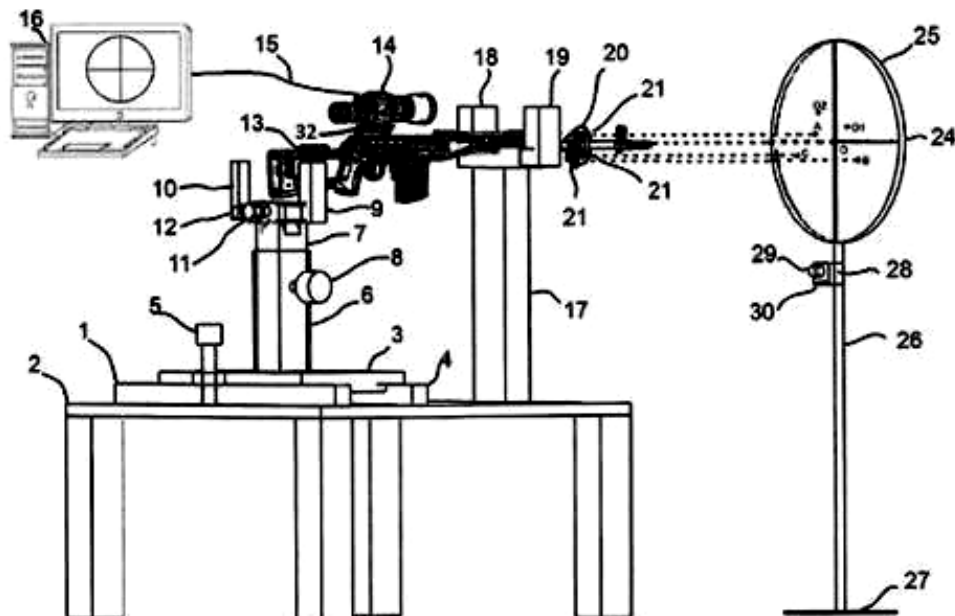
(57) Sáng chế đề cập đến rôto kéo sợi (1) dùng cho thiết bị kéo sợi đầu cuối mở (20), bao gồm tấm rôto (2) và trục rôto (3). Tấm rôto (2) có phần vách hình tròn (11), đáy rôto (8) và vành đai (4). Vành đai (4) nối liền với đáy rôto (8) và có lỗ khoan (13) mà có thể chứa trục rôto (3). Theo sáng chế, vành đai (4) có ít nhất một chóp tròn (21, 23) ở ngoại biên ngoài của vành đai (4), đường kính ngoài có ít nhất một chóp tròn (21, 23) xác định đường kính bên ngoài (D) của vành đai (4), và vành đai (4) có ít nhất một hố lõm tròn (31, 32, 33, 34) để tạo thành ít nhất một chóp tròn (21, 23). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kéo sợi đầu cuối mở có rôto kéo sợi.



- (11) **1-0035569 B** (15) 30/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2019-01200 (85) 08/03/2019
- (22) 07/08/2017 (86) PCT/CN2017/096221 07/08/2017
- (30) 201610664562.5 12/08/2016 CN (87) WO2018/028542 15/02/2018
- (51) **H04L 27/26**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China
- (72) LYU, Yongxia (CN); GUO, Zhiheng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và hệ thống truyền thông để giải quyết vấn đề cách truyền tín hiệu bằng thiết bị mạng để cho phép thiết bị đầu cuối truy cập hệ thống mà hỗ trợ nhiều khoảng cách sóng mang phụ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước: xác định, bằng thiết bị mạng, vị trí sóng mang phụ của tín hiệu sẽ được truyền thứ nhất và vị trí sóng mang phụ của tín hiệu sẽ được truyền thứ hai, trong đó các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ nhất là các sóng mang phụ liên tục thứ nhất trong nhóm thứ nhất của các phần tử tài nguyên, các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ hai là các sóng mang phụ liên tục thứ hai trong nhóm thứ hai của các phần tử tài nguyên, số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ nhất giống như số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ hai, và khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ nhất của các phần tử tài nguyên khác với khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ hai của các phần tử tài nguyên; và truyền, bằng thiết bị mạng, tín hiệu thứ nhất tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ nhất, và truyền tín hiệu thứ hai tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ hai. Các phương án của sáng chế được sử dụng để tìm kiếm tế bào bằng thiết bị đầu cuối để truy cập tế bào.



- (11) **1-0035570 B** (15) 30/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2019-02178
 (22) 26/04/2019
 (51) **G01B 11/00; G02B 27/00; F41G 1/00**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Tạ Hồng Nam (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
 (54) **CƠ CẤU ĐÁNH GIÁ SAI LỆCH GÁ LẮP CỦA KÍNH NGẮM ĐIỆN TỬ TRÊN THIẾT BỊ BẮN**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đánh giá sai lệch gá lắp của kính ngắm điện tử trên thiết bị bắn bao gồm: bộ gá thiết bị bắn; bộ chỉ thị lazer bao gồm các thiết bị chỉ thị lazer; bia hiệu chỉnh, bộ chỉ thị lazer và máy tính hiển thị và xử lý. Cơ cấu theo sáng chế đề xuất có thể giúp xác định độ sai lệch gá lắp của các thiết bị kính ngắm điện tử lên thiết bị bắn một cách đơn giản, chính xác và triển khai nhanh. Cơ cấu này có thể áp dụng cho việc căn chỉnh đường ngắm (boresight) của nhiều thiết bị khác như căn chỉnh đường ngắm (boresight) trong các hệ thống quang điện tự động chỉ thị mục tiêu hoặc các thiết bị cầm tay.



(11) 1-0035571 B	(15) 30/03/2023		
(45) 25/05/2023	422B	(43) 25/10/2019	379
(21) 1-2019-03827		(85) 16/07/2019	
(22) 26/01/2017		(86) PCT/JP2017/002773	26/01/2017
		(87) WO2018/138837	02/08/2018

(51) **F25D 19/00; F25D 17/08**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

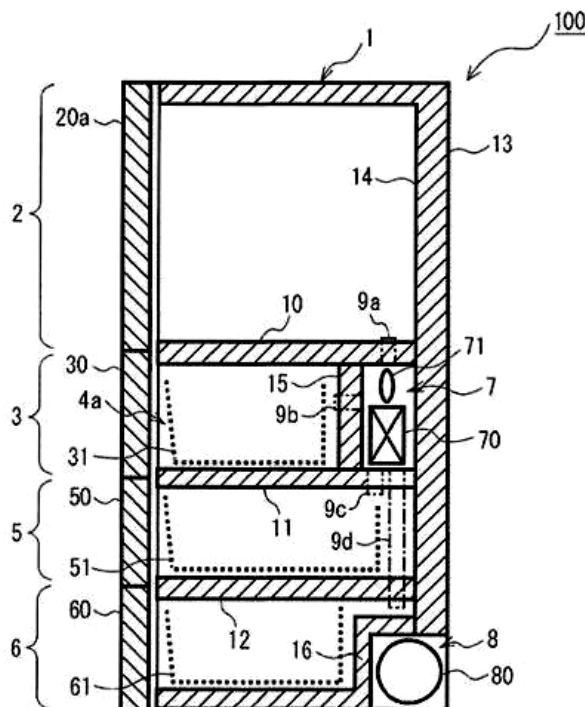
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) MAEDA, Go (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100, 101, 102) bao gồm thân tủ lạnh (1) mà hở ở phía trước và trong đó khoảng trống bên trong được bao quanh bởi thân tủ bên trong (13) và thân tủ bên ngoài (14) được nạp vật liệu cách nhiệt; các tấm ngăn (10, 11, 12) được cấu tạo để ngăn phần bên trong của thân tủ lạnh (1) và nhờ vậy tạo thành nhiều tầng của các ngăn chứa (2, 3, 5, 6) dọc theo chiều dọc; máy nén (80) được cấu tạo để nén môi chất lạnh; dàn lạnh (70) được lắp đặt trong thân tủ lạnh (1) và được cấu tạo để tạo không khí lạnh; và quạt (71) được lắp đặt trong thân tủ lạnh (1) và được cấu tạo để cấp không khí lạnh được tạo bởi dàn lạnh (70) đến các ngăn chứa (2, 3, 5, 6). Không gian bay hơi (7) được cấu tạo để chứa dàn lạnh (70) và quạt (71) được tạo thành giữa các tấm ngăn liền kề theo chiều dọc trong số các tấm ngăn (10, 11) ở phía sau của một ngăn (3 hoặc 6) trong số nhiều tầng của các ngăn chứa (2, 3, 5, 6).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035572 B | | (15) 30/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03734 | | (85) 25/09/2017 | |
| (22) 26/02/2016 | | (86) PCT/US2016/019914 | 26/02/2016 |
| (30) 62/121,399 | 26/02/2015 | US (87) WO2016/138466 | 01/09/2016 |

(51) **A61F 13/49**

(73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD (VG)**

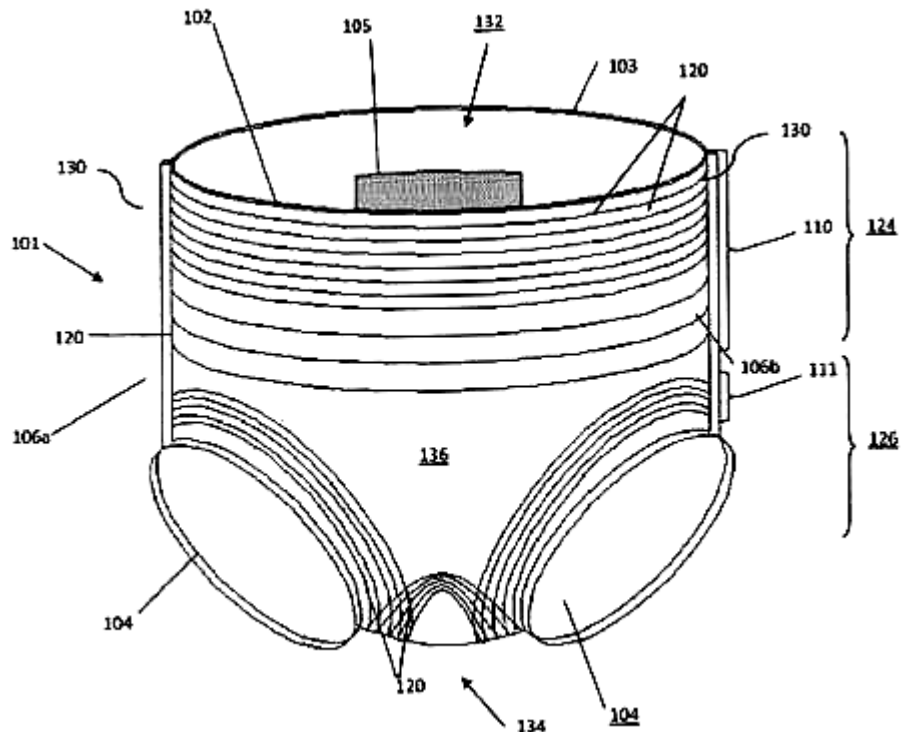
Craigmuir Chambers P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) Brandon Shui Ling WANG (CN); Andrew C. WRIGHT (GB); Eugenio VARONA (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

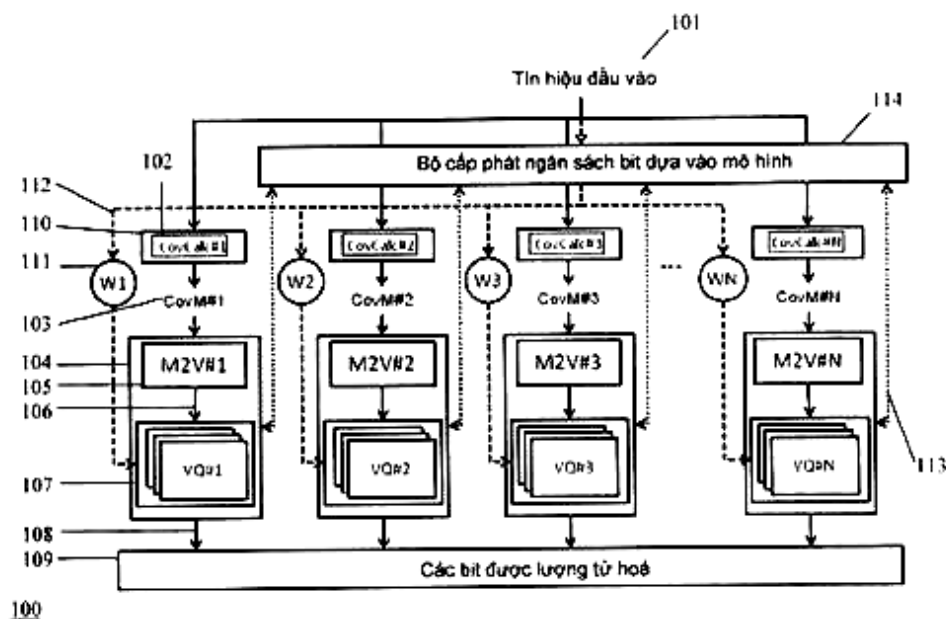
(54) **KẾT CẤU THẨM HÚT DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút dùng một lần có vỏ ngoài và miếng lót chứa lõi thẩm hút dùng một lần có thể tháo ra được đặt trên mặt bên trong của vỏ ngoài. Miếng lót chứa lõi thẩm hút được gắn vào mặt trong và có thể tháo ra khỏi đó. Mặt trong còn có thêm một kết cấu giữ để tiếp nhận miếng lót chứa lõi thẩm hút, miếng lót chứa lõi thẩm hút có thể gắn vào kết cấu giữ và có thể lấy ra khỏi kết cấu giữ.



- (11) **1-0035573 B** (15) 30/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-03922 (85) 06/09/2018
 (22) 21/03/2016 (86) PCT/EP2016/056076 21/03/2016
 (87) WO2017/162260 A1 28/09/2017
 (51) **G10L 19/008; H04N 19/119; G10L 19/22**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) SETIAWAN, Panji (ID); SHLOMOT, Eyal (IL)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã và phương pháp mã hóa và giải mã. Phương pháp mã hóa tín hiệu đầu vào bao gồm các khung tín hiệu thành các bit được lượng tử hóa, bao gồm việc tạo ra, cho mỗi khung của tín hiệu đầu vào (101), ma trận tín hiệu (103, 203, CovM#1, ..., CovM#N) bao gồm các hệ số ma trận thu được từ khung đó, nhóm các hệ số ma trận của mỗi ma trận tín hiệu thành các vector phân chia (106, 206, v_1^1, \dots, v_L^1), và đối với mỗi vector phân chia (106, 206, v_1^1, \dots, v_L^1), lựa chọn một phương thức lượng tử hóa vector (VQ_1^1, \dots, VQ_L^1) từ trong số các phương thức lượng tử hóa vector (VQ_1^1, \dots, VQ_L^1) và lượng tử hóa vector phân chia đó theo phương thức lượng tử hóa vector được lựa chọn để thu nhận các bit được lượng tử hóa (108, 208). Ở chế độ thích nghi, phương pháp này bao gồm việc nhóm theo cách khác nhau các hệ số ma trận được thu nhận từ các khung khác nhau, và/hoặc lựa chọn các phương thức lượng tử hóa vector khác nhau cho các vector phân chia được thu nhận từ các khung khác nhau.

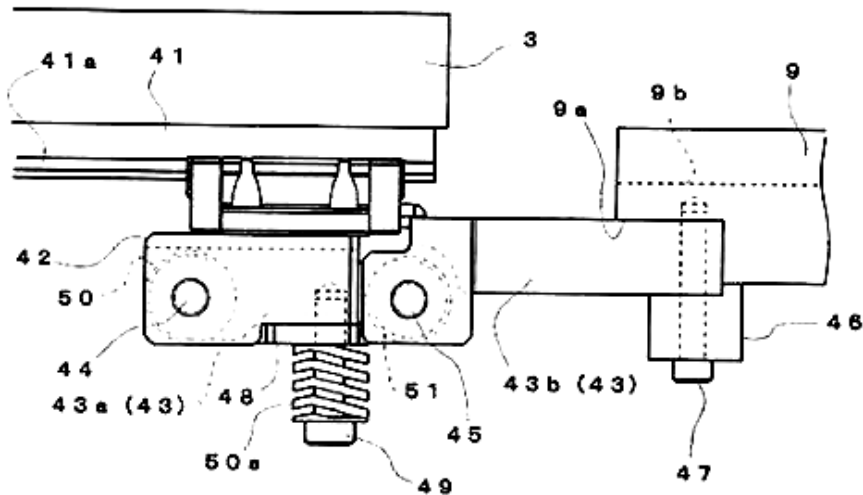


- (11) **1-0035574 B** (15) 30/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2015 326
- (21) 1-2015-00572 (85) 13/02/2015
- (22) 23/07/2013 (86) PCT/EP2013/065519 23/07/2013
- (30) 61/674,706 23/07/2012 US (87) WO2014/016300 30/01/2014
- 61/785,611 14/03/2013 US
- PA 2013 00360 14/06/2013 DK
- (51) ***C07K 14/605; C12N 5/10; C12N 1/21; A61K 38/26; C12N 1/15***
- (73) **ZEALAND PHARMA A/S (DK)**
Smedeland 36, DK-2600 Glostrup, Denmark
- (72) Ditte RIBER (DK); Lise GIEHM (DK)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ GLUCAGON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất tương tự glucagon. Sáng chế liên quan đến phương pháp sử dụng hợp chất tương tự glucagon trong y tế, ví dụ để điều trị chứng giảm glucoza-huyết. Cụ thể, sáng chế đề xuất chất tương tự glucagon ổn định thích hợp để sử dụng trong chế phẩm dạng lỏng.

- (11) **1-0035575 B** (15) 30/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02621 (85) 15/07/2016
- (22) 30/12/2014 (86) PCT/EP2014/079442 30/12/2014
- (30) 13199824.7 30/12/2013 EP (87) WO2015/101623 09/07/2015
- (51) **C08J 3/22; C08L 23/06; F16L 9/12; C08K 3/04**
- (73) 1. **ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) LLC. (AE)**
 Sheikh Khalifa Energy Complex, Borouge Tower, Corniche Road, Abu Dhabi, P.O.
 Box 6925, United Arab Emirates
 2. **BOREALIS AG (AT)**
 IZD Tower, Wagramerstrasse 17-19, A-1220 Vienna, Austria
- (72) DEVECHI, Suleyman (TR); BURYAK, Andrey (RU); MOTHA, Kshama (FI);
 KUMAR, Ashish (IN); ÄÄRILÄ, Jari (FI); HRISTOV, Velichko (BG); MARTIN,
 Sanna (FI); BERGMAN, Nicke (SE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỖN HỢP NƯỚC CÁI, CHẾ PHẨM POLYETYLEN CHỨA HỖN HỢP NÀY,
 VẬT PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, QUY TRÌNH TẠO RA HỖN HỢP
 NƯỚC CÁI VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYETYLEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nước cái (MB, masterbatch) chứa, tốt hơn là chỉ chứa:
 (I) 20-50% trọng lượng chất màu tính theo tổng lượng hỗn hợp nước cái (100%
 trọng lượng);
 (II) ít nhất 40% trọng lượng ít nhất một polyme mang là polyme polyetylen tỷ
 trọng cao (HDPE, high density polyethylene) đa hình thái có MFR₂ nằm trong
 khoảng từ 1 đến 20 g/10 phút, tỷ trọng nằm trong khoảng từ 940 đến 965 kg/m³ (tốt
 hơn là nằm trong khoảng từ 950 đến 960 kg/m³) và Mw/Mn nằm trong khoảng từ
 5,5 đến 20; và
 (III) tùy ý, các chất phụ gia khác.
 Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm polyetylen chứa nhựa nền và hỗn hợp
 nước cái, vật phẩm chứa chế phẩm polyetylen này và quy trình tạo ra hỗn hợp nước
 cái và quy trình điều chế chế phẩm polyetylen này.

- | | | | |
|--|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0035576 B | | (15) 30/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2018-05544 | | | |
| (22) 07/12/2018 | | | |
| (30) 2018-144558 | 31/07/2018 | JP | |
| (51) B29C 45/26 | | | |
| (73) NICHIETSU INC. (JP) | | | |
| No. 1103, 19-18, Shinyokohama 1-chome, Kohoku-ku, Yokohama, Kanagawa 222-0033, Japan | | | |
| (72) Tường Thế Hiền (VN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ DẪN TẢI KHUÔN TRONG MÁY ÉP PHUN | | | |

- (57) Thiết bị dẫn tải khuôn (40) bao gồm: thanh dẫn tuyến tính (41) được gắn dọc theo hướng vận chuyển khuôn đến bề mặt gắn khuôn của ít nhất một trục cuộn cố định (3) hoặc trục cuộn di động (6) mà khuôn được cố định trên đó; con trượt được gắn dịch chuyển được với thanh dẫn tuyến tính (41); và cánh tay ghép nối (43) được gắn xoay được với con trượt (42) theo hướng đến gần hơn hoặc tách khỏi bề mặt gắn khuôn và được gắn với khuôn theo cách có thể khớp vào và có thể nhả ra.



- (11) **1-0035577 B** (15) 30/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2019 372
(21) 1-2018-04389 (85) 04/10/2018
(22) 30/03/2017 (86) PCT/EP2017/057521 30/03/2017
(30) 16163982.8 06/04/2016 EP (87) WO2017/174429 A1 12/10/2017
(51) **C02F 1/461; H01G 11/86; C02F 1/72; H01G 11/32; C02F 1/469; C02F 1/66**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) ALENCHERRY Tinto Johnichan (IN); GHOSH Somnath (IN); RAJANARAYANA Venkataraghavan (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **VẬT LIỆU HOẠT HÓA ĐIỆN CỰC, ĐIỆN CỰC ĐỂ KHỬ ION ĐIỆN PHÂN VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHÚNG**

(57) Sáng chế liên quan đến các điện cực dùng cho công nghệ điện dung khử ion. Cụ thể hơn, sáng chế liên quan đến điện cực chứa ống nano cacbon để cải thiện sự khử muối. Điện cực được ưu tiên là điện cực liên tục cho ra nước tinh khiết trong khoảng thời gian càng lâu càng tốt, với mức độ phục hồi cao hơn và nhất quán trong việc cung cấp mức độ loại bỏ TDS cao hơn. Do đó, có một nhu cầu đem lại điện cực được cải thiện đối với việc điện dung khử ion. Một mục đích khác của sáng chế là đề xuất một điện cực tạo ra mức độ loại bỏ TDS cao hơn. Sáng chế cũng bộc lộ vật liệu hoạt hóa điện cực, quy trình tạo ra vật liệu hoạt hóa điện cực và quy trình điều tạo ra điện cực.

- (11) **1-0035578 B** (15) 30/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
(21) 1-2018-04330 (85) 01/10/2018
(22) 06/03/2017 (86) PCT/EP2017/055152 06/03/2017
(30) 16163563.6 01/04/2016 EP (87) WO2017/167552 A1 05/10/2017
(51) **A61K 8/46; A61Q 5/02; A61Q 13/00; A61Q 19/10; A61K 8/11; A61K 8/73**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) ALONSO Coralie Claudine (FR); CLARKSON Heather (GB); SHAW Neil Scott (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm sạch cá nhân chứa, trong pha liên tục hệ nước:
(i) từ 5 đến 30% trọng lượng của một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt làm sạch anion;
(ii) các vi nang trong đó lõi chứa tác nhân có lợi được bao nang trong vỏ polyme, và
(iii) sự kết hợp của các polyme cation bao gồm:
(a) ít nhất một polygalactomanan cation có mật độ điện tích trung bình ở độ pH 7 nhỏ hơn 1,2 đương lượng/g, tốt nhất là từ 0,5 đến 1,1; và
(b) ít nhất một polygalactomanan cation có mật độ điện tích trung bình ở độ pH 7 ít nhất 1,2 đương lượng/g, tốt hơn là từ 1,2 đến 3, tốt hơn nữa là từ 1,2 đến 2.

- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035579 B | | | (15) 30/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | | (43) 25/07/2022 | 412 |
| (21) 1-2022-00691 | | | (85) 28/01/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | | | (86) PCT/JP2021/018855 | 18/05/2021 |
| (30) 2020-106351 | 19/06/2020 | JP | (87) WO2021/256148 | 23/12/2021 |
| | 2020-204729 | 10/12/2020 | JP | |

(51) **A61C 7/04; A61C 7/12**

(73) **1. ITSUKI, YASUHIRO (JP)**

801 Trinity building, 3-23-3, Jingumae, Shibuya-ku Tokyo 1500001 Japan

2. OKADA MEDICAL SUPPLY CO., LTD. (JP)

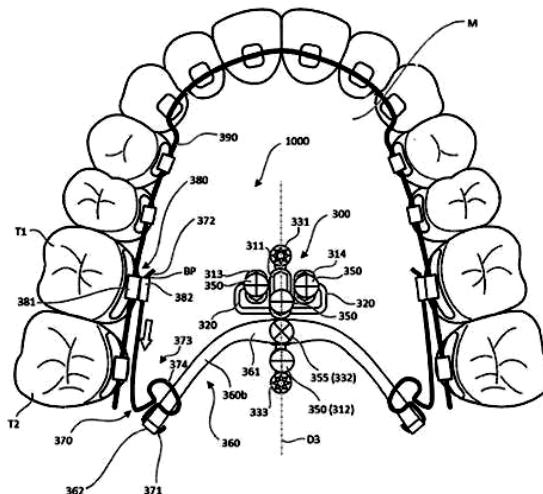
2-17-5, Yushima, Bunkyo-ku Tokyo 1130034 Japan

(72) ITSUKI, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ CHỈNH NHA**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ chỉnh nha theo phác đồ chỉnh nha mới. Dụng cụ chỉnh nha bao gồm: chi tiết đế được cố định với hai hoặc nhiều vít được cấy trong vùng lân cận của khẩu cái giữa của xương vòm miệng; chi tiết tay đòn dạng cánh tay có phần nổi thứ nhất được kết nối với chi tiết đế và phần nổi thứ hai được đặt trong vùng lân cận của phía vòm miệng của răng; và chi tiết kéo được làm bằng vật liệu dây đàn hồi và kéo răng theo mục tiêu kéo. Ở đây, chi tiết kéo có phần đế kéo được cố định với phần nổi thứ hai, phần cố định việc kéo được mắc vào mắc cài mà được cố định với mục tiêu kéo được đặt cách phần đế kéo, và phần tạo lực kéo mà được đặt ở giữa phần đế kéo và phần cố định việc kéo và tác dụng lực kéo về phía sau và lực quay về phía trước hoặc lực hút về phía trước và lực quay về phía sau với mắc cài nhờ phần cố định việc kéo. Phần cố định việc kéo có phần uốn cong trong đó vật liệu dây cung kéo dài dọc theo răng bị biến dạng đàn hồi và uốn cong về phía chân răng. Phần uốn cong được mắc vào phần nhô nhô ra về phía vòm miệng trong mắc cài.

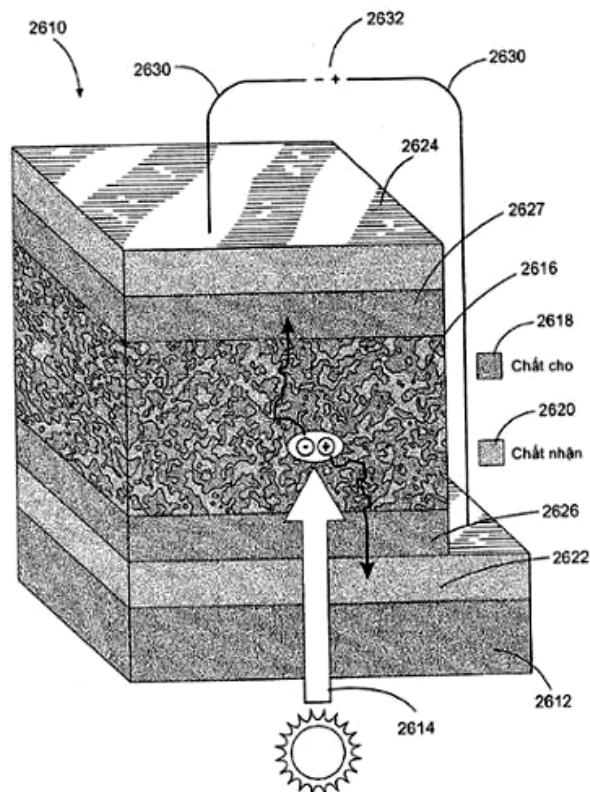


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

- (11) **1-0035580 B** (15) 30/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2018 362
- (21) 1-2018-00663 (85) 13/02/2018
- (22) 28/07/2016 (86) PCT/EP2016/068008 28/07/2016
- (30) 15181856.4 20/08/2015 EP (87) WO2017/029092 A1 23/02/2017
- (51) **A61K 8/49; A61Q 17/00; A01N 33/00**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) PRICE Paul Damien (GB); PARRY Neil James (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA LACTAM VÀ ALKYL HOẶC ALKENYL LACTAT CÓ ĐỘ HÒA TAN ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lactam và alkyl lactat hoặc alkenyl lactat. Chế phẩm thích hợp để sử dụng làm chế phẩm kháng vi sinh vật, chế phẩm ức chế tạo màng sinh học và chế phẩm kìm hãm vi khuẩn.

- (11) **1-0035581 B** (15) 30/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/04/2018 361
 (21) 1-2017-04813 (85) 29/11/2017
 (22) 12/05/2016 (86) PCT/US2016/031986 12/05/2016
 (30) 14/711,430 13/05/2015 US (87) WO2016/183273 17/11/2016
 (51) **H01L 31/0224; H01L 31/0392; H01L 31/04; H01L 31/0288**
 (73) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)**
 1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael, D. (US); CHUTE, Jerred, A. (US); DHAS, Vivek, V. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang điện như pin mặt trời, pin-ắc quy mặt trời lai và các thiết bị tương tự khác có thể bao gồm lớp hoạt tính được bố trí giữa hai điện cực. Lớp hoạt tính có thể có vật liệu perovskite và vật liệu khác như vật liệu mao quản trung bình, lớp phân cách, lớp phân cách kiểu lớp phủ mỏng và các hỗn hợp của chúng. Vật liệu perovskite có thể có tính chất quang hoạt. Lớp hoạt tính có thể bao gồm titanat. Vật liệu perovskite có thể được bố trí giữa hai hoặc hơn hai vật liệu khác trong thiết bị quang điện. Việc bao gồm các vật liệu này trong các bố trí khác nhau trong lớp hoạt tính của thiết bị quang điện có thể cải thiện hiệu suất thiết bị. Các vật liệu khác có thể được bao gồm để tiếp tục cải thiện hiệu suất thiết bị như vật liệu perovskite phụ và lớp phân cách phụ chẳng hạn.

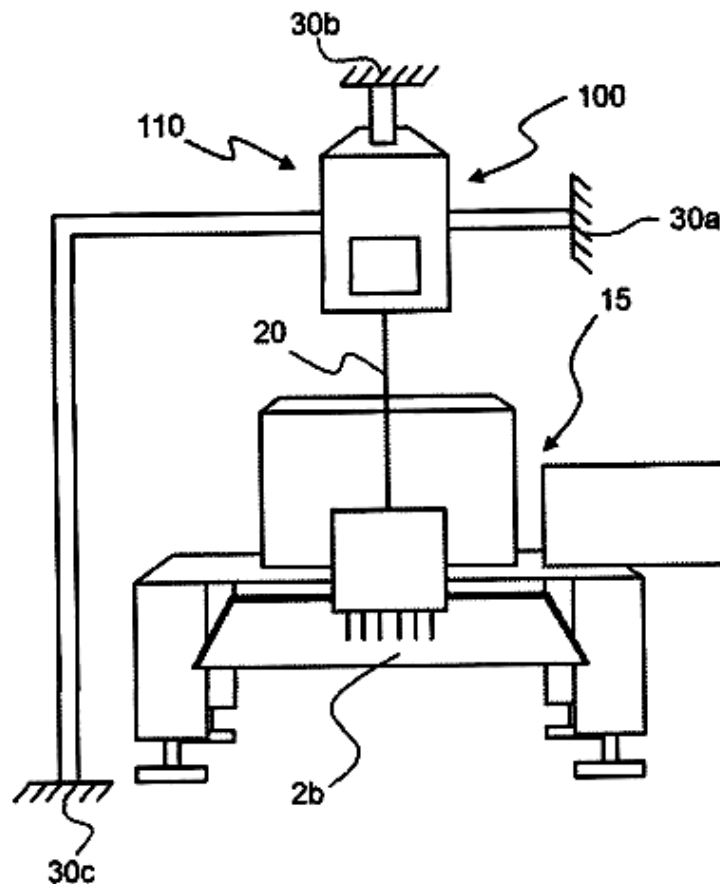


- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0035582 B | | | (15) 30/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | | (43) 30/01/2020 | 382 |
| (21) 1-2019-03599 | | | (85) 04/07/2019 | |
| (22) 12/12/2017 | | | (86) PCT/JP2017/044593 | 12/12/2017 |
| (30) 2017-089704 | 28/04/2017 | JP | (87) WO2018/198418 | 01/11/2018 |
| 2017-089705 | 28/04/2017 | JP | | |
| 2017-089706 | 28/04/2017 | JP | | |
| 2017-089711 | 28/04/2017 | JP | | |
| 2017-089708 | 28/04/2017 | JP | | |
| 2017-089709 | 28/04/2017 | JP | | |
| 2017-089710 | 28/04/2017 | JP | | |
| 2017-089707 | 28/04/2017 | JP | | |
- (51) **G01F 1/58**
- (73) **AICHI TOKEI DENKI CO., LTD.** (JP)
2-70, Chitose 1-chome, Atsuta-ku, Nagoya-shi, Aichi 4568691, Japan
- (72) KIMURA Koichi (JP); ITO Hisao (JP); SUZUKI Hideyuki (JP); SAKAI Ryo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **LƯU LƯỢNG KẾ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến lưu lượng kế điện tử với độ chính xác đo cao hơn lưu lượng kế điện tử thông thường.

Lưu lượng kế điện tử (10) của sáng chế bao gồm: thân đường dẫn dòng (20) mà có đường dẫn dòng đo (20R); cặp lỗ chứa điện cực (35) mà được tạo ra trong thân đường dẫn dòng (20) và thông với đường dẫn dòng đo (20R) theo hướng giao với với từ trường; cặp điện cực cảm biến (40) mà được lắp vào cặp lỗ chứa điện cực (35); chi tiết bít kín (36) mà tạo ra nắp ở giữa bề mặt bên trong mỗi lỗ chứa điện cực (35) và bề mặt bên ngoài của mỗi điện cực cảm biến (40); phần đầu xa chìm (40H) của mỗi điện cực cảm biến (40) mà được đặt gần hơn với đường dẫn dòng đo (20R) so với chi tiết bít kín (36); cặp buồng chìm (35H) mà là các phần của cặp lỗ chứa điện cực (35), mà mỗi trong số chúng được đặt gần hơn với đường dẫn dòng đo (20R) so với chi tiết bít kín (36) và chứa phần đầu xa chìm (40H); và cổng dòng ra/dòng vào (35A) được trang bị buồng chìm (35H) như để khai thông mặt bên trong của đường dẫn dòng đo (20R) và cho phép nước chảy vào và chảy ra theo sự có mặt hay không có mặt nước bên trong đường dẫn dòng đo (20R), do đó phần đầu xa chìm (40H) hoàn toàn được ngâm trong nước bên trong buồng chìm (35H) khi đường dẫn dòng đo (20R) được chứa đầy nước.

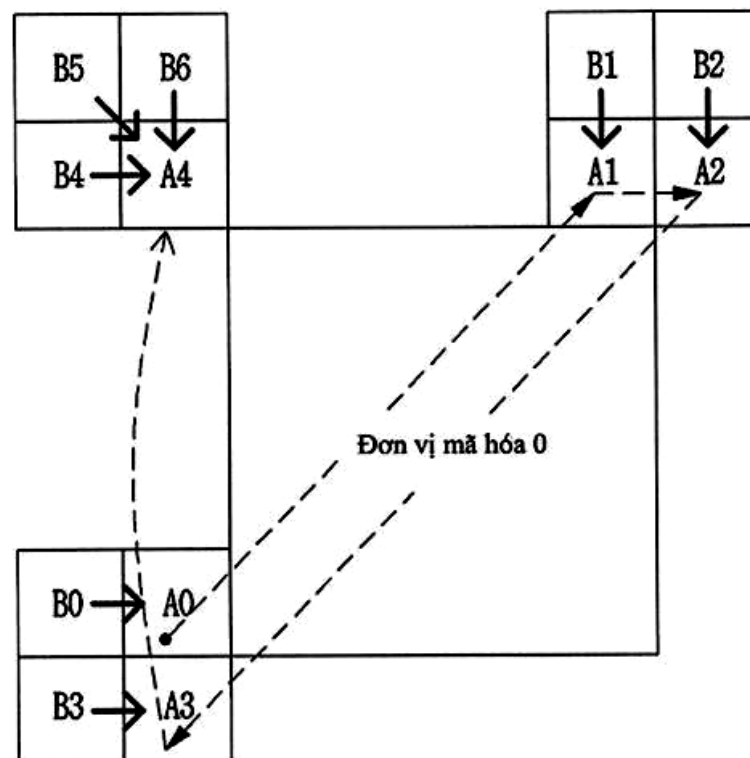
- (11) **1-0035583 B** (15) 30/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2019-01516 (85) 26/03/2019
(22) 25/08/2017 (86) PCT/SE2017/050859 25/08/2017
(30) 1651157-8 28/08/2016 SE (87) WO2018/044222 08/03/2018
(51) **D05C 11/24; D04B 35/22; D06P 5/30; D03J 1/04; D05B 67/00**
(73) **COLOREEL GROUP AB (SE)**
Science Park, 553 18 Jönköping, Sweden
(72) EKLIND, Martin (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỂ XỬ LÝ CHỈ NỐI TIẾP NHAU VÀ BỘ TIÊU THỤ CHỈ**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý (100) để xử lý nối tiếp nhau ít nhất một sợi chỉ (20) để sử dụng với thiết bị tiêu thụ chỉ (15).



- (11) **1-0035584 B** (15) 30/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
- (21) 1-2019-02932 (85) 03/06/2019
- (22) 24/02/2017 (86) PCT/JP2017/007146 24/02/2017
- (30) 2016-219997 10/11/2016 JP (87) WO2018/087940 17/05/2018
- (51) **A61K 8/36; A61K 8/44; A61K 8/55; A61K 8/86; C11D 9/00; A61K 8/92; A61Q 1/14; A61Q 19/10; A61Q 5/02; A61K 8/02; A61K 8/894**
- (73) **1. SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
2. PELICAN SOAP CO., LTD. (JP)
10-7, Nishishinbashi 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan
- (72) TAKAYANAGI, Isao (JP); SATO, Daisuke (JP); OKADA, Asako (JP); MATSUOKA, Tatsuo (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM XÀ PHÒNG RẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xà phòng rắn chứa (A) phối xà phòng, và (B) vi nhũ tương chứa các thành phần từ (b1) đến (b3) sau đây: (b1) ít nhất một chất hoạt động bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm các chất hoạt động bề mặt không ion và các chất hoạt động bề mặt anion, (b2) ít nhất một thành phần dầu, và (b3) nước.

- (11) **1-0035585 B** (15) 30/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-02240 (85) 02/05/2019
 (22) 29/09/2017 (86) PCT/KR2017/011056 29/09/2017
 (30) 10-2016-0127864 04/10/2016 KR (87) WO2018/066959 12/04/2018
 (51) **H04N 19/105; H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/139; H04N 19/174; H04N 19/513; H04N 19/109; H04N 19/132**
 (73) **KT CORPORATION (KR)**
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606. Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm: lấy ứng viên hợp nhất không gian cho khối hiện tại từ ít nhất một trong khối lân cận không gian thứ nhất liền kề với khối hiện tại hoặc khối lân cận không gian thứ hai liền kề với khối lân cận không gian thứ nhất, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất không gian, và thực hiện bù trừ chuyển động cho khối hiện tại bằng cách sử dụng danh sách ứng viên hợp nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính.



- (11) **1-0035586 B** (15) 30/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2020 386
(21) 1-2019-06311 (85) 11/11/2019
(22) 23/02/2018 (86) PCT/EP2018/054570 23/02/2018
(30) 17170919.9 12/05/2017 EP (87) WO2018/206171 A1 15/11/2018
(51) **A61Q 11/00; A61K 8/86; A61K 8/39; A61K 8/49**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) JOINER Andrew (GB); LITTLEWOOD David Thomas (GB); PHILPOTTS Carole Jane (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa chất hoạt động bề mặt không ion trên cơ sở rượu được alkoxy hóa, chất màu có góc màu, *h*, theo hệ thống CIELAB là từ 220 đến 320 độ và chất trợ lắng polyme hòa tan trong nước.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035587 B | (15) 30/03/2023 | | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/03/2020 | 384 |
| (21) 1-2019-06656 | | (85) 27/11/2019 | |
| (22) 07/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/021135 | 07/06/2017 |
| | | (87) WO2018/225186 | 13/12/2018 |

(51) **B01D 65/02; C02F 1/78; C02F 1/44**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

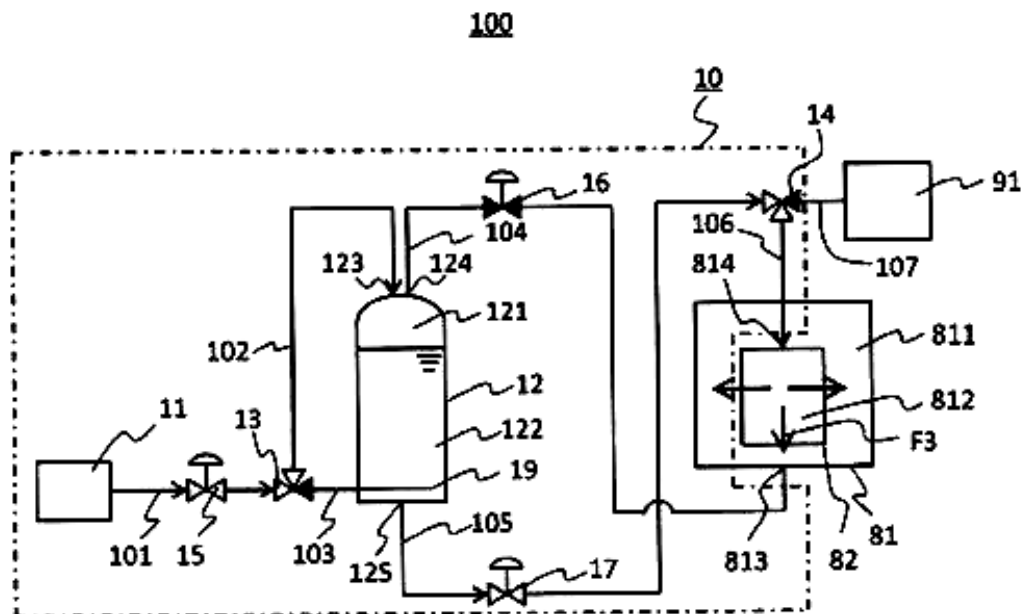
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

(72) Hiromichi KOGA (JP); Koichi TOKIMORI (JP); Shinsuke GOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH MÀNG XỬ LÝ NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH MÀNG XỬ LÝ NƯỚC VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch và phương pháp làm sạch cho màng xử lý nước và hệ thống xử lý nước, mà đạt hiệu quả sử dụng cao của khí ozon với kết cấu đơn giản mà không làm tăng kích thước. Thiết bị làm sạch (10) bao gồm: phần cấp khí ozon (11); bình hòa tan ozon (12) bao gồm phần pha khí (121) mà trong đó khí ozon được tích lũy và phần pha lỏng (122) được tạo ra bởi nước mà trong đó khí ozon được hòa tan, và được tạo kết cấu để tạo ra nước ozon bằng cách hòa tan khí ozon vào trong nước để tạo ra phần pha lỏng (122); ống cấp khí ozon vào phần pha khí (102) để cấp khí ozon từ phần cấp khí ozon (11) đến phần pha khí (121); ống cấp khí ozon vào phần pha lỏng (103) để cấp khí ozon từ phần cấp khí ozon (11) đến phần pha lỏng (122); và ống cấp nước ozon (105) để cấp nước ozon được tạo ra trong bình hòa tan ozon (12) đến phía lọc thứ cấp (812), trong đó nước ozon được cấp đến phía lọc thứ cấp (812) bằng áp suất của khí ozon trong phần pha khí (121).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035588 B | | (15) 30/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2019-06562 | | (85) 22/11/2019 | |
| (22) 20/04/2018 | | (86) PCT/JP2018/016324 | 20/04/2018 |
| (30) 2017-088115 | 27/04/2017 JP | (87) WO2018/198980 | 01/11/2018 |

(51) **C22B 1/20**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

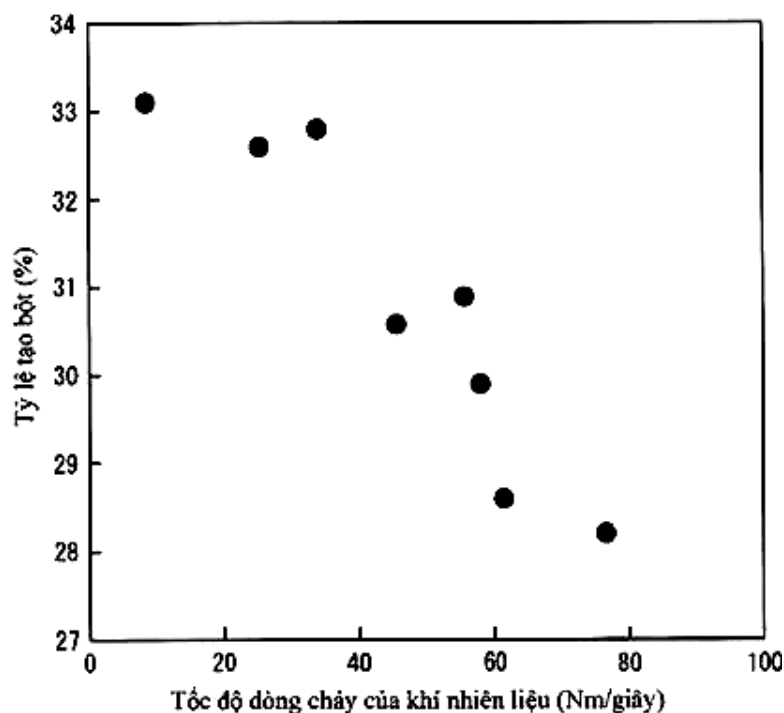
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011 (JP)

(72) KUROIWA Masato (JP); NONAKA Shunsuke (JP); HORIKAWA Yukimasa (JP);
OURA Shunsuke (JP); JINNO Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết bao gồm bước: nạp vật liệu thiêu kết thô bao gồm quặng mịn và vật liệu cacbon trên tấm đáy chuyển dịch tuần hoàn để tạo thành lớp vật liệu thô; đánh lửa vật liệu cacbon trên bề mặt của lớp vật liệu thô và hút không khí từ phía lớp trên vật liệu thô xuống phía dưới tấm đáy sao cho không khí được đưa vào trong lớp vật liệu thô; và đốt vật liệu cacbon trong lớp vật liệu thô để nhờ đó sản xuất quặng thiêu kết, trong đó khí nhiên liệu được xả từ vòi ở vận tốc dòng chảy bằng 40Nm/giây hoặc lớn hơn, khí nhiên liệu xả ra được đốt để tạo ra khí đốt, và khí đốt được sử dụng để đánh lửa vật liệu cacbon. Với phương pháp này, ngăn ngừa sự thiêu kết không đều trong máy thiêu kết, và do đó quặng thiêu kết có độ bền cao và có tỷ lệ hiệu suất viên cao được tạo ra.



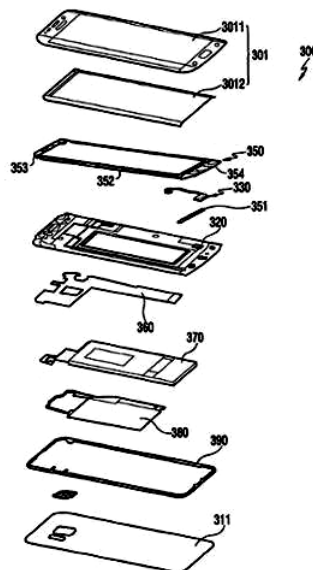
- (11) **1-0035589 B** (15) 30/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2020 383
(21) 1-2019-07094 (85) 16/12/2019
(22) 23/05/2018 (86) PCT/JP2018/019744 23/05/2018
(30) 2017-104686 26/05/2017 JP (87) WO2018/216707 29/11/2018
(51) **C08B 30/00; C08B 30/18; C08B 30/06**
(73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
(72) IKEDA Masakazu (JP); AOKI Ryo (JP); ITO Masahiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘT OLIGOSACARIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bột oligosacarit có đặc tính khi sử dụng cao, bột oligosacarit này khác biệt ở chỗ, bột này chứa dextrin có đương lượng dextroza nằm trong khoảng từ 10 đến 18 và oligosacarit; và sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bột này.

- (11) **1-0035590 B** (15) 30/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2019 381
- (21) 1-2019-04462 (85) 13/08/2019
- (22) 24/01/2018 (86) PCT/EP2018/051672 24/01/2018
- (30) 17155861.2 13/02/2017 EP (87) WO2018/145895 A1 16/08/2018
17155836.4 13/02/2017 EP
- (51) ***C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/22; C11D 17/00***
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) CROSSMAN Martin Charles (GB); GREEN Andrew David (GB); OSLER Jonathan (GB); ROBERTS Geriant Paul (GB); WILLIAMS Adrian Kevin Norman (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM GIẶT PHỤ TRỢ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt phụ trợ chứa:
- a) silicon làm mềm vải được chức hóa với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 60% trọng lượng;
 - b) chất hoạt động bề mặt với lượng dưới 5% trọng lượng;
 - c) polyme xenluloza cation với lượng nằm trong khoảng từ 0,25 - 10% trọng lượng;
 - d) nước;
- trong đó polyme làm mềm vải được chức hóa và polyme xenluloza cation có mặt theo tỷ lệ từ 5:2 đến 1:6 tính theo trọng lượng.
- Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giặt vải, trong đó vải được xử lý bằng chế phẩm tẩy giặt và chế phẩm giặt phụ trợ.

- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0035591 B | | (15) 31/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/07/2018 | 364 |
| (21) 1-2018-01840 | | (85) 27/04/2018 | |
| (22) 23/09/2016 | | (86) PCT/KR2016/010619 | 23/09/2016 |
| (30) 62/236,504 | 02/10/2015 US | (87) WO2017/057872 | 06/04/2017 |
| | 10-2015-0184750 23/12/2015 KR | | |
| | 10-2016-0090761 18/07/2016 KR | | |
| (51) H04M 1/02; H05K 5/06; H05K 5/00 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea | | |
| (72) CHOI, Jong-Min (KR); KIM, Woong-Chan (KR); PARK, Daehyeong (KR); CHO, Sung-Gun (KR); CHO, Sung-Joo (KR); CHOI, Young-Sik (KR); KIM, Kwang-Hwan (KR); YANG, Soonwoong (KR); LEE, Min-Sung (KR); LEE, Seungjoon (KR); CHANG, Yuchul (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm cấu trúc chống thấm nước. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ mà bao gồm mặt thứ nhất, mặt thứ hai hướng về theo hướng gần như đối diện với mặt thứ nhất, và bề mặt bên mà ít nhất bao quanh một phần khoảng trống giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai; tấm ở giữa được bố trí ở giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai bên trong vỏ gần như song song với mặt thứ nhất, kéo dài từ bề mặt bên, và bao gồm ít nhất một khoảng hở; bảng mạch in được bố trí ở giữa tấm ở giữa và mặt thứ hai; màn hiển thị được bố trí ở giữa tấm ở giữa và mặt thứ nhất, và bao gồm mặt hướng trực tiếp về phía mặt thứ hai; và phần tử bịt kín được tạo kết cấu để bịt kín ít nhất một khoảng hở của tấm ở giữa, và được bố trí ở giữa mặt của màn hiển thị và tấm ở giữa.



- (11) **1-0035592 B** (15) 31/03/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2014 320
(21) 1-2014-01764 (85) 30/05/2014
(22) 01/11/2012 (86) PCT/US2012/000534 01/11/2012
(30) 61/554,291 01/11/2011 US (87) WO2013/066373 10/05/2013
(51) **A23D 9/013; C11B 5/00; A23L 1/314; A23D 9/007; A23D 9/06**
(73) **DSM IP ASSETS B. V. (NL)**
Het Overloon 1, Heerlen, The Netherlands
(72) CRAWFORD, Kristine Sheila (US); XUEJUN, Tang (US); STEFANSKI, Michael,
Lenn (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **DẦU CHỨA AXIT BÉO ĐA BẤT BẢO HÒA CÓ TÍNH ỔN ĐỊNH OXY HÓA,
SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA DẦU NÀY VÀ QUY TRÌNH CHẾ BIẾN
SẢN PHẨM THỰC PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dầu chứa axit béo đa bất bão hòa ổn định oxy hóa, trong đó dầu
này chứa (i) ít nhất 30% trọng lượng một hoặc nhiều axit béo đa bất bão hòa có ít
nhất 4 liên kết đôi; (ii) ít nhất một chất chống oxy hóa thứ nhất; và (iii) ít hơn
khoảng 1000ppm lexitin. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm chứa dầu
này và quy trình chế biến sản phẩm thực phẩm này.

- (11) **1-0035593 B** (15) 31/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-00585 (85) 30/01/2019
 (22) 09/08/2017 (86) PCT/JP2017/029007 09/08/2017
 (30) 2016-156242 09/08/2016 JP (87) WO2018/030493 A1 15/02/2018
 (51) **H04L 27/26 ; H04W 72/04 ; H04W 28/06 ; H04L 1/18 ; H04W 16/14**
 (73) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, HONG KONG, China
 (72) Tomoki YOSHIMURA (JP); Wataru OUCHI (JP); Shoichi SUZUKI (JP); Liqing LIU (CN); Kimihiko IMAMURA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ phát được tạo cấu hình để phát khối truyền tải và HARQ-ACK (Hybrid Automatic Repeat reQuest - yêu cầu lặp tự động lại) trên PUSCH (Physical Uplink Shared Channel - kênh chia sẻ vật lý đường lên); và bộ xử lý tầng vật lý được tạo cấu hình để tính số bit được mã hóa cho HARQ-ACK, ít nhất dựa trên số ký hiệu SC-FDMA (Single Carrier-Frequency Division Multiple Access - đa truy cập phân chia theo tần số sóng mang đơn) $N^{\text{PUSCH-initial}}_{\text{symp}}$ cho truyền dẫn ban đầu PUSCH cho khối truyền tải, và bậc điều chế cho khối truyền tải, trong đó số ký hiệu SC-FDMA $N^{\text{PUSCH-initial}}_{\text{symp}}$ được cho ít nhất dựa trên N_{LBT} và số ký hiệu SC-FDMA $N^{\text{UL}}_{\text{symp}}$ có trong khe đường lên, và giá trị của N_{LBT} là 1 trong trường hợp tín hiệu liên tục theo thời gian của ký hiệu SC-FDMA thứ nhất có trong PUSCH được tạo dựa trên dung lượng của phần tử tài nguyên tương ứng với ký hiệu SC-FDMA thứ hai sau ký hiệu SC-FDMA thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035594 B | | (15) 31/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2021 | 399 |
| (21) 1-2019-07311 | | (85) 24/12/2019 | |
| (22) 23/09/2019 | | (86) PCT/CN2019/107271 | 23/09/2019 |
| (30) 201910894898.4 | 20/09/2019 CN | (87) WO2021/051422 | 25/03/2021 |

(51) **B01D 25/12; B01D 25/28**

(73) **JINGJIN EQUIPMENT INC. (CN)**

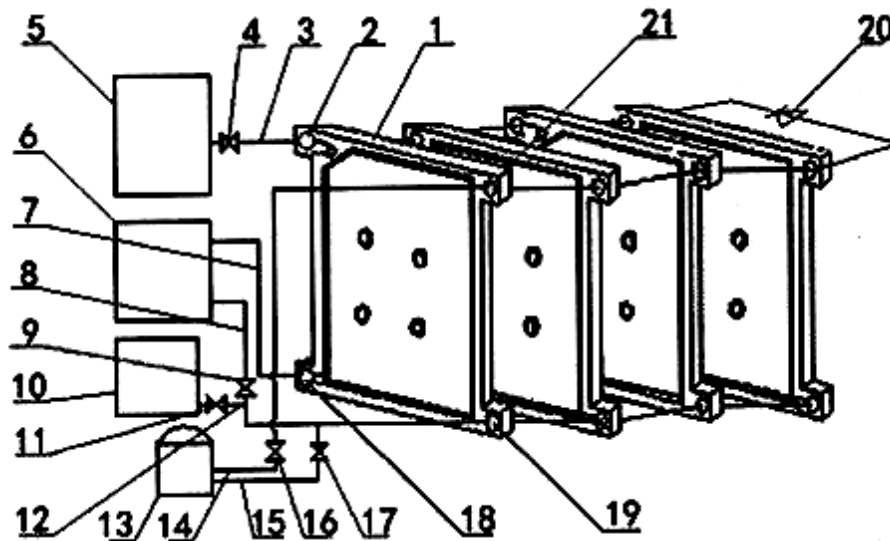
Jinghua Road, Dezhou Economic Development Zone, Dezhou, Shandong 253034, P. R. China

(72) JIANG, Guiting (CN); LIU, Fengjiang (CN); LIU, Baochang (CN)

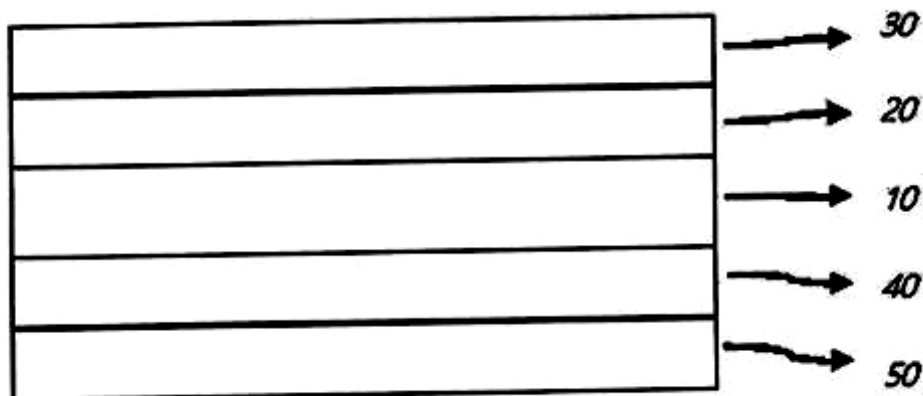
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ LỌC ÉP HIỆU SUẤT CAO**

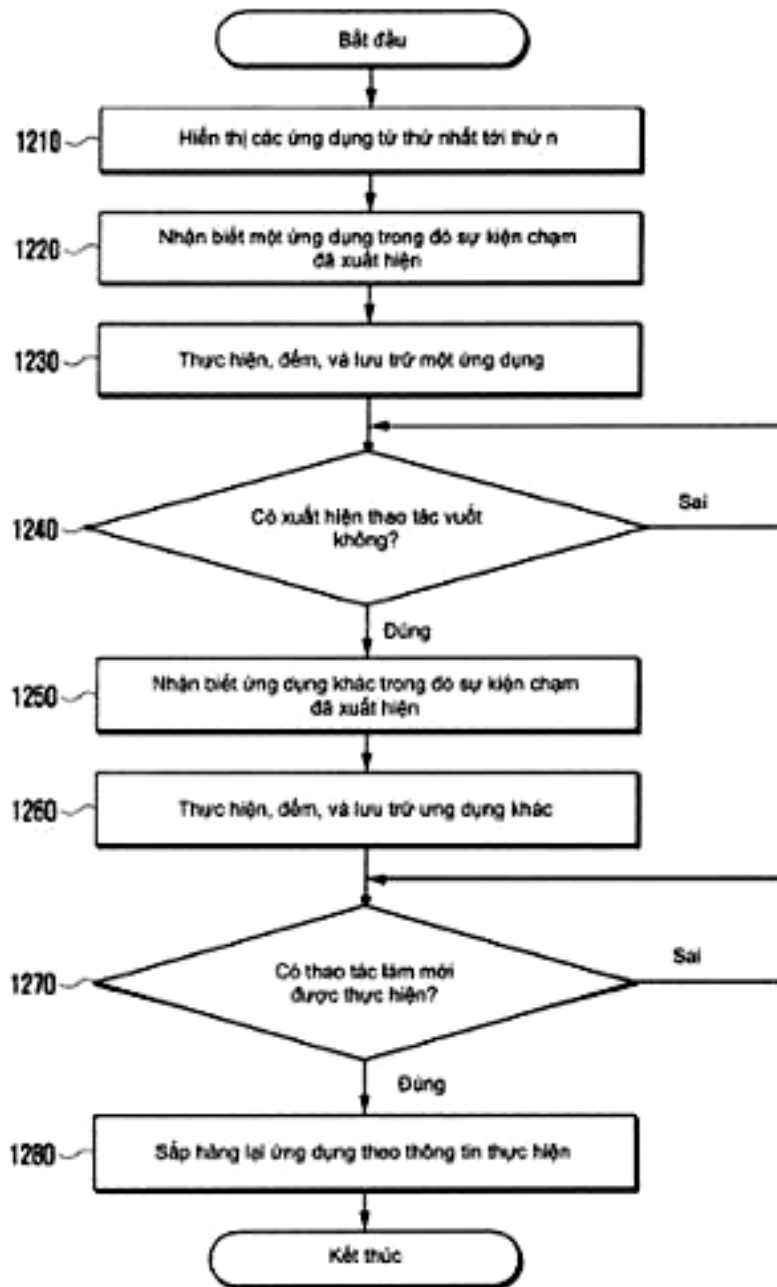
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc ép hiệu suất cao bao gồm bản lọc, bồn vật liệu, và bồn phân lọc, trong đó bản lọc có lỗ cấp, lỗ xả thứ nhất và lỗ xả thứ hai, bồn vật liệu nối thông với lỗ cấp qua ống cấp, lỗ xả thứ nhất nối thông với bồn phân lọc qua ống xả thứ nhất, lỗ xả thứ hai nối thông với bồn phân lọc qua ống xả thứ hai, ống xả thứ nhất có van xả, và ống cấp có van cấp. Thiết bị lọc ép còn bao gồm bộ phận rửa mà được cấu tạo để phun nước rửa vào lỗ xả thứ nhất để cho phép nước rửa chảy ra khỏi lỗ xả thứ hai vào bồn phân lọc sau khi chảy qua bản lọc.



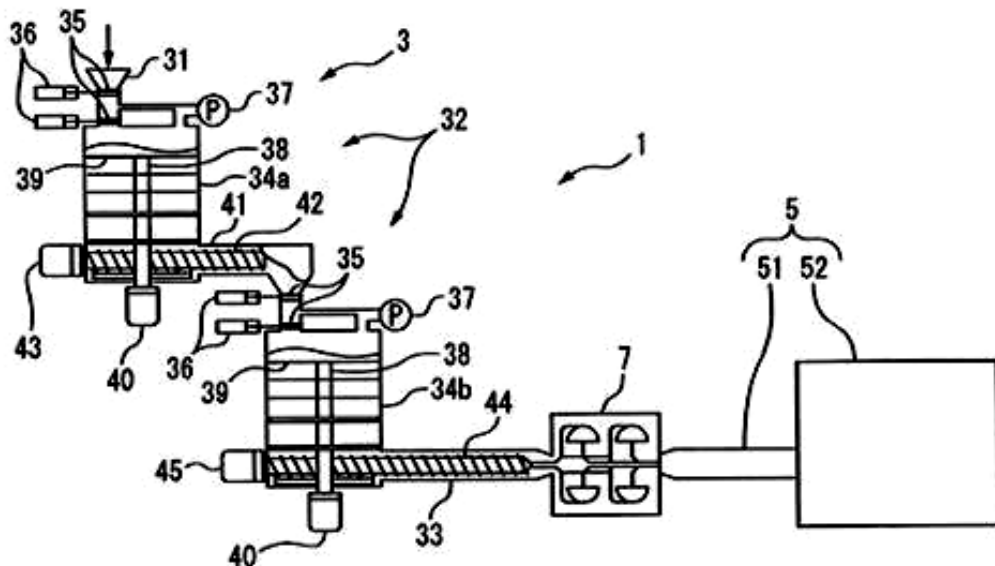
- (11) **1-0035595 B** (15) 31/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 30/01/2020 382
 (21) 1-2019-06287 (85) 11/11/2019
 (22) 05/04/2018 (86) PCT/KR2018/004000 05/04/2018
 (30) 10-2017-0045963 10/04/2017 KR (87) WO2018/190564 18/10/2018
 (51) *C09J 7/29; G02B 1/14; C09J 7/40; G02B 1/04; C09J 7/25; C09J 7/38*
 (76) **KIM, KWANG-WON (KR)**
 (Chojeong Maeul Dongah Apt., Yongjong-dong) 325-803, 109, Gyesansae-ro,
 Gyeyang-gu, Incheon, 21064, Republic of Korea
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **MÀNG BẢO VỆ MÀN HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ màn hình không bao gồm màng nền, và màng bảo vệ màn hình này bao gồm lớp phủ trong suốt và lớp phủ bảo vệ bề mặt. Màng bảo vệ theo sáng chế được gắn vào toàn bộ các bề mặt của phần phẳng và phần cong. Do vậy, không có hiện tượng bong trên phần cong. Màng bảo vệ này cũng rất tốt trong việc ngăn chặn sự vỡ kính do va đập và ngăn chặn việc làm bẩn. Hơn nữa, các vết xước có thể xuất hiện trong các hoạt động bên ngoài được phục hồi, và các vết lõm được tạo ra bởi bút cảm ứng khi viết bằng bút cảm ứng được khôi phục ngay, để luôn duy trì màn hình sạch.



- (11) **1-0035596 B** (15) 31/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 26/11/2018 368
- (21) 1-2018-03186 (85) 23/07/2018
- (22) 05/01/2017 (86) PCT/KR2017/000164 05/01/2017
- (30) 10-2016-0017312 15/02/2016 KR (87) WO2017/142195 24/08/2017
- (51) **G06F 3/0488; G06F 3/0482**
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Jongkee LEE (KR); Jungyeob OH (KR); Bonghak CHOI (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HIỂN THỊ CÁC ỨNG DỤNG VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp để hiển thị các ứng dụng và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử bao gồm mạch truyền thông không dây; màn hình cảm ứng; bộ xử lý được ghép nối với mạch truyền thông không dây và màn hình cảm ứng; và bộ nhớ được ghép nối với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ, khi được thực hiện, lưu trữ các lệnh làm cho bộ xử lý điều khiển: hiển thị, trên màn hình cảm ứng, màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất như ứng dụng nổi trong số nhiều ứng dụng bao gồm ứng dụng thứ nhất, ứng dụng thứ hai và ứng dụng thứ ba, nhiều ứng dụng lần lượt có thứ tự là ứng dụng thứ ba, ứng dụng thứ nhất và ứng dụng thứ hai, hiển thị, trên màn hình cảm ứng, màn hình thực hiện của ứng dụng thứ hai như ứng dụng nổi, thay vì màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất, nhằm đáp lại sự nhập vào thao tác vuốt thứ nhất từ vị trí thứ nhất của màn hình cảm ứng, sự nhập vào thao tác vuốt thứ nhất được thu trong khi màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất được hiển thị như ứng dụng nổi theo thứ tự là ứng dụng thứ ba, ứng dụng thứ nhất và ứng dụng thứ hai, hiển thị, trên màn hình cảm ứng, màn hình thực hiện của ứng dụng thứ ba như ứng dụng nổi, thay vì màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất, nhằm đáp lại sự nhập vào thao tác vuốt thứ hai từ vị trí thứ hai của màn hình cảm ứng, sự nhập vào thao tác vuốt thứ hai được thu trong khi màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất được hiển thị như ứng dụng nổi theo thứ tự là ứng dụng thứ ba, ứng dụng thứ nhất và ứng dụng thứ hai, và sự nhập vào thao tác vuốt thứ hai có chiều khác với chiều của sự nhập vào thao tác vuốt thứ nhất, thu sự nhập vào của người dùng trên màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất được hiển thị như ứng dụng nổi theo thứ tự là ứng dụng thứ ba, ứng dụng thứ nhất và ứng dụng thứ hai, và dựa trên việc thu sự nhập vào của người dùng trên màn hình thực hiện của ứng dụng thứ nhất được hiển thị như ứng dụng nổi, thì lần lượt thay đổi thứ tự theo thứ tự là ứng dụng thứ nhất, ứng dụng thứ ba và ứng dụng thứ hai.

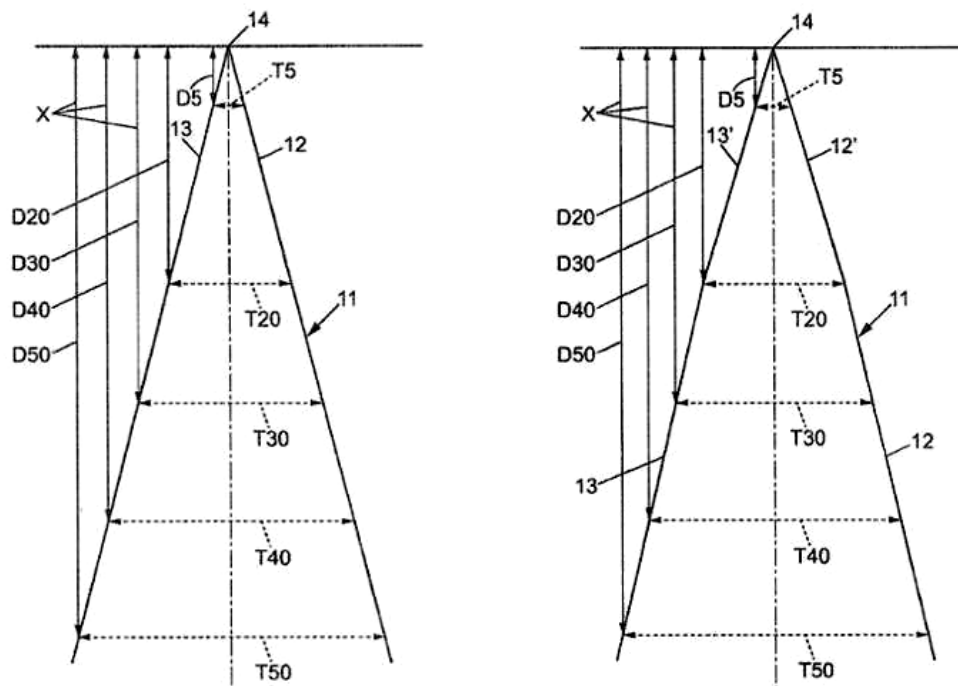


- (11) **1-0035597 B** (15) 31/03/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
- (21) 1-2018-05103 (85) 15/11/2018
- (22) 20/04/2016 (86) PCT/IT2016/000098 20/04/2016
- (87) WO2017/183048 A1 26/10/2017
- (51) **B29C 45/18; B29C 45/06; B29B 11/08; B29B 17/02**
- (73) **1. SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
2. S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
 Via Caduti del Lavoro, 3, I-31029 Vittorio Veneto, Treviso, Italy
3. KYOEI INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 1-14-21, Hanagakicho, Oyama-shi, Tochigi 3230027, Japan
- (72) GRIBAUDO, Enrico (IT); FEICHTINGER, Klaus (AT); HACKL, Manfred (AT);
 WOESS, Christoph (AT); FURUSAWA, Eiichi (JP); TAKADA, Munehiko (JP);
 KISHI, Shigenobu (JP); SAITO, Yoshihiro (JP); OGASAWARA, Naoya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất phôi để sản xuất phôi từ các vảy nhựa nhiệt dẻo, bao gồm thiết bị loại tạp chất để loại bỏ các tạp chất ở các vảy nhựa nhiệt dẻo, và thiết bị đúc phun ép để phun và đúc nhựa nhiệt dẻo mà được cấp từ thiết bị loại tạp chất.



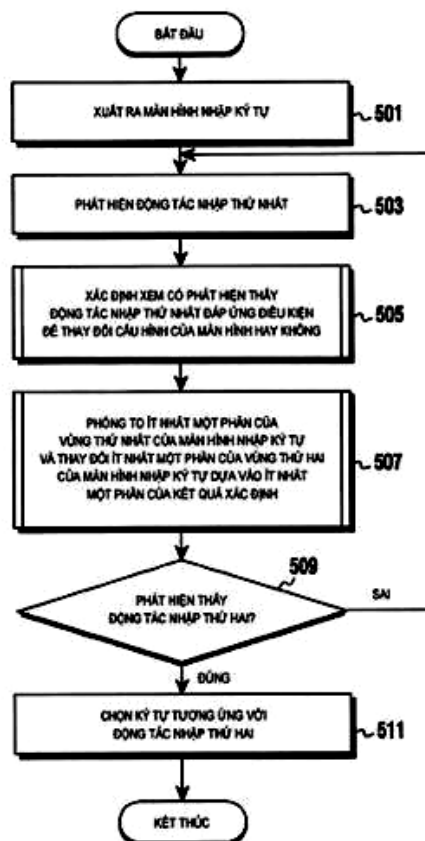
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035598 B | | (15) 31/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/12/2019 | 381 |
| (21) 1-2019-04303 | | (85) 06/08/2019 | |
| (22) 05/03/2018 | | (86) PCT/EP2018/055383 | 05/03/2018 |
| (30) 17159912.9 | 08/03/2017 EP | (87) WO2018/162432 | 13/09/2018 |
| (51) B26B 21/56; B26B 21/60 | | | |
| (73) BIC-VIOLEX SA (GR) | | | |
| Agiou Athanasiou, 145 69 ANIXI, ATTIKI, Greece | | | |
| (72) KONTOKOSTAS, Labros (GR); PAPATRIANTAFYLLOU, Ioannis (GR); TERLILIS, Taxiarchis (GR); SIOZIOS, Anastasios (GR); MAVROEIDIS, Konstantinos (GR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) LƯỠI DAO CẠO, ĐẦU DAO CẠO VÀ DỤNG CỤ CẠO | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến lưỡi dao cạo có mép dao cân đối xứng kết thúc ở mũi lưỡi dao (14''), lưỡi dao cạo này bao gồm nền (10) và lớp phủ che phủ nền, lớp phủ này bao gồm lớp phủ mềm (17) và lớp phủ cứng (16), lớp phủ cứng bao gồm ít nhất một lớp chính (16), lớp phủ mềm (17) che phủ lớp phủ cứng (16), trong đó nền (10) có mũi nền (14) với độ dày từ 1,30 micromet đến 2,00 micromet đo được ở khoảng cách 5 micromet từ mũi nền (14), độ dày từ 4,00 micromet đến 6,00 micromet đo được ở khoảng cách 20 micromet từ mũi nền (14), độ dày từ 8,00 micromet đến 11,50 micromet đo được ở khoảng cách 40 micromet từ mũi nền (14), và độ dày từ 41,70 micromet đến 47,00 micromet đo được ở khoảng cách 250 micromet từ mũi nền (14). Sáng chế cũng đề cập đến đầu dao cạo và dụng cụ cạo.



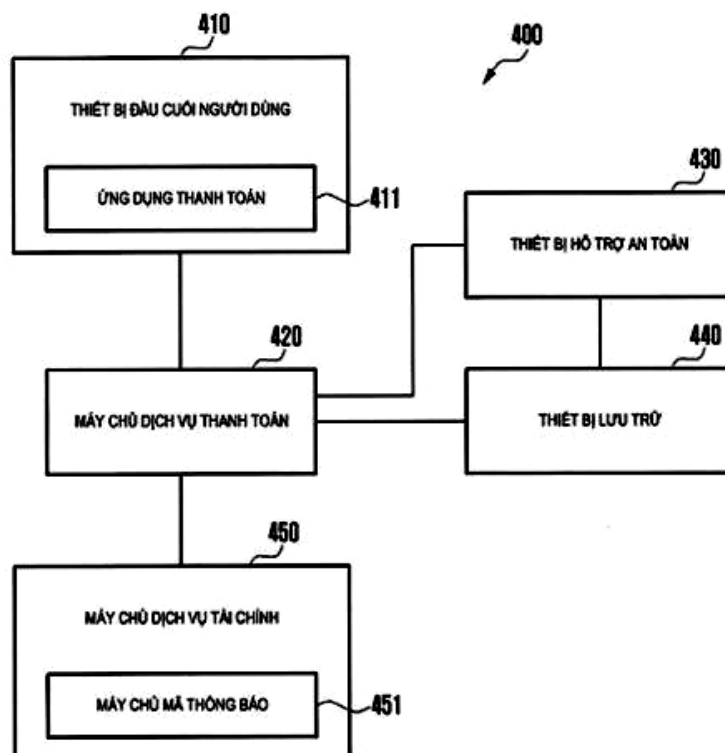
- (11) **1-0035599 B** (15) 31/03/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2018 366
 (21) 1-2018-02765 (85) 26/06/2018
 (22) 29/11/2016 (86) PCT/KR2016/013886 29/11/2016
 (30) 10-2015-0181199 17/12/2015 KR (87) WO2017/105008 A1 22/06/2017
 (51) **G06F 3/0488; H04M 1/725; G06F 3/0484**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) JO, Daeyoung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử để thực hiện chức năng nhập ký tự. Thiết bị điện tử này bao gồm: bộ phận hiển thị; và bộ xử lý được tạo cấu hình để xuất ra màn hình nhập ký tự thông qua bộ phận hiển thị, thay đổi cấu hình của màn hình nhập ký tự bằng cách phóng to ít nhất một phần của vùng thứ nhất trong màn hình nhập ký tự và thu nhỏ ít nhất một phần của vùng thứ hai trong màn hình nhập ký tự dựa vào động tác nhập thứ nhất trên màn hình nhập ký tự, và chọn một ký tự dựa vào động tác nhập thứ hai trên màn hình nhập ký tự có cấu hình đã thay đổi. Sáng chế có thể có nhiều phương án làm ví dụ khác nhau.



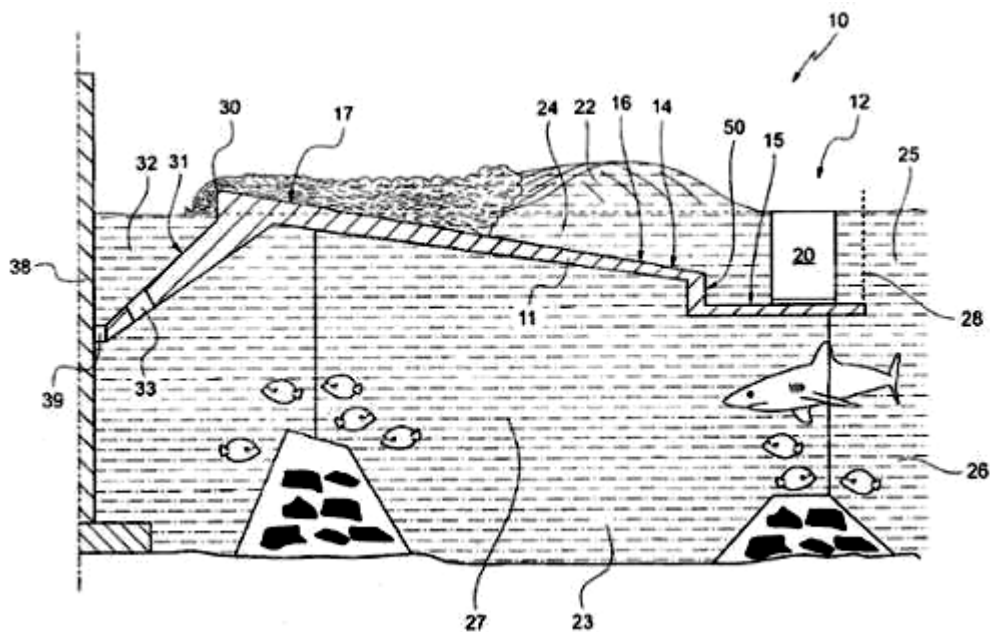
- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0035600 B | | (15) 31/03/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00589 | | (85) 08/02/2018 | |
| (22) 12/07/2016 | | (86) PCT/KR2016/007574 | 12/07/2016 |
| (30) 10-2015-0100126 | 14/07/2015 KR | (87) WO2017/010792 | 19/01/2017 |
| (51) G06Q 20/34; G06Q 20/32; H04W 4/00; G06Q 20/38; G06F 9/44 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea | | |
| (72) CHOI, Jonghwa (KR); CHO, Boohyun (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện chương trình ứng dụng thanh toán được lưu trữ trong bộ nhớ, thu ít nhất một phần thông tin về thẻ giao dịch hoặc tài khoản, được sử dụng để thực hiện thủ tục thanh toán bằng cách sử dụng chương trình ứng dụng thanh toán, thông qua thiết bị thu nhận hình ảnh hoặc giao diện người dùng, truyền ít nhất một phần thông tin đó đến thiết bị bên ngoài qua mạch truyền thông, thu thông tin chỉ báo, được chọn dựa vào ít nhất một phần thông tin đó từ thiết bị bên ngoài, thông qua mạch truyền thông, yêu cầu các mục nhập được chọn thông qua giao diện người dùng dựa vào ít nhất một phần thông tin chỉ báo, thu thông tin tương ứng với các mục nhập được chọn thông qua giao diện người dùng, và truyền thông tin đó đến thiết bị bên ngoài thông qua mạch truyền thông.



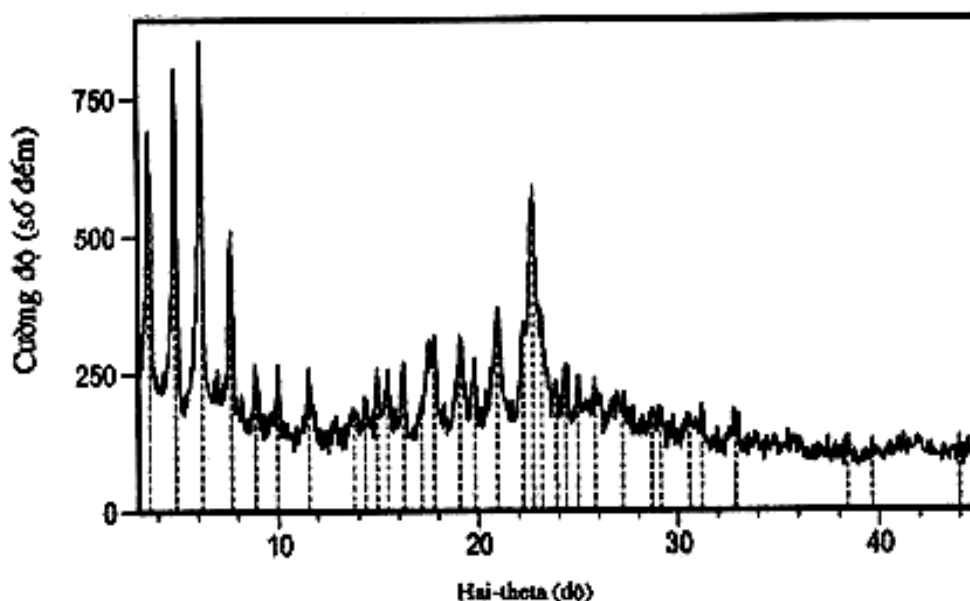
- (11) **1-0035601 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/04/2018 361
 (21) 1-2018-00615 (85) 09/02/2018
 (22) 27/07/2016 (86) PCT/FR2016/000126 27/07/2016
 (30) FR 1557225 28/07/2015 FR (87) WO2017/017319 02/02/2017
 (51) **A63B 69/00; E04H 4/00**
 (76) **HEQUILY LAURENT (FR)**
 62 rue André Lesca, 33260 LA TESTE DE BUCH, FRANCE
 (74) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO SÓNG NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sóng nhân tạo bao gồm: máy tạo sóng (12), sàn đỡ (11) có vùng mép (15), vùng tạo sóng đỉnh (17), vùng lan truyền sóng (16) nghiêng lên giữa các vùng tạo sóng đỉnh và lan truyền sóng, đỉnh (30) giữa vùng tạo sóng đỉnh và vùng (31) được làm giảm tương đối với đỉnh, nước nằm bên trên các vùng mép và lan truyền sóng vốn tạo ra phần môi trường nước (23) bao gồm các vùng nước nông (25) và vùng nước sâu (26) tiếp giáp nhau theo phương nằm ngang và lần lượt nằm cao hơn và thấp hơn vùng mép, và vùng nước bên trong (24) bên trên các vùng mép và lan truyền sóng và tiếp giáp nhau theo phương thẳng đứng với vùng nước bên trong; thiết bị được tạo kết cấu sao cho nước kết thúc hành trình tạo sóng của nó sẽ đi qua đỉnh và chảy vào trong thể tích tiếp nhận được phân ranh giới bởi vùng suy giảm khi thiết bị tạo sóng ở trạng thái kích hoạt; và vùng nổi thông chất lỏng (27) dưới sàn đỡ sẽ nối vùng nước sâu với lỗ (33, 39) mở vào trong trong thể tích tiếp nhận.

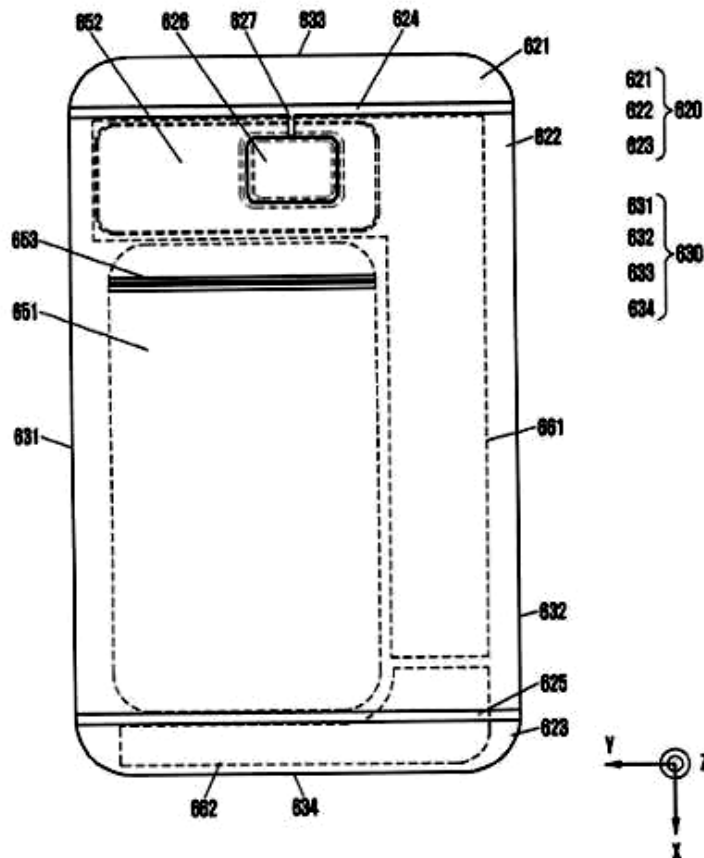


- (11) **1-0035602 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/04/2021 397
(21) 1-2021-00962
(22) 25/02/2021
(51) **C09D 1/02; C09D 5/08**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)**
55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Lê Mạnh Cường (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SƠN SILICAT CHỊU NHIỆT ĐỘ, CHỊU MẶN, CHỊU ĂN MÒN AXIT, BAZO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo sơn silicat chịu nhiệt, chịu mặn, chịu ăn mòn axit, bazơ, trong đó quy trình này bao gồm các công đoạn:
- (i) chuẩn bị cấp phối: cho thủy tinh lỏng của natri hoặc kali môđun 3,0 và nhôm oxit loại thù hình γ hoặc nhôm hydroxit vào máy nghiền bi, tiến hành nghiền hỗn hợp và duy trì ở nhiệt độ thích hợp, dùng máy nghiền và để nguội hỗn hợp thu được;
- (ii) khuấy: bổ sung nước vào hỗn hợp thu được ở công đoạn (i) và khuấy đều bằng máy khuấy cơ học; và
- (iii) pha sơn: bổ sung lần lượt ZnO, TiO₂, ZrO₂, CaCO₃, MgO, Na₂SiF₆, chất tạo màu và các loại phụ gia trợ chảy, trương nở, chống thối vào hỗn hợp thu được ở công đoạn (ii), vừa bổ sung vừa khuấy đều bằng máy khuấy cơ học, tiến hành nghiền hỗn hợp, ủ hỗn hợp trong bình kín, và nghiền hỗn hợp đến khi sơn đạt đến độ mịn cần thiết.

- (11) **1-0035603 B** (15) 03/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2019 372
- (21) 1-2018-00924 (85) 05/03/2018
- (22) 11/08/2016 (86) PCT/US2016/046497 11/08/2016
- (30) 62/204,105 12/08/2015 US (87) WO2017/027678 16/02/2017
 62/326,246 22/04/2016 US
- (51) **C07D 211/26; C07D 211/32; A61K 31/44**
- (73) **INCYTE CORPORATION (US)**
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) LI, Qun (CN); PAN, Yongchun (US); HAN, Wayne (US); CAO, Ganfeng (CN);
 FRIETZE, William (US); JIA, Zhongjiang (US); SHARIEF, Vaqar (US); ZHOU,
 Jiacheng (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ ĐEMETYLAZA-1 ĐẶC HIỆU VỚI LYSIN (LSD1), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các muối tosylat của axit 1- $\{[4-(\text{metoxymetyl})-4-((1R,2S)-2\text{-phenylxyclopropyl]amino}\text{-metyl})\text{piperidin-1-yl]metyl}\text{-xyclobutancarboxylic}$, phương pháp điều chế chúng, và các chất trung gian trong quá trình điều chế chúng, mà có thể được dùng để điều trị các bệnh liên quan đến hoặc gián tiếp do demetylaza-1 đặc hiệu với lysin (LSD1) gây ra như ung thư. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các dược phẩm chứa muối này và phương pháp ức chế LSD1 in vitro bằng cách cho tiếp xúc với muối này.



- (11) **1-0035604 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2019-00034 (85) 03/01/2019
 (22) 18/08/2017 (86) PCT/KR2017/009046 18/08/2017
 (30) 10-2016-0109070 26/08/2016 KR (87) WO2018/038470 01/03/2018
 (51) **H01Q 7/06; H04M 1/02; G06K 19/07; H01Q 1/22**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Woosup (KR); LEE, Gaeun (KR); LIM, Youngkon (KR); KEUM, Kyeongjo (KR); KIM, Taekun (KR); YANG, Dongil (KR); PARK, Sungchul (KR); PARK, Jungsik (KR); CHUN, Jaebong (KR); KIM, Hanjib (KR); CHO, Chihyun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN VÒNG**
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có anten vòng. Thiết bị điện tử theo sáng chế có khả năng đảm bảo tính năng phát xạ được cải thiện và phát ra tín hiệu từ trường có thông tin thanh toán bằng cách sử dụng anten vòng cho dù một phần của thiết bị điện tử này có thể được làm bằng kim loại.

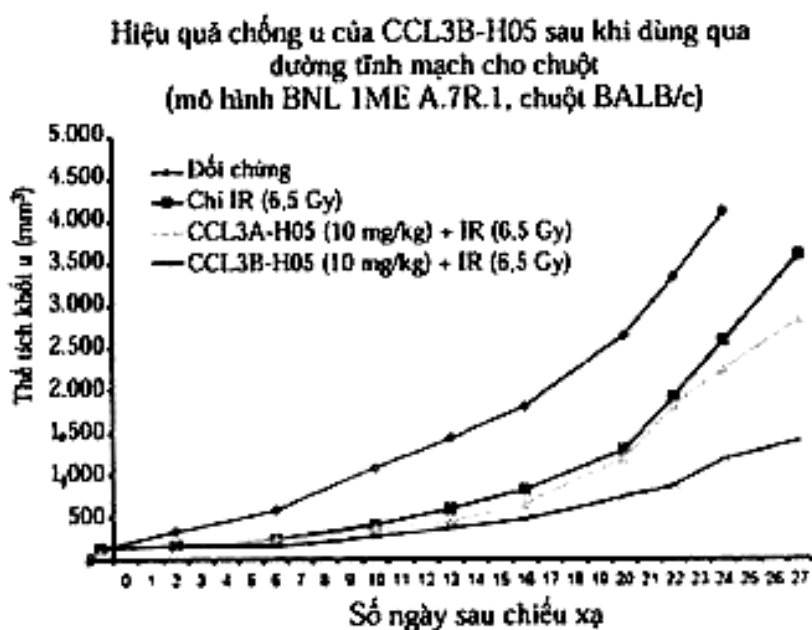


- (11) **1-0035605 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2018-00331 (85) 24/01/2018
(22) 24/04/2017 (86) PCT/CN2017/081613 24/04/2017
(30) 201610641484.7 08/08/2016 CN (87) WO2018/028243 15/02/2018
(51) **B01D 53/60; B01D 53/76; B01D 53/02**
(73) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**
(CN)
No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China
(72) QIU, Liyun (CN); ZENG, Xiaoxin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT LƯỢNG PHUN AMONIAC CỦA HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỖNH VÀ KHỬ NITƠ BẰNG CACBON HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát lượng phun amoniac của hệ thống khử lưu huỳnh và khử nitơ bằng cacbon hoạt tính. Phương pháp này bao gồm: thu thập dữ liệu tình trạng khí thải đầu vào, dữ liệu tình trạng khí thải đầu ra, giá trị của lưu lượng khí thải đầu vào có bù nhiệt độ-áp suất và lưu lượng khí pha loãng amoniac, tính lượng phun amoniac điều chỉnh thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình tính thứ nhất thiết lập trước, trên cơ sở dữ liệu tình trạng khí thải đầu vào, dữ liệu tình trạng khí thải đầu ra, giá trị của lưu lượng khí thải đầu vào có bù nhiệt độ-áp suất, lưu lượng không khí pha loãng amoniac và các thông số thiết lập trước, và tính lượng phun amoniac đích thứ nhất tương ứng với lượng phun amoniac điều chỉnh thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình tính thứ hai thiết lập trước. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị kiểm soát lượng phun amoniac của hệ thống khử lưu huỳnh và khử nitơ bằng cacbon hoạt tính.

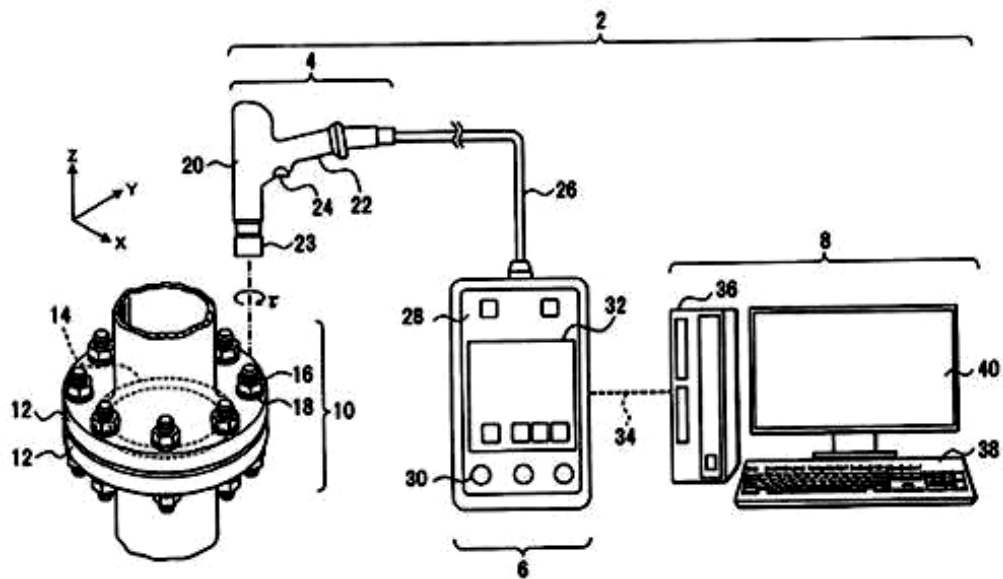
- (11) **1-0035606 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2018-05201 (85) 21/11/2018
 (22) 19/04/2017 (86) PCT/KR2017/004199 19/04/2017
 (30) 10-2016-0053018 29/04/2016 KR (87) WO2017/188653 A1 02/11/2017
 (51) **C07K 14/52; A61K 38/19; A61K 47/50**
 (73) **YUHAN CORPORATION (KR)**
 74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, 06927, Republic of Korea
 (72) NAM, Su Youn (KR); KIM, Jong Gyun (KR); CHOI, Byung Hyun (KR); LEE, June Hyung (KR); PARK, Ju Young (KR); LEE, Jun Kyung (KR); LEE, Na Rae (KR); KIM, Ki Hong (KR); KIM, Seul Gi (KR); OH, Se Woong (KR); SHIN, Seung Yub (KR); KANG, Ho Woong (KR); AHN, Su Jin (KR); CHUNG, Soo Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP BAO GỒM BIẾN THỂ PHỐI TỬ LOẠI CC 3 (CCL3), AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN DUNG HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp bao gồm biến thể CCL3 có tính ổn định *in vivo*, độ bền protein, và hoạt tính dược lý cải thiện, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến protein dung hợp bao gồm biến thể CCL3 và vùng Fc của globulin miễn dịch làm tác nhân chữa bệnh cho chứng giảm lympho bào, bệnh ung thư hoặc bệnh lây nhiễm, trong đó axit amin đầu tận cùng N của CCL3 α hoặc CCL3 β kiểu đại được loại bỏ và axit amin ở vị trí đặc hiệu được thế bởi axit amin khác ở cùng vị trí của CCL3 α hoặc CCL3 β kiểu đại trong biến thể CCL3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa protein dung hợp này và phương pháp điều chế protein dung hợp này.



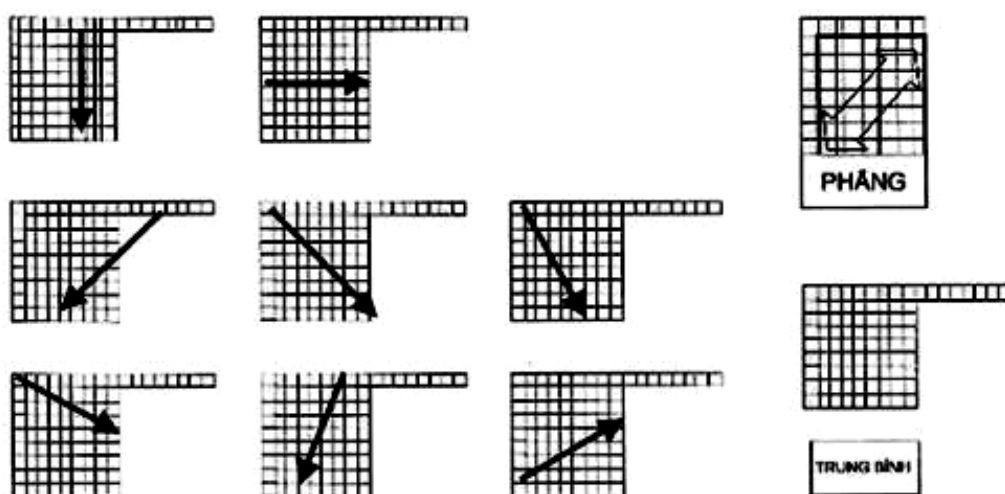
- | | | | |
|--|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035607 B | (15) 03/04/2023 | | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2018-05895 | | (85) 25/12/2018 | |
| (22) 19/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/022529 | 19/06/2017 |
| (30) 2016-126634 | 27/06/2016 | JP (87) WO2018/003571 | 04/01/2018 |
| (51) B25B 23/14; F16L 23/02 | | | |
| (73) VALQUA, LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan | | | |
| (72) TSUBAKIYAMA Yoshiaki (JP); KURIHARA Kazuya (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CỔ ĐỊNH MẶT BÍCH, HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỔ ĐỊNH MẶT BÍCH VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ CỔ ĐỊNH MẶT BÍCH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý cổ định mặt bích, hệ thống quản lý cổ định và thiết bị quản lý cổ định. Theo sáng chế, trong phương pháp quản lý cổ định mặt bích, máy tính (bộ điều khiển 6) cũng như dụng cụ cổ định (4) được sử dụng. Dụng cụ cổ định cố định các mặt bích với vòng đệm (14) bằng các bu lông và đai ốc. Vòng đệm được kẹp giữa các mặt bích. Phương pháp này bao gồm các bước thu nhận thông tin điều kiện cố định được kết hợp với các mặt bích (12); thu nhận thông tin vòng đệm phù hợp với các mặt bích; đối chiếu thông tin vòng đệm với thông tin vòng đệm thu được từ vòng đệm, để xác định xem vòng đệm có phù hợp với các mặt bích hay không; và áp dụng mômen xoắn cố định từ dụng cụ cổ định cho các bu lông hoặc đai ốc trong điều kiện cố định thu được từ thông tin điều kiện cố định khi vòng đệm được lựa chọn phù hợp với các mặt bích.



- (11) **1-0035608 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2019 371
 (21) 1-2018-03637
 (22) 17/08/2018
 (30) 2017-159965 23/08/2017 JP
 (51) **H04N 19/593**
 (73) **FUJITSU LIMITED (JP)**
 1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588
 Japan
 (72) Akihiro YAMORI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính trong đó lưu trữ chương trình để làm cho máy tính thực hiện một quy trình, máy tính sẽ thực hiện, trong hình ảnh, thao tác dự báo trong trên khối ảnh thu được bằng cách phân chia hình ảnh để giải mã khối ảnh này, quy trình này bao gồm các bước: xác định xem khối ảnh này có phải là khối hình ảnh chữ nhật hay không; và lựa chọn một hướng dự báo nhất định làm hướng dự báo trong cho đích lựa chọn khi hướng dự báo trong được sử dụng khi khối ảnh là khối ảnh hình chữ nhật được chọn, trong đó hướng dự báo nhất định này là một trong số các hướng dự báo mà trong đó điểm ảnh liền kề với cạnh ngắn của khối hình ảnh hình chữ nhật được tham chiếu đến, và trong đó điểm ảnh liền kề trong khối ảnh ở bên trái hoặc ở phía trên liền kề với cạnh dài của khối hình ảnh hình chữ nhật được tham chiếu đến theo một hướng dự báo khác ngược với hướng dự báo nhất định này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035609 B | | (15) 03/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 26/08/2019 | 377 |
| (21) 1-2019-02917 | | (85) 03/06/2019 | |
| (22) 04/11/2016 | | (86) PCT/CN2016/104486 | 04/11/2016 |
| | | (87) WO2018/081994 | 11/05/2018 |

(51) **H04W 36/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

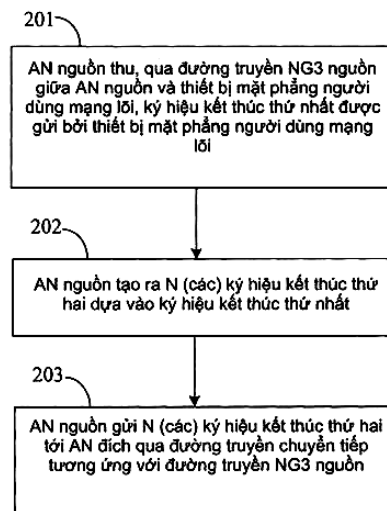
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Qianghua (CN); XIONG, Chunshan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI KÝ HIỆU KẾT THÚC, NÚT TRUY NHẬP NGUỒN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi ký hiệu kết thúc, nút truy nhập nguồn, nút truy nhập đích, hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bởi máy tính. Trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi nút truy nhập (AN-Access node) nguồn qua đường truyền thế hệ tiếp theo 3 (NG3) nguồn giữa AN nguồn và thiết bị mặt phẳng người dùng mạng lõi, ký hiệu kết thúc thứ nhất được gửi bởi thiết bị mặt phẳng người dùng mạng lõi; tạo ra, bởi AN nguồn, N ký hiệu kết thúc thứ hai dựa vào ký hiệu kết thúc thứ nhất, trong đó N là số lượng của (các) kênh mang radio dữ liệu (DRB-Data radio bearer) nguồn tương ứng với đường truyền NG3 nguồn; và gửi, bởi AN nguồn, N ký hiệu kết thúc thứ hai tới AN đích qua đường truyền chuyển tiếp tương ứng với đường truyền NG3 nguồn. Theo phương pháp này, khi DRB không được biết đối với mạng lõi, AN đích có thể thu nhận một cách chính xác ký hiệu kết thúc dựa vào DRB. Điều này đảm bảo việc phân loại chính xác dữ liệu đường xuống của thiết bị người dùng (UE-User Equipment) trên DRB đích trong trường hợp chuyển vùng.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035610 B | | (15) 03/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2018-06033 | | (85) 28/12/2018 | |
| (22) 15/06/2017 | | (86) PCT/CN2017/088536 | 15/06/2017 |
| (30) 201610493668.3 | 29/06/2016 CN | (87) WO2018/001113 | 04/01/2018 |
| | 201710010978.X 06/01/2017 CN | | |

(51) **H04W 72/12**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

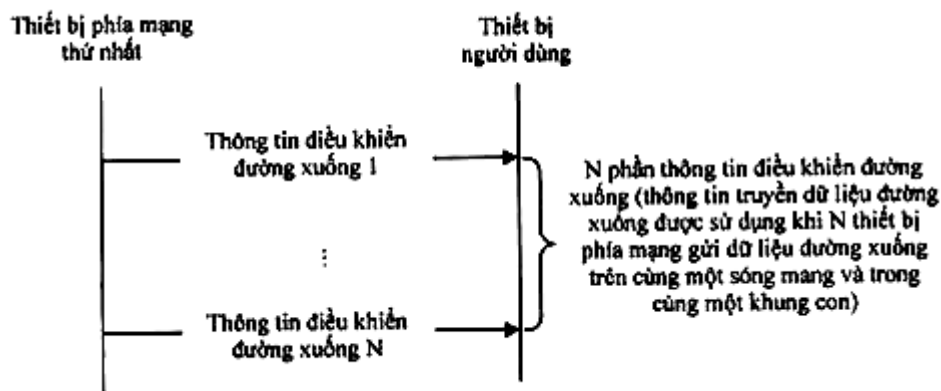
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) REN, Haibao (CN); DENG, Na (CN); WANG, Ting (CN); HUANG, Yi (CN); LI, Yuanjie (CN)

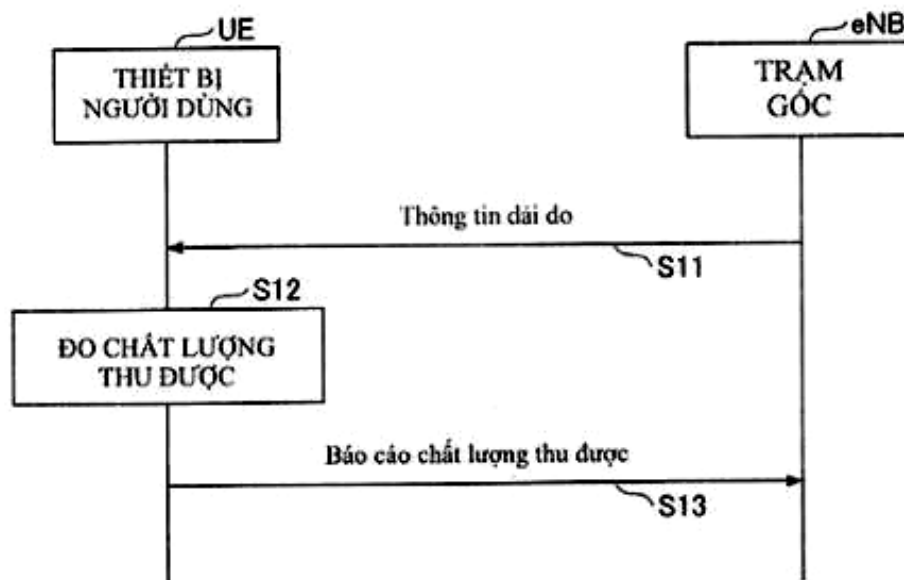
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Đối với các thiết bị phía mạng mà gửi dữ liệu đường xuống đến thiết bị người dùng trên cùng một sóng mang và trong cùng một khung con, thông tin truyền dữ liệu đường xuống được sử dụng khi thiết bị phía mạng gửi riêng biệt dữ liệu đường xuống được chỉ báo bằng cách sử dụng các phần của thông tin điều khiển đường xuống. Do đó, việc truyền phân tập và/hoặc truyền đa luồng trong kịch bản phối hợp đa điểm được hỗ trợ, và khi thiết bị người dùng không thể thu theo cách thông thường dữ liệu đường xuống được gửi bởi một vài thiết bị phía mạng vì một vài thông tin điều khiển đường xuống gặp lỗi, thiết bị người dùng có thể vẫn thu, dựa trên chỉ báo thông tin điều khiển đường xuống không gặp lỗi còn lại, dữ liệu đường xuống được gửi bởi thiết bị phía mạng tương ứng với thông tin điều khiển đường xuống không gặp lỗi còn lại, nhờ đó đảm bảo độ mạnh trong khi truyền dữ liệu đường xuống trong các kịch bản truyền phân tập đa điểm và/hoặc truyền đa luồng đa điểm, và nâng cao lưu lượng hệ thống và lưu lượng người dùng.

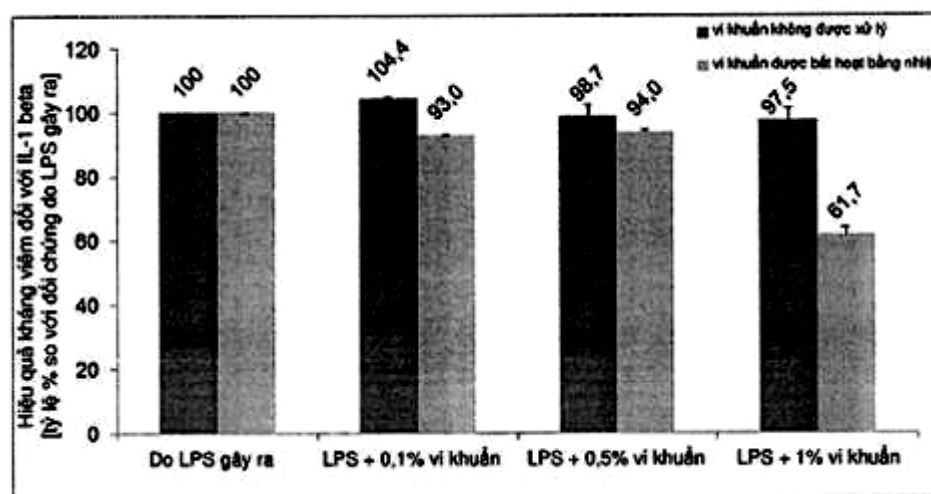


- (11) **1-0035611 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2019 371
 (21) 1-2018-05479 (85) 05/12/2018
 (22) 31/03/2017 (86) PCT/JP2017/013534 31/03/2017
 (30) 2016-096524 12/05/2016 JP (87) WO2017/195494 16/11/2017
 2016-192351 29/09/2016 JP
 (51) **H04W 24/10; H04W 48/08; H04W 48/06; H04W 16/28**
 (73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
 (72) TAKAHASHI, Hideaki (JP); TAKEDA, Kazuaki (JP); SAGAE, Yuta (JP);
 NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông vô tuyến bao gồm trạm gốc và thiết bị người dùng, thiết bị người dùng này bao gồm bộ thu mà thu, từ trạm gốc, thông tin dải đo chỉ báo khoảng tần số mà trong đó chất lượng thu được đo trong dải tần hệ thống; và bộ đo mà đo chất lượng thu được trong dải tần số được chỉ báo bởi thông tin dải đo.



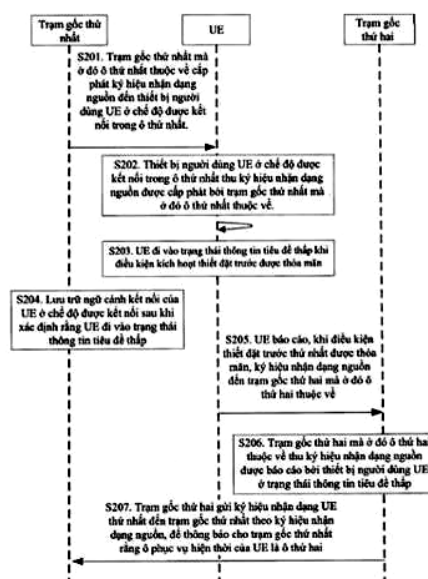
- (11) **1-0035612 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-03586 (85) 15/08/2018
 (22) 18/01/2017 (86) PCT/EP2017/051003 18/01/2017
 (30) 1600975.5 19/01/2016 GB (87) WO2017/125446 A1 27/07/2017
 (51) **A61Q 11/00; A61P 1/02; A61K 35/747; A61K 8/99**
 (73) **PROBI AB (SE)**
 Ideongatan 1A, 223 70 Lund, Sweden
 (72) FISCHER, Jörg Thilo (DE); GÖTZ, Marcus Rudolf (DE); MOLIN, Göran (SE);
 AHRNE, Siv (SE)
 (74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA CHỦNG VI KHUẨN LACTOBACILLUS PLANTARUM GOS 42 (DSM 32131) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG VI KHUẨN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được phân lập chứa chủng vi khuẩn *Lactobacillus Plantarum GOS 42* (DSM 32131) được sử dụng trong y học dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh viêm, hoặc để làm giảm và/hoặc ức chế sự giải phóng một hoặc nhiều yếu tố viêm được chọn từ nhóm bao gồm intolokin 1 (interleukin 1: IL-1), intolokin 6 (interleukin 6: IL-6), intolokin 8 (interleukin 8: IL-8), yếu tố hoại tử khối u (tumor necrosis factor: TNF), prostaglandin E2 (prostaglandin E2: PGE2), isoprostan, metallopeptidaza cơ chất 9 (matrix metallopeptidase 9: MMP9) và NF-κB.



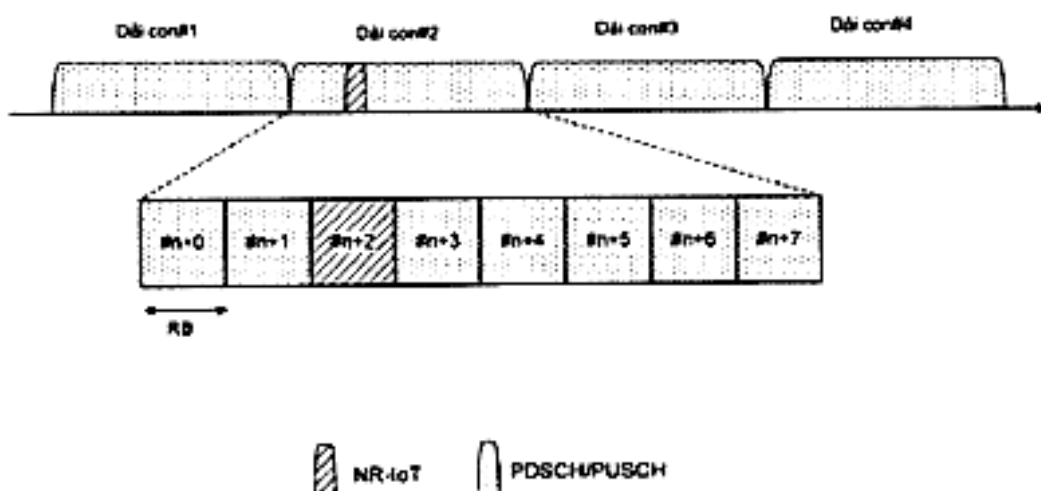
- | | | | |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0035613 B | | (15) 03/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-03337 | | (85) 30/07/2018 | |
| (22) 31/03/2016 | | (86) PCT/CN2016/078165 | 31/03/2016 |
| (30) PCT/CN2015/100336 | 31/12/2015 | CN (87) WO2017/113529 A1 | 06/07/2017 |
| (51) H04W 76/04 | | | |
| (73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) | | | |
| Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China | | | |
| (72) LI, Bingzhao (CN); QUAN, wei (CN); ZHANG, Jian (CN); LIU, Weihua (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý di động, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp quản lý di động có thể bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng (UE-User Equipment) ở chế độ được kết nối, ký hiệu nhận dạng nguồn của UE từ trạm gốc thứ nhất, trong đó ký hiệu nhận dạng nguồn được sử dụng để nhận dạng duy nhất UE trong trạm gốc thứ nhất; đi vào, bởi UE, trạng thái thông tin tiêu đề thấp sau trong trường hợp điều kiện kích hoạt thông tin tiêu đề thấp được thỏa mãn, trong đó ở trạng thái thông tin tiêu đề thấp, UE lưu trữ ngữ cảnh kết nối của UE ở chế độ được kết nối, và tạm trú trên ô theo tiêu chuẩn lựa chọn lại ô trong suốt thời gian di chuyển; và báo cáo, bởi UE khi điều kiện thiết đặt trước thứ nhất được thỏa mãn, ký hiệu nhận dạng nguồn đến trạm gốc thứ hai mà ở đó ô thứ hai thuộc về, trong đó ô thứ hai là ô phục vụ mà ở đó UE hiện nằm trong đó. Theo sáng chế, UE tự thực hiện quản lý di động dựa vào việc chọn lại ô sau khi UE đi vào trạng thái thông tin tiêu đề thấp, và báo cáo chỉ thông tin thay đổi vị trí của UE, nhờ đó đơn giản hóa thủ tục chuyển vùng và làm giảm các tài nguyên truyền thông của thiết bị mạng.



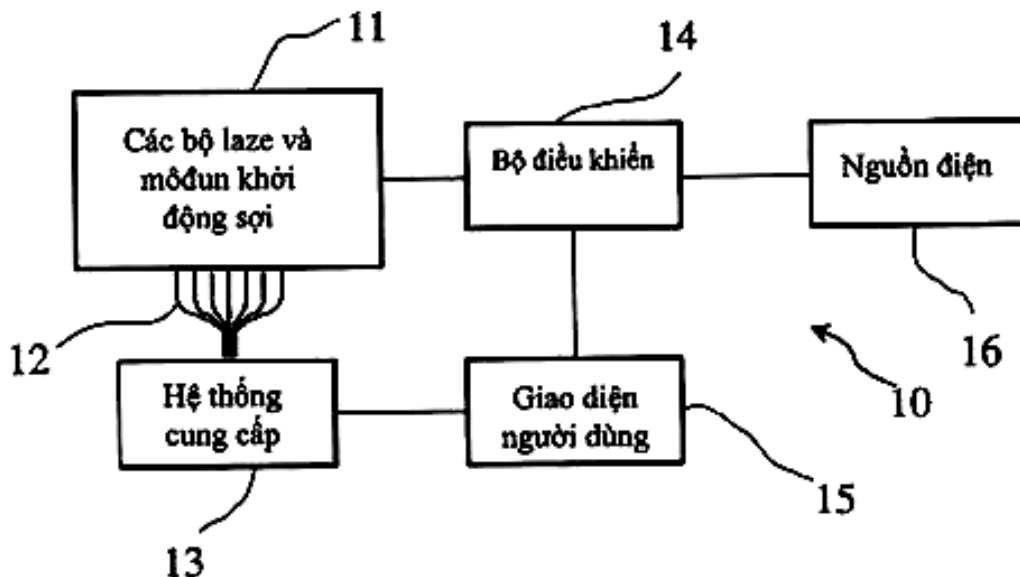
- (11) **1-0035614 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2019-00727 (85) 14/02/2019
 (22) 12/07/2017 (86) PCT/JP2017/025445 12/07/2017
 (30) 2016-140778 15/07/2016 JP (87) WO2018/012550 A1 18/01/2018
 (51) **H04W 28/06; H04W 72/04**
 (73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
 (72) TAKEDA, Kazuaki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp truyền thông vô tuyến. Để cải thiện hiệu suất sử dụng phổ trong trường hợp mà sự gián đoạn bởi tín hiệu thứ hai xảy ra trong một phần của các tài nguyên tần số được cấp phát cho tín hiệu thứ nhất, theo một khía cạnh của sáng chế, trong trường hợp mà các tài nguyên tần số dùng cho tín hiệu thứ nhất được cấp phát nhờ sử dụng đơn vị cấp phát thứ hai được bao gồm bằng cách gộp các đơn vị cấp phát thứ nhất mà là các đơn vị cấp phát nhỏ nhất, và trong trường hợp mà tín hiệu thứ hai được cấp phát đến một phần của các tài nguyên tần số, trong sóng mang con ít nhất một phần của nó chồng với tín hiệu thứ hai, hoặc trong đơn vị cấp phát thứ nhất ít nhất một phần của nó chồng với tín hiệu thứ hai, tín hiệu thứ nhất được cho trải qua quá trình so khớp tốc độ và/hoặc làm thủng.



- (11) **1-0035615 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-02845 (85) 29/06/2018
 (22) 14/12/2016 (86) PCT/AU2016/051228 14/12/2016
 (30) 2015905168 14/12/2015 AU (87) WO2017/100839 22/06/2017
 (51) **A61F 9/008; A61B 18/20**
 (73) **ELLEX MEDICAL PTY LTD (AU)**
 82 Gilbert Street, Adelaide, South Australia 5000, Australia
 (72) XIA, Wei (AU); BENSON, Eric (AU); OOI, Yong Min (AU); PREVIN, Victor (AU); DIXON, Timothy (AU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY LAZE HOẠT ĐỘNG THEO SƠ ĐỒ DÙNG TRONG NHÃN KHOA VÀ TỔ HỢP THIẾT BỊ BAO GỒM MÁY LAZE NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất máy laze hoạt động theo sơ đồ dùng trong nhãn khoa và tổ hợp thiết bị. Máy laze hoạt động theo sơ đồ bao gồm các bộ phận laze, mỗi bộ phận này phát ra chùm laze điều trị vào trong sợi quang của bó sợi quang. Môđun ghép nối quang được liên kết với từng bộ phận laze và từng sợi quang để ghép nối chùm laze điều trị vào trong sợi quang được liên kết. Bộ điều khiển sẽ điều khiển hoạt động của các bộ phận laze bằng cách bật hoặc tắt có chọn lọc một hoặc nhiều bộ phận laze để tạo thành sơ đồ điều trị laze tại đầu bó sợi cách xa các bộ phận laze. Hệ thống phân phối sẽ tạo ảnh đầu ra từ bó sợi đối với khu vực điều trị.



- (11) **1-0035616 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
(21) 1-2019-03359 (85) 25/06/2019
(22) 29/11/2016 (86) PCT/CN2016/107711 29/11/2016
(87) WO2018/098630 07/06/2018

(51) **H04W 24/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

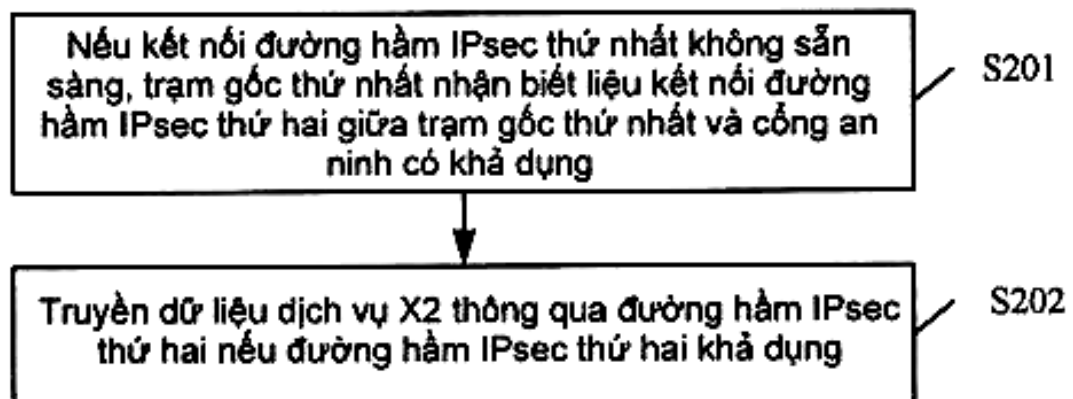
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Wan (CN); DONG, Changcong (CN); CHEN, Jianfeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng và phương tiện bắt biến đọc được bởi máy tính bao gồm các lệnh mà làm cho bộ xử lý thực hiện các hoạt động truyền. Các hoạt động truyền này có thể bao gồm: nếu kết nối đường hầm bảo mật giao thức Internet (IPsec- Internet Protocol Security) thứ nhất không khả dụng, nhận biết, bởi trạm gốc thứ nhất, liệu kết nối đường hầm IPsec thứ hai giữa trạm gốc thứ nhất và cổng bảo mật có khả dụng, trong đó kết nối đường hầm IPsec thứ nhất là kết nối đường hầm IPsec được thiết lập giữa trạm gốc thứ nhất và trạm gốc thứ hai, và trạm gốc thứ nhất có thể truyền dữ liệu dịch vụ X2 với trạm gốc thứ hai thông qua kết nối đường hầm IPsec thứ hai; và truyền dữ liệu dịch vụ X2 thông qua kết nối đường hầm IPsec thứ hai nếu kết nối đường hầm IPsec thứ hai khả dụng. Việc này giải quyết vấn đề kỹ thuật là sự dư thừa tự động không thể đạt được khi dịch vụ X2 được truyền giữa các trạm gốc thông qua kết nối đường hầm IPsec trực tiếp.



(11) 1-0035617 B		(15) 04/04/2023	
(45) 25/05/2023	422B	(43) 25/10/2019	379
(21) 1-2019-03924		(85) 19/07/2019	
(22) 29/12/2016		(86) PCT/CN2016/113156	29/12/2016
		(87) WO2018/119928 A1	05/07/2018

(51) **H01Q 3/24**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

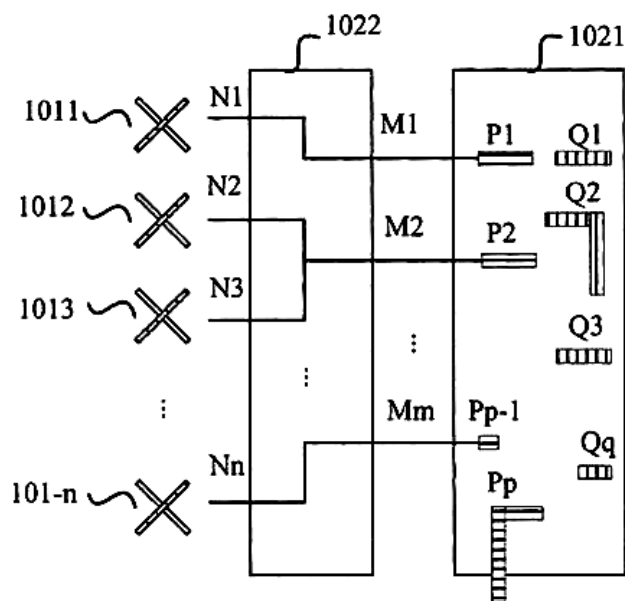
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

(72) WANG, Naibiao (CN); XIAO, Weihong (CN)

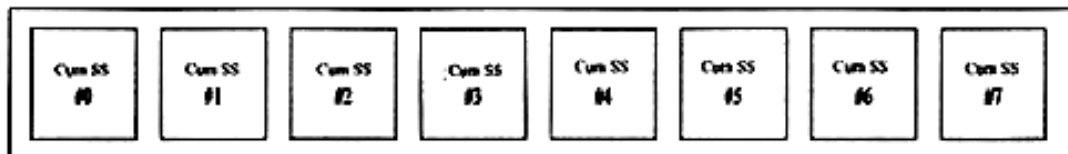
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)


(54) **ANTEN VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến anten mảng và thiết bị mạng. Anten mảng bao gồm n phần tử bức xạ (1011, 1012, 1013..... 101n), bộ chia công suất (1022) hoặc bộ dịch pha, và thiết bị chuyển mạch (1021). Bộ chia công suất hoặc bộ dịch pha bao gồm n đầu ra và m đầu vào. Thiết bị chuyển mạch bao gồm m cổng thứ nhất, K cổng thứ hai, và phần tử chuyển mạch, trong đó m cổng thứ nhất được kết nối tương ứng với m đầu vào; và K cổng thứ hai được tạo kết cấu để ghép nối tín hiệu đầu vào. Phần tử chuyển đổi được tạo kết cấu để chuyển quan hệ kết nối giữa m cổng thứ nhất và K cổng thứ hai, để xuất có chọn lọc tín hiệu đầu vào đến ít nhất một cổng thứ nhất. Theo sáng chế, thiết bị chuyển mạch điều khiển việc truyền hoặc việc gián đoạn tín hiệu mà xuất đến các phần tử bức xạ n, và thiết đặt số lượng phần tử bức xạ ở trạng thái vận hành, để thay đổi một cách linh hoạt độ rộng chùm của mẫu định hướng bức xạ của anten. Ngoài ra, do thiết bị chuyển mạch để thiết đặt phần tử bức xạ sang trạng thái hoạt động hoặc không hoạt động có kết cấu đơn giản, và gây ra suy hao chèn được sinh ra tương đối nhỏ, độ tăng ích của anten tương đối cao.



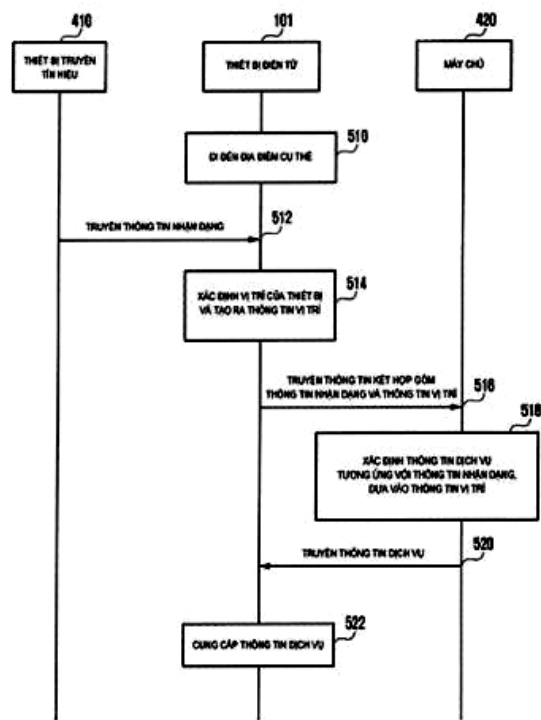
- (11) **1-0035618 B** (15) 04/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-02273 (85) 03/05/2019
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/KR2018/004860 26/04/2018
 (30) 62/502,543 05/05/2017 KR (87) WO2018/203616 08/11/2018
 62/544,212 11/08/2017 KR
 (51) **H04W 56/00; H04W 72/04; H04J 11/00**
 (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
 128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) KO, Hyunsoo (KR); KIM, Kijun (KR); YOON, Sukhyon (KR); KIM, Youngsub (KR); KIM, Eunsun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ**
- (57) Phương pháp thu khôi tín hiệu đồng bộ được đề xuất trong sáng chế. Phương pháp thu được bản tin mà bao gồm chỉ báo khôi tín hiệu đồng bộ chỉ báo một hoặc nhiều nhóm khôi tín hiệu đồng bộ bao gồm ít nhất một khối truyền tín hiệu đồng bộ truyền trong các nhóm khôi tín hiệu đồng bộ được nhóm theo số lượng vị trí khôi đồng bộ được quy định của khôi tín hiệu đồng bộ bao gồm tín hiệu đồng bộ sơ cấp, tín hiệu đồng bộ thứ cấp và tín hiệu kênh phát rộng vật lý, và có thể thu được ít nhất một khối truyền tín hiệu đồng bộ truyền dựa trên bản tin. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thu tín hiệu đồng bộ.



 :Cụm SS chứa 8 SSB

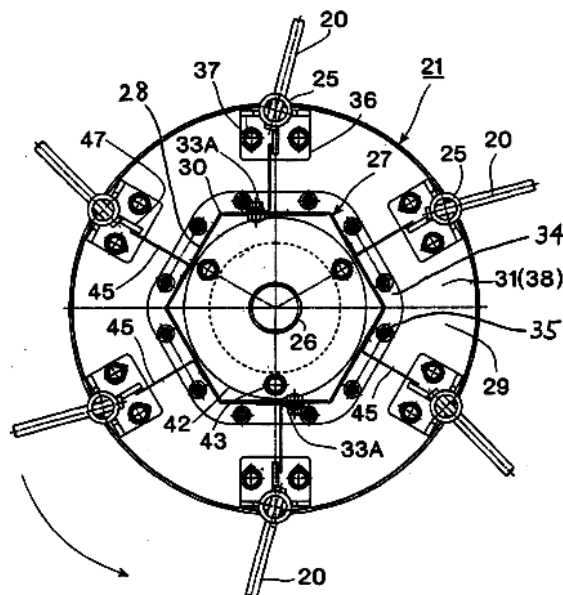
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0035619 B | | (15) 04/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/01/2019 | 370 |
| (21) 1-2018-04948 | | (85) 05/11/2018 | |
| (22) 24/03/2017 | | (86) PCT/KR2017/003193 | 24/03/2017 |
| (30) 10-2016-0041913 | 05/04/2016 KR | (87) WO2017/175996 | 12/10/2017 |
| (51) H04W 4/02; H04W 88/06; H04W 4/00 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea | | |
| (72) HWANG, Inhwan (KR); PARK, Taegun (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN DỊCH VỤ TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp cung cấp thông tin dịch vụ trên thiết bị điện tử. Nhằm mục đích này, sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm; môđun truyền thông thứ nhất; môđun truyền thông thứ hai; bộ nhớ để lưu trữ thông tin vị trí của thiết bị điện tử; và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: thu nhận thông tin nhận dạng tương ứng với địa điểm nơi mà thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất đang nằm ở đó, từ thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất nằm ở gần thiết bị điện tử, bằng cách sử dụng môđun truyền thông thứ nhất; truyền thông tin nhận dạng và thông tin vị trí đến thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai, bằng cách sử dụng môđun truyền thông thứ hai; và thu thông tin dịch vụ tương ứng với thông tin nhận dạng từ thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai, bằng cách sử dụng môđun truyền thông thứ hai.



- (11) **1-0035620 B** (15) 04/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2016 343
 (21) 1-2016-00589
 (22) 18/02/2016
 (30) JP2015-068988 30/03/2015 JP
 JP2015-227174 20/11/2015 JP
 JP2015-252993 25/12/2015 JP
 (51) **A01F 12/00**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Masami Osaki (JP); Ohara Kazushi (JP); Kazunari Tanoue (JP); Manabu Saito (JP)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **THIẾT BỊ ĐẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đập nhằm làm giảm tải đập trong buồng đập, trong khi nâng cao hiệu suất của thiết bị đập. Trụ đập của thiết bị đập bao gồm: trục trụ đập (26); nhiều chi tiết đỡ (25) để giữ răng đập (20), các chi tiết đỡ (25) được bố trí ở các khoảng cách cách nhau theo hướng chu vi đường tròn xung quanh trục trụ đập (26); chi tiết hình trụ (27), được lắp trong khoảng trống được bao quanh bởi nhiều chi tiết đỡ (25), để bao quanh trục trụ đập (26); và chi tiết dạng tấm (45) được lắp giữa bề mặt theo chu vi của chi tiết hình trụ (27) và các chi tiết đỡ (25). Hơn nữa, tiết diện ngang của chi tiết hình trụ (27) theo hướng cắt ngang với trục trụ đập (26) có dạng hình tròn hoặc hình đa giác. Ngoài ra, tiết diện ngang của chi tiết hình trụ (27) theo hướng cắt ngang với trục trụ đập (26) có hình đa giác, và từng đỉnh (30) của chi tiết hình trụ (27) được bố trí giữa hai chi tiết dạng tấm (45) cạnh nhau.



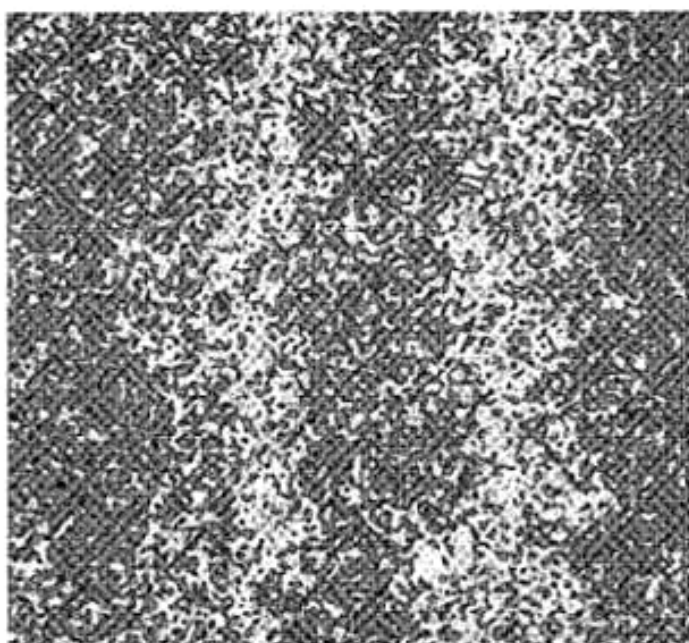
- (11) **1-0035621 B** (15) 04/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-00613 (85) 31/01/2019
 (22) 25/07/2017 (86) PCT/CN2017/094253 25/07/2017
 (30) 201610590791.7 26/07/2016 CN (87) WO2018/019222 01/02/2018
 201710037675.7 19/01/2017 CN
 (51) **C07D 471/04; A61P 17/00; C07D 487/04; A61P 37/00; A61K 31/395; A61P 35/00**
 (73) **SUZHOU LONGBIOTECH PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
 Room 623, 6th Floor, Building 3, No. 118 Shengpu Road, Suzhou Industrial Park,
 Suzhou 215126, China
 (72) ZHANG Wenyan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG DỪNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA (JAK)
 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất dị vòng dừng làm chất ức chế JAK, và các muối của nó, trong đó các hợp chất (II), (III) và R được xác định chi tiết trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thuốc chứa hợp chất và các muối của nó làm hoạt chất, và mô tả việc sử dụng nó để bào chế thuốc dừng để điều trị các bệnh liên quan đến JAK, như bệnh liên quan đến hệ miễn dịch, bệnh viêm đa khớp dạng thấp và khối u.



- (11) **1-0035622 B** (15) 04/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
- (21) 1-2019-04088 (85) 26/07/2019
- (22) 05/07/2017 (86) PCT/FI2017/050506 05/07/2017
- (30) PCT/FI2016/050927 28/12/2016 FI (87) WO2018/122446 05/07/2018
- (51) **D21H 17/44; C08L 33/26; D21H 23/04; D21H 17/56; D21H 21/18; D21H 21/20; C08F 8/28; D21H 17/45**
- (73) **KEMIRA OYJ (FI)**
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
- (72) KARPPI, Asko (FI); HIETANIEMI, Matti (FI); HALINEN, Martina (FI); TIMPERI, Salla (FI); GRIGORIEV, Vladimir (US); VIRTANEN, Mikko (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME POLYACRYLAMIT GLYOXYL HOÁ CATION, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐẶC TÍNH ĐỘ BỀN CỦA GIẤY, CÁCTÔNG HOẶC CÁC SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme polyacrylamit glyoxyl hoá cation có được cải thiện độ bền bảo quản để sử dụng trong quá trình sản xuất giấy, cáctông hoặc các sản phẩm tương tự, trong đó chế phẩm nước này chứa polyme polyacrylamit glyoxyl hoá có mật độ điện tích cation nằm trong khoảng từ 0,8 - 1,8 meq/g polyme khô với hàm lượng khô nằm trong khoảng từ 5 - 15 % và dung dịch axit đậm. Chế phẩm nước này có độ pH nằm trong khoảng từ 2,2 - 4,0 và độ nhớt nhỏ hơn 80 mPas được đo ở 25 °C bằng cách sử dụng nhớt kế Brookfield sau 30 ngày bảo quản ở 35 °C hoặc sau 60 ngày bảo quản ở 23 °C.

- (11) **1-0035623 B** (15) 04/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2019 381
- (21) 1-2019-03329 (85) 24/06/2019
- (22) 04/12/2017 (86) PCT/KR2017/014086 04/12/2017
- (30) 10-2016-0177373 23/12/2016 KR (87) WO2018/117480 28/06/2018
- (51) *C22C 38/44; C22C 38/00; C22C 38/04; C21D 8/02; C22C 38/02*
- (73) **POSCO (KR)**
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea
- (72) KANG, Hyung Gu (KR); SHIM, Jae-Hong (KR); JO, Gyu Jin (KR); CHAE, Dong Chul (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SẢN PHẨM THÉP KHÔNG GIẺ AUSTENIT CÓ CÁC ĐẶC TÍNH BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép không gỉ austenit có các đặc tính bề mặt và phương pháp sản xuất nó. Sản phẩm thép không gỉ austenit này làm từ thép không gỉ austenit có các thành phần tính theo hàm lượng phần trăm khối lượng: 0,005 tới 0,15% C, 0,1 tới 1,0% Si, 0,1 tới 2,0% Mn, 6,0 tới 8,0% Ni, 16 tới 18% Cr, 0,1 tới 4,0% Cu, 0,005 tới 0,2% N, 0,01 tới 0,2% Mo, và lượng còn lại là của sắt (Fe) và các tạp chất khó tránh khỏi khác, và thiên tích ngược bề mặt của Ni của nó được xác định theo công thức: $(C_{Ni-Min})/(C_{Ni-Ave})$ (Công thức 1) nằm trong khoảng từ 0,6 đến 0,9 và phần mactensit của nó nằm trong khoảng từ 10 đến 30%, trong đó C_{Ni-Min} là nồng độ nhỏ nhất của Ni trên bề mặt và C_{Ni-Ave} là nồng độ trung bình của Ni trên bề mặt.

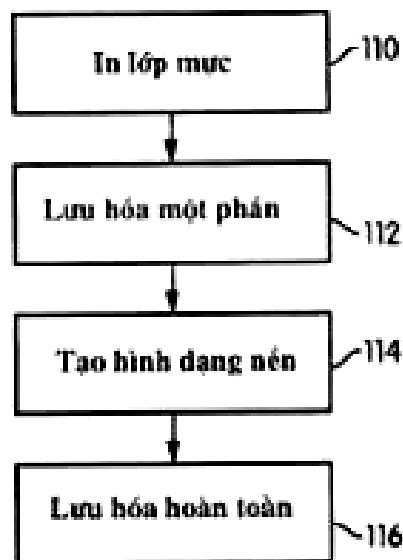


- (11) **1-0035624 B** (15) 04/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/08/2019 377
(21) 1-2019-01883 (85) 16/04/2019
(22) 27/10/2017 (86) PCT/JP2017/038853 27/10/2017
(30) 2016-214411 01/11/2016 JP (87) WO2018/084077 11/05/2018
(51) **A61K 48/00; A01K 67/033; C12N 15/113; C07H 21/04; A01K 61/59; A61K 31/713**
(73) **JAPAN INTERNATIONAL RESEARCH CENTER FOR AGRICULTURAL SCIENCES (JP)**
1-1, Owashi, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058686, Japan
(72) KANG, Bong Jung (KR); WILDER, Marcy (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI PHÓNG SỰ ỨC CHẾ THÀNH THỰC NOÃN BÀO Ở TÔM NUÔI**

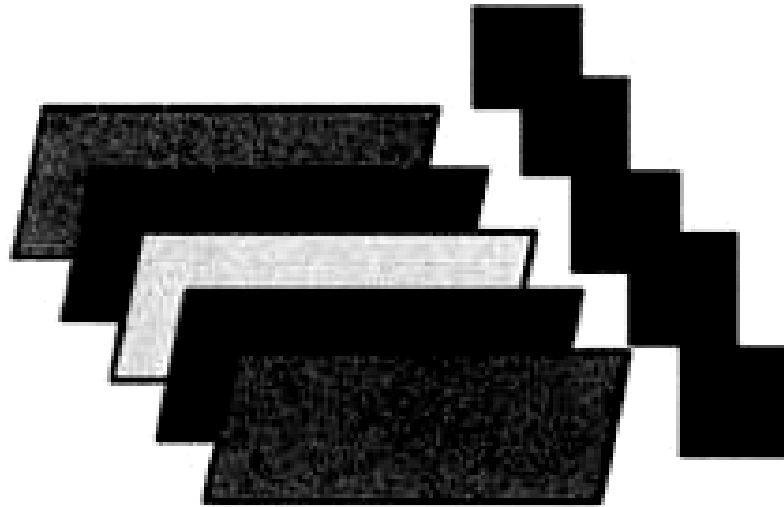
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải phóng sự điều hòa thành thực noãn bào bằng cách ức chế sự biểu hiện của gen có khả năng điều hòa sự thành thực noãn bào ở tôm bằng phương pháp can thiệp ARN. Sáng chế đề xuất phương pháp phong bế sự ức chế thành thực noãn bào ở tôm nuôi để được sử dụng làm tôm giống (sau đây là “tôm nuôi”), bao gồm bước ức chế sự biểu hiện của gen hormon ức chế sự sinh noãn hoàng (VIH) ở tôm bằng cách can thiệp ARN sử dụng ARN chuỗi kép (dsARN) gắn đích mRNA của gen hormon ức chế sự tạo noãn hoàng ở tôm nuôi.

- (11) **1-0035625 B** (15) 04/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-02270 (85) 29/05/2018
 (22) 07/10/2016 (86) PCT/US2016/055919 07/10/2016
 (30) 62/248,594 30/10/2015 US (87) WO2017/074687 04/05/2017
 15/287,480 06/10/2016 US
 (51) **B29C 67/00; B33Y 80/00; A43D 95/14; B29C 64/106; B29C 64/188; B29C 64/264; B29C 64/268; B29C 64/277; B29C 64/282; B29C 64/386; B29C 69/02; B29D 35/12; B29D 35/14; B29L 31/50; B33Y 10/00; B33Y 50/02; A43B 23/02; A43D 8/22**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
 (72) MILLER Todd W. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in được sử dụng để in có chọn lọc vật liệu dạng lớp lên bề mặt, mà ban đầu có hình dạng phẳng hoặc hai chiều. Sau khi vật liệu dạng lớp được in lên bề mặt, nó được tiếp xúc với lượng bức xạ từ nguồn bức xạ và được lưu hóa một phần. Một vài vật liệu dạng lớp có thể được đặt lên trên nhau và cũng được lưu hóa một phần. Bề mặt phẳng có thể được tạo lại hình dạng thành hình dạng không phẳng hoặc ba chiều, và các vật liệu dạng lớp lại được tiếp xúc với lượng bức xạ và được lưu hóa hoàn toàn.



- (11) **1-0035626 B** (15) 04/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2020 384
(21) 1-2019-07487 (85) 31/12/2019
(22) 14/06/2018 (86) PCT/EP2018/065797 14/06/2018
(30) 17176290.9 16/06/2017 EP (87) WO2018/229182 20/12/2018
(51) *C08K 3/00; H01L 31/048; C09D 123/08; C08K 3/013; C08K 3/22*
(73) **BOREALIS AG (AT)**
IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria
(72) HELLSTRÖM Stefan (SE); COSTA Francis (IN); BROEDERS Bert (BE);
GALGALI Girish Suresh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme, vật phẩm bao gồm chế phẩm polyme này, tốt hơn là vật phẩm này là môđun quang điện (photovoltaic - PV) bao gồm ít nhất một phần tử lớp (layer element - LE) bao gồm chế phẩm polyme này và quy trình sản xuất vật phẩm này, tốt hơn là môđun quang điện (PV) này.



- (11) **1-0035627 B** (15) 04/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2019 380
 (21) 1-2019-05019 (85) 13/09/2019
 (22) 19/02/2018 (86) PCT/EP2018/054044 19/02/2018
 (30) 17156887.6 20/02/2017 EP (87) WO2018/150028 23/08/2018

(51) **C08J 11/16; C08L 67/02; C08J 11/24**

(73) **IKEA SUPPLY AG (CH)**

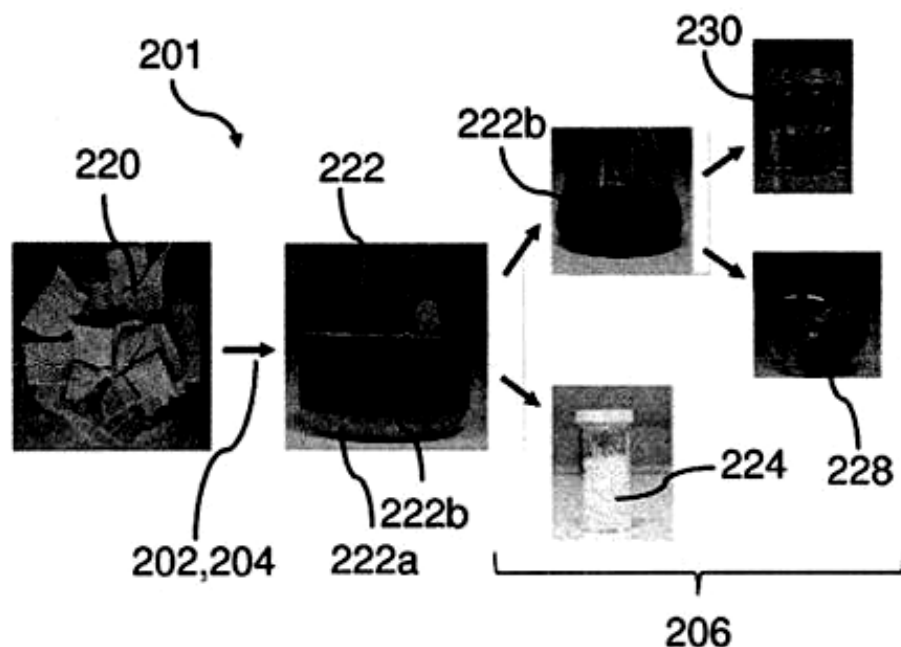
Grüssenweg 15, 4133 Pratteln, Switzerland

(72) GUO, Zengwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

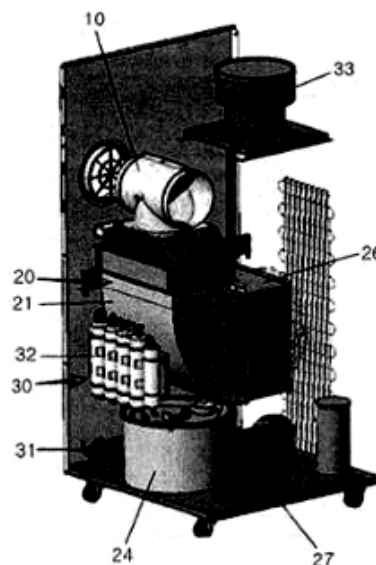
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ POLYESTE TỪ VẢI POLYESTE VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG HỢP POLYESTE TRONG VẢI POLYESTE**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế polyeste từ vải polyeste bao gồm các bước: ngâm vải polyeste trong hỗn hợp chứa dung môi và chất xúc tác, gia nhiệt và duy trì nhiệt độ của hỗn hợp chứa vải polyeste đến nhiệt độ nằm trong khoảng 80-240°C trong quá trình khử trùng hợp polyeste trong vải polyeste; và trong đó trong bước ngâm vải polyeste trong hỗn hợp, chất xúc tác chứa canxi oxit. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp khử trùng hợp polyeste trong vải polyeste bao gồm việc sử dụng chất xúc tác.

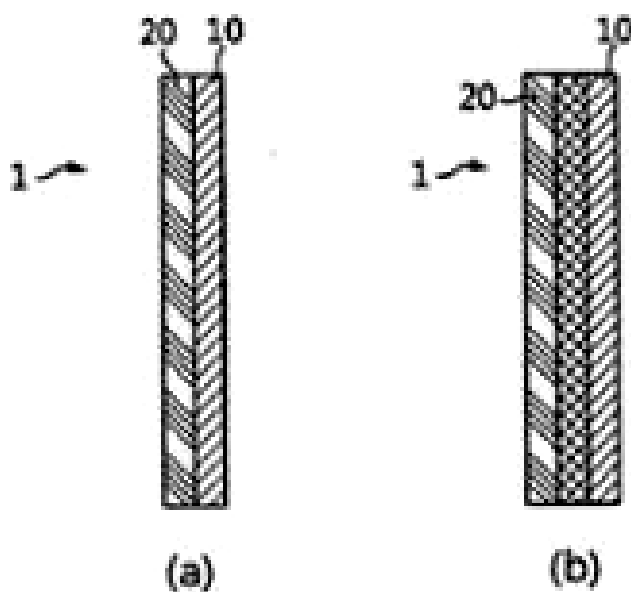


- (11) **1-0035628 B** (15) 04/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2018-05633 (85) 12/12/2018
 (22) 07/12/2016 (86) PCT/KR2016/014315 07/12/2016
 (30) 10-2016-0086648 08/07/2016 KR (87) WO2018/008815 11/01/2018
 (51) **E03B 3/28; C02F 1/00; C02F 9/00**
 (73) **AIR WATER KOREA CO., LTD. (KR)**
 (Oryong-dong, Korea Electronics Technology Institute) #208 Air Consumer Electronics Innovation Support Center, 226 Cheomdangwagi-ro, Buk-gu, Gwangju 61011, Republic of Korea
 (72) NAM, Jae Il (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG THU NƯỚC TRONG KHÔNG KHÍ HIỆU SUẤT CAO DÙNG CHO VÙNG KHÍ HẬU NHIỆT ĐỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu nước trong không khí hiệu suất cao dùng cho vùng khí hậu nhiệt đới, hệ thống này bao gồm hệ thống lọc, trong đó giàn bay hơi được bố trí trong không gian chứa bên trong của thân chính và giàn ngưng được lắp trong phần có đột lỗ được tạo đi xuyên qua thành bên của thân chính để cho không khí được làm mát trong thân chính dùng để phân tán nhiệt sinh ra trong giàn ngưng để cải thiện hiệu suất khử ẩm. Cấu hình của hệ thống thu nước trong không khí hiệu suất cao bao gồm: thiết bị hút không khí để hút và cấp không khí bên ngoài; thiết bị tạo nước để làm ngưng tụ khí ẩm từ không khí được cấp từ thiết bị hút không khí để thu nước; và thiết bị làm sạch nước để lọc và làm sạch nước thu được bằng thiết bị tạo nước đến trạng thái uống và sử dụng được. Thiết bị tạo nước được tạo bằng cách bao gồm thân chính có không gian chứa được tạo trong đó và giàn bay hơi, phễu, phần trữ nước, giàn ngưng và máy nén được lắp trong thân chính.

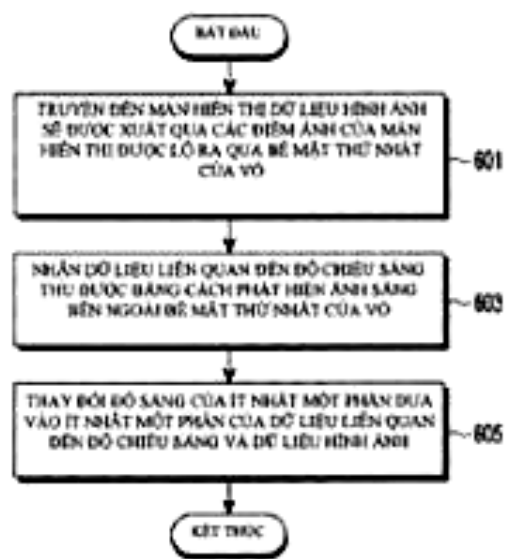


- (11) **1-0035629 B** (15) 04/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2018 363
- (21) 1-2018-01470 (85) 06/04/2018
- (22) 30/08/2016 (86) PCT/KR2016/009662 30/08/2016
- (30) 10-2015-0127721 09/09/2015 KR (87) WO2017/043800 16/03/2017
 10-2015-0140104 06/10/2015 KR
 10-2015-0140101 06/10/2015 KR
- (51) **A61K 9/00; A61K 33/40; A61K 9/70; A61C 19/06; A61K 47/38**
- (73) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**
 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
- (72) KIM, Jong-Hoon (KR); AHN, Jae-Hyun (KR); OH, Kwang-Ho (KR); LEE, In-Ho (KR)
- (74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.,LTD.) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MIẾNG ĐÁP GẮN ĐƯỢC VÀO RĂNG CÓ KHẢ NĂNG LOẠI BỎ BẰNG CÁCH ĐÁNH RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến miếng đắp răng bao gồm: lớp được chất để phân phối được chất đến răng; và lớp lót được bố trí ở phía đối diện với bề mặt gắn răng của lớp được chất, và bao gồm cả polyme tan trong nước và polyme không tan trong nước. Miếng đắp theo sáng chế này có thể loại bỏ dễ dàng chỉ bằng việc chải mà không cần lột bỏ riêng lớp lót.



- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0035630 B | | (15) 04/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-03735 | | (85) 23/08/2018 | |
| (22) 24/01/2017 | | (86) PCT/KR2017/000816 | 24/01/2017 |
| (30) 10-2016-0011983 | 29/01/2016 KR | (87) WO2017/131410 | 03/08/2017 |
| (51) G09G 3/20; G06F 3/01; G06F 3/0488 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) | | | |
| | 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea | | |
| (72) KIM, Kyung-Seok (KR); CHO, Jeong-Ho (KR); LEE, So-Young (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai quay theo hướng đối diện với bề mặt thứ nhất, màn hiển thị được lộ ra qua bề mặt thứ nhất của vỏ và bao gồm nhiều điểm ảnh, ít nhất một bộ cảm biến chiếu sáng được bố trí giữa màn hiển thị và bề mặt thứ hai của vỏ hoặc được bố trí trên màn hiển thị, ít nhất một bộ xử lý được nối điện với màn hiển thị và ít nhất một bộ cảm biến chiếu sáng, và bộ nhớ được nối điện với ít nhất một bộ xử lý, trong đó bộ nhớ có thể lưu trữ các lệnh được tạo cấu hình để, khi thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, khiến ít nhất một bộ xử lý điều khiển để truyền đến màn hiển thị dữ liệu hình ảnh sẽ được xuất ra qua các điểm ảnh của màn hiển thị được lộ ra qua bề mặt thứ nhất của vỏ sử dụng ít nhất một bộ cảm biến chiếu sáng, và thay đổi độ sáng của ít nhất một phần của màn hiển thị dựa vào ít nhất một phần của dữ liệu hình ảnh được truyền và dữ liệu liên quan đến độ chiếu sáng.



(11) **1-0035631 B** (15) 04/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/04/2021 397

(21) 1-2021-00600

(22) 03/02/2021

(51) **G06K 7/00**

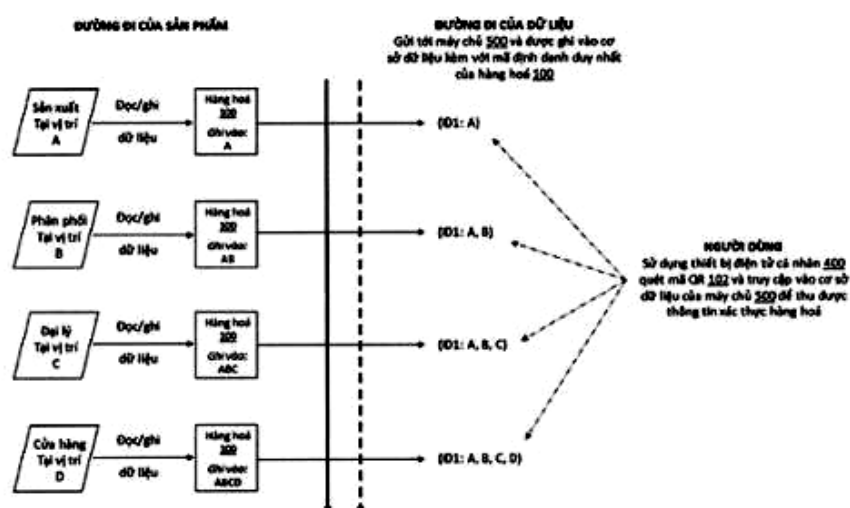
(73) **CÔNG TY CP TRUEDATA (VN)**

E40, đường C3, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Quang Tuyền (VN); Phan Thanh Duy (VN); Huỳnh Trọng Hữu (VN); Nguyễn Hữu Điện (VN); Nguyễn Vương (VN); Trần Hùng Cường (VN); Nguyễn Thắng Tân (VN)

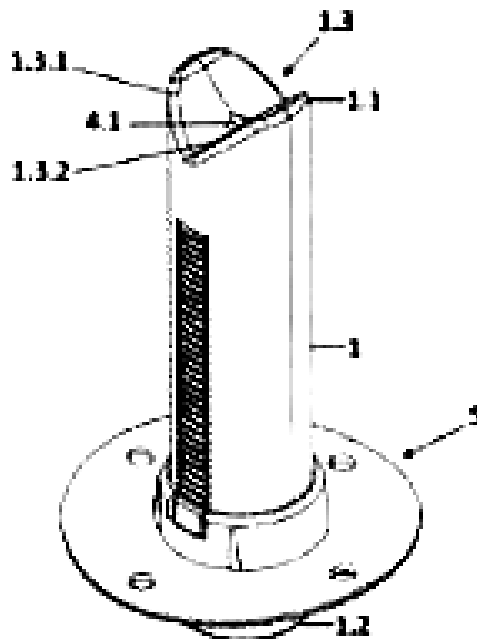
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LẬP THÔNG TIN XÁC THỰC HÀNG HOÁ TRONG LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG LƯU THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo lập thông tin xác thực hàng hoá trong lưu thông bao gồm: phương tiện mang dữ liệu được gắn trên hàng hoá và có chứa mã định danh duy nhất; các bộ đọc ghi dữ liệu được bố trí tại các vị trí nhập hoặc xuất hàng hoá để ghi và đọc dữ liệu, là các thông tin đại diện cho các vị trí nhập hoặc xuất hàng hoá, trên phương tiện mang dữ liệu được gắn trên hàng hoá; máy chủ có cơ sở dữ liệu để thu nhận theo thời gian thực các thông tin đại diện cho các vị trí nhập hoặc xuất hàng hoá nêu trên; mã đáp ứng nhanh (QR code) được tạo ra biểu thị mã định danh duy nhất, và được gắn trên hàng hoá, nhờ đó người dùng có thể sử dụng điện thoại thông minh có cài đặt ứng dụng để quét QR code để thu được và hiển thị thông tin đại diện cho các vị trí nhập hoặc xuất hàng hoá của hàng hoá. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo lập thông tin xác thực hàng hoá trong lưu thông tương ứng.



- (11) **1-0035632 B** (15) 04/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2020 386
(21) 1-2019-06068
(22) 30/10/2019
(30) 10201809733T 01/11/2018 SG
(51) **G01N 17/00**
(73) **RAYONG ENGINEERING AND PLANT SERVICE CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok Thailand 10800
(72) Heh Kok Boon (SG); Pongpat Lortrakul (TH); Chayathorn Chuenmuncwong (TH);
Wee Keng Lay (SG); Lim Eng Seng (SG); Cheong Siah Chong (SG)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ ĂN MÒN CHI TIẾT KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự ăn mòn chi tiết kim loại bao gồm vỏ bọc có hình trụ rỗng bao gồm đầu gần được đặt gần chi tiết kim loại khi lắp đặt thiết bị này, và đầu xa được đặt xa chi tiết kim loại khi lắp đặt thiết bị này, bộ hiển thị có ít nhất một phần được đặt bên trong vỏ bọc, lò xo được đặt bên trong vỏ bọc theo cách được nén, đầu bộ hiển thị hướng ra phía ngoài và cảm biến được đặt theo cách liên kết vỏ bọc với bộ hiển thị, bao gồm phần bị ăn mòn đặt ngoài vỏ bọc trong đó phần bị ăn mòn của cảm biến có đường kính trong khoảng từ 0,6 đến 1,5 mm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện sự ăn mòn chi tiết kim loại bao gồm việc lắp đặt thiết bị theo sáng chế với chi tiết kim loại.



(11) 1-0035633 B		(15) 04/04/2023	
(45) 25/05/2023	422B	(43) 25/09/2019	378
(21) 1-2019-03691		(85) 10/07/2019	
(22) 20/09/2017		(86) PCT/JP2017/033993	20/09/2017
(30) PCT/JP2016/087127	13/12/2016	JP (87) WO2018/110019	21/06/2018

(51) **C25D 7/02; A44B 19/42**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

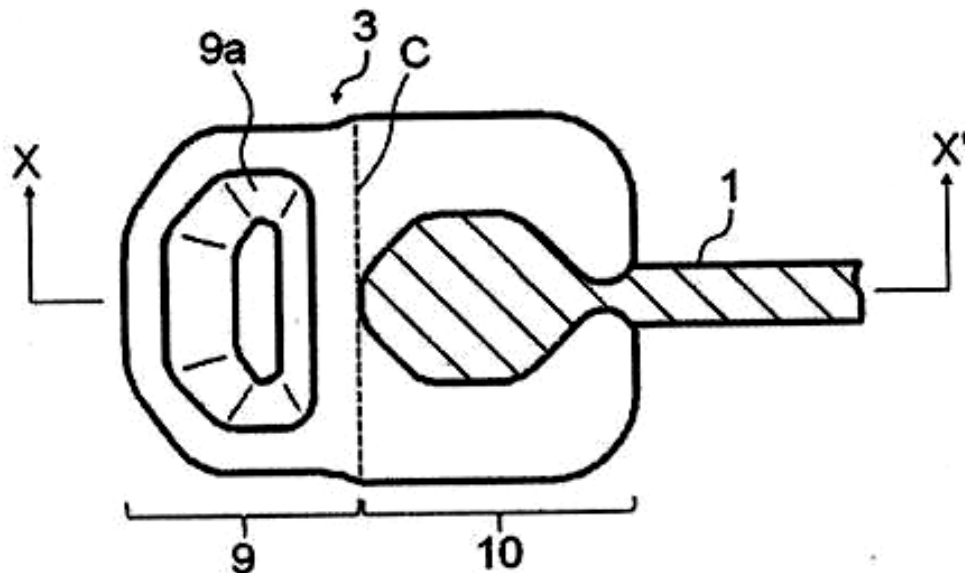
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) KIKUKAWA, Norio (JP); HASHIBA, Koji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BĂNG KHÓA KÉO BAO GỒM HÀNG CÁC RĂNG KHÓA BẰNG KIM LOẠI CÓ MÀNG MẠ, DÂY KHÓA KÉO, VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề xuất băng khóa kéo bao gồm hàng các răng khóa kim loại có màng mạ có sự đồng đều về độ dày được cải thiện mà không gây ra lãng phí, ngay cả khi các răng khóa không được nối điện với nhau trước. Đối với mỗi một trong số mười răng khóa kim loại liền kề (3) của băng khóa kéo, $0,6 \leq D_1 / A_1 \leq 2,0$ được thỏa mãn trong đó A_1 thể hiện giá trị trung bình của độ dày của màng mạ cho mười răng khóa kim loại (3) ở phần giữa răng khóa trên cả hai phía bề mặt chính của dải khóa kéo (1), và D_1 thể hiện độ dày của màng mạ đối với mỗi một trong số các răng khóa kim loại (3) ở phần giữa răng khóa trên một phía bề mặt chính của dải khóa kéo (1).



- (11) **1-0035634 B** (15) 05/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/11/2017 356
(21) 1-2017-03573 (85) 14/09/2017
(22) 25/02/2016 (86) PCT/JP2016/055605 25/02/2016
(30) 2015-035832 25/02/2015 JP (87) WO2016/111383 14/07/2016
(51) *A23L 2/70; C11B 9/00; A23L 2/00; A23L 2/66*
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan
(72) YASUI, Yohei (JP); IBUSUKI, Daigo (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG ĐÓNG GÓI CHỨA HƯƠNG LIỆU VÀ PROTEIN NƯỚC SỮA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống không màu và trong chứa hương liệu che được mùi hoặc vị khó chịu sinh ra do sự biến chất của hương liệu và có vị đậm. Protein nước sữa được kết hợp với hương liệu có trong đồ uống không màu và trong này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035635 B | | | (15) 05/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | | 422B | (43) 25/03/2022 | 408 |
| (21) 1-2022-00021 | | | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 21/04/2020 | | | (86) PCT/JP2020/017263 | 21/04/2020 |
| (30) 2019-105558 | 05/06/2019 | JP | (87) WO2020/246163 | 10/12/2020 |
| 2019-105559 | 05/06/2019 | JP | | |
| 2019-105560 | 05/06/2019 | JP | | |
| 2019-105561 | 05/06/2019 | JP | | |
| 2019-105562 | 05/06/2019 | JP | | |
| 2019-188246 | 11/10/2019 | JP | | |
| 2020-062420 | 31/03/2020 | JP | | |

(51) **B32B 3/28; B31B 50/06; B31F 1/08**

(73) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

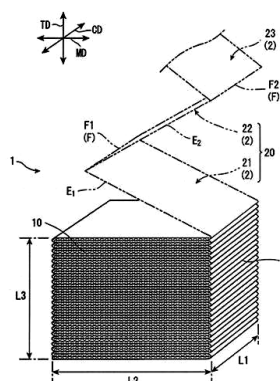
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) SANADA, Shohei (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); SATO, So (JP); BANZASHI, Go (JP); YAMAGUCHI, Takamichi (JP); SHIODA, Shunsuke (JP); TAKASUGI, Yusaku (JP); KOSEKI, Yoshiki (JP)

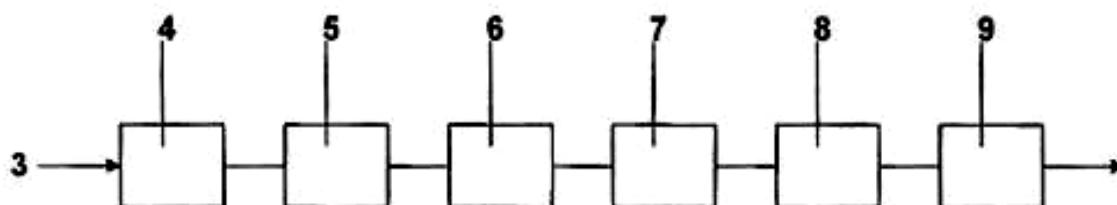
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CÁC TÔNG DẠNG SÓNG VÀ HỘP CÁC TÔNG DẠNG SÓNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu các tông dạng sóng và hộp các tông dạng sóng sử dụng vật liệu này. Trong vật liệu các tông dạng sóng (1), các tấm hình chữ nhật (2) trong các tông dạng sóng hai mặt liên tục được gấp theo từng nếp gấp F kéo dài thẳng dọc theo hướng thứ nhất CD trở về hướng thứ hai MD và được xếp chồng theo hướng thứ ba TD. Khối lượng cơ sở của các lớp lót tạo thành các tông dạng sóng hai mặt là 110 [g/m²] hoặc hơn và 290 [g/m²] hoặc nhỏ hơn, chiều dài sợi bột giấy của các lớp lót là 0,55 [mm] hoặc hơn và 1,60 [mm] hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ định hướng sợi là tỷ lệ định hướng theo hướng thứ hai MD so với hướng thứ nhất CD trong các sợi bột giấy của các lớp lót là 1,0 hoặc hơn hoặc 2,0 hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ chiều dài sợi của giấy nền lớp lót so với lớp giữa tạo thành các tông dạng sóng hai mặt là 0,65 hoặc hơn và 1,90 hoặc nhỏ hơn.

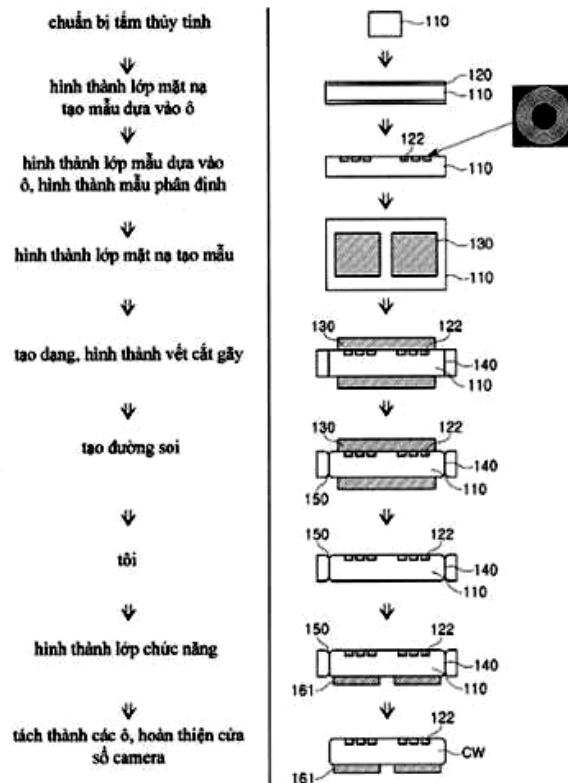


- (11) **1-0035636 B** (15) 05/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2017-00639 (85) 28/12/2011
 (22) 27/05/2010 (86) PCT/AU2010/000645 27/05/2010
 (30) 2009902441 28/05/2009 AU (87) WO2010/135779 A1 02/12/2010
 (51) **C23C 2/12; C23C 2/28; C23C 2/26**
 (62) 1-2011-03654
 (73) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**
 Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
 (72) SMITH, Ross McDowall (AU); LIU, Qiyang (AU); WILLIAMS, Joe (AU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẢI THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DẢI THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dải thép phủ hợp kim Al-Zn-Si-Mg có kích thước các hạt pha Mg₂Si nhỏ hơn 2µm và có dạng hình cầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra dải thép phủ hợp kim Al-Zn-Si-Mg bao gồm các bước: (a) xử lý nhiệt lớp phủ được hóa rắn để tạo điều kiện thuận lợi tổng hợp các hạt pha Mg₂Si trong lớp phủ, và/hoặc (b) thay đổi thành phần của lớp phủ để tạo ra các pha hợp chất liên kim loại có vai trò làm vị trí tạo nhân cho các hạt pha Mg₂Si để thu được các hạt Mg₂Si nhỏ trong quá trình hóa rắn lớp phủ.



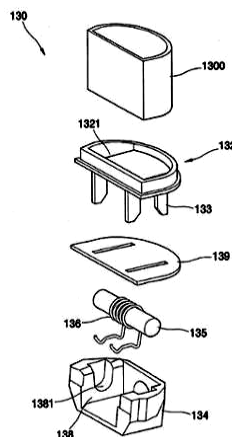
- (11) **1-0035637 B** (15) 05/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-01420
 (22) 18/04/2017
 (30) 10-2016-0047803 19/04/2016 KR
 (51) **G02B 6/32; G03B 17/12; G02B 7/02; G02B 6/12**
 (73) **UTI INC. (KR)**
 50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446
 Republic of Korea
 (72) PARK, Deok Young (KR); HWANG, Jae Young (KR); KIM, Hak Chul (KR); HA,
 Tea Joo (KR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỬA SỔ CAMERA CÓ MẪU KHÁC BIỆT VÀ
 CỬA SỔ CAMERA ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cửa sổ camera và cửa sổ camera được sản xuất bằng phương pháp này. Cửa sổ camera thông thường được tạo kết cấu sao cho mẫu khắc được cung cấp trên bề mặt sau của tấm thủy tinh, và lớp lắng đọng được cung cấp trên mẫu khắc, sao cho cải thiện hệ số phản xạ, nhờ đó tiến hành nhận biết được gián tiếp từ bên ngoài mẫu khắc, nhưng với sáng chế, mẫu khác biệt được cung cấp trên bề mặt trước của tấm thủy tinh sao cho có thể nhận biết được trực tiếp bên ngoài mẫu, nhờ đó có thể nhận biết được đường mẫu khác biệt.



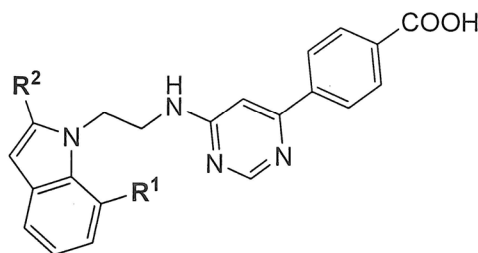
- (11) **1-0035638 B** (15) 05/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2020 383
 (21) 1-2019-06206 (85) 06/11/2019
 (22) 09/05/2018 (86) PCT/KR2018/005306 09/05/2018
 (30) 10-2017-0058786 11/05/2017 KR (87) WO2018/208078 15/11/2018
 10-2017-0142578 30/10/2017 KR
 10-2018-0051468 03/05/2018 KR
 (51) *A24F 47/00; A61M 15/06; A24B 15/16*
 (73) **KT & G CORPORATION (KR)**
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, 34337, Republic of Korea
 (72) KIM, Tae Hun (KR); CHOE, Hwan Ock (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **BỘ LÀM BAY HƠI VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ CÓ BỘ LÀM BAY HƠI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ làm bay hơi và thiết bị tạo ra sol khí có bộ làm bay hơi này. Bộ làm bay hơi theo sáng chế bao gồm: bộ phận chứa chất lỏng để chứa chế phẩm lỏng; phần nắp trên được liên kết với bộ phận chứa chất lỏng và có hốc mà qua đó chế phẩm lỏng của bộ phận chứa chất lỏng được đưa vào; phần nắp dưới được liên kết với phần nắp trên để tạo ra khoảng trống tạo ra sol khí với phần nắp trên; phần tử phân phối chất lỏng nằm trong khoảng trống tạo ra sol khí giữa phần nắp trên và phần nắp dưới và hấp thụ chế phẩm lỏng được truyền từ bộ phận chứa chất lỏng; phần bịt kín có phần lõm liên kết đỡ ít nhất một trong số các phần đầu đối nhau của phần tử phân phối chất lỏng và nằm giữa phần nắp trên và phần nắp dưới, và được nối với hốc để phân phối chế phẩm lỏng từ bộ phận chứa chất lỏng tới ít nhất một trong số các phần đầu đối nhau của phần tử phân phối chất lỏng; phần tử gia nhiệt để gia nhiệt phần tử phân phối chất lỏng để tạo ra sol khí; và phần chân kéo dài từ phần nắp trên tới phần nắp dưới để tiếp xúc với ít nhất một phần của phần tử phân phối chất lỏng và đóng phần được liên kết giữa phần lõm liên kết của phần bịt kín và ít nhất một trong số các phần đầu đối nhau của phần tử phân phối chất lỏng để chặn dòng chế phẩm lỏng từ phần bịt kín tới khoảng trống tạo ra sol khí.



- (11) **1-0035639 B** (15) 05/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2020 383
(21) 1-2019-07016 (85) 12/12/2019
(22) 17/05/2018 (86) PCT/EP2018/062865 17/05/2018
(30) PCT/EP2017/062008 18/05/2017 EP (87) WO2018/210995 22/11/2018
(51) **C07D 403/12; A61K 31/675; A61P 35/00**
(73) **IDORSIA PHARMACEUTICALS LTD (CH)**
Hegenheimermattweg 91, 4123 Allschwil, Switzerland
(72) FRETZ, Heinz (CH); LYOTHIER, Isabelle (FR); POTHIER, Julien (FR);
RICHARD-BILDSTEIN, Sylvia (FR); SIFFERLEN, Thierry (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT INDOL ĐƯỢC THỂ Ở N VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

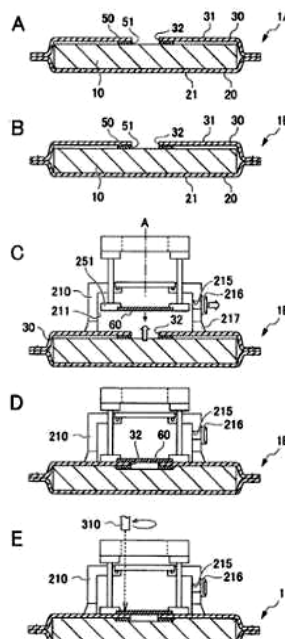


Công thức (I)

trong đó R¹, và R² là như được mô tả trong phần mô tả, quy trình điều chế, muối được dụng của hợp chất này, và dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất có công thức (I). Các hợp chất này là hữu dụng để làm các chất điều biến thụ thể prostaglandin 2 EP2.

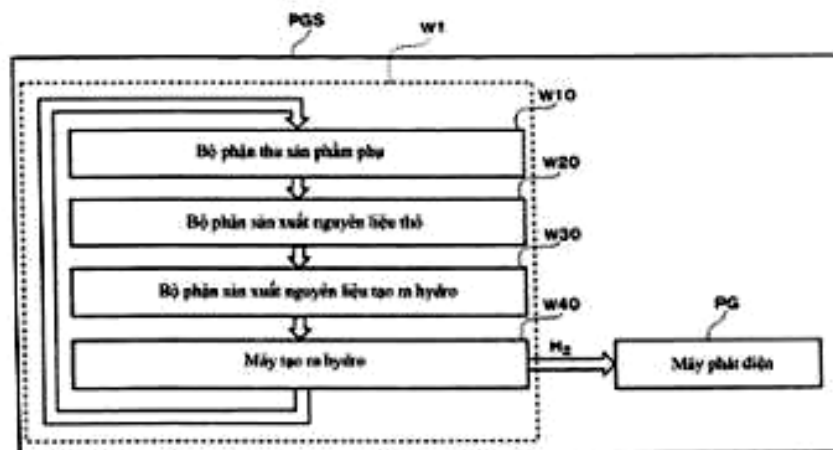
- (11) **1-0035640 B** (15) 05/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-05893 (85) 25/12/2018
 (22) 31/05/2017 (86) PCT/JP2017/020290 31/05/2017
 (30) 2016-117305 13/06/2016 JP (87) WO2017/217233 21/12/2017
 2017-023648 10/02/2017 JP
 (51) **F16L 59/065**; F25D 23/06; B23K 11/16; B23K 11/34; B23K 11/36; B23K 26/10;
 B23K 26/20; B23K 26/21; B23K 26/28; B23K 26/32; B23K 26/60; B23K 37/02;
 B23K 37/04; E04B 1/80; F16L 59/02; B23K 103/16; B23K 11/06
 (73) **NISSHIN STEEL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366 Japan
 (72) AZUMA, Tsutomu (JP); MISHIMA, Hirohisa (JP); NAKAKO, Takefumi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PANEN CÁCH NHIỆT CHÂN KHÔNG,
 VÀ TẤM PANEN CÁCH NHIỆT CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm panen cách nhiệt chân không và phương pháp sản xuất tấm này. Phương pháp sản xuất (1) bao gồm: bước xếp chồng trong đó tấm kim loại thứ nhất (20) được xếp chồng lên một mặt của thành phần lõi cách nhiệt (10), và phần lót (50) có lỗ (51) và tấm kim loại thứ hai (30) có cửa tạo chân không (32) được xếp chồng, với lỗ (51) và cửa (32) xếp chồng, trên bề mặt kia của thành phần (10) theo thứ tự của phần lót (50) và tấm (30) từ phía thành phần (10); bước hàn thứ nhất để hàn các mặt ngoài mà thành phần (10) được bố trí trong tấm (20) và tấm (30); bước hút chân không từ cửa (32) để tạo chân không ở vùng trong mà được duy trì giữa tấm (20) và tấm (30) và thành phần (10) được bố trí ở đó; và bước hàn laze trong đó cửa (32) được bịt kín nhờ vật liệu bịt kín (60) và vật liệu bịt kín (60), tấm (30) và phần lót (50) được hàn bằng laze.



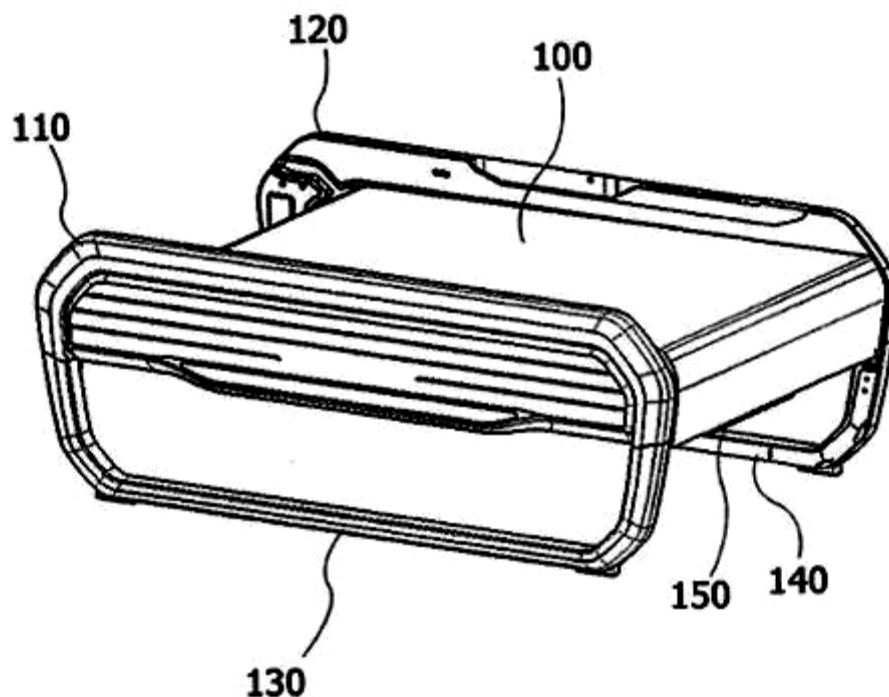
- (11) **1-0035641 B** (15) 05/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2021 401
 (21) 1-2021-01012 (85) 26/02/2021
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/JP2019/044750 14/11/2019
 (30) 2018-220782 26/11/2018 JP (87) WO2020/110758 04/06/2020
 (51) **C01B 3/08; H01M 8/065; C01F 5/26; H01M 8/04746; C01B 3/00; C01C 1/16**
 (73) **SE CORPORATION (JP)**
 43F, Shinjuku i-LAND Tower, 5-1, Nishi-shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
 1631343, Japan
 (72) Tsutomu TAKIZAWA (JP); Toshihiro OISHI (JP); Yoshiharu SAWAKI (JP); Mineo MORIMOTO (JP); Yuichi SAKAMOTO (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ THỐNG TẠO RA HYDRO, HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HYDRO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ra hydro mới bằng cách tái tuần hoàn magie mà có thể cần ít năng lượng hơn để sản xuất nguyên liệu thô cho việc sản xuất nguyên liệu tạo ra hydro đồng thời ngăn chặn việc giảm sản xuất hydro, hệ thống tạo ra hydro bằng cách tái tuần hoàn magie theo sáng chế bao gồm: bộ phận thu sản phẩm phụ để tách sản phẩm phụ khỏi dung dịch sau phản ứng, mà là dung dịch sau khi phản ứng với nguyên liệu tạo ra hydro chứa hợp chất magie chứa hydro mà tạo ra hydro thông qua phản ứng với dung dịch, để thu được sản phẩm phụ có nhiều hơn một loại hợp chất magie chứa oxy mà chứa oxy được tạo ra từ phản ứng; bộ phận sản xuất nguyên liệu thô trong đó sản phẩm phụ phản ứng với chất chứa halogen bao gồm halogen và các nguyên tử khác không phải halogen để sản xuất nguyên liệu thô chứa magie halogenua, bộ phận sản xuất nguyên liệu tạo ra hydro trong đó nguyên liệu thô được khử bằng plasma chứa hydro để sản xuất nguyên liệu tạo ra hydro, và máy tạo ra hydro trong đó nguyên liệu tạo ra hydro phản ứng với dung dịch tạo ra hydro.



- (11) **1-0035642 B** (15) 05/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
(21) 1-2019-04215 (85) 31/07/2019
(22) 18/01/2018 (86) PCT/KR2018/000856 18/01/2018
(30) 10-2017-0014568 01/02/2017 KR (87) WO2018/143587 A1 09/08/2018
(51) **A61F 7/08; A61H 39/06; A47C 19/04; A47C 21/04**
(73) **CERAGEM CO., LTD** (KR)
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
31045, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Myoung (KR); YU, Ho Sang (KR); PARK, Jin Cheol (KR); CHOI, Sang
Ho (KR); PAEK, Keun Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
(54) **GIƯỜNG NHIỆT TRỊ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến giường nhiệt trị liệu để tối đa hóa việc sử dụng không gian và giảm thiểu trọng lượng của giường nhiệt trị liệu để có thể dễ dàng cất giữ hoặc di chuyển giường nhiệt trị liệu, giường nhiệt trị liệu này bao gồm: thân giường (100) có đặt thiết bị nhiệt trị liệu (150) ở bên trong; khung bên được lắp nổi tương ứng với cả hai mặt bên của thân giường (100); và chân giường được cấu tạo để nâng đỡ thân giường (100) và lắp nổi tương ứng với các khung bên, trong đó thiết bị nhiệt trị liệu (150) được đặt ở giữa thân giường (100) và tạo thành một phần nhô ra trên bề mặt dưới của thân giường (100), và chân giường được gập lại để hướng mặt vào bên trong thân giường (100) và được đặt trong các không gian được tạo ra ở cả hai bên của thiết bị nhiệt trị liệu (150).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035643 B | | (15) 05/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-04277 | | (85) 05/08/2019 | |
| (22) 18/01/2018 | | (86) PCT/JP2018/001348 | 18/01/2018 |
| (30) 2017-007403 | 19/01/2017 | JP (87) WO2018/135567 | 26/07/2018 |

(51) **A61C 7/02**

(73) **1. ITSUKI, YASUHIRO (JP)**

801 Trinity building, 3-23-3, Jingumae, Shibuya-ku Tokyo 1500001 Japan

2. OKADA MEDICAL SUPPLY CO., LTD. (JP)

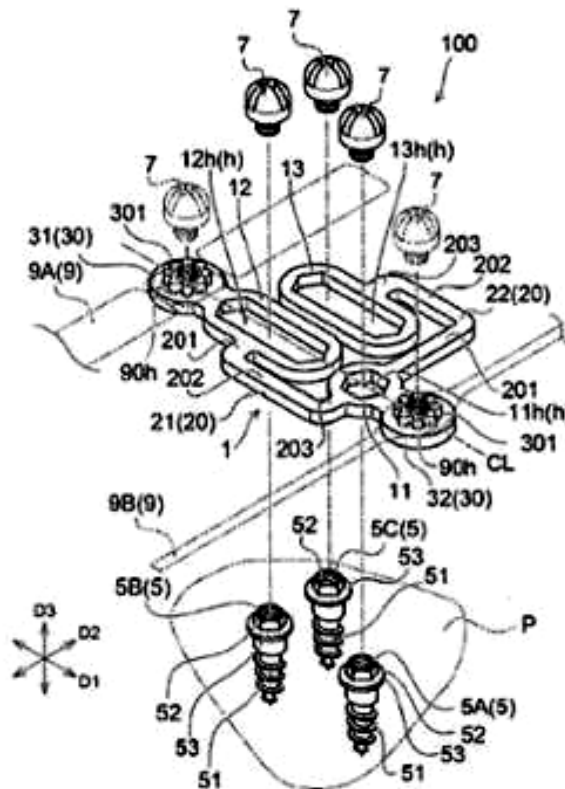
2-17-5, Yushima, Bunkyo-ku Tokyo 1130034, Japan

(72) ITSUKI, Yasuhiro (JP)

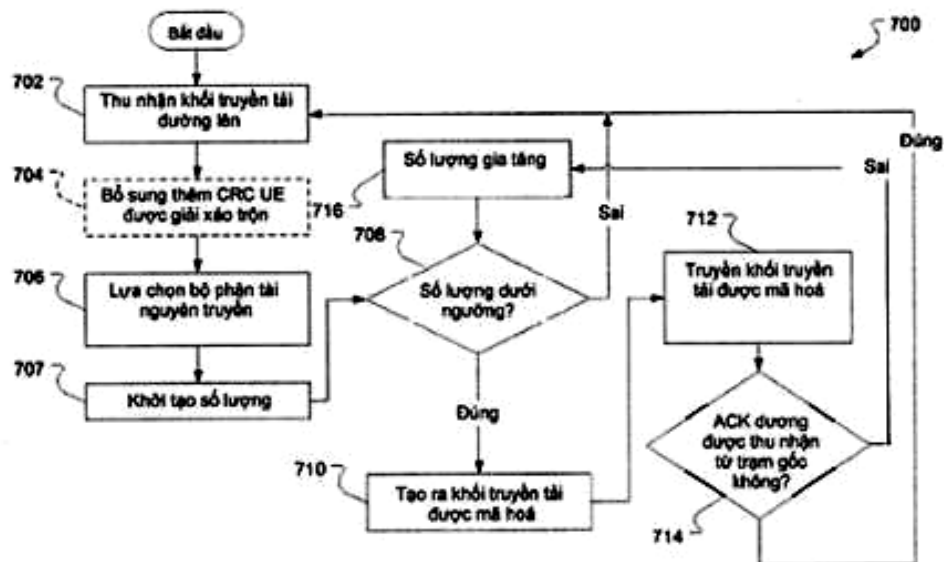
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐẾ VÀ THIẾT BỊ CÂY CHỈNH NHA CÓ BỘ PHẬN ĐẾ NÀY**

(57) Bộ phận đế cho thiết bị cây chỉnh nha và thiết bị cây chỉnh nha có bộ phận đế này. Bộ phận đế làm cho nó có thể gắn dễ dàng và chắc chắn công cụ điều chỉnh. Bộ phận đế được gia cố bởi nhiều vít được đóng trong xương bên trong khoang miệng. Mỗi trong số nhiều vít có phần vít được đóng trong xương và phần đầu trụ đa giác được lộ ra bên trong khoang miệng. Bộ phận đế có ít nhất ba lỗ mắc vào được lắp ghép để có thể mắc vào phần đầu trụ đa giác và sao cho tâm của chúng không nằm trên cùng đường thẳng.

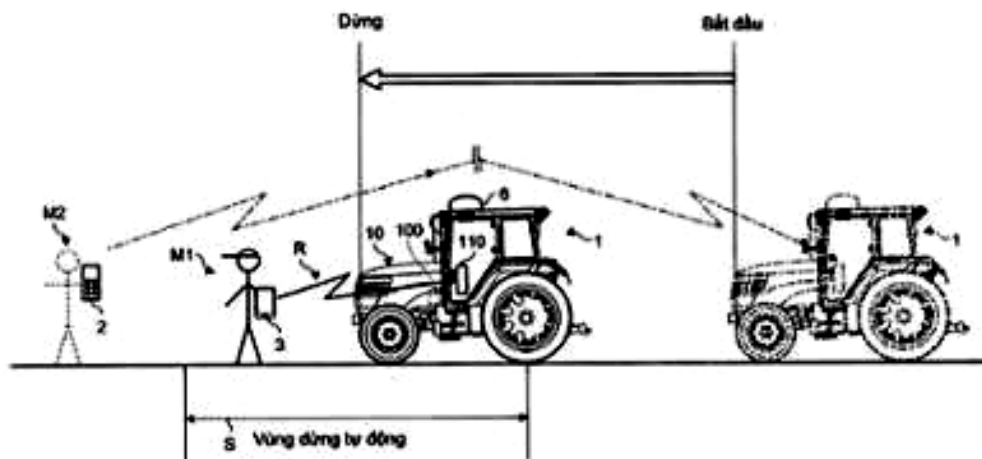


- (11) **1-0035644 B** (15) 05/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-04317 (85) 28/09/2018
 (22) 03/03/2017 (86) PCT/CN2017/075654 03/03/2017
 (30) 15/061,565 04/03/2016 US (87) WO2017/148443 A1 08/09/2017
 (51) **H04L 1/00; H04W 72/02; H04W 74/08; H04L 1/18**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) MAAREF, Amine (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền, phương pháp đa truy nhập tốc độ không cố định dùng cho các mạng không dây sử dụng lớp vật lý, các mã tốc độ không cố định để cho phép truy nhập ngẫu nhiên trên cơ sở tranh chấp không cần cấp quyền và đa truy nhập không trực giao không tranh chấp trên cơ sở cấp quyền ở các kênh đường lên hoặc đường xuống.



- | | | | |
|--|--|-----------------|-----|
| (11) 1-0035645 B | | (15) 05/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-01193 | | | |
| (22) 22/03/2018 | | | |
| (30) JP2017-63940 | 28/03/2017 | JP | |
| (51) G05D 1/00 | | | |
| (73) ISEKI & CO., LTD. (JP) | | | |
| | 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN | | |
| (72) Koki Ono (JP) | | | |
| (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI) | | | |
| (54) MÁY KÉO | | | |

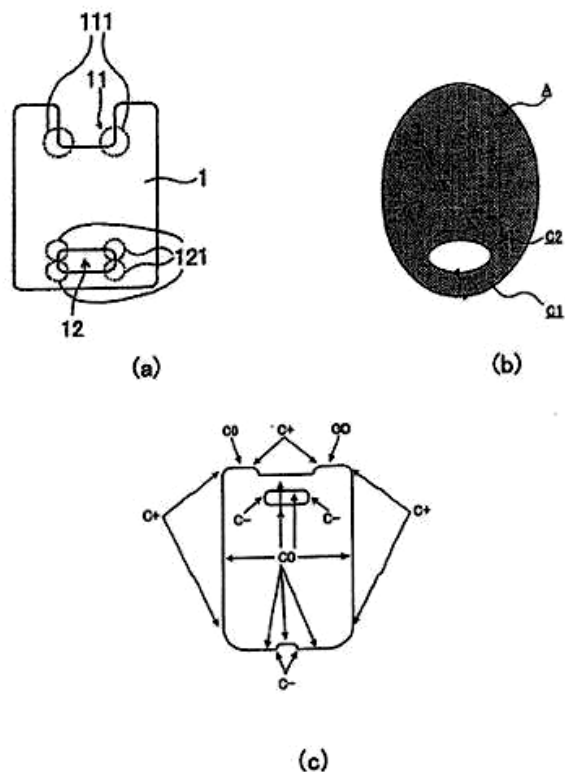
(57) Sáng chế đề cập đến máy kéo. Máy kéo theo sáng chế bao gồm: (i) thân phương tiện di chuyển mà bao gồm nguồn công suất đến phần làm việc và phần di chuyển; (ii) bộ phận truyền thông mà có thể truyền tín hiệu đến và nhận tín hiệu từ thiết bị đầu cuối truyền thông di động; và (iii) bộ phận điều khiển mà có thể điều khiển phần di chuyển trên cơ sở tín hiệu được truyền từ thiết bị đầu cuối truyền thông di động và được nhận bởi bộ phận truyền thông. Nhiều hệ thống truyền thông được lắp giữa bộ phận truyền thông và thiết bị đầu cuối truyền thông di động. Các hệ thống truyền thông bao gồm hệ thống truyền thông thứ nhất mà có thể truyền tín hiệu thứ nhất từ thiết bị đầu cuối truyền thông di động, và hệ thống truyền thông thứ hai mà có khu vực truyền thông nhỏ hơn khu vực truyền thông của hệ thống truyền thông thứ nhất và có thể nhận tín hiệu thứ hai chỉ ra rằng thiết bị đầu cuối truyền thông di động có mặt trong khu vực được xác định trước.



- (11) **1-0035646 B** (15) 05/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-03501 (85) 08/09/2017
- (22) 13/02/2015 (86) PCT/JP2015/053961 13/02/2015
- (87) WO2016/129100 18/08/2016
- (51) **A23K 1/16**
- (73) 1. **YUKA SANGYO CO, LTD. (JP)**
1-18, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500013, Japan
2. **MIE UNIVERSITY (JP)**
1577, Kurimamachiya-cho, Tsu-shi, Mie 5148507, Japan
- (72) YAMADA, Yutaka (JP); MATSUI, Hiroki (JP)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM TĂNG VI KHUẨN CÓ LỢI CHO ĐƯỜNG RUỘT ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐƯỜNG RUỘT CHO GIA SÚC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm tăng vi khuẩn có lợi cho đường ruột động vật giúp cải thiện môi trường đường ruột của động vật như gia súc và do đó ngăn ngừa sự xuất hiện của bệnh tật và nâng cao năng suất của gia súc. Chế phẩm làm tăng vi khuẩn có lợi cho đường ruột động vật theo sáng chế chứa ít nhất một axit béo được chọn từ nhóm bao gồm axit caprylic, axit capric, và axit lauric, hoặc muối của chúng.

- (11) **1-0035647 B** (15) 05/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2019-02216 (85) 15/07/2010
 (22) 16/12/2008 (86) PCT/JP2008/072863 16/12/2008
 (30) 2007-325542 18/12/2007 JP (87) WO2009/078406 A1 25/06/2009
 (51) **C03C 15/02; C03C 21/00; C03B 33/04; C03C 15/00**
 (62) 1-2010-01815
 (73) **HOYA CORPORATION (JP)**
 7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan
 (72) FUJII, Tatsuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM NỀN THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền thủy tinh có cặp bề mặt chính, trong đó các lớp ứng suất nén được tạo nên tại bề mặt của tấm nền thủy tinh, trong đó mặt mép ngoài của tấm nền thủy tinh được tạo nên như là bề mặt thủy tinh nóng chảy, và hình dạng về bề ngoài của tấm nền thủy tinh được xác định bởi ít nhất bốn đoạn thẳng, trong đó mặt mép ngoài gồm cặp bề mặt nghiêng mà lần lượt nghiêng từ cặp bề mặt chính về phía tâm theo chiều độ dày của tấm nền thủy tinh, và trong đó cặp bề mặt nghiêng lần lượt tạo nên các phần lõm cong vào phía trong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm nền thủy tinh này.



(11) 1-0035648 B		(15) 05/04/2023	
(45) 25/05/2023	422B	(43) 25/12/2019	381
(21) 1-2019-02693		(85) 23/05/2019	
(22) 29/12/2018		(86) PCT/CN2018/125729	29/12/2018
		(87) WO2019/072312	18/04/2019

(51) **H04L 9/00; G06F 21/00**

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

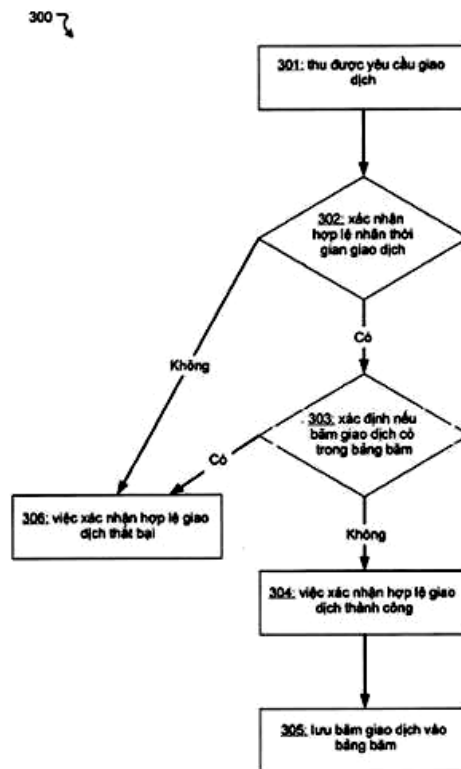
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) XIE, Guilu (CN)

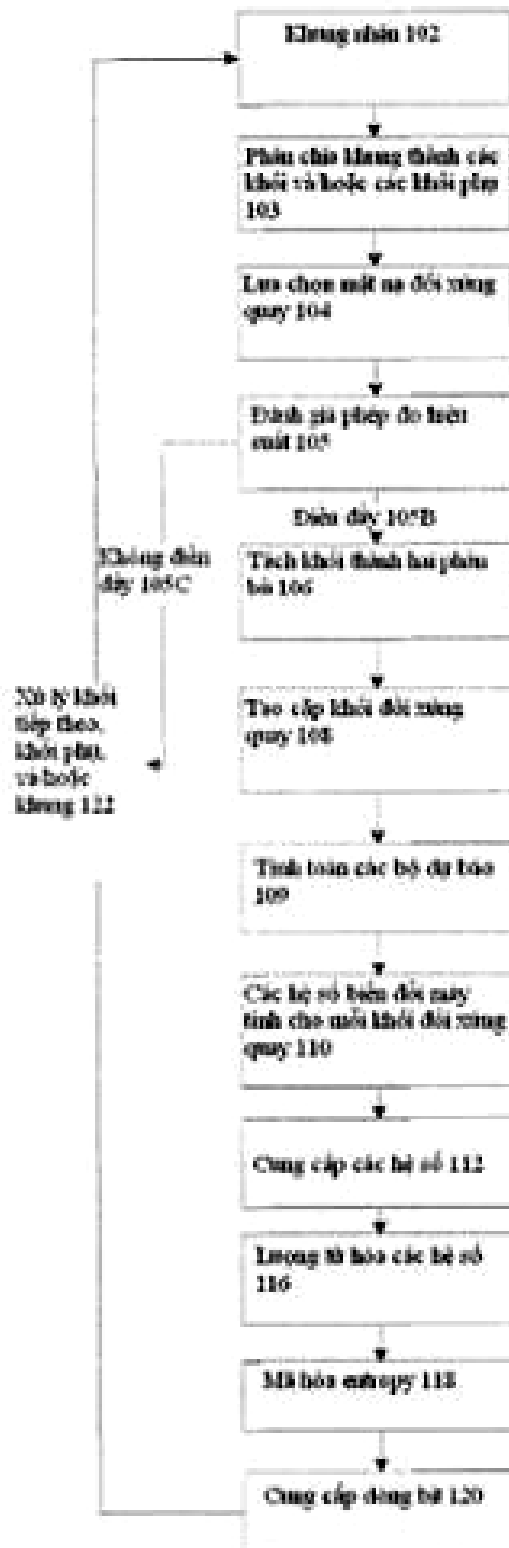
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐÒ TẤN CÔNG PHÁT LẠI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐUỐC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực thi trên máy tính để dò tấn công phát lại bao gồm các bước: thu thập ít nhất một giao dịch ứng viên để thêm vào chuỗi khối, giao dịch ứng viên đã thu thập bao gồm nhãn thời gian; xác nhận nếu như nhãn thời gian nằm trong khoảng xác nhận hợp lệ và nếu như sự nhận dạng giao dịch ứng viên có trong cơ sở dữ liệu nhận dạng; và đáp ứng với việc xác định rằng nhãn thời gian nằm trong khoảng xác nhận hợp lệ và sự nhận dạng không có trong cơ sở dữ liệu nhận dạng, xác định rằng giao dịch ứng viên không được kết hợp với tấn công phát lại.



- (11) **1-0035649 B** (15) 05/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-02212 (85) 13/06/2017
- (22) 14/11/2014 (86) PCT/EP2014/074638 14/11/2014
- (87) WO2016/074744 19/05/2016
- (51) **H04N 19/176; H04N 19/14; H04N 19/96; H04N 19/196; H04N 19/60; H04N 19/119**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen Guangdong
518129, China
- (72) DVIR, Itsik (IL); PETERFREUND, Natan (IL); IRONY, Dror (IL); DREZNER,
David (IL)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI, THIẾT BỊ VÀ
PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ KHUNG HOẶC MỘT PHẦN VÀ VẬT
LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị được làm thích ứng để tạo các hệ số biến đổi để mã hóa khung hoặc một phần của nó bao gồm: bộ mã hóa phương tiện được ghép nối với giao diện dữ liệu được làm thích ứng để nhận khung hoặc một phần của nó, bộ mã hóa phương tiện được làm thích ứng để: phân chia nhỏ lặp lại mỗi khối được phân vùng trong khung hoặc một phần của nó, trong mỗi vòng lặp khối được phân chia nhỏ của các khối được xử lý bằng cách: lựa chọn mặt nạ đối xứng quay thực hiện phép đo hiệu suất để mã hóa khối, mặt nạ đối xứng quay được lựa chọn từ các mặt nạ đối xứng quay định nghĩa các đối xứng quay khác nhau trong không gian đa chiều có kích thước và hình dạng như khối được phân chia nhỏ; khi phép đo hiệu suất được thực hiện: tách khối được phân chia nhỏ thành hai phần bù dựa trên mặt nạ đối xứng quay, tạo hai khối đối xứng quay mà mỗi khối có một trong hai phần bù, và tính toán các hệ số biến đổi từ hai khối đối xứng quay.



- (11) **1-0035650 B** (15) 05/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2020 386
(21) 1-2020-00058
(22) 03/01/2020
(51) **A61K 9/107; A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/1075**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Thị Hồng Ngọc (VN); Lại Nam Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO FUcoxANTHIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano fucoxanthin cải tiến bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho fucoxanthin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ fucoxanthin: dung môi etanol là 8:10 theo khối lượng ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng chiếm từ 40 đến 60% khối lượng hỗn hợp PEG và nước đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung TWEEN 80 và dầu thầu dầu hydro hóa PEG-40 với tỉ lệ nằm trong khoảng từ 30:71 đến 30:70 theo khối lượng vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ nằm trong khoảng từ 40:61 đến 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ trong thời gian 30 đến 60 phút cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/ phút; (v) đồng hóa hỗn hợp bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao ở 30Mpa; (vi) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035651 B | | (15) 05/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/05/2020 | 386 |
| (21) 1-2020-00840 | | (85) 17/02/2020 | |
| (22) 26/04/2018 | | (86) PCT/KR2018/004825 | 26/04/2018 |
| (30) 10-2017- 0109770 | 30/08/2017 | KR (87) WO2019/045219 | 07/03/2019 |

(51) **A62B 5/00; E04F 11/18**

(73) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

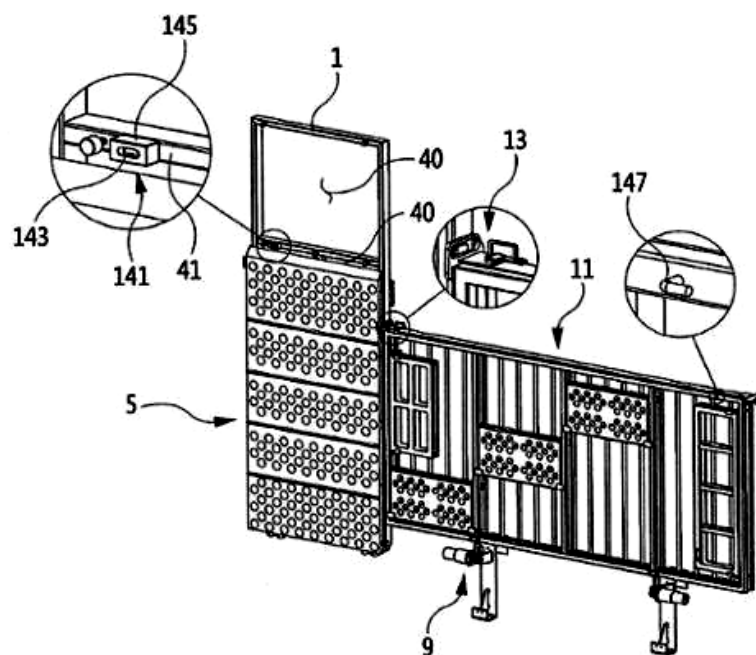
(Daehwa-dong) 283, Goyang-daero Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea

(72) RYU, Soon Mo (KR); KANG, Jae Sik (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN THOÁT HIỂM HỎA HOẠN HOẶC THẢM HỌA KẾT HỢP LAN CAN BAN CÔNG CÓ THỂ GẤP LẠI**

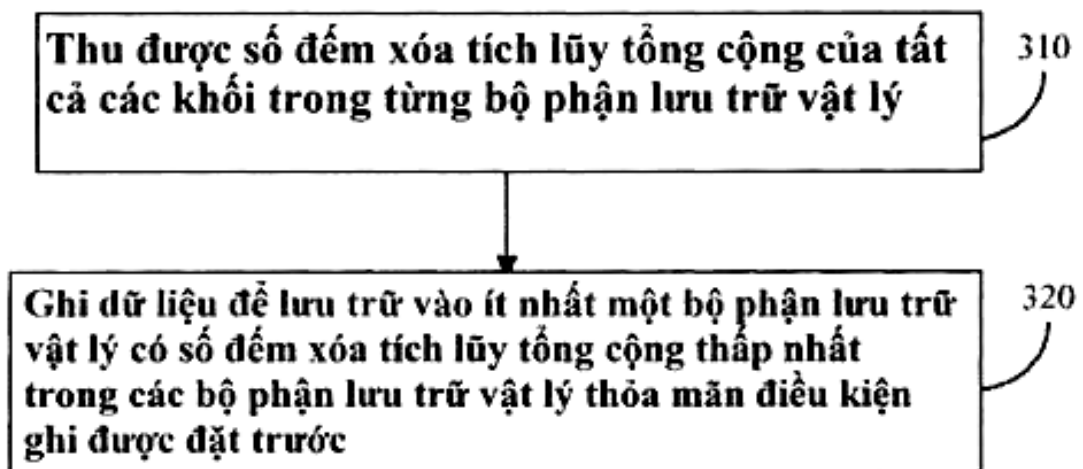
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện thoát hiểm hỏa hoạn hoặc thảm họa kết hợp lan can ban công có thể gấp lại bao gồm: khung cố định được lắp đặt cố định trên bức tường bên ngoài của mái hiên hoặc ban công của tòa nhà cao tầng; hộp thoát hiểm có thể gấp lại có thể được mở ra dưới dạng hình hộp chữ nhật có mặt trên mở và có cửa thoát hiểm ở bên; thiết bị ngăn ngừa và thoát hiểm hạ được có thể được thay đổi cấu trúc thành cầu thang khẩn cấp để thoát hiểm hỏa hoạn; thiết bị khóa hộp thoát hiểm cho phép hộp thoát hiểm có thể gấp lại được mở ra dạng hình hộp chữ nhật; thiết bị khóa giữ và cố định thiết bị ngăn ngừa và thoát hiểm hạ được vào khung cố định; và cửa ngăn lối vào ngăn người sơ tán vào bên trong mái hiên hoặc ban công từ hộp thoát hiểm có thể gấp lại thông qua khung cố định.



- (11) **1-0035652 B** (15) 05/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
- (21) 1-2019-02682 (85) 23/05/2019
- (22) 24/10/2017 (86) PCT/EP2017/077123 24/10/2017
- (30) 16195256.9 24/10/2016 EP (87) WO2018/077853 03/05/2018
- (51) **A61K 39/108; C08B 37/00; A61K 47/65; A61K 39/00; A61K 47/64**
- (73) **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
1125 Trenton-Harbourton Road Titusville, NJ New Jersey 8560, US
- (72) LABOVITIADI, Olga (GR); TONNIS, Wouter, Frank (NL); DORO, Francesco (IT);
ADRIAANSEN, Janik (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP PHẦN GÂY MIỄN DỊCH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ ỔN ĐỊNH HỢP PHẦN GÂY MIỄN DỊCH LỎNG**
- (57) Hợp phần và phương pháp gây ra đáp ứng miễn dịch chống lại *Escherichia coli* gây bệnh ngoài ruột (ExPEC) được mô tả. Cụ thể là, vắc xin đa giá chứa polysaccharit kháng nguyên *E. coli* liên kết cộng hóa trị với protein mang ngoại độc tố A của *Pseudomonas aeruginosa* (EPA) có thể chịu được nhiều áp lực môi trường được mô tả.

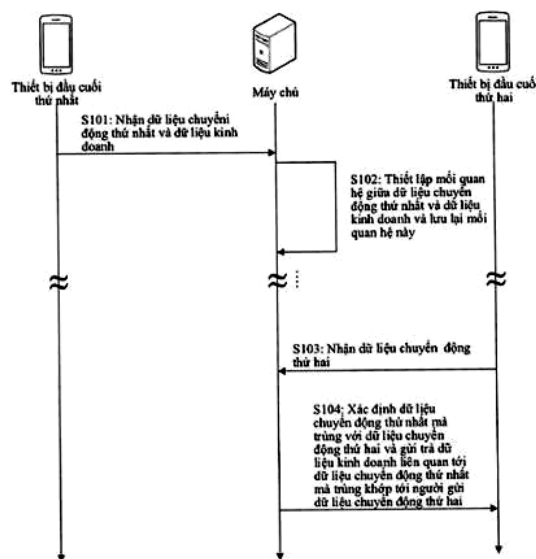
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035653 B | | (15) 05/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-01831 | | (85) 11/04/2019 | |
| (22) 05/09/2017 | | (86) PCT/CN2017/100570 | 05/09/2017 |
| (30) 201610827195.6 | 14/09/2016 CN | (87) WO2018/050006 | 22/03/2018 |
- (51) **G06F 3/06**
- (73) **BEIJING OCEANBASE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
901-02, Unit 1, Building 1, No.1, East 3rd Middle Road, Chaoyang District, Beijing, China
- (72) ZHANG, Haipeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỀ GHI DỮ LIỆU ĐƯỢC LƯU TRỮ VÀO TRONG MÔI TRƯỜNG LƯU TRỮ DỰA TRÊN BỘ NHỚ TÁC ĐỘNG NHANH VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp ghi dữ liệu để lưu trữ vào trong môi trường lưu trữ dựa trên bộ nhớ tác động nhanh, phương pháp đang được áp dụng cho môđun chức năng điều khiển trung tâm để thực hiện việc điều khiển việc ghi qua ít nhất hai bộ phận lưu trữ vật lý. Phương pháp bao gồm các bước: thu được số đếm xóa tích lũy tổng cộng của tất cả các khối trong từng bộ phận trong các bộ phận lưu trữ vật lý (310); và ghi dữ liệu để lưu trữ vào ít nhất một bộ phận lưu trữ vật lý có số đếm xóa tích lũy tổng cộng thấp nhất trong các bộ phận lưu trữ vật lý thỏa mãn điều kiện ghi được đặt trước (320). Giải pháp kỹ thuật đạt được việc xóa và ghi được cân bằng giữa các bộ phận lưu trữ vật lý khác nhau, loại bỏ việc phá hủy sớm cho bộ phận lưu trữ vật lý đơn do có quá nhiều lần xóa và ghi trên bộ phận lưu trữ vật lý, và cải thiện độ ổn định của hệ thống mà trong đó bộ phận lưu trữ vật lý được định vị trong tình huống sẵn có cao.



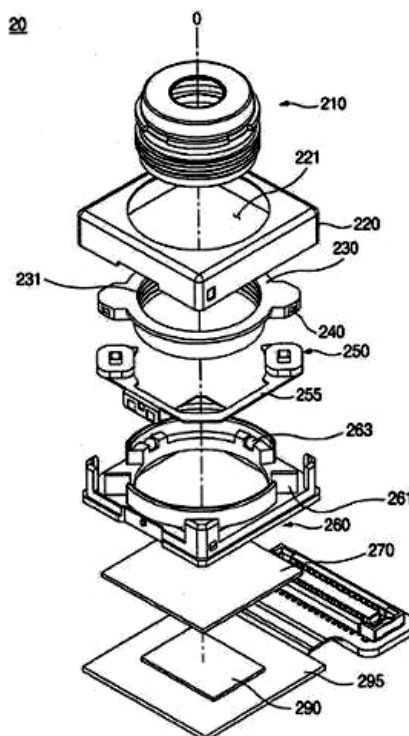
- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035654 B | | (15) 05/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-03090 | | (85) 11/06/2019 | |
| (22) 07/06/2018 | | (86) PCT/CN2018/090276 | 07/06/2018 |
| (30) 201710443328.4 | 13/06/2017 CN | (87) WO2018/228271 | 20/12/2018 |
- (51) **G06F 17/30**
- (73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
- (72) YAO, Kaisheng (CN); XU, Peng (US); QI, Yuan (US); CHANG, Xiaofu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP GỌI DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gọi và lưu trữ dữ liệu. Trước tiên, máy chủ có thể nhận dữ liệu chuyển động thứ nhất và dữ liệu kinh doanh, thiết lập mối quan hệ liên kết giữa dữ liệu chuyển động thứ nhất, dữ liệu kinh doanh và thông tin vị trí địa lý và lưu lại mối quan hệ này. Tiếp theo, dữ liệu chuyển động thứ hai có thể được nhận trong trường hợp gọi dữ liệu. Cuối cùng, dữ liệu chuyển động thứ nhất mà trùng với dữ liệu chuyển động thứ hai được xác định, và dữ liệu kinh doanh mà có mối quan hệ liên kết với dữ liệu chuyển động thứ nhất mà trùng khớp được gửi trả lại người gửi dữ liệu chuyển động thứ hai. Có thể thấy rằng, với phương pháp mà sáng chế đề xuất, người gửi dữ liệu chuyển động thứ hai có thể thu được dữ liệu kinh doanh liên quan tới dữ liệu chuyển động thứ nhất chỉ bằng cách gửi dữ liệu chuyển động thứ hai trùng khớp với dữ liệu chuyển động thứ nhất. Do đó, người dùng có nhiều cách hơn để thu nhận dữ liệu, người dùng được khuyến khích để thu nhận dữ liệu theo cách thức mới, quy trình xử lý dữ liệu được đơn giản hóa, mức độ hài lòng của người dùng được nâng lên, và hiệu quả thu nhận dữ liệu được cải thiện.



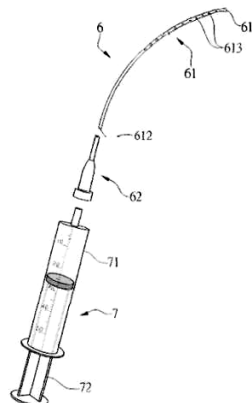
- (11) **1-0035655 B** (15) 06/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2019-00962 (85) 26/02/2019
 (22) 07/08/2017 (86) PCT/KR2017/008502 07/08/2017
 (30) 10-2016-0107725 24/08/2016 KR (87) WO2018/038421 A1 01/03/2018
 (51) **G03B 3/10; G02B 7/09; H04N 5/232; H02K 33/16; G02B 7/02**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) RHO, Hyung Jin (KR); KANG, Byung Kwon (KR); YU, Young Bok (KR); CHOI, Sung Wook (KR); YU, Dong Hun (KR); LEE, Ki Huk (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và thiết bị điện tử xách tay. Thiết bị điện tử theo sáng chế có cảm biến ảnh để chụp ảnh; vành ống kính có nhóm ống kính được bố trí quanh trục tâm thứ nhất vuông góc với cảm biến ảnh, vỏ thứ nhất được cố định vào vành ống kính; vỏ thứ hai nằm bên dưới vỏ thứ nhất và được liên kết với vỏ thứ nhất; ít nhất một vật liệu từ tính được bố trí ở một phía của vỏ thứ nhất; và ít nhất một cuộn dây được bố trí ở một phía của vỏ thứ hai. Khi điện năng được cấp tới ít nhất một cuộn dây, lực điện từ được tạo ra giữa ít nhất một cuộn dây và ít nhất một vật liệu từ tính. Và nếu lực điện từ được tạo ra, vỏ thứ nhất quay theo chiều kim đồng hồ hoặc theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, và vành ống kính di chuyển dọc theo trục tâm thứ nhất.



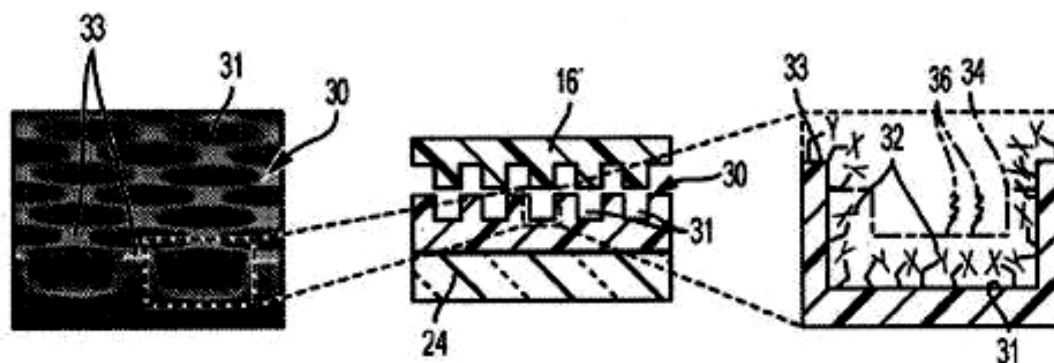
- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0035656 B | | (15) 06/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/09/2019 | 378 |
| (21) 1-2019-02332 | | (85) 07/05/2019 | |
| (22) 25/12/2017 | | (86) PCT/CN2017/118170 | 25/12/2017 |
| (30) PCT/CN2016/112048 | 26/12/2016 | CN (87) WO2018/121459 | 05/07/2018 |
| (51) A61H 35/04; A61M 3/02; A61M 25/00 | | | |
| (76) 1. WU, LIH-CHIU (CN) | | | |
| | 13F., No. 176, Minsheng 1st Rd., Xinxing Dist., Kaohsiung City, Taiwan 800, China | | |
| | 2. LEE, HUI-SHUAN (CN) | | |
| | 13F., No. 176, Minsheng 1st Rd., Xinxing Dist., Kaohsiung City, Taiwan 800, China | | |
| | 3. LEE, TSANG-MU (CN) | | |
| | 13F., No. 176, Minsheng 1st Rd., Xinxing Dist., Kaohsiung City, Taiwan 800, China | | |
| | 4. LEE, TZE-YU (CN) | | |
| | 13F., No. 176, Minsheng 1st Rd., Xinxing Dist., Kaohsiung City, Taiwan 800, China | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD) | | | |
| (54) ỐNG THÔNG XỊT RỬA MŨI CÓ THỂ GẬP LẠI | | | |

(57) Sáng chế đề xuất ống thông xịt rửa khoang mũi có thể gập lại (6) được chế tạo bằng vật liệu đàn hồi nhiệt dẻo hoặc vật liệu đàn hồi dẻo khác, có thể sử dụng bởi đối tượng bị bệnh để luồn vào khoang mũi hoặc mũi hầu (J), bao gồm thân chính ống thông (61) và đầu nối (62). Thân chính ống thông (61) bao gồm đầu kín bệt (611), đoạn chuyển tiếp (TS) từ đầu kín bệt (611) đến phân chu vi bên ngoài hình tròn, đoạn chính tắc (NS) có chu vi bên ngoài hình tròn, và đầu hở (612) đối diện với đầu kín bệt (611); nhiều lỗ mép (613) được bố trí nằm gần đầu kín bệt (611); khi đầu nối (62) được lắp vào bơm tiêm (7), có thể xịt mạnh nhiều tia dung dịch xịt rửa vào khoang mũi và mũi hầu (J) để làm sạch dịch nhầy và vảy mũi. Chiều rộng tối đa của đoạn chuyển tiếp của thân chính ống thông (61) không nhỏ hơn 1mm, và chiều dày tối thiểu của thành ống thông này không lớn hơn 0,45mm. Do đầu kín bệt (611), đoạn chuyển tiếp (TS), và khả năng gập lại của thân chính ống thông (61), nên ống thông có đường kính ngoài tương đối lớn luồn vào có thể dễ dàng được luồn vào khoang dạng khe, để xịt rửa sạch ở các vùng hẹp và sâu đồng thời không chèn mạnh vào các xoang cánh mũi.



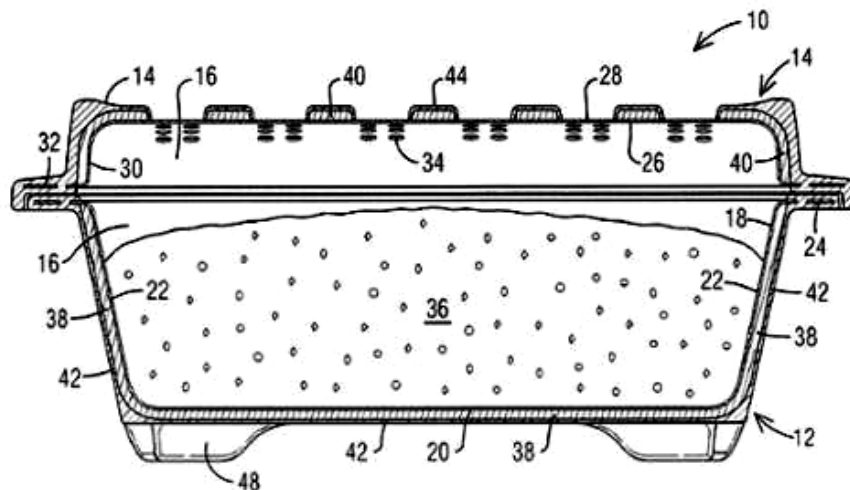
- (11) **1-0035657 B** (15) 06/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-03772 (85) 12/07/2019
 (22) 19/12/2017 (86) PCT/US2017/067333 19/12/2017
 (30) 62/438,237 22/12/2016 US (87) WO2018/118932 28/06/2018
 (51) **G03F 7/00; C09D 183/04**
 (73) 1. **ILLUMINA, INC. (US)**
 5200 Illumina Way San Diego, California 92122 (US)
 2. **ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)**
 19 Granta Park, Great Abington, Cambridge, CB21 6DF, United Kingdom
 (72) RICHEZ, Alexandre (GB); BROWN, Andrew A. (GB); MORRISON, Julia (GB);
 GEORGE, Wayne N. (GB); MERKEL, Timothy J. (US); ZAK, Audrey Rose (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ IN KHẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DẤU GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in khắc, thiết bị này bao gồm đế chính bằng silic có nhiều đặc tính nano được định ra trong đó. Lớp chống dính phủ lên đế chính bằng silic, lớp chống dính bao gồm phân tử có xyclosiloxan với ít nhất một nhóm chức silan. Phương pháp bao gồm bước tạo ra khuôn đế chính bằng cách: lắng đọng chế phẩm trên đế chính bằng silic bao gồm nhiều đặc tính nano được định ra trong đó, chế phẩm bao gồm dung môi và phân tử có xyclosiloxan với ít nhất một nhóm chức silan; và lưu hóa chế phẩm, theo đó tạo ra lớp chống dính trên đế chính bằng silic, lớp chống dính bao gồm phân tử. Phương pháp còn bao gồm bước lắng đọng vật liệu của dấu gia công có gốc từ silic trên lớp chống dính của khuôn đế chính; lưu hóa vật liệu của dấu gia công có gốc từ silic để tạo ra dấu gia công bao gồm bản sao âm bản có nhiều đặc tính nano; và bước nhả dấu gia công khỏi khuôn đế chính.

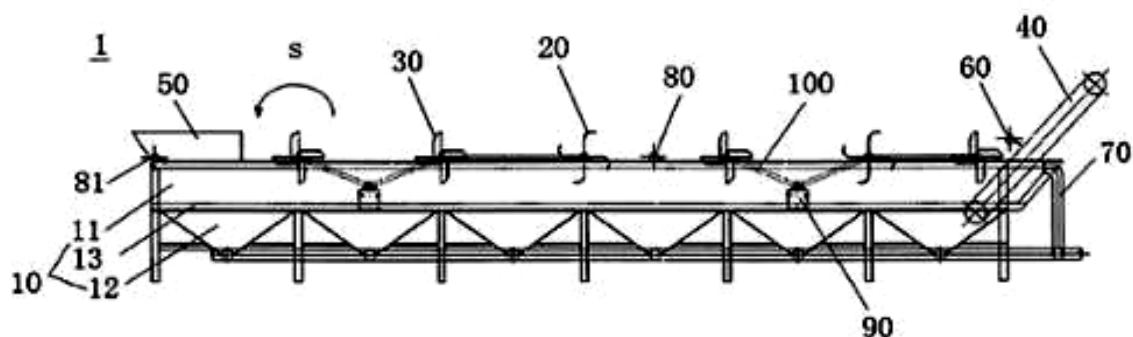


- (11) **1-0035658 B** (15) 06/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2019 380
 (21) 1-2019-01985
 (22) 19/04/2019
 (30) 15/967,725 01/05/2018 US
 (51) **H05B 6/80; B65D 81/34; H05B 6/64**
 (73) **DART INDUSTRIES INC. (US)**
 14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
 (72) James Michael Wiggins (US); Johan Carrette (FR); Nathalie Roiret (FR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **DỤNG CỤ GIA NHIỆT BẰNG VI SÓNG CÓ THỂ ĐẢO NGƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT BẰNG VI SÓNG CÓ BƯỚC ĐẢO NGƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để gia nhiệt bằng vi sóng có thể đảo ngược (10) và phương pháp gia nhiệt bằng vi sóng có bước đảo ngược. Dụng cụ (10) bao gồm phần đựng (12) và nắp (14) xác định khoang gia nhiệt (16), với cả phần đựng và nắp chứa vật liệu hấp thụ năng lượng vi sóng mà sẽ được gia nhiệt bởi năng lượng vi sóng. Nắp chứa một hoặc nhiều lỗ hồng (34) để thông hơi từ khoang gia nhiệt (16). Khi sử dụng, dụng cụ chứa đồ thực phẩm trong khoang gia nhiệt (16). Dụng cụ được đặt trong lò vi sóng nằm trên phần đựng. Lò vi sóng được vận hành trong khoảng thời gian gia nhiệt ban đầu. Trong suốt thời gian này, đồ thực phẩm được gia nhiệt, và bề mặt phía dưới của đồ thực phẩm được làm chín vàng hoặc giòn do sự dẫn nhiệt. Cũng trong suốt thời gian này, hơi sẽ thoát ra khỏi khoang gia nhiệt (16) thông qua lỗ hồng (34). Sau khoảng thời gian gia nhiệt ban đầu, dụng cụ (10) được đảo ngược và đồ thực phẩm tiếp xúc với nắp (14). Dụng cụ được đặt trong lò vi sóng nằm trên nắp (14). Lò vi sóng được vận hành trong khoảng thời gian gia nhiệt thứ hai. Trong suốt thời gian này, đồ thực phẩm được gia nhiệt thêm, và bề mặt phía trên của đồ thực phẩm được làm chín vàng hoặc giòn do sự dẫn nhiệt.



- (11) **1-0035659 B** (15) 06/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-04599 (85) 17/10/2018
 (22) 05/04/2017 (86) PCT/CN2017/079466 05/04/2017
 (30) 201610214269.9 07/04/2016 CN (87) WO2017/173984 12/10/2017
 (51) **B08B 3/10; B08B 3/14; B08B 3/02**
 (73) **BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
 Room 3017, Floor 26, No.19, Madian East Road, Haidian District, Beijing, 100088, China
 (72) SUN, Jiabin (CN); SUN, Xinghang (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ RỬA PHẾ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rửa phế liệu. Thiết bị rửa phế liệu bao gồm: thùng rửa để chứa dung dịch làm sạch và phế liệu được rửa; và bộ phận rửa để cuốn phế liệu trong dung dịch làm sạch. Thiết bị rửa phế liệu theo sáng chế có thể loại bỏ kỹ hơn các chất bẩn bám vào phế liệu bằng cách chà ướt, vón khó loại bỏ được bằng cách chà khô, và do đó làm giảm chất bẩn trong phế liệu và đơn giản hóa quy trình làm sạch và sàng lọc sau đó.



(11) 1-0035660 B		(15) 06/04/2023	
(45) 25/05/2023	422B	(43) 25/10/2019	379
(21) 1-2019-01459		(85) 22/03/2019	
(22) 24/08/2017		(86) PCT/US2017/048320	24/08/2017
(30) 62/379,005	24/08/2016	US (87) WO2018/039405	01/03/2018

(51) **G01N 30/88**; *G01N 33/28*; *C07D 207/26*; *G01N 30/02*

(73) **UNITED COLOR MANUFACTURING, INC. (US)**

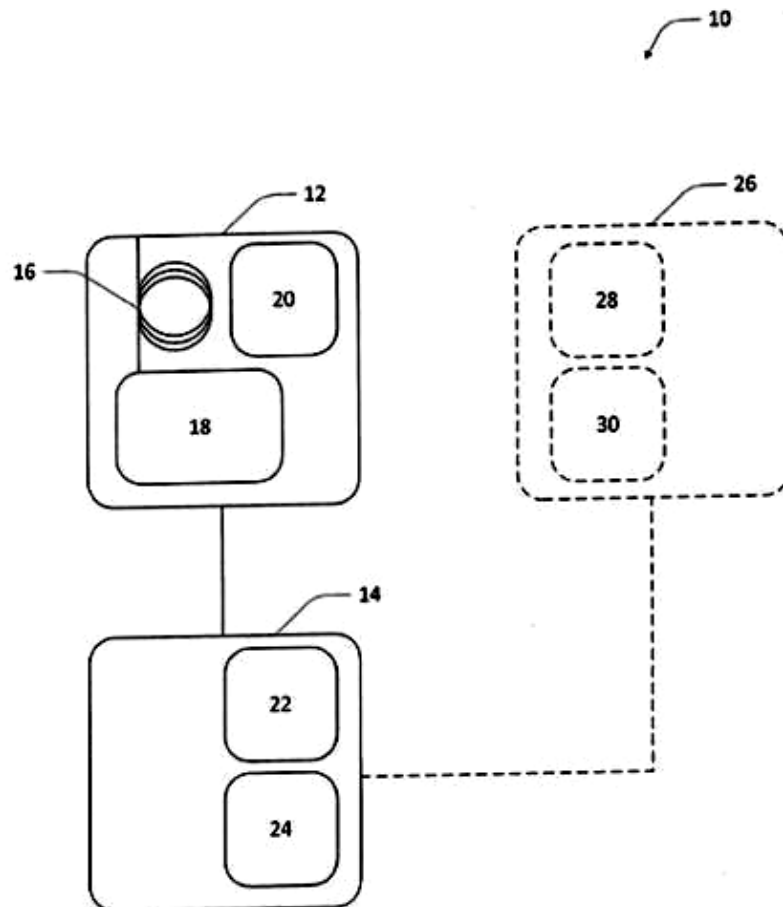
660 Newton-Yardley Road Newton, PA 18940, United States of America

(72) HINTON, Michael P. (US); FREDERICO, Justin J. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

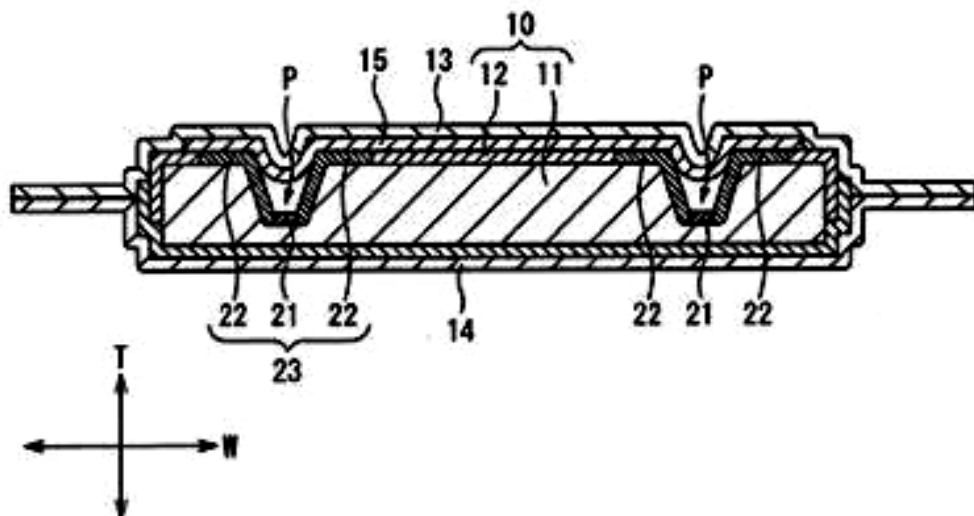
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẤT LỎNG HYDROCARBON ĐƯỢC ĐÁNH DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chất lỏng hydrocarbon được đánh dầu. Phương pháp này sử dụng dầu sắc ký khí bao gồm pyrolidinon. Phương pháp có thể xác định sự xuất hiện hoặc không xuất hiện của dầu sắc ký khí và/hoặc pyrolidinon. Phương pháp có thể tùy chọn sử dụng dầu quang phổ.



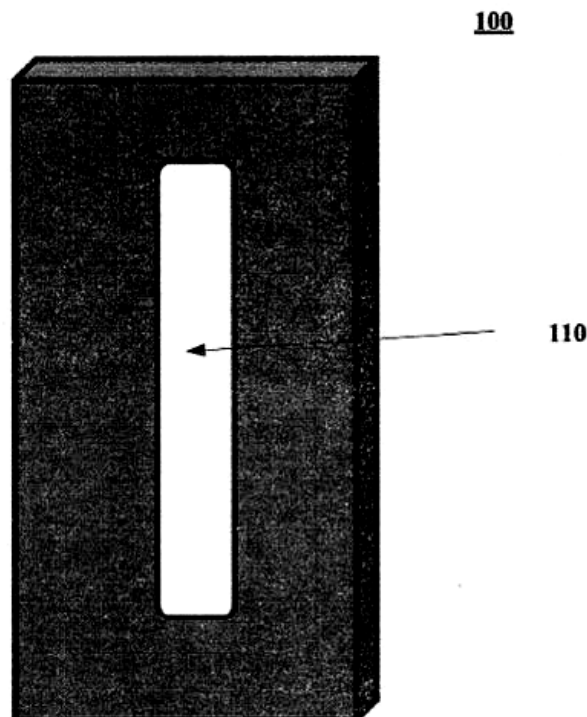
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035661 B | | (15) 06/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2019-00061 | | (85) 04/01/2019 | |
| (22) 26/05/2017 | | (86) PCT/JP2017/019785 | 26/05/2017 |
| (30) 2016-135114 | 07/07/2016 | JP (87) WO2018/008291 | 11/01/2018 |
| (51) A61F 13/53; A61F 13/536; A61F 13/537; A61F 13/535 | | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP) | | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan | | | |
| (72) YAMAGUCHI, Masashi (JP); GODA, Hiroki (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút được tạo kết cấu sao cho tấm thấm chất lỏng giữa tấm bề mặt và lõi thẩm hút có vùng được tạo màu, và màu do dịch thể được thẩm hút trong vùng được tạo màu và vùng bao quanh được che đậy, nhờ đó cải thiện khả năng nhìn thấy được của vùng được tạo màu. Vật dụng thẩm hút trong đó: có vùng được tạo màu (21) giữa tấm bề mặt (13) và lõi thẩm hút (11), vùng được tạo màu (21) có màu mà khác với màu của tấm bề mặt và nhìn thấy được thông qua tấm bề mặt (13); có tấm nền thấm chất lỏng nằm giữa tấm bề mặt (13) và lõi thẩm hút (11), tấm nền bao gồm vật liệu sợi; và có vùng bám dính vi hạt (23) nơi mà các vi hạt không thẩm hút và không tan trong nước có màu khác với màu của vùng được tạo màu (21) đã được gắn vào vật liệu sợi của tấm nền, với cỡ hạt trung bình của vi hạt là nhỏ hơn so với độ rộng trung bình của vật liệu sợi của tấm nền. Khi vật dụng thẩm hút được nhìn theo hướng chiều dày, vùng bám dính vi hạt (23) gồm có vùng chông lên với cả hai, là vùng được tạo màu (21) và vùng bao quanh (22) mà bao quanh vùng được tạo màu.



- (11) **1-0035662 B** (15) 06/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
(21) 1-2018-03874 (85) 31/08/2018
(22) 02/02/2017 (86) PCT/US2017/016125 02/02/2017
(30) 62/291,658 05/02/2016 US (87) WO2017/136496 10/08/2017
(51) **C04B 35/12; C04B 38/00; C04B 35/622; C04B 111/76; C04B 35/42**
(73) **SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)**
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615, United States of America
(72) PAPPACENA, Kristen E. (US); FOURCADE, Julien P. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT PHẨM CHỊU LỬA CHỨA CROM OXIT**

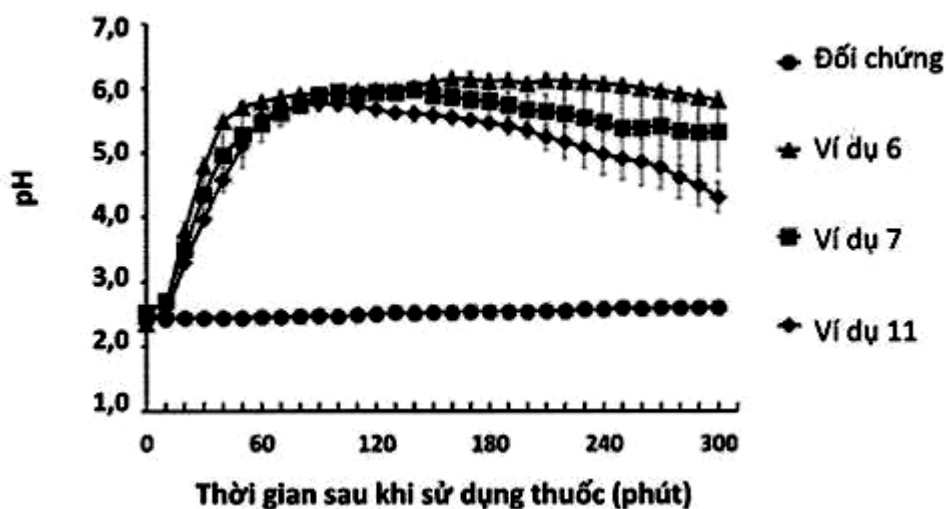
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm chịu lửa có thể chứa hàm lượng Cr_2O_3 ít nhất khoảng 80% trọng lượng so với tổng trọng lượng của vật phẩm chịu lửa, hàm lượng Al_2O_3 ít nhất khoảng 0,7% trọng lượng và không lớn hơn khoảng 10,0% trọng lượng so với tổng trọng lượng của vật phẩm chịu lửa, hàm lượng SiO_2 ít nhất khoảng 0,3% trọng lượng và không lớn hơn khoảng 5,0% trọng lượng so với tổng trọng lượng của vật phẩm chịu lửa và hàm lượng TiO_2 ít nhất khoảng 1,0% trọng lượng và không lớn hơn khoảng 5,6% trọng lượng TiO_2 so với tổng trọng lượng của vật phẩm chịu lửa. Vật phẩm chịu lửa này có thể còn có hệ số phá hỏng (modulus of rupture: MOR) ít nhất khoảng 37MPa khi được xác định ở nhiệt độ 1200°C.



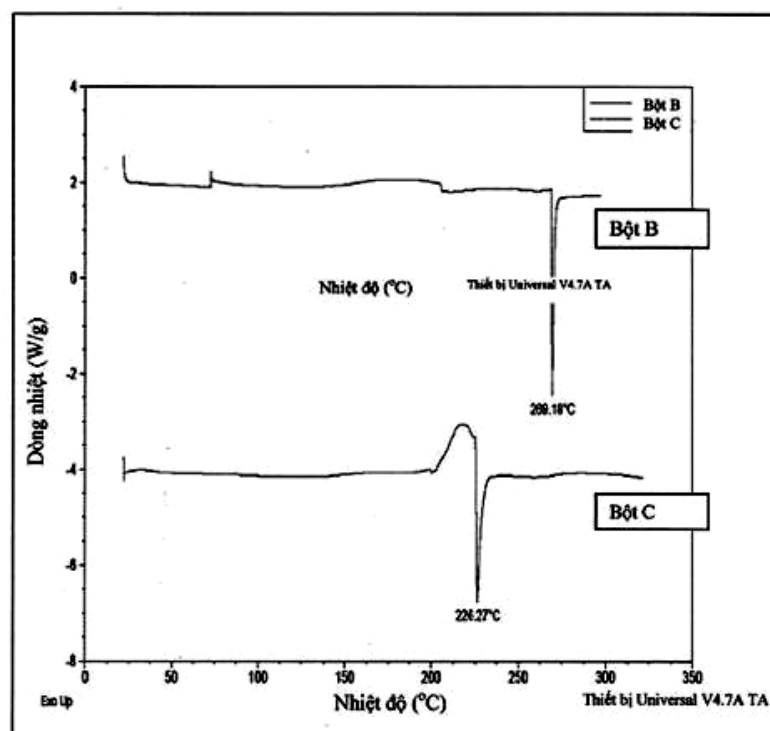
- (11) **1-0035663 B** (15) 06/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2019-01590 (85) 29/03/2019
(22) 01/09/2017 (86) PCT/JP2017/031564 01/09/2017
(30) 2016-171812 02/09/2016 JP (87) WO2018/043701 08/03/2018
(51) **A23D 9/00; A23D 9/02; A23C 9/152**
(73) **TAIYO YUSHI CORP. (JP)**
2-7, Moriya-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan
(72) HORI Amane (JP); YOSHIDA Takashi (JP); NAKAMURA Toshihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT BÉO VÀ/HOẶC DẦU ĐỂ SỬ DỤNG TRONG SỮA DÙNG CHO TRẺ SƠ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm chứa chất béo và/hoặc dầu để sử dụng trong sữa dùng cho trẻ sơ sinh có các nồng độ 3-MCPD, glycidol, và các este axit béo của chúng đủ thấp, còn có độ ổn định khi bảo quản tuyệt vời, và đáp ứng tiêu chuẩn nhất định về mặt dinh dưỡng. Mục đích này đạt được bằng chế phẩm chứa chất béo và/hoặc dầu để sử dụng trong sữa dùng cho trẻ sơ sinh, chế phẩm chứa chất béo và/hoặc dầu này chứa axit linoleic và axit α -linolenic, và có nồng độ 3-monoclopropan-1,2-diol (3-MCPD) là 0,33 ppm hoặc nhỏ hơn và nồng độ glycidol là 0,1 ppm hoặc nhỏ hơn, và mùi vị hầu như không thay đổi khi bảo quản lạnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chứa chất béo và/hoặc dầu này.

- (11) **1-0035664 B** (15) 06/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-00029 (85) 03/01/2019
 (22) 04/07/2017 (86) PCT/KR2017/007055 04/07/2017
 (30) 10-2016-0085048 05/07/2016 KR (87) WO2018/008929 11/01/2018
 (51) **C07D 471/04; C07D 403/06; A61K 31/397; A61K 31/437**
 (73) **JEIL PHARMACEUTICAL CO.,LTD.** (KR)
 343, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06543, Republic of Korea
 (72) KIM, Jeongmin (KR); LEE, Hyunho (KR); CHUN, Kwangwoo (KR); PARK, Chun-Ho (KR); JANG, Eunsung (KR); PARK, Yoonsun (KR); KIM, Joseph (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT IMIDAZO[1,2-A]PYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất imidazo[1,2-*a*]Pyridin, và cụ thể hơn là đề cập đến dẫn xuất imidazo[1,2-*a*]Pyridin có hoạt tính để ức chế sự tiết axit dạ dày và dược phẩm chứa chúng. Dẫn xuất imidazo[1,2-*a*]Pyridin theo sáng chế có hoạt tính ức chế sự tiết axit dạ dày, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả trong phòng hoặc điều trị bệnh viêm dạ dày-ruột hoặc bệnh liên quan đến axit dạ dày.



- (11) **1-0035665 B** (15) 06/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 27/10/2014 319
- (21) 1-2014-02464 (85) 24/07/2014
- (22) 24/01/2013 (86) PCT/US2013/022876 24/01/2013
- (30) 61/590,388 25/01/2012 US (87) WO2013/112675 01/08/2013
- (51) **A01N 25/12; A01N 39/02; A01N 43/40; A01P 13/00; A01N 43/76; A01N 43/90; A01N 47/36; A01N 25/14; A01N 43/54**
- (73) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA
- (72) DAVE, Hiteshkumar (IN); LIU, Lei (US); LI, Mei (US); OUSE, David (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG RẮN, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN Ở MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm diệt cỏ dạng rắn, như ở dạng hạt và dạng bột, chứa chất hỗ trợ trộn sẵn, có độ ổn định cải thiện và hiệu quả diệt cỏ chấp nhận được khi được sử dụng để phòng trừ cỏ dại ở cánh đồng lúa hoặc ruộng lúa ngập nước, hoặc cánh đồng trồng ngũ cốc. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp điều chế chế phẩm này và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0035666 B | | (15) 06/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/11/2019 | 380 |
| (21) 1-2019-04790 | | (85) 29/08/2019 | |
| (22) 12/02/2018 | | (86) PCT/US2018/017855 | 12/02/2018 |
| (30) 62/458,002 | 12/02/2017 | US | (87) WO2018/148675 |
| | 62/589,479 | 21/11/2017 | US |

(51) **C10L 1/04; F23C 13/08; C10L 1/183; C10G 45/04**

(73) **MAGEMA TECHNOLOGY, LLC (US)**

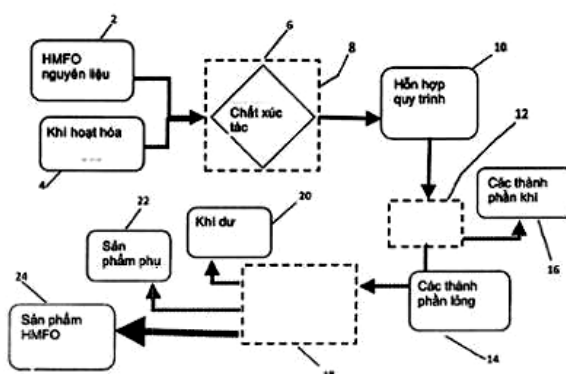
1328 Dian, Houston, TX 77008, United States of America

(72) **KLUSSMANN, Bertrand, R. (US); MOORE, Michael, J. (US)**

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

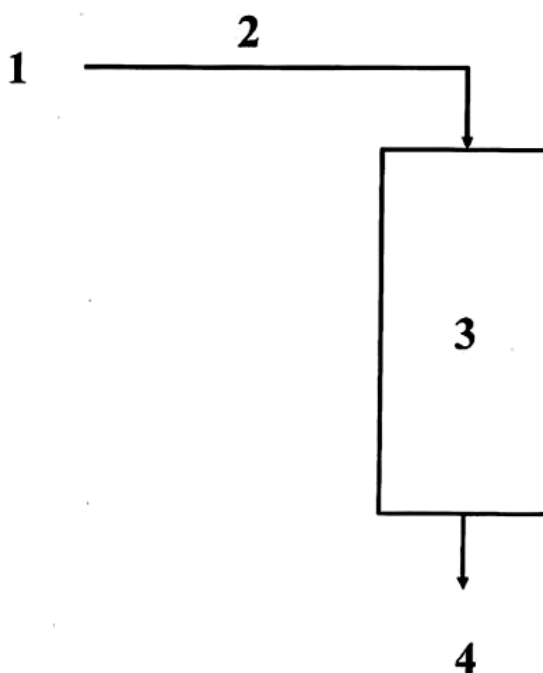
(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ LÀM GIẢM CHẤT GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG NGUYÊN LIỆU DẦU NHIÊN LIỆU NẶNG DÙNG TRONG NGÀNH HÀNG HẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để làm giảm các chất gây ô nhiễm môi trường trong nguyên liệu dầu nhiên liệu nặng dùng trong ngành hàng hải (heavy marine fuel oil - HMFO) theo tiêu chuẩn ISO 8217, quy trình này bao gồm các bước: trộn một lượng nguyên liệu dầu nhiên liệu nặng dùng trong ngành hàng hải với một lượng hỗn hợp khí hoạt hóa để tạo ra hỗn hợp nguyên liệu; cho hỗn hợp nguyên liệu tiếp xúc với một hoặc nhiều chất xúc tác để tạo thành hỗn hợp xử lý từ hỗn hợp nguyên liệu; tách thành phần lỏng của dầu nhiên liệu nặng dùng trong ngành hàng hải của hỗn hợp xử lý khỏi thành phần khí và thành phần hydrocacbon phụ phẩm của hỗn hợp xử lý và xả ra sản phẩm dầu nhiên liệu nặng. Sản phẩm dầu nhiên liệu nặng dùng trong ngành hàng hải tuân thủ ISO 8217 đối với dầu nhiên liệu nặng dùng trong ngành hàng hải và có hàm lượng lưu huỳnh tối đa (theo ISO 14596 hoặc ISO 8754) nằm trong khoảng từ 0,05% trọng lượng đến 0,5% trọng lượng. Sản phẩm dầu nhiên liệu nặng dùng trong ngành hàng hải có thể được sử dụng nguyên dạng hoặc làm hỗn hợp gốc cho dầu nhiên liệu nặng có hàm lượng lưu huỳnh thấp hoặc cực thấp tuân thủ theo ISO 8217, IMO MARPOL phụ lục VI (sửa đổi). Ngoài ra, sáng chế cũng mô tả thiết bị để thực hiện quy trình nêu trên.



- (11) **1-0035667 B** (15) 06/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
- (21) 1-2019-04132 (85) 29/07/2019
- (22) 11/01/2018 (86) PCT/US2018/013298 11/01/2018
- (30) 62/445,313 12/01/2017 US (87) WO2018/132556 19/07/2018
- (51) **C12N 15/87; C07H 21/04; C12N 5/04; A01H 5/00; C12N 15/00**
- (73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) BAUM, James, A. (US); BOWEN, David, J. (US); CHAY, Catherine, A. (US); CHI, David, J. (US); CLINTON, William, P. (US); DART, Crystal, L. (US); ENGLISH, Leigh (US); FLASINSKI, Stanislaw (US); GUZOV, Victor, M. (US); JARRELL, Kevin, A. (US); KESANAPALLI, Uma, R. (US); MALVAR, Thomas, M. (US); MCCARROLL, Robert, M. (US); MILLIGAN, Jason, S. (US); MORGENSTERN, Jay, P. (US); RUCKER, Deborah, G. (US); SALVADOR, Sara, A. (US); SMITH, Temple, F. (US); SOTO, Carlos, E. (US); STULTZ, Collin, M. (US); TURCZYK, Brian, M. (US); VAUGHN, Ty, T. (US); VON RECHENBERG, Moritz, W., F., F. (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CẤU TRÚC POLYNUCLEOTIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT CHỨA CẤU TRÚC POLYNUCLEOTIT NÀY, PROTEIN GÂY ĐỘC CHO LOÀI LEPIDOPTERAN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY ĐỂ PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI LEPIDOPTERAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các cấu trúc polynucleotit chứa trình tự nucleotit mã hóa protein diệt côn trùng thể hiện hoạt tính ức chế *Lepidopteran*. Sáng chế cũng đề cập đến vectơ, tế bào chủ, cây và hạt chứa cấu trúc polynucleotit này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hạt chứa cấu trúc polynucleotit này. Sáng chế cũng đề cập đến các protein gây độc cho loài *Lepidopteran* được gọi ở đây là protein gây độc BCW 001, BCW 002, BCW 003, và BCW và chế phẩm diệt côn trùng chứa protein này.

- (11) **1-0035668 B** (15) 06/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/10/2014 319
 (21) 1-2014-01407 (85) 29/04/2014
 (22) 12/09/2012 (86) PCT/FR2012/000361 12/09/2012
 (30) 11/03.016 04/10/2011 FR (87) WO2013/050667 11/04/2013
 (51) **B01J 20/08; B01D 53/64; B01J 23/70; B01J 21/04; B01J 23/28; B01J 23/30; B01D 53/02; B01J 20/32**
 (73) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
 1 et 4, avenue de Bois-Préau, 92852 Reuil-Malmaison Cedex, France
 (72) PORCHERON Fabien (FR); BARTHELET Karin (FR); BAUDOT Arnaud (FR); DAUDIN Antoine (FR); LELIAS Marc-Antoine (FR); GELIE Yannick (FR); NICOLAOS Alexandre (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHỐI HẤP PHỤ CÁC KIM LOẠI NẶNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHỐI HẤP PHỤ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ các kim loại nặng, cụ thể thủy ngân và có thể là cả arsen và chì, có mặt trong dòng chất khí hoặc lỏng bằng khối hấp phụ bao gồm nền mang chủ yếu trên cơ sở nhôm oxit thu được bằng phương pháp tạo keo và ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm đồng, molybden, vonfram, sắt, niken hoặc coban. Có lợi, nếu sáng chế có thể áp dụng để xử lý khí có nguồn gốc công nghiệp, khí tổng hợp, khí tự nhiên, sản phẩm ngưng tụ từ pha khí và hydrocarbon lỏng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khối hấp phụ các kim loại nặng này.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0035669 B | (15) 07/04/2023 | | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-01481 | (85) 25/03/2019 | | |
| (22) 30/09/2016 | (86) PCT/JP2016/079189 | | 30/09/2016 |
| | (87) WO2018/061220 | | 05/04/2018 |

(51) *A61F 13/533; A61F 13/514*

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

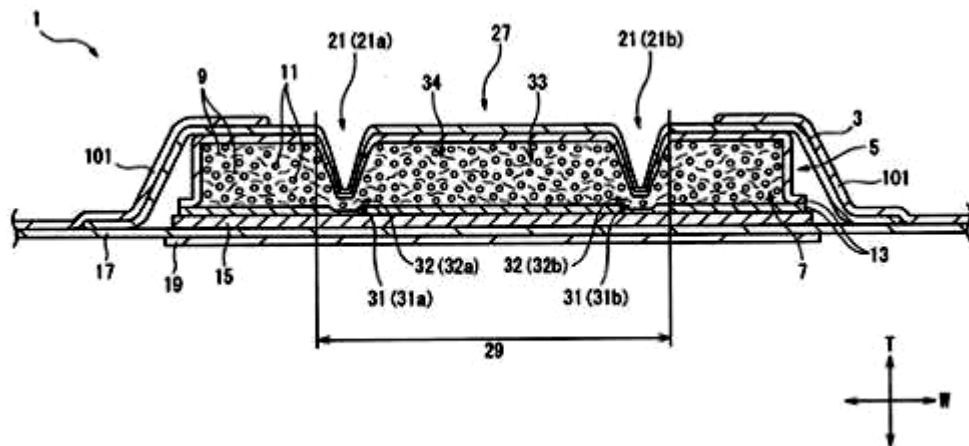
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, JP

(72) KURODA, Kenichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

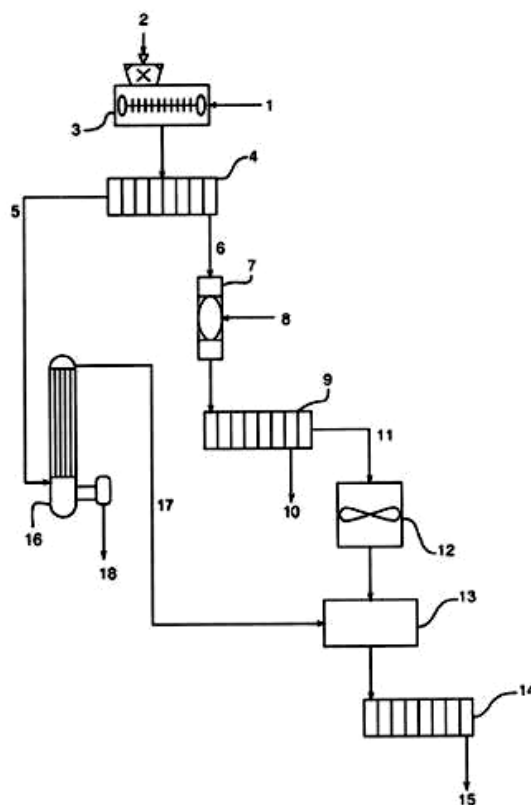
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút trong đó dễ phân biệt vị trí định vị từ phía tấm thẩm hút chất lỏng, và dễ khớp vị trí mà vật dụng thẩm hút nên được đặt khi nó được mặc vào, với vị trí mà nó được đặt trên người mặc. Vật dụng thẩm hút theo sáng chế có kết cấu như sau. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm tấm thẩm chất lỏng (3), thân thẩm hút (5), lớp được nhuộm màu (15) và tấm không thẩm chất lỏng (17), theo thứ tự đó, và có hướng chiều dài (L), hướng chiều rộng (W) và hướng chiều dày (T), vật dụng thẩm hút (1) bao gồm vùng được dập nổi (29) bao gồm một cặp các đoạn được dập nổi (21) được bố trí theo cách tách nhau và đoạn không được dập nổi (27) ở vị trí giữa chúng, mỗi đoạn của cặp đoạn được dập nổi (21) có thân thẩm hút (5) được dập nổi nhưng không có lớp được nhuộm màu (15) được dập nổi, và đoạn không được dập nổi (27) không có thân thẩm hút (5) và lớp được nhuộm màu (15) được dập nổi, và trong vùng được dập nổi (29), các độ dày của các phần tạo ra đoạn được dập nổi (31) của thân thẩm hút (5) nhỏ hơn độ dày của phần tạo ra đoạn không được dập nổi (33) của thân thẩm hút (5).



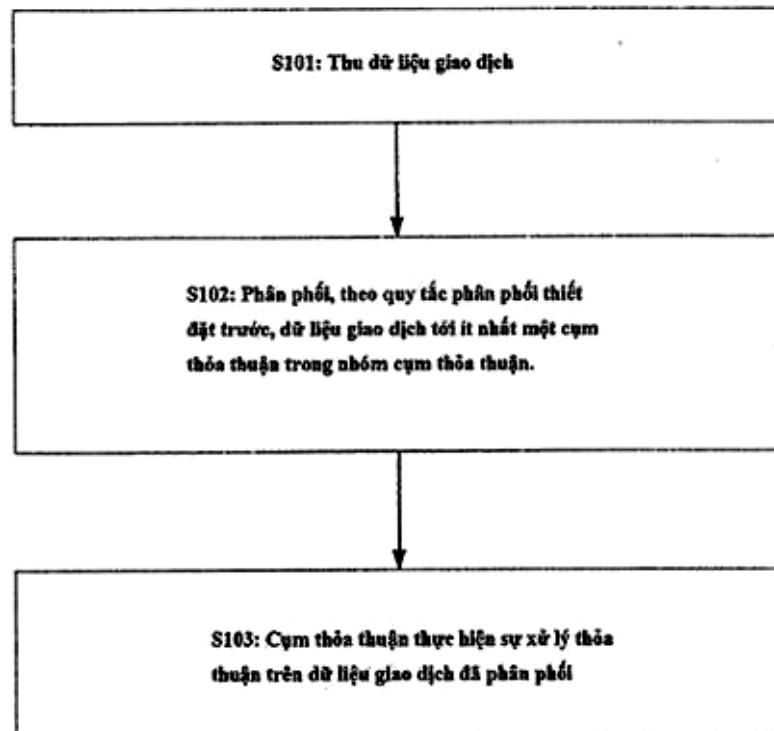
- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0035670 B | | | (15) 07/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-01149 | | | (85) 20/03/2018 | |
| (22) 18/08/2016 | | | (86) PCT/EP2016/069586 | 18/08/2016 |
| (30) 15184491.7 | 09/09/2015 | EP | (87) WO2017/042011 | 16/03/2017 |
- (51) **C01B 33/00**
- (73) **COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE - CIMV (FR)**
11-11bis rue Louis Philippe, 92200 Neuilly sur Seine, France
- (72) BENJELLOUN MLAYAH Bouchra (FR); DELMAS Michel (FR); LLOVERA Laurence (FR); TEJADO ETAYO Alvaro (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH CHIẾT SILIC DIOXIT**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình chiết silic đioxit ra khỏi nguyên liệu lignoxenluloza thực vật, bao gồm các bước: a) phân đoạn nguyên liệu lignoxenluloza thực vật với sự có mặt của dung dịch axit, để thu được phân đoạn rắn chứa xenluloza, b) chiết silic đioxit ra khỏi phân đoạn rắn thu được ở bước a) bằng dung dịch bazơ, ở độ pH nằm trong khoảng từ 10 đến 13 và ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70°C đến 90°C, để thu được pha lỏng chứa silic đioxit và pha rắn, c) tách pha lỏng và pha rắn thu được ở bước b), d) kết tủa silic đioxit chứa trong pha lỏng, ở độ pH nằm trong khoảng từ 5 đến 6.



- (11) **1-0035671 B** (15) 07/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 30/01/2020 382
(21) 1-2019-05872 (85) 23/10/2019
(22) 26/03/2018 (86) PCT/US2018/024256 26/03/2018
(30) 201710197538.X 29/03/2017 CN (87) WO2018/183148 04/10/2018
(51) **G06F 9/46; G06F 9/50**
(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
(72) ZHUANG, Weiming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐỒNG THUẬN CHUỖI KHỐI, VÀ THIẾT BỊ ĐỒNG THUẬN CHUỖI KHỐI ĐỂ PHÂN PHỐI DỮ LIỆU GIAO DỊCH CHO ĐỒNG THUẬN CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đồng thuận chuỗi khối có thể bao gồm các bước: thu dữ liệu giao dịch; và phân phối, theo quy tắc phân phối thiết đặt trước, dữ liệu giao dịch tới ít nhất một cụm đồng thuận trong nhóm cụm đồng thuận, làm cho ít nhất một cụm đồng thuận thực hiện sự xử lý đồng thuận trên dữ liệu giao dịch đã phân phối.



- (11) **1-0035672 B** (15) 07/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-03314 (85) 28/08/2017
- (22) 28/01/2016 (86) PCT/JP2016/052481 28/01/2016
- (30) 2015-017407 30/01/2015 JP (87) WO2016/121865 A1 04/08/2016
- (51) **A61K 39/12; A61P 31/20; C12R 1/245; C07K 14/025; C12N 1/20; C12N 15/09; A61P 15/00; A61P 35/00**
- (73) **1. THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)**
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8654, Japan
2. JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF HEALTH SCIENCES (JP)
3-25-26 Tonomachi, Kawasaki-ku, Kawasaki, Kanagawa 210-9501, Japan
- (72) KAWANA, Kei (JP); IGIMI, Shizunobu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA VI KHUẨN AXIT LACTIC, DƯỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM HPV VÀ/HOẶC CÁC U LIÊN ĐỐI HPV, VÀ THUỐC KÍCH ỨNG MIỄN DỊCH NIÊM MẠC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa vi khuẩn axit lactic bao gồm vi khuẩn axit lactic có polypeptit có nguồn gốc protein E7 của virus gây u nhú ở người (HPV) trên bề mặt của nó, trong đó polypeptit có nguồn gốc protein E7 của virus HPV được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 0,03µg đến 1,0µg trên 1×10^8 vi khuẩn axit lactic; dược phẩm dùng qua đường miệng để điều trị ít nhất một trong số các bệnh truyền nhiễm HPV và u liên đới HPV mà bao gồm chế phẩm chứa vi khuẩn axit lactic; và thuốc kích ứng miễn dịch niêm mạc mà bao gồm chế phẩm chứa vi khuẩn axit lactic.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035673 B | | (15) 07/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2019-05254 | | (85) 26/09/2019 | |
| (22) 07/12/2017 | | (86) PCT/CN2017/114976 | 07/12/2017 |
| (30) 201710396454.9 | 31/05/2017 CN | (87) WO2018/218915 | 06/12/2018 |

(51) **C10J 3/00; C10J 3/84; C10G 1/00**

(73) **HENAN LONGCHENG COAL HIGH EFFICIENCY TECHNOLOGY APPLICATION CO., LTD. (CN)**

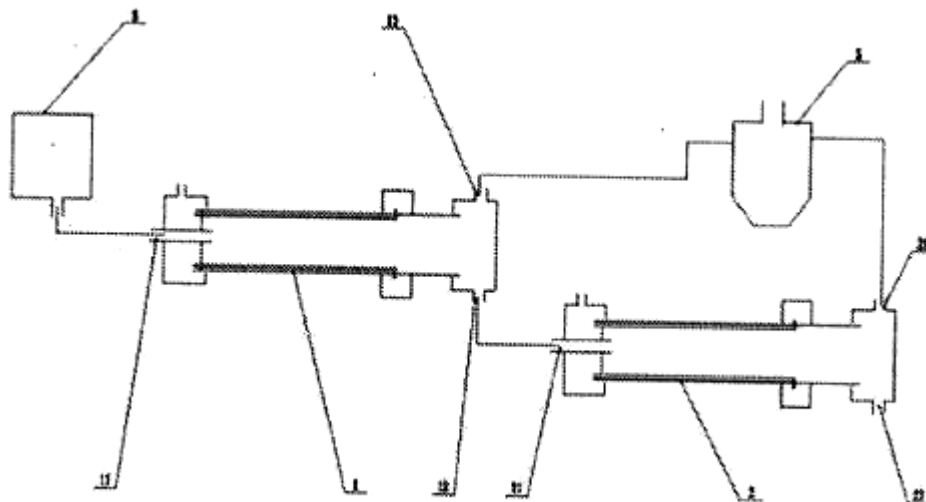
Industry Cluster District, Hongshiqiao Village, Huiche Town, Xixia County, Nanyang, Henan 474500, China

(72) Shucheng ZHU (CN); Xibin WANG (CN); Guochao CAO (CN); Mingde LI (CN); Jinfeng LI (CN); Fang LI (CN); Yanwu LV (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT PHÂN THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nhiệt phân than, bao gồm bộ phận nhiệt phân than sơ cấp (1) và bộ phận nhiệt phân than thứ cấp (2), trong đó cửa xả (12) của bộ phận nhiệt phân than sơ cấp (1) nối thông với cửa nạp (21) của bộ phận nhiệt phân than thứ cấp (2). Khi than ở trong bộ phận nhiệt phân than sơ cấp (1), hắc ín nhựa than được tách ra với mức độ tối đa, và sau đó đi vào bộ phận nhiệt phân than thứ cấp (2). Than tiếp tục được làm nóng và trải qua sự nhiệt phân ở phần trên của bộ phận nhiệt phân than thứ cấp (2), sao cho chất bay hơi của than đã nâng cấp phải trải qua sự nhiệt phân sơ cấp và việc nâng cấp được chuyển hóa thêm trong bộ phận nhiệt phân than thứ cấp (2), và nhiều khí được tạo ra.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0035674 B | | (15) 07/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-02322 | | (85) 30/05/2018 | |
| (22) 23/06/2016 | | (86) PCT/CN2016/086862 | 23/06/2016 |
| (30) 201510819146.3 | 23/11/2015 | CN (87) WO2017/088466 A1 | 01/06/2017 |

(51) **H05K 3/00**

(73) **UNIVERSAL P.C.B. EQUIPMENT (SHENZHEN) CO., LTD (CN)**

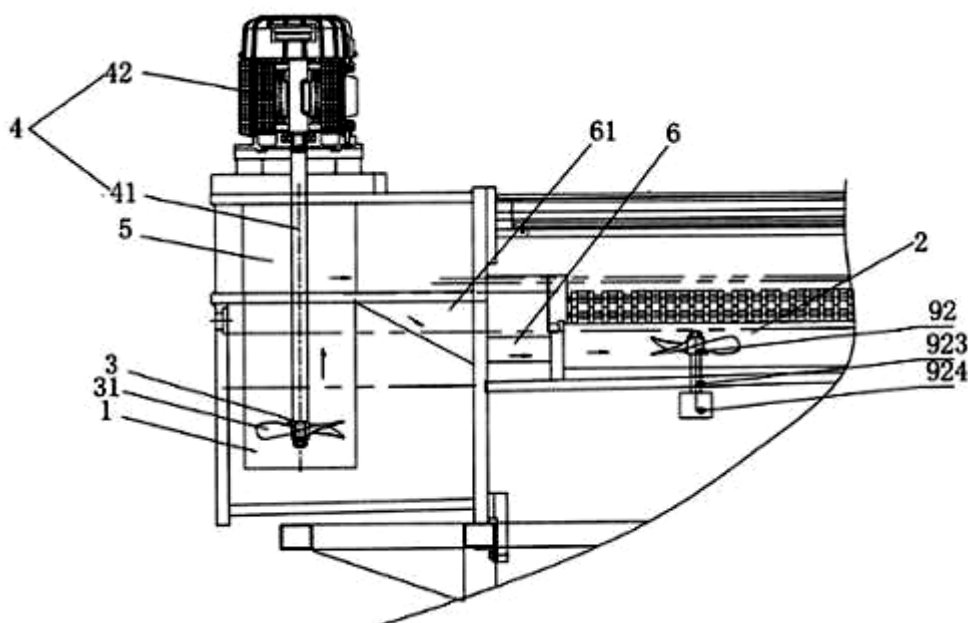
No.8, Longteng One Road, Longteng Industrial Park, Ailian Community, Longcheng Street, Longgang Shenzhen, Guangdong 518000, P.R.China

(72) CHEN, Dehe (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

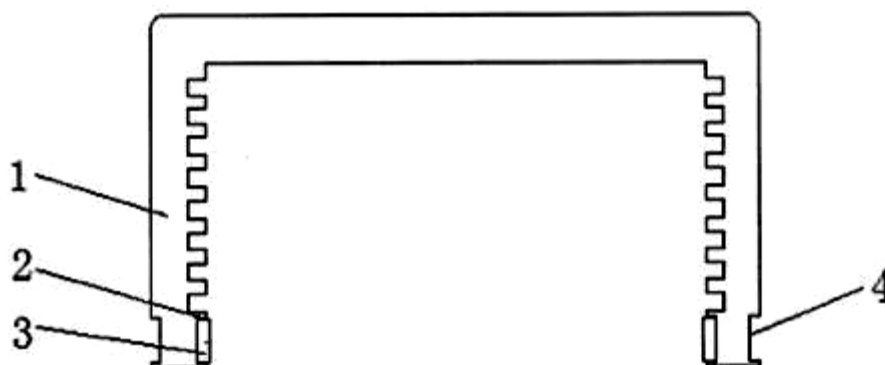
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẰNG HÓA CHẤT ƯỚT CHO BO MẠCH IN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý hóa chất ướt cho bo mạch in mà sử dụng thiết bị xử lý hóa chất ướt cho bo mạch in. Phương pháp này bao gồm: bước dẫn động, bằng bộ dẫn động, chân vịt thứ nhất trong bình chứa chất lỏng để quay để tạo ra chênh lệch áp suất giữa các bề mặt phía trước và phía sau của cánh của chân vịt thứ nhất để đẩy chất lỏng xử lý từ bình chứa chất lỏng tới bình xử lý để xử lý bo mạch in bằng hóa chất ướt; trong đó thiết bị xử lý hóa chất ướt cho bo mạch in bao gồm: bình chứa chất lỏng để chứa chất lỏng xử lý; bình xử lý để chứa bo mạch in; và thiết bị đẩy để đẩy chất lỏng xử lý từ bình chứa chất lỏng đến bình xử lý.



- (11) **1-0035675 B** (15) 07/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
(21) 1-2018-01033
(22) 12/03/2018
(30) 201711319941.1 12/12/2017 CN
(51) **B65D 41/04**
(76) **CAO WENLING (CN)**
Room 101, Unit 1, #8, No.23 Fangbin Road, Lanshan District Linyi, Shandong,
China
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **NẮP CHAI NHỰA CÓ KẾT CẤU BỊT KÍN VÀ DỄ DÀNG ĐỂ QUAY ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp chai nhựa có kết cấu bịt kín và dễ dàng để quay được bao gồm thân nắp. Phía đáy của thân nắp có miệng, và thành bên trong của thân nắp gần với miệng ở phía đáy của thân nắp được tạo ra có rãnh hình vòng. Vòng bịt kín được lắp trong rãnh, một phía của vòng bịt kín kéo dài ra phía bên ngoài rãnh. Rãnh có dạng hình vòng được mở xung quanh vòng bên trong của thân nắp chai. Hai vòng bán nguyệt được lắp di chuyển được trong rãnh có dạng hình vòng, một đầu của hai vòng bán nguyệt được liên kết quay được nhờ bản lề thứ nhất, một đầu của hai vòng bán nguyệt ở xa với bản lề thứ nhất được cố định với khối cố định thứ nhất và khối cố định thứ hai tương ứng, khối cố định thứ nhất và khối cố định thứ hai được bố trí tương ứng với nhau. Theo sáng chế có thể mở nhanh và thuận lợi kết cấu bịt kín trên thân nắp, và kết cấu bịt kín dễ dàng được sử dụng lại. Tại cùng một thời điểm, thân nắp có thể được quay nhanh và thuận tiện để ngăn cản thân nắp khỏi việc trượt trong khi thân nắp được quay. Sáng chế có hiệu quả là kết cấu đơn giản và sử dụng thuận tiện.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0035676 B | | (15) 07/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-00278 | | (85) 16/01/2019 | |
| (22) 19/07/2017 | | (86) PCT/IB2017/054354 | 19/07/2017 |
| (30) 201611024726 | 19/07/2016 | IN (87) WO2018/015895 A1 | 25/01/2018 |

(51) **C07K 14/195; A01N 63/02**

(73) **NATIONAL INSTITUTE OF PLANT GENOME RESEARCH (IN)**

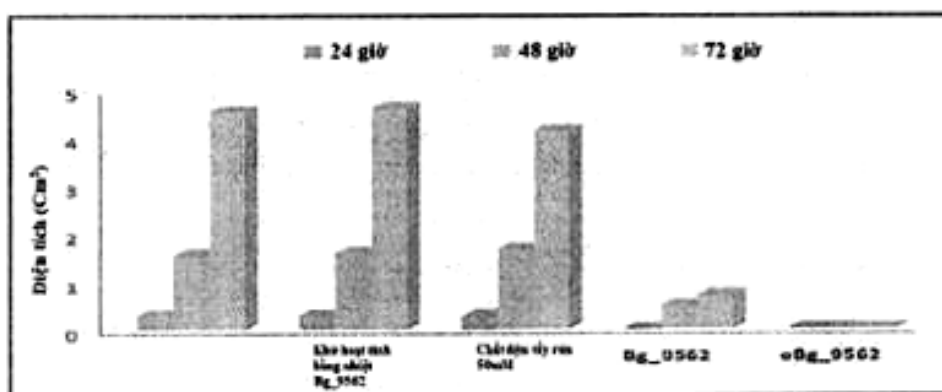
Aruna Asaf Ali Marg, P.O. Box No. 10531, New Delhi 110 067, India

(72) SWAIN, Durga Madhab (IN); YADAV, Sunil Kumar (IN); JHA, Gopaljee (IN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG NẤM PHỔ RỘNG, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến protein có hoạt tính kháng nấm phổ rộng bao gồm các loại gen mới được chiết xuất từ vi khuẩn *Burkholderia gladioli* thuộc chủng NGJ1. Sáng chế còn đề xuất trình tự nucleotit mã hóa protein có trình tự của SEQ ID NO: 1 và trình tự axit amin của protein mới có trình tự của SEQ ID NO: 2. Trình tự nucleotit và trình tự axit amin thu được từ gen Bg_9562 kỹ thuật di truyền. Protein mới cũng như gen mã hóa được điều chỉnh cho phù hợp với các hoạt tính kháng nấm và ăn nấm theo phổ rộng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm, phương pháp sản xuất protein có hoạt tính kháng nấm phổ rộng và phương pháp kiểm soát bệnh do nấm gây ra ở cây trồng.



- (11) **1-0035677 B** (15) 07/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 26/11/2018 368
- (21) 1-2018-02818 (85) 28/06/2018
- (22) 20/01/2017 (86) PCT/US2017/014267 20/01/2017
- (30) 62/287,488 27/01/2016 US (87) WO2017/132059 03/08/2017
- (51) **C07D 487/04; A61K 31/5377; A61K 39/00; C12N 7/00; A61K 45/06; A61K 31/519; A61K 39/12**
- (73) **ELANCO US INC. (US)**
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America
- (72) DIAZ, Leyla (US); WU, Stephen (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VIRUT CÓ VỎ BỌC ĐƯỢC LÀM BẤT HOẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN CHỨA VIRUT CÓ VỎ BỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế virus có vỏ bọc được làm bất hoạt bao gồm: trộn dung dịch chứa virus có vỏ bọc với dung dịch methyl β -cyclodextrin (MBCD) thứ nhất để thu được hỗn hợp thứ nhất; ủ hỗn hợp thứ nhất trong một khoảng thời gian thứ nhất; trộn virus có vỏ bọc từ hỗn hợp thứ nhất với dung dịch MBCD thứ hai để thu được hỗn hợp thứ hai; và ủ hỗn hợp thứ hai đã nêu trong một khoảng thời gian thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vaccine chứa virus có vỏ bọc.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035678 B | | (15) 07/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/11/2019 | 380 |
| (21) 1-2019-04348 | | (85) 08/08/2019 | |
| (22) 26/01/2017 | | (86) PCT/CN2017/072744 | 26/01/2017 |
| (30) 201710021140.0 | 11/01/2017 CN | (87) WO2018/129771 | 19/07/2018 |

(51) **H04W 28/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

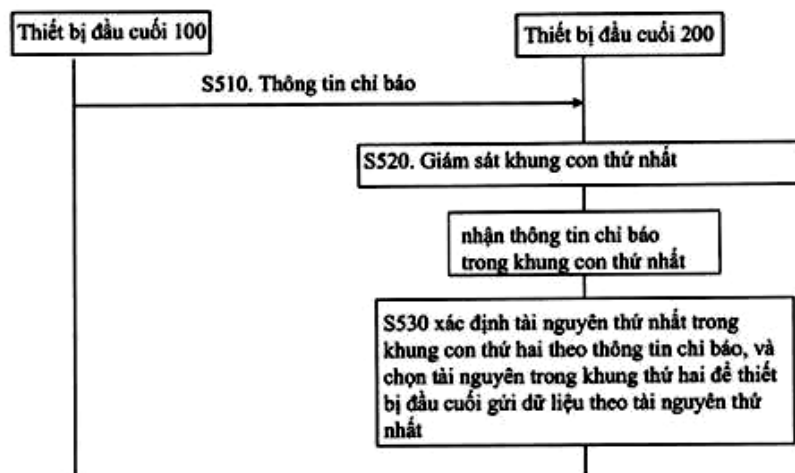
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CAI, Yu (CN); ZENG, Yongbo (CN); WANG, Da (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tài nguyên, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm: giám sát khung con thứ nhất bằng thiết bị đầu cuối, trong đó số lượng khung con thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng lượng khung con thứ hai; thu nhận thông tin chỉ báo trong khung con thứ nhất bằng thiết bị đầu cuối; xác định tài nguyên thứ nhất trong khung con thứ hai theo thông tin chỉ báo bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất; và lựa chọn tài nguyên trong khung con thứ hai cho thiết bị đầu cuối thứ nhất để gửi dữ liệu theo tài nguyên thứ nhất. Có thể có một hoặc nhiều khung con thứ nhất; khung con thứ hai có thể là khung con tuyển chọn và có thể có một hoặc nhiều khung con tuyển chọn. Thông tin chỉ báo bao gồm thông tin có thể chỉ ra tài nguyên được đặt trước bởi thiết bị đầu cuối thứ hai, nghĩa là thông tin chỉ báo có thể chỉ ra tài nguyên bị loại trừ bởi thiết bị đầu cuối thứ hai. Khung con giám sát và khung con tuyển chọn được xác định một cách thích hợp, để thu được số lượng khung con giám sát phù hợp hơn. Điều này làm giảm khả năng xung đột tài nguyên trong quá trình truyền dữ liệu.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0035679 B | | (15) 07/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2018-05012 | | (85) 08/11/2018 | |
| (22) 13/04/2017 | | (86) PCT/EP2017/058915 | 13/04/2017 |
| (30) 1606613.6 | 15/04/2016 | GB | (87) WO2017/178582 |
| 1617766.9 | 20/10/2016 | GB | 19/10/2017 |

(51) **C07D 403/06**; C07D 407/06; A01N 43/58; C07D 237/14

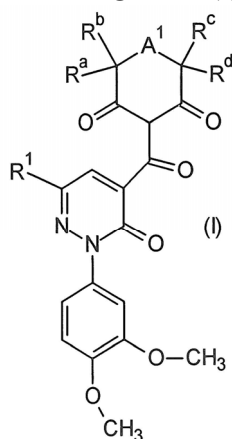
(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

(72) BURTON, Paul, Matthew (GB); GAULIER, Steven (FR); RZEPA, Paula, Rocha (GB); WATKINS, Melanie, Jayne (GB); ASPINALL, Mary, Bernadette (GB); EMMETT, Edward, John (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

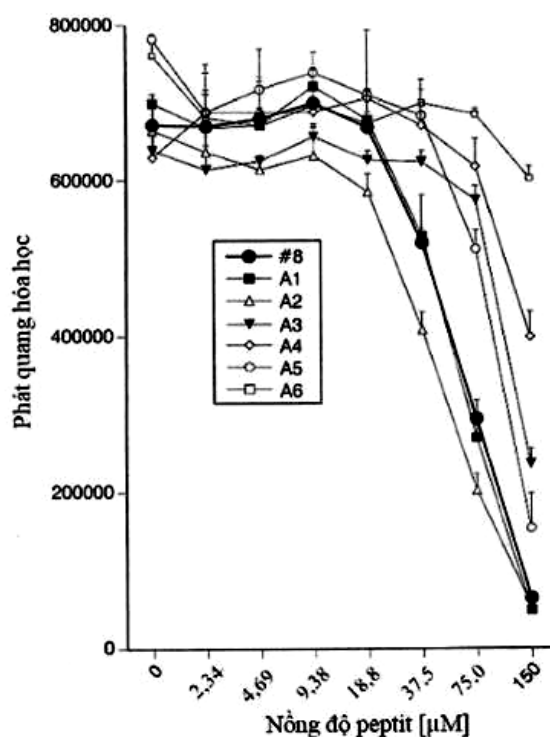
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



hoặc muối nông dụng của các hợp chất này trong đó A^1 , R^1 , R^a , R^b , R^c và R^d là như được xác định ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm diệt cỏ mà chứa hợp chất có công thức (I), các hợp chất trung gian dùng để sản xuất các hợp chất có công thức (I), phương pháp sản xuất các hợp chất có công thức (I) và phương pháp để kiểm soát cỏ dại, cụ thể là trong mùa vụ của cây có ích.

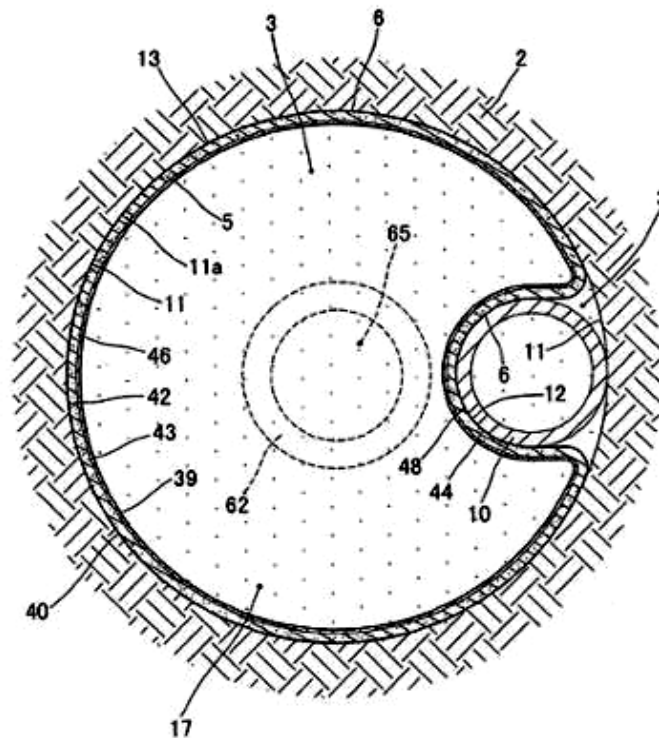
- (11) **1-0035680 B** (15) 07/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2020 393
 (21) 1-2020-01026 (85) 25/02/2020
 (22) 23/08/2018 (86) PCT/JP2018/031136 23/08/2018
 (30) 2017-161556 24/08/2017 JP (87) WO2019/039540 28/02/2019
 (51) **A61K 38/10**; A61K 47/66; C07K 7/08; A61P 35/00; A61P 43/00; C07K 19/00; A01K 67/027; A61P 15/00
 (73) **FUJITA ACADEMY (JP)**
 1-98, Dengakugakubo, Kutsukake-cho, Toyoake-shi, Aichi 4701192, Japan
 (72) SUGIHARA Kazuhiro (JP); KANAYAMA Naohiro (JP); ONODERA Yuichiro (JP); SHIBATA Toshiaki (JP); FUKUDA Michiko (JP); NONAKA Motohiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **CHẤT DIỆT TẾ BÀO**

- (57) Sáng chế đề xuất chất diệt tế bào có chứa peptit bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1 và vị trí liên kết chọn lọc với phân tử đích, trong đó peptit bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1 này là peptit chỉ bao gồm các L-axit amin, peptit trong đó, trong các trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1, các axit amin từ thứ 1 đến thứ 14 là các D-axit amin, và các axit amin từ thứ 15 đến thứ 19 là các L-axit amin, peptit trong đó, trong các trình tự axit amin được biểu diễn bởi SEQ ID số: 1, các axit amin từ thứ 1 đến thứ 14 này là các L-axit amin, và các axit amin từ thứ 15 đến thứ 19 này là các D-axit amin, hoặc peptit chỉ bao gồm các D-axit amin.



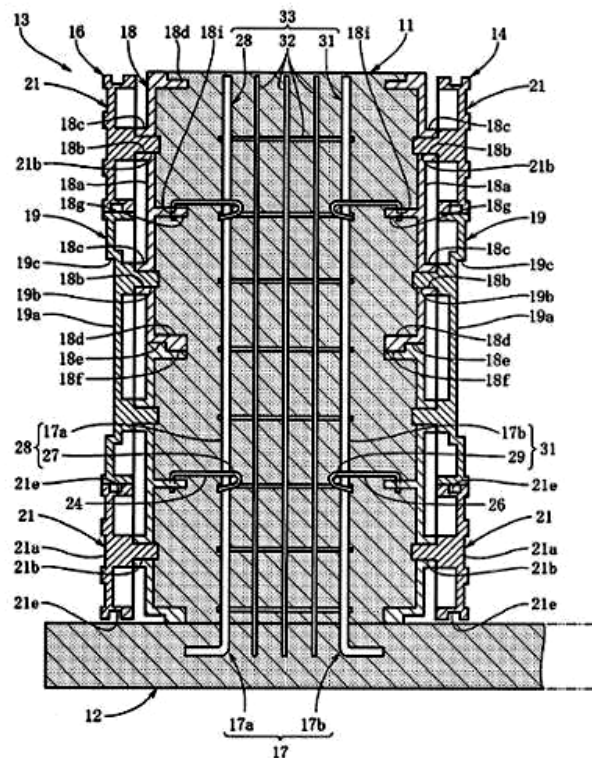
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035681 B | | (15) 07/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 26/08/2019 | 377 |
| (21) 1-2019-02661 | | (85) 22/05/2019 | |
| (22) 23/10/2017 | | (86) PCT/JP2017/038122 | 23/10/2017 |
| (30) 2016-209747 | 26/10/2016 JP | (87) WO2018/079463 A1 | 03/05/2018 |
| (51) B61D 27/00; F24T 10/17; F28F 21/06; F28D 20/00; F28D 7/00; F28D 7/10; F24T 10/00; F28D 1/06 | | | |
| (73) ECO-PLANNER CO., LTD. (JP)
1811-banchi, Fuchi 2-chome, Fukui-shi Fukui 9188026 Japan | | | |
| (72) YASUMOTO Satoshi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT DƯỚI ĐẤT | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt dưới đất có thân túi mềm dẻo hình ống có đáy được chứa trong phần lỗ chứa trên nền đất, và ống ngoài được chứa trong phần lỗ chứa, theo phương thẳng đứng kéo dài dọc theo phần bề mặt ngoài của thân túi và được nối thông trên đầu dưới của nó với đầu dưới của thân túi. Phần bề mặt ngoài của nhựa hóa rắn thân túi có thể che phần thành trong của phần lỗ chứa ở trạng thái tiếp xúc kín với thân túi được bơm đầy. Thân túi được hóa rắn ở trạng thái che kín, thân hình ống bọc lót được tạo ra nhờ việc hóa rắn có thể tạo ra bồn lưu giữ chất lỏng để lưu giữ chất lỏng môi trường gia nhiệt trong khoảng không bên trong của nó, và ống ngoài được bó chặt giữa phần bề mặt ngoài của thân túi và phần thành trong. Do đó, hiệu suất nhiệt có thể được nâng cao.



- (11) **1-0035682 B** (15) 07/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2021 399
 (21) 1-2021-02358 (85) 28/04/2021
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/JP2019/037732 26/09/2019
 (30) 2018-190711 09/10/2018 JP (87) WO2020/075505 16/04/2020
 (51) **E02D 27/01; E03B 3/03; E03B 3/02; E02D 27/00; E03B 11/14**
 (73) **TOTETU MFG. CO. LTD. (JP)**
 6-11, Osaki 3-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan
 (72) TAKAI, Seiichiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KHUÔN CỐ ĐỊNH ĐỂ TẠO HÌNH CÁC CẤU TRÚC BÊ TÔNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến khuôn cố định (13) có chức năng tạo hình các cấu trúc bê tông và bao gồm các thành bên (11) có: khuôn trong (14) mà tạo hình mặt trong của thành bên; khuôn ngoài (16) mà tạo hình mặt ngoài của thành bên; và nhiều phần gia cố thẳng (17) mà được bố trí giữa khuôn trong và khuôn ngoài và giữ khuôn ngoài riêng hoặc cùng với khuôn trong. Khuôn ngoài và khuôn trong có: nhiều tấm đế (18) mà được tạo hình từ nhựa thành các tấm vuông và được sắp thẳng hàng để tiếp xúc chắc chắn với nhau theo các hướng thẳng và ngang; và nhiều tấm gia cố đầu (21) mà được tạo hình từ nhựa thành các tấm hình chữ nhật được sắp xếp thành khung tứ giác để liên kết các tấm đế gần kề trong khi được đặt trên các mép ngoài của nhiều tấm gia cố trung tâm được sắp thẳng hàng để tiếp xúc chắc chắn với nhau theo các hướng thẳng và ngang.



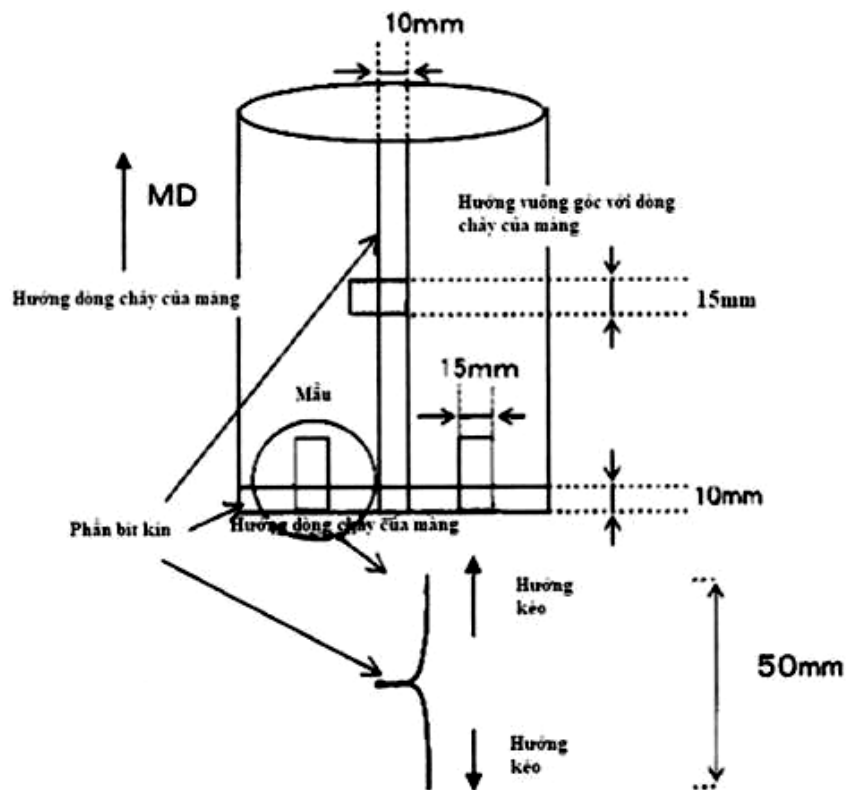
- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0035683 B | | (15) 07/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 30/01/2020 | 382 |
| (21) 1-2019-05835 | | (85) 22/10/2019 | |
| (22) 23/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/011749 | 23/03/2018 |
| (30) 2017-062984 | 28/03/2017 | JP (87) WO2018/181011 | 04/10/2018 |
| (51) B32B 27/32; B65D 65/40 | | | |
| (73) TOYOBO CO., LTD. (JP) | 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan | | |
| (72) IMAI, Toru (JP); YAMADA, Koji (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) MÀNG NHỰA POLYPROPYLEN ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỰC | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhựa polypropylen mà có đủ độ bền hàn nhiệt và khả năng hàn kín để làm bao bì cho các hàng hoá nặng và thích hợp cho quá trình đóng gói tự động.

Màng nhựa polypropylen được định hướng hai trục bao gồm lớp đáy (A), lớp trung gian (B) và lớp bit kín (C),

trong đó nhựa lần lượt tạo thành lớp đáy (A) và lớp bit kín (C) có điểm nóng chảy được đặt trong khoảng đã định, và

trong đó tỷ lệ độ dày tương ứng của lớp trung gian (B) và lớp bit kín (C) được đặt nằm trong khoảng đã định so với toàn bộ độ dày của màng.



- (11) **1-0035684 B** (15) 10/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-05892 (85) 25/12/2018
 (22) 31/05/2017 (86) PCT/JP2017/020286 31/05/2017
 (30) 2016-117304 13/06/2016 JP (87) WO2017/217232 21/12/2017

(51) **F16L 59/065; B23K 26/21**

(73) **NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)**

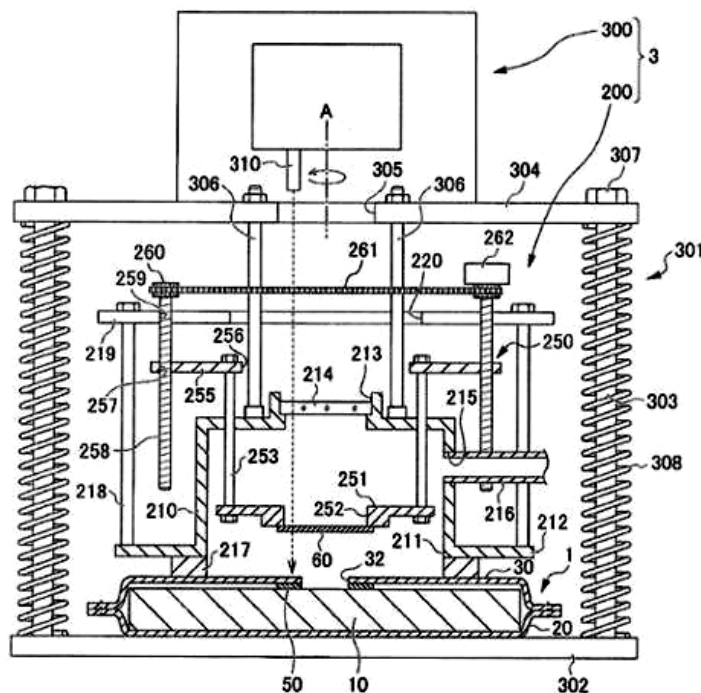
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366 Japan

(72) AZUMA, Tsutomu (JP); MISHIMA, Hirohisa (JP); NAKAKO, Takefumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM PANEN CÁCH NHIỆT CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất tấm panen cách nhiệt chân không có thể thu nhỏ được. Trong thiết bị sản xuất tấm panen cách nhiệt chân không (2) theo sáng chế, tấm panen cách nhiệt chân không (11) được sản xuất bằng cách bao gói thành phần lõi cách nhiệt (10) bằng phần bao gói (20, 30) mà cửa tạo chân không (32) được tạo ra ở đó, tác động chân không để hút chân không bên trong bộ phận đóng gói (20, 30) từ cửa tạo chân không (32), và bịt kín cửa tạo chân không (32) bằng phần đệm kín (60), trong đó thiết bị sản xuất tấm panen cách nhiệt chân không này có: buồng (210) với đáy hờ; lỗ hút chân không buồng (215) được tạo ra trong buồng (210); cụm cửa sổ thủy tinh thạch anh (214) được bố trí ở trên cùng của buồng (210); cụm giữ (251) mà có thể giữ phần đệm kín (60); cơ cấu nâng (250) để nâng/hạ cụm giữ (251); phần khung (301) để giữ và nâng/hạ buồng (210); và cụm hàn laze (300) được bố trí bên ngoài buồng (210).



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0035685 B | (15) 10/04/2023 |
| (45) 25/05/2023 | 422B (43) 26/02/2018 359 |
| (21) 1-2017-04555 | (85) 15/11/2017 |
| (22) 02/05/2016 | (86) PCT/KR2016/004607 02/05/2016 |
| (30) 10-2015-0062065 30/04/2015 KR | (87) WO2016/175635 03/11/2016 |
| 10-2016-0047958 20/04/2016 KR | |

(51) **G06F 1/16**; *G09F 9/30*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

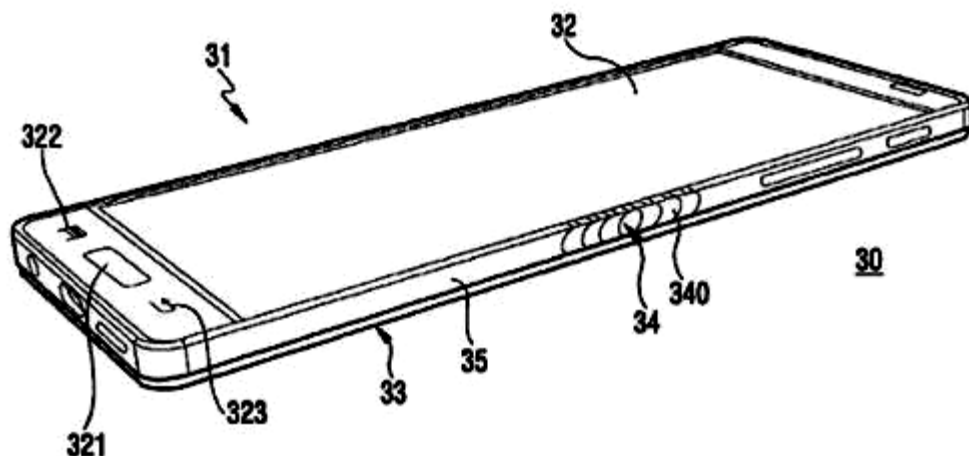
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Iksang (KR); PARK, Bumsoo (KR); KIM, Dong Hun (KR); PARK, Seonkeun (KR); SEO, Jooho (KR); RYU, Jinie (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DỄ UỐN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử dễ uốn. Thiết bị điện tử dễ uốn theo sáng chế bao gồm thân chính, màn hình dễ uốn được cố định vào mặt thứ nhất của thân chính, màn hình phụ được bố trí trên vùng thứ nhất của mặt thứ hai của thân chính đối diện với mặt thứ nhất, và nắp che liên kết với mặt thứ hai sao cho di động được trong khi hướng về phía mặt thứ hai của thân chính. Nắp che được làm thích ứng sao cho có diện tích che toàn bộ mặt thứ hai của thân chính, và sao cho được di chuyển khi thân chính được làm cong, được uốn, hoặc được gập. Màn hình phụ được đóng bởi nắp che ở trạng thái mà thiết bị dễ uốn được mở ra, và màn hình phụ được mở ở trạng thái mà thiết bị dễ uốn được gập vào.



- (11) **1-0035686 B** (15) 10/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2021 401
(21) 1-2021-01040 (85) 01/03/2021
(22) 09/08/2019 (86) PCT/JP2019/031588 09/08/2019
(30) 2018-243734 26/12/2018 JP (87) WO2020/136981 02/07/2020
(51) **A23L 3/40; A23B 7/02**
(73) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 475-8585, Japan
(72) SAITO, Takeki (JP); KAKUDA, Hiroyuki (JP); KATSUKI, Mao (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỰC VẬT ĂN ĐƯỢC ĐƯỢC SẤY KHÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY KHÔ THỰC VẬT ĂN ĐƯỢC**

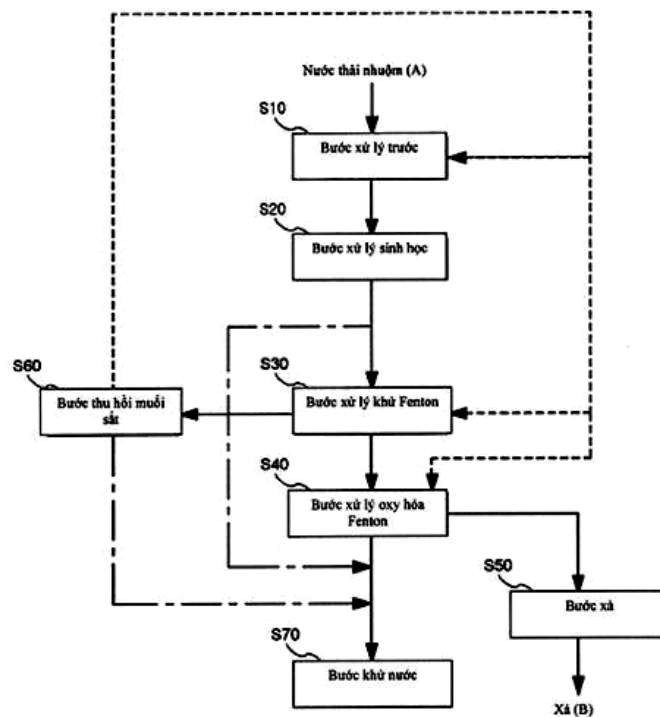
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện hiệu quả sấy khô để sản xuất chế phẩm thực vật ăn được được sấy khô trong khi vẫn giữ được hương vị và tông màu đặc trưng và tươi ngon vốn có của sản phẩm thực phẩm sử dụng thực vật ăn được mà không cần thiết bị hoặc điều kiện đặc biệt, và chế phẩm thực vật ăn được được sấy khô có chất lượng cải thiện thu được bằng phương pháp này.
Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm thực vật ăn được được sấy khô, chế phẩm thực vật ăn được được sấy khô bao gồm phần không ăn được của thực vật ăn được, ở trạng thái sấy khô, với lượng 3% khối lượng hoặc lớn hơn đến 70% khối lượng hoặc nhỏ hơn tính theo tổng khối lượng của phần ăn được và phần không ăn được,
phương pháp này bao gồm các bước:
bước nghiền và trộn phần ăn được và phần không ăn được; và
bước sấy khô cho đến khi hàm lượng ẩm đạt 20% khối lượng hoặc nhỏ hơn bằng cách sấy khô bằng không khí cưỡng bức ở nhiệt độ 20°C hoặc lớn hơn đến 80°C hoặc nhỏ hơn.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sấy khô thực vật ăn được.

- (11) **1-0035687 B** (15) 10/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2018-01298 (85) 28/03/2018
(22) 19/08/2016 (86) PCT/EP2016/069683 19/08/2016
(30) 15183118.7 31/08/2015 EP (87) WO2017/036816 09/03/2017
(51) **C08G 71/02; C25D 3/38**
(73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
(72) BRUNNER, Heiko (DE); KOHLMANN, Lars (DE); WITCZAK, Agnieszka (DE);
MANN, Olivier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **POLYME IMIDAZOYL URE, HỢP CHẤT MONOME URE, DUNG DỊCH
MẠ KIM LOẠI HOẶC HỢP KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ KIM
LOẠI HOẶC HỢP KIM LÊN NỀN**

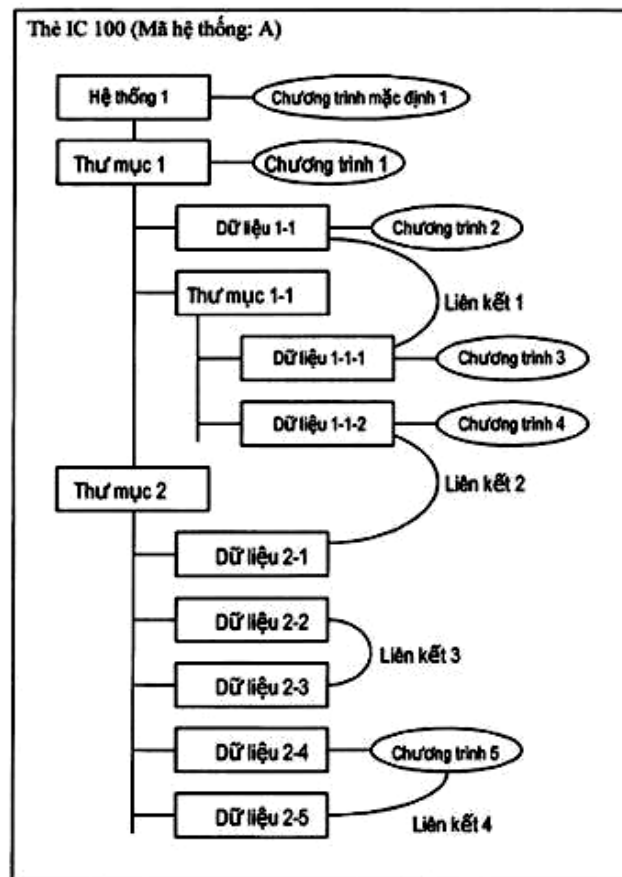
(57) Sáng chế đề cập đến polyme imidazolyl ure và mô tả việc sử dụng chúng trong dung dịch nước có tính axit dùng để mạ kim loại hoặc hợp kim như mạ điện phân đồng hoặc các hợp kim của nó trong sản xuất bảng mạch in, nền IC, bán dẫn và các cơ cấu thuỷ tinh cho các ứng dụng điện tử. Dung dịch mạ theo sáng chế chứa ít nhất một nguồn ion kim loại và polyme imidazolyl ure. Dung dịch mạ này là đặc biệt hữu ích để điền đầy cấu trúc có rãnh và tạo ra cấu trúc đệm trụ.

- (11) **1-0035688 B** (15) 10/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-02335
 (22) 21/06/2017
 (30) 10-2016-0081935 29/06/2016 KR
 (51) **C02F 9/00; C02F 1/58; C02F 1/66; C02F 1/72; C02F 11/12; C02F 3/20; C02F 1/52; C02F 1/70**
 (73) **SOOCHEORIWORLD CORPORATION (KR)**
 #15-101, Siheung Distribution Center, 97, Siheung-daero, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) Moongyu, CHOI (KR); Ilsang, HAN (KR); Yongseop, KEUM (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHUỘM MÀU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý nước thải nhuộm màu, gồm bước xử lý sơ bộ, nước thải này được nạp lượng muối sắt nhỏ thành trạng thái khử Fenton; bước xử lý sinh học, nước thải đã xử lý trước được trung hòa và sục khí để hoạt hóa vi sinh vật, nên phân hủy và loại bỏ vật liệu hữu cơ; bước xử lý khử Fenton, nước thải được chuyển hóa lại thành trạng thái kiềm mạnh và được nạp muối sắt để loại bỏ chất gây ô nhiễm khó phân hủy; và bước xử lý oxy hóa Fenton, nước thải ở trạng thái axit được nạp lại muối sắt để loại bỏ chất gây ô nhiễm cuối cùng, là các chất khó xử lý bằng phương pháp sinh học và khử Fenton, và nước thải được điều chỉnh đến độ pH 7,5 và được xả.



- (11) **1-0035689 B** (15) 10/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2018 369
- (21) 1-2018-03991 (85) 11/09/2018
- (22) 17/02/2017 (86) PCT/JP2017/005809 17/02/2017
- (30) 2016-059082 23/03/2016 JP (87) WO2017/163686 28/09/2017
- (51) **G06F 12/00; H04L 9/14; G06K 19/07**
- (73) **SONY CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) KURITA, Taro (JP); NAKATSURU, Tsutomu (JP); YONEDA, Yoshihiro (JP); SHIBAMOTO, Goro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN LOẠI THẺ MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin (100) bao gồm: bộ phận xử lý (101) được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu (1-1,1-1-1, 1-1-2, 2-1, 2-2, 2-3, 2-4, và 2-5) liên quan đến các dịch vụ được kết hợp (1, 2, 3, và 4) trong phương tiện lưu trữ (102), dữ liệu tương ứng với mỗi trong số các dịch vụ. Mục đích của sáng chế là để có thể liên kết dữ liệu và các quy trình xử lý liên quan đến các dịch vụ.



(11) 1-0035690 B	(15) 10/04/2023		
(45) 25/05/2023	422B	(43) 25/01/2022	406
(21) 1-2021-06426	(85) 13/10/2021		
(22) 01/04/2019	(86) PCT/JP2019/014561		01/04/2019
	(87) WO2020/202454		08/10/2020

(51) **G06F 21/60**

(73) **1. SATORI ELECTRIC CO., LTD (JP)**

14-10, Shiba 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050014 Japan

2. A.T COMMUNICATIONS CO., LTD. (JP)

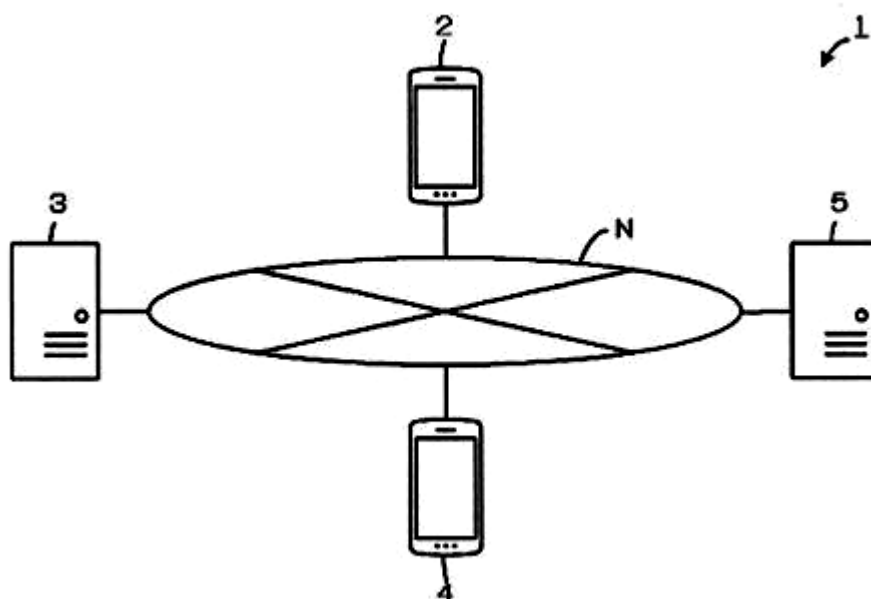
9-10, Kitaueno 1-chome, Taitou-ku, Tokyo 1100014 Japan

(72) KAKIOKA Takafumi (JP); TOYOIZUMI Hiroshi (JP); AZUMA Youichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

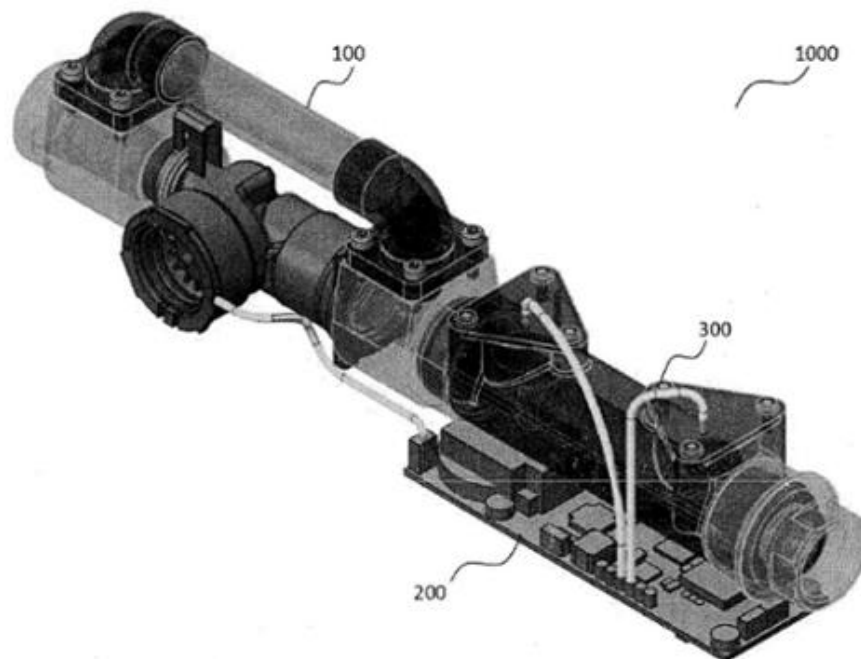
(54) **THIẾT BỊ KHÔI PHỤC DỮ LIỆU, MÁY CHỦ QUẢN LÝ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khôi phục dữ liệu và hệ thống quản lý dữ liệu để ngăn việc rò rỉ dữ liệu. Trong hệ thống quản lý dữ liệu (1), thiết bị đầu cuối (2) lưu dữ liệu còn lại trong số dữ liệu còn lại và dữ liệu không đầy đủ thu được bằng cách phân chia dữ liệu ảnh của thẻ nhận dạng (ID) của người dùng trong bộ lưu trữ, và tải dữ liệu không đầy đủ lên máy chủ quản lý dữ liệu (5) thông qua mạng (N). Thiết bị khôi phục dữ liệu (4) thu dữ liệu còn lại từ thiết bị đầu cuối (2), và thu dữ liệu không đầy đủ từ máy chủ quản lý dữ liệu (5) thông qua mạng (N). Ngoài ra, thiết bị khôi phục dữ liệu (4) khôi phục dữ liệu ảnh của thẻ ID của người dùng từ dữ liệu còn lại và dữ liệu không đầy đủ.

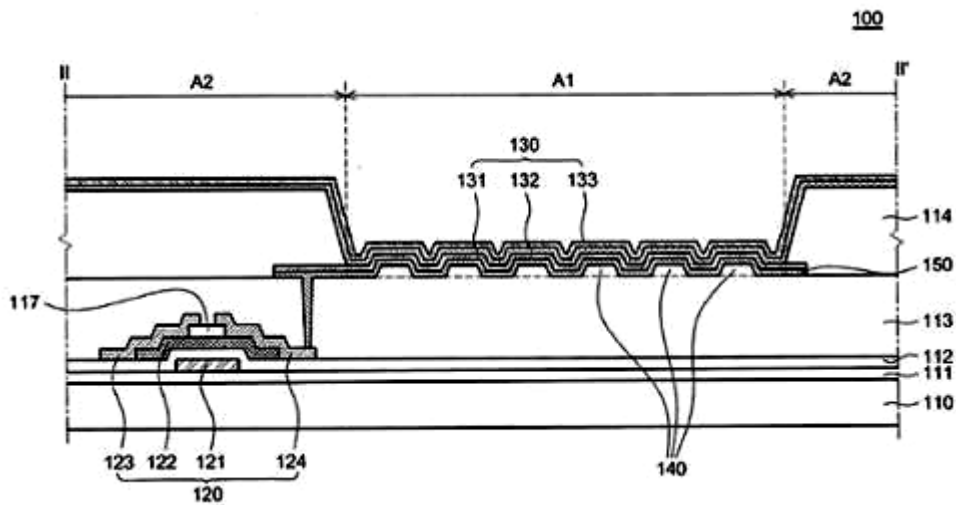


- (11) **1-0035691 B** (15) 10/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2018 367
(21) 1-2017-01182
(22) 30/03/2017
(51) **G01F 1/58; H02J 7/00; H01M 10/04**
(73) **1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)**
Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. ROBERT BOSCH GmbH (DE)
Stuttgart, Feuerbach, Germany
(72) Lê Đình Hiếu (VN); Nguyễn Công Đạt (VN); Nguyễn Hoàng Vương (VN); Thái Văn Bình (VN); KIRAN Suryawanshi (IN); KASIBHATLA Nanjunda Rao (IN); SALIBILLA Narasimhulu (IN); RAMESHA Dasegowda (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG NƯỚC**

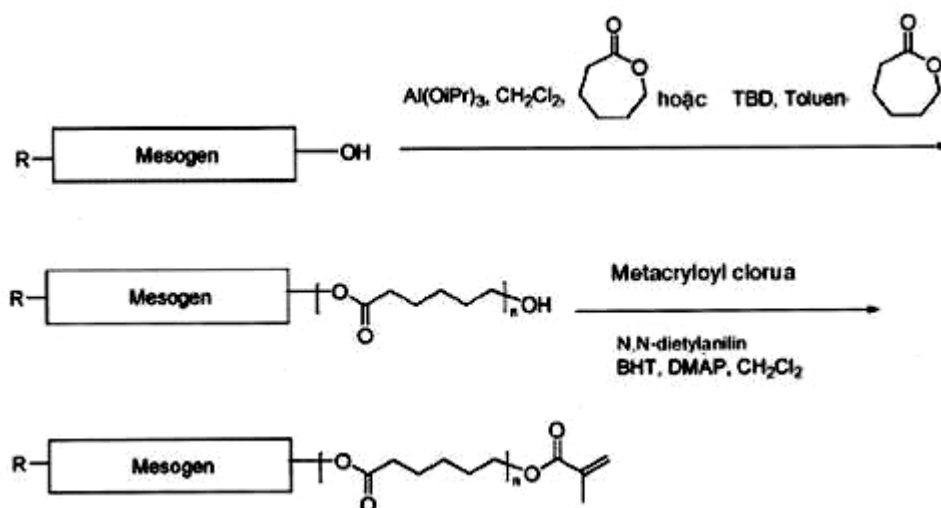
(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị đo lưu lượng nước có sử dụng bộ phận cung cấp điện năng để sinh điện năng và vẫn đảm bảo độ chênh áp lực nước trước và sau thiết bị đo nằm trong giới hạn đã định và bộ phận tích trữ điện năng sử dụng công nghệ nạp điện theo dõi điểm năng lượng cực đại (MPPT - maximum power point tracking) để tăng hiệu suất nạp điện vào pin sạc.



- (11) **1-0035692 B** (15) 10/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2020 386
 (21) 1-2019-04556
 (22) 19/08/2019
 (30) 10-2018-0130270 29/10/2018 KR
 (51) **H01L 51/52; H01L 27/32**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) NamSu Kim (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm: đế; lớp phủ trên trên đế; các cấu trúc trên lớp phủ trên, mỗi trong số các cấu trúc này đều có dạng phẳng; lớp phản xạ trên các cấu trúc này; và phần tử phát sáng trên các cấu trúc này và lớp phản xạ.

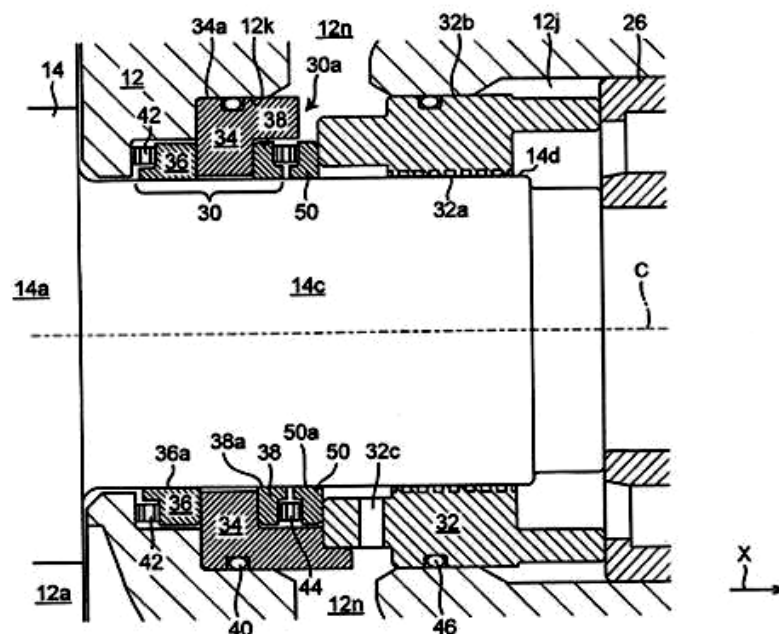


- (11) **1-0035693 B** (15) 10/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2014 315
- (21) 1-2014-01128 (85) 24/11/2010
- (22) 25/06/2009 (86) PCT/US2009/048641 25/06/2009
- (30) 12/163,116 27/06/2008 US (87) WO2009/158488 30/12/2009
- 12/163,180 27/06/2008 US
- 12/489,843 23/06/2009 US
- (51) **C09K 19/00; G02F 1/13; C09K 19/60; C09K 19/06; C09K 19/52**
- (62) 1-2010-03154
- (73) **TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)**
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US
- (72) HE, Meng (US); KUMAR, Anil (US); SHAO, Jiping (US); DAI, Xiao-Man (US); XU, Ruisong (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM TINH THỂ LỎNG CHỨA HỢP CHẤT CHỨA MESOGEN, VẬT DỤNG ĐƯỢC SẢN XUẤT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN DÙNG CHO MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tinh thể lỏng chứa hợp chất bao gồm ít nhất một cấu trúc con mesogen và ít nhất một đoạn mềm dẻo dài và hợp chất được chọn từ hợp chất đổi màu theo ánh sáng, hợp chất lưỡng sắc và hợp chất đổi màu theo ánh sáng-lưỡng sắc và phương pháp tổng hợp chúng và cách sử dụng chúng trong vật dụng được sản xuất và các thiết bị dùng cho mắt.



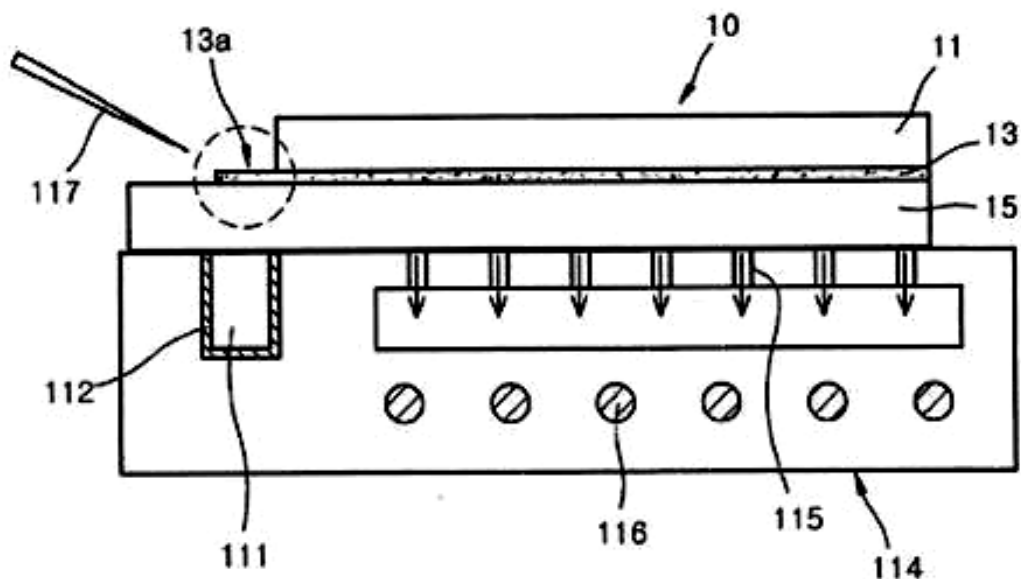
- (11) **1-0035694 B** (15) 10/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-03941 (85) 07/09/2018
 (22) 21/03/2017 (86) PCT/JP2017/011140 21/03/2017
 (30) 2016-061584 25/03/2016 JP (87) WO 2017/164153 A1 28/09/2017
 (51) **F04C 18/16; F03C 4/00; F16J 15/34; F04C 27/00; F03C 2/00**
 (73) **KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)**
 9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan
 (72) MIYATAKE, Toshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY NÉN TRỤC VÍT KHÔNG DẦU**

- (57) Sáng chế đề cập tới máy nén trục vít không dầu (10) bao gồm: rôto trục vít (14) bao gồm trục vít (14a) và trục (14c); ổ đỡ (26); cơ cấu bịt kín trục thứ nhất (30) nằm giữa trục vít và ổ đỡ, cơ cấu bịt kín trục thứ nhất bao gồm: đệm bịt kín thứ nhất (38a) và phần nối thông thứ nhất (30a) được làm thích ứng để nối thông phía ổ đỡ so với điểm giữa trục và đệm bịt kín thứ nhất, và mặt theo chu vi ngoài của cơ cấu bịt kín trục thứ nhất; cơ cấu bịt kín trục thứ hai (32) nằm giữa cơ cấu bịt kín trục thứ nhất và ổ đỡ, cơ cấu bịt kín trục thứ hai bao gồm: đệm bịt kín thứ hai (32a) và phần nối thông thứ hai (32c) được làm thích ứng để nối thông phía trục vít so với điểm giữa trục và đệm bịt kín thứ hai, và mặt theo chu vi ngoài của cơ cấu bịt kín trục thứ hai; và chi tiết bịt kín thứ nhất (50) bao gồm đệm bịt kín giữa phần nối thông thứ nhất và phần nối thông thứ hai. Vỏ máy (12) bao gồm phần nối thông không khí bên ngoài (12m) được làm thích ứng để nối thông phần nối thông thứ nhất và phần nối thông thứ hai với không khí bên ngoài. Tiết diện ngang ở phần nối thông thứ nhất lớn hơn so với tiết diện ngang giữa đệm bịt kín của chi tiết bịt kín thứ nhất và trục.

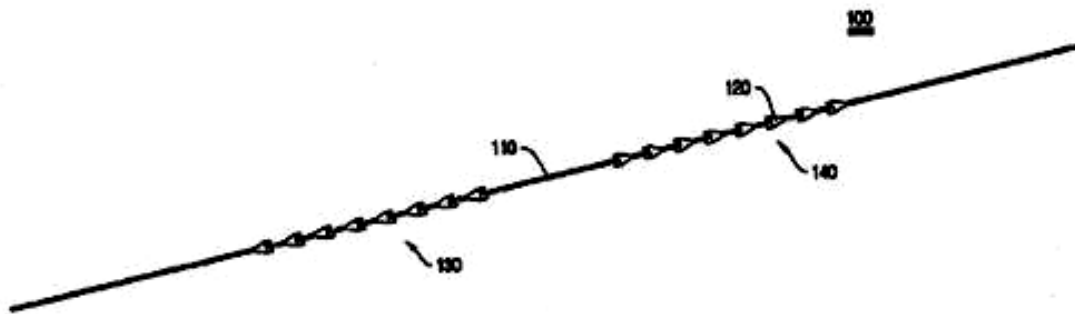


- (11) **1-0035695 B** (15) 10/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2019 372
(21) 1-2018-04180
(22) 21/09/2018
(30) 10-2017-0122227 22/09/2017 KR
(51) **G02F 1/13; G06F 3/041**
(73) **ZEUS CO., LTD.** (KR)
161-6, Gyeonggidong-ro, Osan-si, Gyeonggi-do 18148 Republic of Korea
(72) PARK, Young Ik (KR); KIM, Tae Hoon (KR); PARK, Sang Hyo (KR); LEE, Keon hee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ SƠ BỘ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ màn hình và thiết bị xử lý sơ bộ màn hình. Phương pháp xử lý sơ bộ này bao gồm các bước làm nóng cục bộ lớp dính quang được tạo kết cấu để liên kết môđun màn hiển thị và kính bảo vệ của màn hình; và tách cục bộ phần đã được làm nóng của lớp dính quang và kính bảo vệ.



- (11) **1-0035696 B** (15) 10/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
- (21) 1-2019-00479 (85) 25/01/2019
- (22) 07/07/2017 (86) PCT/KR2017/007313 07/07/2017
- (30) 10-2016-0086525 08/07/2016 KR (87) WO2018/009031 11/01/2018
 10-2017-0069636 05/06/2017 KR
- (51) *A61F 2/00; A61B 17/04; A61B 17/06; D02J 3/02; A61L 17/10; B29C 45/18; B29L 31/00; A61B 17/00*
- (73) **DONGBANG MEDICAL CO., LTD.** (KR)
 30, Saneopdanji-gil, Ungcheon-eup, Boryeong-si, Chungcheongnam-do 33506, Republic of Korea
- (72) KIM, Jung Gwon (KR); KIM, Keun Shik (KR); LEE, Eun A (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHỈ NÂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỈ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chỉ nâng. Chỉ nâng bao gồm: sợi kéo từ xơ y tế; các bộ phận cố định được tạo ra ở một bên của sợi kéo từ xơ và có thể cố định vào da; và các phần neo nhô ra trên chu vi ngoài của các bộ phận cố định, trong đó các phần neo được tạo liền khối với sợi kéo từ xơ bằng phương pháp phun hai luồng phun.



- (11) **1-0035697 B** (15) 10/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2018 362
(21) 1-2018-00448 (85) 31/01/2018
(22) 21/07/2016 (86) PCT/US2016/043380 21/07/2016
(30) 14/805,114 21/07/2015 US (87) WO2017/015485 26/01/2017
(51) **C07D 491/08; A01N 43/42**
(73) **BODOR LABORATORIES, INC. (US)**
4400 Biscayne Boulevard, Suite 980, Miami, Florida 33137, United States of America
(72) Nicholas S. BODOR (US); John J. KOLENG (US); David ANGULO (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ CHẤT CHỐNG TIẾT CHOLIN ĐỂ CHUYỂN HÓA ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG TĂNG TIẾT MỒ HÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng khu trú chứa glycopyrolat để chuyển hóa hữu dụng để điều trị tình trạng bệnh lý tăng tiết mồ hôi cho đối tượng, như người mắc chứng tăng tiết mồ hôi. Tốt hơn nếu, ít nhất một chất chống tiết cholin để chuyển hóa được tạo ra ở nồng độ hoặc nồng độ hữu hiệu trong chế phẩm khan mà có thể ức chế tình trạng bệnh lý ra mồ hôi quá mức như chứng tăng tiết mồ hôi.

- | | | | |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035698 B | | (15) 10/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00899 | | (85) 05/11/2012 | |
| (22) 05/04/2011 | | (86) PCT/KR2011/002383 | 05/04/2011 |
| (30) 61/320,826 | 05/04/2010 US | (87) WO2011/126282 | 13/10/2011 |
| | 10-2010-0096920 05/10/2010 KR | | |

(51) **H04N 7/26**

(62) 1-2012-03281

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

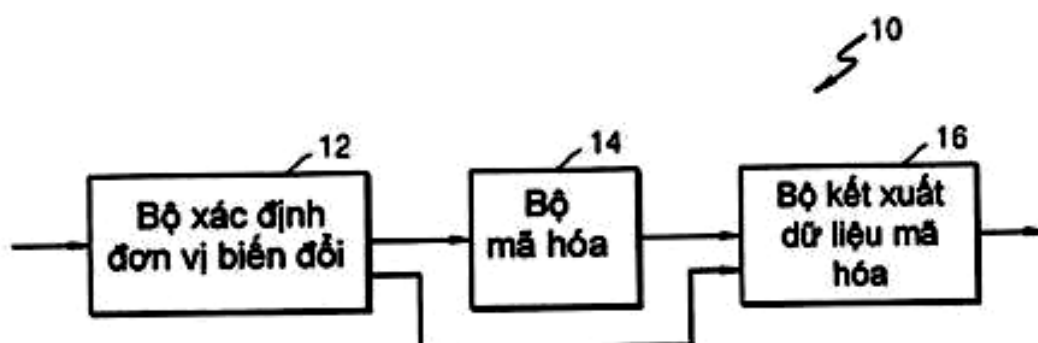
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR); LEE, Tammy (US); KIM, Il-koo (KR); CHEON, Min-Su (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

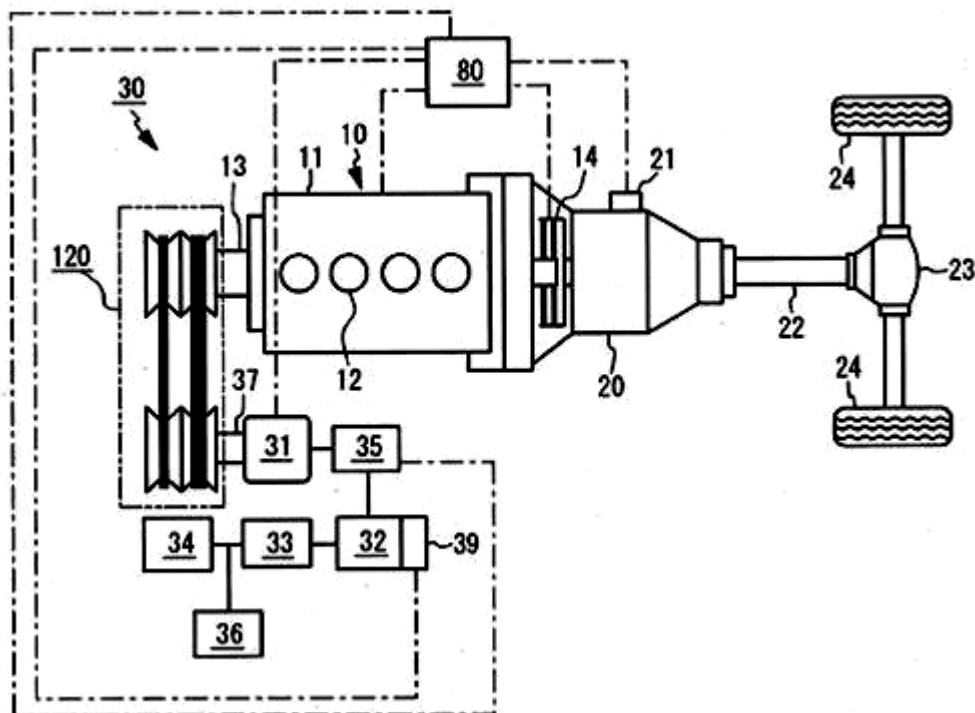
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video bao gồm: bộ thu để thu dòng bit của video đã mã hóa; bộ trích xuất để trích xuất từ thông tin phân tách của dòng bit chỉ báo liệu đơn vị mã hóa có được phân tách hay không và thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo liệu đơn vị biến đổi có mức hiện thời nằm trong đơn vị mã hóa trong số ít nhất một đơn vị mã hóa có được phân tách hay không; và bộ giải mã để xác định ít nhất một đơn vị mã hóa này bằng cách sử dụng thông tin phân tách, phân tách đơn vị biến đổi có mức hiện thời thành các đơn vị biến đổi có mức thấp hơn khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, và thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi có mức hiện thời để tạo ra dữ liệu dư tương ứng với đơn vị biến đổi có mức hiện thời khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo không có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời.



- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035699 B | | (15) 10/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/01/2019 | 370 |
| (21) 1-2018-03455 | | (85) 07/08/2018 | |
| (22) 30/01/2017 | | (86) PCT/JP2017/003206 | 30/01/2017 |
| (30) 2016-021556 | 08/02/2016 | JP (87) WO2017/138389 | 17/08/2017 |
| (51) B60K 6/36; F16D 41/06; B60K 6/54; B60K 6/383; B60K 6/485 | | | |
| (73) ISUZU MOTORS LIMITED (JP) | | | |
| 6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP) | | | |
| (72) TSUBOYA Naoki (JP); HAYASAKI Masashi (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) PHƯƠNG TIỆN LAI | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lai. Cơ cấu truyền công suất (120) của phương tiện lai này khác biệt ở chỗ là được bố trí với: chi tiết dạng đai thứ nhất (125) và chi tiết dạng đai thứ hai (126) dùng để truyền công suất truyền lực dẫn động giữa động cơ (10) và bộ máy phát-mô tơ (31); và bộ ly hợp một chiều (127) cụ thể là được bố trí giữa chi tiết dạng đai thứ hai và động cơ và/hoặc bộ máy phát-mô tơ với chi tiết dạng đai thứ hai được ăn khớp, bộ ly hợp một chiều truyền lực dẫn động từ bộ máy phát-mô tơ đến động cơ thông qua chi tiết dạng đai thứ hai, và không truyền lực dẫn động từ động cơ đến bộ máy phát-mô tơ thông qua chi tiết dạng đai thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035700 B | | (15) 10/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00892 | | (85) 05/11/2012 | |
| (22) 05/04/2011 | | (86) PCT/KR2011/002383 | 05/04/2011 |
| (30) 61/320,826 | 05/04/2010 US | (87) WO2011/126282 | 13/10/2011 |
| | 10-2010-0096920 05/10/2010 KR | | |

(51) **H04N 7/26**

(62) 1-2012-03281

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

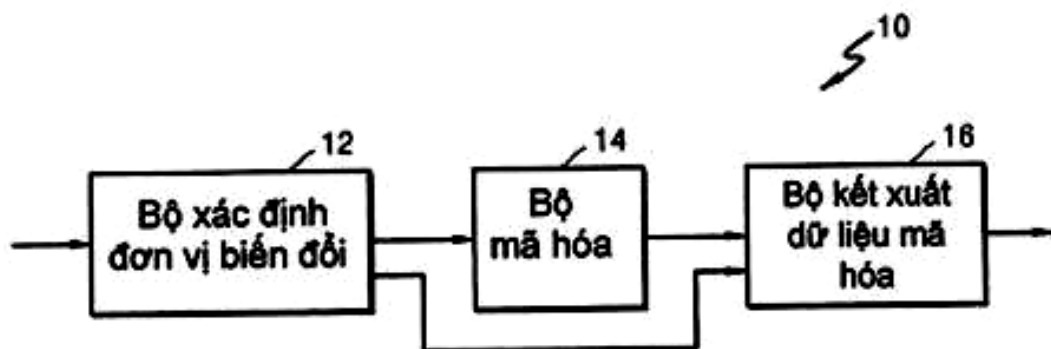
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR); LEE, Tammy (US); KIM, Il-koo (KR); CHEON, Min-Su (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video. Thiết bị giải mã video này bao gồm: bộ thu để thu dòng bit của video đã mã hóa; bộ trích xuất để trích xuất từ dòng bit thông tin phân tách chỉ báo liệu đơn vị mã hóa có được phân tách hay không và thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo liệu đơn vị biến đổi có mức hiện thời được bao gồm trong đơn vị mã hóa trong số ít nhất một đơn vị mã hóa có được phân tách hay không; và bộ giải mã để xác định ít nhất một đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin phân tách, phân tách đơn vị biến đổi có mức hiện thời thành các đơn vị biến đổi có mức thấp hơn khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, và thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi có mức hiện thời để tạo ra dữ liệu dư tương ứng với đơn vị biến đổi có mức hiện thời khi thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo không có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035701 B | | (15) 10/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 27/07/2020 | 388 |
| (21) 1-2019-02677 | | (85) 23/05/2019 | |
| (22) 08/08/2018 | | (86) PCT/CN2018/099326 | 08/08/2018 |
| (30) 201721137287.8 | 06/09/2017 CN | (87) WO2019/047661 | 14/03/2019 |

(51) **H01L 51/52**

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

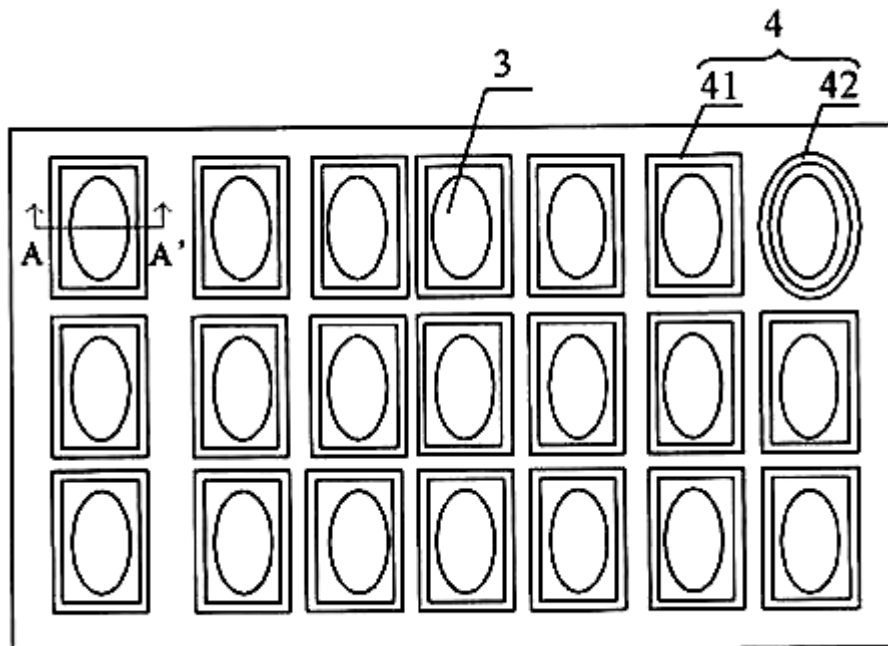
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) CHENG Hongfei (CN); QIAO Yong (CN); WU Xinyin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

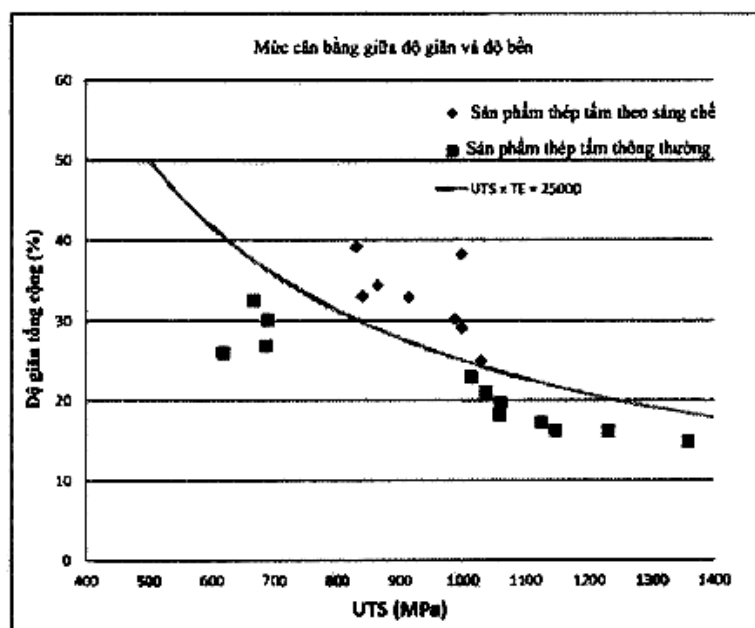
(54) **LỚP NỀN MẠNG VÀ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp nền mạng và màn hình. Lớp nền mạng bao gồm các đơn vị điểm ảnh được bố trí trong một mạng. Mỗi đơn vị điểm ảnh bao gồm đơn vị phát quang, và lớp xác định điểm ảnh mà được bố trí quanh đơn vị phát quang. Khe hở chắn sóng ánh sáng được tạo ra trong lớp xác định điểm ảnh ở ít nhất một phía của đơn vị phát quang của ít nhất một đơn vị trong số các đơn vị điểm ảnh, và lớp chặn sóng ánh sáng được tạo ra trong khe hở chắn sóng ánh sáng.



- (11) **1-0035702 B** (15) 10/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2018-05583 (85) 10/12/2018
 (22) 10/05/2017 (86) PCT/US2017/031938 10/05/2017
 (30) 62/334,189 10/05/2016 US (87) WO2017/196965 16/11/2017
 62/396,602 19/09/2016 US
 (51) **B32B 15/01**; C21D 1/25; C21D 1/26; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 28/02; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/16; C22C 38/18; C22C 38/40; C22C 38/54; C23C 2/02; C23C 2/06; C21D 1/18
 (73) **UNITED STATES STEEL CORPORATION (US)**
 600 Grant Street, Pittsburgh, Pennsylvania 15219, United States of America
 (72) HOYDICK, David Paul (US); SILVA, Eduardo Augusto (US); MCCOSBY, Matthew Michael (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **SẢN PHẨM TẤM THÉP CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm tấm thép có các thành phần được điều chỉnh được trải qua các quy trình ủ hai bước để tạo ra các sản phẩm tấm có các cấu trúc tế vi mong muốn và những đặc tính cơ học tốt như độ bền cao và khả năng tạo hình cực cao. Các loại thép được xử lý theo sáng chế cho thấy sự kết hợp của độ bền kéo giới hạn (Ultimate Tensile Strength - UTS) và độ giãn dài tổng cộng (Total Elongation - TE) $UTS \cdot TE$ lớn hơn 25.000 MPa•%. Các loại thép có các đặc tính này nằm trong lớp các loại thép thế hệ thứ ba có độ bền vượt trội, và rất cần cho các ngành công nghiệp khác nhau bao gồm các hãng sản xuất ô tô.



- | | | | |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035703 B | | (15) 10/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00900 | | (85) 05/11/2012 | |
| (22) 05/04/2011 | | (86) PCT/KR2011/002383 | 05/04/2011 |
| (30) 61/320,826 | 05/04/2010 US | (87) WO2011/126282 | 13/10/2011 |
| | 10-2010-0096920 05/10/2010 KR | | |

(51) **H04N 7/26**

(62) 1-2012-03281

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

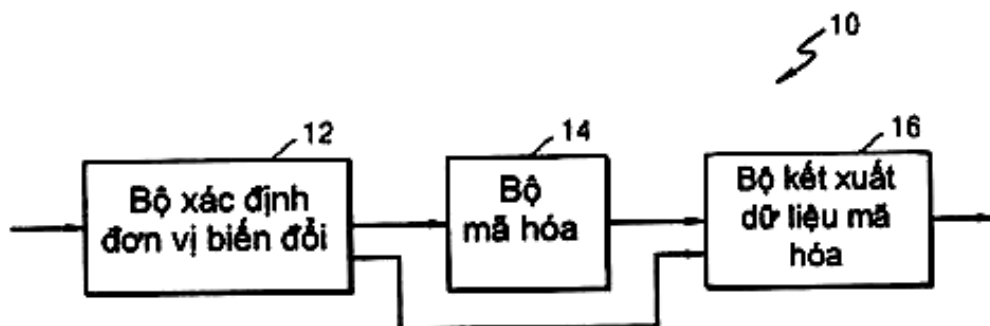
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR); LEE, Tammy (US); KIM, Il-koo (KR); CHEON, Min-Su (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO ĐÃ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video đã mã hóa, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit của video đã mã hóa; xác định ít nhất một đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin phân tách được trích xuất từ dòng bit; trích xuất từ dòng bit thông tin chỉ số biến đổi chỉ báo liệu đơn vị biến đổi có mức hiện thời nằm trong đơn vị mã hóa trong số ít nhất một đơn vị mã hóa có được phân tách hay không; khi thông tin chỉ số biến đổi này chỉ báo có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, thì phân tách đơn vị biến đổi có mức hiện thời thành các đơn vị biến đổi có mức thấp hơn; và khi thông tin chỉ số biến đổi này chỉ báo không có sự phân tách đối với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, thì thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi có mức hiện thời để tạo ra dữ liệu dư tương ứng với đơn vị biến đổi có mức hiện thời, trong đó đơn vị biến đổi có mức hiện thời được phân tách thành bốn đơn vị biến đổi có mức thấp hơn.

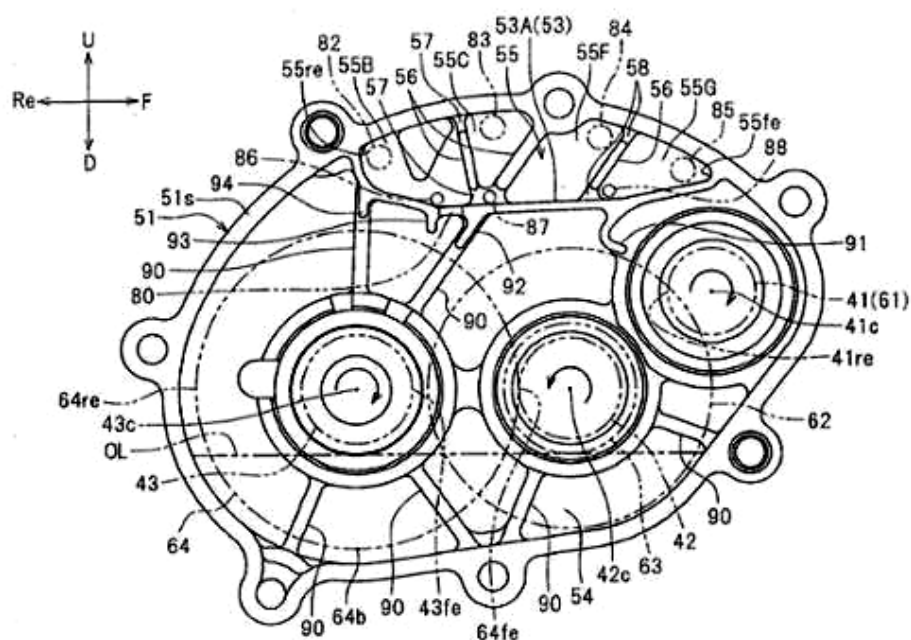


- (11) **1-0035704 B** (15) 11/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2018-02664 (85) 20/06/2018
(22) 16/11/2016 (86) PCT/AU2016/051100 16/11/2016
(30) 2015904895 20/11/2015 AU (87) WO2017/083914 26/05/2017
(51) **C07D 407/12; A61P 31/16; C09K 9/00; C07D 407/14; A61K 31/351**
(73) **AUSVIR THERAPEUTICS PTY LTD (AU)**
c/o Shinewing Australia, Level 10, 530 Collins Street, Melbourne, VIC 3000,
Australia
(72) Betty JIN (AU); Ee-Ling SEAH (AU); Paul Arthur JONES (AU); Peter James
JENKINS (AU); Henry Kenneth WINDLE (AU); Wen Yang WU (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ CHỮA BỆNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất để dùng trong việc điều trị và/hoặc phòng bệnh cúm. Hợp chất này chứa miền thứ nhất và miền thứ hai, trong đó miền thứ nhất chứa ít nhất là một nhóm neo mà liên kết với bề mặt của các virut cúm và miền thứ hai chứa ít nhất là một nhóm anion. Miền thứ nhất và miền thứ hai được liên kết cộng hóa trị. Sáng chế còn đề xuất các muối dược dụng, các solvat, các tiền dược chất hoặc các chất đồng phân lập thể của các hợp chất này cũng như dược phẩm chứa chúng.

- (11) **1-0035705 B** (15) 11/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-00958
 (22) 26/02/2019
 (30) 2018-036371 01/03/2018 JP
 (51) **F16H 57/02; F16N 7/26; F16H 57/027; F01M 13/04**
 (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Takashi DATE (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

- (57) Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên thực hiện được cả việc thể tích của khoang thông hơi lớn hơn so với thể tích của khoang thông hơi với các kỹ thuật có trong lĩnh vực này trước sáng chế và sự dễ dàng cho dầu quay trở vào trong khoang bánh răng từ khoang thông hơi. Đầu dưới (64b) của bánh răng thứ tư (64) được nằm phía dưới đầu dưới (62b) của bánh răng thứ hai (62). Đầu trước (55fe) của khoang thông hơi (55) được nằm ra phía trước của đầu sau (41re) của trục quay thứ nhất (41) và đầu sau (55re) của khoang thông hơi (55) được nằm về phía sau của đầu trước (43fe) của trục quay thứ ba (43). Lỗ (80) cho phép nối thông giữa khoang bánh răng (54) và khoang thông hơi (55) được tạo ra tại vị trí của vách ngăn (53) mà ở về phía sau của đầu trước (64fe) của bánh răng thứ tư (64) và ra phía trước của đầu sau (64re) của nó. Lỗ (80) được sắp xếp sang phải của đầu phải của bánh răng thứ tư (64) hoặc sang trái của đầu trái của bánh răng thứ tư (64). Lỗ (80) không gói chồng với bánh răng thứ tư (64) khi phương tiện được quan sát từ phía trên.



- (11) **1-0035706 B** (15) 11/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2019 372
- (21) 1-2018-05542 (85) 07/12/2018
- (22) 16/09/2011 (86) PCT/NL2011/050628 16/09/2011
- (30) 2005365 17/09/2010 NL (87) WO2012/036555 22/03/2012
- (51) **B32B 9/00; C01B 31/02; B01J 37/16**
- (62) 1-2013-01180
- (73) **CARBONX B.V.** (NL)
Julianalaan 136, 2628 BL Delft, the Netherlands
- (72) KOWLGI, Krishna Narayan Kumar (IN); KOPER, Gerardus Joseph Maria (NL);
VAN RAALTEN, Rutger Alexander David (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **MẠNG LƯỚI CÁC ỐNG NANO CACBON TINH THỂ VÀ CHẾ PHẨM COMPOSIT CÓ CHỨA MẠNG LƯỚI CÁC ỐNG NANO CACBON TINH THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cacbon có cấu trúc nano tinh thể và/hoặc mạng lưới cacbon có cấu trúc nano tinh thể, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: (i) tạo ra hệ vi nhũ tương hai pha liên tục chứa các hạt nano kim loại có kích thước hạt trung bình nằm trong khoảng từ 1 nm đến 100 nm; (ii) cho hệ vi nhũ tương hai pha liên tục này tiếp xúc với chất mang; và (iii) lắng đọng hóa học pha hơi các hạt nano kim loại và nguồn khí cacbon để tạo ra cacbon có cấu trúc nano và/hoặc mạng lưới cacbon có cấu trúc nano. Nhờ đó, có thể thu được các mạng lưới cacbon có cấu trúc nano tinh thể, ưu tiên các mạng lưới ống nano cacbon. Sáng chế còn đề cập đến mạng lưới các ống nano cacbon tinh thể thu được bằng phương pháp nêu trên và chế phẩm composit có chứa mạng lưới các ống nano cacbon tinh thể này.

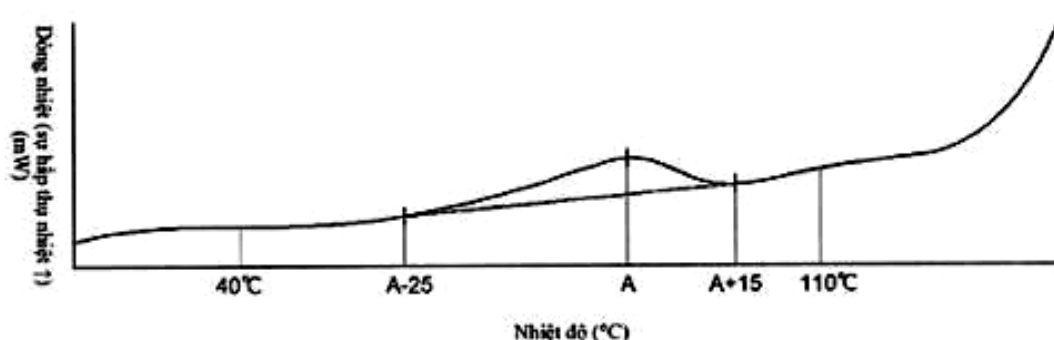
- (11) **1-0035707 B** (15) 11/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2018-01490
 (22) 09/04/2018
 (30) 2017-230968 30/11/2017 JP
 (51) **C08L 27/08; C08L 23/08; B65B 9/06; C08J 5/18**
 (73) **KUREHA CORPORATION (JP)**
 3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan
 (72) Kenichi MASUDA (JP); Junji NAKAJIMA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **MÀNG NHỰA VINYLIDEN CLORUA, GÓI ĐƯỢC NẠP THÀNH PHẦN BÊN TRONG SỬ DỤNG MÀNG NHỰA NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI NÀY**

(57) Mục đích

Đề xuất: màng nhựa polyvinyliden clorua tạo gói được nạp thành phần bên trong, trong đó tình trạng bị bung rách hoặc các tình trạng tương tự khó có thể xảy ra trong quá trình tiệt trùng ngay cả khi được hàn kín ở giá trị dòng điện thấp, và khó có khả năng bị các khuyết điểm về hình thức; gói được nạp thành phần bên trong sử dụng màng nhựa này; và phương pháp sản xuất gói này.

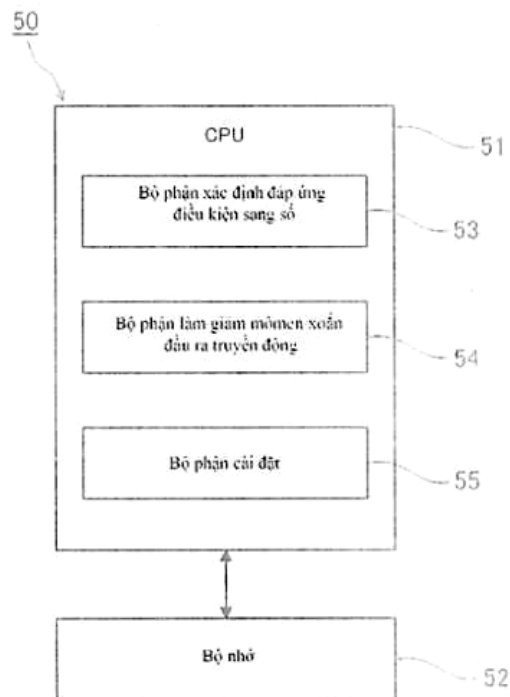
Giải pháp kỹ thuật

Màng nhựa vinyliden clorua theo sáng chế chứa: nhựa polyvinyliden clorua; và chất đồng trùng hợp etylen-vinyl axetat (sau đây gọi là EVA); trong đó, tại đường cong DSC của màng nhựa, khi nhiệt độ đỉnh nóng chảy trong khoảng 40°C đến 110°C được cài đặt là A°C, nhiệt nóng chảy tinh thể được xác định bằng cách sử dụng đường thẳng nối điểm ở (A - 25)°C và điểm ở (A + 15)°C làm đường cơ sở lớn hơn hoặc bằng 0,06 J/g và nhỏ hơn 4,39 J/g. Nhiệt nóng chảy tinh thể có thể là 0,06 đến 2,11 J/g. Lượng EVA có thể là 1 đến 10 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng nhựa polyvinyliden clorua. Lưu lượng nóng chảy của EVA có thể là 0,9 đến 15 g/10 phút.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035708 B | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2019-06299 | | (85) 11/11/2019 | |
| (22) 18/05/2018 | | (86) PCT/JP2018/019229 | 18/05/2018 |
| (30) 2017-099983 | 19/05/2017 JP | (87) WO2018/212313 | 22/11/2018 |
- (51) **F16H 61/02; F16H 59/48**
 (73) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**
 6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan
 (72) Tomoaki SHIMOZAWA (JP); Ryo TAKANO (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO HỘP SỐ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dùng cho hộp số tự động. Thiết bị điều khiển có thể thực hiện điều khiển dịch chuyển, khi bộ phận ăn khớp ma sát được chuyển, thể ngăn việc giảm khả năng điều khiển đồng thời ngăn nhiệt được tạo ra quá mức ở phận ăn khớp ma sát. Thiết bị điều khiển dùng cho hộp số tự động, thiết bị điều khiển này bao gồm: bộ phận xác định đáp ứng điều kiện sang số để xác định xem điều kiện sang số có được đáp ứng cho hộp số phương tiện giao thông mà thay đổi liên quan đến việc chuyển nhiều bộ phận ăn khớp ma sát hay không; và bộ phận làm giảm mômen xoắn đầu ra truyền động, khi bộ phận xác định sự đáp ứng của điều kiện sang số đã xác định rằng các điều kiện sang số đã được đáp ứng, làm giảm mômen xoắn đầu ra của hộp số bằng số định trước khi dịch chuyển nhiều bộ phận ăn khớp ma sát.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035709 B | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/12/2019 | 381 |
| (21) 1-2019-05266 | | (85) 26/09/2019 | |
| (22) 22/02/2018 | | (86) PCT/FI2018/050131 | 22/02/2018 |
| (30) 15/448,852 | 03/03/2017 | US (87) WO2018/158497 | 07/09/2018 |

(51) **F22B 31/00; F23C 10/02; F22B 37/10; F16L 57/00**

(73) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)**

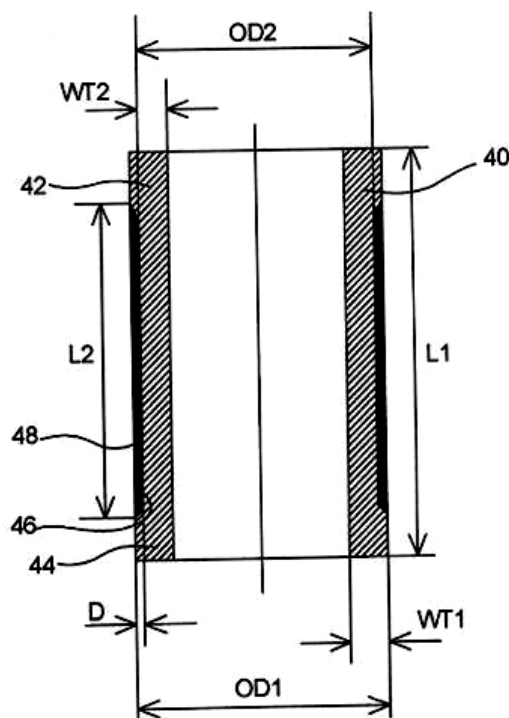
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

(72) MURPHY, John (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

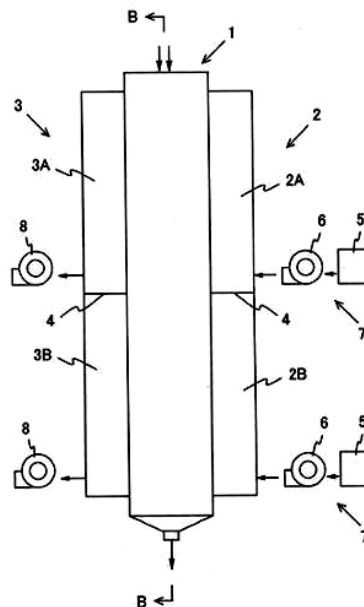
(54) **PHẦN TẮM CỦA ỚNG DẪN NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHẦN TẮM CỦA ỚNG DẪN NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập tới phần tắu của ống dẫn nước dùng cho lò phản ứng tầng sôi và phương pháp tương ứng. Phần tắu của ống dẫn nước bao gồm nhiều ống song song bằng kim loại có chiều dài ống (L1), bề mặt ngoài, đường kính ngoài ban đầu OD1, và chiều dày thành (WT1) ban đầu, và hốc lõm kéo dài theo chu vi được tạo ở phần giữa của mỗi một trong số các ống, giữa các phần đầu thứ nhất và thứ hai. Hốc lõm có chiều sâu D không đổi nhỏ hơn chiều dày thành (WT1). Hốc lõm bao quanh bề mặt ngoài của phần giữa của ống kim loại. Lớp phủ kim loại kéo dài theo chu vi có chiều dày không đổi lớn nhất là chiều sâu D của hốc lõm để phủ hốc lõm của mỗi một trong số nhiều ống kim loại. Cánh được hàn liên tục giữa mỗi cặp của các ống liền kề.



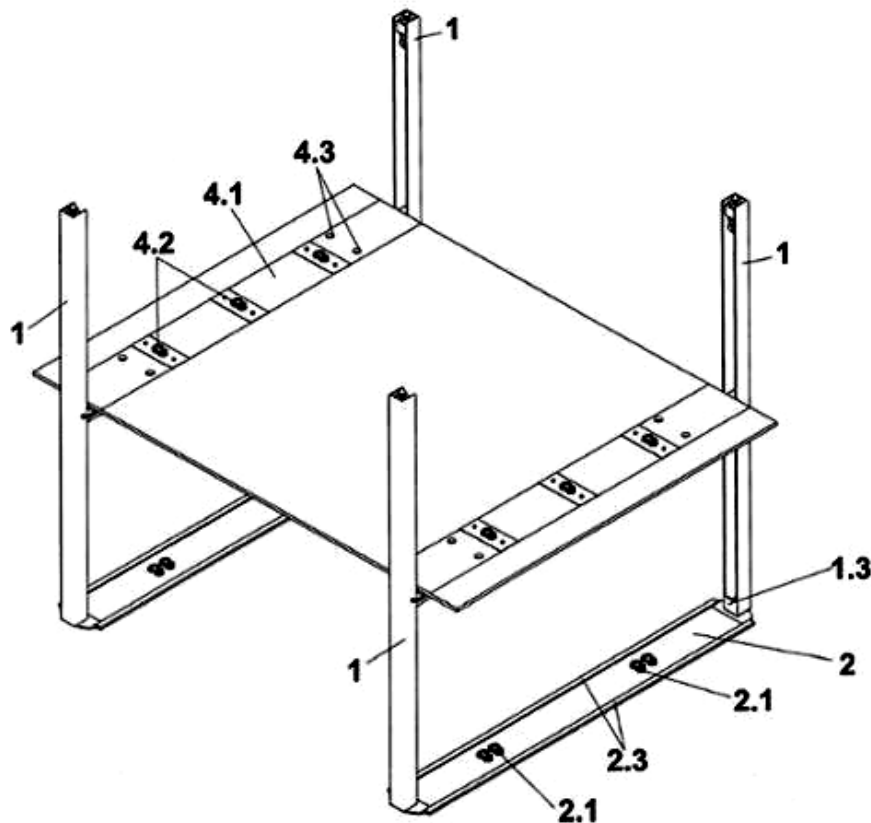
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0035710 B | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-01601 | | (85) 29/03/2019 | |
| (22) 25/08/2017 | | (86) PCT/JP2017/030613 | 25/08/2017 |
| (30) 2016-174115 | 06/09/2016 | JP (87) WO2018/047640 | 15/03/2018 |
| (51) F26B 17/14 | | | |
| (73) SATAKE CORPORATION (JP) | | | |
| | 7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021 Japan | | |
| (72) ZHENG Jun (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) MÁY SẤY HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MÁY SẤY HẠT NÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy hạt trong đó toàn bộ thân chính máy sấy có thể được tận dụng hiệu quả dù máy sấy hạt được sử dụng ở chế độ sấy tuần hoàn hay ở chế độ sấy dòng liên tục, máy sấy hạt bao gồm thân chính máy sấy nơi hạt được nạp vào, buồng không khí nóng được bố trí ở một bên của thân chính máy sấy để cấp không khí nóng vào bên trong thân chính máy sấy, và buồng không khí xả được bố trí ở bên còn lại của thân chính máy sấy để xả không khí nóng từ bên trong thân chính máy sấy, trong đó mỗi buồng không khí nóng và buồng không khí xả có nhiều không gian độc lập phía trên và phía dưới, các không gian tương ứng của buồng không khí nóng và buồng không khí xả được bố trí về cơ bản ở cùng độ cao, và trong đó các không gian riêng lẻ của buồng không khí nóng nối thông với các máy tạo không khí nóng tương ứng để thực hiện việc cấp riêng biệt không khí nóng sinh ra bởi các máy tạo không khí nóng vào các không gian riêng lẻ, và phạm vi độ cao bên trong thân chính máy sấy nơi không khí nóng được cấp vào từ các không gian của buồng không khí được xác định làm khu vực sấy để sấy hạt đã nạp vào bên trong thân chính máy sấy.



- (11) **1-0035711 B** (15) 11/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/04/2020 385
(21) 1-2018-04554
(22) 15/10/2018
(51) **B65D 85/68; B66F 7/00; B65D 88/12**
(73) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PHƯƠNG ANH (VN)**
Số 683, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Văn Hảo (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **GIÁ ĐỠ DÙNG TRONG CÔNGTENƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ dùng trong côngtenơ bao gồm thanh góc (1), thanh ngang thứ nhất (2), thanh ngang thứ hai (3) và sàn đỡ xe (4), khác biệt ở chỗ thanh góc (1) được chế tạo có đầu phía trên gắn với bu lông (1.2) định vị với trần côngtenơ, đầu phía dưới có đai chận (1.3) và có đai đỡ (1.4) để đỡ thanh ngang thứ hai (3), thanh ngang thứ nhất (2) đặt trên sàn côngtenơ có gờ định vị (2.2) ở hai đầu để giữ cho thanh góc (1) không bị dịch chuyển, thanh ngang thứ hai (3) được đỡ trên đai đỡ (1.4) của thanh góc và sàn đỡ xe (4) được đặt trên thanh ngang thứ hai (3).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------|-----------------|-----|
| (11) 1-0035712 B | | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | | 422B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-01651 | | | | |
| (22) 02/04/2019 | | | | |
| (30) 62/651,777 | 03/04/2018 | | US | |
| 16/362,070 | 22/03/2019 | | US | |

(51) **D21B 1/04; D01D 1/00; D21D 1/30; D21C 5/02; B02C 7/12**

(73) **ANDRITZ INC. (US)**

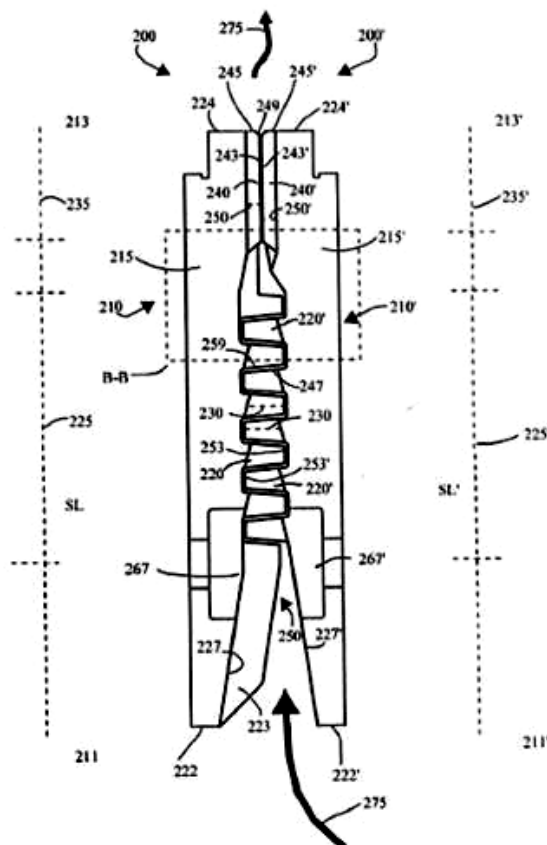
One Namic Place, Glens Falls, NY 12801, United States of America

(72) Luc Gingras (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

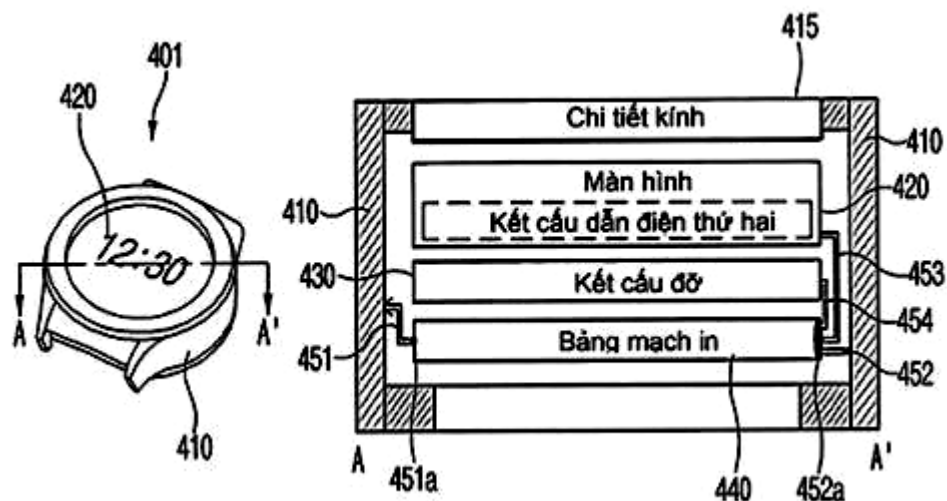
(54) **MẢNG TẮM LỌC LÀM SẠCH PHÂN TÁN VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến mảng tấm lọc làm sạch phân tán bao gồm đoạn lọc làm sạch mà được bố trí ra phía ngoài theo hướng kính từ đoạn phân tán, trong đó chiều cao của răng trong phần phân tán vượt quá chiều cao của các thanh ở đoạn lọc làm sạch. Có thể thấy rằng các mảng tấm lọc làm sạch phân tán như đã được mô tả ở đây sẽ cho phép người vận hành kết hợp sự phân tán với sự lọc làm sạch và giúp người vận hành kiểm soát tốt hơn đối với mức phân tán trong khi tác động ít nhất đến mức lọc làm sạch. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phân tán.



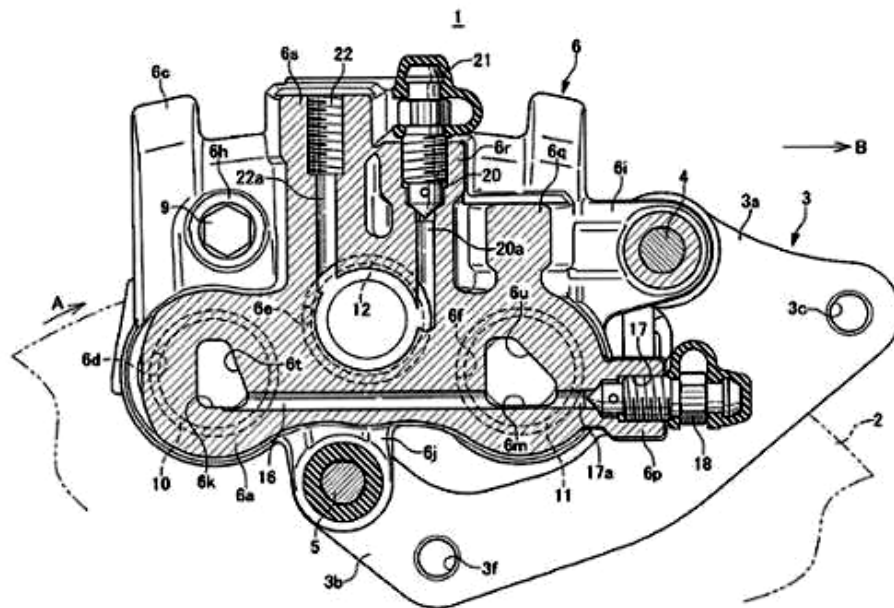
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035713 B | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2018-01021 | | (85) 12/03/2018 | |
| (22) 12/08/2016 | | (86) PCT/KR2016/008948 | 12/08/2016 |
| (30) 10-2015-0114946 | 13/08/2015 | KR (87) WO2017/026868 | 16/02/2017 |
| (51) H01Q 1/24; G04G 9/00; H01Q 1/48; H01Q 1/38; G04G 17/08 | | | |
| (73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea | | | |
| (72) Tae Young KIM (KR); In Young LEE (KR); Su Min YUN (KR); Jung Su HA (KR); Suk HYUN (KR); Jae Bong CHUN (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ KIỂU ĐỒNG HỒ ĐEO TAY | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử kiểu đồng hồ đeo tay. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ ngoài có kết cấu dẫn điện thứ nhất, màn hình được làm thích ứng để làm lộ ra ít nhất một phần của màn hình qua bề mặt thứ nhất của vỏ ngoài, và bảng mạch in (PCB) nối điện với màn hình, trong đó kết cấu dẫn điện thứ nhất có tiếp điểm thứ nhất nối với chi tiết cấp điện của PCB và tiếp điểm thứ hai nối với phần nối đất của PCB, và màn hình có kết cấu dẫn điện thứ hai nối điện với PCB.



- | | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) 1-0035714 B | (15) 11/04/2023 | | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2018-05578 | (85) 10/12/2018 | | |
| (22) 20/06/2016 | (86) PCT/JP2016/068249 | | 20/06/2016 |
| | (87) WO2017/221295 A1 | | 28/12/2017 |
- (51) **F16D 55/227; F16D 65/18; F16D 55/00**
- (73) **HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)**
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 312-8503, Japan
- (72) ATSUTA, Daiki (JP); URASHIMA, Yuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **THÂN CẶP DÙNG CHO PHANH ĐĨA XE**

- (57) Sáng chế đề cập tới thân cặp dùng cho phanh đĩa xe cho phép cải thiện khả năng dễ gia công và cải thiện khả năng hút không khí, trong đó nhiều lỗ xi lanh (6d, 6e, 6f) được bố trí cạnh nhau theo chu vi đĩa trên bộ phận tác động (6a) của thân cặp (6). Các phần lõm (6k và 6m) được tạo ra ở đáy của các lỗ xi lanh (6d và 6f), và các phần lõm (6k và 6m) được nối thông với nhau nhờ lỗ nối thông (16). Trong phần lõm (6m) của lỗ xi lanh (6f) nằm ở phần trên cùng khi thân cặp (6) được lắp trên xe, lỗ nối (17a) nối thông với mặt ngoài của thân cặp (6) được tạo ra trên cùng đường thẳng với lỗ nối thông (16). Đối với các phần lõm (6k và 6m), lỗ nối thông (16) hoặc lỗ nối (17a) nối ở vị trí sẽ trở thành đầu trên khi thân cặp (6) được lắp trên xe, và các phần hút không khí dạng nghiêng (6t và 6u) nghiêng về phía đầu trên được tạo ra.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035715 B | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2019-00393 | | (85) 23/01/2019 | |
| (22) 20/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/022736 | 20/06/2017 |
| (30) 2016-126082 | 24/06/2016 JP | (87) WO2017/221941 | 28/12/2017 |

(51) **A61F 13/551; A61F 13/475**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

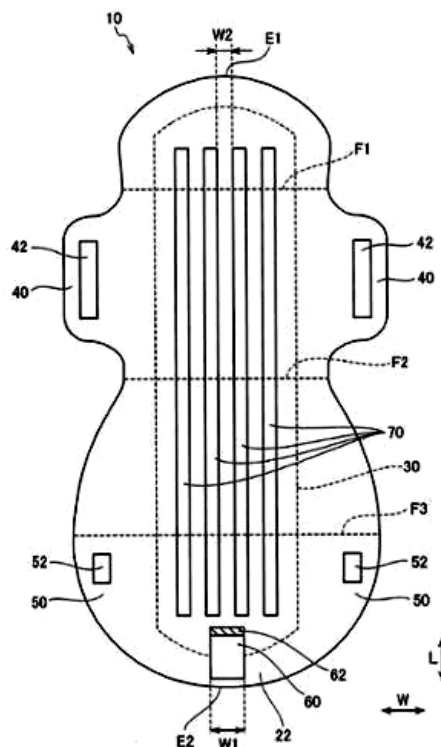
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) ISHIKAWA, Sei (JP); NODA, Yuki (JP); HASHINO, Akira (JP); KITAGAWA, Masashi (JP); SUZUKI, Yuichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

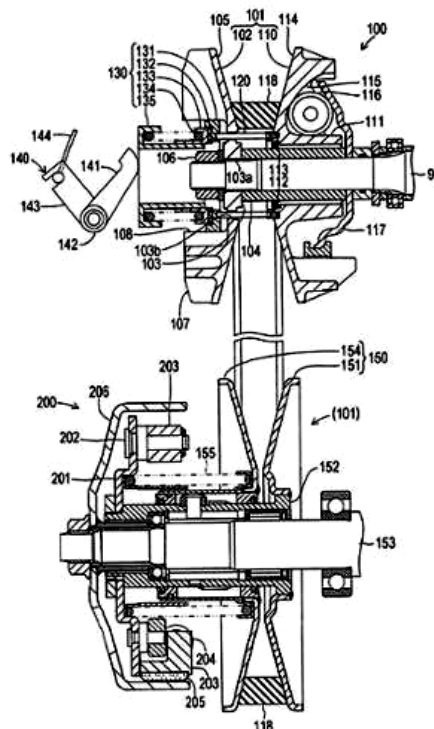
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm phần dính ở phía bề mặt không tiếp xúc với da. Vật dụng thẩm hút được duy trì ở trạng thái cuộn tròn sau khi sử dụng, và làm giảm nổi lo lằng hoặc cảm giác không thoải mái trong khi sử dụng. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm hướng trước-sau (L), hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước-sau (L), tấm đáy (22) hướng về phía đối diện với da của người mặc, và phần dính (70) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy (22). Vật dụng thẩm hút (10) còn bao gồm chi tiết băng (60) được bố trí bên trong mép ngoài của vật dụng thẩm hút (10) ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy (22). Chi tiết băng (60) được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài của mép ngoài của vật dụng thẩm hút (10).



- (11) **1-0035716 B** (15) 11/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-02200 (85) 26/04/2019
 (22) 08/08/2017 (86) PCT/JP2017/028748 08/08/2017
 (30) 2016-197922 06/10/2016 JP (87) WO2018/066224 A1 12/04/2018
 (51) **F16H 9/18**
 (73) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**
 7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4311394, Japan
 (72) KINE Yuta (JP); KATAOKA Makoto (JP); AONO Kaoru (JP); YOKOMICHI Yuta (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỘP SỐ VÔ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập tới hộp số vô cấp có thể ngăn chặn sự gia tăng kích thước, mức độ phức tạp, và gia tăng trọng lượng của kết cấu thiết bị. Hộp số vô cấp (100) có puli chủ động (101) được nối với trục khuỷu (90). Puli chủ động (101) có tâm chủ động cố định (102) được dẫn động quay trực tiếp bởi lực dẫn động của động cơ và tâm chủ động di động (110) tiến lại gần hoặc tách rời ra khỏi tâm chủ động cố định (102) theo lực ly tâm bởi lực dẫn động quay của trục khuỷu (90). Chi tiết cản dịch chuyển (120) có thân dạng thanh tỳ lên tâm chủ động di động 110 ở trạng thái trong đó tâm chủ động cố định (102) bị xuyên qua. Chi tiết cản dịch chuyển (120) bị ép bởi lò xo tạo sức cản (134) của cơ cấu ép (130) nằm bên ngoài tâm chủ động cố định (102). Trong cơ cấu ép (130), cơ cấu biến đổi (140) điều chỉnh lực ép nhờ lò xo tạo sức cản (134).



- (11) **1-0035717 B** (15) 11/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2019-00526 (85) 28/01/2019
 (22) 06/07/2017 (86) PCT/EP2017/066968 06/07/2017
 (30) 16178450.9 07/07/2016 EP (87) WO2018/007538 11/01/2018

(51) **H04L 5/00; H04L 27/34**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FEHRENBACH, Thomas (DE); GOEKTEPE, Baris (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIERUCH, Dennis (DE); HOLFELD, Bernd (DE); WIRTH, Thomas (DE); HAUSTEIN, Thomas (DE); THIELE, Lars (DE); KURRAS, Martin (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ THU, BỘ PHÁT, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP THU VÀ PHÁT TÍN HIỆU DỮ LIỆU**

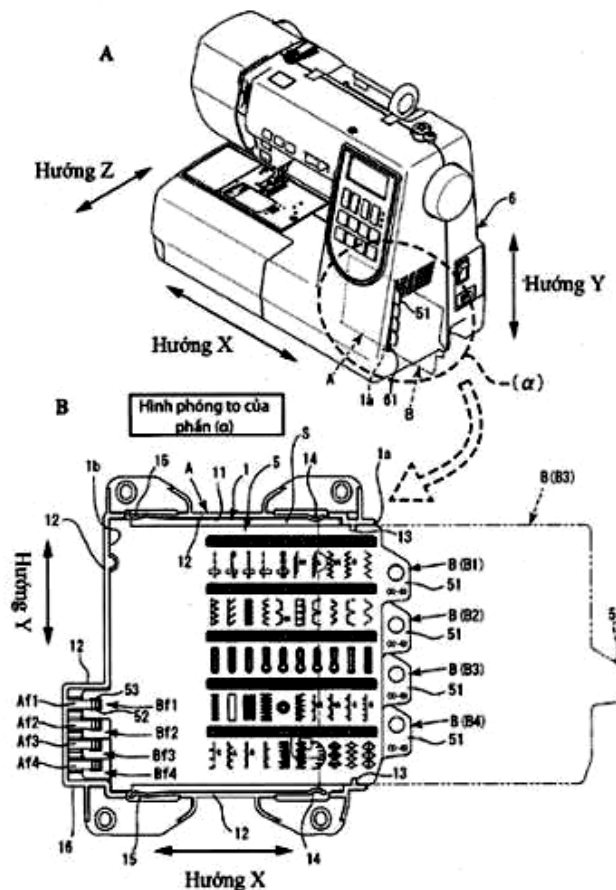
(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu, bộ phát, hệ thống truyền thông không dây và phương pháp thu và phát tín hiệu dữ liệu. Bộ thu thu và xử lý tín hiệu dữ liệu có ít nhất một khối tín hiệu dữ liệu. Khối tín hiệu dữ liệu có một số biểu tượng trong miền thời gian và một số sóng mang con trong miền tần số. Khối tín hiệu dữ liệu bao gồm vùng điều khiển để cung cấp dữ liệu điều khiển đến bộ thu và vùng trọng tải để cung cấp dữ liệu trọng tải đến bộ thu. Dữ liệu trọng tải được cấp phát đến vùng điều khiển của khối tín hiệu dữ liệu.

Tên trường	Độ dài	Ghi chú
Quy trình HARQ	3 bit (FDD) 4(TDD) Phạm vi: 0-7 (FDD) 0-15(TDD)	Trường này biểu thị số lượng quy trình HARQ được sử dụng bởi các lớp cao hơn cho từ mã PDSCH hiện thời. Tổng số lượng quy trình HARQ được kết hợp chặt chẽ với trường Chỉ báo dữ liệu mới và trường Phiên bản dự
Chỉ báo dữ liệu mới	1 bit Phạm vi: 0-1	Trường này biểu thị UE, nếu từ mã là sự phát mới hoặc phát lại. Trường này được đảo chiều mọi lúc đối với quy trình HARQ đã cho nếu là sự phát mới hoặc không được đảo chiều nếu là sự phát lại. Do đó UE cần lưu trữ trường này cho tất cả các quy trình HARQ trước đó để kiểm tra liệu đó là phát mới hay phát lại
Phiên bản dự	2 bit Phạm vi: 0-3	
Dữ liệu người dùng	65-570 bit	Sử dụng các bit còn lại phụ thuộc vào mức kết tập CCE và sự vận hành TDD/FDD. ví dụ 1CCE (FDD) 72 bit -(3+2+1) = 66 bit

117

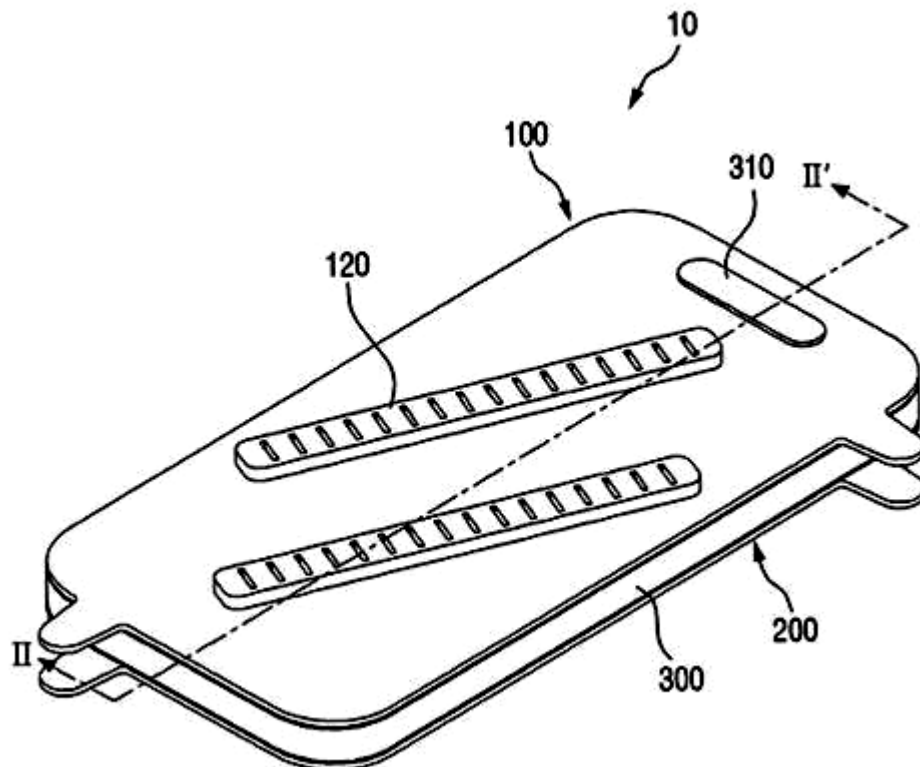
- (11) **1-0035718 B** (15) 11/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-03726
 (22) 23/08/2018
 (30) 2017-162810 25/08/2017 JP
 (51) **D05B 3/02**
 (73) **JANOME SEWING MACHINE CO., LTD.** (JP)
 1463, Hazamamachi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0941, Japan
 (72) Yoshitaka BAMBÀ (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CƠ CẤU TẮM DẪN HƯỚNG CỦA MÁY MAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tấm dẫn hướng bao gồm: các tấm trên đó đường may được mô tả; và hộp đựng tấm trong đó các tấm được đựng ở trạng thái xếp chồng theo cách có thể lấy lại được theo hướng X, trong đó với hướng phẳng của tấm là hướng Y và hướng xếp chồng của các tấm so với hướng X là hướng Z, cùng số lượng của các phần khóa như số lượng tấm được tạo thành theo hướng Y ở đầu cùng vào/ra của tấm theo hướng X, các phần được khóa được tạo thành trong tấm ở các vị trí tương ứng với các phần khóa, và các vị trí ăn khớp của các phần khóa và các phần được khóa là khác nhau theo hướng Y và hướng Z.



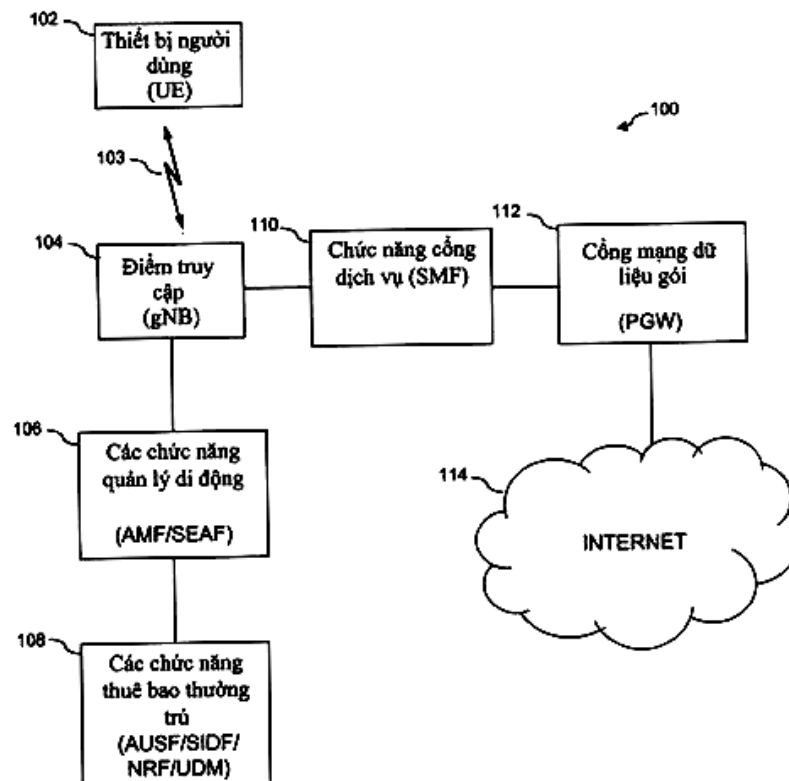
- (11) **1-0035719 B** (15) 11/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
(21) 1-2018-00811
(22) 27/02/2018
(30) 10-2017-0086536 07/07/2017 KR
(51) **G02B 1/14**
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Dong Su YEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG BẢO VỆ, Ô CỬA CÓ CHỨA MÀNG BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ, ô cửa có chứa màng bảo vệ và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị. Màng bảo vệ, bao gồm: lớp màng; và miếng đệm được bố trí trên bề mặt của lớp màng, miếng đệm này bao gồm ít nhất một vùng phân tách được tạo thành theo hướng chiều dày từ bề mặt của miếng đệm.



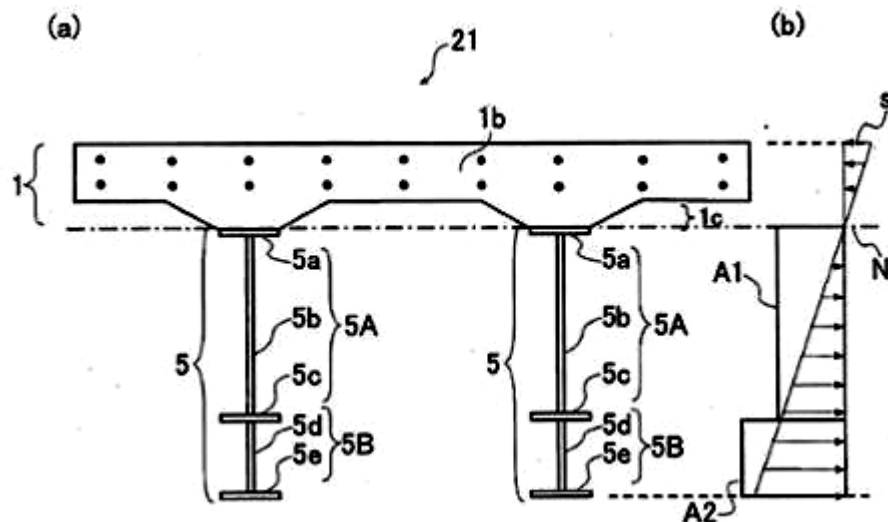
- (11) **1-0035720 B** (15) 11/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2018-05134
 (22) 16/11/2018
 (30) 17202176.8 16/11/2017 EP
 (51) **H04L 63/10**
 (73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
 Karaportti 3, Espoo 02610, Finland
 (72) Anja Jerichow (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT PHẨM ĐỂ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Một cách cụ thể, trong mạng gia đình của hệ thống truyền thông, trong đó một hoặc nhiều cặp khóa mật mã được cung cấp để sử dụng bởi các thuê bao của mạng gia đình để che giấu các thông tin nhận dạng thuê bao được cung cấp cho một hoặc nhiều điểm truy cập trong hệ thống truyền thông, phương pháp truyền thông bao gồm bước cung cấp một hoặc nhiều thông tin nhận dạng thực thể quản lý bảo mật để sử dụng bởi các thuê bao khi cung cấp các thông tin nhận dạng thuê bao được che giấu của họ cho hệ thống truyền thông. Mỗi trong số một hoặc nhiều thông tin nhận dạng thực thể quản lý bảo mật nhận dạng thực thể quản lý bảo mật đã biết trong hệ thống truyền thông được tạo cấu hình để trích xuất thông tin nhận dạng thuê bao đã biết.



- (11) **1-0035721 B** (15) 11/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2018-04343
 (22) 02/10/2018
 (30) 2017-195593 06/10/2017 JP
 (51) **E01D 2/02; E04C 3/06**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) Katsuyoshi NAKANISHI (JP); Moemi FUJIOKA (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CẦU DÀM THÉP VÀ THÉP ĐỊNH HÌNH SỬ DỤNG TRONG CẦU DÀM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến cầu dầm thép có hiệu quả kinh tế vượt trội và khả năng chống động đất cao, và thép định hình sử dụng trong cầu dầm thép. Cầu dầm thép bao gồm dầm thép mà bao gồm nhiều chi tiết có tiết diện hình chữ I mà mỗi chúng có bản cánh trên, bản bụng dầm, và bản cánh dưới; và phiê tấm bê tông được bố trí trên dầm thép. Dầm thép bao gồm chi tiết có tiết diện hình chữ T ngược có bản bụng dầm và bản cánh dưới thấp hơn chi tiết có tiết diện hình chữ I, và độ bền kéo của chi tiết có tiết diện hình chữ T ngược lớn hơn độ bền kéo của chi tiết có tiết diện hình chữ I.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035722 B | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/01/2019 | 370 |
| (21) 1-2018-04639 | | (85) 19/10/2018 | |
| (22) 05/04/2017 | | (86) PCT/CN2017/079469 | 05/04/2017 |
| (30) 201620284731.8 | 07/04/2016 CN | (87) WO2017/173986 | 12/10/2017 |

(51) **B02C 18/00; B02C 18/18**

(73) **BEIJING KING MAHLON SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**

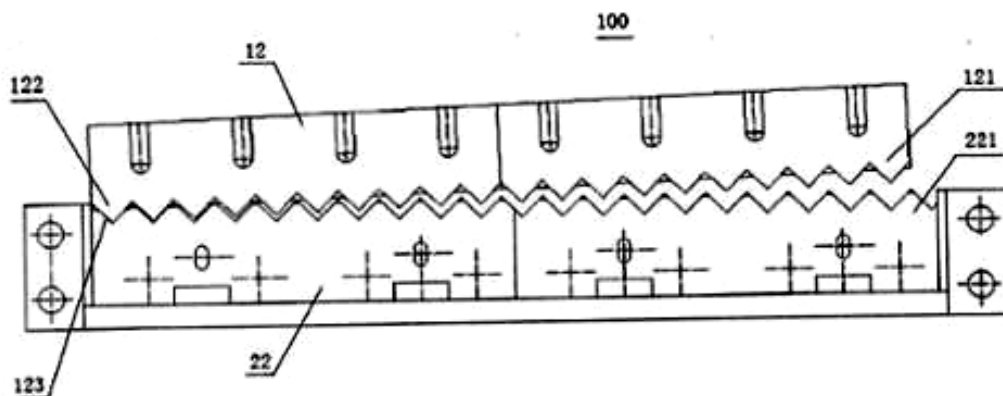
Room 3017, Floor 26, No.19, Madian East Road, Haidian District, Beijing, 100088, China

(72) SUN, Xinghang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

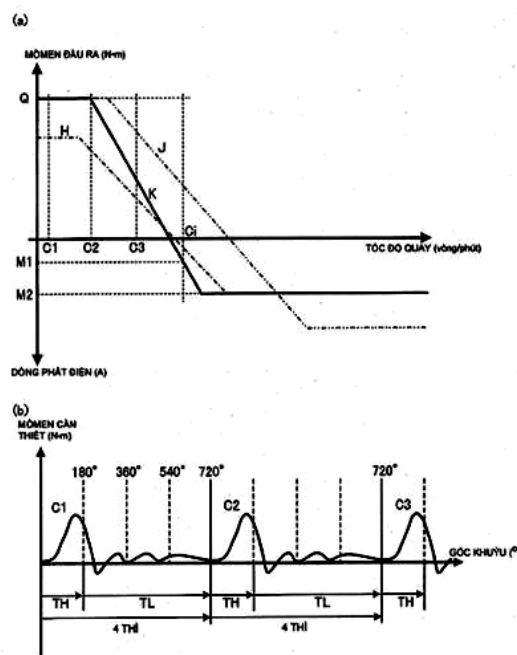
(54) **BỘ PHẬN VÀ THIẾT BỊ BẮM GIẤY PHẾ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận và thiết bị băm giấy phế liệu. Bộ phận băm giấy phế liệu bao gồm: con lăn dao, quay được quanh trục của nó; dao bay (10') được gắn trên con lăn dao và bao gồm phần lưỡi thứ nhất (11'); giá dao; và dao phía dưới (20'), được gắn trên giá dao. Dao phía dưới bao gồm phần lưỡi thứ hai (21) khớp với phần lưỡi thứ nhất để cắt giấy phế liệu, và phần lưỡi thứ hai kéo dài dọc theo trục của con lăn dao. Phần lưỡi thứ nhất (11') nghiêng so với phần lưỡi thứ hai, để khi con lăn dao quay, phần lưỡi thứ nhất dần dần khớp với phần lưỡi thứ hai ở đầu thứ nhất của chúng. Răng (12') khớp với nhau được tạo thành ít nhất ở đầu thứ nhất và một phần của phần lưỡi thứ hai tương ứng với đầu thứ nhất.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0035723 B | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 26/10/2015 | 331 |
| (21) 1-2015-02310 | | (85) 26/06/2015 | |
| (22) 21/11/2013 | | (86) PCT/JP2013/082302 | 21/11/2013 |
| (30) 2012-262546 | 30/11/2012 | JP (87) WO2014/084393 A2 | 05/06/2014 |
| | 2013-168421 | 14/08/2013 | JP |
- (51) **H02K 7/00; H02K 21/22; H02P 25/18; H02K 7/02; F02N 11/04; H02K 29/03**
- (73) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Takahiro NISHIKAWA (JP); Haruyoshi HINO (JP); Hideki FURUTA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
- (54) **CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất cụm động cơ đạt được sự cải thiện về cả khả năng khởi động của động cơ và khả năng lắp lên phương tiện mà không sử dụng chức năng quay ngược và chức năng giảm áp, và khi được sử dụng kết hợp với chức năng quay ngược và/hoặc chức năng giảm áp, đạt được sự cải thiện hơn nữa về khả năng khởi động của động cơ và khả năng lắp lên phương tiện. Cụm động cơ được lắp vào phương tiện giao thông gồm động cơ khởi động. Bánh đà được bố trí ở động cơ khởi động gồm các mặt cực từ được bố trí trên các mặt biên trong của các phần nam châm vĩnh cửu theo phương xuyên tâm của động cơ khởi động. Các mặt cực từ được sắp xếp cạnh nhau theo phương dọc theo chu vi của động cơ khởi động. Số lượng của các mặt cực từ nhiều hơn 2/3 số lượng của các rãnh. Ít nhất là tại thời điểm khởi động thân động cơ bốn thì, cơ cấu điều khiển thay đổi dòng điện được cấp cho cuộn dây của mỗi pha để nhờ đó cho phép bánh đà quay cùng với việc vượt qua vùng tải cao.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035724 B | | (15) 11/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/07/2018 | 364 |
| (21) 1-2018-00480 | | (85) 01/02/2018 | |
| (22) 02/07/2015 | | (86) PCT/CN2015/083186 | 02/07/2015 |
| | | (87) WO2017/000308 | 05/01/2017 |

(51) **H04W 24/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

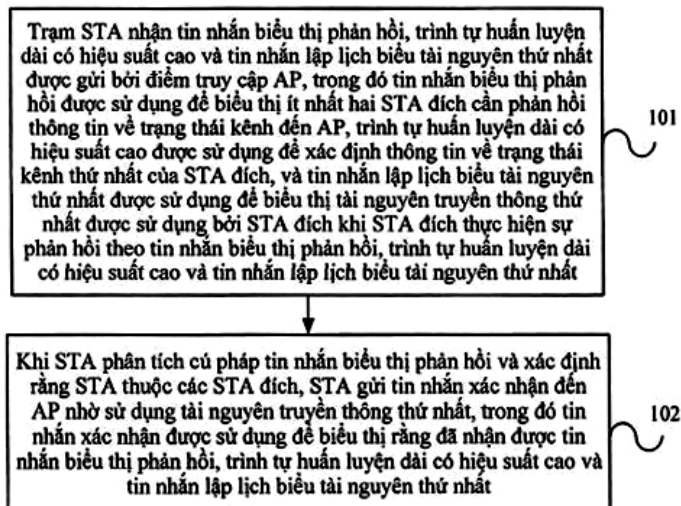
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China

(72) YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN); GAN, Ming (CN); LIN, Meilu (CN); LOC, Peter (AU)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN VỀ TRẠNG THÁI KÊNH**

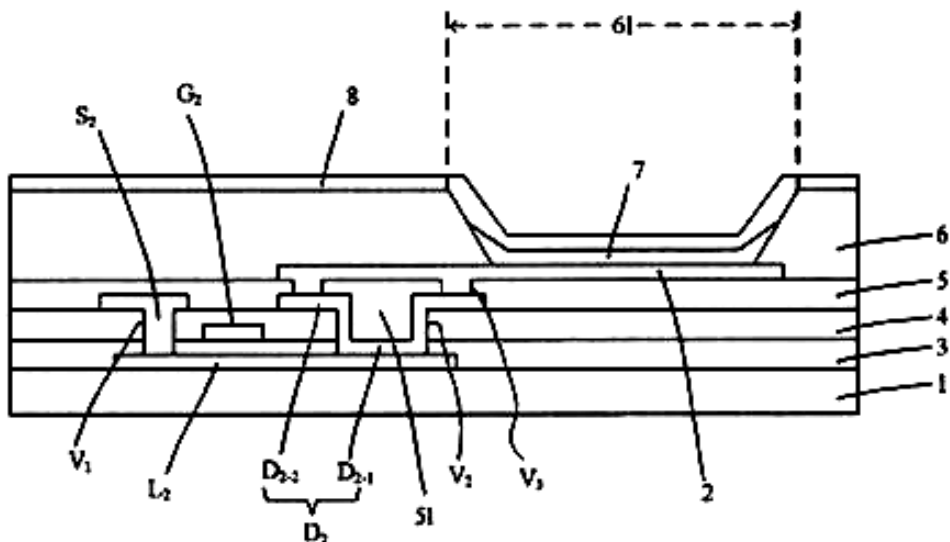
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để truyền thông tin về trạng thái kênh. Phương pháp truyền thông tin về trạng thái kênh bao gồm các bước: nhận, bởi trạm, tin nhắn biểu thị phản hồi, trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao và tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên được gửi bởi điểm truy cập; và khi xác định được rằng trạm thuộc các trạm đích, phản hồi tin nhắn xác nhận đến điểm truy cập nhờ sử dụng tài nguyên truyền thông được biểu thị bởi tin nhắn lập lịch biểu tài nguyên. Tin nhắn biểu thị phản hồi được sử dụng để biểu thị ít nhất hai STA đích cần phản hồi thông tin về trạng thái kênh đến AP, và trình tự huấn luyện dài có hiệu suất cao được sử dụng để xác định thông tin về trạng thái kênh của STA. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, tin nhắn xác nhận được phản hồi đến điểm truy cập. Bằng cách này, sự lãng phí tài nguyên xảy ra khi một số trạm không thể thực hiện ngay lập tức sự phản hồi có thể được ngăn chặn, và hiệu suất truyền dẫn thông tin về trạng thái kênh có thể được nâng cao.



- (11) **1-0035725 B** (15) 12/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2021 398
(21) 1-2020-07395
(22) 21/12/2020
(30) 1-2020-04706 17/08/2020 VN
(51) **C22B 19/08; C22B 9/02; C22B 19/34**
(73) **TRỊNH HỒNG TÚ (VN)**
Số 401 nhà A, tập thể Bưu điện Láng Thượng, ngõ 84 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Hồng Tú (VN); Trịnh Đức Anh (VN); Lê Ngọc Diệp (VN); Nguyễn Xuân Long (VN); Lê Thị Ngọc Anh (VN); Trần Kim Tuyền (VN); Trịnh Tuấn Linh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KẼM DƯỚI DẠNG KẼM OXIT HOẶC KẼM KIM LOẠI TRỰC TIẾP TỪ QUẶNG SULFUA**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất kẽm dưới dạng kẽm oxit hoặc kẽm kim loại trực tiếp từ quặng sulfua, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị quặng kẽm sulfua; (ii) chuẩn bị quặng mangan; (iii) phối trộn và nghiền quặng kẽm sulfua với hỗn hợp quặng mangan và vật liệu cacbon trong máy nghiền bi; (iv) thu hồi thành phần kẽm dưới dạng kẽm oxit hoặc dưới dạng kẽm kim loại. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế có thể còn có một hoặc nhiều bước sau: (v) thu hồi sắt từ bã đã được tách kẽm ở bước (iv) bằng quy trình tuyển từ; (vi) thu hồi lưu huỳnh từ bã đã được tách sắt ở bước (v) bằng H_2SO_4 ; (vii) tách hỗn hợp rắn/lỏng ở bước (vi) bằng máy lọc khung bản; (viii) tuyển và làm giàu các kim loại quý, nguyên tố hiếm từ bã rắn thu được ở bước (vii); (ix) làm sạch phần dung dịch lỏng thu được ở bước (vii), thu được mangan sulfat $MnSO_4$; và (x) thu hồi Mn_2O_3 từ dung dịch $MnSO_4$ thu được, để tái sử dụng trong bước (ii).

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035726 B | (15) 12/04/2023 | | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 27/07/2020 | 388 |
| (21) 1-2019-03001 | | (85) 06/06/2019 | |
| (22) 02/08/2018 | | (86) PCT/CN2018/098286 | 02/08/2018 |
| (30) 201721170305.2 | 12/09/2017 | CN (87) WO2019/052284 | 21/03/2019 |
- (51) **H01L 27/12**
(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, CHINA
(72) CHENG, Hongfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **LỚP NỀN MẠNG, BẢNG HIỂN THỊ VÀ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền mạng có lớp nền đế, trong đó lớp nền đế có các vùng điểm ảnh được bố trí trong một mạng. Các tranzito màng mỏng được phân bố trong các vùng điểm ảnh tương ứng của các vùng điểm ảnh. Mỗi tranzito màng mỏng bao gồm lớp chủ động, điện cực cổng, điện cực nguồn, và điện cực máng. Điện cực máng bao gồm phần thứ nhất được bố trí trong đường dẫn thứ hai; lớp thụ động được bố trí trên mỗi điện cực nguồn và điện cực máng và che phần thứ nhất của mỗi điện cực máng. Các điện cực điểm ảnh được phân bố trong các vùng điểm ảnh tương ứng của các vùng điểm ảnh và được bố trí trên lớp thụ động, trong đó mỗi điện cực điểm ảnh được nối điện với điện cực máng tương ứng trong số các điện cực máng nhờ đường dẫn thứ ba tương ứng của lớp thụ động.



- (11) **1-0035727 B** (15) 12/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2018-03252 (85) 25/07/2018
(22) 14/12/2016 (86) PCT/US2016/066481 14/12/2016
(30) 62/272,017 28/12/2015 US (87) WO2017/116698 06/07/2017
(51) **A61K 39/02; A61K 39/12**
(73) **MERIAL, INC. (US)**
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
(72) WILSON Keith (US); LAWRENCE Paulraj (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VACXIN CHỨA KHÁNG NGUYÊN MYCOPLASMA HYOPNEUMONIAE
VÀ KIT CHỨA VACXIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vacxin để phòng trừ các bệnh nhiễm khuẩn *Mycoplasma hyopneumoniae* (M hyo), virus circo typ 2 ở lợn (PCV2), và hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp của lợn (Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome Virus - PRRSV) ở động vật và để làm tăng khả năng tăng cân và/hoặc làm giảm mức thiệt hại do động vật chết, và kit chủng ngừa.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035728 B | | (15) 12/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/12/2019 | 381 |
| (21) 1-2019-05327 | | (85) 27/09/2019 | |
| (22) 28/02/2018 | | (86) PCT/SE2018/050195 | 28/02/2018 |
| (30) 1730050-0 | 28/02/2017 | SE (87) WO2018/160126 | 07/09/2018 |

(51) **B67D 3/00**

(73) **'R PRODUCTS AB (SE)**

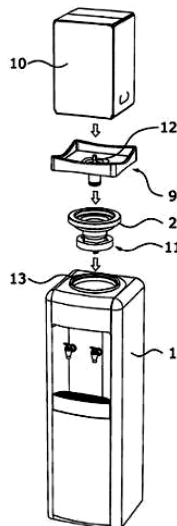
c/o Rothlin Karl Gustavsgatan 28, 41125 Göteborg, Sweden

(72) Christopher STOLK (NL)

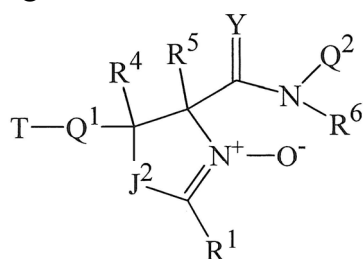
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN NỐI, KẾT CẤU BỘ PHẬN NỐI ĐỂ KẾT NỐI THÙNG CHỨA CHẤT LỎNG CÓ THỂ THÁO RỜI KHỎI MÁY PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT VÀ SỬ DỤNG KẾT CẤU BỘ PHẬN NỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nối (9) để kết nối thùng chứa chất lỏng có thể tháo rời (10) khỏi máy phân phối chất lỏng (1), bộ phận nối có tại đầu thứ nhất của nó đầu nối thùng chứa chất lỏng và tại đầu thứ hai của nó đầu nối của máy phân phối, đầu nối thùng chứa chất lỏng có bộ phận thăm (12) được điều chỉnh để xuyên qua đầu ra bao gồm van hoặc màng tự đóng kín của thùng chứa chất lỏng có thể tháo rời (10), bộ phận thăm (12) là rỗng và có ít nhất một đầu vào cho chất lỏng đi vào từ thùng chứa chất lỏng có thể tháo rời, đầu nối của máy phân phối là rỗng và có đầu ra tại đầu của nó cách xa bộ phận thăm cho chất lỏng đi vào từ thùng chứa chất lỏng có thể tháo rời, trong đó đầu ra của đầu nối của máy phân phối được điều chỉnh để khớp chặt xung quanh ống cấp hiện tại của máy phân phối chất lỏng (1). Bộ phận nối (9) có thể phân của kết cấu bộ phận nối, mà có thể một cách tùy ý bao gồm bộ phận điều chỉnh sự truyền chất lỏng (11) được điều chỉnh để kết hợp với và điều chỉnh sự truyền chất lỏng qua bộ phận nối (9). Sáng chế cũng bao gồm phương pháp lắp đặt và sử dụng kết cấu bộ phận nối.



- (11) **1-0035729 B** (15) 12/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-03265 (85) 20/06/2019
 (22) 01/12/2017 (86) PCT/US2017/064213 01/12/2017
 (30) 62/437,248 21/12/2016 US (87) WO2018/118384 28/06/2018
 (51) **C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 417/04; C07D 409/04; C07D 413/04; C07D 207/22; C07D 405/04**
 (73) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
 (72) CAMPBELL, Matthew, James (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT NITRON, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức **1**, kể cả tất cả các chất đồng phân lập thể, *N*-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, J², Q¹, Q², T và Y là như được xác định trong bản mô tả.

Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất, *N*-oxit và muối này, và các phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm việc cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất, *N*-oxit, muối hoặc chế phẩm chứa chúng.

- (11) **1-0035730 B** (15) 12/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
(21) 1-2019-03943 (85) 19/07/2019
(22) 19/12/2017 (86) PCT/JP2017/045473 19/12/2017
(30) 2016-247645 21/12/2016 JP (87) WO2018/117081 28/06/2018
(51) **A23L 2/00**
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) TOMIYASU, Yuki (JP); ASAMI, Yoji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA CHỨA LIMONEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga uống ngon hơn mà được giảm bớt vị đắng và vị hăng cay đặc trưng của cacbon dioxit. Hàm lượng limonen và áp suất khí cacbon dioxit trong đồ uống được điều chỉnh nằm trong các khoảng xác định.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035731 B | | (15) 12/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-01891 | | (85) 17/04/2019 | |
| (22) 28/09/2017 | | (86) PCT/CN2017/103995 | 28/09/2017 |
| (30) 201610871474.2 | 29/09/2016 CN | (87) WO2018/059489 | 05/04/2018 |

(51) **H04W 52/36; H04W 52/54**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

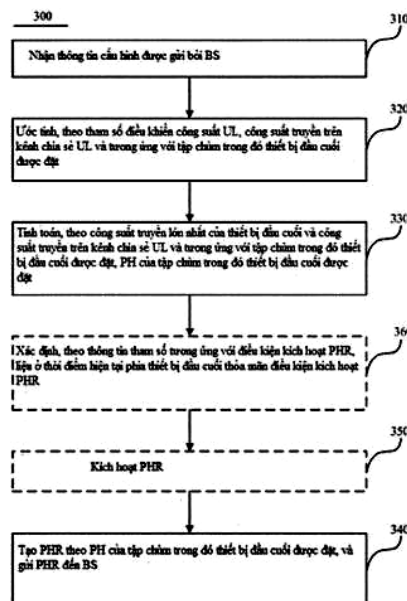
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) CHAI, Li (CN); TANG, Xun (CN); MIAO, Jinhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển công suất và thiết bị đầu cuối. Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận thông tin cấu hình được gửi bởi trạm cơ sở (base station - BS), trong đó thông tin cấu hình gồm tham số điều khiển công suất liên kết lên (uplink - UL); ước tính, theo tham số điều khiển công suất UL, công suất truyền trên kênh chia sẻ UL và tương ứng với tập chùm trong đó thiết bị đầu cuối được đặt; tính toán, theo công suất truyền lớn nhất của thiết bị đầu cuối và công suất truyền trên kênh chia sẻ UL và tương ứng với tập chùm trong đó thiết bị đầu cuối được đặt, PH của tập chùm trong đó thiết bị đầu cuối được đặt; và tạo báo cáo thông khoảng công suất (power headroom report - PHR) theo PH của tập chùm trong đó thiết bị đầu cuối được đặt, và gửi PHR đến BS. PH của tập chùm được tính toán trong không gian chùm, và được gửi đến BS ở dạng PHR, sao cho BS điều chỉnh công suất trên phía thiết bị đầu cuối. Dựa trên phương pháp nêu trên, các vấn đề chằng hạn giao thoa được tăng giữa các thiết bị đầu cuối, lập lịch tài nguyên không đầy đủ và thông lượng UL được giảm gây ra bởi điều khiển công suất không đầy đủ có thể được tránh.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0035732 B | | (15) 12/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/11/2019 | 380 |
| (21) 1-2019-03380 | | (85) 26/06/2019 | |
| (22) 19/12/2017 | | (86) PCT/KR2017/015012 | 19/12/2017 |
| (30) 10-2017-0024081 | 23/02/2017 | KR (87) WO2018/155799 A1 | 30/08/2018 |
| | 10-2017-0156070 | 22/11/2017 | KR |

(51) **E02D 5/72**

(73) **1. YUJINGEO CO., LTD. (KR)**

5F, 455, Gyejok-ro Dong-gu Daejeon 34546, Republic of Korea

2. KANG, SUNGCHUR (KR)

106-403, 1388, Dongseo-daero, Jung-gu, Daejeon 34849, Republic of Korea

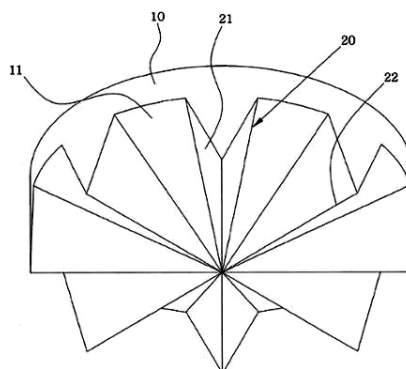
(72) KANG, Sungchur (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

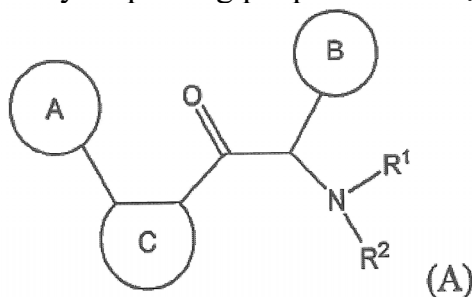
(54) **ĐỂ TỰA ĐẦU DỪNG ĐỂ LẮP VÀO CỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến đế tựa đầu dùng để lắp vào cọc. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến đế tựa đầu bao gồm: thân đế tựa được lắp tại mũi cọc của cọc và có bề mặt nghiêng thứ nhất nghiêng từ bên ngoài hướng về phía phần tâm dưới của đế tựa đầu; và nhiều phần nhô thứ nhất nhô xuống dưới theo phương thẳng đứng từ bề mặt nghiêng thứ nhất của thân đế tựa và vượt thon từ phần đỉnh đến phần đáy, để cho phép thân đế tựa để duy trì độ cân bằng khi thân đế tựa được chôn, trong đó: nhiều phần nhô thứ nhất được tạo ra nhô ra trong khi được bố trí nằm cách nhau với các khoảng được xác định trước dọc theo chu vi của bề mặt nghiêng thứ nhất; mỗi trong số nhiều phần nhô thứ nhất bao gồm hai hoặc nhiều hơn các bề mặt thứ nhất nhô ra từ bề mặt nghiêng thứ nhất, và được tạo ra sao cho khoảng cách giữa chúng giảm về phía phần đáy và mép thứ nhất có hình dạng nhọn được tạo ra ở các đầu của mép này; và ít nhất hai trong số nhiều mép thứ nhất có cùng độ cao để cho phép thân đế tựa để duy trì độ cân bằng. Theo sáng chế, thân đế tựa có các bề mặt nghiêng để tạo ra phần tâm nhọn và do đó, tạo thuận lợi cho việc chôn thân đế tựa, sao cho thân đế tựa có thể dễ dàng xuyên qua lớp mềm và bùn lũng và được đặt trên lớp đỡ.

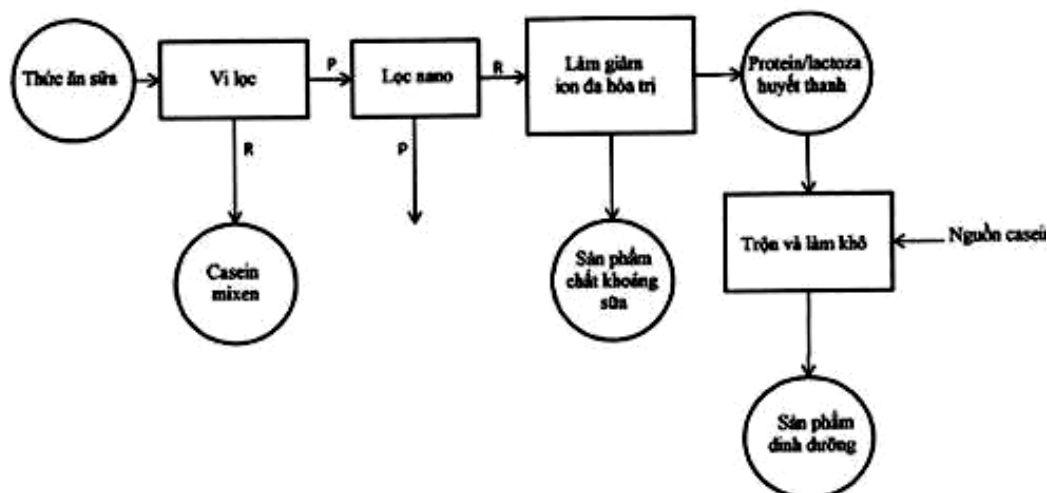
100



- (11) **1-0035733 B** (15) 12/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2016 335
- (21) 1-2015-03982 (85) 16/10/2015
- (22) 25/03/2014 (86) PCT/EP2014/055946 25/03/2014
- (30) 61/805,054 25/03/2013 US (87) WO2014/154682 A1 02/10/2014
 1305376.4 25/03/2013 GB
- (51) **C07D 403/12; C07D 413/14; C07D 333/22; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/06; C07D 405/04; C07D 405/06; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 407/04; C07D 407/06; C07D 223/04; C07D 231/12**
- (73) **KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)**
 KU Leuven Research & Development, Waaistraat 6-box 5105, B-3000 Leuven, Belgium
- (72) BARDIOT, Dorothée (FR); CARLENS, Gunter (BE); DALLMEIER, Kai (DE); KAPTEIN, Suzanne (NL); KOUKNI, Mohamed (BE); MARCHAND, Arnaud (FR); NEYTS, Johan (BE); SMETS, Wim (BE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH SAO CHÉP CỦA VIRUT, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (A) dưới đây, trong đó các phần tử thể có ý nghĩa như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp điều chế hợp chất này.



- (11) **1-0035734 B** (15) 12/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-00306 (85) 17/01/2019
 (22) 21/06/2017 (86) PCT/EP2017/065315 21/06/2017
 (30) 16175594.7 21/06/2016 EP (87) WO2017/220697 28/12/2017
 (51) **A23L 33/00; A23C 9/144; A23C 9/146; A23L 33/19; A23C 9/18; A23C 9/142; A23C 9/15**
 (73) **ARLA FOODS AMBA (DK)**
 Sønderhøj 14, 8260 Viby J, Denmark
 (72) HOLST, Hans Henrik (DK); ALBERTSEN, Kristian (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DINH DƯỠNG ĐƯỢC CẢI THIỆN CHỨA PROTEIN SỮA VÀ SACARIT SỮA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PROTEIN HUYẾT THANH SỮA CHỨA SACARIT SỮA**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm dinh dưỡng được cải thiện, chẳng hạn như sữa công thức cho trẻ sơ sinh, chứa protein sữa và sacarit sữa. Sáng chế đặc biệt hữu dụng để sản xuất sản phẩm dinh dưỡng khử khoáng và tạo ra cả sản phẩm dinh dưỡng cuối cùng cũng như là thành phần huyết thanh protein sữa chứa sacarit sữa hữu dụng để sản xuất sản phẩm dinh dưỡng này.



- (11) **1-0035735 B** (15) 12/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
(21) 1-2019-04534 (85) 16/08/2019
(22) 13/02/2018 (86) PCT/US2018/017987 13/02/2018
(30) 62/458,632 14/02/2017 US (87) WO2018/152100 23/08/2018
62/458,616 14/02/2017 US

(51) **D06M 13/17; D06M 15/03; D06M 13/203**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

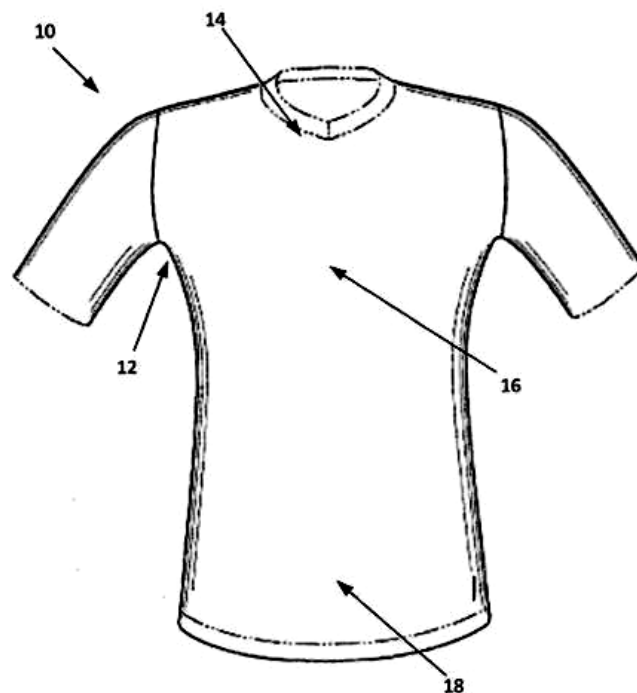
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HU, Cheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DUNG DỊCH CHỨA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP NỀN DỆT CHỨA POLYESTE BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DUNG DỊCH CHỨA NƯỚC NÀY VÀ VẬT PHẨM CHỨA LỚP NỀN DỆT ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ CHỨA POLYESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch chứa nước có thể được sử dụng để tạo ra lớp nền như vật phẩm mà có thể ức chế hoặc hạn chế một hoặc nhiều nguồn gây mùi. Theo một khía cạnh, dung dịch chứa nước này có thể bao gồm một hoặc nhiều thành phần, trong đó một trong các thành phần này là chất ức chế có thể ức chế hoặc hạn chế nguồn gây mùi ở vật phẩm như vải. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý lớp nền dệt chứa polyeste bằng cách sử dụng dung dịch chứa nước và vật phẩm chứa lớp nền dệt đã được xử lý chứa polyeste.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035736 B | | (15) 12/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/03/2020 | 384 |
| (21) 1-2019-07426 | | (85) 27/12/2019 | |
| (22) 14/06/2018 | | (86) PCT/CN2018/091188 | 14/06/2018 |
| (30) 201710458494.1 | 16/06/2017 CN | (87) WO2018/228458 | 20/12/2018 |

(51) **H04L 25/03**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

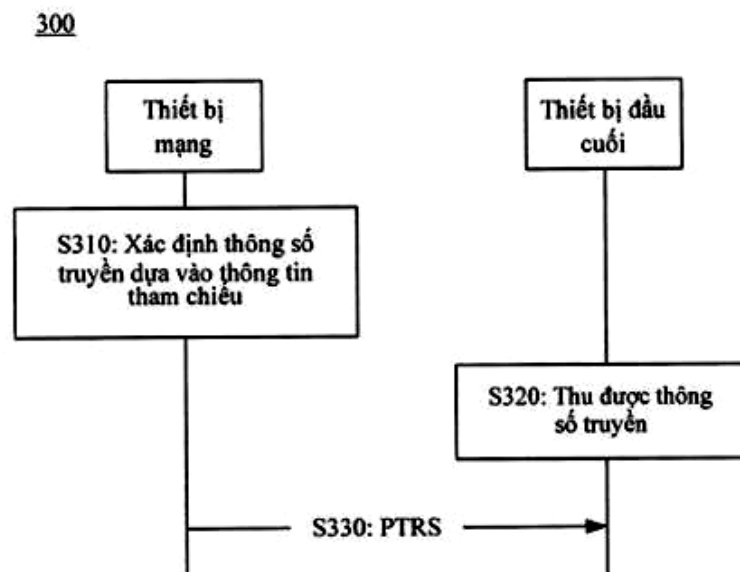
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xi (CN); XU, Minghui (CN); XIAO, Weimin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

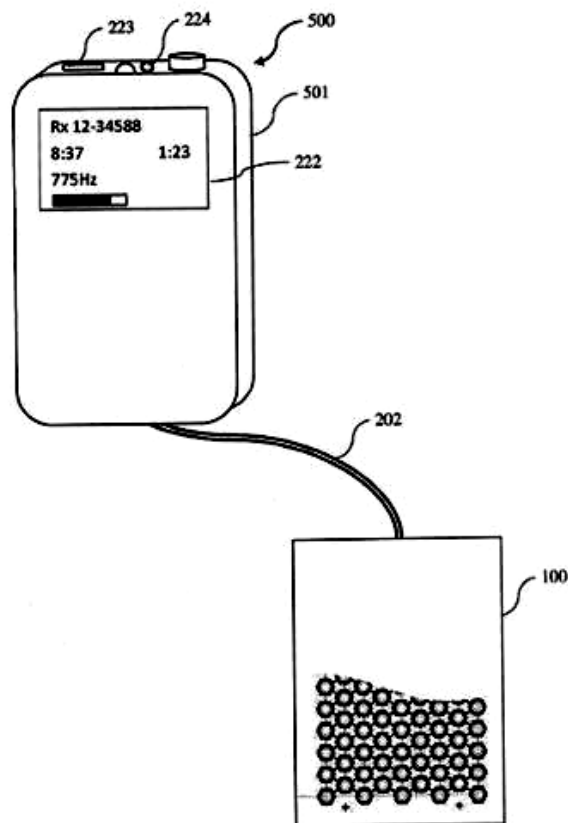
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TÍN HIỆU THAM CHIẾU, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền tín hiệu tham chiếu, máy về truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp truyền bao gồm các bước: thu được, bởi thiết bị mạng, thông tin tham chiếu của thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin tham chiếu bao gồm ít nhất một thành phần trong số phần tử nhận dạng của thiết bị đầu cuối và thông tin lập lịch của thiết bị đầu cuối; xác định, bởi thiết bị mạng, thông số truyền của tín hiệu tham chiếu theo dõi pha (phase tracking reference signal, PTRS) của thiết bị đầu cuối dựa vào thông tin tham chiếu, trong đó thông số truyền bao gồm ít nhất một thành phần trong số chuỗi PTRS và vị trí miền tần số của PTRS; và truyền, bởi thiết bị mạng, PTRS với thiết bị đầu cuối dựa vào thông số truyền. Theo phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu và máy truyền được đề xuất theo các phương án của sáng chế, sự nhiễu tới PTRS có thể được ngẫu nhiên hóa.



- | | | | |
|--|--|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0035737 B | | (15) 12/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-04196 | | (85) 21/09/2018 | |
| (22) 26/04/2017 | | (86) PCT/US2017/029728 | 26/04/2017 |
| (30) 15/055,028 | 26/02/2016 | US | (87) WO2017/147625 |
| | 15/213,201 | 18/07/2016 | US |
| (51) A61B 18/04 ; H05H 1/48; H05H 1/24 | | | |
| (73) CHISCAN HOLDINGS, LLC (US) | | | |
| | 10781 West Twain Avenue, Las Vegas, NV 89135, United States of America | | |
| (72) ECKERT, Bradley, N. (US); TRUONG, Huan (US); ECKERT, Bryon, K. (US) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ TẠO PLASMA NGUỘI | | | |

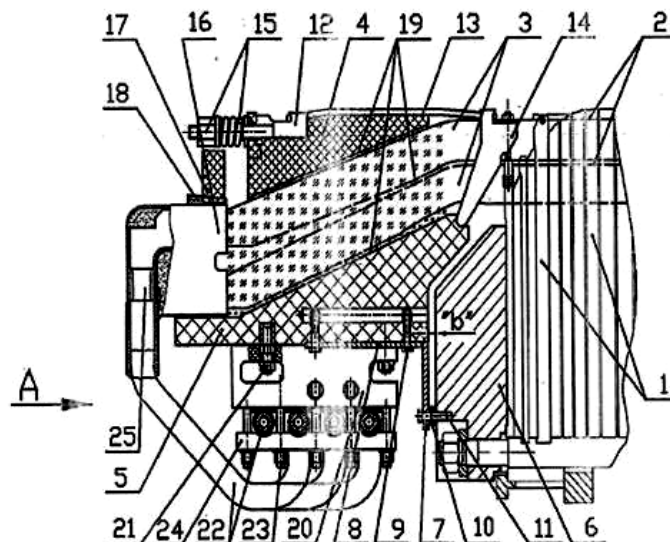
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo plasma nguội. Theo một phương án, thiết bị tạo plasma nguội bao gồm nền, các điện cực điều khiển, và các điện cực nối đất. Nền có bề mặt đỉnh và bề mặt đáy, có các lỗ thủng giữa bề mặt đỉnh và bề mặt đáy, và được làm từ vật liệu điện môi. Các điện cực điều khiển nằm trên bề mặt đỉnh của nền. Các điện cực nối đất nằm trên bề mặt đáy của nền, sao cho các đầu phát plasma được tạo thành trên bề mặt nền giữa các điện cực điều khiển và các điện cực nối đất.



- (11) **1-0035738 B** (15) 12/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2017 357
- (21) 1-2017-03780 (85) 27/09/2017
- (22) 21/04/2016 (86) PCT/US2016/028657 21/04/2016
- (30) 62/151,891 23/04/2015 US (87) WO2016/172346 27/10/2016
- (51) **C07H 21/00; C12P 19/34; C12N 15/113**
- (73) **GERON CORPORATION (US)**
919 E. Hillsdale Boulevard, Suite 250, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) Premchandran H. RAMIYA (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYNUCLEOTIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế polynucleotit. Theo một số phương án, phương pháp này bao gồm việc cho chế phẩm polynucleotit thứ nhất chứa: polynucleotit có trình tự gồm 7, hoặc nhiều hơn, cấu trúc siêu phân tử nucleosit và ít nhất là hai cấu trúc siêu phân tử trong số các cấu trúc siêu phân tử nucleosit này được nối bằng liên kết liên cấu trúc siêu phân tử N3'→P5'thiophosphoramidat; và các chất phản ứng và các sản phẩm tổng hợp không hướng đích; tiếp xúc với muối cation đa hóa trị để làm kết tủa muối polynucleotit chứa ít nhất là một ion đối cation đa hóa trị; và tách muối polynucleotit ra khỏi chế phẩm polynucleotit thứ nhất đã được tiếp xúc để tạo ra chế phẩm polynucleotit thứ hai chứa muối polynucleotit. Theo các phương án nhất định, phương pháp này còn bao gồm việc cho muối polynucleotit tiếp xúc với nền sắc ký pha đảo; và rửa giải ra khỏi nền sắc ký này chế phẩm polynucleotit thứ ba chứa polynucleotit. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa muối của polynucleotit chứa ít nhất là một ion đối cation đa hóa trị.

- (11) **1-0035739 B** (15) 12/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/03/2017 348
 (21) 1-2016-04944 (85) 16/12/2016
 (22) 02/03/2015 (86) PCT/RU2015/000125 02/03/2015
 (30) 2014120087 19/05/2014 RU (87) WO2015/178800 26/11/2015
 (51) **H02K 3/50**
 (73) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "POWER MACHINES - ZTL, LMZ, ELECTROSILA, ENERGOEXPORT" (PJSC "POWER MACHINES") (RU)**
 ul. Vatutina, 3, lit.A, St.Petersburg, 195009 Russian Federation
 (72) ANTONYUK, Oleg Viktorovich (RU); AMOSOV, Mikhail Anatol'evich (RU); SOKOLOV, Dmitriy Yur'evich (RU); SHAROV, Vladimir Ivanovich (RU)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **STATO CỦA MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thiết kế máy điện, và cụ thể hơn là đề cập đến bộ phận kẹp vòng xoắn đầu cuộn dây stato của máy phát điện tuabin công suất cao. Kết quả kỹ thuật là ngăn vết nứt mỏi và giảm mức biến dạng uốn và sự tập trung ứng suất trong các mối nối và thành cách điện nền của các thanh của cuộn dây stato và thanh dẫn nối. Stato gồm lõi (1) với các thanh cuộn dây nhúng. Các đầu cuộn dây (3) của cuộn dây được kẹp chặt giữa các bề mặt hình nón của vòng cách điện trong (4) và vòng cách điện ngoài (5). Vòng lò xo kẹp chặt với bề mặt hình trụ của vòng ngoài, qua đó vòng ngoài được gắn chặt với tấm kẹp (6) của lõi. Vòng lò xo được làm bằng vật liệu kim loại không từ tính. Giữa vòng lò xo và tấm kẹp được gắn bộ phận ngăn cách (10) ở khoảng cách xác định bởi bộ phận ngăn cách theo hướng trục. Giá đỡ (20) được kẹp với bề mặt hình trụ của vòng ngoài, giá đỡ đã nói có thanh dẫn nối (22) gắn trên đó được nối chặt với thanh (2) trong khu vực phần đầu (16) của đầu cuộn dây.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0035740 B | | (15) 12/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-01691 | | (85) 04/04/2019 | |
| (22) 15/09/2017 | | (86) PCT/JP2017/033461 | 15/09/2017 |
| (30) 2016-181235 | 16/09/2016 | JP (87) WO2018/052115 A1 | 22/03/2018 |

(51) **C07D 213/75**

(73) **MMAG CO., LTD. (JP)**

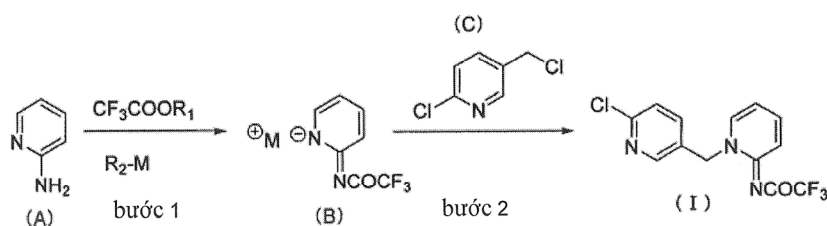
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

(72) KITSUDA Shigeki (JP); NAKANISHI Nozomu (JP); SUMI Shinjiro (JP)

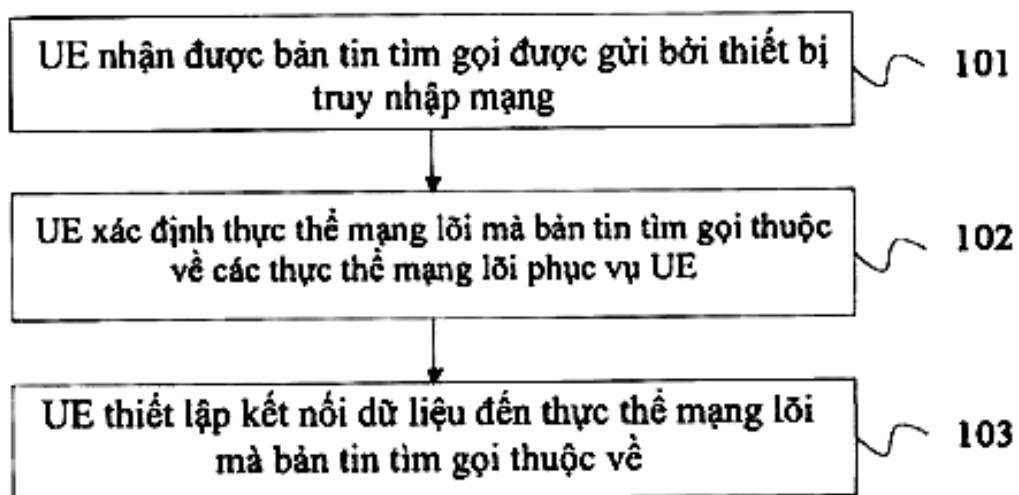
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất có công thức (I) dưới đây với hợp chất có công thức (A) dưới đây làm chất ban đầu thông qua việc sản xuất chất trung gian có công thức (B) dưới đây bằng cách sử dụng este của axit trifloaxetic và bazơ kim loại.



- (11) **1-0035741 B** (15) 12/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-02108 (85) 24/04/2019
 (22) 19/09/2017 (86) PCT/CN2017/102205 19/09/2017
 (30) 201610874215.5 30/09/2016 CN (87) WO2018/059269 05/04/2018
 (51) **H04W 36/00**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) DAI, Mingzeng (CN); ZENG, Qinghai (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG BẢN TIN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng bản tin và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi thiết bị người dùng (UE — User Equipment), bản tin tìm gọi được gửi bởi thiết bị truy nhập mạng; xác định, bởi UE, thực thể mạng lõi mà bản tin tìm gọi thuộc về các thực thể mạng lõi phục vụ UE; và thiết lập, bởi UE, kết nối dữ liệu đến thực thể mạng lõi mà bản tin tìm gọi thuộc về. Theo phương pháp và thiết bị nhận dạng bản tin được đề xuất trong các phương án của sáng chế, UE có thể kết nối với các thực thể mạng lõi khác nhau.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035742 B | | (15) 12/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-02096 | | (85) 24/04/2019 | |
| (22) 08/08/2017 | | (86) PCT/JP2017/028742 | 08/08/2017 |
| (30) 2016-198247 | 06/10/2016 JP | (87) WO2018/066223 | 12/04/2018 |

(51) **F16D 43/18**

(73) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**

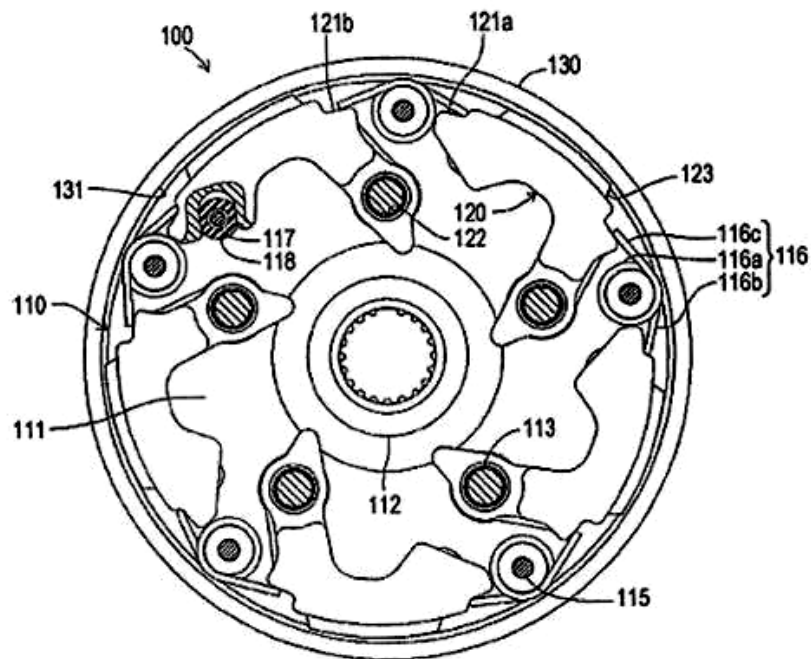
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

(72) YOKOMICHI Yuta (JP); AONO Kaoru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHỚP LY HỢP LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp ly tâm (100). Khớp ly hợp ly tâm (100) bao gồm đĩa dẫn động (110) được dẫn động xoay trực tiếp bởi lực dẫn động của động cơ. Đĩa dẫn động (110) bao gồm chốt đỡ xoay (113) mà đỡ guốc văng ly hợp (123) ở trạng thái xoay so với phần ngoài của khớp ly hợp (130), và trụ đỡ lò xo (115) đỡ lò xo xoắn (116). Trụ đỡ lò xo (115) được bố trí ở trạng thái đứng trên đế (111) tiếp giáp với một đầu mút (121a) của cả hai phần đầu của quả văng ly hợp (120) theo chiều vòng tròn mà hướng về phía bề mặt dạng ống (131) của phần ngoài của khớp ly hợp (130). Cả hai phần đầu (116b) và (116c) của lò xo xoắn (116) tương ứng được móc vào đầu mút (121a) của một quả văng ly hợp (120) và đầu cận kề (121b) của quả văng ly hợp (120) khác trong số hai quả văng ly hợp (120).

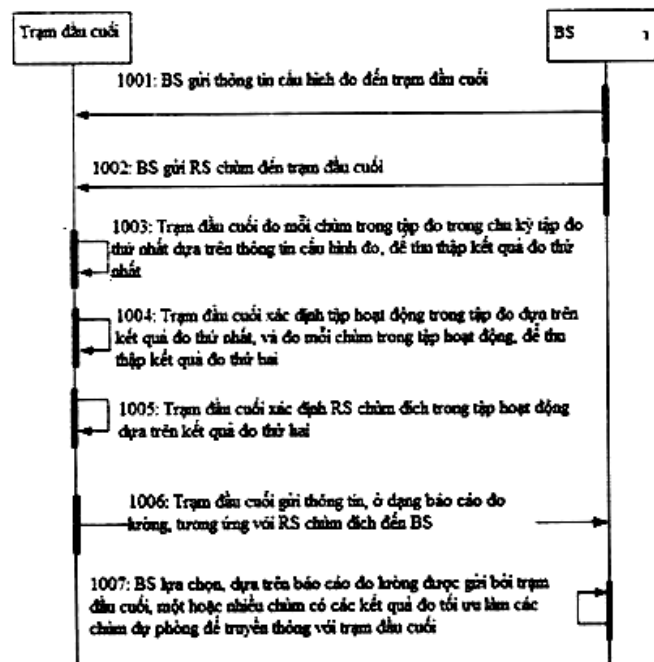


- (11) **1-0035743 B** (15) 12/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-03093 (85) 11/08/2017
(22) 15/01/2016 (86) PCT/US2016/013628 15/01/2016
(30) 62/104,157 16/01/2015 US (87) WO2016/115476 21/07/2016
(51) **C07K 14/235; C12N 1/20; A01N 63/02**
(73) **VALENT BIOSCIENCES LLC (US)**
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
(72) DEVISETTY, Bala, N. (US); DAHOD, Samun (US); MARMOR, Frederick (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM DIỆT LOÀI GÂY HẠI CHỨA
BACILLUS THURINGIENSIS SUBSP. KURSTAKI VÀ BACILLUS
THURINGIENSIS SUBSP. AIZAWAI**

(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến chế phẩm nông nghiệp chứa chủng *Bacillus thuringiensis* subsp. *kurstaki* hiệu lực cao và chủng *Bacillus thuringiensis* subsp. *aizawai*, trong đó tỷ lệ khối lượng của *Bacillus thuringiensis* subsp. *kurstaki* so với *Bacillus thuringiensis* subsp. *aizawai* là nằm trong khoảng từ 20:80 đến 80:20. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm theo sáng chế để kiểm soát một cách hiệu quả loài gây hại cây trồng.

- | | |
|---|-----------------------------------|
| (11) 1-0035744 B | (15) 13/04/2023 |
| (45) 25/05/2023 | 422B (43) 25/06/2019 375 |
| (21) 1-2019-01892 | (85) 17/04/2019 |
| (22) 28/09/2017 | (86) PCT/CN2017/103985 28/09/2017 |
| (30) 201610870478.9 29/09/2016 CN | (87) WO2018/059487 05/04/2018 |
| 201611264181.4 30/12/2016 CN | |
| (51) H04W 24/02; H04W 36/00; H04B 7/06 | |
| (73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China | |
| (72) GENG, Tingting (CN); ZENG, Qinghai (CN) | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP ĐO TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo tài nguyên vô tuyến, phương pháp chọn tài nguyên vô tuyến, và thiết bị. Thiết bị đầu cuối thu thập kết quả đo của chùm; và thiết bị đầu cuối gửi, đến thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để ra lệnh giải kích hoạt hoặc xóa chùm, trong đó chùm thỏa mãn điều kiện chất lượng thứ nhất. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối có thể còn thu thập kết quả đo của chùm, và gửi, đến thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để kích hoạt hoặc thêm chùm, để ra lệnh thiết bị mạng kích hoạt hoặc thêm chùm có chất lượng truyền thông tương đối tốt, để truyền thông với thiết bị đầu cuối. Theo cách này, chất lượng truyền thông giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng có thể được cải thiện.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0035745 B | | | (15) 13/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | | (43) 25/12/2019 | 381 |
| (21) 1-2019-02697 | | | (85) 23/05/2019 | |
| (22) 20/03/2018 | | | (86) PCT/US2018/023391 | 20/03/2018 |
| (30) 62/474,872 | 22/03/2017 | US | (87) WO2018/175461 A1 | 27/09/2018 |
| 62/598,890 | 14/12/2017 | US | | |

(51) **G01B 3/10**

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

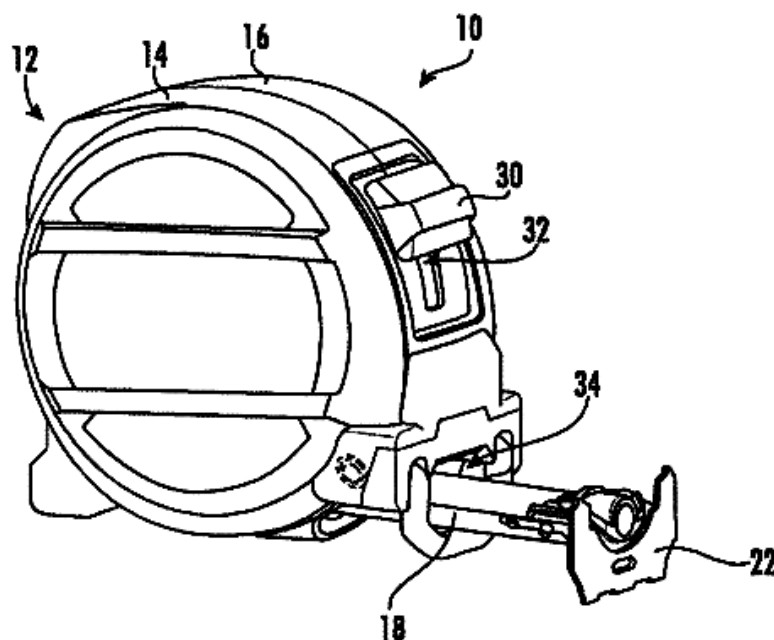
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) VITAS, Jonathan F. (US); HERRITZ, Devin W. (US); MCKINSTER, Scott Earl (US)

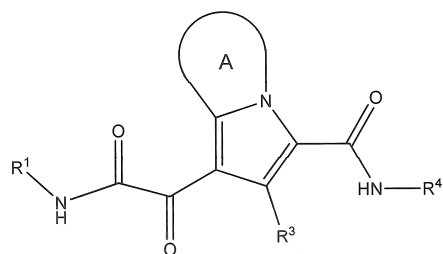
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC DÂY CÓ BÁNH RĂNG ĐỒNG TÂM ĐỂ RÚT LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ, chẳng hạn như thước dây, bao gồm hệ thống rút lại dựa trên lò xo. Hệ thống rút lại đo sử dụng xích bánh răng được nối giữa cuộn dây lưỡi thước dây và trục quay hoặc trục trong thước dây. Lò xo xoắn ốc có đầu ngoài được ghép với cuộn và đầu trong được ghép với trục. Xích bánh răng có thể xích giảm tốc sao cho trục quay chậm hơn. Bằng cách ghép lò xo xoắn ốc giữa đầu vào xích bánh răng và đầu ra xích bánh răng, mật độ năng lượng cao của lò xo có thể được sử dụng, điều này có thể cho phép giảm kích thước hộp, tăng chiều dài dây hoặc độ dày cho một kích thước hộp cho trước, và/hoặc tốc độ rút lại được điều khiển thuận lợi.



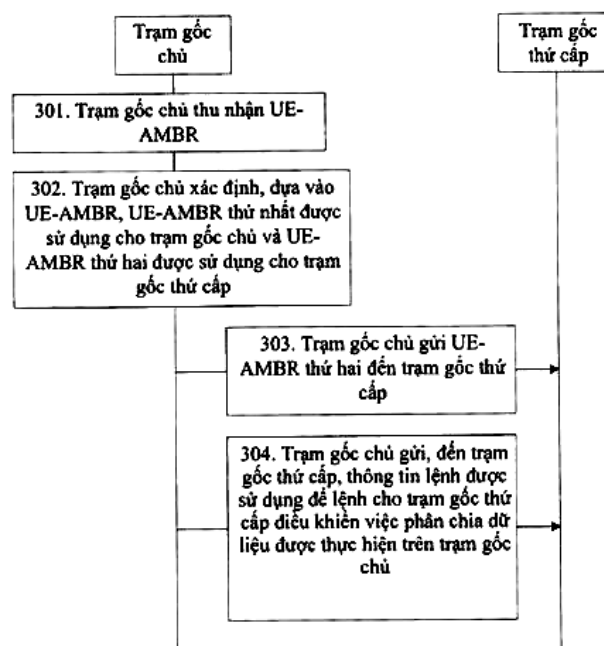
- (11) **1-0035746 B** (15) 13/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
- (21) 1-2019-01393 (85) 20/03/2019
- (22) 25/08/2017 (86) PCT/US2017/048565 25/08/2017
- (30) 62/380,063 26/08/2016 US (87) WO2018/039531 01/03/2018
 62/416,020 01/11/2016 US
- (51) **C07D 487/04; A61K 31/4192; A61K 31/4245; C07D 519/00; A61K 31/4439; A61K 31/407; A61K 31/433**
- (73) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
- (72) DU, Jinfu (US); KAPLAN, Joshua A. (US); KIRSCHBERG, Thorsten A. (DE); KOBAYASHI, Tetsuya (JP); LAZERWITH, Scott E. (US); LEE, Rick Andrew (US); MEDLEY, Jonathan William (US); MITCHELL, Michael L. (US); MORGANELLI, Philip Anthony (US); PYUN, Hyung-Jung (US); SHEVICK, Sophia L. (US); SQUIRES, Neil H. (CA); WATKINS, William J. (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT PYROLIZIN DUNG HỢP ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrol dung hợp được thể có công thức I, và dược phẩm chứa các hợp chất này để ức chế quá trình sao chép virus gây bệnh viêm gan B (HBV), và các phương pháp điều chế chúng.



Công thức I

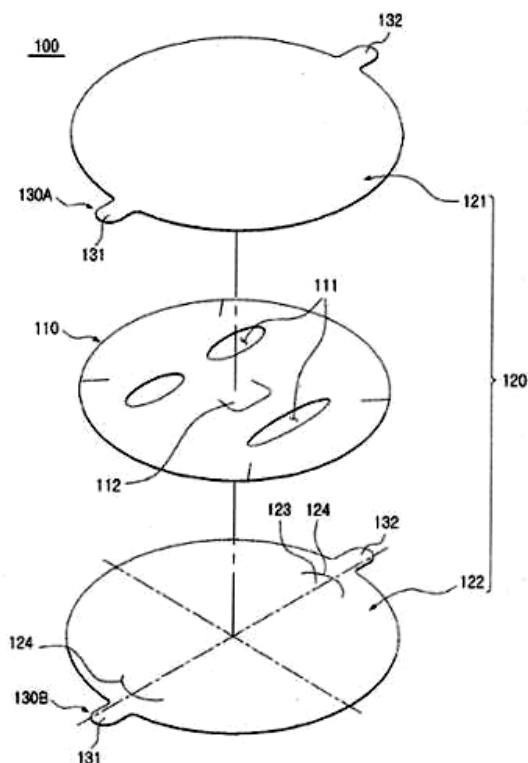
- (11) **1-0035747 B** (15) 13/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2020 384
 (21) 1-2019-06951 (85) 10/12/2019
 (22) 14/06/2018 (86) PCT/CN2018/091236 14/06/2018
 (30) 201710459105.7 16/06/2017 CN (87) WO2018/228470 20/12/2018
 (51) **H04W 28/02; H04W 76/15; H04W 28/22; H04W 28/08; H04W 28/12**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) LIU, Jing (CN); DAI, Mingzeng (CN); PENG, Wenjie (CN); GUO, Yi (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển tốc độ truyền, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: Thu nhận, bởi trạm gốc chủ, tốc độ bit lớn nhất kết hợp thiết bị người dùng (user equipment aggregate maximum bit rate, viết tắt là UE-AMBR); xác định, bởi trạm gốc chủ dựa vào UE-AMBR, UE-AMBR thứ nhất được sử dụng cho trạm gốc chủ và UE-AMBR thứ hai được sử dụng cho trạm gốc thứ cấp; gửi, bởi trạm gốc chủ, UE-AMBR thứ hai đến trạm gốc thứ cấp; và gửi, bởi trạm gốc chủ đến trạm gốc thứ cấp, thông tin lệnh được sử dụng để lệnh cho trạm gốc thứ cấp điều khiển việc phân chia dữ liệu cho trạm gốc chủ. Theo sáng chế, tốc độ truyền giữa mỗi trạm gốc và thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) được điều khiển bằng cách cấp phát UE-AMBR.



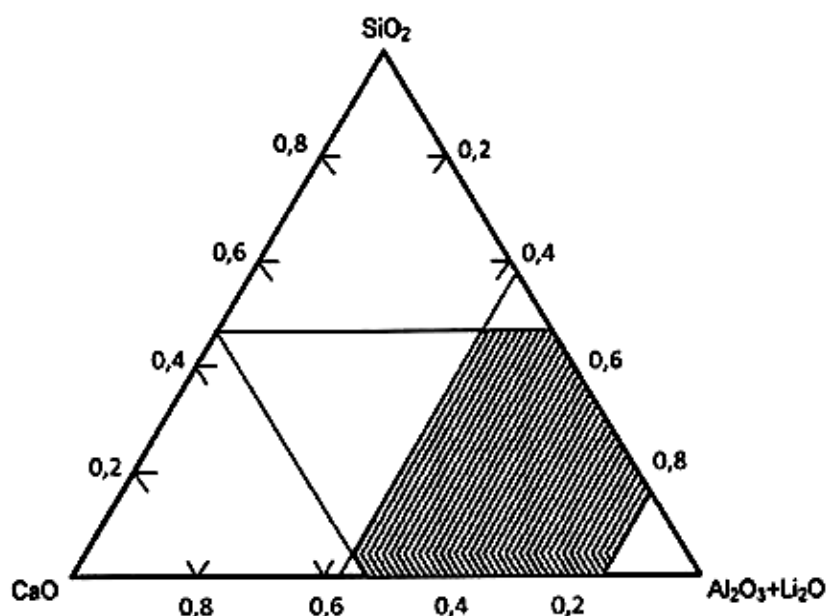
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035748 B | | (15) 13/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/09/2020 | 390 |
| (21) 1-2018-03173 | | (85) 20/07/2018 | |
| (22) 10/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011115 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2017-0066239 | 29/05/2017 KR | (87) WO2018/221790 A1 | 06/12/2019 |
| (51) A45D 44/00; B65D 75/58; A45D 44/22 | | | |
| (76) SON, CHOULYONG (KR) | | | |
| 593, Toseong-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18628, Republic of Korea | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) MẶT NẠ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ gồm có tấm mặt nạ cung cấp tinh chất để cấp dưỡng chất cho da; tấm phủ có thể tháo ra được tạo thành có hình dạng tương ứng với tấm mặt nạ và được gắn theo cách có thể gỡ ra được vào tấm mặt nạ; một cặp núm tay cầm được tạo thành ở đường viền ngoài của tấm phủ có thể tháo ra và nhô ra theo các hướng đối diện xa khỏi tấm; và túi trong đó tấm mặt nạ và cặp tấm phủ có thể tháo ra được gấp lại, được đóng gói và được bảo quản, trong đó cặp núm tay cầm được trải ra khi một nửa của tấm phủ có thể tháo ra được gấp lại theo hướng mà ở đó cặp núm tay cầm được tạo thành, được đóng gói và được bảo quản trong túi, và túi gồm có đường đục lỗ được tạo thành ở độ cao mà ở đó cặp núm tay cầm được lộ ra ở cả hai bề mặt của túi sao cho cặp núm tay cầm được lộ ra bên ngoài khi cắt.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0035749 B | | (15) 13/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-02938 | | (85) 06/07/2018 | |
| (22) 04/01/2017 | | (86) PCT/EP2017/050097 | 04/01/2017 |
| (30) 16150857.7 | 12/01/2016 EP | (87) WO2017/121663 | 20/07/2017 |
| (51) C22B 7/04; C22B 26/12 | | | |
| (73) UMICORE (BE) | | | |
| | Rue du Marais 31, B-1000 Brussels, Belgium | | |
| (72) QUIX, Maarten (BE); VAN HOREBEEK, David (BE); SUETENS, Thomas (BE) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) XỈ LUYỆN KIM CHỨA LI₂O | | | |

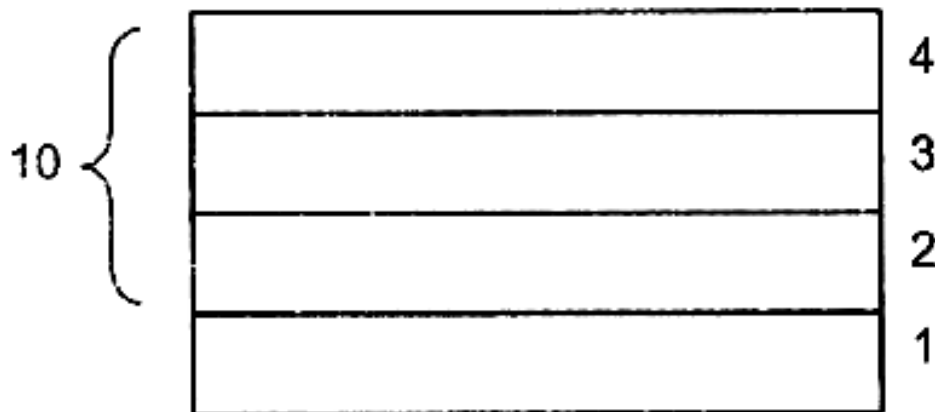
- (57) Sáng chế đề cập đến xỉ luyện kim chứa Li₂O có hàm lượng lithi cao, thích hợp làm chất phụ gia trong quá trình sản xuất sản phẩm tiêu dùng, hoặc để thu hồi một cách kinh tế lithi có mặt. Hàm lượng lithi quả thực so sánh tích cực với hàm lượng spodumen, khoáng chất thông thường được khai thác để sản xuất lithi. Xi này khác biệt ở chỗ các thành phần là: 3% < Li₂O < 20%; 1% < MnO < 7%; 38% < Al₂O₃ < 65%; CaO < 55%; và, SiO₂ < 45%. Sáng chế còn đề cập đến quy trình nấu chảy bao gồm bước đưa pin chứa lithi hoặc mảnh vụn của nó vào lò, nhờ đó sản xuất hợp kim chứa kim loại, và xỉ luyện kim chứa Li₂O.



- (11) **1-0035750 B** (15) 13/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2022 412
 (21) 1-2022-02332 (85) 14/04/2022
 (22) 13/10/2020 (86) PCT/JP2020/038615 13/10/2020
 (30) 2019-190881 18/10/2019 JP (87) WO2021/075424 22/04/2021
 (51) **H01B 5/14; B32B 27/36; B32B 7/025; G06F 3/044; H01B 13/00; B32B 27/00; G06F 3/041**
 (73) **SHOWA DENKO K.K. (JP)**
 13-9, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1058518, Japan
 (72) YAMAKI Shigeru (JP); YONEDA Shuhei (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **TẦM MÀNG NHIỀU LỚP DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÀNG NÀY**

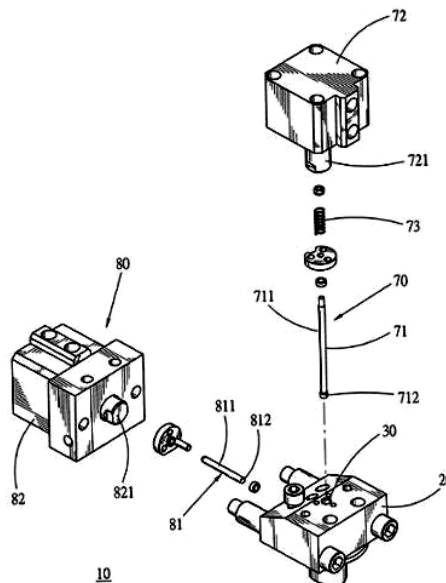
(57) Sáng chế đề cập đến tấm màng nhiều lớp dẫn điện trong suốt có thể kiểm soát sự cong trong và sau quá trình gia nhiệt, và phương pháp xử lý màng này.

Tấm màng nhiều lớp dẫn điện trong suốt bao gồm màng dẫn điện trong suốt (10), và màng mang (1) được xếp chồng trên màng dẫn điện trong suốt (10), trong đó màng mang là màng polycacbonat không có lớp chất kết dính, màng dẫn điện trong suốt (10) gồm màng nhựa trong suốt (2), lớp dẫn điện trong suốt (3) chứa dây nano kim loại và nhựa kết dính, và lớp phủ ngoài (4) được xếp chồng theo thứ tự này, màng nhựa trong suốt (2) được làm bằng nhựa gốc xycloolefin vô định hình, và màng mang được xếp chồng theo cách có thể tách được trên một mặt chính của màng dẫn điện trong suốt (2), mặt chính này ngược lại với mặt chính mà trên đó lớp dẫn điện trong suốt (3) được xếp chồng.



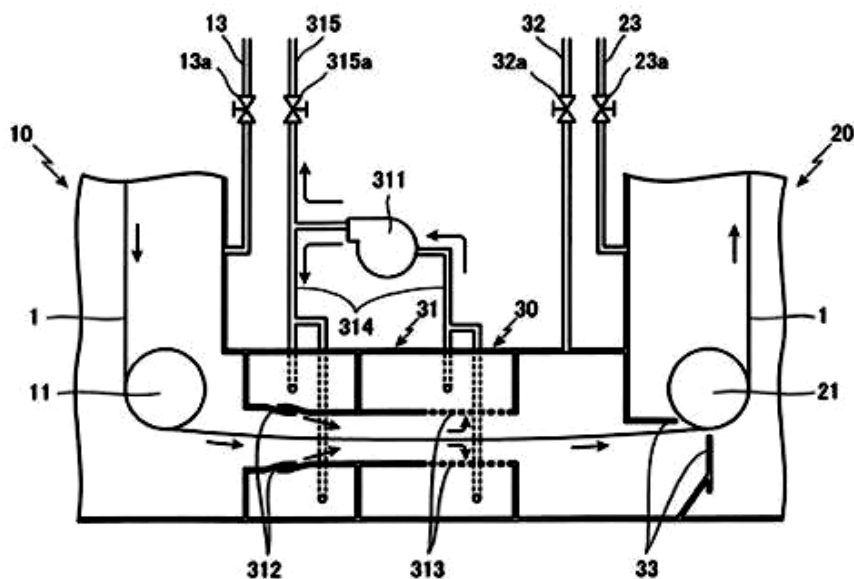
- | | | | | |
|---|---|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0035751 B | | | (15) 13/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | | 422B | (43) 25/03/2020 | 384 |
| (21) 1-2019-04482 | | | | |
| (22) 14/08/2019 | | | | |
| (30) 107129970 | 28/08/2018 | | TW | |
| | 107131644 | 08/09/2018 | TW | |
| (51) B29C 45/23; B29C 45/76 | | | | |
| (73) OTRAJET INC. (TW) | | | | |
| | NO. 33, Gongyequ 24th Rd., Nantun Dist, Taichung City 408, Taiwan | | | |
| (72) CHEN, Ching-Hao (TW) | | | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | | |
| (54) VAN | | | | |

- (57) Sáng chế đề cập tới van được bố trí trong đường dẫn cấp chất lưu để kiểm soát trạng thái mở hoặc trạng thái đóng của đường dẫn cấp, van này có các phần tạo thành đường dẫn cấp bao gồm: rãnh dẫn dòng vào, rãnh dẫn thứ hai, rãnh dẫn thứ nhất, và rãnh dẫn dòng ra lần lượt nối thông với nhau theo cách sao cho chất lưu từ nguồn cấp đi vào rãnh dẫn dòng vào dẫn qua rãnh dẫn thứ hai và rãnh dẫn thứ nhất theo thứ tự và tiếp đó đi ra ngoài qua rãnh dẫn dòng ra. Van còn bao gồm bộ phận van thứ nhất và bộ phận van thứ hai được bố trí di chuyển được lần lượt trong rãnh dẫn thứ nhất và rãnh dẫn thứ hai. Việc chặn hoặc không chặn trạng thái nối thông giữa rãnh dẫn thứ nhất và rãnh dẫn dòng ra được kiểm soát nhờ di chuyển của bộ phận van thứ nhất trong rãnh dẫn thứ nhất, trong khi việc chặn hoặc không chặn trạng thái nối thông giữa rãnh dẫn dòng vào và rãnh dẫn thứ nhất qua rãnh dẫn thứ hai được kiểm soát nhờ di chuyển của bộ phận van thứ hai trong rãnh dẫn thứ hai. Theo cách này, van cho phép trạng thái mở hoặc trạng thái đóng của đường dẫn cấp nhờ tác dụng kiểm soát kép bằng bộ phận van thứ nhất và bộ phận van thứ hai.



- (11) **1-0035752 B** (15) 13/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2018-02758 (85) 26/06/2018
 (22) 28/04/2017 (86) PCT/JP2017/016928 28/04/2017
 (30) 2016-127366 28/06/2016 JP (87) WO2018/003277 A1 04/01/2018
 (51) **C21D 9/56; F27D 7/06; F27D 7/04**
 (73) **CHUGAI RO CO., LTD. (JP)**
 3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
 (72) EGAMI, Toshio (JP); KADOTANI, Katsuhiko (JP); ADACHI, Kensuke (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **LÒ XỬ LÝ**

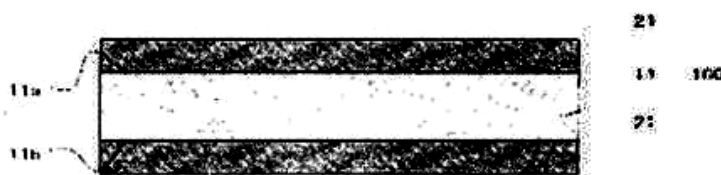
(57) Sáng chế đề cập đến lò xử lý, trong đó bộ phận thổi và bộ phận hút được tạo ra để hoạt động như là bộ phận làm kín khí 31 để ngăn cản sự di chuyển của khí ở điều kiện tiêu chuẩn thông qua bộ phận nối thông nằm giữa bộ phận xử lý ở phía có áp suất thấp và bộ phận xử lý ở phía có áp suất cao. Bộ phận thổi thổi khí ở điều kiện tiêu chuẩn của bộ phận nối thông lên trên dải thép đang di chuyển theo hướng từ bộ phận xử lý ở phía có áp suất thấp tới bộ phận xử lý ở phía có áp suất cao. Bộ phận hút hút khí ở điều kiện tiêu chuẩn được bố trí ở vị trí xuôi dòng từ bộ phận thổi. Khí ở điều kiện tiêu chuẩn của bộ phận nối thông được tuần hoàn giữa bộ phận thổi và bộ phận hút. Lượng khí ở điều kiện tiêu chuẩn được xả thông qua ống xả bộ phận làm kín khí được điều chỉnh nhờ van điều chỉnh bộ phận làm kín khí. Khí ở điều kiện tiêu chuẩn trong một phần của bộ phận nối thông ở một phía hướng về phía bộ phận xử lý ở phía có áp suất cao từ bộ phận làm kín khí được xả thông qua ống xả bộ phận nối thông. Lượng khí ở điều kiện tiêu chuẩn được xả, được điều chỉnh nhờ van điều chỉnh bộ phận nối thông.



- (11) **1-0035753 B** (15) 13/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-02651 (85) 11/07/2017
(22) 07/12/2015 (86) PCT/US2015/064338 07/12/2015
(30) 62/091,686 15/12/2014 US (87) WO2016/099982 23/06/2016
62/094,117 19/12/2014 US
62/201,974 06/08/2015 US
(51) **C07H 19/06; A61K 31/7052**
(73) **EMORY UNIVERSITY (US)**
1599 Clifton Road NE, 4th Floor Atlanta, Georgia 30322 (US)
(72) DE LA ROSA, Abel (US); PAINTER, George (US); BLUEMLING, Gregory R.
(US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HỢP CHẤT PHOSPHORAMIDAT VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC
NGĂN NGỪA LÂY NHIỄM VIRUT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất được sử dụng trong điều trị virus viêm gan B bao
gồm hợp chất phosphoramidat hoặc muối dược dụng của hợp chất này, dược phẩm,
chế phẩm liposom. Các hợp chất này là chất dẫn xuất của clevudin.

- (11) **1-0035754 B** (15) 13/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-03753 (85) 12/07/2019
 (22) 24/11/2017 (86) PCT/JP2017/042261 24/11/2017
 (30) 2016-242641 14/12/2016 JP (87) WO2018/110251 21/06/2018
 (51) **G02B 5/00; B32B 27/40; C08G 18/10; C08J 7/04; C08K 3/04; G03B 9/02; C08L 75/04; C08L 91/06; G02B 1/04; B32B 27/20; C08L 23/26**
 (73) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)
 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan
 (72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG TRƯỢT CHẮN ÁNH SÁNG, BỘ PHẬN TRƯỢT CHẮN ÁNH SÁNG VÀ HỢP PHẦN NHỰA DÙNG CHO MÀNG TRƯỢT CHẮN ÁNH SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màng trượt chắn ánh sáng tuyệt hảo về độ bền màng phủ và sức chịu mòn, bộ phận trượt chắn ánh sáng, v.v. được tạo ra. Trên ít nhất một bề mặt trong số các bề mặt (11a) và (11b) của lớp nền (11), màng trượt chắn ánh sáng (21) được tạo ra bao gồm: ít nhất nhựa kết dính trên cơ sở uretan, là sản phẩm đóng rắn của rượu đa chức và chất đóng rắn polyisoxyanat, trong đó tỷ lệ hàm lượng của rượu đa chức với chất đóng rắn polyisoxyanat nằm trong khoảng từ 1,21 đến 1,40 xét theo tỷ lệ của các nhóm NCO của chất đóng rắn polyisoxyanat với các nhóm OH của rượu đa chức; muội than; và sáp dạng hạt. Tốt hơn là, màng trượt chắn ánh sáng (21) hầu như không chứa chất độn vô cơ có đường kính hạt trung bình D₅₀ khoảng 3,0µm hoặc lớn hơn và/hoặc các hạt nhựa có đường kính hạt trung bình D₅₀ khoảng 3,0µm hoặc lớn hơn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035755 B | | (15) 13/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2020 | 387 |
| (21) 1-2019-07479 | | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 17/07/2018 | | (86) PCT/JP2018/026731 | 17/07/2018 |
| (30) 2017-168003 | 31/08/2017 JP | (87) WO2019/044220 | 07/03/2019 |

(51) **D04H 1/54; D04H 1/74; A61F 13/511**

(73) **KAO CORPORATION (JP)**

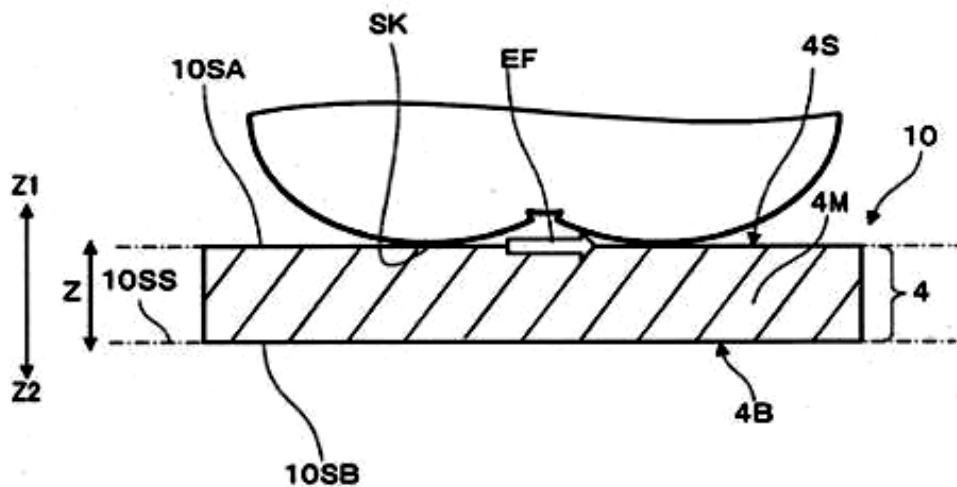
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Yoshihiko SETO (JP); Yoshihiko KINUGASA (JP); Masahiro TANIGUCHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt (10), bao gồm lớp di động (4) có các bề mặt trước và sau (10SA) và (10SB), trong đó lớp di động (4) có vùng di động, trong đó một bề mặt của các bề mặt trước và sau có thể di động được từ 5 mm trở lên theo hướng dọc theo một bề mặt, so với bề mặt khác.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035756 B | (15) 13/04/2023 | | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-01218 | | (85) 11/03/2019 | |
| (22) 28/09/2016 | | (86) PCT/JP2016/078711 | 28/09/2016 |
| | | (87) WO2018/061125 | 05/04/2018 |

(51) **B62J 11/00; F16B 45/00; B62J 7/08**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

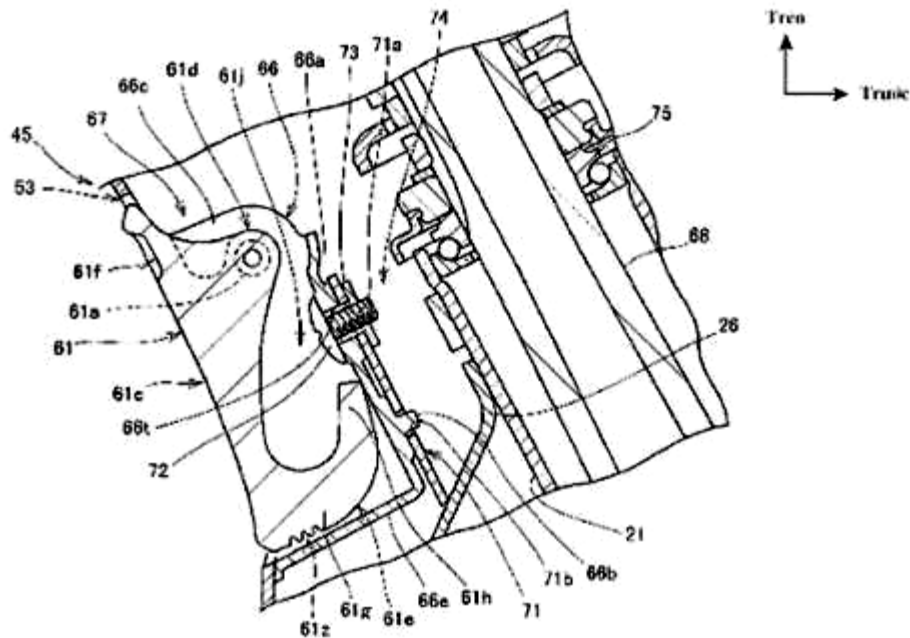
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NAKANISHI, Takafumi (JP); OISHI, Kenichi (JP); HISADOMI, Masaru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên được tạo ra có móc treo hành lý, mà có khả năng giữ phần hành lý vững chắc hơn. Ống đầu (21) được che bởi nắp che trong phía trước (53) ở vị trí phía sau nó, và móc treo hành lý (61) được bố trí trên nắp che trong phía trước (53). Móc treo hành lý (61) có quai treo hành lý (61g) để treo phần hành lý từ đó, khe hở (61j) quay về quai treo hành lý (61g), và phần đỡ (61d) được đỡ lắc được trong vỏ móc (66). Móc treo hành lý (61) cất giữ được bên trong nắp che trong phía trước (53). Khe hở (61j) được hở vào trong nắp che trong phía trước (53) khi móc treo hành lý (61) được cất giữ trong nắp che trong phía trước (53).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035757 B | | (15) 13/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-02373 | | (85) 01/06/2018 | |
| (22) 04/11/2016 | | (86) PCT/US2016/060500 | 04/11/2016 |
| (30) 62/250,798 | 04/11/2015 | US (87) WO2017/079539 | 11/05/2017 |
| 62/272,835 | 30/12/2015 | US | |
| 62/290,630 | 03/02/2016 | US | |
| 62/307,856 | 14/03/2016 | US | |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/00**

(73) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

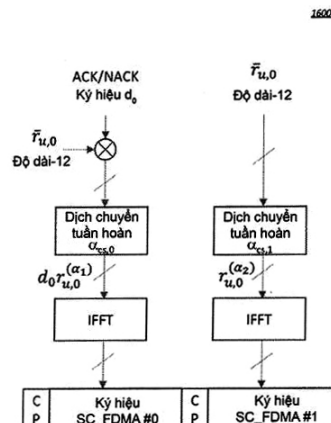
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) STERN-BERKOWITZ, Janet A. (US); LEE, Moon-il (KR); HONG, Sungkwon (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và phương tiện cho hoạt động LTE dải hẹp (narrowband - NB). Thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể nhận truyền dẫn dữ liệu đường xuống thứ nhất, ví dụ, thông qua kênh vật lý đường xuống dùng chung (physical downlink shared channel - PDSCH). WTRU có thể quyết định gửi báo nhận (acknowledgement - ACK) yêu cầu lặp lại tự động hỗn hợp (hybrid automatic repeat request - HARQ) để phản hồi lại việc nhận truyền dẫn dữ liệu đường xuống thứ nhất. WTRU có thể truyền tín hiệu chuẩn đường lên thứ nhất. WTRU có thể chỉ báo HARQ-ACK bằng cách sử dụng chỉ số dịch chuyển tuần hoàn thứ nhất được áp dụng cho tín hiệu chuẩn đường lên thứ nhất. WTRU có thể quyết định gửi báo không nhận HARQ (HARQ-NACK) ví dụ, trong điều kiện sự truyền dẫn dữ liệu đường xuống thứ hai được nhận không chính xác. WTRU có thể gửi tín hiệu chuẩn đường lên thứ hai. WTRU có thể chỉ báo HARQ-NACK bằng cách sử dụng sự dịch chuyển tuần hoàn thứ hai được áp dụng cho tín hiệu chuẩn đường lên thứ hai.



- (11) **1-0035758 B** (15) 13/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2020 386
- (21) 1-2019-05962 (85) 25/10/2019
- (22) 29/03/2018 (86) PCT/EP2018/058079 29/03/2018
- (30) 17164048.5 31/03/2017 EP (87) WO2018/178240 04/10/2018
- (51) **C07D 403/12; A61K 31/41; A61P 31/14**
- (73) 1. **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
2. **KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)**
Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
- (72) KESTELEYN, Bart Rudolf Romanie (BE); BONFANTI, Jean-François (FR); COESEMANS, Erwin (BE); RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR); MARCHAND, Arnaud Didier M (FR); BARDIOT, Dorothee Alice Marie-Eve (FR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT INDOLIN ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT DENGUE VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indolin được thể và dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng làm thuốc, tốt hơn nếu là để sử dụng làm thuốc điều trị hoặc phòng bệnh nhiễm virus dengue.

- (11) **1-0035759 B** (15) 13/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2018 367
(21) 1-2018-01892 (85) 04/05/2018
(22) 06/10/2016 (86) PCT/EP2016/073932 06/10/2016
(30) 62/238050 06/10/2015 US (87) WO2017/060389 13/04/2017
(51) **A01N 43/40; A01N 43/54; A01N 55/00; A01N 43/88; A01N 47/06; A01N 43/50; A01N 43/82**
(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
(72) HUETER, Ottmar, Franz (DE); HOPPE, Mark (GB); MAIENFISCH, Peter (CH);
WEGE, Philip (GB); PITTERNA, Thomas (AT); BOEGER, Manfred (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT MUỖI BẰNG CÁCH ÁP DỤNG CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 4-(TRIFLOMETYL)PYRIDIN VÀ VẬT LIỆU POLYME KẾT HỢP VỚI HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát loài côn trùng gây hại bao gồm: áp dụng chế phẩm bao gồm lượng hiệu quả hạ gục hoặc ức chế hút máu của hợp chất 4-(triflometyl)pyridin cho loài côn trùng gây hại này hoặc địa điểm muốn kiểm soát. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vật liệu polyme để làm hạ gục hoặc ức chế hút máu côn trùng gây hại hai cánh hoặc rệp kết hợp với một hoặc nhiều hợp chất 4-(triflometyl)pyridin và phương pháp điều chế vật liệu polyme này. Sáng chế cũng đề cập đến bộ kit để xử lý sợi, chỉ, lưới và tấm dệt; phương pháp xử lý sợi, chỉ, lưới và tấm dệt; và lưới kết hợp với ít nhất một hợp chất 4-(triflometyl)pyridin.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035760 B | | (15) 14/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2019-05030 | | (85) 13/09/2019 | |
| (22) 29/03/2018 | | (86) PCT/EP2018/058034 | 29/03/2018 |
| (30) 17164533.6 | 03/04/2017 EP | (87) WO2018/184964 | 11/10/2018 |

(51) **C07K 14/55; C07K 16/28; A61K 38/20; A61K 39/00**

(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

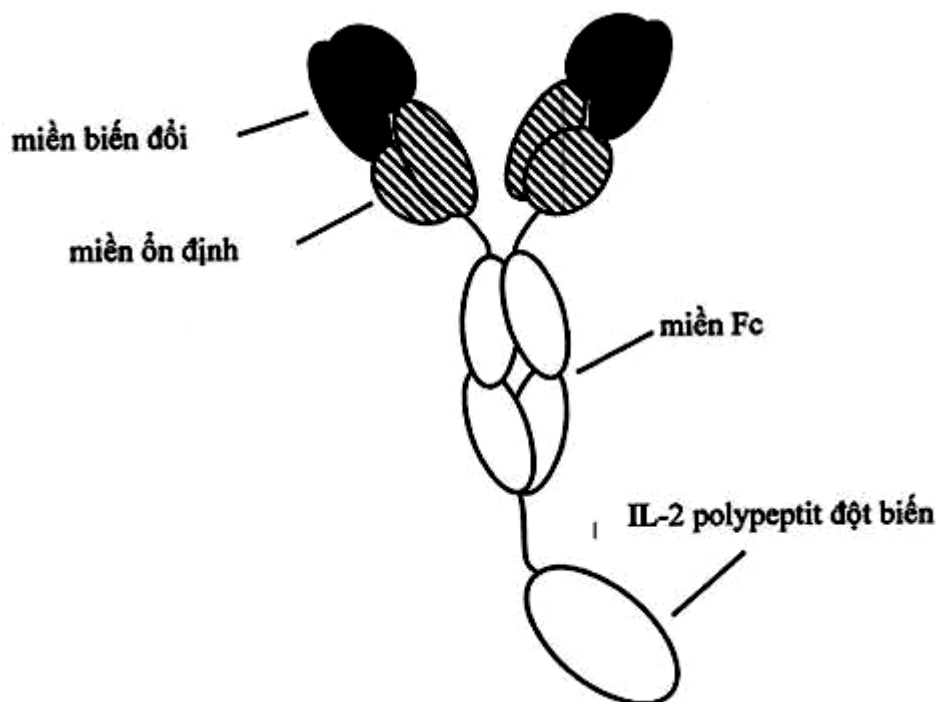
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) CODARRI DEAK, Laura (CH); KLEIN, Christian (DE); LAUENER, Laura (CH); NICOLINI, Valeria G. (ES); SEEBER, Stefan (DE); UMAÑA, Pablo (CR); WALDHAUER, Inja (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

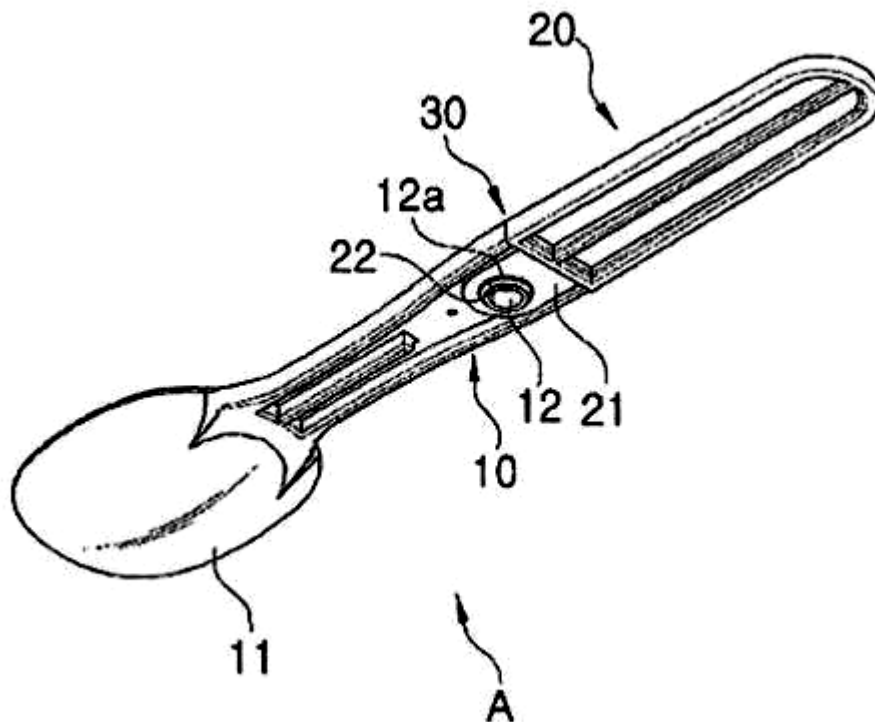
(54) THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1 CHỨA THỂ ĐỘT BIẾN INTERLEUKIN-2 (IL-2) HOẶC INTERLEUKIN-15 (IL-15), PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến thể liên hợp miễn dịch, cụ thể là thể liên hợp miễn dịch chứa interleukin-2 polypeptit đột biến và kháng thể gắn kết với PD-1. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phân tử polynucleotit mã hóa thể liên hợp miễn dịch, và véc-tơ và tế bào vật chủ chứa phân tử polynucleotit này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra các thể liên hợp miễn dịch đột biến và dược phẩm chứa chúng.

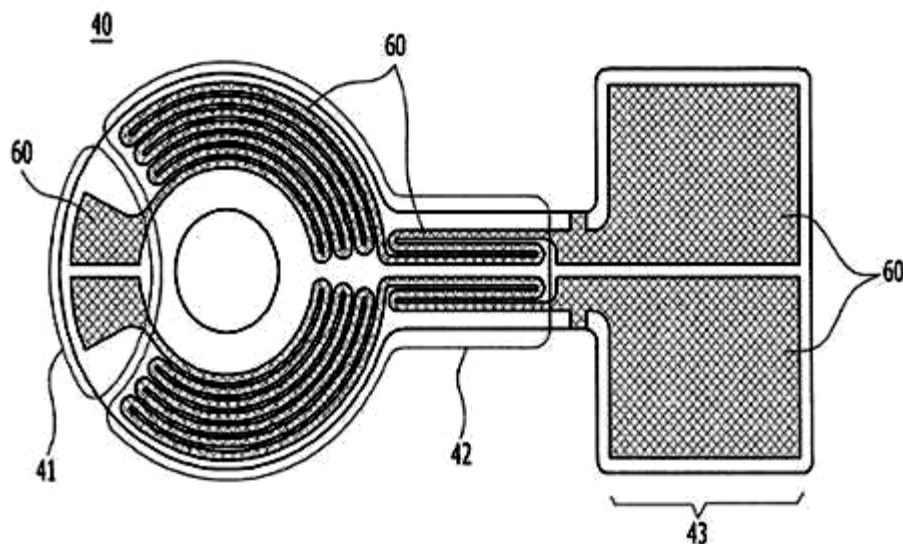


- | | | | |
|--|--|------------------------|---------------|
| (11) 1-0035761 B | | (15) 14/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/09/2019 | 378 |
| (21) 1-2019-03645 | | (85) 08/07/2019 | |
| (22) 26/12/2017 | | (86) PCT/KR2017/015506 | 26/12/2017 |
| (30) 20-2016-0007557 | 27/12/2016 KR | (87) WO2018/124710 | 05/07/2018 |
| | 10-2017-0133902 | | 16/10/2017 KR |
| (51) A47G 21/04; A47G 21/00 | | | |
| (73) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) | | | |
| | CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea | | |
| (72) PARK, Kwang Soo (KR); KIM, Ki Pyo (KR); RHYU, Ki Min (KR); CHO, Kyoung Sik (KR); CHA, Gyu Hwan (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) DỤNG CỤ ĂN DÙNG MỘT LẦN CÓ THỂ GẬP ĐƯỢC | | | |

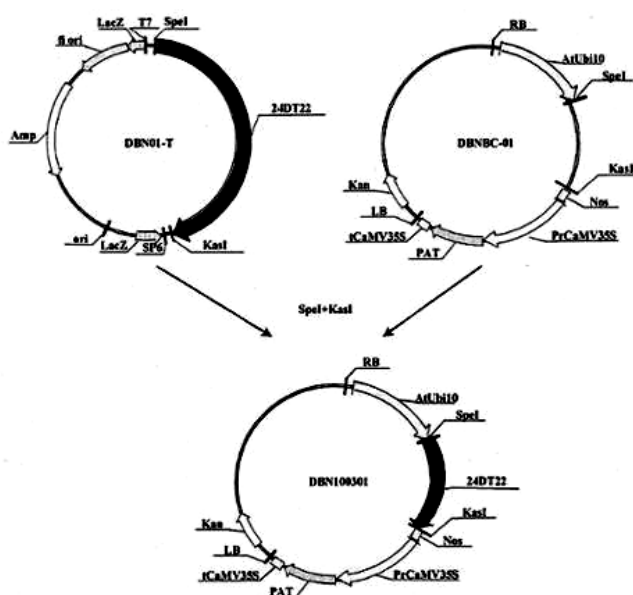
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ ăn dùng một lần có thể gập được bao gồm: thân; tay cầm kéo dài từ đầu xa của thân; và phần có thể uốn được được tạo ra giữa thân và tay cầm sao cho mỏng hơn so với các phần khác để cho phép tay cầm được gập và nhả gập, trong đó thân bao gồm phần nhô nhô xuống dưới từ bề mặt dưới của đầu xa của nó, phần nhô bao gồm gờ ăn khớp nhô ra ngoài từ chu vi của nó, và tay cầm bao gồm đoạn kéo dài kéo dài theo chiều dày định trước từ đầu đỉnh của nó và có lỗ xuyên đi qua bề mặt trên và bề mặt dưới của nó.



- (11) **1-0035762 B** (15) 14/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2018 366
 (21) 1-2017-02320
 (22) 20/06/2017
 (30) 10-2017-0027917 03/03/2017 KR
 (51) **H02K 33/00; H02K 35/00**
 (73) **MPLUS CO., LTD.** (KR)
 (Maetan-dong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si,
 Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea
 (72) CHOI, Jun Kun (KR); SON, Yeon Ho (KR); PARK, Seok Jun (KR); LEE, Tae Hoon (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **BỘ RUNG TUYẾN TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ rung tuyến tính có bảng mạch in mềm bao gồm hoa văn màng đồng được xử lý thành hoa văn đường gấp khúc và, cụ thể hơn, bộ rung tuyến tính có khả năng giải quyết vấn đề nhiễu tần số giữa cơ cấu nam châm điện và ăng ten được bố trí trong thiết bị di động sử dụng bảng mạch in mềm (FPCB) bao gồm hoa văn màng đồng được xử lý thành hoa văn đường gấp khúc trong bộ rung tuyến tính. Sáng chế có thể tránh hiện tượng nhiễu tần số cộng hưởng thông qua hoa văn màng đồng có vùng tần số nằm ngoài vùng tần số cộng hưởng của ăng ten trong thiết bị di động bằng cách xử lý hoa văn màng đồng duy nhất cho FPCB được sử dụng trong bộ rung tuyến tính.

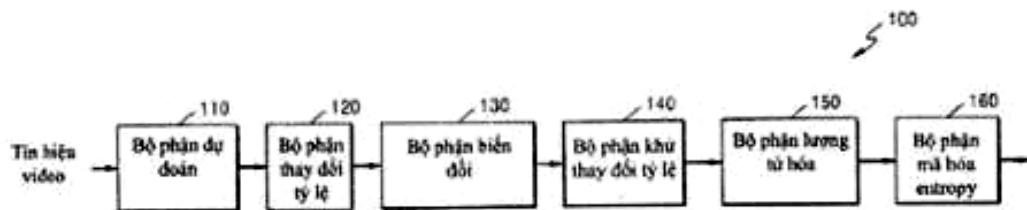


- (11) **1-0035763 B** (15) 14/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2018 358
 (21) 1-2017-03239 (85) 22/08/2017
 (22) 02/02/2016 (86) PCT/CN2016/073182 02/02/2016
 (30) 201510078810.3 13/02/2015 CN (87) WO2016/127867 18/08/2016
 (51) **A01H 5/00; C12N 15/82; C12N 5/10; C12N 15/53**
 (73) **1. BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**
 No. 14 Floor, No. 27 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080 China
2. BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No. 49 Building, Institute For Application Of Atomic Energy, Chinese Academy Of
 Agricultural Sciences, No.2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing
 100193, China
 (72) TAO, Qing (CN); WU, Yechun (CN); PANG, Jie (CN); NIU, Xiaoguang (CN); XIE,
 Xiangting (CN); BAO, Xiaoming (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
 (54) **PROTEIN KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ, GEN MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP
 BẢO VỆ THỰC VẬT KHỎI TÁC HẠI GÂY RA BỞI THUỐC DIỆT CỎ**
 (57) Sáng chế này đề xuất protein kháng thuốc diệt cỏ, gen mã hóa, phương pháp sản
 xuất protein kháng thuốc diệt cỏ, và phương pháp tạo cho thực vật hoặc tế bào thực
 vật tính chống chịu thuốc diệt cỏ. Protein kháng thuốc diệt cỏ bao gồm: (a) protein
 bao gồm một trình tự axit amin được thể hiện trong SEQ ID NO: 2; hoặc (b) protein
 có hoạt tính kháng thuốc diệt cỏ được dẫn xuất từ trình tự axit amin tại (a) bằng việc
 thay thế và/ hoặc loại bỏ và/ hoặc bổ sung một hoặc nhiều axit amin của trình tự axit
 amin tại (a). Protein kháng thuốc diệt cỏ theo sáng chế này đặc biệt thích hợp để
 biểu hiện ở cây trồng, có phạm vi kháng rộng đối với thuốc diệt cỏ, đặc biệt là đối
 với thuốc diệt cỏ phenoxy auxin.



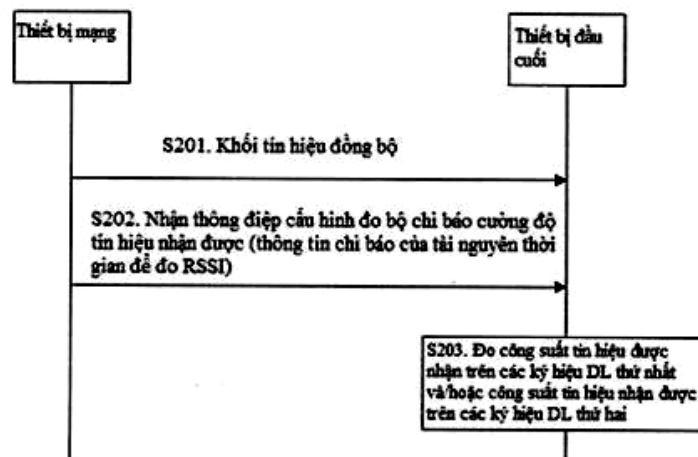
- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035764 B | | (15) 14/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02889 | | (85) 14/12/2012 | |
| (22) 16/05/2011 | | (86) PCT/KR2011/003607 | 16/05/2011 |
| | | (87) WO2011/142645 | 17/11/2011 |
- (51) **H04N 7/26; H04N 7/24**
- (62) 1-2012-03745
- (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) ALSHINA, Elena (KR); HONG, Yoon-Mi (KR); HAN, Woo-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video, phương pháp này bao gồm các bước: thu các hệ số được biến đổi của khối hiện thời từ dòng bit; tạo ra các hệ số biến đổi được thay đổi tỷ lệ của khối biến đổi bằng cách thực hiện bước lượng tử hóa ngược và thay đổi tỷ lệ đối với các hệ số biến đổi được lượng tử hóa; tạo ra các giá trị mẫu trung gian bằng cách thực hiện bước biến đổi ngược theo chiều dọc đối với các hệ số biến đổi được thay đổi tỷ lệ; tạo ra các giá trị dư bằng cách thực hiện bước biến đổi ngược theo chiều ngang đối với các giá trị mẫu trung gian này; tạo ra khối dự đoán bằng cách thực hiện bước dự đoán nội ảnh hoặc dự đoán liên ảnh; và khôi phục các giá trị mẫu bằng cách sử dụng các giá trị dư của khối biến đổi và khối dự đoán.



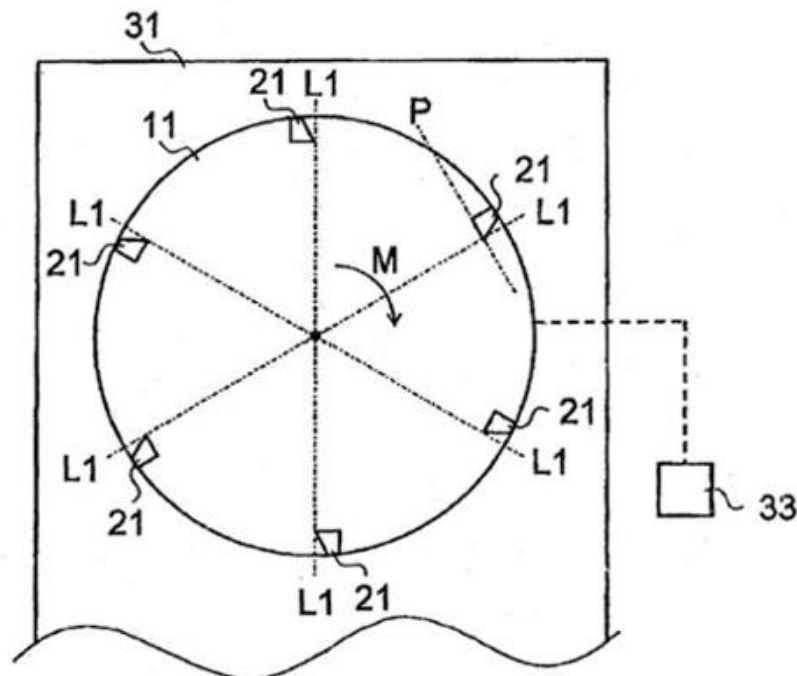
- (11) **1-0035765 B** (15) 17/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2020 389
 (21) 1-2020-01935 (85) 06/04/2020
 (22) 28/04/2018 (86) PCT/CN2018/085163 28/04/2018
 (30) 201710807561.6 08/09/2017 CN (87) WO2019/0047542 14/03/2019
 (51) **H04B 17/318**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) XIANG, Zhengzheng (CN); LUO, Jun (CN); LIU, Jin (CN); HUANG, Lei (CN);
 YUAN, Pu (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO BỘ CHỈ BÁO CƯỜNG ĐỘ TÍN HIỆU NHẬN ĐƯỢC,
 THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo bộ chỉ báo cường độ tín hiệu nhận được (received signal strength indicator, RSSI), thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp cấu hình đo bộ chỉ báo cường độ tín hiệu nhận được (thông tin chỉ báo của tài nguyên thời gian để đo RSSI), và tài nguyên thời gian bao gồm các ký hiệu liên kết xuống (downlink, DL) thứ nhất và/hoặc các ký hiệu DL thứ hai trong khe thời gian trong đó đặt khối SS; và đo công suất tín hiệu nhận được trên các ký hiệu DL thứ nhất và/hoặc các ký hiệu DL thứ hai, trong đó các ký hiệu DL thứ nhất bao gồm các ký hiệu DL trong đó đặt khối SS; và các ký hiệu DL thứ hai bao gồm ít nhất một ký hiệu DL khác ngoài các ký hiệu DL thứ nhất. Thiết bị tương ứng cũng được đề xuất. Công suất tín hiệu nhận được trên các ký hiệu DL trong đó đặt khối SS và/hoặc công suất tín hiệu nhận được trên vài ký hiệu DL khác được đo bằng chùm truyền cho mỗi khối SS, nhờ đó giảm độ phức tạp và các chi phí bổ sung công suất của phép đo được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối trong khi xem xét độ chính xác của phép đo RSSI.



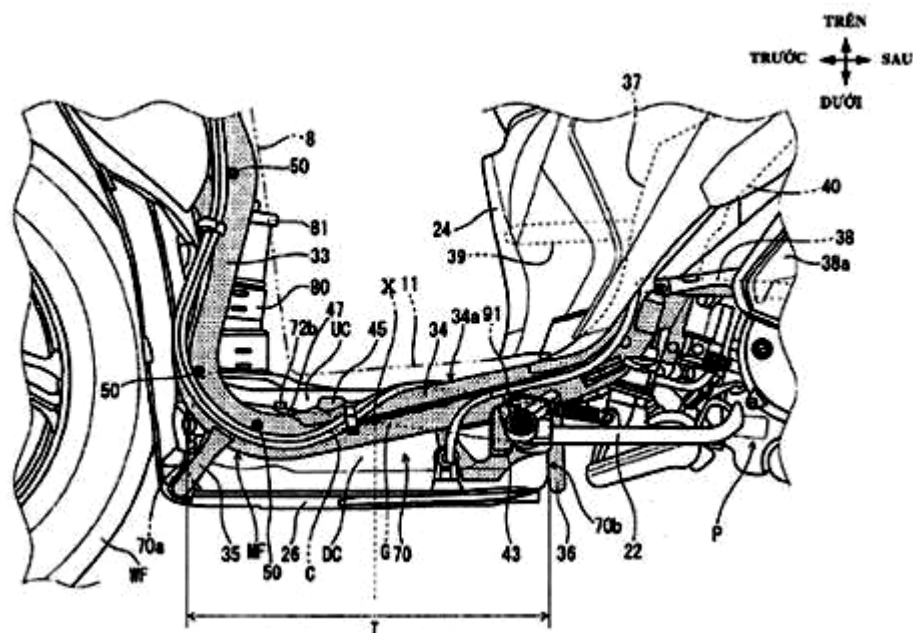
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035766 B | | (15) 17/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/09/2019 | 378 |
| (21) 1-2018-05805 | | (85) 21/12/2018 | |
| (22) 28/11/2017 | | (86) PCT/JP2017/042602 | 28/11/2017 |
| (30) 2016-249771 | 22/12/2016 | JP (87) WO2018/116760 | 28/06/2018 |
| (51) B26D 1/29; B23C 5/06; B26D 3/00; B23C 3/00; B26D 1/28 | | | |
| (73) NITTO DENKO CORPORATION (JP) | | | |
| 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan | | | |
| (72) HASHIMOTO, Satoshi (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ CẮT BỀ MẶT ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT BỀ MẶT ĐẦU | | | |

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cắt bề mặt đầu bao gồm: thân quay; và dao cắt có phần lưỡi cắt sẽ nhô ra từ thân quay về phía bề mặt đầu của thân nhiều lớp của các tấm; phần lưỡi cắt bao gồm mép lưỡi nằm ở đầu của nó trên phía đầu ra theo hướng quay của thân quay để cắt bề mặt đầu; và mép lưỡi được nghiêng về phía đầu vào theo hướng quay tương đối với đường thẳng ảo mà vuông góc với trục quay và đi qua đầu trên phía trục quay của mép lưỡi.



- (11) **1-0035767 B** (15) 17/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-01251
 (22) 12/03/2019
 (30) 2018-056727 23/03/2018 JP
 (51) **B62J 35/00; B62K 11/10**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Takumi HOSOYA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe máy có khả năng hạ thấp sàn để chân trong khi đặt thùng chứa nhiên liệu bên dưới sàn để chân này. Xe máy bao gồm: sàn để chân (11) giữa tay lái (5) và yên xe (13); và thùng chứa nhiên liệu (70) nằm bên dưới sàn để chân (11) và giữa cặp chi tiết khung (34) kéo dài theo hướng trước sau của thân xe. Thùng chứa nhiên liệu (70) có miệng (74) ở phần trên để lắp thân (92) của bơm nhiên liệu (90). Đầu trên (91) của bơm nhiên liệu (90) được cố định với phần chu vi (75) của miệng (74). Đầu trên (91) của bơm nhiên liệu (90) nằm bên dưới các bề mặt trên (34a) của các chi tiết khung (34) trên hình chiếu cạnh của thân xe. Thùng chứa nhiên liệu (70) bao gồm nửa thân trên (UC) và nửa thân dưới (DC) mà được gắn chặt ở mặt vành (G). Mặt vành (G) giao với đường trục (C) của các chi tiết khung (34) trên hình chiếu cạnh của thân xe.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035768 B | | (15) 17/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/09/2017 | 354 |
| (21) 1-2017-02892 | | (85) 14/12/2012 | |
| (22) 16/05/2011 | | (86) PCT/KR2011/003607 | 16/05/2011 |
| | | (87) WO2011/142645 | 17/11/2011 |

(51) **H04N 7/26; H04N 7/24**

(62) 1-2012-03745

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

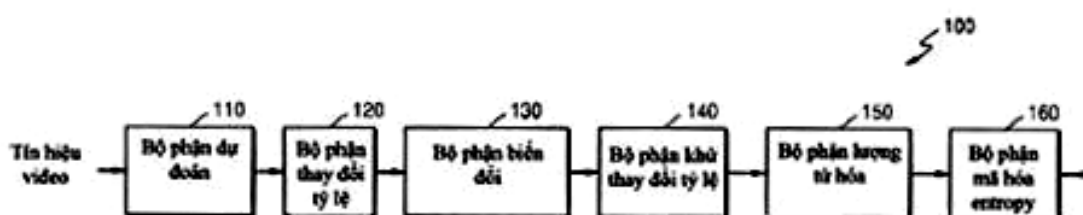
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) ALSHINA, Elena (KR); HONG, Yoon-Mi (KR); HAN, Woo-Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định độ sâu bit của các mẫu trong chuỗi video, thu các hệ số biến đổi được lượng tử hóa của khối biến đổi trong chuỗi video này từ dòng bit, tạo ra các hệ số biến đổi được thay đổi tỷ lệ của khối biến đổi này bằng cách thực hiện bước lượng tử hóa ngược và thay đổi tỷ lệ đối với các hệ số biến đổi được lượng tử hóa, tạo ra các giá trị mẫu trung gian của khối biến đổi bằng cách thực hiện bước biến đổi ngược theo chiều dọc đối với các hệ số biến đổi được thay đổi tỷ lệ, tạo ra các giá trị dư của khối biến đổi bằng cách thực hiện bước biến đổi ngược theo chiều ngang đối với các giá trị mẫu trung gian của khối biến đổi, tạo ra khối dự đoán bằng cách thực hiện thao tác dự đoán nội ảnh hoặc dự đoán liên ảnh và khôi phục các giá trị mẫu bằng cách sử dụng các giá trị dư của khối biến đổi và khối dự đoán.



(11) 1-0035769 B		(15) 17/04/2023	
(45) 25/05/2023	422B	(43) 25/07/2018	364
(21) 1-2018-00993		(85) 09/03/2018	
(22) 22/09/2015		(86) PCT/TH2015/000060	22/09/2015
		(87) WO2017/052478	30/03/2017

(51) **B62J 6/00; B60Q 1/28**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

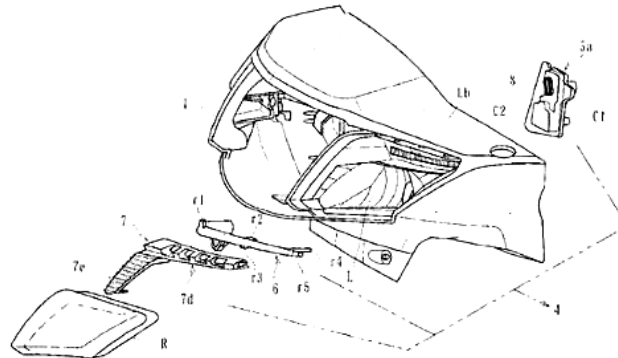
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) AEKA Natnaren (TH); Suriya KWAMCHOB (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

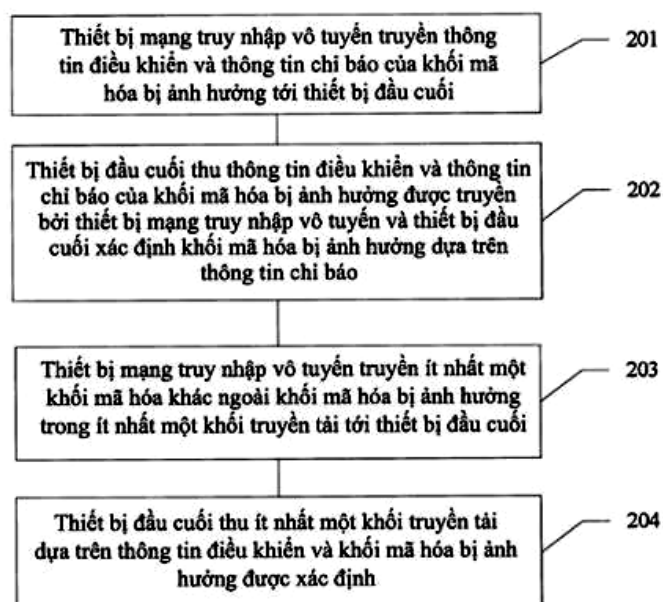
(54) **KẾT CẤU ĐÈN VỊ TRÍ DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đèn vị trí dùng cho xe máy khiến cho có thể dễ dàng bố trí các cụm đèn LED trong nắp che tay lái, mà các đèn vị trí LED và các đèn xi-nhan được bố trí trong đó. Trong kết cấu đèn vị trí dùng cho xe máy mà trong đó các đèn vị trí LED (4) và các đèn xi-nhan (2a, 2b) được bố trí trong nắp che tay lái (1), các mặt phản xạ (L) của các đèn xi-nhan (2a, 2b) được tạo ra liền khối với nắp che tay lái (1), và các cụm đèn LED (5a, 5b) có các đế đèn LED (9) của các đèn vị trí LED (4) được gắn vào các bề mặt sau của các mặt phản xạ (L) của các đèn xi-nhan (2a, 2b).



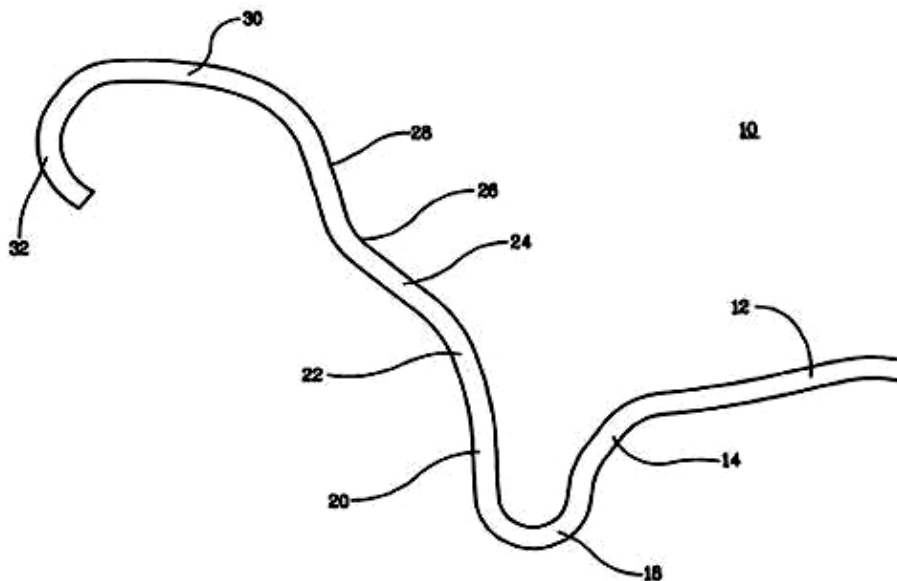
- (11) **1-0035770 B** (15) 17/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-02148 (85) 25/04/2019
 (22) 30/09/2017 (86) PCT/CN2017/105045 30/09/2017
 (30) 201610879125.5 30/09/2016 CN (87) WO2018/059591 A1 05/04/2018
 (51) **H04L 1/00; H04L 1/18**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) GUAN, Lei (CN); MA, Sha (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ
 PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền dữ liệu theo phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển và thông tin chỉ báo của khối mã hóa bị ảnh hưởng được truyền bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, trong đó thông tin điều khiển được sử dụng bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến để lập lịch ít nhất một khối truyền tải của thiết bị đầu cuối, mỗi trong số ít nhất một khối truyền tải bao gồm ít nhất một khối mã hóa, và khối mã hóa bị ảnh hưởng là ít nhất một khối mã hóa trong ít nhất một khối truyền tải; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, khối mã hóa bị ảnh hưởng dựa trên thông tin chỉ báo của khối mã hóa bị ảnh hưởng; và thu, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một khối truyền tải dựa trên thông tin điều khiển và khối mã hóa bị ảnh hưởng được xác định.



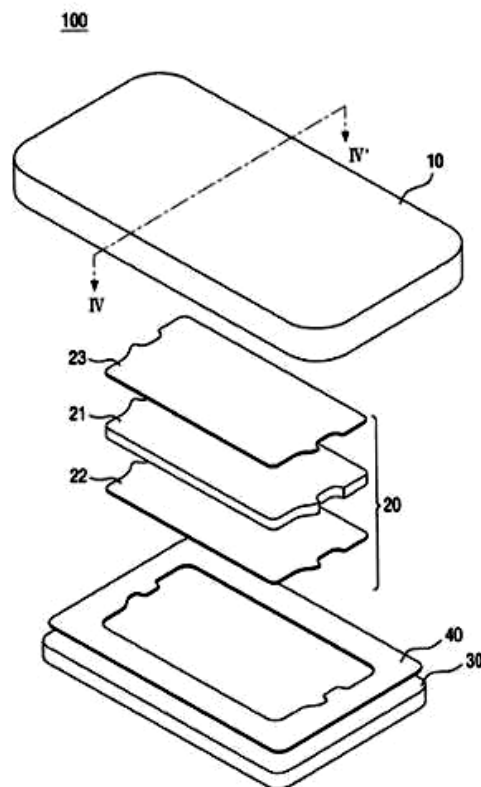
- (11) **1-0035771 B** (15) 17/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2016 341
(21) 1-2015-04544 (85) 26/11/2015
(22) 29/05/2014 (86) PCT/US2014/039974 29/05/2014
(30) 61/829,874 31/05/2013 US (87) WO2014/194058 04/12/2014
(51) **B65D 17/00; B65D 6/30**
(73) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America
(72) Ezekiel JOHNSON (US); Brian FIELDS (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **ĐẦU NẮP ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ THÀNH CONG VÀ THÀNH CHUYÊN TIẾP CONG, CƠ CẤU KẾT HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP MÍ ĐẦU NẮP ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG VÀ THÂN ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG VỚI NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nắp đồ chứa đồ uống có thành cong và thành tiếp xúc với mâm cặp có phần thành chuyên tiếp cong. Cơ cấu của tấm ghép mí và thành cong được đề xuất.

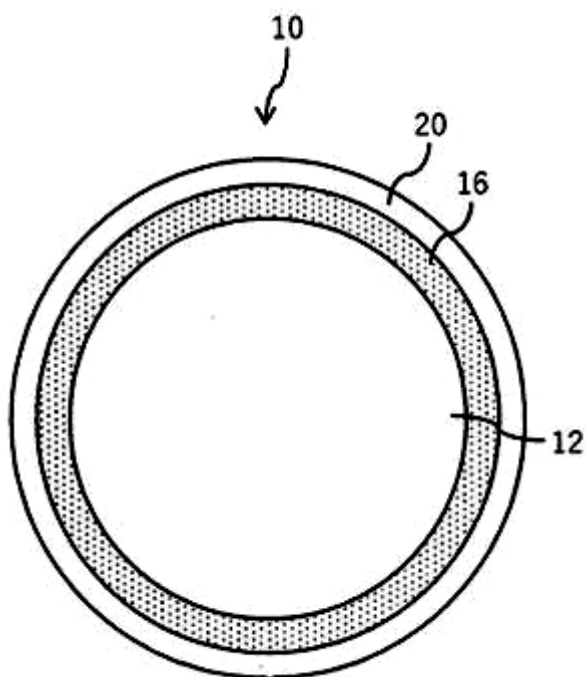


- (11) **1-0035772 B** (15) 17/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2018 369
(21) 1-2018-02626
(22) 18/06/2018
(30) 10-2017-0077550 19/06/2017 KR
(51) **H01L 51/52**
(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Min Seop KIM (KR); Kyung Jun PARK (KR); Jeong Seok OH (KR); Won Il LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM ĐÁY BẢNG VÀ BỘ HIỂN THỊ BAO GỒM TẤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm đáy bảng và bộ hiển thị bao gồm tấm này. Tấm đáy bảng bao gồm tấm chính, bộ phận gắn kết được bố trí trên bề mặt đáy của tấm chính và làm lộ ra một phần bề mặt đáy của tấm chính, màng bóc được bố trí dưới bộ phận gắn kết, và tấm chêm được bố trí giữa màng bóc và bề mặt đáy của tấm chính. Bề mặt đáy của tấm chính được phân chia thành khu vực che phủ trong đó bộ phận gắn kết được bố trí và khu vực lộ ra mà được làm lộ ra bởi bộ phận gắn kết. Màng bóc được bố trí chồng lên khu vực che phủ và khu vực lộ ra, và tấm chêm được bố trí chồng lên khu vực lộ ra.

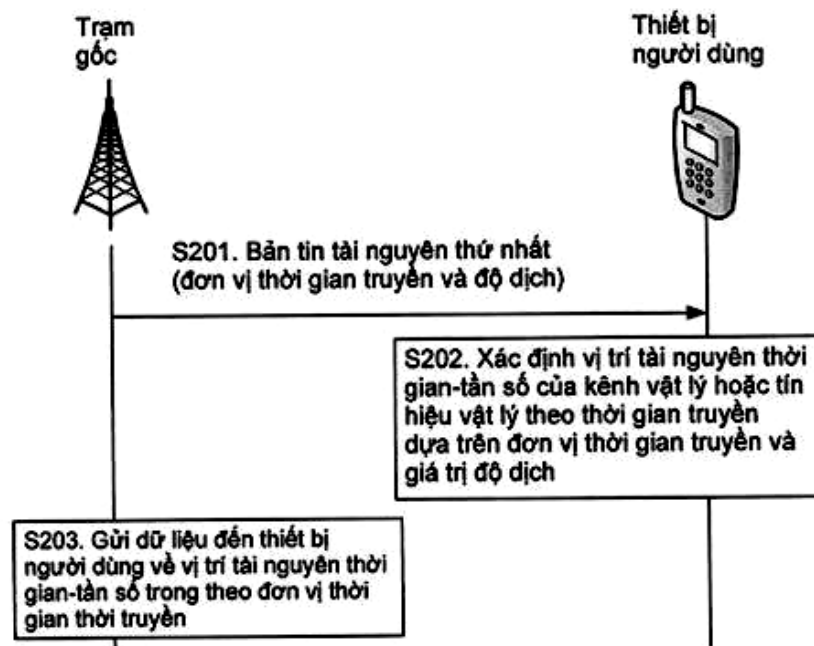


- (11) **1-0035773 B** (15) 17/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2022 408
(21) 1-2021-05584
(22) 09/09/2021
(30) 2020-151742 10/09/2020 JP
(51) **B23K 35/14; C22C 13/00; B23K 35/26**
(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
(72) Shigeki KONDOH (JP); Masato TSUCHIYA (JP); Hiroyuki IWAMOTO (JP); Hiroshi OKADA (JP); Daisuke SOUMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU LỖI, LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐIỆN CỰC BƯỚC**
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lõi có lõi; lớp chất hàn được tạo bên ngoài lõi này và là hợp kim hàn chứa Sn và ít nhất một nguyên tố bất kỳ trong số các nguyên tố Ag, Cu, Sb, Ni, Co, Ge, Ga, Fe, Al, In, Cd, Zn, Pb, Au, P, S, Si, Ti, Mg, Pd và Pt; và lớp Sn được tạo bên ngoài lớp chất hàn. Lớp chất hàn này có chiều dày bằng 1 μm hoặc lớn hơn trên một mặt. Lớp Sn có chiều dày bằng 0,1 μm hoặc lớn hơn trên một mặt. Chiều dày lớp Sn bằng 0,215% hoặc lớn hơn và 36% hoặc nhỏ hơn chiều dày lớp chất hàn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến linh kiện điện tử sử dụng vật liệu lõi và phương pháp tạo điện cực bước.



- (11) **1-0035774 B** (15) 17/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 30/01/2020 382
(21) 1-2019-05990 (85) 28/10/2019
(22) 29/03/2018 (86) PCT/JP2018/013403 29/03/2018
(30) 2017-069090 30/03/2017 JP (87) WO2018/181794 04/10/2018
(51) **A23L 27/10**
(73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan
(72) FUKUI, Yoshitomo (JP); HONMA, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU HÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu hào chứa chất chiết xuất từ hào và sucroza, bao gồm bước đun nóng hỗn hợp chất chiết xuất từ hào và từ 10 phần trọng lượng đến 100 phần trọng lượng sucroza trên 10 phần trọng lượng chất rắn của chất chiết xuất từ hào ở nhiệt độ không dưới 50°C và không quá 100°C trong thời gian không dưới 10 phút. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu hào có mùi hào nhẹ, hương vị đậm đà được gia tăng và mùi thơm được cải thiện.

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 1-0035775 B | (15) 17/04/2023 |
| (45) 25/05/2023 | 422B (43) 25/09/2019 378 |
| (21) 1-2019-04256 | (85) 02/08/2019 |
| (22) 04/01/2018 | (86) PCT/CN2018/071290 04/01/2018 |
| (30) 201710008209.6 05/01/2017 CN | (87) WO2018/127077 12/07/2018 |
- (51) **H04W 72/04; H04L 5/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) TANG, Hao (CN); ZHOU, Guohua (CN); TANG, Zhenfei (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ánh xạ tài nguyên, phương pháp tạo cấu hình tài nguyên, thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước sau đây: thu, bởi thiết bị người dùng, bản tin tài nguyên thứ nhất được gửi bởi trạm gốc, trong đó bản tin tài nguyên thứ nhất này bao gồm đơn vị thời gian truyền và giá trị độ dịch tương ứng với đơn vị thời gian truyền này; và xác định, bởi thiết bị người dùng, vị trí tài nguyên thời gian-tần số của kênh vật lý hoặc tín hiệu vật lý theo đơn vị thời gian truyền dựa trên đơn vị thời gian truyền và giá trị độ dịch. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong đơn sáng chế này có hiệu quả là tránh nhiễu giữa hai sóng mang.

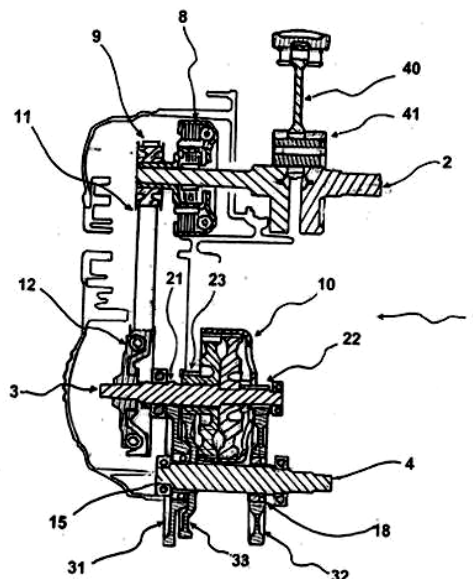


- (11) **1-0035776 B** (15) 17/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/04/2015 325
(21) 1-2015-00121 (85) 14/01/2015
(22) 09/07/2013 (86) PCT/JP2013/068744 09/07/2013
(30) 2012-160820 19/07/2012 JP (87) WO2014/013908 23/01/2014
(51) *A01N 25/14; A01N 25/12; A01P 3/00; A01N 47/18; A01N 25/00*
(73) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165, Japan
(72) Yoshihisa ENDO (JP); Takahiro MAEKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HẠT PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt phân tán được trong nước mà có cả hoạt tính ban đầu và hoạt tính sau đó cao và có thể giữ khả năng phân rã và khả năng phân tán rất tốt thậm chí sau khi được bảo quản trong thời gian dài.
Hạt phân tán được trong nước theo sáng chế chứa các tổ hợp, trong đó mỗi tổ hợp bao gồm: bột mịn của thành phần có hoạt tính hóa nông, bột mịn được đề cập bên trên có 50% cỡ hạt là 0,1 đến 5 μm trong phân bố cỡ hạt tích lũy theo thể tích; bột thô của thành phần có hoạt tính hóa nông mà giống như thành phần có hoạt tính hóa nông nêu trên, bột thô được đề cập bên trên có 50% cỡ hạt là 2 đến 20 μm trong phân bố cỡ hạt tích lũy theo thể tích; và chất mang chỉ bao gồm bột tan trong nước hút ẩm thấp.

- (11) **1-0035777 B** (15) 17/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2020 389
- (21) 1-2019-04817 (85) 30/08/2019
- (22) 10/10/2018 (86) PCT/JP2018/037643 10/10/2018
- (30) 2017-230085 30/11/2017 JP (87) WO2019/106967 06/06/2019
- (51) **A23L 33/105; A61K 127/00; A61K 135/00; A61P 37/04; A61K 36/63; A61K 36/78; A61K 45/00; A23L 2/52; A61K 36/28**
- (73) 1. **TORII KAZUHITO (JP)**
3-11-2, Higashimachi, Koganei-shi, Tokyo 1840011, Japan
2. **TORII TOMOKO (JP)**
3-11-2, Higashimachi, Koganei-shi, Tokyo 1840011, Japan
- (72) TORII Kazuhito (JP); DAN Katsuaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HOẠT HÓA MIỄN DỊCH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG ĐỂ HOẠT HÓA MIỄN DỊCH VÀ THUỐC CHỨA CHẤT HOẠT HÓA MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất hoạt hóa miễn dịch bao gồm bước sấy khô để làm khô *Gynura procumbens* ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 0°C và thấp hơn hoặc bằng 40°C; và bước cắt/nghiền mịn để cắt hoặc nghiền mịn *Gynura procumbens* đã được làm khô trong bước sấy khô trong khi vẫn giữ ở nhiệt độ cao hơn hoặc bằng 0°C và thấp hơn hoặc bằng 40°C.

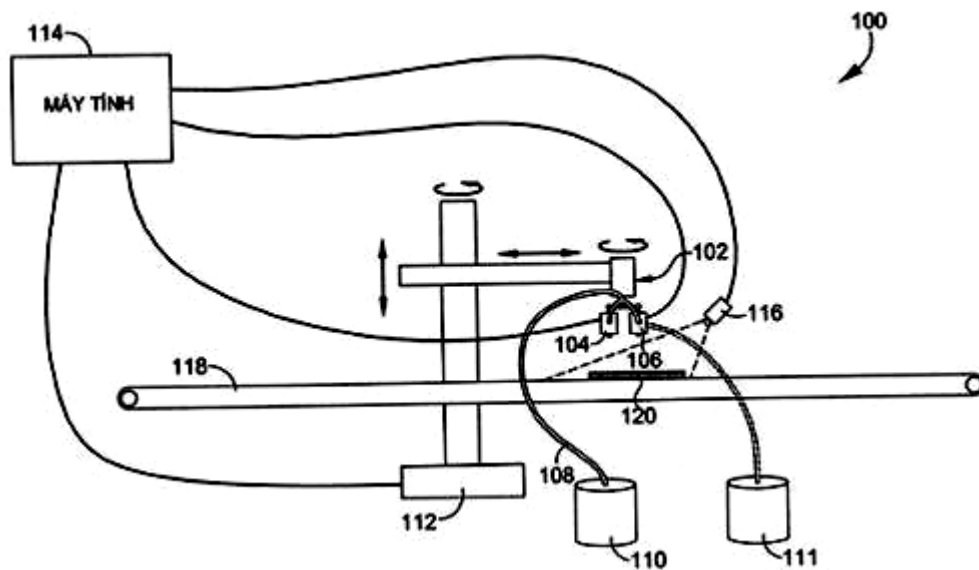
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035778 B | | (15) 17/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2018-00872 | | (85) 01/03/2018 | |
| (22) 01/08/2016 | | (86) PCT/EP2016/068289 | 01/08/2016 |
| (30) 102015000041517 | 03/08/2015 | IT (87) WO2017/021352 | 09/02/2017 |
| (51) F16H 37/02; F16H 3/10; B62M 7/12; F16H 3/089 | | | |
| (73) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 Pontedera (PI), Italy | | | |
| (72) NESTI, Paolo (IT); MARIOTTI, Walter (IT) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) BỘ TRUYỀN ĐỘNG BA TỐC ĐỘ DÙNG CHO XE MÁY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động ba tốc độ dùng cho xe máy (1), để được sử dụng trên xe máy dưới dạng phương tiện truyền chuyển động để truyền chuyển động được tạo ra bởi động cơ cho bánh xe dẫn động, có tính năng tương tự với tính năng của bộ truyền biến thiên vô cấp nhưng, đồng thời, có hiệu quả cao và dễ vận hành tự động, trong đó bộ truyền động này bao gồm: trục khuỷu (2), mà tiếp nhận chuyển động bởi động cơ, có puli thứ nhất (9) lắp trên đó; trục sơ cấp (4), có puli thứ hai (12) và bộ thứ nhất gồm ba bánh răng (21, 22, 23) lắp trên đó; đai truyền động (11) nối puli thứ nhất (9) và puli thứ hai (12); trục thứ cấp (4), được nối với bánh xe dẫn động, có bộ thứ hai gồm ba bánh răng (31, 32, 33), được ăn khớp theo cặp với các bánh răng tương ứng (21, 22, 23) của bộ thứ nhất gồm ba bánh răng để truyền chuyển động tốc độ thứ nhất, tốc độ thứ hai và tốc độ thứ ba; khớp ly hợp (10) hoạt động theo cách lựa chọn trên ít nhất hai cặp bánh răng được gán cho quá trình truyền chuyển động tốc độ thứ hai và tốc độ thứ ba; và hai bánh xe tự do (15, 18) được bố trí trên các cặp bánh răng được gán cho quá trình truyền chuyển động tốc độ thứ nhất và tốc độ thứ hai.



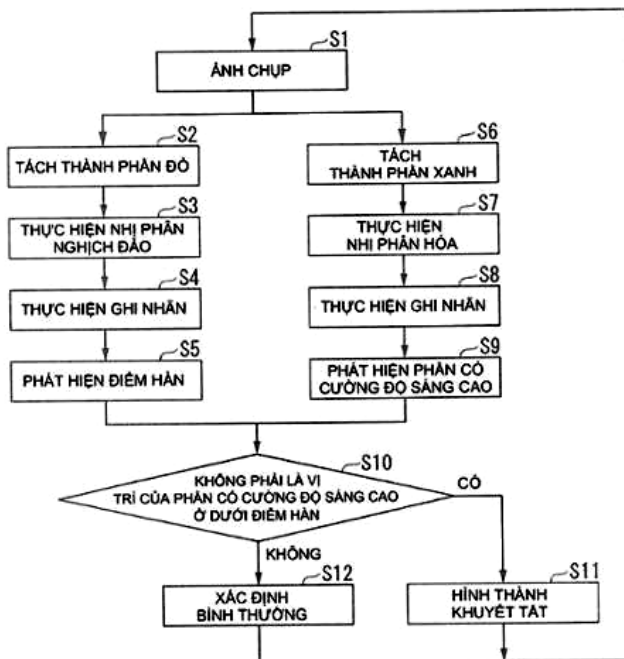
- (11) **1-0035779 B** (15) 17/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-02808 (85) 28/05/2019
 (22) 29/11/2017 (86) PCT/US2017/063665 29/11/2017
 (30) 62/427,695 29/11/2016 US (87) WO2018/102386 07/06/2018
 (51) **B05B 13/04; B05B 1/14; B05B 12/12; B05B 12/14; B05B 13/02; A43D 25/18; B05B 7/08; B05B 9/03; B05C 5/02; B05D 1/02; B05D 5/10**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) CHEN, Che-Sheng (TW); YEH, Chien-Liang (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DỤNG CỤ CÓ NHIỀU VÒI PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ VẬT LIỆU BẰNG DỤNG CỤ CÓ NHIỀU VÒI PHUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phủ vật liệu (ví dụ, keo dính) lên vật phẩm (ví dụ, bộ phận trong giày dép) bằng dụng cụ có nhiều vòi phun. Vòi phun thứ nhất của dụng cụ có nhiều vòi phun có tác dụng phủ mép bằng vật liệu đồng nhất khi phủ vật liệu. Vòi phun thứ hai của dụng cụ có nhiều vòi phun có tác dụng tạo ra khả năng che phủ bằng vật liệu lớn hơn so với vòi phun thứ nhất. Theo một khía cạnh làm ví dụ, vòi phun thứ hai có thể được sử dụng để phủ vật liệu ở phần diện tích bên trong từ mép tại đó vòi phun thứ nhất phủ vật liệu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ vật liệu bằng dụng cụ có nhiều vòi phun.



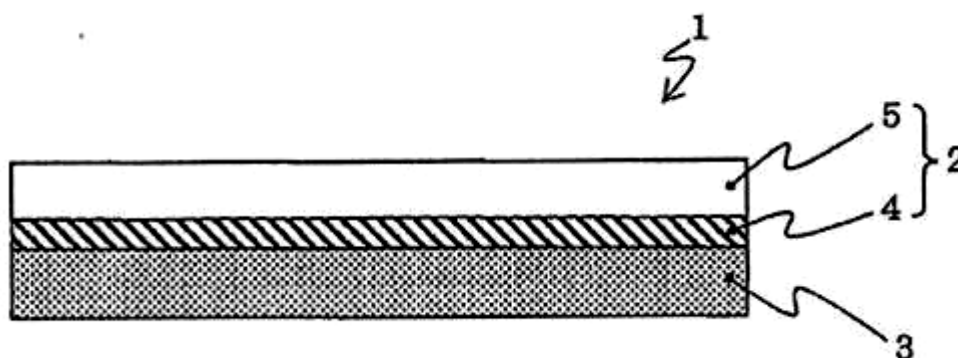
- (11) **1-0035780 B** (15) 17/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-01199 (85) 08/03/2019
 (22) 08/11/2016 (86) PCT/JP2016/083135 08/11/2016
 (87) WO2018/087818 A1 17/05/2018
 (51) **B21C 37/08; B23K 13/08; B23K 13/04; B21C 51/00; B23K 13/02**
 (73) **1. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. NIPPON STEEL & SUMIKIN PIPE CO., LTD. (JP)
 1-1-3, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
 (72) Noboru HASEGAWA (JP); Michitoshi TANIMOTO (JP); Michimasa MUKAI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát hàn để giám sát trạng thái hàn của vùng hội tụ hình V trong đó tấm kim loại dạng dải được hội tụ thành hình V, khi tấm kim loại được tạo thành hình trụ trong khi được vận chuyển, và cả hai mép bên của tấm kim loại được làm nóng và được nóng chảy theo cách được nối đối tiếp với nhau trong khi được hội tụ thành hình V, sao cho ống thép được hàn bằng điện trở được sản xuất. Thiết bị giám sát hàn này bao gồm bộ phận chụp ảnh để chụp các ảnh của vùng bao gồm vùng hội tụ hình V trong chuỗi thời gian; và bộ phận xử lý ảnh tách điểm hàn dựa trên các ảnh được chụp trong chuỗi thời gian và phát hiện ra sự có mặt hoặc vắng mặt và vị trí phóng hồ quang không đều tại điểm hàn hoặc ở phía trên của điểm hàn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giám sát hàn.



- (11) **1-0035781 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-01673 (85) 03/04/2019
 (22) 06/07/2017 (86) PCT/JP2017/024825 06/07/2017
 (30) 2016-172710 05/09/2016 JP (87) WO2018/042879 A1 08/03/2018
 (51) **C09J 123/22; B32B 7/02; C09J 11/06; G02F 1/1335; C09J 7/02; G02B 5/30; B32B 27/00**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2,Shimohozumi,Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) SAWAZAKI,Ryohei (JP); MATSUMOTO,Masamichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP GÓC CAO SU, LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP GÓC CAO SU, MÀNG KẾT DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG QUANG HỌC GẮN LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP GÓC CAO SU, BỘ PHẬN QUANG HỌC, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nhạy áp góc cao su, gồm polyme nền góc cao su; trong đó polyme nền góc cao su gồm polyme góc isobutylen có độ đa phân tán (“trọng lượng phân tử trung bình khối”/“trọng lượng phân tử trung bình số”) là 4 hoặc nhỏ hơn; và lớp kết dính nhạy áp góc cao su mà được tạo ra từ chế phẩm kết dính nhạy áp góc cao su và có độ dày là 50 μm có độ thấm ẩm là 50 $\text{g}/(\text{m}^2 \cdot \text{ngày})$ hoặc nhỏ hơn ở 40°C và độ ẩm tương đối 92%. Bằng cách sử dụng chế phẩm kết dính nhạy áp góc cao su của sáng chế, có thể tạo ra lớp kết dính nhạy áp góc cao su mà có thể hạn chế sinh ra những bất tiện như là tách ra và nhô lên một phần, hoặc bong lớp này ra, và lớp này có độ bền cao, ngay cả trong môi trường nhiệt độ cao, và có độ thấm ẩm thấp.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035782 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-05319 | | (85) 28/11/2018 | |
| (22) 29/04/2016 | | (86) PCT/CN2016/080839 | 29/04/2016 |
| | | (87) WO2017/185377 | 02/11/2017 |

(51) **H03M 13/00; H03M 13/35; H04L 1/00; H03M 13/09**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

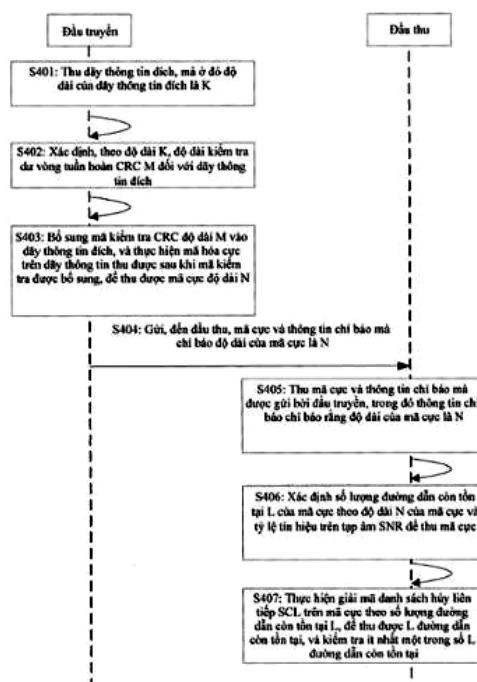
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Rongdao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA MÃ CỰC, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ MÃ CỰC, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

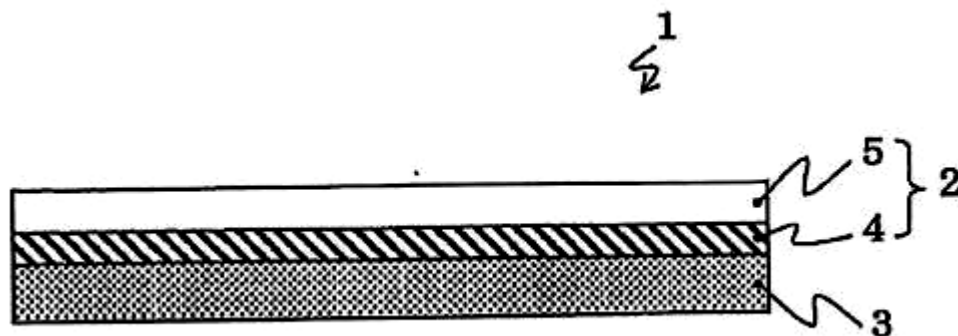
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa mã cực, phương pháp giải mã mã cực, thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã. Phương pháp giải mã này có thể bao gồm các bước: thu, bởi đầu thu, mã cực và thông tin chỉ báo mà được gửi bởi đầu gửi, mà ở đó thông tin chỉ báo chỉ báo rằng độ dài của mã cực là N ; xác định số lượng đường dẫn còn tồn tại L của mã cực theo độ dài mã N của mã cực và tỷ lệ tín hiệu trên tạp âm (SNR - Signal-to-noise ratio) để thu mã cực, mà ở đó L là số nguyên dương; và thực hiện giải mã danh sách hủy liên tiếp (SCL-Successive cancellation list) trên mã cực theo số lượng đường dẫn còn tồn tại L , để thu được L đường dẫn còn tồn tại, và kiểm tra ít nhất một trong số L đường dẫn còn tồn tại, để thu được kết quả giải mã mã cực. Sáng chế có thể giải quyết nhược điểm của kỹ thuật đã biết là việc giải mã phức tạp do số lượng đường dẫn còn tồn tại cố định L để giải mã mã cực.



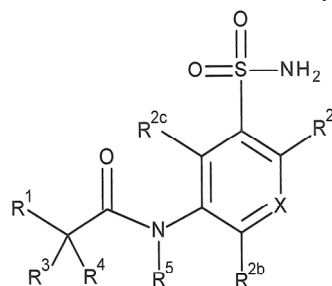
- (11) **1-0035783 B** (15) 18/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2022 413
(21) 1-2022-00821 (85) 10/02/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/JP2020/042175 12/11/2020
(30) 2019-211498 22/11/2019 JP (87) WO2021/100583 A1 27/05/2021
(51) **H01L 21/60; C22F 1/14; C22C 5/06; C22F 1/00**
(73) **1. NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)**
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan
2. NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)
158-1, Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 3580032 Japan
(72) Tetsuya OYAMADA (JP); Tomohiro UNO (JP); Daizo ODA (JP); Motoki ETO (JP); Takumi OHKABE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DÂY HÀN HỢP KIM AG DÙNG CHO THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất dây hàn hợp kim Ag dùng cho thiết bị bán dẫn có thể kéo dài tuổi thọ ở nhiệt độ cao của dây, làm giảm tình trạng hư hỏng chip trong quá trình hàn tròn, và cải thiện các đặc tính như độ bền mối hàn tròn trong các ứng dụng của thiết bị nhớ trên xe. Dây hàn hợp kim Ag dùng cho thiết bị bán dẫn theo sáng chế chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số In và Ga với tổng nồng độ bằng hoặc lớn hơn 110 ppm và nhỏ hơn 500 ppm, và một hoặc nhiều nguyên tố trong số Pd và Pt với tổng nồng độ bằng hoặc lớn hơn 150 ppm và nhỏ hơn 12000 ppm, và lượng còn lại bao gồm Ag và các tạp chất không tránh khỏi.

- (11) **1-0035784 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2018 367
 (21) 1-2018-03153 (85) 20/07/2018
 (22) 21/12/2016 (86) PCT/JP2016/088191 21/12/2016
 (30) 2015-254395 25/12/2015 JP (87) WO2017/110913 A1 29/06/2017
 2016-243991 16/12/2016 JP
 (51) **C09J 123/22; G02B 5/30; C09J 4/06; C09J 7/30; C09J 11/06; C09J 4/02**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) SAWAZAKI, Ryohei (JP); YASUI, Atsushi (JP); IZAKI, Akinori (JP);
 MATSUMOTO, Masamichi (JP); MIYAMOTO, Kodai (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP TRÊN CƠ SỞ CAO SU, MÀNG QUANG ĐƯỢC GẮN LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP TRÊN CƠ SỞ CAO SU, CHI TIẾT QUANG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP TRÊN CƠ SỞ CAO SU**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su bao gồm polyisobutylen, và chất khởi đầu quang polyme hóa loại tách hydro. Bằng hợp chất kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su theo sáng chế, có thể cung cấp lớp kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su có thể ngăn ngừa sự xuất hiện của các khiếm khuyết chẳng hạn như phòng một phần và tách, hoặc sự tróc lớp, và có độ bền cao, ngay cả trong môi trường nhiệt độ cao, và có độ thấm âm thấp. Sáng chế còn đề cập đến lớp kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su, màng quang được gắn lớp kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su, chi tiết quang, thiết bị hiển thị hình ảnh và phương pháp sản xuất lớp kết dính nhạy áp trên cơ sở cao su.



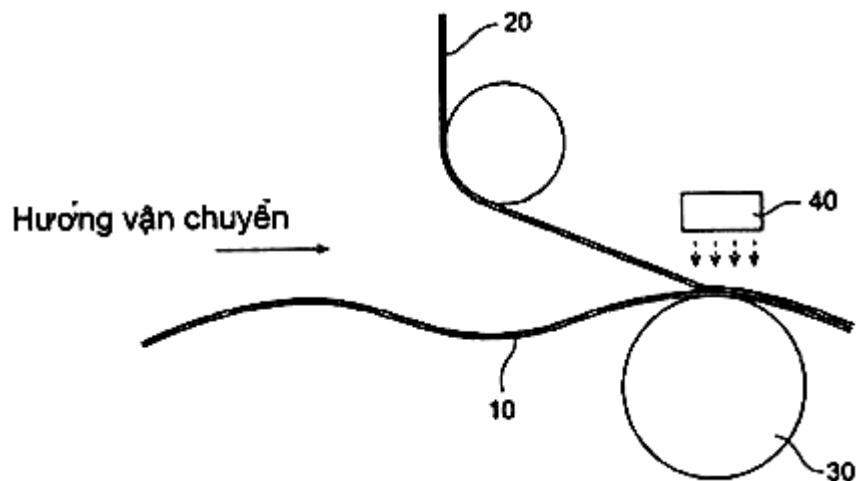
- (11) **1-0035785 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-05079 (85) 14/11/2018
 (22) 26/04/2017 (86) PCT/EP2017/059882 26/04/2017
 (30) 16167996.4 03/05/2016 EP (87) WO2017/191000 09/11/2017
 (51) **C07D 213/85**; C07D 471/04; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 35/00; A61P 37/00; C07C 311/40; C07D 207/333; C07D 207/416; C07D 213/40; C07D 213/60; C07D 213/61; C07D 213/64; C07D 213/65; C07D 213/74; C07D 231/12; C07D 231/14; C07D 231/16; C07D 231/18; C07D 231/38; C07D 231/56; C07D 233/16; C07D 233/61; C07D 233/64; C07D 233/68; C07D 235/06; C07D 237/08; C07D 239/26; C07D 239/30; C07D 239/34; C07D 239/42; C07D 249/06; C07D 249/08; C07D 249/10; C07D 249/12; C07D 249/14; C07D 249/18; C07D 249/20; C07D 261/08; C07D 263/32; C07D 271/04; C07D 271/06; C07D 275/02; C07D 277/26; C07D 277/34; C07D 277/56; C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 405/04; C07D 405/06; A61K 31/41; A61P 25/02
 (73) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
 (72) WERNER, Stefan (DE); MESCH, Stefanie (DE); CLEVE, Arwed (DE); BRÄUER, Nico (DE); HERBERT, Simon, Anthony (ZA); KOCH, Markus (DE); DAHLLÖF, Henrik (SE); OSMERS, Maren (DE); HARDAKER, Elizabeth (GB); LISHCHYNSKYI, Anton (UA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT SULFONAMIT THƠM, HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulfonamid thơm được thể có công thức (I):



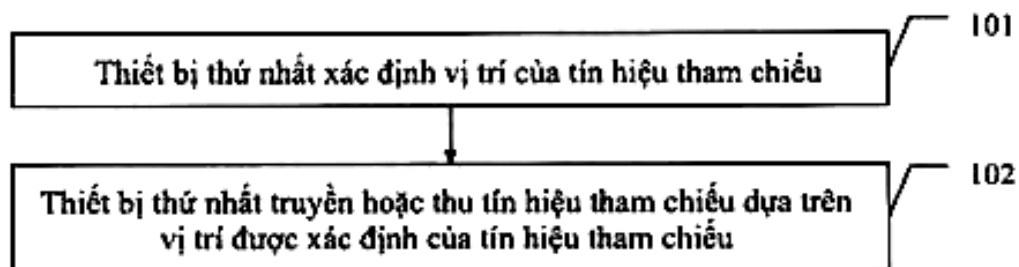
dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035786 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 26/08/2019 | 377 |
| (21) 1-2019-02686 | | (85) 23/05/2019 | |
| (22) 20/10/2017 | | (86) PCT/JP2017/038011 | 20/10/2017 |
| (30) 2016-209642 | 26/10/2016 JP | (87) WO2018/079436 A1 | 03/05/2018 |
- (51) **B29C 65/48; B29C 65/00**
- (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) INAGAKI Junichi (JP); MURASHIGE Takeshi (JP); HOSOKAWA Kazuhito (JP); KANNO Toshihiro (JP); NAKAI Kota (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM ÉP MÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm ép màng mà với phương pháp này màng dai có thể được liên kết với màng giòn trong khi sự vỡ của màng giòn được ngăn ngừa. Phương pháp sản xuất tấm ép màng theo sáng chế bao gồm liên kết màng dai có hình dạng kéo dài với màng giòn có hình dạng kéo dài trong khi vận chuyển màng giòn, trong đó phương pháp bao gồm liên kết màng dai và màng giòn với nhau bằng cách đưa màng dai lại gần màng giòn, sau đó thổi khí từ phía của màng dai đối diện với màng giòn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035787 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-05497 | | (85) 06/12/2018 | |
| (22) 05/05/2017 | | (86) PCT/CN2017/083229 | 05/05/2017 |
| (30) 201610309302.6 | 11/05/2016 CN | (87) WO2017/193874 | 16/11/2017 |
- (51) **H04L 5/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) CHENG, Yan (CN); XUE, Lixia (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và thu thông tin, thiết bị người dùng, và trạm gốc để hỗ trợ tốt hơn cho song công phân chia theo thời gian (TDD) động và giữ khả năng tương thích. Phương pháp trong phương án của sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị thứ nhất, vị trí của tín hiệu tham chiếu; và truyền hoặc thu, bởi thiết bị thứ nhất, tín hiệu tham chiếu dựa trên vị trí được xác định của tín hiệu tham chiếu.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035788 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-02488 | | (85) 08/06/2018 | |
| (22) 12/08/2016 | | (86) PCT/CN2016/094789 | 12/08/2016 |
| (30) 201510767014.0 | 11/11/2015 CN | (87) WO2017/080271 | 18/05/2017 |

(51) **H04W 74/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)**

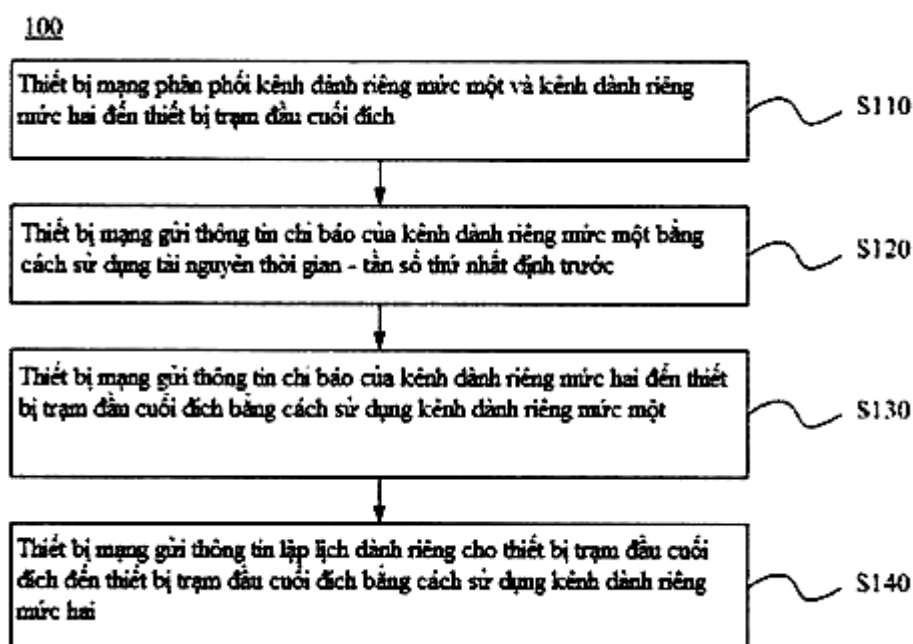
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) LI, Zhongfeng (CN); WU, Ning (CN); CAO, Yongzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

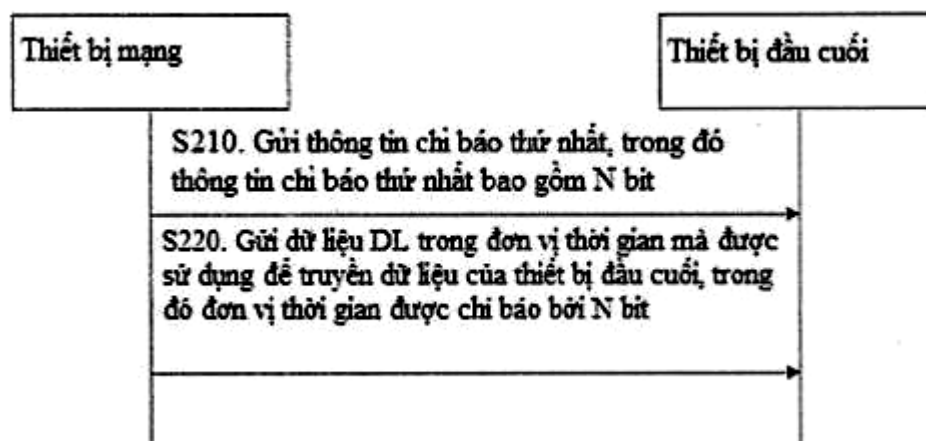
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN LẬP LỊCH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin lập lịch, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gồm các bước: phân phối, bởi thiết bị mạng, kênh dành riêng mức một và kênh dành riêng mức hai đến thiết bị đầu cuối đích; gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo của kênh dành riêng mức một bằng cách sử dụng tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất định trước; gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo của kênh dành riêng mức hai đến thiết bị đầu cuối đích bằng cách sử dụng kênh dành riêng mức một; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin lập lịch dành riêng cho thiết bị đầu cuối đích đến thiết bị đầu cuối đích bằng cách sử dụng kênh dành riêng mức hai. Do vậy, có thể cải thiện độ linh hoạt truyền thông tin lập lịch, và có thể cải thiện hiệu năng hệ thống và trải nghiệm người dùng.



- (11) **1-0035789 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2020 383
 (21) 1-2019-06725 (85) 29/11/2019
 (22) 20/04/2018 (86) PCT/CN2018/083929 20/04/2018
 (30) 201710313634.6 05/05/2017 CN (87) WO2018/201919 08/11/2018
 (51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) MA, Ruixiang (CN); LYU, Yongxia (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ VẬT LƯU TRỮ
 MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm N bit, N bit tương ứng với M đơn vị thời gian, M đơn vị thời gian tương ứng với ít nhất một độ dài thời gian, giá trị của mỗi bit được sử dụng để chỉ báo liệu đơn vị thời gian tương ứng được sử dụng để truyền dữ liệu của thiết bị đầu cuối, M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1, và N là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1; và gửi, bởi thiết bị mạng, dữ liệu liên kết xuống (Downlink, DL) trong đơn vị thời gian mà được sử dụng để truyền dữ liệu của thiết bị đầu cuối, trong đó đơn vị thời gian được chỉ báo bởi N bit. Do vậy, cách thức chỉ báo tài nguyên miền thời gian thống nhất có thể được sử dụng trong các kịch bản khác nhau để giảm độ phức tạp của thiết kế báo hiệu.



(11) 1-0035790 B		(15) 18/04/2023	
(45) 25/05/2023	422B	(43) 25/02/2019	371
(21) 1-2018-05481		(85) 05/12/2018	
(22) 12/05/2016		(86) PCT/CN2016/081852	12/05/2016
		(87) WO2017/193330	16/11/2017

(51) **H04W 72/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

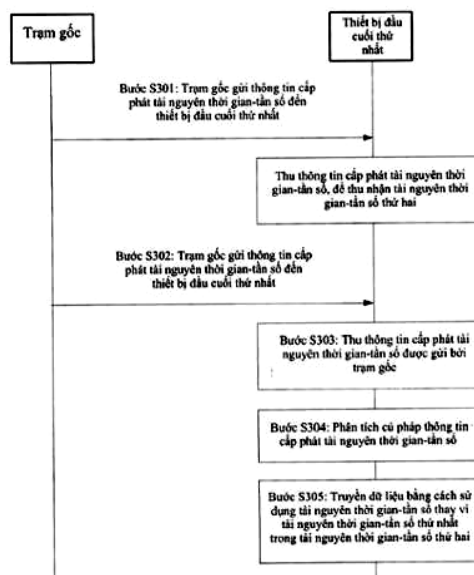
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TANG, Hao (CN); WEI, Dongdong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

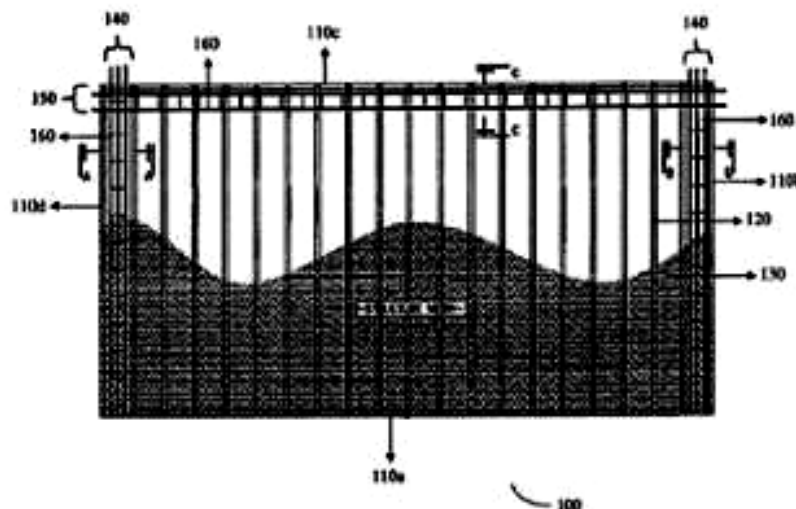
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo tài nguyên, thiết bị đầu cuối thứ nhất và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi trạm gốc, thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để chỉ báo rằng tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất được cấp phát bởi trạm gốc cho thiết bị đầu cuối thứ hai, miền thời gian của tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất là một phần của miền thời gian của tài nguyên thời gian-tần số thứ hai, và tài nguyên thời gian-tần số thứ hai là tài nguyên thời gian-tần số được cấp phát bởi trạm gốc cho thiết bị đầu cuối thứ nhất cho việc truyền dữ liệu; và thực hiện, bởi trạm gốc, việc truyền dữ liệu với thiết bị đầu cuối thứ nhất bằng cách sử dụng tài nguyên thời gian-tần số mà nằm trong tài nguyên thời gian-tần số thứ hai và không trùng lặp với tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất. Trong các phương án của sáng chế, hiệu quả sử dụng tài nguyên thời gian-tần số có thể được cải thiện, và có thể đảm bảo được việc xử lý kịp thời của dịch vụ có độ trễ ngắn.



- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035791 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-04150 | | (85) 29/07/2019 | |
| (22) 11/08/2017 | | (86) PCT/MY2017/050048 | 11/08/2017 |
| (30) PI 2017700362 | 02/02/2017 MY | (87) WO2018/143792 | 09/08/2018 |
| (51) E04G 9/06; E04B 1/16; E04B 1/19; E04B 1/24; E04B 1/30; E04B 2/44; E04B 2/56; E04B 2/58; E04B 2/86; E04C 2/04; E04C 2/08; E04C 2/26; E04G 11/06; E04B 1/04; E04B 1/08 | | | |
| (73) ARI UTARA SDN BHD (MY)
Lot 28, Taman Perindustrian Bukit Makmur, 08000 Sungai Petani Kedah, Malaysia | | | |
| (72) TEE, Sing Huat (MY) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.) | | | |
| (54) KẾT CẤU VÁN KHUÔN CHO TƯỜNG VÀ PANEN TƯỜNG SỬ DỤNG KẾT CẤU VÁN KHUÔN NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu ván khuôn (100) cho tường, bao gồm một khung sườn có tiết diện hình chữ nhật được tạo ra bởi các máng dẫn phẳng khớp với nhau (110a, 110b, 110c, 110d) có các rãnh kéo dài dọc theo đế của máng dẫn; một tấm kim loại được mở rộng (130) được gắn với mỗi thành bên của khung sườn, kết cấu cột (140) và kết cấu dầm (150), trong đó kết cấu cột (140) và kết cấu dầm (150) được tạo ra bởi các thanh cốt thép (160), được sắp xếp theo chiều ngang và dọc đi qua các rãnh kéo dài của các máng dẫn phẳng khớp với nhau (110).



- (11) **1-0035792 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-04892 (85) 01/11/2018
 (22) 29/03/2017 (86) PCT/CN2017/078587 29/03/2017
 (30) 15/088,607 01/04/2016 US (87) WO2017/167198 A1 05/10/2017
 62/416,939 03/11/2016 US
 62/421,087 11/11/2016 US
 62/459,949 16/02/2017 US
 15/470,455 27/03/2017 US

(51) **H04W 48/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAO, Yu (CA); ZHANG, Liqing (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đường lên, phương pháp truyền dữ liệu đường xuống, thiết bị người dùng và trạm gốc được thể hiện để thực hiện yêu cầu lặp tự động lại (HARQ- hybrid automatic repeat request) cho các việc truyền đường lên được trao quyền tự do. Một số hệ thống và phương pháp thể hiện ở đây có thể giải quyết các vấn đề như làm thế nào để thực hiện báo nhận (ACK) và/hoặc báo phủ nhận (NACK), làm thế nào để xác định và định thời tín hiệu việc truyền lại, làm thế nào để xác định việc thử truyền/truyền lại và phiên bản dự phòng (RV- Redundancy version), và/hoặc làm thế nào để thực hiện kết hợp HARQ.

302 ↘

UE	Chỉ số cho 3-bộ dữ liệu	{P1} Tx đầu tiên	{P2} Re-Tx thứ nhất	{P3} Re-Tx thứ hai
102a	1	p11	p21	p31
102b	2	p12	p22	p32
102c	3	p13	p23	p33

304 ↘

UE	Chỉ số cho 3-bộ dữ liệu	Tx đầu tiên	Re-Tx thứ nhất	Re-Tx thứ hai
102a	1	Sách mã A1	Sách mã B1	Sách mã C1
102b	2	Sách mã A2	Sách mã B2	Sách mã C2
102c	3	Sách mã A3	Sách mã B3	Sách mã C3

306 ↘

UE	Chỉ số cho 3-bộ dữ liệu	Tx đầu tiên	Re-Tx thứ nhất	Re-Tx thứ hai
102a	1	Tài nguyên A1	Tài nguyên B1	Tài nguyên C1
102b	2	Tài nguyên A2	Tài nguyên B2	Tài nguyên C2
102c	3	Tài nguyên A3	Tài nguyên B3	Tài nguyên C3

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035793 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-02104 | | (85) 24/04/2019 | |
| (22) 30/09/2017 | | (86) PCT/CN2017/104807 | 30/09/2017 |
| (30) 201610878407.3 | 30/09/2016 CN | (87) WO2018/059579 A1 | 05/04/2018 |

(51) **H04W 48/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

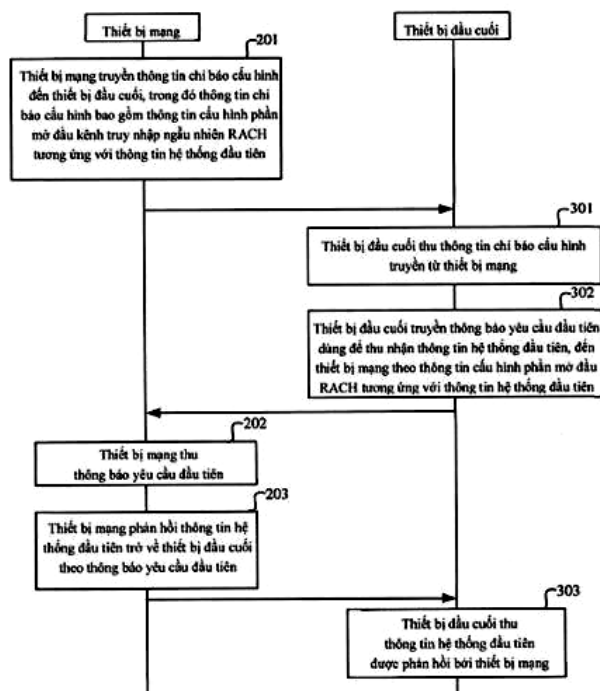
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GENG, Tingting (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN HỆ THỐNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận thông tin hệ thống, phương pháp truyền thông tin hệ thống, thiết bị đầu cuối truyền thông và thiết bị mạng. Thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo cấu hình được truyền bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo cấu hình có thông tin cấu hình phân mở đầu kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH - *Random Access Channel*) tương ứng với thông tin hệ thống đầu tiên; và thiết bị đầu cuối truyền thông báo yêu cầu đầu tiên dùng để thu nhận thông tin hệ thống đầu tiên, đến thiết bị mạng theo thông tin cấu hình phân mở đầu RACH tương ứng với thông tin hệ thống đầu tiên, để cho thông tin cấu hình phân mở đầu RACH được tái sử dụng trong thông báo yêu cầu đầu tiên, nhờ đó giảm đáng kể tài nguyên hệ thống được chiếm dụng bởi thông báo yêu cầu đầu tiên.

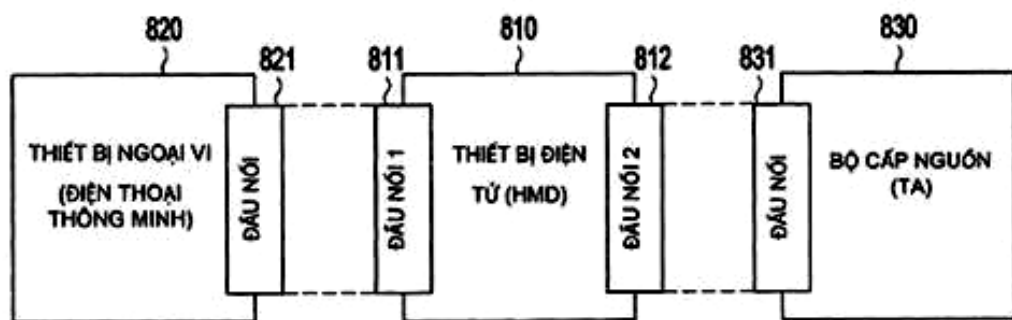


- (11) **1-0035794 B** (15) 18/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
(21) 1-2018-02477 (85) 08/06/2018
(22) 25/11/2016 (86) PCT/EP2016/078898 25/11/2016
(30) 102015000078236 30/11/2015 IT (87) WO2017/093147 08/06/2017
(51) **A61L 27/36**
(73) **BIOCOMPATIBILITY INNOVATION SRL (IT)**
Via Enrico Petrella, 4, 35132 Padova, Italy
(72) NASO, Filippo (IT); GANDAGLIA, Alessandro (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẤT HOẠT KHÁNG NGUYÊN ALPHA-GAL Ở MÔ SINH HỌC VÀ KIT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bất hoạt kháng nguyên alpha-Gal ở mô sinh học, cụ thể là mô được sử dụng để sản xuất bộ phận cấy ghép giả sinh học và/hoặc trong bộ phận cấy ghép giả sinh học đã được sản xuất, để sử dụng trong lĩnh vực lâm sàng trên người hoặc thú y, khác biệt ở chỗ phương pháp này bao gồm các bước sau: điều chế dung dịch chứa axit cafeic để bất hoạt ít nhất một phần kháng nguyên alpha-Gal ở mô này; ủ mẫu mô cần xử lý trong các dung dịch này trong điều kiện có kiểm soát; và rửa nhiều lần mô đã được xử lý. Sáng chế cũng đề cập đến kit để thực hiện phương pháp này.

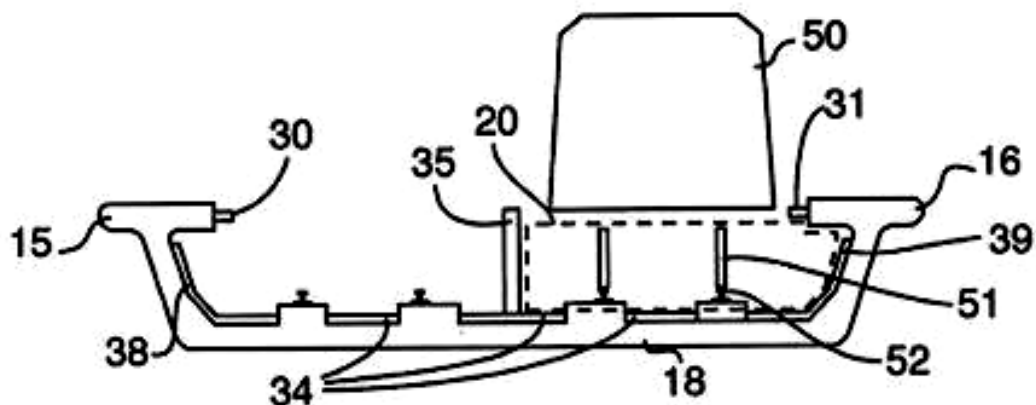
- (11) **1-0035795 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2019 371
 (21) 1-2018-03690
 (22) 21/08/2018
 (30) 10-2017-0106946 23/08/2017 KR
 (51) **G06F 13/00**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) Tae-Kyung LEE (KR); Woo-Taek SONG (KR); Hyun-Ji SONG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN GIỮA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển nguồn điện giữa các thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử có thể bao gồm đầu nối thứ nhất bao gồm ít nhất một chân cắm thứ nhất và ít nhất một chân cắm thứ hai được tạo cấu hình để nối với thiết bị điện tử ngoại vi; đầu nối thứ hai bao gồm ít nhất một chân cắm thứ ba và ít nhất một chân cắm thứ tư được tạo cấu hình để nối với bộ cấp nguồn; mạch chuyển mạch; và bộ xử lý được nối điện với đầu nối thứ nhất, đầu nối thứ hai, và mạch chuyển mạch, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem có sự kết nối với thiết bị điện tử ngoại vi hoặc kết nối với bộ cấp nguồn hay không, và bộ xử lý được cài đặt để khiến, khi được nối với thiết bị điện tử ngoại vi thông qua đầu nối thứ nhất và được nối với bộ cấp nguồn thông qua đầu nối thứ hai, nguồn điện nhận được từ bộ cấp nguồn thông qua ít nhất một chân cắm thứ ba được cấp cho ít nhất một chân cắm thứ nhất sử dụng mạch chuyển mạch.



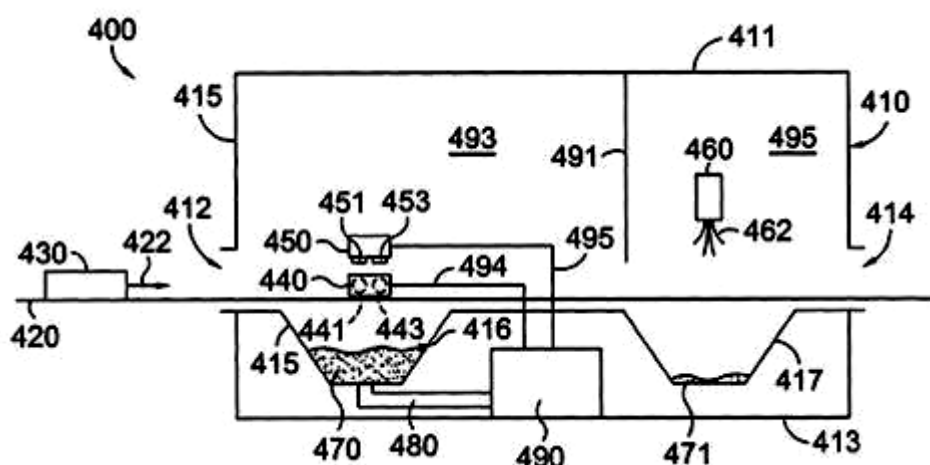
- (11) **1-0035796 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2017 350
 (21) 1-2017-00723 (85) 27/02/2017
 (22) 20/08/2015 (86) PCT/FR2015/052240 20/08/2015
 (30) 1458462 10/09/2014 FR (87) WO2016/038270 17/03/2016
 (51) **E01B 19/00; E01B 2/00**
 (73) **SYSTRA (FR)**
 72-76 rue Henry Farman, 75015 Paris, France
 (72) CLAVIER, Emilie (FR); LAPASSAT, Claire (FR); AUGIS, Eric (FR); WOUTS, Ivan (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ CHỐNG ỒN DÙNG CHO ĐƯỜNG RAY VẬN TẢI ĐƯỢC DẪN HƯỚNG VÀ ĐƯỜNG RAY VẬN TẢI ĐƯỢC DẪN HƯỚNG ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống ồn dùng cho đường ray vận tải được dẫn hướng có mặt cắt ngang dạng chữ U, hai nhánh của nó tạo ra các thành bên (15, 16) của đường ray và vùng ở giữa của nó, nối hai nhánh, tạo ra ít nhất một đường chạy (18) dùng cho phương tiện vận tải được dẫn hướng (50), khác biệt ở chỗ, thiết bị này bao gồm nhiều tấm cách âm (30, 31, 34, 35, 38, 39) được bố trí tương đối với nhau để tạo ra ít nhất một buồng (20) để hấp tiếng ồn do sự đi qua của phương tiện vận tải (50) qua ít nhất một đường chạy (18), mà buồng này có thể được bố trí xung quanh nguồn tiếng ồn đã nêu trong khi kéo dài cho đến đầu tự do của ít nhất một nhánh của chữ U, mỗi tấm (30, 31, 34, 35, 38, 39) tạo ra ít nhất một phần của vách ngăn buồng hấp tiếng ồn (20).



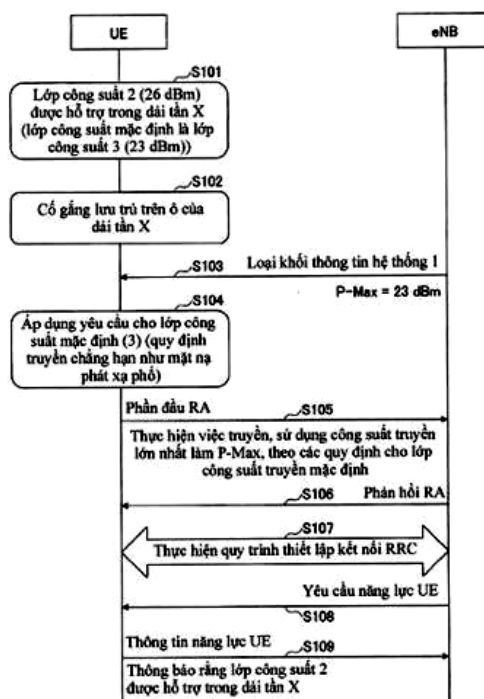
- (11) **1-0035797 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2016 340
 (21) 1-2016-01771 (85) 17/05/2016
 (22) 06/10/2014 (86) PCT/US2014/059296 06/10/2014
 (30) 14/060,218 22/10/2013 US (87) WO2015/061027 30/04/2015
 (51) **B24C 1/08; B29D 35/12; B29D 35/00; A43D 117/00; B29C 44/56**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) REGAN, Patrick Conall (US); LEE, Dong Woo (KR); PARK, Geun Rok (KR);
 YANG, Dong Youp (KR); CHON, Yong Joo (KR); KIM, Byung Gi (KR); LEE,
 Sang Gyu (KR); SEO, Jong Cher (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ ĐÁNH BÓNG CÁC SẢN PHẨM XÓP GIẤN NỖ**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp xử lý và đánh bóng các sản phẩm xốp sử dụng các hạt như natri bicacbonat dạng hạt. Các sản phẩm xốp, ví dụ, có thể là các sản phẩm xốp EVA giãn nở được tạo hình trước thành kích cỡ và hình dạng trung gian. Lớp da có thể được tạo thành trong suốt quá trình giãn nở của sản phẩm xốp để tạo ra sản phẩm xốp giãn nở mà có thể được loại bỏ toàn bộ hoặc một phần bằng cách đánh bóng sản phẩm sử dụng các hạt được đùn với các tham số đánh bóng lựa chọn. Các tham số đánh bóng có thể thay đổi dựa vào độ dày của ít nhất một phần lớp da và/hoặc mức độ đúc mong muốn dùng cho sản phẩm xốp sau khi đánh bóng. Natri bicacbonat dạng hạt hoặc các loại hạt khác nhau được sử dụng để đánh bóng có thể được tái chế và sử dụng lại để đánh bóng tiếp các sản phẩm xốp.

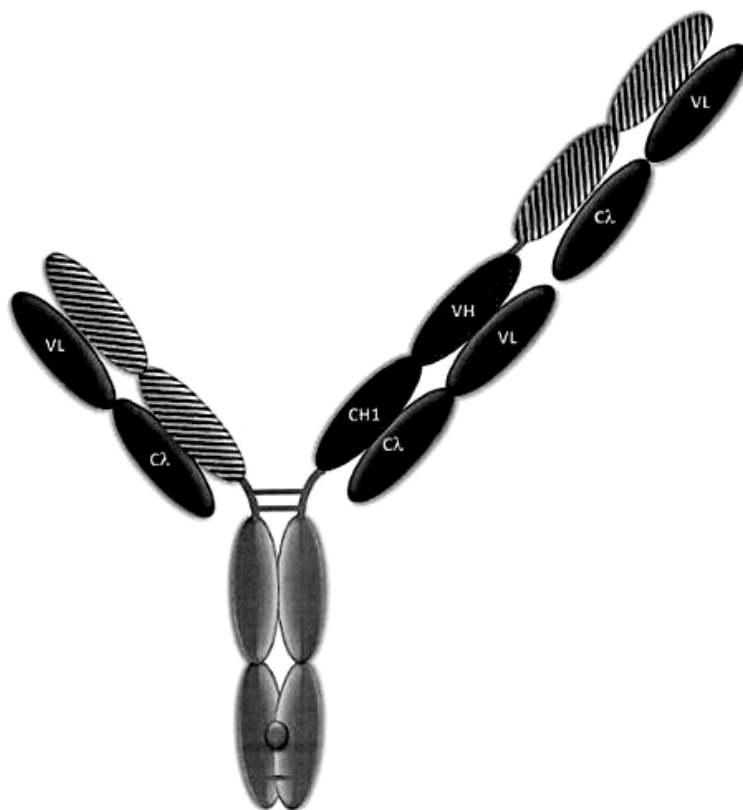


- (11) **1-0035798 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-02056 (85) 23/04/2019
 (22) 01/06/2017 (86) PCT/JP2017/020502 01/06/2017
 (30) 2016-192354 29/09/2016 JP (87) WO2018/061322 A1 05/04/2018
 (51) **H04W 52/38; H04W 74/08; H04B 1/04**
 (73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
 (72) TAKAHASHI, Hideaki (JP); UMEDA, Hiromasa (JP); ANDOU, Kei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BẰNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG RADIO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật điều khiển công suất dùng cho thiết bị người dùng mà hỗ trợ công suất truyền cao. Một khía cạnh của sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng hỗ trợ lớp công suất thứ nhất trong dải tần số nhất định, thiết bị người dùng bao gồm bộ thu-truyền để truyền các tín hiệu radio đến và thu các tín hiệu radio từ trạm gốc; và bộ điều khiển công suất truyền để điều khiển công suất truyền đến trạm gốc, trong đó, khi truy cập trạm gốc trong dải tần số được đưa ra, làm lớp công suất mặc định, lớp công suất thứ hai thấp hơn so với lớp công suất thứ nhất, bộ điều khiển công suất truyền điều khiển công suất truyền tương ứng với quy định của lớp công suất mặc định, và bộ điều khiển công suất truyền điều khiển công suất truyền sao cho công suất truyền trở nên nhỏ hơn hoặc bằng công suất đầu ra lớn nhất của lớp công suất mặc định.



- (11) **1-0035799 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2017 354
 (21) 1-2017-01879 (85) 19/05/2017
 (22) 17/11/2015 (86) PCT/EP2015/076739 17/11/2015
 (30) 14194147.6 20/11/2014 EP (87) WO2016/079076 26/05/2016
 (51) **C07K 16/28; C07K 16/46; A61K 39/395; A61P 35/00**
 (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) BACAC, Marina (IT); BRUENKER, Peter (DE); PREIMOSER-GRUNDSCHOBER, Anne (CH); HOSSE, Ralf (DE); KLEIN, Christian (DK); MOESSNER, Ekkehard (DE); UMANA, Pablo (CR); WEINZIERL, Tina (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP HOẠT HÓA TẾ BÀO T, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập chung đến phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép để hoạt hóa tế bào T và đổi hướng đến các tế bào đích đặc hiệu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép này, và vector và tế bào vật chủ bao gồm polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế.



- | | | | |
|-------------------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035800 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-03652 | | (85) 17/08/2018 | |
| (22) 26/01/2017 | | (86) PCT/EP2017/051623 | 26/01/2017 |
| (30) 16153409.4 | 29/01/2016 EP | (87) WO2017/129665 | 03/08/2017 |
| | PCT/EP2016/060776 | 12/05/2016 EP | |

(51) **GI0L 19/005**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

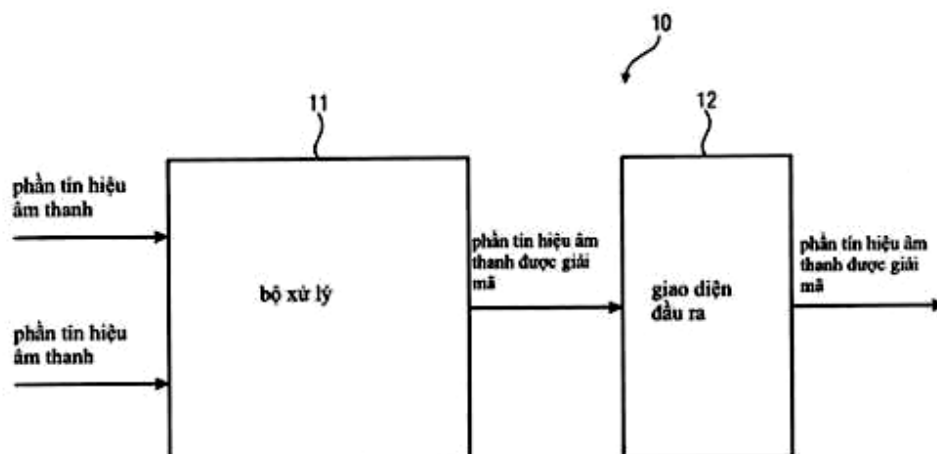
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) TOMASEK, Adrian (DE); LECOMTE, Jérémie (FR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ CHUYỂN TIẾP TỪ PHẦN TÍN HIỆU ÂM THANH BỊ CHE GIẤU ĐẾN PHẦN TÍN HIỆU ÂM THANH KẾ TIẾP CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cải thiện sự chuyển tiếp từ phần tín hiệu âm thanh bị che giấu đến phần tín hiệu âm thanh kế tiếp của tín hiệu âm thanh. Thiết bị (10) bao gồm bộ xử lý (11) được tạo cấu hình để tạo ra phần tín hiệu âm thanh được giải mã của tín hiệu âm thanh phụ thuộc vào phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và phụ thuộc vào phần tín hiệu âm thanh thứ hai, trong đó phần tín hiệu âm thanh thứ nhất phụ thuộc vào phần tín hiệu âm thanh bị che giấu, và trong đó phần tín hiệu âm thanh thứ hai phụ thuộc vào phần tín hiệu âm thanh kế tiếp. Hơn nữa, thiết bị (10) bao gồm giao diện đầu ra (12) để xuất ra phần tín hiệu âm thanh được giải mã. Từng phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và từng phần tín hiệu âm thanh thứ hai và từng phần tín hiệu âm thanh được giải mã bao gồm nhiều mẫu, trong đó từng mẫu trong số nhiều mẫu của phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và của phần tín hiệu âm thanh thứ hai và của phần tín hiệu âm thanh được giải mã được định rõ bởi vị trí mẫu thuộc nhiều vị trí mẫu và bởi trị số mẫu.



- (11) **1-0035801 B** (15) 18/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2019 371
- (21) 1-2018-04061 (85) 14/09/2018
- (22) 07/02/2017 (86) PCT/US2017/016826 07/02/2017
- (30) 201610105880.8 26/02/2016 CN (87) WO2017/146899 31/08/2017
- (51) **A01H 5/00; C07K 14/325; A61K 35/742; C07K 14/32; A01N 63/02; A61K 35/66**
- (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel (CH)
- (72) QIANQIAN, Duan (CN); CHUNPING, Luo (CN); CHANGMING, Ning (CN);
XIAOJUN, Wang (CN); FENSHAN, Wang (CN); WENQIAN, Mei (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PROTEIN VÀ HỢP PHẦN DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic, protein diệt côn trùng mà gây độc đối với loài gây hại thuộc bộ cánh vảy. ADN mã hóa cho protein diệt côn trùng này có thể được sử dụng để biến nạp sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân chuẩn để biểu hiện protein diệt côn trùng này. Sinh vật tái tổ hợp hoặc hợp phần có chứa sinh vật tái tổ hợp này hoặc một mình protein diệt côn trùng hoặc kết hợp với chất mang dùng trong nông nghiệp thích hợp có thể được sử dụng để kiểm soát loài gây hại thuộc bộ cánh vảy trong nhiều môi trường khác nhau.

```

BT-0049pro      1 mpyyqkxkdhellnatqgnrcpsoyeryplndpqiagqrshykshkyenitttaal
BT-0211pro      1 ..s..".n.tav.spe.---ya..ivak..yasn..h.em..mh....maq..ef-ap...

BT-0049pro      61 sgiltatignfakvmlitgviqvtriviniil@wvriidngtgdlllahteqliqqtlaag
BT-0211pro      55 .l..s...il.q.it.....k..si..v.vqg.....zgn..m...v.v.....t...

BT-0049pro      121 yrsaatgaiyysirayonylaffhpearnrtppgqgvesaftvtvtlcitalapgalis
BT-0211pro      115 .....nd..k..k.....s.....s...

BT-0049pro      181 xegfetllllpoyalaanfhillildewiyrsawlpnvsiksvnltilrmaisyrbom
BT-0211pro      175 .....t.....l..tq..ansm.ttni.iq..tr..d.....

BT-0049pro      241 hwyndglnrfarssfn@vrfnayrredntisvidfi tvrptydpiipkataleltrivy
BT-0211pro      235 y..i.....t.t.....v.....s...sp..v.....

BT-0049pro      301 tngiipprgfrtrngptfnqmenliisgepsflnqiriyttfyhdphaisrdfvagqgf
BT-0211pro      295 .d..s.....s.....g.....hvy..y...i.y

BT-0049pro      361 lsaqtirtogalagrzdifsmqnidvfrvmtthdidelszygygvhrsdfigvniqng
BT-0211pro      355 ...if.q..st.pwstnlp.....i...l.....mq.....ti...

BT-0049pro      421 qtsilnyvpldttfrfmrnetafllpdsqlepnernythrifqmnttyrsnqarzaafi
BT-0211pro      415 x.tif.hgnvn.sl.l....v.....q.....t.....

BT-0049pro      481 hawthsrkrzrngfradqiipavkaintsddsavvsnvgnmmkldnlttsizykita
BT-0211pro      475 .....t...m.....t.s.g..x...l.y...i.....sq...v..

BT-0049pro      541 edseasnrflivriryasmnknlinliigtqiasinvegtngqg-sitdiqpenfkye
BT-0211pro      535 t..s.....v.....d.....v...s.....f.v...e...s...e.d...

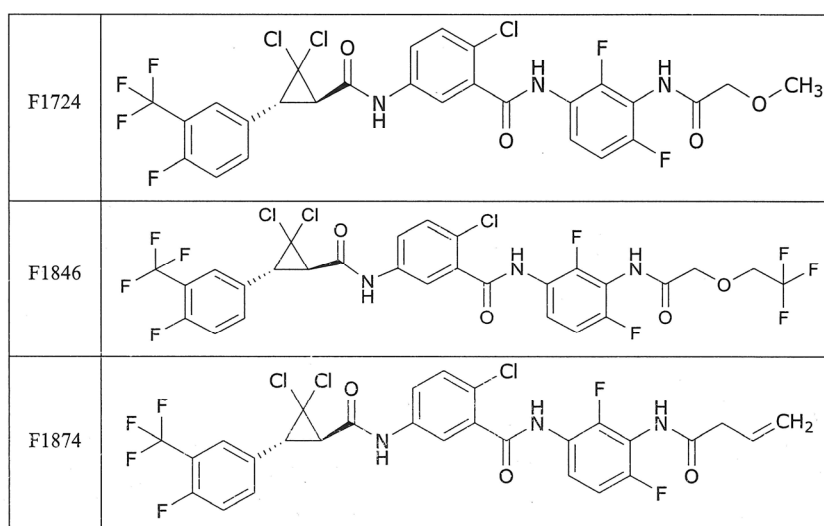
BT-0049pro      600 afasnfkigeqsiigifkhtsnadfiidkialipvdifipllhqbtqdonnyndtiytng
BT-0211pro      595 t..gd.qn...l...di.....sh.msa.e...dys...s.....

BT-0049pro      660 qydayepnadsdydavyhpdandsydsqddatynqynsnyqmadatydsyynnydpon
BT-0211pro      655 ..gt.dh.s.nm.....h.s.k..tqd.

BT-0049pro      720 entygydydyeyqnyddeddynatynqntarvnyqnyrnndpncgtokqyqny
BT-0211pro      680 dt....d.....ntd..dag...sq..-t...s.g..s.f

BT-0049pro      780 pk
BT-0211pro      721 ..
    
```

- (11) **1-0035802 B** (15) 18/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
- (21) 1-2019-01628 (85) 01/04/2019
- (22) 09/10/2017 (86) PCT/US2017/055738 09/10/2017
- (30) 62/407,118 12/10/2016 US (87) WO2018/071327 19/04/2018
62/407,092 12/10/2016 US
- (51) **C07C 237/42; C07C 255/19; C07C 271/22; C07C 311/09; C07C 381/00; C07D 213/53; C07D 333/38; C07D 239/47; C07D 275/03; C07D 277/28; C07D 285/06; C07D 305/08; C07D 307/24; A01N 53/00; C07D 231/14**
- (73) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA
- (72) HEEMSTRA, Ronald J. (US); ROSS, Ronald (US); MARTIN, Timothy P. (US); VERMEULEN, Nicolaas (ZA); DAEUBLE, John F. (US); ECKELBARGER, Joseph D. (US); NOLAN, Alex (US); GRAY, Kaitlyn (US); DEMETER, David A. (US); HUNTER, Ricky (US); TRULLINGER, Tony K. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT TRỪ DỊCH HẠI, CHẾ PHẨM TRỪ DỊCH HẠI VÀ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT DỊCH HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trừ dịch hại được chọn từ hợp chất F1724, hợp chất F1846 và hợp chất F1874, chế phẩm trừ dịch hại chứa hợp chất này và quy trình kiểm soát dịch hại.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035803 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 30/01/2020 | 382 |
| (21) 1-2019-05044 | | (85) 16/09/2019 | |
| (22) 14/03/2018 | | (86) PCT/JP2018/009969 | 14/03/2018 |
| (30) 2017-051690 | 16/03/2017 JP | (87) WO2018/168925 | 20/09/2018 |

(51) **A61B 5/0408; A61M 35/00**

(73) **FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)**

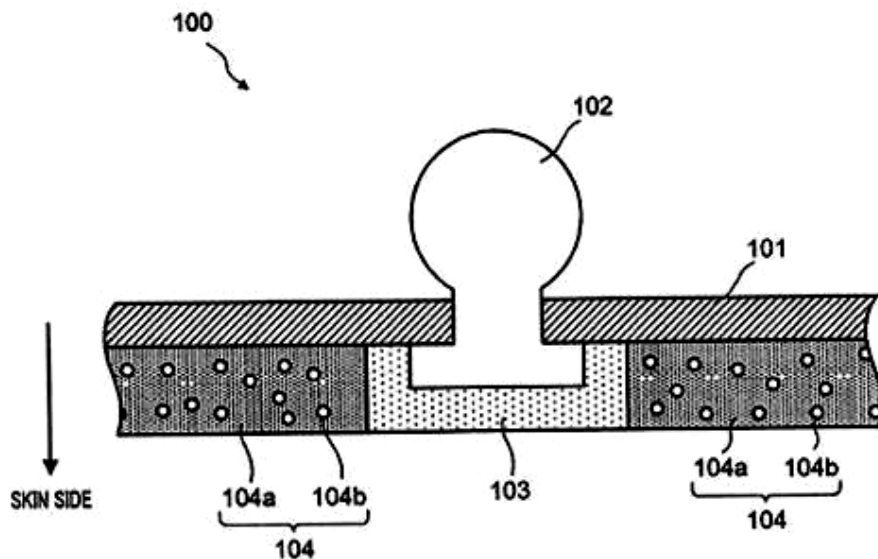
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

(72) Yutaka FUKUDA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẮM ĐIỆN CỰC SINH HỌC**

- (57) Tấm điện cực sinh học (100) được tạo cấu hình để dán vào da của đối tượng, dược phẩm (104b) được trộn vào lớp dính (104) mà được đặt ở vị trí ngoài cùng của lớp gel dẫn điện (103) để tránh lớp gel dẫn điện (103). Dược phẩm (104b) được trộn với lớp dính (104) nhờ vậy có thể thẩm thấu vào cơ thể trong khi thông tin sinh học thu được bởi điện cực (102) thông qua lớp gel dẫn điện (103).

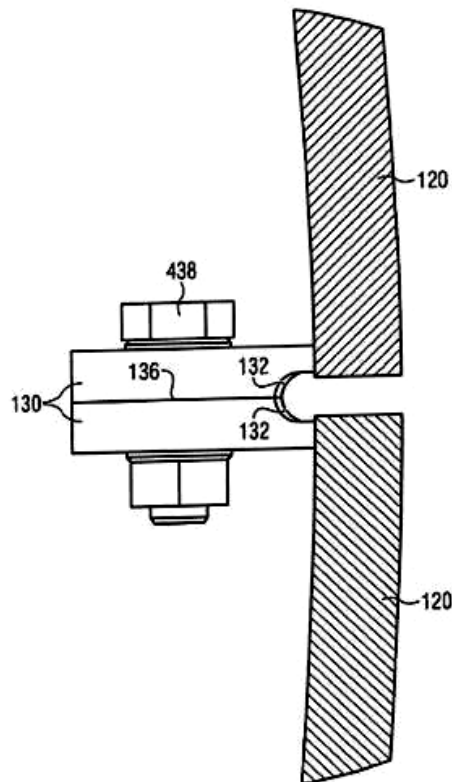


- (11) **1-0035804 B** (15) 18/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2017 350
- (21) 1-2017-01008 (85) 21/03/2017
- (22) 28/08/2015 (86) PCT/US2015/047533 28/08/2015
- (30) 62/043,359 28/08/2014 US (87) WO2016/033524 03/03/2016
- (51) **C10B 21/10; C10B 21/12**
- (73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)**
1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America
- (72) QUANCI, John Francis (US); KESAVAN, Parthasarathy (US); CHUN, Ung-Kyung (US); KANDULA, Rajesh Kumar (US); FERNANDEZ, Mayela Carolina (US); VICHITVONGSA, Khambath (US); BROMBOLICH, Jeffrey Scott (US); MROZOWICZ, Richard Alan (US); GLASS, Edward A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT PROFIN ĐÓT CỦA Lò LUYỆN CỐC PHỤC HỒI NHIỆT THEO PHƯƠNG NGANG**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến các hệ thống và phương pháp tối ưu hoá các profin đốt cho các lò luyện cốc, chẳng hạn các lò phục hồi nhiệt theo phương ngang. Theo các phương án khác nhau, profin đốt đó được tối ưu hoá ít nhất một phần bằng cách kiểm soát sự phân bố không khí trong lò luyện cốc. Theo một số phương án, sự phân bố không khí nêu trên được kiểm soát theo các chỉ số nhiệt độ trong lò luyện cốc. Theo các phương án cụ thể, hệ thống sẽ theo dõi nhiệt độ vòm của lò luyện cốc. Sau khi phân vòm đạt tới khoảng nhiệt độ cụ thể, thì dòng chất dễ bay hơi được chuyển sang đường dẫn nhiệt dưới sàn để làm tăng nhiệt độ đường dẫn nhiệt dưới sàn trong suốt chu trình cốc hoá. Giải pháp theo sáng chế bao gồm hệ thống phân bố không khí có các cửa không khí vào ở vòm được đặt bên trên sàn lò.

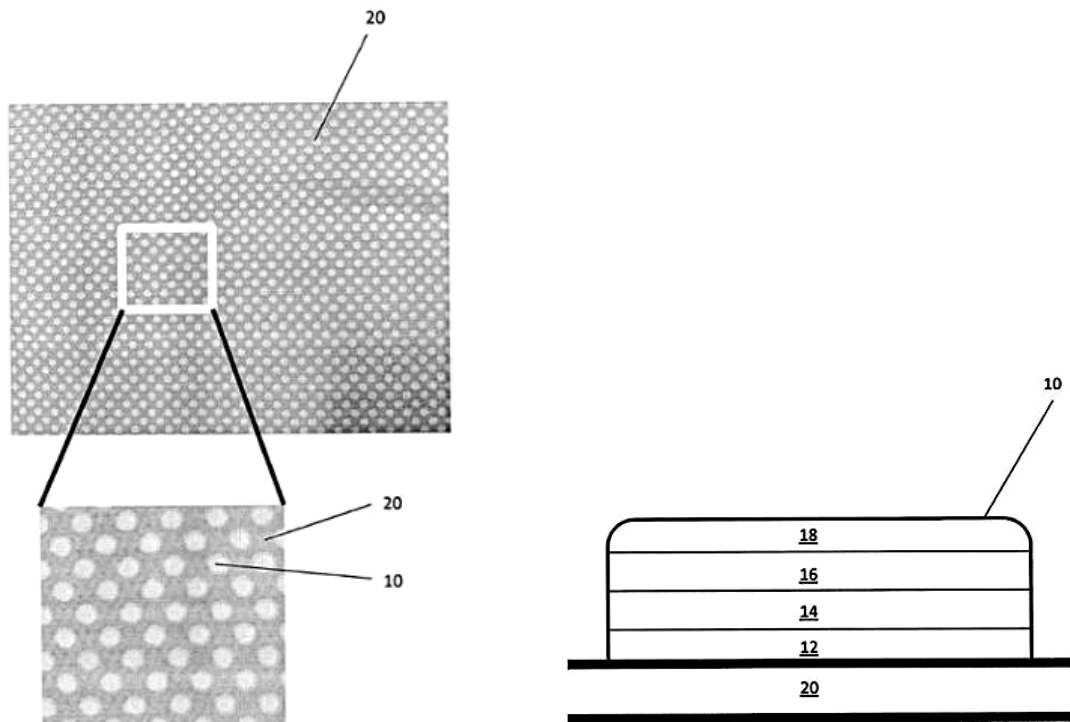
<u>Nhiệt độ vòm (F)</u>	<u>Vị trí cánh cửa đường thông hơi</u>
Bắt đầu chu trình - 2200	14 (Mở hoàn toàn)
2200 - 2300	12
2400 - 2450	10
2500	8
2550 - 2625	6
2650	4
2700	2 (Đóng hoàn toàn)

- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0035805 B | | (15) 18/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2018-00168 | | (85) 12/01/2018 | |
| (22) 23/06/2016 | | (86) PCT/EP2016/064625 | 23/06/2016 |
| (30) 10 2015 110 344.3 | 26/06/2015 DE | (87) WO2016/207322 | 29/12/2016 |
| (51) E04H 12/08; E04H 12/34 | | | |
| (73) ENO ENERGY SYSTEMS GMBH (DE) | | | |
| | Am Strande 2 e, Rostock, 18055, Germany | | |
| (72) Karsten PORM (DE); Stefan BOCKHOLT (DE); Klaus JAKOWSKI (DE); Robin AHRENS (DE); Michael BULL (DE) | | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | | |
| (54) THÁP, TUABIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐOẠN THÁP | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến tháp bao gồm các đoạn tháp, trong đó đoạn con (100) của đoạn tháp này có đoạn vỏ (120) của đoạn tháp và ít nhất mép bích dọc (130) lắp vào mặt bên theo chiều dọc của đoạn vỏ (120) để nối vào mép bích dọc của đoạn con khác của đoạn tháp. Trong bản mô tả này, mép bích dọc (130) có phần (132) của đường viền bề mặt kéo dài từ bề mặt tiếp xúc (136) của mép bích dọc 130 mà được tạo ra để nối với mép bích dọc của đoạn con khác với bề mặt nối (134) được nối với đoạn vỏ (120). Phần (132) của đường viền bề mặt cách mặt phẳng tiếp xúc (106) đi qua bề mặt tiếp xúc (136) một khoảng.



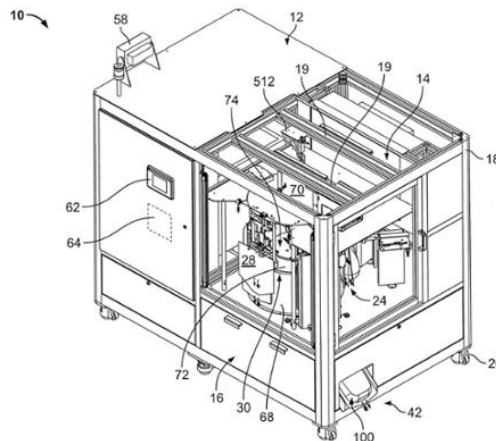
- (11) **1-0035806 B** (15) 18/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-04395 (85) 09/08/2019
 (22) 09/01/2018 (86) PCT/US2018/012999 09/01/2018
 (30) 62/444,259 09/01/2017 US (87) WO2018/129541 12/07/2018
 (51) **D06M 11/46; C01G 23/047; C09D 1/00; D06M 17/00; C09D 7/61; D06M 11/44; A41D 13/002; C09D 5/00**
 (73) **COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US)**
 14375 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
 (72) BLACKFORD, Michael, E. "Woody" (US); MERGY, Jeffrey, Thomas (US); BECKHAM, Haskell (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **VẬT LIỆU LÀM MÁT ĐA PHỔ, SẢN PHẨM TRANG PHỤC BAO GỒM VẬT LIỆU NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu làm mát đa phổ dùng cho trang phục và các sản phẩm khác có đặc tính hoạt động theo thiết kế, và cụ thể là đến đồ mặc kỹ thuật, chẳng hạn như hàng may mặc, mà sử dụng các thành phần làm mát đa phổ được gắn vào bề mặt hướng ra bên ngoài của vải nền. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm trang phục bao gồm vật liệu này và phương pháp sản xuất vật liệu này.



- (11) **1-0035807 B** (15) 18/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-03072
(22) 11/08/2017
(30) 10-2016-0102202 11/08/2016 KR
(51) **C08G 18/40; C08G 18/24; C08L 75/04; C08G 18/82; C08J 7/04; C08K 5/10; C08G 18/08; C08G 18/74**
(73) 1. **SAMHWA PAINTS INDUSTRIES CO., LTD. (KR)**
178, Byeolmang-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15619, Republic of Korea
2. **INNO F & C CO., LTD. (KR)**
209-ho (Sa-dong, Gyeonggi technopark, Advanced technology dong), 705, Haeon-ro, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15588, Republic of Korea
(72) KIM, Seong Gea (KR); OH, Dong Hyeok (KR); JUNG, Jae Duck (KR); KIM, Soon Jong (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA URETAN CHO MÀNG BẢO VỆ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ QUY TRÌNH PHỦ CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa uretan và chế phẩm nhựa có độ tự dính tăng cường, và cụ thể hơn là chế phẩm nhựa có độ tự dính tương tự như silic và có khả năng chống tĩnh điện tuyệt vời, mà không xảy ra hiện tượng dịch chuyển dưới các điều kiện nhiệt độ cao và nhiệt độ cao/độ ẩm cao. Chế phẩm nhựa theo sáng chế có thể được sử dụng cho các sản phẩm màng bảo vệ cho quy trình TSP và LCD và các sản phẩm màng bảo vệ cho việc vận chuyển và còn có thể được sử dụng cho các sản phẩm màng bảo vệ thủy tinh và nhựa đòi hỏi độ tự dính cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm nhựa uretan và quy trình phủ chế phẩm nhựa này.

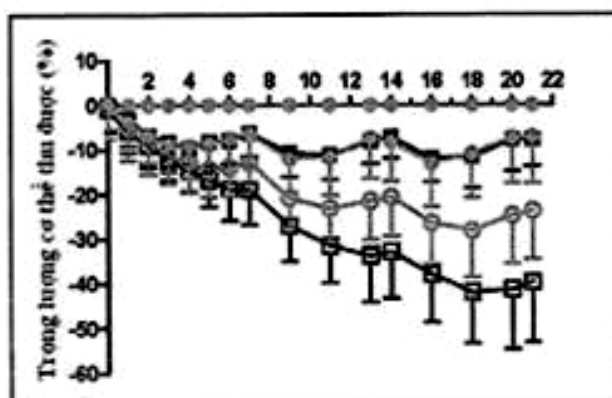
- (11) **1-0035808 B** (15) 19/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2018 367
 (21) 1-2018-02900 (85) 04/07/2018
 (22) 20/01/2017 (86) PCT/US2017/014264 20/01/2017
 (30) 62/281,825 22/01/2016 US (87) WO2017/127632 27/07/2017
 (51) **B65B 31/02; B65B 43/60; A61J 3/00; B65B 3/00**
 (73) **1. BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)**
 One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, United States of America
2. BAXTER HEALTHCARE SA (CH)
 Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (opfikon), Switzerland
 (72) BOMGAARS, Grant, Anthony (US); RANALLETTA, Joseph, Vincent (US); DING, Yuanpang, Samuel (US); LO, Ying-Cheng (US); PASMORE, Mark, Edward (US); SADOWSKI, Michael, Joseph (US); HRISTAKOS, Anastasios (US); DUDAR, Thomas, Edward (US); KRAUSE, Bernd (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CÁC TÚI SẢN PHẨM ĐƯỢC NẠP DUNG DỊCH VÔ TRÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các túi sản phẩm được nạp dung dịch vô trùng và không chứa hạt bao gồm bước gắn chặt túi sản phẩm với một trong số các giá đỡ có thể di chuyển, trong đó túi sản phẩm có ruột, phần đuôi được nối thông với lỗ của ruột, và bộ lọc được bố trí phù hợp với phần đuôi. Sau khi gắn chặt túi, đầu vào của phần đuôi được nối với đầu ra của cụm vòi phun và nạp ít nhất một phần túi sản phẩm bằng dung dịch qua vòi phun của cụm vòi phun để tạo ra túi sản phẩm được nạp, trong đó bước nạp túi sản phẩm bao gồm việc đưa dung dịch qua bộ lọc và vào trong ruột. Sau khi nạp, phần đuôi của túi sản phẩm được nạp được bịt kín ở vị trí bên dưới bộ lọc. Phần đuôi được cắt ở vị trí bên trên phần bịt kín và bên dưới bộ lọc. Phương pháp bao gồm bước thực hiện thử nghiệm tính nguyên vẹn trên bộ lọc, lấy túi sản phẩm được nạp ra khỏi giá đỡ, và đưa túi sản phẩm được nạp vào thùng thứ nhất dùng cho túi bị loại nếu bộ lọc không qua được thử nghiệm tính nguyên vẹn và thùng thứ hai dùng cho túi được chấp nhận nếu bộ lọc qua được thử nghiệm tính nguyên vẹn.



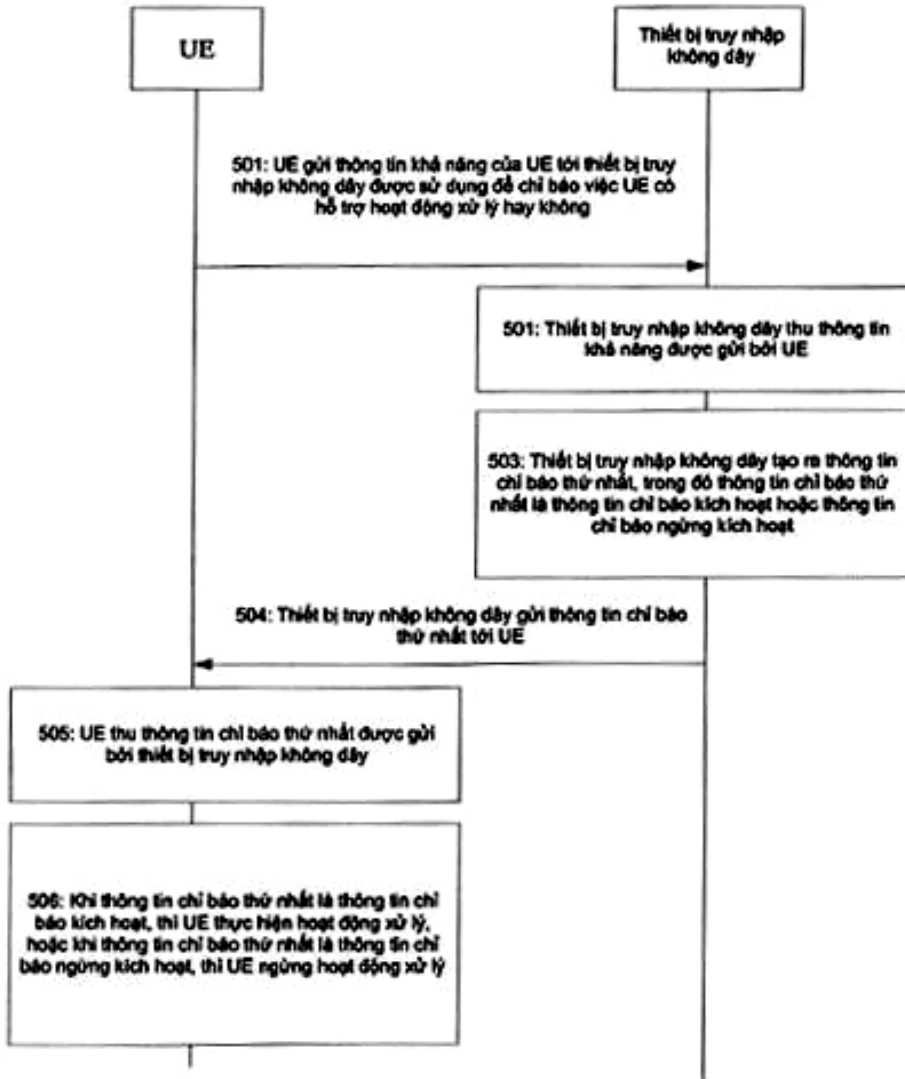
- (11) **1-0035809 B** (15) 19/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2015-04952 (85) 25/12/2015
- (22) 27/06/2014 (86) PCT/EP2014/063757 27/06/2014
- (30) 13174092.0 27/06/2013 EP (87) WO2014/207232 31/12/2014
- PCT/EP2013/073858 14/11/2013 EP
- 13192930.9 14/11/2013 EP
- 13192938.2 14/11/2013 EP
- 14153253.1 30/01/2014 EP
- 14168331.8 14/05/2014 EP
- (51) *CI2N 15/113; A61K 31/712; A61P 3/06*
- (73) **ROCHE INNOVATION CENTER COPENHAGEN A/S (DK)**
Fremtidsvej 3, DK-2970 Hørsholm, Denmark
- (72) ALBAEK, Nanna (DK); HEDTJAARN, Maj (SE); LINDHOLM, Marie (SE);
NIELSEN, Niels Fisker (DK); PETRI, Andreas (DK); RAVN, Jacob (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT BAO GỒM OLIGOME ĐỐI NGHĨA, THỂ LIÊN HỢP OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP IN VITRO LÀM GIẢM MỨC BIỂU HIỆN VÀ/HOẶC HOẠT TÍNH CỦA PROPROTEIN CONVERTAZA SUBTILISIN/KEXIN TYP 9 (PCSK9), VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT VÀ THỂ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bao gồm oligome đối nghĩa, thể liên hợp oligonucleotit đối nghĩa của nó nhằm đích ARN thông tin Proprotein Convertaza Subtilisin/Kexin typ 9 (PCSK9) ở tế bào, làm giảm mức biểu hiện của PCSK9. Sự biểu hiện giảm của PCSK9 là có lợi đối với nhiều rối loạn y học, như chứng tăng cholesterol huyết và các rối loạn liên quan. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, phương pháp in vitro làm giảm mức biểu hiện và/hoặc hoạt tính của PCSK9, và phương pháp sản xuất hợp chất và thể liên hợp này.

- (11) **1-0035810 B** (15) 19/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-04546 (85) 17/12/2013
 (22) 15/06/2012 (86) PCT/KR2012/004722 15/06/2012
 (30) 10-2011-0058852 17/06/2011 KR (87) WO2012/173422 20/12/2012
 (51) **C07K 14/575; A61K 47/48; C07K 17/00; A61K 38/26; A61P 3/04**
 (62) 1-2013-03976
 (73) **HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)**
 550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-813,
 Republic of Korea
 (72) JUNG, Sung Youb (KR); KIM, Dae Jin (KR); PARK, Sung Hee (KR); WOO,
 Young Eun (KR); CHOI, In Young (KR); KWON, Se Chang (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THỂ TIẾP HỢP CHỨA DẪN XUẤT OXYNTOMODULIN VÀ VÙNG FC
 CỦA GLOBULIN MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP
 NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp chứa dẫn xuất oxyntomodulin chứa trình tự axit
 amin như nêu trong trình tự bất kỳ trong số các trình tự SEQ ID NO.2-23, SEQ ID
 NO.27-31, hoặc SEQ ID NO.32-34, vùng Fc của globulin miễn dịch, và polyme
 không peptidyl, trong đó polyme không peptidyl liên kết cộng hóa trị dẫn xuất
 oxyntomodulin với vùng Fc của globulin miễn dịch, và dược phẩm chứa thể tiếp
 hợp này dùng để phòng ngừa hoặc điều trị chứng béo phì.



- Đái chường
- Thể tiếp hợp chứa vùng Fc của globulin miễn dịch và dẫn xuất Oxyntomodulin 23 (0.03mg/kg)
- Thể tiếp hợp chứa vùng Fc của globulin miễn dịch và dẫn xuất Oxyntomodulin 23 (0.06mg/kg)
- Thể tiếp hợp chứa vùng Fc của globulin miễn dịch và dẫn xuất Oxyntomodulin 24 (0.03mg/kg)
- Thể tiếp hợp chứa vùng Fc của globulin miễn dịch và dẫn xuất Oxyntomodulin 24 (0.06mg/kg)

- (11) **1-0035811 B** (15) 19/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
- (21) 1-2019-04016 (85) 24/07/2019
- (22) 04/01/2018 (86) PCT/CN2018/071244 04/01/2018
- (30) 201710007875.8 05/01/2017 CN (87) WO2018/127057 A1 12/07/2018
- (51) **H04W 24/02; H04W 24/08**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) LIU, Jing (CN); WANG, Tingting (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUY NHẬP KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn dữ liệu, thiết bị người dùng, thiết bị truy nhập không dây và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE), thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị truy nhập không dây, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo UE thực hiện hoạt động xử lý, hoặc chỉ báo UE ngừng hoạt động xử lý, và hoạt động xử lý bao gồm ít nhất một hoạt động trong số hoạt động nhân đôi và hoạt động chuyển đổi; và thực hiện, bởi UE, hoạt động xử lý khi thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo UE thực hiện hoạt động xử lý; hoặc ngừng, bởi UE, hoạt động xử lý khi thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo UE ngừng hoạt động xử lý; trong đó hoạt động nhân đôi bao gồm hoạt động truyền các đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, PDU) giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP) giống nhau thông qua nhiều liên kết; và hoạt động chuyển đổi bao gồm hoạt động chọn lựa một liên kết từ trong số nhiều liên kết để thực hiện truyền dẫn dữ liệu; trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được liên kết với bộ nhận dạng của kênh mang vô tuyến mang dữ liệu (Data Radio Bearer, DRB).



- (11) **1-0035812 B** (15) 19/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2020 390
- (21) 1-2019-06017 (85) 29/10/2019
- (22) 24/04/2018 (86) PCT/EP2018/060489 24/04/2018
- (30) 17168027.5 25/04/2017 EP (87) WO2018/197503 A1 01/11/2018
- (51) **C07D 471/18; A61K 31/506; C07D 487/18; C07D 487/08; A61K 31/4184; A61K 31/55**
- (73) 1. **UCB BIOPHARMA SPRL** (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
2. **SANOFI** (FR)
54 rue la Boétie, 75008 Paris, France
- (72) BROOKINGS, Daniel Christopher (GB); DE HARO GARCIA, Teresa (ES); FORICHER, Yann (FR); HORSLEY, Helen Tracey (GB); HUTCHINGS, Martin Clive (GB); JOHNSON, James Andrew (GB); MACCOSS, Malcolm (US); XUAN, Mengyang (CN); ZHU, Zhaoning (US)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT IMIDAZOL NĂM VÒNG NGỪNG TỤ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của hợp chất này, là chất điều biến hiệu nghiệm có hoạt tính TNF α ở người, trong đó có lợi trong việc điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh khác nhau ở người, bao gồm rối loạn viêm và rối loạn tự miễn, rối loạn thần kinh và thoái hóa thần kinh, rối loạn đau và đau cảm thụ, rối loạn nhịp tim, rối loạn chuyển hóa, rối loạn thị giác và rối loạn ung thư.

- (11) **1-0035813 B** (15) 19/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2019 370
(21) 1-2018-05138 (85) 16/11/2018
(22) 10/04/2017 (86) PCT/JP2017/014629 10/04/2017
(30) 2016-086308 22/04/2016 JP (87) WO2017/183496 26/10/2017
(51) **C08L 75/06; C08G 18/42; C08K 5/00; C08G 18/34; C08K 3/013**
(73) **NIPPON POLYTECH CORP. (JP)**
370-1, Nibukata-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0822 Japan
(72) OOGA, Kazuhiko (JP); SUZUKI, Kai (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN, MÀNG HÓA RẮN THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY, MÀNG PHỦ CHỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG NỔI DÂY MỀM**

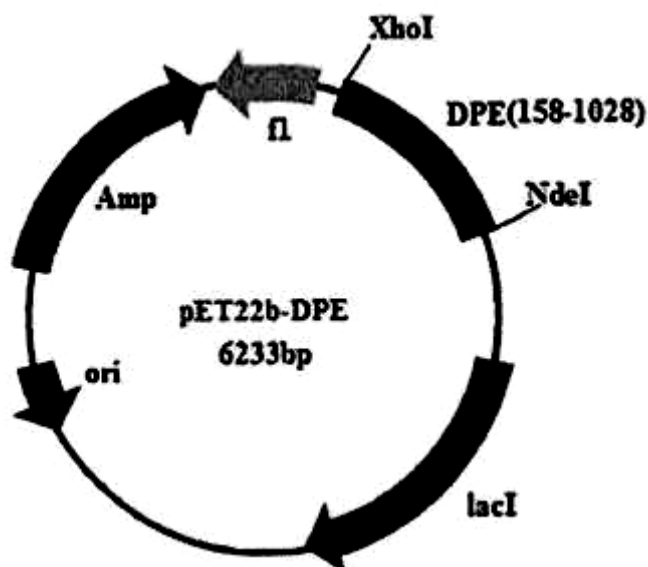
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa rắn nhiệt tạo ra màng bảo vệ cho bảng nổi dây mềm, màng bảo vệ này có khả năng chịu uốn rất tốt và sự cong vênh được ngăn ngừa hữu hiệu trong khi duy trì độ tin cậy về sự cách điện cao trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao.
Chế phẩm có thể hóa rắn theo sáng chế chứa: thành phần (A) là hợp chất có đơn vị cấu trúc cụ thể, có ít nhất một liên kết trong số liên kết imit và liên kết amit, và có nhóm chức có khả năng phản ứng với chất hóa rắn; thành phần (B) là chất hóa rắn; và thành phần (C) là dung môi hữu cơ. Tốt hơn, nếu thành phần (A) chứa hợp chất thu được bằng phản ứng sử dụng thành phần chính bao gồm nguyên liệu thô (a) là dẫn xuất axit polycarboxylic hóa trị ba và/hoặc hóa trị bốn có nhóm anhydrit axit, nguyên liệu thô (b) là hợp chất polyol có công thức (2), và nguyên liệu thô (c) là polyisoxyanat.

- (11) **1-0035814 B** (15) 19/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2018 364
- (21) 1-2018-02061 (85) 15/05/2018
- (22) 16/10/2015 (86) PCT/PH2015/000016 16/10/2015
- (87) WO2017/065623 20/04/2017
- (51) **A61K 31/375; A61P 3/02; A61K 9/20; A61K 9/28; A61K 33/30; A61K 9/00**
- (73) **NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)**
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore
- (72) MENDOZA, Wendell (PH); SANTOS, Rita Josefina (PH); DEE, Kennie (PH)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VIÊN NÉN BAO ỔN ĐỊNH DÙNG QUA ĐƯỜNG UỐNG CHỨA VITAMIN C VÀ KẼM**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén nuốt được không sủi bọt chứa vitamin C và kẽm, trong đó vitamin C có mặt ở nồng độ cao và ổn định không bị oxy hóa và tạo thành cacbon đioxit.

- (11) **1-0035815 B** (15) 19/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/12/2019 381
(21) 1-2019-03964 (85) 22/07/2019
(22) 23/01/2018 (86) PCT/JP2018/001927 23/01/2018
(30) 2017-010321 24/01/2017 JP (87) WO2018/139438 02/08/2018
(51) **C07D 207/16; A61K 31/496; A61P 13/12; C07D 403/10; A61P 37/08; C07D 401/10; A61K 31/4439; A61P 37/06**
(73) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**
5-1, Nihonbashi-honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8411 Japan
(72) Yutaka NAKAJIMA (JP); Sunao IMADA (JP); Eriko YAMAMOTO (JP); Kazuyuki TSUCHIYA (JP); Yu HARAYAMA (JP); Shunichiro MATSUMOTO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỢP CHẤT PROLINAMIT ĐƯỢC THỂ PHENYLDIFLOMETYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

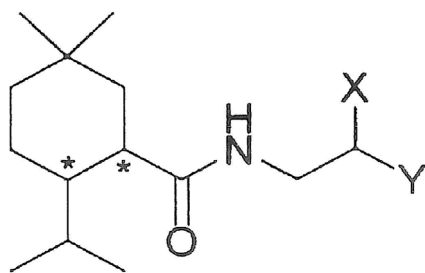
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà hữu dụng làm chất ức chế cathepsin S và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này có tác dụng ức chế cathepsin S và sử dụng được làm thành phần hoạt tính của dược phẩm để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh tự miễn dịch, gồm có bệnh luput ban đỏ hệ thống (systemic lupus erythematosus - SLE) và viêm thận luput, dị ứng, hoặc thải loại mảnh ghép cơ quan, tủy xương hoặc mô. Hợp chất prolinamit được thể phenyldiflometyl theo sáng chế có tác dụng ức chế cathepsin S và hữu dụng làm tác nhân để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh tự miễn dịch, gồm có bệnh SLE và viêm thận, dị ứng, hoặc thải loại mảnh ghép cơ quan, tủy xương hoặc mô.

- (11) **1-0035816 B** (15) 19/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2019 371
- (21) 1-2018-04874 (85) 31/10/2018
- (22) 31/03/2017 (86) PCT/CN2017/078923 31/03/2017
- (30) 201610047300.4 01/04/2016 CN (87) WO2017/167255 A1 05/10/2017
- (51) **C12N 9/90; C12P 19/24; C12N 15/61**
- (73) **1. LANGNAI BIOTECH CO., LTD (CN)**
 No.9 Kechuang Road Luhe, Nanjing, Jiangsu 211505, China
2. L&P FOOD INGREDIENT CO., LTD (CN)
 Wengcheng Industrial Park, Wengcheng Town, Wengyuan County, Shaoguan City,
 Guangdong Province 512627, China
- (72) WANG, Sanyong (CN); LI, Chunrong (CN); HAN, Shilei (CN); YAN, Ming (CN);
 WEI, Miao (CN); CHEN, Sheng (CN); ZHANG, Zhilin (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT D-ALULOZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến 3-epimeraza và polynucleotit mã hóa nó, cấu trúc axit nucleic hoặc vectơ biểu hiện, tế bào chủ có polynucleotit này và phương pháp sản xuất polypeptit hoặc protein.



- (11) **1-0035817 B** (15) 20/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2019 380
 (21) 1-2019-03677 (85) 09/07/2019
 (22) 09/01/2018 (86) PCT/JP2018/000208 09/01/2018
 (30) 2017-001852 10/01/2017 JP (87) WO2018/131575 19/07/2018
 (51) **C09K 3/00; C12G 3/06; A23G 3/34; A23G 3/36; A23G 4/06; A23G 9/32; A23L 2/38; A23L 2/56; A23L 27/20; A61K 8/42; A61Q 11/00; A61Q 19/10; A61Q 5/02; C07C 233/60; C07C 233/61; A23F 3/40; A23F 5/46**
 (73) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**
 37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1448721 (JP)
 (72) ITOH Hisanori (JP); MATSUMOTO Takaji (JP); SATO Tomoharu (JP); HARADA Makoto (JP); OTAKE Masaya (JP); OTSUKA Masashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **DẪN XUẤT METYL MENTHOL VÀ CHẾ PHẨM TẠO CẢM GIÁC MÁT CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất methyl menthol có thể sử dụng làm chất tạo cảm giác mát hoặc tác nhân kích thích cảm giác mà không có cảm giác khó chịu, mùi khác thường, vị đắng, và vị tương tự không mong muốn và ưu việt về khả năng lưu giữ cảm giác sáng khoái hoặc cảm giác mát. Chế phẩm tạo cảm giác mát theo sáng chế chứa dẫn xuất methyl menthol được biểu diễn bằng công thức chung (1). [Trong công thức (1), ký hiệu * biểu thị nguyên tử cacbon bất đối xứng, X biểu diễn nguyên tử hydro hoặc nhóm thế, và Y là nhóm aryl C₆₋₂₀ được thế một cách tùy chọn.]



(1)

- (11) **1-0035818 B** (15) 20/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2021 395
- (21) 1-2019-05950 (85) 25/10/2019
- (22) 31/01/2019 (86) PCT/RU2019/000059 31/01/2019
- (87) WO2020/159399 06/08/2020
- (51) **A23K 10/00; A23K 20/20; A23K 20/10**
- (73) **AKTSIONERNOE OBSHESTVO "BIOAMID"** (RU)
Russia, 410033, Saratov, ul. Mezhdunarodnaya, d. 27
- (72) VORONIN, Sergey Petrovich (RU); GUMENIUK, Anatoliy Petrovich (RU);
SINOLITSKY, Maksim Konstantinovich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GỒM CÁC PHỨC CHẤT CỦA CÁC NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghiệp hóa chất, cụ thể là đề cập đến việc tổng hợp các hợp chất hóa học, và đề cập đến việc cải tiến phương pháp sản xuất các dạng có hoạt tính sinh học của các hỗn hợp phức chất của các nguyên tố vi lượng cần thiết với axit aspartic để sử dụng làm thành phần bổ sung trong thức ăn cho động vật, cụ thể là cho động vật nuôi trong trang trại. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm gồm các phức chất của các nguyên tố vi lượng gồm sắt (II), mangan (II), kẽm (II), đồng (II), và coban (II) với axit L-aspartic theo tỷ lệ mol giữa kim loại tương ứng và axit aspartic bằng 1:2 và amoni sulfat để sử dụng làm thành phần bổ sung trong thức ăn động vật bao gồm bước cho muối monoamoni của axit L-aspartic phản ứng liên tiếp với kẽm sulfat, đồng sulfat, coban sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat trong dung dịch nước và bước loại bỏ nước.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0035819 B | | (15) 20/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2019-07216 | | (85) 19/12/2019 | |
| (22) 31/05/2018 | | (86) PCT/US2018/035316 | 31/05/2018 |
| (30) 15/611,658 | 01/06/2017 | US | (87) WO2018/222822 |
| | | | 06/12/2018 |

(51) **A44C 7/00**

(73) **REIL, GORAN (US)**

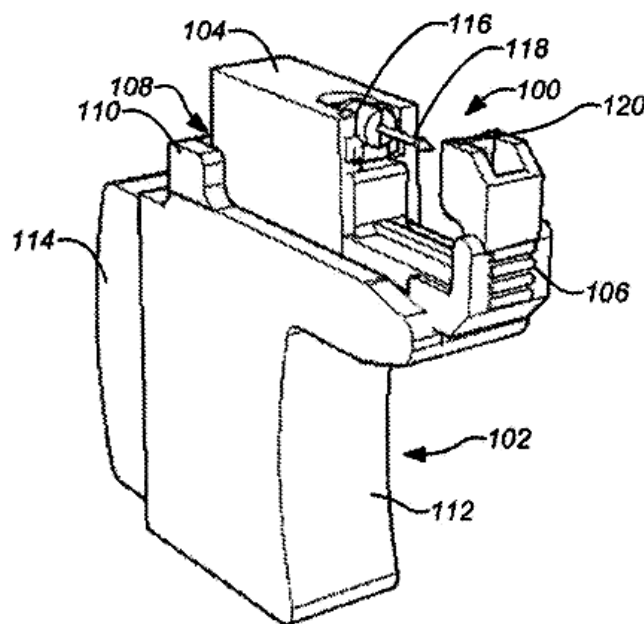
521 W. Rosecrans Avenue, Gardena, CA 90248, United States of America

(72) REIL, Goran (US); REIL, Vladimir (CA)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XỎ KHUYÊN BỘ PHẬN CƠ THỂ VÀ HỆ THỐNG XỎ KHUYÊN**

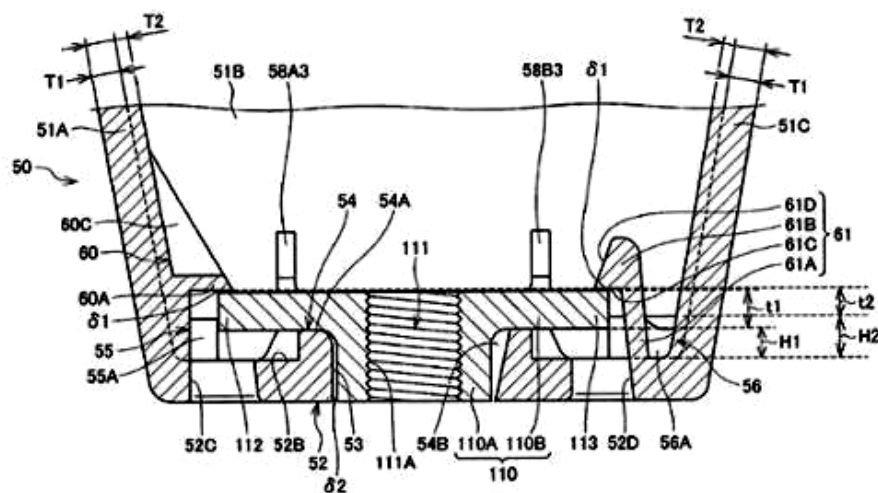
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống để xỏ khuyên trang trí các bộ phận trên cơ thể bao gồm hộp xỏ khuyên (100) sử dụng với thiết bị xỏ khuyên có thể tái sử dụng (102). Hộp xỏ khuyên (100) gồm có phần đặc trưng (704) để ăn khớp phần đặc trưng thích hợp (802) của thiết bị (102) gắn với phần kẹp ngón tay (112) của thiết bị (102). Phần đặc trưng ăn khớp (704) của cơ cấu cặp (106) được bố trí trở lại từ đầu của cơ cấu cặp (106) sao cho đầu của cơ cấu cặp (106) kéo dài vượt qua phần kéo dài về phía trước (126) của thiết bị xỏ khuyên (102) thu được cơ cấu cặp nhô ra (106). Cơ cấu cặp nhô ra (106) làm giảm khả năng tiếp xúc bởi thiết bị xỏ khuyên (102) với cơ thể do đó làm giảm khả năng nhiễm trùng. Cơ cấu cặp nhô ra (106) đặc biệt hữu ích để xỏ khuyên mà không cần chốt cài chỉnh hạn như trong lỗ mũi. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xỏ khuyên bộ phận cơ thể và hệ thống xỏ khuyên.



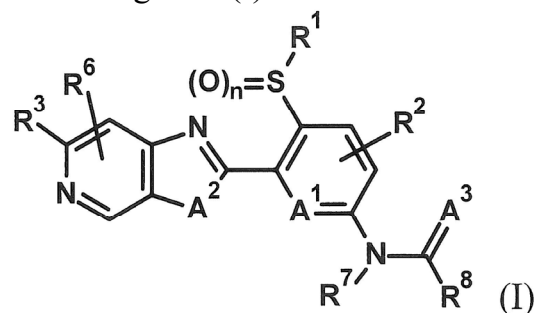
- (11) **1-0035820 B** (15) 20/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-04828
 (22) 03/09/2019
 (30) 2018-169876 11/09/2018 JP
 (51) **B62J 99/00; B62J 15/00; F16B 5/10; B60R 13/10; B62J 23/00**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Hideo OGI (JP); Koki KUDO (JP); Keita SAKURADA (JP); Takehisa SATO (JP); Taiki IKARI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU LẮP CHI TIẾT BÊN NGOÀI**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu lắp chi tiết bên ngoài bao gồm chi tiết lắp cố định có chức năng ngăn ngừa chuyển động quay để có khả năng được ngăn không rơi ra khỏi phía chi tiết bên ngoài khi lắp chi tiết bên ngoài này do chống lại được lực ép vào thời điểm lắp.

Kết cấu lắp chi tiết bên ngoài bao gồm tấm ốp bằng nhựa (30C) có các lỗ lắp (53) dùng để lắp chi tiết bên ngoài (100) và chi tiết lắp cố định (110). Các chi tiết lắp (102) dùng để lắp chi tiết bên ngoài (100) thông qua các lỗ lắp (53) được lắp cố định vào chi tiết lắp cố định (110). Phần nhô để đỡ (54) và các thành lắp (55, 56) được bố trí trong tấm ốp bằng nhựa (30C), phần nhô để đỡ (54) nhô ra từ mặt trong của tấm ốp bằng nhựa (52B) ở vùng lân cận của các lỗ lắp (53), các thành lắp (55, 56) hướng vào nhau ở phía nhô ra của phần nhô để đỡ (54) và có các mặt đầu phẳng ngang qua chiều rộng. Chi tiết lắp cố định (110) có các phần lắp (112, 113) được lắp vào các thành lắp (55, 56) và có các mặt đầu phẳng ngang qua chiều rộng. Chi tiết lắp cố định (110) được lồng vào giữa phần nhô để đỡ (54) và một thành lắp (55) trong số các thành lắp (55, 56). Chi tiết lắp cố định (110) được lắp giữa các thành lắp (55, 56) thông qua chi tiết dẫn hướng gài có thể biến dạng đàn hồi (61) mà được bố trí ở phía thành lắp còn lại (56) trong số các thành lắp (55, 56).

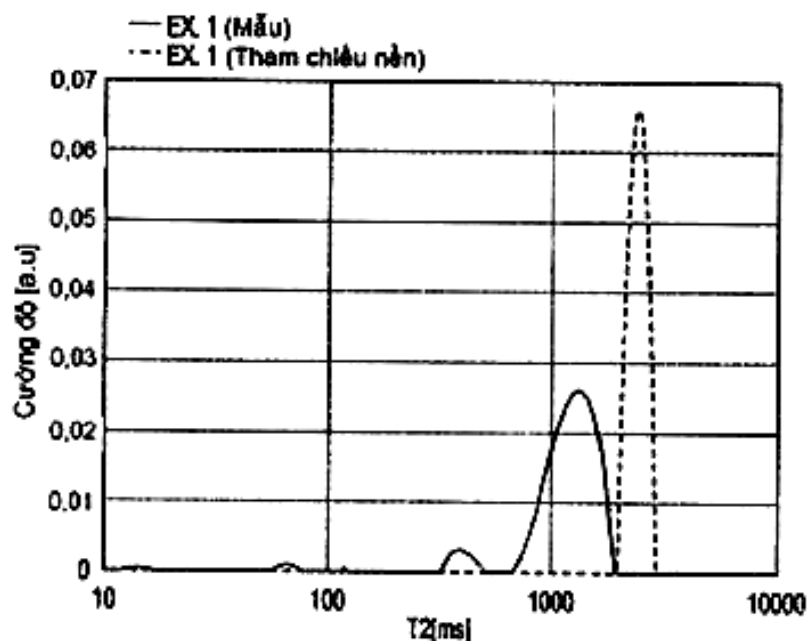


- (11) **1-0035821 B** (15) 20/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-02251 (85) 02/05/2019
 (22) 28/09/2017 (86) PCT/EP2017/074627 28/09/2017
 (30) 16192636.5 06/10/2016 EP (87) WO2018/065292 12/04/2018
 (51) **C07D 471/04; A01N 43/90**
 (73) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
 (72) FISCHER, Rüdiger (DE); HAGER, Dominik (DE); HOFFMEISTER, Laura (DE);
 KAUSCH-BUSIES, Nina (DE); MOSRIN, Marc (FR); WILCKE, David (DE);
 WILLOT, Matthieu (FR); ILG, Kerstin (DE); PORTZ, Daniela (DE); GÖRGENS,
 Ulrich (DE); TURBERG, Andreas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGỪNG TỤ ĐƯỢC THỂ 2-(HET)ARYL
 LÀM CHẤT PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA
 HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó mỗi R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, A¹, A², A³ và n đều có nghĩa như đã được nêu trong phần mô tả. Các hợp chất này hữu dụng làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất theo sáng chế và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **1-0035822 B** (15) 20/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2018 362
- (21) 1-2018-00762 (85) 26/02/2018
- (22) 27/07/2016 (86) PCT/US2016/044226 27/07/2016
- (30) 15178987.2 30/07/2015 EP (87) WO2017/019752 A1 02/02/2017
- (51) *A23L 33/22; A23L 19/00; A23L 2/52; C11D 3/382; A23P 10/40; A61K 36/752; A23F 3/16; A23L 33/105*
- (73) **CARGILL, INCORPORATED (US)**
MS 24, 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
- (72) Gerrit Jan Wilem GOUDAPPEL (NL); Hendrikus Theodorus Wilhelmus Maria Van Der HIJDEN (NL); Ivo KOHLS (DE); Asier RODRIGUEZ (BE); Krassimir Petkov VELIKOV (NL); Jacques Andre Christian MAZOYER (FR)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẤT XƠ TỪ CÂY HỌ CAM, CHẾ PHẨM Ở DẠNG KHÔ CHỨA CHẤT XƠ TỪ CÂY HỌ CAM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xơ từ cây họ cam ở dạng khô có môđun trữ động học (G') ít nhất bằng 50Pa, G' này được đo trên môi trường chứa nước chứa chất xơ từ cây họ cam với lượng 2% trọng lượng được phân tán trong đó trong điều kiện khuấy cắt với tốc độ thấp ít hơn 10000 vòng trên phút. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm và chế phẩm thực phẩm dạng khô chứa chất xơ từ cây họ cam và các phương pháp sản xuất chất xơ từ cây họ cam và các chế phẩm chứa nó.



- (11) **1-0035823 B** (15) 20/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 30/01/2020 382
(21) 1-2019-06520 (85) 21/11/2019
(22) 25/04/2018 (86) PCT/JP2018/016764 25/04/2018
(30) 2017-087702 26/04/2017 JP (87) WO2018/199145 01/11/2018
(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C22C 38/38; C21D 8/02**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) ARAO Ryo (JP); IZUMI Daichi (JP); UEDA Keiji (JP); HASE Kazukuni (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THÉP CÓ HÀM LƯỢNG MN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền độ dẻo tốt hơn nữa cho thép có hàm lượng Mn cao mà thép này có độ dẻo dai ở nhiệt độ thấp rất tốt trong cả kim loại nền và vùng bị ảnh hưởng bởi nhiệt khi hàn. Thép có hàm lượng Mn cao có thành phần hóa học chứa, % theo khối lượng, C: từ 0,10% đến 0,70%, Si: từ 0,05% đến 1,0%, Mn: từ 15% đến 30%, P: 0,030% hoặc thấp hơn, S: 0,0070% hoặc thấp hơn, Al: từ 0,01% đến 0,07%, Cr: từ 0,5% đến 7,0%, N: từ 0,0050% đến 0,0500%, O: 0,0050% hoặc thấp hơn, Ti: thấp hơn 0,005%, và Nb: thấp hơn 0,005%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, có tổ chức tế vi chứa austenit làm pha nền, và phần diện tích của các chất lẫn không phải kim loại trong tổ chức tế vi là nhỏ hơn 5,0%, và thép có ứng suất đàn hồi là 400 MPa hoặc cao hơn và năng lượng được hấp thụ (vE-196) là 100 J hoặc cao hơn.

- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) 1-0035824 B | | (15) 20/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2018-05878 | | (85) 24/12/2018 | |
| (22) 31/05/2017 | | (86) PCT/KR2017/005668 | 31/05/2017 |
| (30) 10-2016-0069481 | 03/06/2016 KR | (87) WO2017/209503 | 07/12/2017 |
| | 10-2017-0066890 | | 30/05/2017 KR |

(51) **F23C 5/08; F23C 9/06; F23C 9/00**

(73) **KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)**

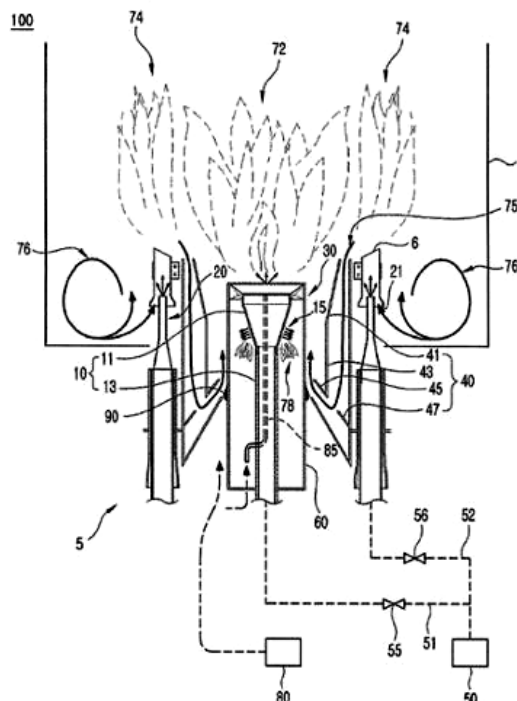
89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056, Republic of Korea

(72) KIM, Sewon (KR); KWON, Minjun (KR); KIM, Daehae (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

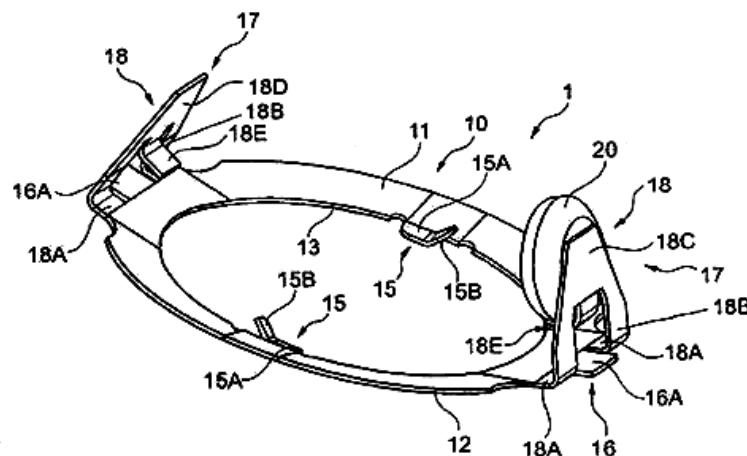
(54) **THIẾT BỊ ĐỐT ÍT PHÁT THẢI NITƠ ÔXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt ít phát thải nitơ oxit sử dụng nguyên lý tái tuần hoàn nội bộ khí đốt và sự tối ưu hóa nhiên liệu. Sáng chế đề xuất thiết bị đốt ít phát thải nitơ oxit bao gồm: buồng đốt; bộ phận đốt có phần đầu được chèn vào bên trong buồng đốt và bề mặt chu vi ngoài của nó được định vị ở khoảng cách định trước từ bề mặt chu vi trong của buồng đốt; cơ cấu phun nhiên liệu chính được định vị ở tâm của bộ phận đốt; cơ cấu phun nhiên liệu bổ sung được bố trí bao quanh cơ cấu phun nhiên liệu chính và có một phần đầu được đưa vào từ đầu này đến đầu kia của bộ phận đốt ở khoảng cách định trước; cửa tái tuần hoàn nhiên liệu được định vị gần cơ cấu phun nhiên liệu bổ sung và trên bề mặt chu vi ngoài của bộ phận đốt; và bộ cảm biến để đo nồng độ của CO có trong khí đốt được sản sinh trong buồng đốt.



- (11) **1-0035825 B** (15) 20/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2020 389
 (21) 1-2020-00476
 (22) 22/01/2020
 (30) 19153746.3 25/01/2019 EP
 (51) *D01H 1/32; B65H 65/00*
 (73) **SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)**
 Carlstr. 60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany
 (72) Winter, Josef (DE)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TẢI VÀ GIẢM TẢI CHO THIẾT BỊ KẸP SỢI VÀ THIẾT BỊ KẸP SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tải và thay phiên (1) dùng cho thiết bị kẹp sợi (30) của cọc sợi máy xe sợi hoặc bện sợi có thể di chuyển quay, thiết bị tải và giảm tải (1) bao gồm chi tiết vòng lò xo (10), có thể được chuyển đột ngột giữa trạng thái ổn định và trạng thái siêu bền, thiết bị giữ bên trong (15), được bố trí trên cạnh bên trong (13) của chi tiết vòng lò xo (10) để nối với ống bọc cuộn sợi dưới cổ định (32) của cọc sợi máy xe sợi hoặc bện sợi, thiết bị giữ bên ngoài (16), được bố trí trên cạnh bên ngoài (12) của chi tiết vòng lò xo (10) để nối với chi tiết kẹp (33) của cọc sợi máy xe sợi hoặc bện sợi, chi tiết kẹp này được trượt so với ống bọc cuộn sợi dưới cổ định (32) theo trục so với trục dọc của ống bọc cuộn sợi dưới (32), và thiết bị giữ và dẫn hướng (17) để giữ chi tiết tác động lực ly tâm (20) theo hướng dẫn hướng giữa vị trí ổn định và vị trí siêu bền, có thể được giả định bằng di chuyển tương đối giữ thiết bị giữ bên ngoài (16) và thiết bị giữ bên trong (15), chi tiết vòng lò xo (20) giả định trạng thái ổn định tại vị trí ổn định và trạng thái siêu bền tại vị trí siêu bền. Sáng chế được trưng ở chỗ thiết bị giữ và dẫn hướng (17) có ít nhất một bộ giữ (18D, 18E) cho chi tiết tác động lực ly tâm (20), bộ giữ này được bố trí cách một khoảng với phần bề mặt vòng (11) của chi tiết vòng lò xo (10), phần bề mặt vòng này ghép cạnh bên trong (13) và cạnh bên ngoài (12) với nhau.



- (11) **1-0035826 B** (15) 20/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
- (21) 1-2019-01835 (85) 11/04/2019
- (22) 28/09/2017 (86) PCT/EP2017/074697 28/09/2017
- (30) 62/404,249 05/10/2016 US (87) WO2018/065303 12/04/2018
- (51) **C12N 15/10; C12N 15/113; A01N 63/02**
- (73) 1. **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
2. **DEVGEN NV (BE)**
Technologiepark 30, Zwijnaarde, 9052 Gent (BE)
- (72) FELDMANN, Pascale (BE); FOWLER, Jeffrey, David (US); JHURRY, Nema, Devi (MU); MAILLET, Isabelle (BE); OMEDES PUJOL, Marta (ES)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO TOÀN HOẠT TÍNH SINH HỌC CỦA AXIT RIBONUCLEIC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cơ bản duy trì hoặc nếu không thì bảo toàn hoạt tính sinh học của dsARN, có mặt trong tế bào, để làm chậm sau phiên mã biểu hiện của gen trong sinh vật đích, bao gồm bước bổ sung vào chế phẩm tế bào hợp chất có chức năng của tác nhân liên kết chéo protein hoặc amin và/hoặc axit. Sáng chế còn bao gồm chế phẩm chứa tế bào chứa dsARN, và tác nhân liên kết chéo protein và/hoặc axit.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035827 B | | | (15) 20/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | | (43) 27/05/2019 | 374 |
| (21) 1-2018-06062 | | | (85) 28/12/2018 | |
| (22) 01/06/2017 | | | (86) PCT/US2017/035411 | 01/06/2017 |
| (30) 62/344,170 | 01/06/2016 | US | (87) WO2017/210407 | 07/12/2017 |
| | 62/418,657 | 07/11/2016 | | US |

(51) **C07D 471/04**

(73) **SAMUMED, LLC (US)**

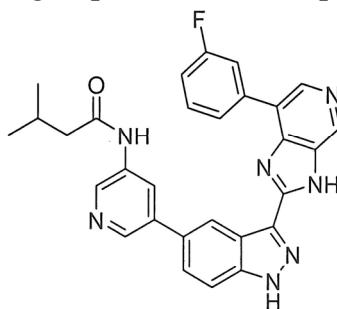
9381 Judicial Drive, Suite 160, San Diego, CA 92121, United States of America

(72) KC, Sunil Kumar (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ N-(5-(3-(7-(3-FLOPHENYL)-3H-IMIDAZO[4,5-C]PYRIDIN-2-YL)-1H-INDAZOL-5-YL)PYRIDIN-3-YL)-3-METYLBUTANAMIT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp để điều chế hợp chất có công thức (1):



(1)

Sáng chế cũng đề xuất các chất trung gian và muối, dạng vô định hình và dạng đa hình của hợp chất có công thức (1). Các hợp chất theo sáng chế hữu dụng đối với các bệnh khác nhau bao gồm bệnh ung thư, bệnh tăng sinh tế bào bất thường, bệnh liên quan đến sự tạo mạch, bệnh Alzheimer, và bệnh viêm xương khớp cũng như bệnh liên quan đến Wnt.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035828 B | | (15) 20/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/01/2019 | 370 |
| (21) 1-2018-05161 | | (85) 19/11/2018 | |
| (22) 10/04/2017 | | (86) PCT/JP2017/014630 | 10/04/2017 |
| (30) 2016-086309 | 22/04/2016 JP | (87) WO2017/183497 | 26/10/2017 |

(51) **C08L 75/06; C08G 18/34; C08K 5/00; C08G 18/32; C08K 3/013**

(73) **NIPPON POLYTECH CORP. (JP)**

370-1, Nibukata-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0822 Japan

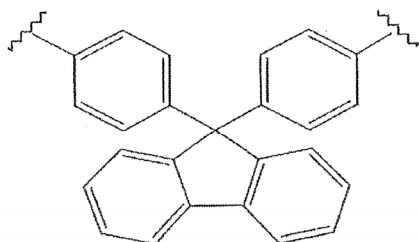
(72) SUZUKI, Kai (JP); OOGA, Kazuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

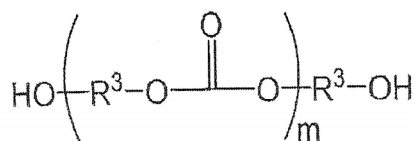
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN, MÀNG HÓA RẮN THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY, MÀNG PHỦ CHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG NÓI DÂY MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa rắn nhiệt tạo ra màng bảo vệ cho bảng nối dây mềm, màng bảo vệ này có khả năng chịu uốn rất tốt và sự cong vênh được ngăn ngừa hữu hiệu trong khi duy trì độ tin cậy về sự cách điện cao trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao.

Chế phẩm có thể hóa rắn theo sáng chế chứa thành phần (A) là hợp chất có ít nhất một đơn vị cấu trúc có công thức (A) và có ít nhất một liên kết trong số liên kết imit và liên kết amit, thành phần (B) là chất hóa rắn, và thành phần (C) là dung môi hữu cơ. Thành phần (A) chứa hợp chất thu được bằng phản ứng sử dụng các thành phần chính bao gồm nguyên liệu thô (a) là dẫn xuất axit polycarboxylic hóa trị ba và/hoặc hóa trị bốn có nhóm anhydrit axit, nguyên liệu thô (b) là hợp chất polyol có công thức (2), và nguyên liệu thô (c) là polyisoxyanat.



(A)



(2)

- (11) **1-0035829 B** (15) 20/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2020 383
(21) 1-2019-03888 (85) 18/07/2019
(22) 15/12/2017 (86) PCT/EP2017/082983 15/12/2017
(30) 1622006.3 22/12/2016 GB (87) WO2018/114648 28/06/2018
1717104.2 18/10/2017 GB

(51) **C07D 401/04**

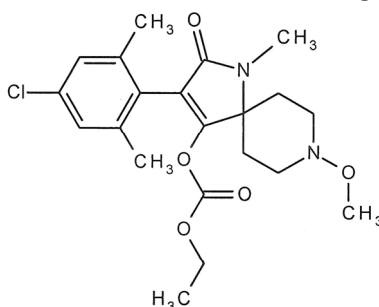
(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

(72) JONES, Ian, Kevin (GB); HONE, John (GB); GEORGE, Neil (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẤT ĐA HÌNH TINH THỂ, CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỨA CHẤT ĐA HÌNH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA HOẶC KIỂM SOÁT SỰ LÂY NHIỄM CÔN TRÙNG TRÊN CÂY TRỒNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng rắn của chất diệt côn trùng có công thức (I):



(I),

chế phẩm nông nghiệp chứa chất đa hình này và phương pháp ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm côn trùng trên cây trồng sử dụng chế phẩm này.

- (11) **1-0035830 B** (15) 20/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2019-00341 (85) 21/01/2019
(22) 17/07/2017 (86) PCT/EP2017/067994 17/07/2017
(30) 16180103.0 19/07/2016 EP (87) WO2018/015333 25/01/2018
(51) **C09F 9/00; C08K 5/00; C09D 167/08**
(73) **ALLNEX AUSTRIA GMBH (AT)**
Bundesstrasse, 175, 8402 Werndorf, Austria
(72) TEMEL, Armin (AT); SCHÖNBACHER, Thomas (AT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM KHÔ, CHẾ PHẨM PHỦ TRÊN CƠ SỞ ALKYT TỰ OXY HÓA BAO GỒM CHẾ PHẨM LÀM KHÔ NÀY VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm khô cho nhựa alkyt (DC) để sử dụng trong chế phẩm phủ, tốt hơn là trong chế phẩm phủ trên cơ sở alkyt có khả năng tự oxy hóa (AC).
Chế phẩm làm khô nhựa alkyt (DC) này bao gồm:
(a) Ít nhất một phức kim loại (MC) bao gồm:
- ít nhất một muối kim loại (MS) mà bao gồm ít nhất một cation kim loại (M) được chọn từ nhóm bao gồm sắt (Fe) và mangan (Mn) và ít nhất một anion (AN), và
- ít nhất một phối tử cho nitơ (L) được chọn từ nhóm bao gồm các phối tử cho nitơ monodentat, bidentat, tridentat, pentadentat và hexadentat; và
(b) Ít nhất một chất nhũ hóa không ion (E).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ trên cơ sở alkyt có khả năng tự oxy hóa (AC), chế phẩm này bao gồm chế phẩm làm khô (DC) và nền được phủ bằng chế phẩm phủ trên cơ sở alkyt có khả năng tự oxy hóa (AC).

- (11) **1-0035831 B** (15) 20/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2020 384
- (21) 1-2019-06692 (85) 28/11/2019
- (22) 30/05/2018 (86) PCT/JP2018/020634 30/05/2018
- (30) 62/512,775 31/05/2017 US (87) WO2018/221543 06/12/2018
 2017-108017 31/05/2017 JP
- (51) **C07D 311/58; A61P 1/02; A61P 1/04; A61P 1/18; A61P 11/02; A61P 3/04; A61P 7/10; A61P 9/10; A61K 31/353; A61P 11/00**
- (73) **MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8515, Japan
- (72) SATOH Tsutomu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TINH THỂ CỦA (E)-2-(7-TRIFLOMETHYL-CHROMAN-4-YLIDEN)-N-((7R)-7-HYDROXY-5,6,7,8-TETRAHYDRONAPHTALEN-1-YL)AXETAMIT DẠNG I, DƯỢC PHẨM CHỨA TINH THỂ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH THỂ DẠNG I NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM CHỨA TINH THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của (E)-2-(7-triflometyl-chroman-4-yliden)-N-((7R)-7-hydroxy-5,6,7,8-tetrahydronaphtalen-1-yl)axetamit dạng I có hoạt tính đối kháng TRPV1, thuốc và dược phẩm chứa tinh thể này, phương pháp sản xuất tinh thể này và phương pháp sản xuất dược phẩm chứa tinh thể này. Sáng chế đề cập đến tinh thể của (E)-2-(7-triflometyl-chroman-4-yliden)-N-((7R)-7-hydroxy-5,6,7,8-tetrahydronaphtalen-1-yl)axetamit dạng I có ít nhất một tính chất được chọn từ nhóm bao gồm độ ổn định cất giữ, độ bền quang và độ ổn định nhiệt động, mà tốt hơn có thể thu được với khả năng tái sản xuất, hiệu suất và độ tinh khiết cao, và là hữu ích làm tinh thể của thành phần có dược tính.

- (11) **1-0035832 B** (15) 20/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2021 396
 (21) 1-2021-00028 (85) 05/01/2021
 (22) 15/05/2019 (86) PCT/JP2019/019209 15/05/2019
 (30) 2018-110107 08/06/2018 JP (87) WO2019/235150 12/12/2019
 PCT/JP2018/041708 09/11/2018 JP
 (51) **A23L 33/22; A23L 5/00; A23L 27/00; A23L 29/00**
 (73) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
 6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 475-8585, Japan
 (72) SAITO, Takeki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT BÉO HOẶC DẦU CHỨA HỖN HỢP HẠT MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tạo điều kiện thuận lợi cho việc hấp thụ một cách trơn tru và hiệu quả thực phẩm chứa nhiều chất xơ thực phẩm không hòa tan, kể cả phần không ăn được, thông qua việc cải thiện kết cấu và mùi vị của nó.

Chế phẩm này chứa:

hỗn hợp hạt mịn chứa các chất xơ thực phẩm không hòa tan, và chất béo/dầu,

trong đó, chế phẩm này thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (8):

(1) chế phẩm này bao gồm phần ăn được và phần không ăn được của nguyên liệu thực phẩm, trong đó tỷ lệ khối lượng khô của phần không ăn được/(phần ăn được + phần không ăn được) là 1% hoặc lớn hơn đến 80% hoặc nhỏ hơn,

(2) chế phẩm này bao gồm chất xơ thực phẩm không hòa tan với hàm lượng 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn,

(3) hàm lượng hạt mịn là 2% khối lượng hoặc lớn hơn đến 98% khối lượng hoặc nhỏ hơn,

(4) tổng hàm lượng chất béo/dầu là 10% khối lượng hoặc lớn hơn đến 98% khối lượng hoặc nhỏ hơn,

(5) chế phẩm này bao gồm nước với hàm lượng nhỏ hơn 20% khối lượng,

(6) đường kính mẫu sau khi siêu âm là 0,3 μm hoặc lớn hơn đến 200 μm hoặc nhỏ hơn,

(7) (diện tích bề mặt riêng trên một đơn vị thể tích sau khi siêu âm [m^2/mL])/(kích thước hạt nhỏ nhất sau khi siêu âm [μm]) là 0,1 hoặc lớn hơn,

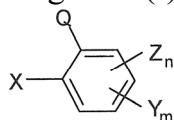
(8) (diện tích bề mặt riêng trên một đơn vị thể tích trước khi siêu âm [m^2/mL])/(diện tích bề mặt riêng trên một đơn vị thể tích sau khi siêu âm [m^2/mL]) là 0,01 hoặc lớn hơn đến 0,99 hoặc nhỏ hơn.

Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- (11) **1-0035833 B** (15) 20/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2017 352
- (21) 1-2016-02668 (85) 19/07/2016
- (22) 23/03/2015 (86) PCT/RU2015/000163 23/03/2015
- (30) 2014138740 26/09/2014 RU (87) WO2016/048188 31/03/2016
- (51) *C07K 16/24; C12N 15/13; A61K 39/395; C07K 16/18*
- (73) **CLOSED JOINT-STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Russia 198515, Saint Petersburg, Petrodvortsoviy district, Strelna, Svyazi st., bld. 34, liter A
- (72) ULITIN, Andrey Borisovich (RU); EVDOKIMOV, Stanislav Rudolfovich (RU); SOLOVIEV, Valeriy Vladimirovich (RU); CHERNYH, Yulia Sergeevna (RU); GONCHAROVA, Olga Vladimirovna (RU); KORZHAVIN, Dmitriy Valerievich (RU); CHERNOVSKAYA, Tatyana Veniaminovna (RU); NEMANKIN, Timofey Aleksandrovich (RU); IVANOV, Roman Alexeevich (RU); MOROZOV, Dmitriy Valentinovich (RU); EKIMOVA, Victoria Mikhailovna (RU); SOFRONOVA, Ekaterina Vladimirovna (RU); USTYUGOV, Yakov Yurevich (RU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ IGG ĐƠN DÒNG ĐƯỢC LÀM GIỐNG NHƯ Ở NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DỰC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng loại IgG có chứa miền biến đổi được biểu thị bằng sự kết hợp của dẫn xuất VHH với miền biến đổi của chuỗi nhẹ VL. Kháng thể này có thể chứa sự thế axit amin ở các vị trí 44 và 45 (đánh số Kabat) hoặc dạng kết hợp của chúng. Kháng thể theo sáng chế có ái lực tăng và độ ổn định kết tập được cải thiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất kháng thể hoặc mảnh của nó, phương pháp sản xuất kháng thể đơn dòng được làm giống như ở người hoặc mảnh của nó, dực phẩm chứa kháng thể hoặc mảnh của nó.

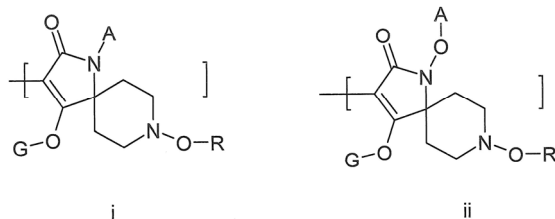
- (11) **1-0035834 B** (15) 20/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/10/2014 319
 (21) 1-2014-02135 (85) 30/06/2014
 (22) 29/11/2012 (86) PCT/EP2012/073890 29/11/2012
 (30) 11191433.9 30/11/2011 EP (87) WO2013/079564 06/06/2013
 11192621.8 08/12/2011 EP
 (51) **A01N 25/00; A01N 43/56; A01N 43/707; A01N 53/00; A01N 47/02; A01N 47/40;**
A01N 51/00; A01N 43/40; A01N 43/90
 (73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel (CH)
 (72) **BUCHHOLZ, Anke (DE); HATT, Fabienne (CH); RINDLISBACHER, Alfred**
(CH); MUEHLEBACH, Michel (CH)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT LOÀI GÂY HẠI CHỨA SPIROHETEROXYCLIC**
PYROLIDIN DION VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG, VE
BẾT, GIUN TRÒN HOẶC ĐỘNG VẬT THÂN MỀM

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa thành phần hoạt tính là hỗn hợp của thành phần A và thành phần B, trong đó thành phần A là hợp chất có công thức (I)



trong đó Q là

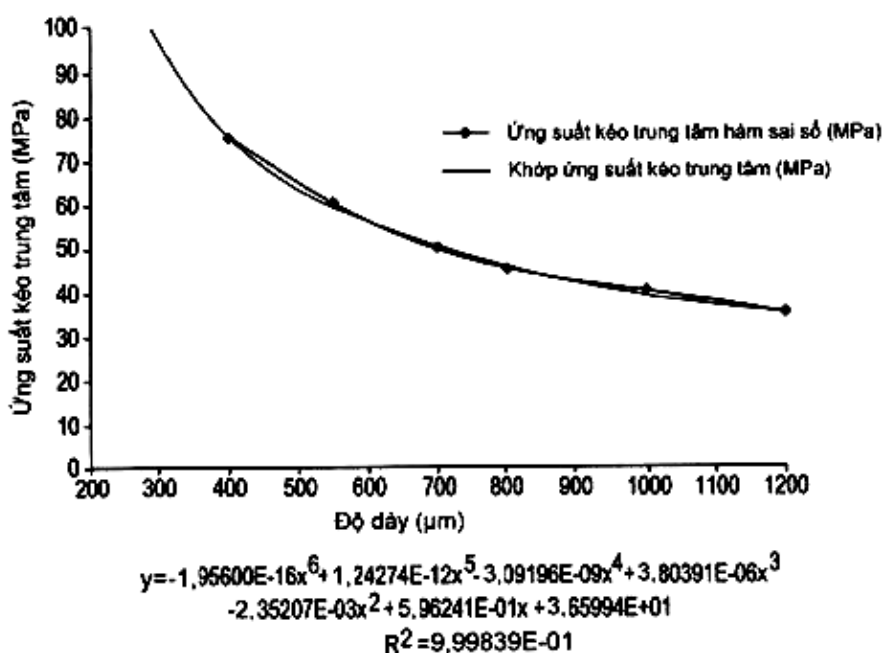
i hoặc ii



trong đó X, Y và Z, m và n, A, G, và R, như được xác định theo điểm 1, và thành phần B là hợp chất được chọn từ chất diệt côn trùng như được xác định theo điểm 1. Sáng chế còn đề cập đến hạt chứa chế phẩm này và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại ở thực vật dùng chế phẩm này.

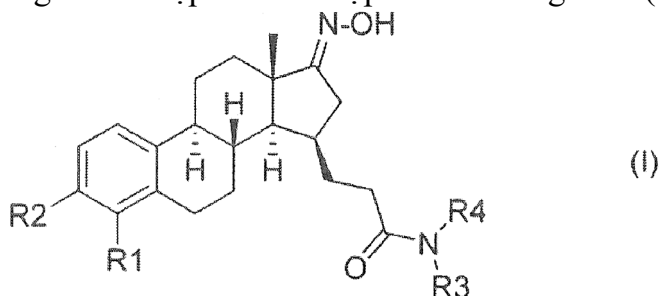
- (11) **1-0035835 B** (15) 20/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2022 410
 (21) 1-2022-01161 (85) 17/05/2017
 (22) 04/11/2015 (86) PCT/US2015/058919 04/11/2015
 (30) 62/074,872 04/11/2014 US (87) WO2016/073539 12/05/2016
 (51) **C03C 21/00; C03C 3/097**
 (62) 1-2017-01837
 (73) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) ORAM, Pascale (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SCHNEIDER, Vitor Marino (US); YOUNG, Emily Elizabeth (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh có biên dạng ứng suất sâu không dễ vỡ được gia cường bằng quy trình trao đổi ion (IOX) kép hoặc hai bước, trong đó bước IOX thứ nhất dẫn đến độ sâu của lớp chịu nén FSM_DOL > 0,1•t hoặc, theo một số phương án, FSM_DOL > 0,15•t, trong đó t là độ dày của thủy tinh. Vật phẩm thủy tinh có ứng suất nén CS1 tại bề mặt sau bước IOX thứ nhất là từ 100 MPa đến 400 MPa hoặc, theo một số phương án, từ 150 MPa đến 300 MPa. Sau bước IOX thứ nhất là bước IOX thứ hai, dẫn đến ứng suất nén “mũi nhọn” CS2 tại bề mặt sau bước IOX thứ hai là lớn hơn 500 MPa hoặc, theo một số phương án, 700 MPa.



- (11) **1-0035836 B** (15) 20/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/07/2020 388
 (21) 1-2019-07151 (85) 18/12/2019
 (22) 07/06/2018 (86) PCT/FI2018/050427 07/06/2018
 (30) 20175530 08/06/2017 FI (87) WO2018/224736 A3 13/12/2018
 (51) **C07J 41/00; A61K 31/58; C07J 43/00; A61K 31/566; A61P 5/32**
 (73) **FORENDO PHARMA LTD (FI)**
 Itäinen Pitkätatu 4 B, 20520 Turku, Finland
 (72) HIRVELÄ, Leena (FI); HAKOLA, Marjo (FI); LINNANEN, Tero (FI);
 KOSKIMIES, Pasi (FI); STJERNSCHANTZ, Camilla (FI)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
 (54) **HỢP CHẤT ESTRA-1,3,5(10)-TRIEN-17-ON ĐƯỢC THỂ 15 BETA-[3-PROPANAMIDO] VÀ HỢP CHẤT 17-OXIM CỦA CHÚNG DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ 17BETA-HYDROXYSTEROIT DEHYDROGENAZA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) và muối dược dụng của chúng



trong đó R1 đến R4 là như được xác định trong phần Yêu cầu bảo hộ hữu ích làm chất ức chế 17 β -HSD1 và để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh hoặc các rối loạn phụ thuộc hormon steroid, như các bệnh hoặc các rối loạn phụ thuộc hormon steroid cần phải ức chế enzym 17 β -HSD1 và/hoặc cần làm giảm nồng độ estradiol nội sinh. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất có công thức (II), các hợp chất này xác định các hợp chất 17-keton tương ứng với các hợp chất 17-oxim có công thức (I). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất nêu trên và dược phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất nêu trên hoặc muối dược dụng của chúng làm (các) thành phần hoạt tính.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035837 B | | (15) 21/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-04248 | | (85) 02/08/2019 | |
| (22) 19/01/2018 | | (86) PCT/US2018/014331 | 19/01/2018 |
| (30) 62/451,137 | 27/01/2017 | US (87) WO2018/140299 | 02/08/2018 |

(51) **C07D 417/14; A61P 25/28; A61K 31/445; A61P 25/00**

(73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

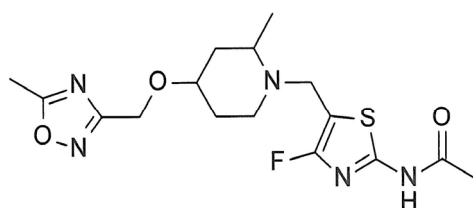
Lilly Corporate Center Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) DREYFUS, Nicolas Jacques Francois (FR); LINDSAY-SCOTT, Peter James (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT N-[4-FLO-5[[[(2S,4S)-2-METYL-4-[(5-METYL-1,2,4-OXADIAZOL-3-YL)METOXY]-1-PIPERIDYL]METYL]THIAZOL-2-YL]AXETAMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ O-GLCNACAZA (OGA), DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



Công thức I

hoặc muối dược dụng của nó. Các hợp chất có công thức I này có thể được sử dụng để điều trị các rối loạn và các bệnh thoái hóa thần kinh, như bệnh Alzheimer. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế dược phẩm này.

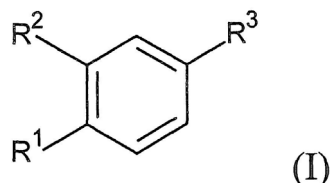
- (11) **1-0035838 B** (15) 21/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-01329 (85) 13/04/2016
- (22) 15/01/2014 (86) PCT/CN2014/070647 15/01/2014
- (30) 201310516761.8 28/10/2013 CN (87) WO2015/062171 07/05/2015
- (51) **C07K 16/10; C12N 1/21; C12N 15/13; G01N 33/577; C12N 15/70; C12N 5/20; G01N 33/569; C07K 14/145; C12N 15/47**
- (73) **BEIJING PONY BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Room 405-406, 4th Floor, Block B Zhongguancun Intellectual Property Building, 21 South Haidian Road, Haidian District, Beijing 100080 China
- (72) Jun JI (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG VÀ KHÁNG NGUYÊN VÀ GEN CỦA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng của virus bệnh dại có vùng biến đổi chuỗi nhẹ như được thể hiện trên SEQ ID NO: 1, và vùng biến đổi chuỗi nặng như được thể hiện trên SEQ ID NO: 2. Kháng thể này có thể được tạo ra bằng tế bào lai với số lưu trữ CGMCC 7956. Sáng chế còn đề cập đến protein kháng nguyên để điều chế kháng thể đơn dòng, có trình tự axit amin như được thể hiện trên SEQ ID NO: 3. Protein kháng nguyên này có thể được mã hóa bởi gen được thể hiện trên SEQ ID NO: 4, và có thể được sử dụng để điều chế kháng thể đơn dòng hiệu lực cao. Kháng thể đơn dòng theo sáng chế có hiệu lực bằng với các sản phẩm tương tự của nước ngoài, và trong kiểm tra RFFIT, nó thể hiện cường độ huỳnh quang tương đối cao và lâu bền.

- (11) **1-0035839 B** (15) 21/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 30/01/2020 382
(21) 1-2019-05552 (85) 09/10/2019
(22) 29/03/2018 (86) PCT/JP2018/013083 29/03/2018
(30) 2017-064667 29/03/2017 JP (87) WO2018/181643 04/10/2018
(51) **A23L 7/10; A23L 3/3481; A23L 7/109; A23L 3/358; A23D 7/00; A23L 3/3508**
(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) MAEDA, Satoko (JP); KAWATA, Kanako (JP); MIYA, Youichirou (JP); ISHIDA, Wataru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THỰC PHẨM CHỨA TINH BỘT ĐÃ ĐƯỢC NẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chứa tinh bột đã được nấu mà có khả năng bảo quản cao bằng cách chứa axit nhưng có vị chua được giảm. Thực phẩm chứa tinh bột đã được nấu theo sáng chế bao gồm nhũ tương được bổ sung lên bề mặt của thực phẩm này, nhũ tương này chứa dầu hoặc chất béo, axit hữu cơ và axit hexametaphosphoric có tính axit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chứa tinh bột được nấu.

- (11) **1-0035840 B** (15) 21/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2018-02227 (85) 25/05/2018
(22) 06/12/2016 (86) PCT/EP2016/079825 06/12/2016
(30) 15198733.6 09/12/2015 EP (87) WO2017/097732 15/06/2017
(51) **C07D 231/12**; C07D 413/12; C07D 13/04; C07D 205/04; C07D 207/14; C07D 209/54; C07D 213/61; C07D 271/06; C07D 277/30; C07D 305/06; C07D 331/04; C07D 401/10; C07D 403/10; C07D 413/06; C07D 413/10; A61K 31/4245; A61P 29/00
(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) GAVELLE, Olivier (FR); GREYER, Uwe (DE); NETTEKOVEN, Matthias (DE); ROEVER, Stephan (DE); ROGERS-EVANS, Mark (GB); ROMBACH, Didier (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PHENYL DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ CANNABINOIT 2, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

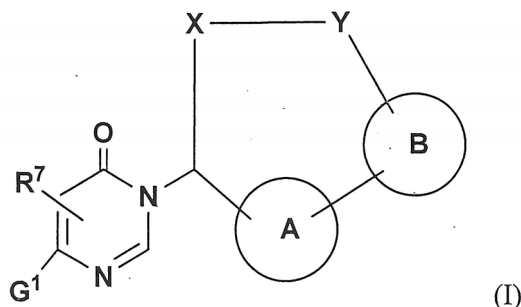
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R¹ đến R³ là như được xác định trong bản mô tả và trong các điểm yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) có thể được dùng làm thuốc.

- (11) **1-0035841 B** (15) 21/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2018-05798 (85) 20/12/2018
- (22) 24/05/2017 (86) PCT/JP2017/019423 24/05/2017
- (30) 10201604200P 25/05/2016 SG (87) WO2017/204262 A1 30/11/2017
- (51) **A61K 31/46; A61K 47/10; A61K 9/08; A61K 47/18; A61K 47/26; A61K 47/38; A61K 47/02; A61K 47/12**
- (73) **1. SINGAPORE HEALTH SERVICES PTE LTD (SG)**
31 Third Hospital Avenue, #03-03 Bowyer Block C, Singapore 168753, Singapore
2. NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY (SG)
50 Nanyang Avenue, Singapore 639798, Singapore
3. SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka533-8651, Japan
- (72) TAN, Donald (SG); BEUERMAN, Roger (US); ASADA, Hiroyuki (JP); TAKAHASHI, Kyohei (JP); SAKANAKA, Koji (JP); MORIMOTO, Takashi (JP); FUJISAWA, Toyomi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA ATROPIN, PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ GIẢM ĐỘ NHỚT CỦA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH ATROPIN TRONG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng nước chứa 0,001 - 0,1% (trọng lượng/thể tích) atropin hoặc muối của nó, polyme tan trong nước, và dung dịch đệm (I), mà độ pH nằm trong khoảng 6 hoặc thấp hơn, trong đó dung dịch đệm (I) là ít nhất một chất được chọn trong nhóm bao gồm dung dịch đệm phosphat, dung dịch đệm aminocarboxylat, dung dịch đệm carbonat, dung dịch đệm axetat, dung dịch đệm tatrát, dung dịch đệm borat, và trometamol. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ức chế sự giảm độ nhớt của chế phẩm này và phương pháp ổn định atropin trong chế phẩm này.

- (11) **1-0035842 B** (15) 21/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-03218 (85) 30/08/2016
- (22) 30/01/2015 (86) PCT/US2015/013654 30/01/2015
- (30) 61/933,942 31/01/2014 US (87) WO2015/116886 06/08/2015
 62/058,293 01/10/2014 US
- (51) **C07D 471/08; C07D 487/08; A61K 31/529; A61P 7/00**
- (73) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**
 Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America
- (72) CORTE James R. (US); DE LUCCA Indawati (US); FANG Tianan (CN); YANG Wu (US); WANG Yufeng (CN); DILGER Andrew K. (US); PABBISSETTY Kumar Balashanmuga (IN); EWING William R. (US); ZHU Yeheng (US); WEXLER Ruth R. (US); PINTO Donald J. P. (US); ORWAT Michael J. (US); SMITH Leon M. II (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN LÀM CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ XIA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):

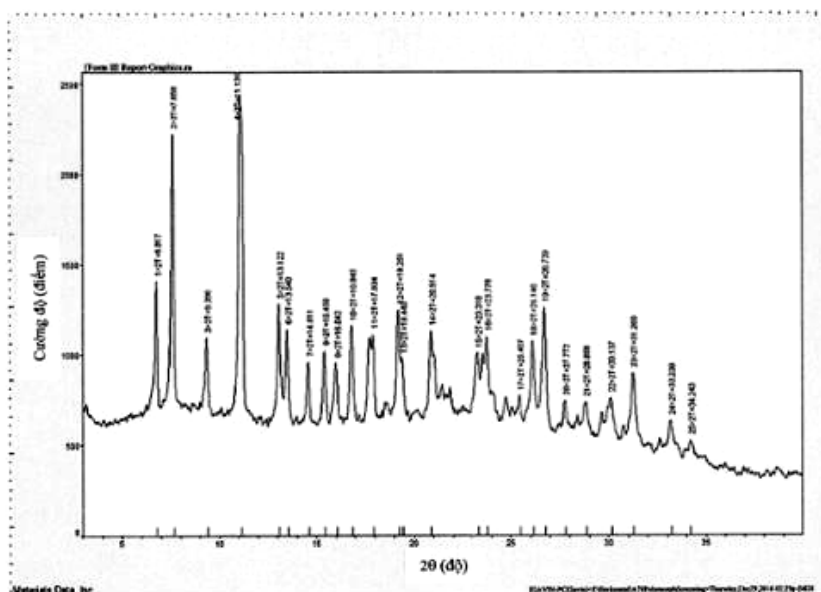


hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗn biến, hoặc các muối dược dụng của nó, trong đó tất cả các biến là như được xác định trong bản mô tả này. Hợp chất này có tác dụng ức chế chọn lọc yếu tố Xla hoặc ức chế cả yếu tố Xla lẫn kallikrein huyết tương. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp điều trị bệnh huyết khối tắc mạch và/hoặc bệnh viêm bằng cách sử dụng dược phẩm này.

- (11) **1-0035843 B** (15) 21/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 27/05/2019 374
- (21) 1-2019-00783 (85) 18/02/2019
- (22) 27/07/2017 (86) PCT/JP2017/027145 27/07/2017
- (30) 2016-149721 29/07/2016 JP (87) WO2018/021448 01/02/2018
- (51) **A23L 7/109**
- (73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
- (72) TORII, Akira (JP); UCHIDA, Junya (JP); KOIZUMI, Norio (JP); OIE, Mariko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN MÌ ĐƯỢC NẤU CHÍN ĐÔNG LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến mì có vẻ bề ngoài bóng và mịn và kết cấu mềm dẻo và đàn hồi (*koshi*). Phương pháp chế biến mì bao gồm bước ép đùn bột nhào được tạo ra từ nguyên liệu bột thô gồm bột mì cứng vừa phải, bột mì rất cứng, và protein lúa mì ở áp suất từ 80 kgf/cm² đến 200 kgf/cm². Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế biến mì được nấu chín đông lạnh.

- (11) **1-0035844 B** (15) 21/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2020 387
 (21) 1-2019-06453 (85) 19/11/2019
 (22) 18/05/2017 (86) PCT/CN2017/084899 18/05/2017
 (30) 201710257455.5 19/04/2017 CN (87) WO2018/192046 25/10/2018
 (51) **C07D 231/20; A01N 43/56; A01P 13/00**
 (73) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
 No.100, Nanjing Road, Shinan District, Qingdao, Shandong 266000, China
 (72) ZHAO, De (CN); CHEN, Zhixiang (CN); LIN, Beibei (CN); ZHANG, Zhaozhen (CN); PENG, Xuegang (CN); ZHANG, Jingyuan (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT TRIAZOLESULCOTRION Ở DẠNG TINH THỂ C VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất triazolesulcotrion ở dạng tinh thể C, phương pháp điều chế hợp chất này. Kiểu tán xạ hạt tia X của hợp chất triazolesulcotrion ở dạng tinh thể C có các đỉnh đặc trưng ở 6,8, 7,6, 9,4, 11,1, 13,1, 13,5, 14,6, 15,5, 16,1, 16,9, 18,0, 19,3, 19,4, 20,9, 21,9, 23,3, 23,6, 23,8, 24,8, 25,5, 26,1, 26,8, 27,8, 28,9, 30,1, 31,3, 33,2, 34,3, và 36,0 độ 2 θ , trong đó khoảng sai số của độ 2 θ là $\pm 0,2^\circ$. Hợp chất triazolesulcotrion ở dạng tinh thể C đã được thử nghiệm để có độ ổn định tốt, nghĩa là, sau 2 tháng bảo quản ở nhiệt độ cao 70°C, dạng tinh thể không bị biến đổi, và độ tinh khiết cơ bản không bị suy giảm. Độ hòa tan trong nước là gần gấp đôi. Hợp chất triazolesulcotrion ở dạng tinh thể C hoặc chế phẩm được trộn với các thành phần hoạt tính khác có hiệu quả kiểm soát tốt hơn đối với cỏ gramineae và một số cỏ có lá rộng trên cánh đồng lúa, và do đó hợp chất triazolesulcotrion ở dạng tinh thể C tốt hơn hợp chất triazolesulcotrion ở dạng tinh thể A.



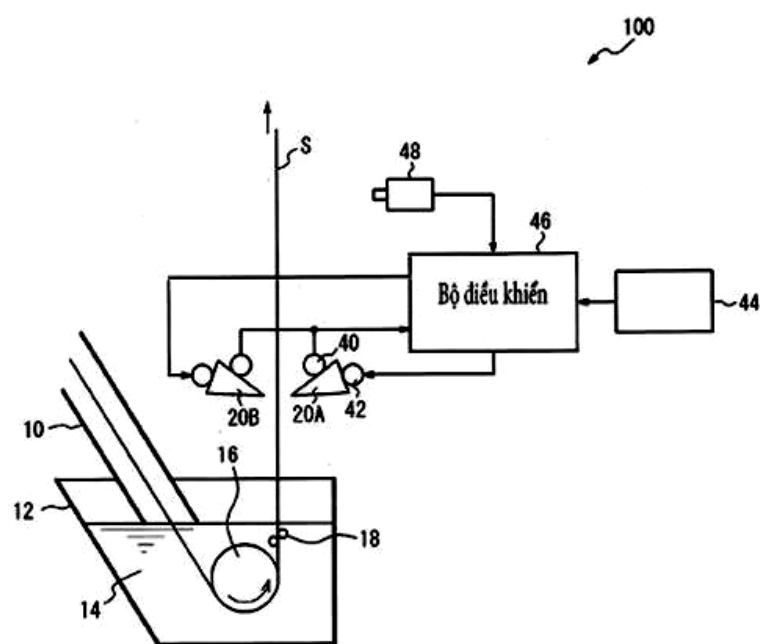
- (11) **1-0035845 B** (15) 21/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2019 371
(21) 1-2018-04868 (85) 31/10/2018
(22) 05/04/2017 (86) PCT/US2017/026245 05/04/2017
(30) 62/319,207 06/04/2016 US (87) WO2017/176948 12/10/2017
(51) **C07D 261/04; C07D 453/04; A61K 31/42; A61P 33/00**
(73) **MERIAL, INC. (US)**
3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America
(72) YANG, Chunhua (US); LE HIR DE FALLOIS, Loic, Patrick (US); MENG, Charles, Q. (US); LONG, Alan (US); GORTER DE VRIES, Roelof, Johannes (FR); BAILLON, Bruno (FR); LAFONT, Sylvaine (FR); GAY DE SAINT MICHEL, Myriam (FR); KOZLOVIC, Stephane (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT ISOXAZOLIN**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình điều chế hợp chất isoxazolin chống vật ký sinh được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh bằng cách sử dụng chất xúc tác chuyển pha bất đối trên cơ sở quinin. Sáng chế cũng đề cập đến chất xúc tác chuyển pha trên cơ sở quinin mới và đến dạng toluen solvat tinh thể của (S)-afoxolan.

- (11) **1-0035846 B** (15) 21/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2017 355
- (21) 1-2017-02360 (85) 23/06/2017
- (22) 27/11/2015 (86) PCT/KR2015/012820 27/11/2015
- (30) 10-2014-0167937 28/11/2014 KR (87) WO2016/085284 02/06/2016
- (51) *C07K 14/02; A61K 39/395; A61P 31/20; C12N 15/51; C07K 16/08; C12N 15/13; A61K 39/29*
- (73) **CELLTRION INC. (KR)**
19, Academy-ro 51, Yeonsu-gu, Incheon 22014, Republic of Korea
- (72) YOON, Joon Sun (KR); LEE, Hwa Jin (KR); YI, Kye Sook (KR); KIM, Cheol Min (KR); LIM, Byung Pil (KR); CHANG, Shin Jae (KR); HONG, Seung Suh (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **EPITOP CỦA KHÁNG NGUYÊN BỀ MẶT VIRUT VIÊM GAN B, PHÂN TỬ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI EPITOP NÀY ĐỂ TRUNG HÒA VIRUT VIÊM GAN B VÀ CHẾ PHẨM CHỨA EPITOP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến epitop đặc hiệu với kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B và phân tử liên kết liên kết với kháng nguyên này để trung hòa virus viêm gan B. Vì epitop được đề xuất bởi sáng chế được sản sinh ra bằng cách tạo ra cấu trúc ba chiều và không chứa quyết định kháng nguyên, mà từ đó đột biến trốn thoát được tạo ra kháng lại việc sử dụng các vaccin hiện hành hoặc HBIG, chế phẩm chứa kháng thể liên kết với epitop này hoặc chế phẩm vaccin chứa epitop này có khả năng gây ra sự giảm hiệu lực do đột biến trốn thoát rất thấp. Do đó, kháng thể hoặc chế phẩm vaccin này có thể được sử dụng rất hiệu quả để phòng ngừa và/hoặc điều trị HBV. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa epitop được đề cập trên đây, vectơ biểu hiện chứa polynucleotit này, virus tái tổ hợp được biến nạp bằng vectơ biểu hiện này và quy trình sản sinh epitop bao gồm bước ủ virus tái tổ hợp này.

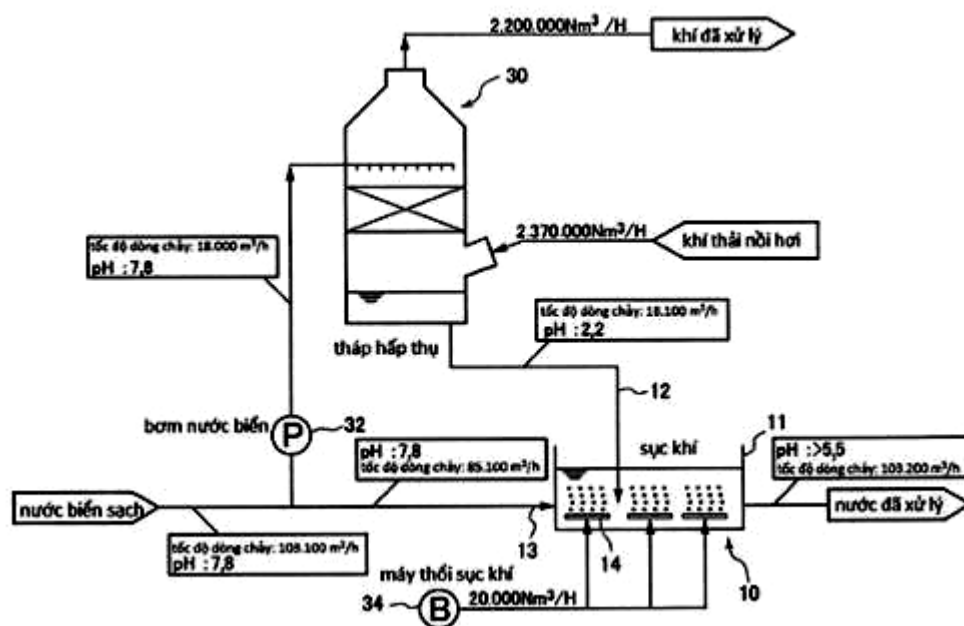
- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0035847 B | | (15) 24/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-00699 | | (85) 12/02/2019 | |
| (22) 30/05/2017 | | (86) PCT/JP2017/020142 | 30/05/2017 |
| (30) 2016-138823 | 13/07/2016 JP | (87) WO2018/012132 | 18/01/2018 |
| (51) C23C 2/20; C23C 2/40; C23C 2/06 | | | |
| (73) JFE STEEL CORPORATION (JP) | | | |
| | 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan | | |
| (72) TERASAKI Yu (JP); TAKAHASHI Hideyuki (JP); YASUFUKU Yusuke (JP); KOYAMA Takumi (JP); INABA Atsushi (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng có khả năng hạn chế hiệu quả sự tạo ra các nếp nhăn do dung dịch mạ và sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng chất lượng cao với chi phí thấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng bao gồm: việc thổi khí từ cặp vòi phun gạt bằng khí (20A và 20B) vào dải thép (S) trong khi được kéo lên từ bể kim loại nóng chảy (14) để điều chỉnh trọng lượng phủ của kim loại nóng chảy ở trên cả hai phía của dải thép (S), mà trong đó mỗi vòi phun gạt bằng khí (20A và 20B) bao gồm phần cổng phun mà được lắp đặt hướng xuống đối với mặt phẳng ngang sao cho góc được tạo ra bởi phần cổng phun và mặt phẳng ngang là 10° hoặc lớn hơn và bằng 75° hoặc nhỏ hơn, và có áp suất đầu vòi dưới 30 kPa.



- (11) **1-0035848 B** (15) 24/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-01117 (85) 19/03/2018
 (22) 13/10/2016 (86) PCT/JP2016/080415 13/10/2016
 (30) 2015-207318 21/10/2015 JP (87) WO2017/069044 A1 27/04/2017
 (51) *C02F 1/20; B01D 53/50; B01D 53/78*
 (73) **TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD.** (JP)
 5-1, Harumi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040053, Japan
 (72) HOMMA Akihiro (JP); MIYAMAE Yuji (JP); OKUYAMA Hiroki (JP); KUNII Hiroo (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DUNG DỊCH HẤP THỤ LƯU HUỖNH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý và phương pháp xử lý mà cuối cùng có thể điều chỉnh như mong muốn độ pH của dung dịch hấp thụ lưu huỳnh trong khi thúc đẩy quá trình khử độc SO₂ độc hại, mà không phát ra mùi khó chịu khiến người ta cực kỳ không thoải mái. Thiết bị xử lý này bao gồm: thùng chứa xử lý để áp dụng cả quy trình trộn nước biển và quy trình thông khí cho dung dịch hấp thụ lưu huỳnh; ống cấp dung dịch hấp thụ lưu huỳnh; đường cấp nước biển; và vòi phun được cấu hình để áp dụng quy trình sục khí. Lượng nước biển được cấp vào phía trong của thùng chứa xử lý thông qua đường cấp nước biển gấp 4,7 lần hoặc nhiều hơn so với lượng dung dịch hấp thụ lưu huỳnh được cấp vào phía trong của thùng chứa xử lý thông qua ống cấp dung dịch hấp thụ lưu huỳnh.

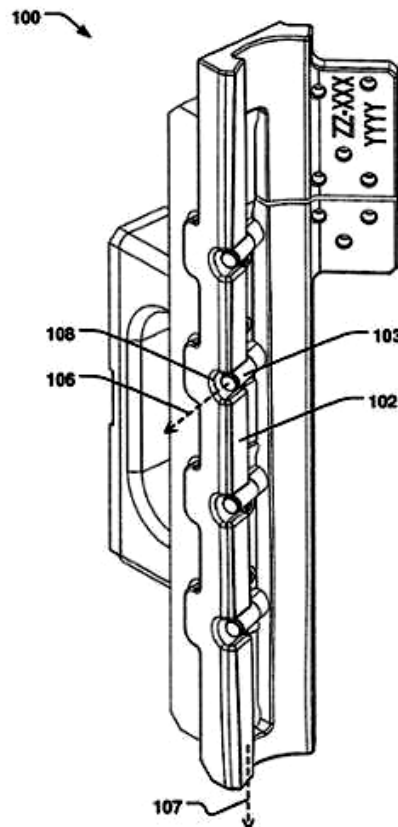


- (11) **1-0035849 B** (15) 24/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
(21) 1-2019-01352 (85) 15/03/2019
(22) 21/08/2017 (86) PCT/KR2017/009098 21/08/2017
(30) 10-2016-0126879 30/09/2016 KR (87) WO2018/062685 05/04/2018
(51) **A61K 9/20; A61K 31/4422; A61P 9/12; A61K 47/26; A61K 31/4184; A61K 47/14**
(73) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(72) JEONG, Dae Young (KR); CHO, Min Kwan (KR); PARK, Shin Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP MỘT LỚP CHỨA CANDESARTAN VÀ
AMLODIPIN**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm kết hợp một lớp chứa (i) candesartan, candesartan cilexetil hoặc muối dược dụng của nó, (ii) amlodipin hoặc muối dược dụng của nó, (iii) trietyl xitrat dưới dạng chất ổn định và (iv) manitol dưới dạng chất độn. Dược phẩm kết hợp theo sáng chế cải thiện độ ổn định của candesartan trong quá trình sản xuất và lưu trữ, có tỷ lệ hòa tan tốt, và có thể dễ dàng bào chế dưới dạng viên nén.

- (11) **1-0035850 B** (15) 24/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
- (21) 1-2019-01125 (85) 06/03/2019
- (22) 08/09/2017 (86) PCT/EP2017/072593 08/09/2017
- (30) 16188337.6 12/09/2016 EP (87) WO2018/046667 15/03/2018
- (51) ***C08F 2/00; B65D 41/04; C08L 23/06; C08F 2/12; C08F 2/18; C08L 23/04; B01J 19/00; C08F 2/01***
- (73) **1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
- 2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
- (72) TRAISILANUN, Saranya (TH); CHEEVASRIRUNGRUANG, Watcharee (TH); KLOMKAMOL, Warachad (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI VÀ NẮP CÓ REN LÀM TỪ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái bao gồm: (A) 35 tới 65 phần trăm khối lượng, tốt hơn là 45 tới 65 phần trăm khối lượng, tốt nhất là 50 tới 60 phần trăm khối lượng, là polyetylen trọng lượng phân tử thấp có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 20000 đến 90000g/mol; (B) 5 tới 40 phần trăm khối lượng, tốt hơn là 5 tới 30 phần trăm khối lượng, tốt nhất là 5 tới 20 phần trăm khối lượng, là polyetylen trọng lượng phân tử cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng lớn hơn 150000 đến 1000000g/mol hoặc polyetylen trọng lượng phân tử cực cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng lớn hơn 1000000 đến 5000000g/mol; và (C) 20 tới 60 phần trăm khối lượng, tốt hơn là 25 tới 60 phần trăm khối lượng, tốt nhất là 35 tới 55 phần trăm khối lượng, là polyetylen trọng lượng phân tử cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng lớn hơn 150000 đến 1000000g/mol hoặc polyetylen trọng lượng phân tử cực cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng lớn hơn 1000000 đến 5000000g/mol, trong đó sự phân bố trọng lượng phân tử của hỗn hợp polyetylen đa hình thái nằm trong khoảng từ 10 đến 25, tốt hơn nữa là từ 10 đến 20, đo được bằng phép sắc ký thấm gel; nửa thời gian kết tinh đẳng nhiệt của hỗn hợp polyetylen đa hình thái ở nhiệt độ 123°C là 7 phút hoặc ít hơn, tốt hơn là 6 phút hoặc ít hơn, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 2 đến 6 phút, theo phép phân tích nhiệt quét vi sai; và chiều dài dòng xoắn ở nhiệt độ 220°C ít nhất là 200mm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 250 đến 400mm và nắp có ren làm từ nó.

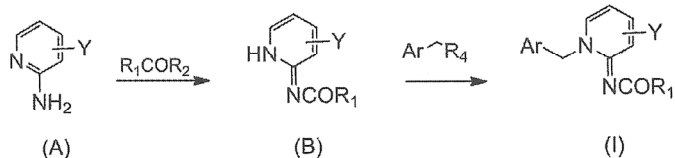
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035851 B | | (15) 24/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/09/2020 | 390 |
| (21) 1-2019-05319 | | (85) 27/09/2019 | |
| (22) 01/03/2018 | | (86) PCT/EP2018/055074 | 01/03/2018 |
| (30) 17159041.7 | 03/03/2017 EP | (87) WO2018/158383 A1 | 07/09/2018 |
| (51) B29C 65/36; B29K 705/02; B29C 65/00 | | | |
| (73) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland | | | |
| (72) CASINI, Giulio (IT); AMIDEI, Luciano (IT) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ CẢM ỨNG ĐỂ HÀN CẢM ỨNG VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI, MÁY ĐÓNG GÓI KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảm ứng bao gồm cuộn cảm để hàn cảm ứng vật liệu đóng gói có ít nhất một lớp lá kim loại. Cuộn cảm này bao gồm bề mặt hàn được tạo kết cấu được bố trí đối diện với vật liệu đóng gói để làm nóng bề mặt hàn, và ít nhất một bộ phận giãn cách được bố trí để nhô ra từ bề mặt hàn theo hướng thứ nhất về phía vật liệu đóng gói, khi vật liệu đóng gói được bố trí đối diện với bề mặt hàn, trên đó ít nhất một bộ phận giãn cách tách vật liệu đóng gói khỏi bề mặt hàn bằng nhịp dịch chuyển. Sáng chế cũng đề cập đến máy đóng gói kín để đóng gói kín vật liệu đóng gói và phương pháp hàn vật liệu đóng gói.



- (11) **1-0035852 B** (15) 24/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 30/01/2020 382
 (21) 1-2019-05795 (85) 24/08/2012
 (22) 24/08/2012 (86) PCT/JP2012/071399 24/08/2012
 (30) PCT/JP2011/069352 26/08/2011 JP (87) WO2013/031671 A1 07/03/2013
 2012-043880 29/02/2012 JP
 (51) **C07D 213/74; A01N 43/78; A01P 7/02; C07D 417/06; C07D 401/06; A01N 43/40; A01P 7/04**
 (62) 1-2014-00966
 (73) **MMAG CO., LTD. (JP)**
 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan
 (72) NAKANISHI Nozomu (JP); FUKUDA Yoshimasa (JP); KITSUDA Shigeki (JP); OHNO Ikuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT CÓ CẤU TRÚC 2-AXYLIMINOPYRIDIN**

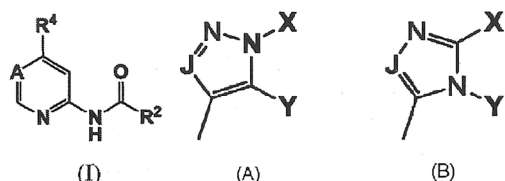
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất có cấu trúc 2-axyliminopyridin và có công thức (I) với lượng cần thiết dùng làm thuốc trừ dịch hại ổn định và có chi phí thấp, với điều kiện là phương pháp này bao gồm các bước: axyl hóa nhóm amino ở vị trí 2 của hợp chất có công thức (A) bằng cách sử dụng chất axyl hóa, bằng cách đó tạo ra hợp chất có công thức (B); và tiếp đó alkyl hóa nguyên tử nitơ ở vị trí 1 của hợp chất có công thức (B):



trong đó Ar là nhóm phenyl hoặc dị vòng có 5 đến 6 cạnh, R₁ là nhóm C₁₋₆ alkyl và Y là nguyên tử hydro; nguyên tử halogen; nhóm hydroxyl; nhóm C₁₋₆ alkyl có thể được thế bằng nguyên tử halogen; nhóm C₁₋₆ alkyloxy có thể được thế bằng nguyên tử halogen; nhóm xyano; nhóm formyl; hoặc nhóm nitro.

- (11) **1-0035853 B** (15) 24/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2017-04988 (85) 08/12/2017
 (22) 27/06/2016 (86) PCT/EP2016/064899 27/06/2016
 (30) 62/185,852 29/06/2015 US (87) WO2017/001354 05/01/2017
 (51) **C07D 471/04; A61P 35/00; C07D 498/04; C07D 487/04; A61K 31/437**
 (73) **ASTRAZENECA AB (SE)**
 151 85 Södertälje, Sweden
 (72) PIKE, Kurt, Gordon (GB); BARLAAM, Bernard, Christophe (FR); HAWKINS, Janet (GB); DE SAVI, Christopher (AU); VASBINDER, Melissa, Marie (US); HIRD, Alexander (GB); LAMB, Michelle (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT AMIT ĐA VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN 9 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57)



Sáng chế đề xuất hợp chất pyridin hoặc pyrimidin có công thức (I) mà ức chế CDK9 và có thể hữu dụng để điều trị các bệnh siêu tăng sinh. Cụ thể là các hợp chất này dùng để điều trị các bệnh tăng sinh chẳng hạn như bệnh ung thư bao gồm các bệnh máu ác tính chẳng hạn như bệnh bạch cầu dạng tủy cấp tính, đa u tủy xương, bệnh bạch cầu tế bào lympho mãn tính, u lympho tế bào B lớn lan tỏa, u lympho Burkitt, u lympho thể nang và khối u rắn chẳng hạn như bệnh ung thư vú, bệnh ung thư phổi, u nguyên bào thần kinh và bệnh ung thư ruột già. A là C(R⁵) hoặc N; R⁵ là H, C₁₋₃alkyl, CN hoặc halogen; R² là heterocycloalkyl có 3-7 cạnh hoặc cycloalkyl có 3-7 cạnh được thể tùy ý; R⁴ là (A) hoặc (B) trong đó X và Y cùng với các nguyên tử mà chúng gắn vào tạo thành vòng heterocycloalkyl có từ 5 đến 7 cạnh no hoặc no một phần, được thể tùy ý mà, ngoài nitơ bắc cầu, có thể chứa một hoặc hai nguyên tử khác loại được chọn từ N, O, và S; J là N hoặc CR¹¹; và R¹¹ là H hoặc C₁₋₃alkyl. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất nêu trên.

- (11) **1-0035854 B** (15) 24/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2020 392
 (21) 1-2019-02687
 (22) 23/05/2019
 (51) **E04B 5/43; E04B 5/32; E04B 1/30; E04B 1/58**

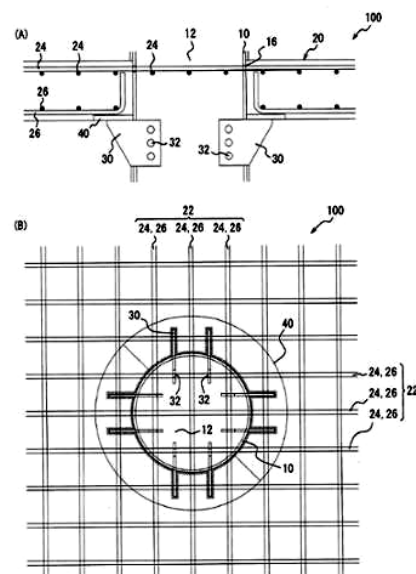
- (73) 1. **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011 Japan
 2. **HCMUT (HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY, VNU-HCM) (VN)**
 268 Ly Thuong Kiet Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City, Viet Nam

- (72) NAKAGAWA Kei (JP); KAMURA Hisaya (JP); ISHII Takumi (JP); NANBA Takayuki (JP); OKI Koji (JP); Ngô Hữu Cường (VN)

- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (54) **LIÊN KẾT CỦA CỘT ỐNG THÉP NHỒI BÊ TÔNG VÀ SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP**

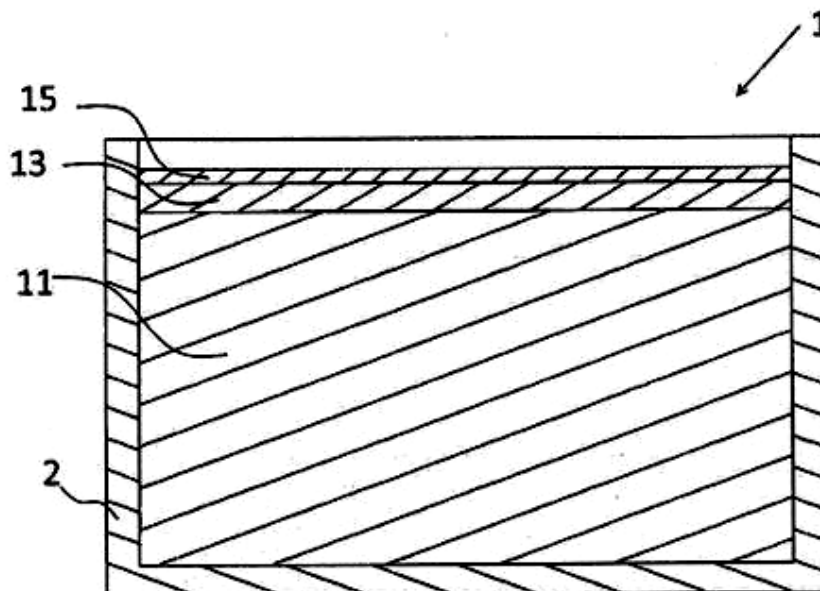
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết liên kết của cột ống thép nhồi bê tông và bản sàn bê tông cốt thép mà có thể chịu tải trọng thẳng đứng lớn hơn tác động lên sàn bê tông cốt thép. Chi tiết liên kết của cột ống thép (10) được nhồi bê tông (12) và bản sàn bê tông cốt thép (20) được cung cấp. Nhiều bản sườn (30) được liên kết với cột ống thép 10 qua các khe (14) được bố trí trên cột ống thép (10), sao cho mặt phẳng của các bản sườn gần như trùng với mặt phẳng thẳng đứng. Mỗi bản sườn (30) có hai phần, một phần nằm bên trong cột ống thép (10) và phần còn lại nằm bên ngoài cột ống thép (10). Bản gối thép (40) được liên kết với bề mặt chu vi bên ngoài của cột ống thép (10) và với các cạnh trên của các sườn (30), sao cho mặt phẳng bản gối thép gần như trùng với mặt phẳng nằm ngang. Bản sàn bê tông cốt thép (20) được gồi lên bản gối thép (40). Mỗi sườn (30) có ít nhất một lỗ xuyên thứ nhất (32) ở phần nằm bên trong cột ống thép (10).



- (11) **1-0035855 B** (15) 24/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2019 378
(21) 1-2019-03728 (85) 11/07/2019
(22) 16/10/2017 (86) PCT/JP2017/037410 16/10/2017
(30) 2016-240367 12/12/2016 JP (87) WO2018/110069 21/06/2018
(51) **A23L 5/00; A23G 9/48; A23G 1/54; A23G 9/00**
(73) **OHAYO DAIRY PRODUCTS CO., LTD. (JP)**
565, Koushita, Naka-ku, Okayama-shi Okayama 7038505, Japan
(72) IMAMIYA Ryo (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **ĐỒ ĂN NƯỚNG BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĂN NÀY**

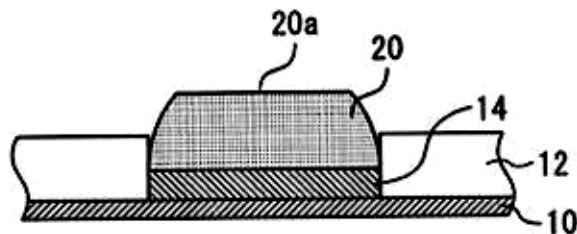
(57) Sáng chế đề cập đến đồ ăn có thể duy trì kết cấu giòn ngon của phần caramen trong một khoảng thời gian dài.

Đồ ăn nướng bề mặt được đặc trưng ở chỗ bao gồm đồ ăn thứ nhất, và đồ ăn thứ hai chứa chất béo và dầu, trong đó một phần hoặc toàn bộ bề mặt của đồ ăn thứ hai được phủ bằng sản phẩm đun nóng của đường. Hơn nữa, tốt hơn là đồ ăn thứ hai là ít nhất một loại hoặc hai loại hoặc nhiều loại đồ ăn được chọn từ nhóm đồ ăn gồm sôcôla và chất béo và dầu.

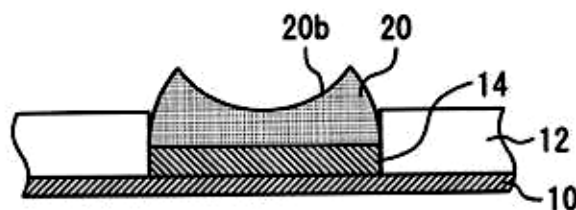


- (11) **1-0035856 B** (15) 24/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 27/12/2021 405
 (21) 1-2021-03219
 (22) 02/06/2021
 (30) 2020-100616 10/06/2020 JP
 (51) **H01L 21/60; H05K 3/34**
 (73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
 23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
 (72) HATTORI, Takahiro (JP); SUDO, Hiroki (JP); OKADA, Hiroshi (JP); SOUMA,
 Daisuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP NỀN ĐIỆN CỰC LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp nền điện cực lỗi bao gồm các bước: sử dụng chất trợ dung thứ nhất (16) lên điện cực (14) được tạo ra trên lớp nền (10) và đặt vật liệu hàn (18A, 18B) trên điện cực (14); gia nhiệt lớp nền (10) để tạo ra chỗ lỗi hàn (20) trên điện cực (14); làm biến dạng chỗ lỗi hàn (20) để tạo ra bề mặt phẳng (20a) hoặc phân bị nén xuống (20b) trên chỗ lỗi hàn (20); sử dụng chất trợ dung thứ hai (22) cho chỗ lỗi hàn (20); đặt vật liệu nhồi lõi (24) trên chỗ lỗi hàn (20), vật liệu nhồi lõi (24) bao gồm phần lõi (24a) và lớp hàn (24c) bao phủ bề mặt của phần lõi (24a); và gia nhiệt lớp nền (10) để nối vật liệu nhồi lõi (24) với điện cực (14) bằng chỗ lỗi hàn (20) và lớp hàn (24c).



(A)

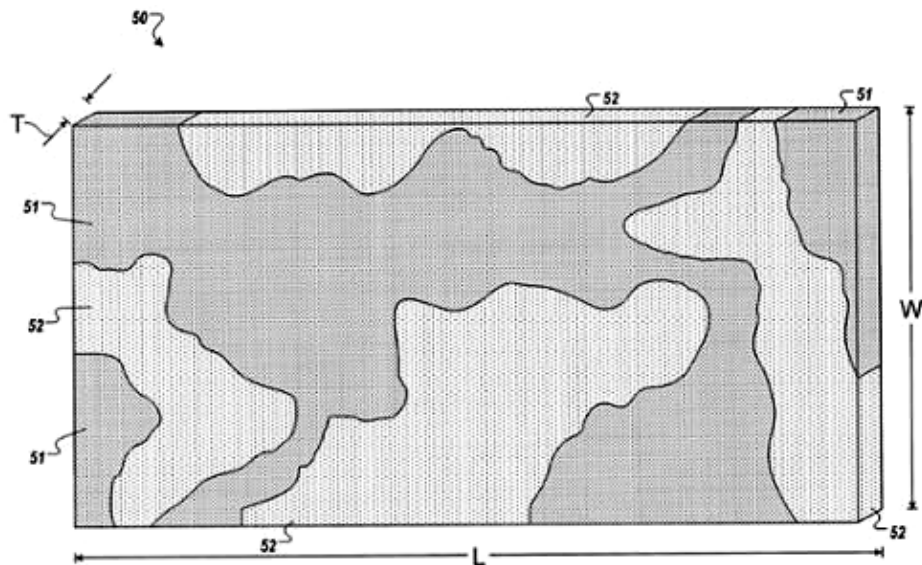


(B)

- (11) **1-0035857 B** (15) 24/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2018 364
(21) 1-2018-01343 (85) 29/03/2018
(22) 16/09/2016 (86) PCT/EP2016/071919 16/09/2016
(30) 15185834.7 18/09/2015 EP (87) WO2017/046296 23/03/2017
(51) **C09C 1/64; C09C 1/00; C09C 1/62; C09D 7/12; C09D 5/03; C09D 5/36; C08K 9/10**
(73) **TIGER COATINGS GMBH & CO. KG (AT)**
Negrellistr. 36, 4600 Wels, Austria
(72) LUTZ Christian (AT); HERZHOFF Carsten (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SƠN BỘT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SƠN BỘT VÀ CHẤT PHỦ BỘT
TẠO HIỆU ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phủ bột bao gồm ít nhất một chất phủ bột cơ bản và ít nhất một chất phủ bột tạo hiệu ứng chứa chất màu tạo hiệu ứng, chất màu tạo hiệu ứng này được phân tán trong chất nóng chảy được tạo ra từ chất phủ bột tạo hiệu ứng trong suốt. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chất phủ bột và chất phủ bột tạo hiệu ứng chứa chất phủ bột này.

- (11) **1-0035858 B** (15) 24/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/11/2017 356
(21) 1-2017-03338 (85) 29/08/2017
(22) 29/01/2016 (86) PCT/US2016/015536 29/01/2016
(30) 14/610,172 30/01/2015 US (87) WO2016/123433 04/08/2016
(51) **B44F 9/04; B29L 31/10; C04B 14/06; B29C 39/12; B32B 3/10**
(73) **CAMBRIA COMPANY LLC (US)**
11000 W. 78th Street, Suite 220, Eden Prairie, Minnesota 55344 (US)
(72) GRZESKOWIAK, Jon Louis, II (US); DAVIS, Martin E. (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **TẮM ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm đã được xử lý, có thể thích hợp để sử dụng trong các không gian sống và làm việc (ví dụ, dọc theo tấm ốp bề mặt, bàn, sàn nhà, hoặc tương tự).



- (11) **1-0035859 B** (15) 24/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/02/2019 371
(21) 1-2018-04803 (85) 26/10/2018
(22) 24/04/2017 (86) PCT/EP2017/059595 24/04/2017
(30) PA 2016 00241 26/04/2016 DK (87) WO2017/186613 02/11/2017
(51) **C01C 1/04; B01J 19/08; B01J 23/745; B01J 35/00; B01J 12/00; B01J 19/12**
(73) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) HØJLUND NIELSEN, Poul Erik (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT KHỞI ĐỘNG BỘ XÚC TÁC TỔNG HỢP AMONIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia nhiệt khởi động cho lò phản ứng xúc tác trong nhà máy tổng hợp ammoniac, trong đó việc sử dụng bộ gia nhiệt bằng khí đốt thông thường được thay thế bằng gia nhiệt cảm ứng. Gia nhiệt cảm ứng thu được bằng cách sử dụng dòng điện xoay chiều tần số cao, dòng điện này được cho đi qua cuộn dây cảm ứng được đặt bên trong lò phản ứng, cụ thể là được gắn bên trong khoang áp lực. Phương pháp này có thể tạo ra các phản ứng ở nhiệt độ cao và áp lực cao theo cách hiệu quả cao.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0035860 B | | (15) 24/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-02102 | | (85) 24/04/2019 | |
| (22) 28/09/2016 | | (86) PCT/CN2016/100617 | 28/09/2016 |
| | | (87) WO2018/058379 A1 | 05/04/2018 |

(51) **G10L 19/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

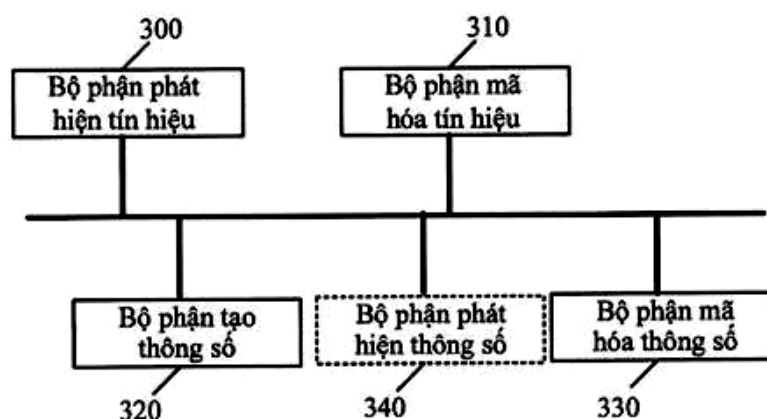
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU AUDIO ĐA KÊNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu audio đa kênh, bộ mã hóa, bộ giải mã, và hệ thống mã hóa và giải mã và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật mã hóa và giải mã audio, để khắc phục nhược điểm trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là tín hiệu audio không thể được truyền một cách gián đoạn trong hệ thống truyền thông audio đa kênh. Bộ mã hóa bao gồm bộ phận phát hiện tín hiệu và bộ phận mã hóa tín hiệu. Bộ phận mã hóa tín hiệu được tạo cấu hình để: khi bộ phận phát hiện tín hiệu phát hiện rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N bao gồm tín hiệu giọng nói, mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N; hoặc khi bộ phận phát hiện tín hiệu phát hiện rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N không bao gồm tín hiệu giọng nói: mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N nếu bộ phận phát hiện tín hiệu xác định rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N thỏa mãn điều kiện mã hóa khung audio thiết đặt trước, hoặc bỏ qua việc mã hóa tín hiệu được giảm mức khung thứ N nếu bộ phận phát hiện tín hiệu xác định rằng tín hiệu được giảm mức khung thứ N không thỏa mãn điều kiện mã hóa khung audio thiết đặt trước. Theo giải pháp kỹ thuật này, bởi vì việc mã hóa trên tín hiệu được giảm mức là gián đoạn, vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết là tín hiệu audio không thể được truyền một cách gián đoạn được giải quyết.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0035861 B | | (15) 24/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/10/2017 | 355 |
| (21) 1-2017-03279 | | (85) 24/08/2017 | |
| (22) 26/01/2016 | | (86) PCT/US2016/014930 | 26/01/2016 |
| (30) 62/107,936 | 26/01/2015 | US (87) WO2016/123108 A1 | 04/08/2016 |

(51) **H04L 5/06; H04L 27/26**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

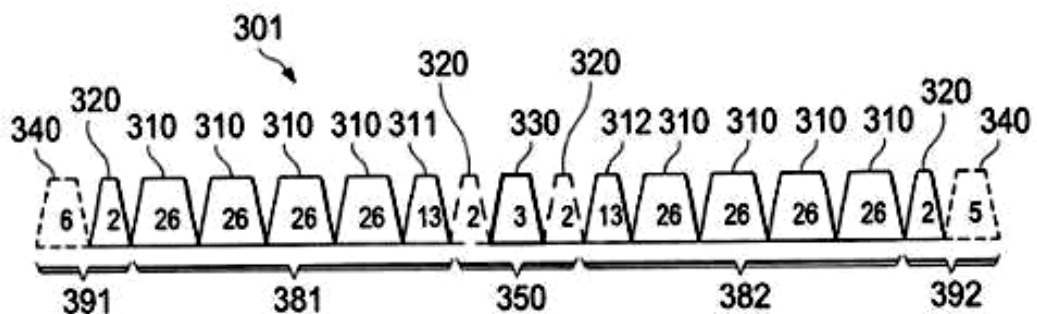
(72) SUH, Jung Hoon (KR); ABOUL-MAGD, Osama (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông định dạng khung ghép kênh phân chia theo tần số trực giao.

Khung đa truy cập phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiple Access - OFDMA) được truyền thông trên kênh 20MHz có thể bao gồm tám đơn vị tài nguyên (resource unit - RU) 26 âm, một RU 26 âm được chia đôi, và vùng dòng điện một chiều (direct current - DC). Tám RU 26 âm có thể bao gồm 26 âm dữ liệu và dẫn hướng liên tiếp, và RU 26 âm được chia đôi có thể được chia thành hai phần 13 âm mỗi mà bao gồm 13 âm dữ liệu và dẫn hướng liên tiếp. Vùng DC có thể bao gồm bảy âm trống. Theo một ví dụ, vùng DC của khung đa truy cập phân chia theo tần số trực giao-đa người dùng (Multi-User Orthogonal Frequency Division Multiple Access - MU-OFDMA) 20MHz bao gồm ba âm DC và bốn âm dữ liệu trống.



(11) **1-0035862 B** (15) 24/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2018-03823 (85) 29/08/2018
(22) 30/09/2016 (86) PCT/EP2016/073451 30/09/2016
(30) 10 2016 202 202.4 12/02/2016 DE (87) WO2017/137103 17/08/2017

(51) **C25B 1/00; H01M 4/587; C01B 31/04**

(73) **AVADAIN, LLC (US)**

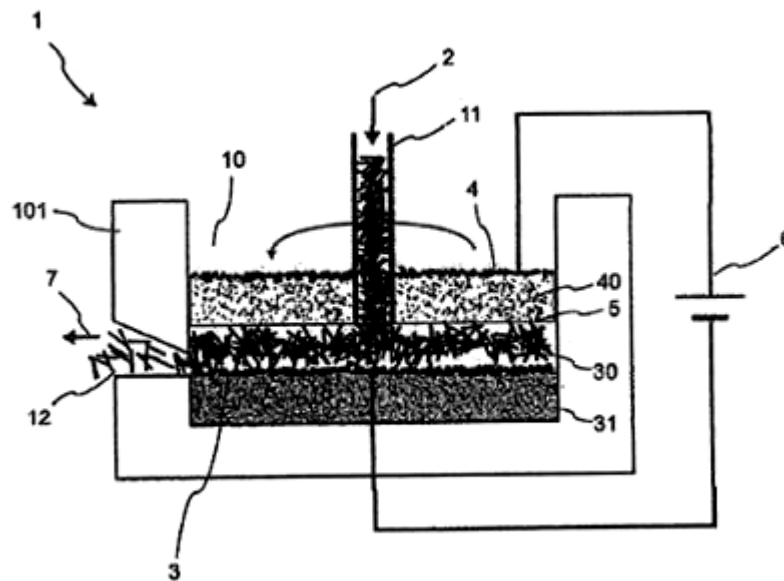
746 Dent Rd, Eads, TN 38028-7003, United States of America

(72) HOFFMANN, René (DE); NEBEL, Christoph E. (DE); ROSCHER, Sarah (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÃN NỠ GRAPHIT THÀNH GRAPHEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giãn nở graphit thành graphen. Hợp phần chứa graphit được hydro hóa và graphit được loại hydro gồm nhiều tấm. Ít nhất một tấm trong mười tấm có kích thước vượt quá mười micromet vuông. Ví dụ, các tấm này có thể có độ dày trung bình bằng 10 lớp nguyên tử hoặc ít hơn.



PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

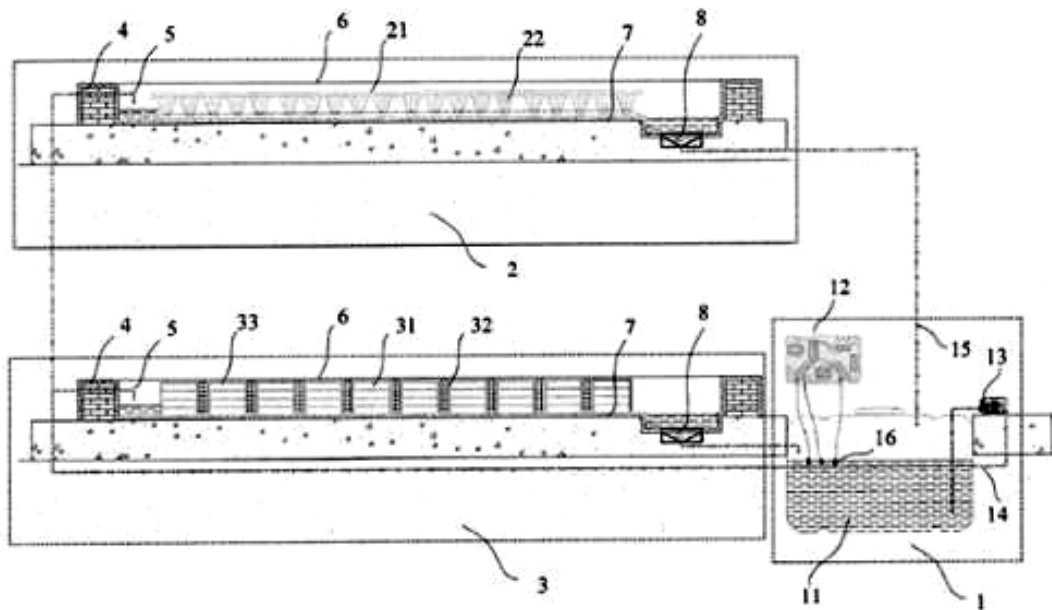
- (11) **2-0003139 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/07/2021 400
(21) 2-2020-00006
(22) 03/01/2020
(51) **H01Q 1/12**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL (VN)**
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Lê Đạt (VN); Nguyễn Sỹ Tuấn (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THAY THỂ ĐỐT CỘT ANTEN DÂY CO BỊ HƯ HỎNG Ở GIỮA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp thay thế đốt cột anten dây co bị hư hỏng ở giữa bao gồm:
Thiết kế, chế tạo một đốt cột bao lắp ghép, để trống thanh giằng một mặt.
Lắp đốt cột bao bao quanh đốt cột cần thay.
Nới lỏng dây co, tháo liên kết đốt cột bị hư hỏng khỏi thân cột.
Tăng chiều cao đốt cột bao để đủ chiều cao thông thủy rút được đốt cột bị hư hỏng.
Tháo dỡ đốt cột cần thay và lắp đốt cột mới (thay thế đốt cột cũ bị hư hỏng).
Trong quá trình triển khai thi công thay đốt cột không tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động của trạm thu phát sóng di động.

- (11) **2-0003140 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 26/07/2021 400
(21) 2-2020-00005
(22) 03/01/2020
(51) **H02G 1/02; E04H 12/10**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL (VN)**
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Lê Đạt (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Nguyễn Sỹ Tuấn (VN); Nguyễn Văn Khái (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP RÚT LỖI CHO CỘT ANTEN BAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp rút lỗi cho cột anten bao mà không tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động của trạm thu phát sóng di động, phương pháp bao gồm các công đoạn chính:
- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ, lắp tời lên đỉnh cột anten, trèo lên cột anten tháo lạt buộc, kẹp feeder.
- Tháo dây jumper bắt tạm ngoài cột, tháo dây quang, dây nguồn và kẹp cố định vào cột.
- Tháo, chuyển cột cũ ra ngoài cột bao và hạ xuống đất.
- Chuyển dây jumper đi trong lòng cột anten theo quy định, buộc lạt cố định vào thân cột bao.

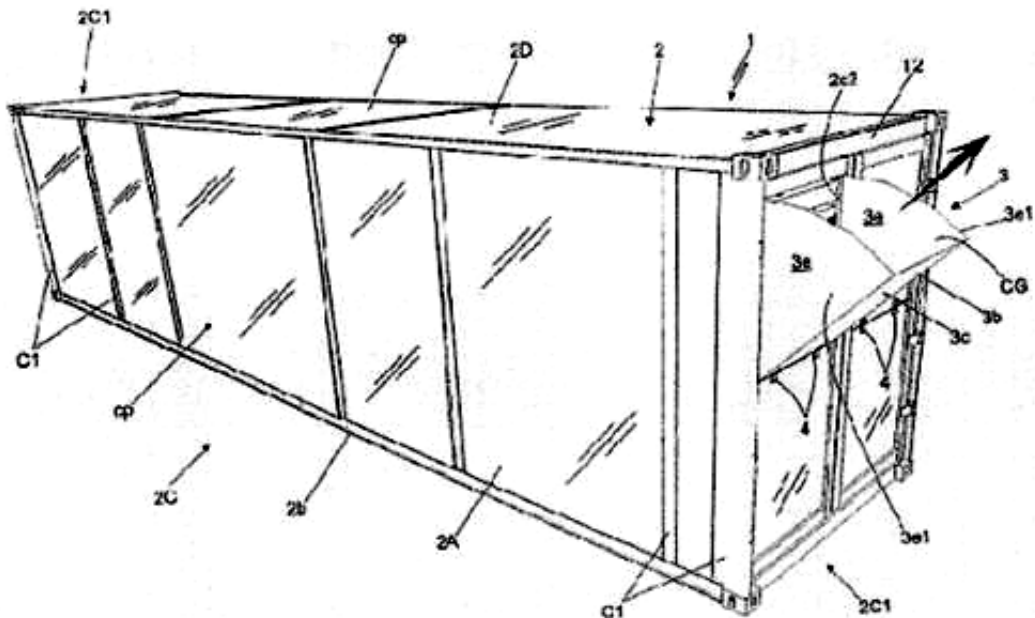
- (11) **2-0003141 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2021 394
 (21) 2-2020-00580
 (22) 16/11/2020
 (51) *A01G 31/00*
 (76) **NGUYỄN PHƯƠNG GHI (VN)**
 188/1 Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
 (54) **HỆ THỐNG THỦY CANH HỒI LƯU TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thủy canh hồi lưu tự động, trong đó hệ thống cho phép trồng được các loại rau thân bò và thân đứng trong điều kiện nắng nóng. Bằng cách bố trí các khay trồng sát với bề mặt máng trồng và luôn tiếp xúc một phần với dung dịch chất dinh dưỡng, giải pháp cho phép tránh được hiện tượng lá rau bị héo của các hệ thống thủy canh truyền thống. Ngoài ra, giải pháp còn cho phép vận hành và kiểm soát chất dinh dưỡng trong hệ thống một cách tự động chỉ bằng cách điều chỉnh nồng độ chất dinh dưỡng trong bình chứa duy nhất.



- (11) **2-0003142 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/07/2017 352
 (21) 2-2016-00166 (85) 16/05/2016
 (22) 17/11/2014 (86) PCT/BR2014/000416 17/11/2014
 (30) BR 20 2014 026458 8 23/10/2014 BR (87) WO2016/061648 A1 28/04/2016
 (51) **H02K 5/04; B65D 88/56; H02K 15/14**
 (73) **ARUANÃ ENERGIA S.A.** (BR)
 Rodovia Go-080 km 06 Chácaras Bom Retiro Goiânia/Go/Brasil-CEP: 74.686-015
 (72) Brewer, Brian Ray (BR); McKinnon, Robert James (BR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **MÔĐUN MÁY PHÁT ĐIỆN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến môđun máy phát điện, cụ thể là môđun máy phát điện (1) là loại được sử dụng để tiếp cận với nguồn năng lượng điện. Môđun máy phát điện được cung cấp ở dạng tủ kín hoặc côngtenơ (2) theo tiêu chuẩn ISO Hàng Hải và bao gồm kết cấu côngtenơ (2A) có sàn phẳng (2b) trên đó có lắp các cột (C1) và các xà ngang (T2) để gắn các vách (cp) tạo thành các vách bên ngoài (2C) và vách phía trên (2D) có cắt ít nhất một khu vực (2c2) để lắp cửa lật (3) được thiết kế để dẫn khí nóng (AR) thoát ra phía trên từ bộ tản nhiệt (R); cửa lật (3) được lắp tương ứng với phần cắt ra (2c2) bằng bản lề (4) hoặc khớp nối, sao cho cửa lật (3) được lật ra hướng ra ngoài côngtenơ với một góc nghiêng (α).



- (11) **2-0003143 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/05/2020 386
(21) 2-2022-00195
(22) 14/01/2020
(51) **A61K 9/107; A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/1075**
(67) 1-2020-00270
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**
95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO ICARIIN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano icariin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho icariin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng icariin: dung môi etanol là 8:10 ở tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40°C đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 giờ đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng, trong đó PEG chiếm từ 40 đến 60% khối lượng hỗn hợp PEG và nước, đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60°C đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40°C đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung dầu thầu dầu hydro hóa PEG-40 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu ở bước (iii) theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 giờ đến 5 giờ, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40°C đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) đồng hóa hỗn hợp bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao 30Mpa; (vi) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) **2-0003144 B** (15) 03/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2019 375
- (21) 2-2022-00207 (85) 04/04/2019
- (22) 08/09/2017 (86) PCT/US2017/050711 08/09/2017
- (87) WO2018/049182 15/03/2018
- (51) *C12M 3/00; C05F 11/08; C12M 1/34; A01N 63/00; C07K 17/00*
- (67) 1-2019-01702
- (73) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**
30500 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America
- (72) FARMER, Sean (US); ZORNER, Paul, S. (US); ALIBEK, Ken (US); ADAMS, Kent (US); DIXON, Tyler (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SẢN PHẨM GỐC VI SINH VẬT, SẢN PHẨM GỐC VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỨC KHOẺ THỰC VẬT DÙNG SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cung cấp sản phẩm gốc vi sinh vật, phương pháp cung cấp, sản phẩm gốc vi sinh vật, và phương pháp cải thiện sức khoẻ thực vật dùng sản phẩm này, để sản xuất hiệu quả và sử dụng chủng vi sinh vật và/hoặc dịch lên men mà chúng sản sinh. Tốt hơn là, hệ thống hiệu quả về mặt chi phí, có thể thay đổi quy mô nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả và hữu ích trong việc giảm tính kháng các hợp chất hoá học và dư lượng mà người tiêu dùng rất quan tâm.

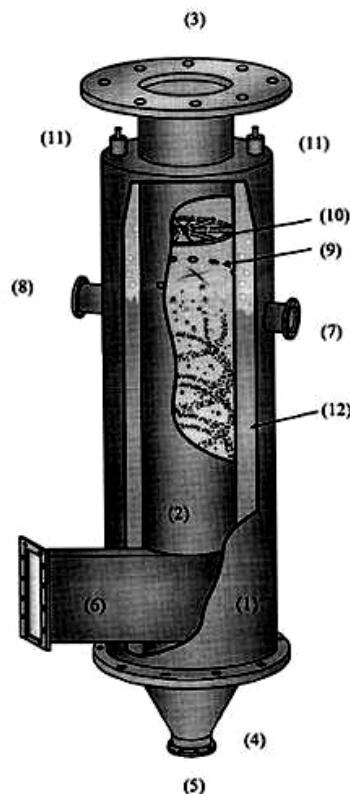
- (11) **2-0003145 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2021 394
(21) 2-2022-00312
(22) 15/10/2020
(51) **C12N 1/20**
(67) 1-2020-05894
(73) **VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ, BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)**
59 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Văn Sơn (VN); Phan Thị Hồng Thảo (VN); Cao Văn Sơn (VN); Ngô Văn Hữu (VN); Trần Thị Hương (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN)
(54) **CHŨNG XẠ KHUẨN CHỊU NHIỆT STREPTOMYCES SP. CXD2-17 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG LÀM GIẢM NHỰA TRONG DẶM MẢNH GỖ KEO VÀ BẠCH ĐÀN**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng xạ khuẩn chịu nhiệt *Streptomyces* sp. CXD2-17 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng làm giảm nhựa cây trong dăm mảnh gỗ keo và bạch đàn, ứng dụng trong tiền xử lý dăm mảnh gỗ trong sản xuất bột giấy. Chủng xạ khuẩn theo giải pháp được phân lập từ trong lòng bãi ủ dăm mảnh gỗ có nhiệt độ 40 - 60°C, tại nhà máy Giấy Bãi Bằng, Phù Ninh, Phú Thọ, Việt Nam.

- (11) **2-0003146 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/01/2021 394
(21) 2-2022-00329
(22) 28/09/2020
(51) **C12N 1/20**
(67) 1-2020-05569
(73) **TRẦN THỊ THU HẰNG (VN)**
Số 20, ngõ 466, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Thu Hằng (VN); Nguyễn Hoàng Anh (VN); Bùi Thị Thu Hiền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG BỘT CỦA VI KHUẨN VIRGIBACILLUS CAMPISALIS TT8.5 CÓ KHẢ NĂNG PHÂN GIẢI HISTAMIN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC MẮM TRUYỀN THÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm dạng bột của vi khuẩn *Virgibacillus campisalis* TT8.5 có khả năng phân giải histamin trong quá trình sản xuất nước mắm truyền thống bao gồm các bước: (1) Hoạt hóa chủng giống; (2) Nhân giống cấp 1; (3) Lên men chính; (4) Thu hồi sinh khối; (5) Làm khô; (6) Nghiền, phối trộn; đóng gói và bảo quản. Trong đó, quy trình theo giải pháp đã xác định các điều kiện thích hợp để hoàn thiện các bước trong quy trình sản xuất chế phẩm dạng bột của vi khuẩn *Virgibacillus campisalis* TT8.5.

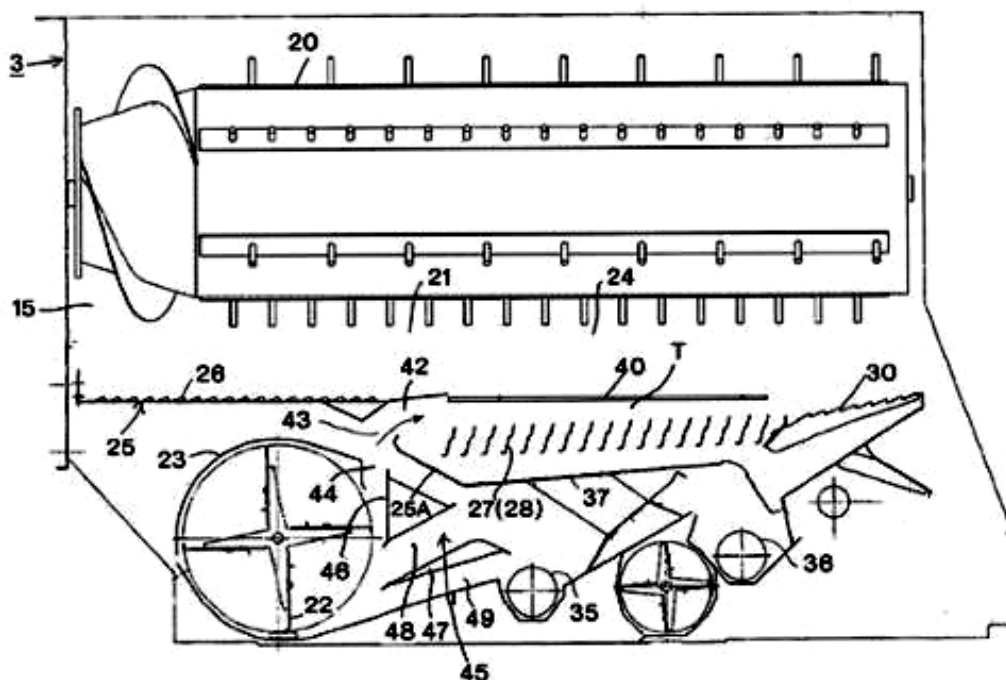
- (11) **2-0003147 B** (15) 03/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/08/2015 329
(21) 2-2018-00159
(22) 07/02/2014
(51) *F01N 3/00; F01N 13/00*
(67) 1-2014-00370
(73) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
(VN)
2/8 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quốc Tuấn (VN)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ THẢI Lò ĐỐT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xử lý khí thải lò đốt bao gồm: ống trụ ngoài (1) có đường cấp nước và thoát nước (7) và (8), nắp trên của ống trụ này có các van xả hơi (11), ống trụ trong (2) có đường kính nhỏ hơn đường kính của ống trụ ngoài (1) và được đặt đồng trục lồng bên trong ống trụ ngoài (1) để tạo ra khoang chứa nước (12), trên ống trụ ngoài (2) có các lỗ khoan (9) được đặt cao hơn vị trí của các đường ống cấp nước và thoát nước (7) và (8), phần dưới của ống trụ trong (2) dạng hình nón cụt (4) để thu bụi ở cửa thu bụi (5), phần trên của ống trụ (2) có mặt bích (3) để lắp với ống khói để xả khí sạch, sàn phân áp (10) được đặt bên trong ống trụ trong (2) và ở trên các lỗ khoan (9), và đường ống dẫn khí thải lò đốt (6) xuyên qua ống trụ ngoài (1) và nối thông với ống trụ trong (2) để dẫn khí thải từ lò đốt vào trong ống trụ trong (2).



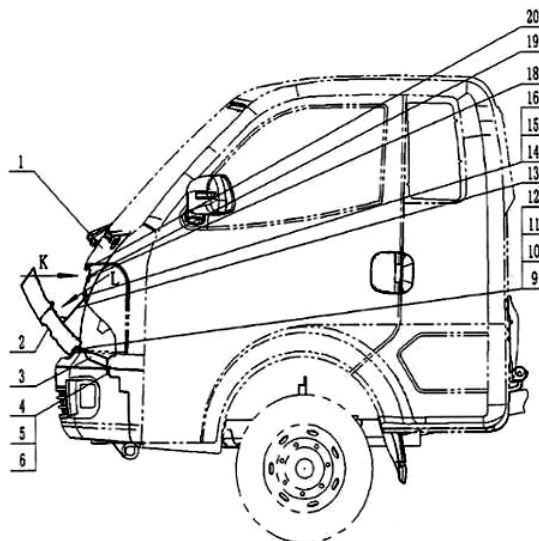
- (11) **2-0003148 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2018 363
 (21) 2-2017-00376
 (22) 28/11/2017
 (30) JP2016-231155 29/11/2016 JP
 (51) *A01F 12/30*
 (73) **ISEKI & CO., LTD.** (JP)
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Ryusuke Uchiyama (JP); Hisayuki Satoji (JP); Manabu Saito (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẬP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đập. Trong thiết bị đập truyền thống, khi loại bỏ các vật chất lạ tương đối lớn như rom thải khỏi vật liệu đã xử lý được tiến hành xử lý bằng sàng, vì các vật chất lạ như rom thải vướng và bám chặt vào lưới quạt, chặn vật liệu đã xử lý rơi xuống sàng, hiệu quả quạt và độ chính xác bị giảm. Thiết bị đập theo giải pháp hữu ích bao gồm: khoang đập (15) gồm trụ đập (20); khay quạt dao động (25), được bố trí ở phía dưới khoang đập (15), để quạt hạt ra khỏi vật liệu đã xử lý; băng tải thứ nhất (35), được bố trí phía dưới khay quạt dao động (25), để gom vật liệu thứ nhất từ vật liệu đã xử lý đã rơi khỏi khay quạt dao động (25); sàng (27), được lắp đặt ở một phần của khay quạt dao động (25) ở phía trên băng tải thứ nhất (35), để quạt hạt và rom thải trong vật liệu đã xử lý; và lưới quạt (40) được bố trí ở bên trên sàng tại khoảng cách theo hướng thẳng đứng (T).



- (11) **2-0003149 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2018 363
 (21) 2-2017-00405
 (22) 14/12/2017
 (30) 201611176774.5 19/12/2016 CN
 (51) **B62D 33/06**
 (73) **YUNNAN LIFAN JUNMA VEHICLES CO., LTD.** (CN)
 Innovation Industrial Park, Fengyi Town, Dali City, Yunnan Province 671005, China
 (72) MA, Libin (CN); LONG, Yunlang (CN)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **TẮM ỐP MẶT TRƯỚC PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm ốp mặt trước phương tiện vận tải, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật các bộ phận của phương tiện vận tải. Tấm ốp mặt trước phương tiện vận tải bao gồm thân tấm ốp và tấm vách phía trước được lắp vào phần dưới mặt trước khoang lái của thân phương tiện vận tải, trong đó tấm vách phía trước có khe hở, một bên của thân tấm ốp gần đáy của thân phương tiện vận tải được nối bản lề với tấm vách phía trước, một bên của thân tấm ốp gần thân phương tiện vận tải được bố trí với đầu khóa, thân phương tiện vận tải được bố trí ghé khóa liên kết với đầu khóa. Tấm ốp mặt trước phương tiện vận tải ở chế độ thứ nhất trong đó đầu khóa được khóa với ghé khóa và thân tấm ốp ở gần khe hở, hoặc chế độ thứ hai trong đó khóa được tháo khỏi ghé khóa và khe hở được mở ra. Với hiệu quả khớp nối giữa hai phần, các chức năng mở và đóng có thể thực hiện ở phần dưới mặt trước của khoang lái của phương tiện vận tải, các chức năng mở và đóng hơn nữa có thể thực hiện đồng thời với các chức năng bảo vệ va chạm và do đó đảm bảo tối đa an toàn. Thân tấm ốp có kết cấu đơn giản, được lắp đặt thuận tiện, có hiệu quả sử dụng tốt và có tiềm năng lớn để ứng dụng trên thị trường. Phương tiện vận tải có tất cả các chức năng của tấm ốp mặt trước phương tiện vận tải.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 2-0003150 B | | | (15) 03/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 2-2019-00076 | | | (85) 04/03/2019 | |
| (22) 05/09/2017 | | | (86) PCT/US2017/050117 | 05/09/2017 |
| (30) 62/384,820 | 08/09/2016 | US | (87) WO2018/048810 A1 | 15/03/2018 |
| 62/468,835 | 08/03/2017 | US | | |
| 62/501,362 | 04/05/2017 | US | | |

(51) **G01B 1/00; G01B 3/10**

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

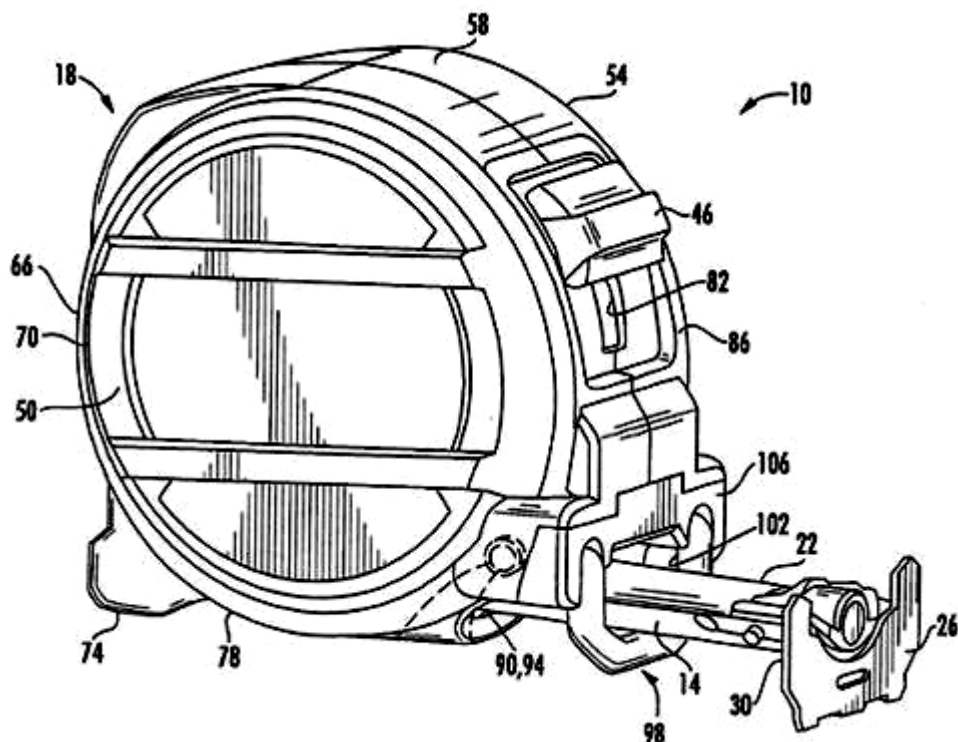
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Abhijeet A. Khangar (US); Jacob Feuerstein (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

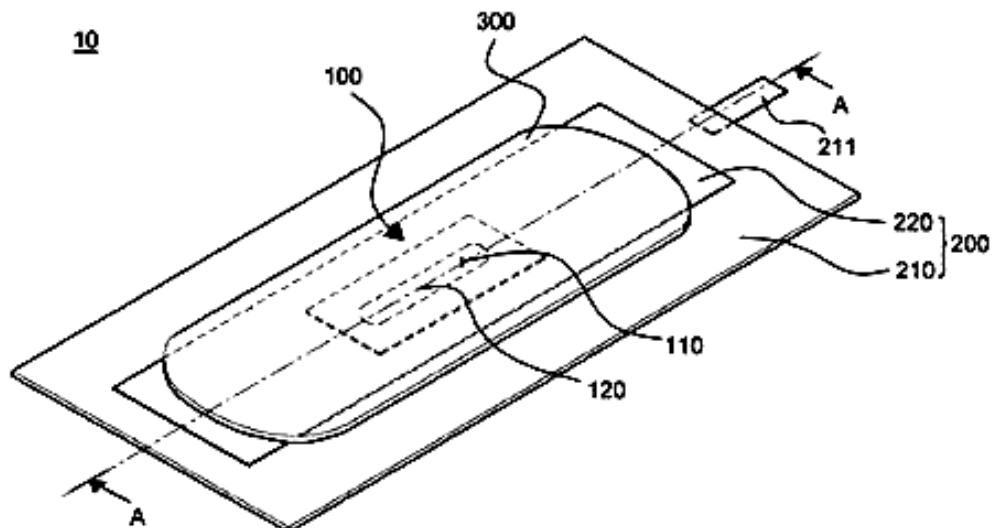
(54) **THƯỚC CUỘN CÓ LƯỠI THƯỚC CUỘN ĐƯỢC GIA CÔNG VÀ/HOẶC MÓC GIẢM XÉ RÁCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thước cuộn bao gồm lưỡi thước cuộn gia công hoặc tráng phủ. Lớp phủ dày hơn lớp kim loại bên trong của lưỡi cuộn. Lớp phủ cung cấp lưỡi cuộn được gia công sao cho lưỡi cuộn thuận dài có thể có ngưỡng tải kẹp lớn hơn 501bs (11b = 0,45359237kg), và/hoặc chiều cao kẹp khi đứt dưới 1,5mm. Móc móc cũng có thể cung cấp để giảm ứng suất ở đầu lưỡi cuộn.

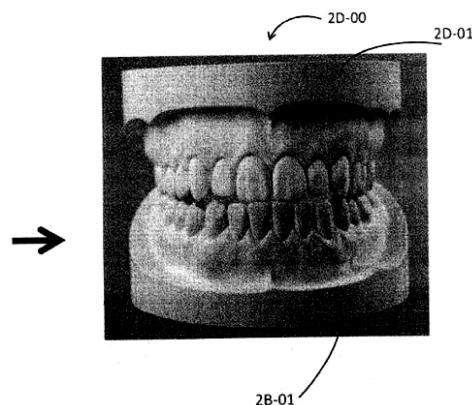


- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 2-0003151 B | | (15) 03/04/2023 | |
| (45) 25/05/2023 | 422B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 2-2019-00129 | | (85) 22/04/2019 | |
| (22) 22/09/2017 | | (86) PCT/KR2017/010442 | 22/09/2017 |
| (30) 20-2016-0005492 | 22/09/2016 KR | (87) WO2018/056738 | 29/03/2018 |
| (51) A61F 13/84; A61F 13/551; A61F 13/15; A61F 13/47 | | | |
| (73) 29IL INC (KR) | | | |
| #21-2101, 8, Seongnam-daero 331beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13558, Republic of Korea | | | |
| (72) Do Gyeom, HONG (KR); Jae Yoon, SHIM (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL) | | | |
| (54) SẢN PHẨM VỆ SINH CÓ PHƯƠNG TIỆN VỆ SINH | | | |

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến sản phẩm vệ sinh được cung cấp cùng với phương tiện vệ sinh trong một thành phần bao bọc và cải thiện một cách hiệu quả sự thuận tiện khi sử dụng phương tiện vệ sinh được cung cấp. Sản phẩm vệ sinh theo một phương án theo giải pháp hữu ích này bao gồm: thành phần vệ sinh có khoảng không bên trong để chứa các thứ bên trong và các thứ bên trong được chứa trong khoảng không bên trong đó; chi tiết bọc bên ngoài bao lấy một mặt của thành phần vệ sinh; chi tiết bọc bên trong bao lấy, cùng với chi tiết bọc bên ngoài, thành phần vệ sinh và được gắn ít nhất là một phần của nó vào chi tiết bọc bên ngoài; và miếng thấm hút vệ sinh được gắn ít nhất một phần của nó vào mặt đối diện với mặt nằm trên thành phần vệ sinh của chi tiết bọc bên trong, mà trong đó thành phần vệ sinh có chi tiết che được cấu tạo sao cho có thể gỡ ra được bằng ngoại lực theo hướng của chi tiết bọc bên trong và bằng cách đó tạo ra ô cửa mà nó cho phép khoảng không bên trong thông với bên ngoài, và chi tiết che được gỡ ra khỏi thành phần vệ sinh khi miếng thấm hút vệ sinh được gỡ ra khỏi chi tiết bọc bên trong.



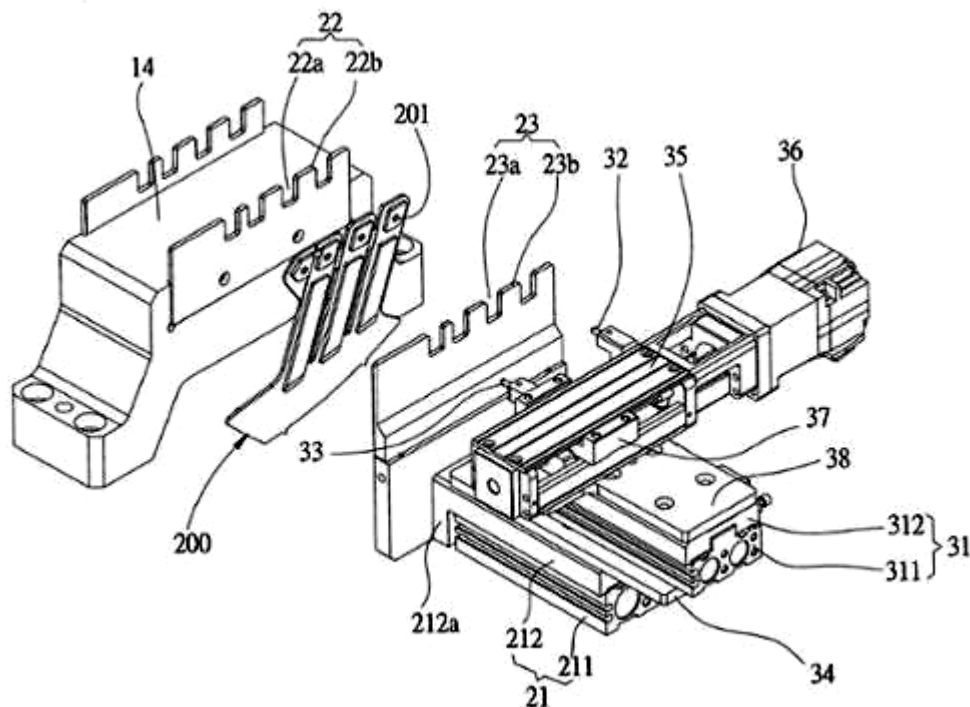
- (11) **2-0003152 B** (15) 03/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 26/11/2018 368
 (21) 2-2022-00342 (85) 19/09/2018
 (22) 23/02/2017 (86) PCT/TH2017/000013 23/02/2017
 (30) 1601001009 25/02/2016 TH (87) WO2017/146657 31/08/2017
 (51) **A61C 13/34**
 (67) 1-2018-04126
 (73) **1. THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
 1 Siam cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
2. MAHIDOL UNIVERSITY (TH)
 999 Phuttamonthon 4 Road, Salaya, Nakhon Pathom 73170, Thailand
 (72) THAWEBEON, Sroisiri (TH); THAWEBEON, Boonyanit (TH); NISALAK, Passiri (TH); RUANGCHAINIKOM, Vitune (TH); TABSARN, Chatraporn (TH); PLANG-NGERN, Saksit (TH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM THẠCH CAO NHA KHOA KHÁNG KHUẨN CHỨA AXIT BENZOIC, MÔ HÌNH LÀM BẰNG THẠCH CAO NHA KHOA KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU THẠCH CAO NHA KHOA KHÁNG KHUẨN**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thạch cao nha khoa kháng khuẩn chứa thạch cao nung, chất phụ gia, chất kháng khuẩn và chất tăng cường kháng khuẩn. Chất kháng khuẩn chứa axit benzoic và/hoặc dẫn xuất của axit benzoic. Chất kháng khuẩn với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,02% trọng lượng của chế phẩm này. Chất tăng cường kháng khuẩn chứa IPBC với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 0,01% trọng lượng của chế phẩm này. Dẫn xuất của axit benzoic có thể là natri benzoat, kali benzoat và/hoặc canxi benzoat. Chất phụ gia có thể là chất làm đặc, chất làm chậm, chất tăng tốc, chất khử bọt, chất tạo màu, chất làm ổn định và/hoặc thuốc nhuộm với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 3,5% trọng lượng của chế phẩm này. Chất tăng cường kháng khuẩn có thể còn chứa axit xitric, axit propionic, axit tartaric, axit axetic, axit oxalic, axit malic, axit salicylic, axit lactic, axit gluconic, axit hydroxyaxetic và/hoặc metylisothiazolinon.



- (11) **2-0003153 B** (15) 04/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2017 355
(21) 2-2016-00129
(22) 20/04/2016
(51) **B09C 1/10**
(73) **VƯƠNG ĐỨC TUẤN (VN)**
31 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vương Đức Tuấn (VN); Vũ Hiếu Hùng (VN)
(54) **ĐẤT SINH HỌC DÙNG ĐỂ CẢI TẠO ĐẤT TRỒNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đất sinh học dùng để cải tạo đất trồng có thành phần tính theo % khối lượng như sau: bã mía 15%, phân hữu cơ 25%, tro các loại 40%, men sinh học 10%, vôi tôi 5% và phèn chua 5%; trong đó thành phần men sinh học tính theo % khối lượng như sau mật rỉ đường 70%, bông cây Cúc Quỳ phơi khô tán nhỏ 5%, củ và lá cây Đinh Lăng 5%, trái sung chín 10% và cây cỏ hôi phơi khô 10%. Đất sinh học theo giải pháp hữu ích có tác dụng cung cấp dinh dưỡng, xử lý kim loại nặng và tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật và cải tạo đất trồng. Đất sinh học có hiệu quả trên nhiều loại cây trồng và đất trồng, an toàn cho người sử dụng và không gây ô nhiễm môi trường.

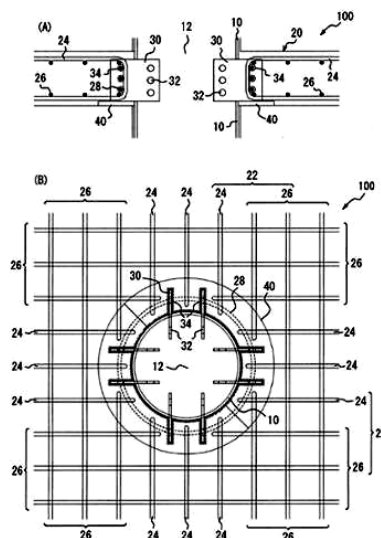
- (11) **2-0003154 B** (15) 04/04/2023
- (45) 25/05/2023 422B (43) 25/06/2020 387
- (21) 2-2019-00591
- (22) 24/12/2019
- (30) 107217540 24/12/2018 TW
- (51) **A43D 11/00; A43D 11/08**
- (73) **IDEA (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (MO)**
Unit 1705-1708, 17/F, AIA Tower, Nos. 251A-301 Avenida Comercial De Macau
- (72) Chang-Chen Yang (TW); Po-Chih Lin (TW); Chun-Hsien Ou (TW)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ XỎ DÂY GIÀY TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị xỏ dây giày tự động thực hiện xỏ dây giày một cách tự động giữa hai mảnh thân giày, và bao gồm môđun kẹp giữ, môđun định vị, môđun xỏ dây giày và môđun sắp xếp dây giày. Môđun kẹp giữ được bố trí để kẹp giữ cố định các mảnh thân giày. Môđun định vị được bố trí để định vị các mảnh thân giày trước khi các mảnh thân giày được kẹp giữ cố định, sao cho môđun kẹp giữ có thể giữ cố định các mảnh thân giày. Môđun xỏ dây giày được bố trí để luồn dây giày qua các lỗ xỏ của các mảnh thân giày. Môđun sắp xếp dây giày được bố trí để thay đổi hướng của dây giày trong khi xỏ dây giày. Môđun định vị có hai chốt định vị, trong đó khoảng cách giữa chúng có thể điều chỉnh, và do đó môđun định vị thích hợp để định vị giày dép có các khoảng cách khác nhau giữa các lỗ xỏ, mà có thể thực hiện xỏ dây giày tự động một cách dễ dàng hơn.



- (11) **2-0003155 B** (15) 04/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/11/2020 392
 (21) 2-2022-00324
 (22) 23/05/2019
 (51) **E04B 1/30; E04B 5/43; E04B 1/58**
 (67) 1-2019-02688
 (73) **1. JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011 Japan
2. HCMUT (HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY, VNU-HCM) (VN)
 268 Ly Thuong Kiet Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City, Viet Nam
 (72) NAKAGAWA Kei (JP); KAMURA Hisaya (JP); ISHII Takumi (JP); NANBA Takayuki (JP); OKI Koji (JP); NGÔ HỮU Cường (VN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **LIÊN KẾT CỦA CỘT ỐNG THÉP NHỒI BÊ TÔNG VÀ SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chi tiết liên kết của cột ống thép nhồi bê tông và bản sàn bê tông cốt thép mà có thể chịu tải trọng thẳng đứng lớn hơn tác động lên sàn bê tông cốt thép. Chi tiết liên kết của cột ống thép (10) được nhồi bê tông (12) và bản sàn bê tông cốt thép được cung cấp. Nhiều bản sườn 30 được liên kết với cột ống thép (10) qua các khe (14) được bố trí trên cột ống thép 10, sao cho mặt phẳng của các bản sườn gần như trùng với mặt phẳng thẳng đứng. Mỗi bản sườn (30) có hai phần, một phần nằm bên trong cột ống thép (10) và phần kia nằm bên trong bản sàn bê tông cốt thép (20). Bản gối thép (40) được liên kết với bề mặt chu vi bên ngoài của cột ống thép (10) và với các cạnh phía dưới của các sườn (30), sao cho mặt phẳng bản gối thép gần như trùng với mặt phẳng nằm ngang. Bản sàn bê tông cốt thép (20) được gối lên bản gối thép (40). Mỗi sườn (30) có ít nhất một lỗ xuyên thứ nhất (32) ở phần nằm bên trong cột ống thép (10).

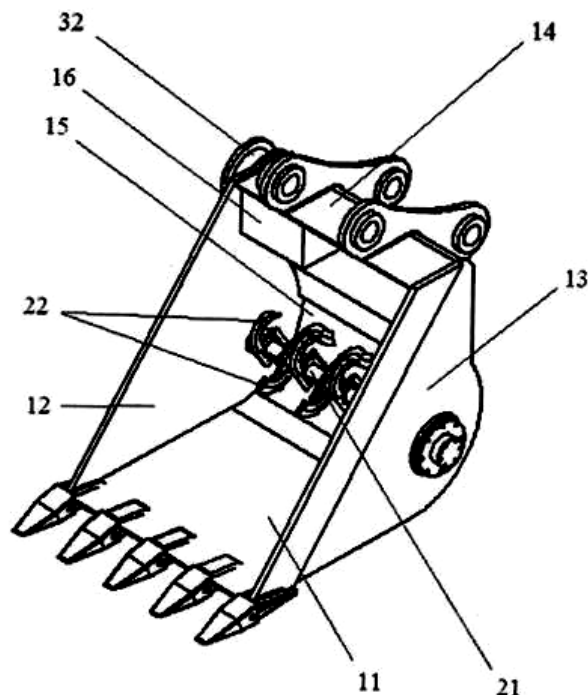


- (11) **2-0003156 B** (15) 05/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/10/2022 415
(21) 2-2022-00035
(22) 20/01/2022
(51) **E03B 3/06**
(73) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)**
171 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hà Hải Dương (VN); Nguyễn Tùng Phong (VN); Nguyễn Minh Tiến (VN); Trịnh Ngọc Thắng (VN); Trương Ngọc Hiền (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC VÀ BỔ CẬP NƯỚC NGẦM PHỤC VỤ CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHO VÙNG KHAN HIẾM NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp khai thác và bổ cập nước ngầm cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm nước bao gồm các bước sau:
- Bước 1: Tính toán nhu cầu sử dụng nguồn nước sinh hoạt;
- Bước 2: Tính toán khả năng khai thác nước ngầm;
- Bước 3: Tính toán thông số máy bơm;
- Bước 4: Tính toán thông số bể lắng, bể lọc;
- Bước 5: Tính toán thông số bể chứa nước sinh hoạt;
- Bước 6: tính toán khả năng hấp thụ nước dưới đất vào mùa mưa để bổ cập nước ngầm.

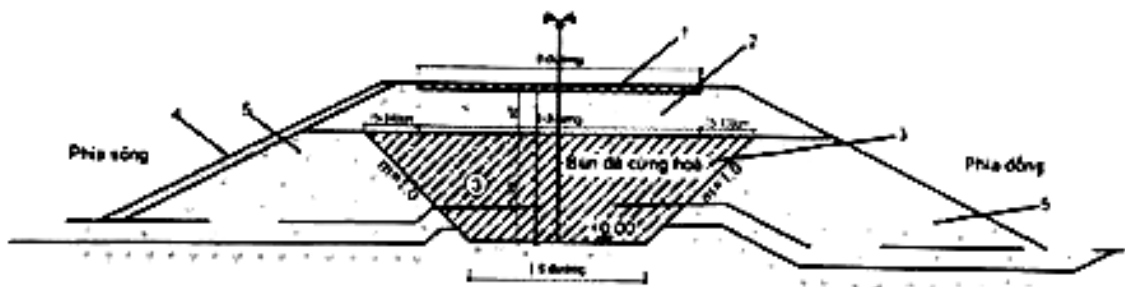
- (11) **2-0003157 B** (15) 14/04/2023
 (45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2022 408
 (21) 2-2021-00312
 (22) 29/07/2021
 (51) **E02D 3/12**
 (73) **VIỆN THỦY CÔNG (VN)**
 Số 3, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (72) Ngô Anh Quân (VN); Đỗ Viết Thắng (VN)
 (54) **GÀU MÁY XÚC CÓ GẮN LƯỠI PHAY TRỘN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gầu máy xúc có gắn lưỡi phay trộn được lắp vào tay gầu thủy lực của máy xúc, gầu máy xúc có gắn lưỡi phay trộn bao gồm thân gầu (1), bên trong có bố trí cơ cấu phay trộn (2) được dẫn động quay nhờ cơ cấu truyền động (3) hoạt động nhờ bơm thủy lực của máy xúc. Trong đó, thân gầu (1) bao gồm lỗ xuyên (15) có dạng hình chữ nhật được tạo ra ở phía sau của thân gầu (1). Cơ cấu phay trộn (2) là vừa là phương tiện cắt vừa là phương tiện khuấy được bố trí bên trong thân gầu (1), ở phía trước và chia lỗ xuyên (15) thành hai phần bằng nhau; cơ cấu phay trộn (2) bao gồm trục khuấy (21), các lưỡi phay trộn (22) được gắn theo cách có thể tháo lắp vào các tấm giá (23) của trục khuấy (21). Cơ cấu truyền động (3) bao gồm động cơ thủy lực (31) có thể truyền chuyển động quay đến trục khuấy (21) thông qua xích và đĩa xích trục khuấy (24). Động cơ thủy lực (31) là nguồn động lực để lưỡi phay trộn (22) quay với tốc độ khác nhau theo sự thay đổi tốc độ bơm thủy lực của máy xúc, nhờ đó lưỡi phay trộn (22) có thể quay quanh trục khuấy (21) bên trong thân gầu (1) lắp trên tay gầu thủy lực của máy xúc để bùn đất có thể trộn nông hoặc trộn sâu tùy thuộc vào yêu cầu của từng công trình.



- (11) **2-0003158 B** (15) 19/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/03/2022 408
(21) 2-2021-00311
(22) 29/07/2021
(51) **E02B 3/12**
(73) **VIỆN THỦY CÔNG (VN)**
Số 3, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Anh Quân (VN); Đỗ Viết Thắng (VN); Nguyễn Tiến Trung (VN); Trần Văn Quân (VN); Trần Chí Thành (VN); Nguyễn Hữu Năm (VN)
(54) **ĐÊ BAO CÓ LỖI BÙN HÓA CỨNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bờ bao, đê bao có lõi bùn hóa cứng bao gồm: lớp thứ nhất là lớp mặt đường được đổ bê tông để làm đường giao thông, lớp thứ hai là lớp đất nền đường, lớp thứ ba là lớp bùn đã cứng hóa, bờ bao, đê bao có lõi bùn hóa cứng còn có lớp gia cố mái bảo vệ thân bờ bao, đê bao.



- (11) **2-0003159 B** (15) 19/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 27/09/2021 402
(21) 2-2021-00271
(22) 02/07/2021
(51) **A01H 4/00; A01C 1/08; A01C 1/00; A01C 1/06**
(73) **VIỆN NGHIÊN CỨU LÂM SINH – VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Văn Thành (VN); Hoàng Văn Thắng (VN); Trần Hồng Vân (VN); Cao Văn Lạng (VN); Hà Thị Mai (VN); Nguyễn Hữu Thịnh (VN); Phạm Đình Sâm (VN); Nguyễn Thanh Sơn (VN); Hoàng Thị Nhung (VN); Nguyễn Văn Bích (VN); Hồ Trung Lương (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC TRÁNG RỪNG TRỒNG SỜ CHÈ (CAMELLIA SASANQUA THUNB.) GIÀ CỎI**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phục tráng rừng trồng Sờ chè (*Camellia sasanqua* Thunb.) già cỗi, phương pháp này khác biệt ở chỗ cắt toàn bộ tán lá của cây già cỗi ở độ cao từ 4 đến 5m và bao gồm các bước: a) chọn rừng trồng Sờ chè để phục tráng; b) chọn mùa vụ để phục tráng; c) cắt tán lá; và d) chăm sóc sau khi cắt tán lá.

- (11) **2-0003160 B** (15) 19/04/2023
(45) 25/05/2023 422B (43) 25/09/2020 390
(21) 2-2018-00153
(22) 09/05/2018
(51) *A23J 1/04; A23J 3/34*
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Bùi Xuân Đông (VN); Võ Công Tuấn (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT GIA VỊ DINH DƯỠNG TỪ CƠ THỊT ĐỎ CÁ NGỪ BẰNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ BỘT GIA VỊ DINH DƯỠNG TỪ CƠ THỊT ĐỎ CÁ NGỪ THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột gia vị dinh dưỡng từ cơ thịt đỏ cá ngừ bằng cách sử dụng enzym proteaza (Protamex) để xúc tác quá trình thủy phân protein, quy trình bao gồm các công đoạn: rửa đông; nghiền hoặc xay nguyên liệu; thủy phân protein; làm bất hoạt enzym; ly tâm lần 1; tinh chế dịch đậm thủy phân; ly tâm lần 2; cô đặc; sấy phun; và phối trộn bột đậm cá ngừ với chất phụ gia. Sản phẩm tạo ra là bột gia vị dinh dưỡng từ cơ thịt đỏ cá ngừ chứa các peptit có khối lượng phân tử nhỏ, đồng thời có hoạt tính kháng oxy hóa. Sản phẩm có thể dùng để nấu canh chua, nấu bún cá ngừ, hoặc sử dụng để nêm cho các món ăn tùy theo sở thích. Sản phẩm cũng có thể chế biến thành các gói gia vị trong gói mì ăn liền, cháo ăn liền, bột canh, hoặc các dạng khác.

PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 14363w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02622 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-7647	13/04/2009
1-8983	10/01/2011
1-8587	12/07/2010
1-8588	12/07/2010
1-7725	18/05/2009
1-11354	02/05/2013
1-10487	19/07/2012
1-8984	10/01/2011
1-14838	23/11/2015
1-10301	16/05/2012
1-10011	01/02/2012
1-19016	09/04/2018
1-11020	07/01/2013
1-11268	02/04/2013
1-14841	23/11/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

1-19944	17/09/2018
1-22114	30/09/2019
1-20121	30/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 14515w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02493 Ngày nộp: 24/8/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19094	26/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Quyết định số: 14516w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2017-01289 Ngày nộp: 07/7/2017

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-11462	03/06/2013

Mục sửa đổi: Thu hẹp phạm vi bảo hộ
Nội dung mới: - Loại bỏ các điểm 8,9 yêu cầu bảo hộ.
- Sửa đổi điểm 10 yêu cầu bảo hộ (sau khi đánh số lại yêu cầu bảo hộ thành điểm 8) từ phụ thuộc vào điểm 4 thành phụ thuộc vào điểm 1.
- Sửa đổi điểm 11 yêu cầu bảo hộ (sau khi đánh số lại yêu cầu bảo hộ thành điểm 9) thành: "Chế phẩm dùng trong nông nghiệp theo điểm 8, trong đó chất phụ gia hữu cơ được chọn từ nhóm bao gồm chất dinh dưỡng lượng lớn, chất dinh dưỡng vi lượng, các khoáng chất và các nhóm ure".

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

- Xóa bỏ các dòng 4-6, đoạn 3, ở trang 7, cụ thể là đoạn: "phân bón ủ, nguyên tố tự nhiên, các sinh vật tự nhiên, nấm Trichoderma, chiết phẩm axit humic, Bacillus thuringiensis, virut, nấm tự nhiên, chiết phẩm từ thực vật, cây kim cúc, sản phẩm phòng trừ sinh học, dầu tự nhiên, chiết phẩm tự nhiên".

Sau khi sửa đổi như nêu trên thì phạm vi (yêu cầu) bảo hộ ghi trong Bằng độc quyền sáng chế số 11462 còn lại 14 điểm yêu cầu bảo hộ.

Quyết định số: 15789w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02276 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-15633	28/06/2016
1-15461	09/05/2016
1-15365	04/04/2016
1-15311	22/03/2016
1-15401	19/04/2016
1-27915	04/03/2021
1-15514	24/05/2016
1-15366	04/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 15802w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-03055 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19021	09/04/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Onyx Therapeutics, Inc. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799,
United States of America

Quyết định số: 15803w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02029 Ngày nộp: 14/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29820	16/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SAFRAN CERAMICS (FR)
Les Cinq Chemins Rue de Touban F-33185 Le Haillan, France

Quyết định số: 15877w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-03054 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21112	07/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Onyx Therapeutics, Inc. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799,
United States of America

Quyết định số: 17869w/QĐ-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-01989 Ngày nộp: 12/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29389	30/07/2021

Mục sửa đổi: Thay đổi chủ văn bằng bảo hộ (chuyển dịch quyền sở hữu)
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 17870w/QĐ-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-01986 Ngày nộp: 12/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29602	25/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 17871w/QĐ-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-01990 Ngày nộp: 12/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-30214	21/10/2021
1-30243	25/10/2021
1-30252	26/10/2021
1-30231	22/10/2021

Mục sửa đổi: Thay đổi chủ văn bằng bảo hộ (chuyển dịch quyền sở hữu)
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

Quyết định số: 17872w/QĐ-SHTT, ngày 07/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-01987 Ngày nộp: 12/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29702	07/09/2021
1-29742	09/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 19181w/QĐ-SHTT, ngày 12/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02680 Ngày nộp: 13/9/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-19076	17/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 19920w/QĐ-SHTT, ngày 13/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-03179 Ngày nộp: 28/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-10357	06/06/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

Quyết định số: 19947w/QĐ-SHTT, ngày 13/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-00476 Ngày nộp: 02/3/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-9258	04/05/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Big Daishowa Co., Ltd. (JP)
Nishi-Ishikiri-cho 3-6-20, Higashi-Osaka City, Osaka 579-8013 Japan

Quyết định số: 21252w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02376 Ngày nộp: 15/8/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-26138	28/09/2020
1-27122	14/12/2020
1-27277	28/12/2020
1-29608	26/08/2021
1-28593	12/05/2021
1-31146	14/01/2022
1-30742	07/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Nisshin Seifun Welna Inc. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

Quyết định số: 23348w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02005 Ngày nộp: 28/9/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-13679	19/01/2015
1-12231	31/12/2013
1-14505	31/08/2015
1-11889	15/10/2013
1-13402	10/11/2014
1-13482	02/12/2014
1-13455	24/11/2014
1-13680	19/01/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 23350w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02003 Ngày nộp: 28/9/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-24080	14/05/2020
1-25714	28/08/2020
1-22819	09/12/2019
1-27210	21/12/2020
1-22521	11/11/2019
1-28551	06/05/2021
1-23303	03/03/2020
1-26241	05/10/2020
1-26653	05/11/2020
1-23310	04/03/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

1-26654	05/11/2020
1-26645	04/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 23351w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-02007 Ngày nộp: 28/9/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16282	29/11/2016
1-13404	10/11/2014
1-15212	29/02/2016
1-15213	29/02/2016
1-15104	25/01/2016
1-16255	21/11/2016
1-16560	13/02/2017
1-12773	26/05/2014
1-15105	25/01/2016
1-14372	27/07/2015
1-13684	19/01/2015
1-13685	19/01/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

1-11870	07/10/2013
1-18694	05/03/2018
1-13686	19/01/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Quyết định số: 23480w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02420 Ngày nộp: 18/8/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-14478	24/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: KONGSBERG MARITIME AS (NO)
Strandpromenaden 50, 3183 Horten, Norway

Quyết định số: 23580w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-01397 Ngày nộp: 17/5/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-22657	25/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Corteva Agriscience LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indian 46268-1054, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B – QUYỀN 1 (05.2023)

Quyết định số: 23583w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2021-01754 Ngày nộp: 27/7/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-16191	07/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: 1. NOVARTIS PHARMA AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
2. NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

b- Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 15787w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2021-02275 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2256	28/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 23395w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-00088 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2323	20/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty TNHH FPT Smart Cloud (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 23426w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2022-01448 Ngày nộp: 20/5/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2902	26/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG
- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
02 Hùng Vương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 6620w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15554 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20819	19/03/2019	5	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LITEPOINT CORPORATION (US)
575 Maude Court, Sunnyvale, CA 94085, United States of America

Thông báo số: 6621w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15555 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18812	19/03/2018	6	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 6622w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15556 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18863	20/03/2018	6	20/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (JP)
10-26, Wakino-hama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 651-8585 Japan

Thông báo số: 6623w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15557 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27515	19/01/2021	3	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202,
United States of America

Thông báo số: 6624w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15558 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13676	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 6625w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15559 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13673	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6626w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15560 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27520	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 6627w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15561 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12332	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 6628w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15562 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27523	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
5410041, Japan
SUMITOMO ELECTRIC FINE POLYMER, INC. (JP)
950, Asashiro-nishi 1-chome, Kumatori-cho Sennan-gun,
Osaka 590-0458, Japan

Thông báo số: 6629w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15563 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27531	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-
8441, Japan

Thông báo số: 6630w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15564 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27528	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo
1018441, Japan

Thông báo số: 6631w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15565 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27542	21/01/2021	3	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 6632w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15566 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27539	21/01/2021	3	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 6633w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15567 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31224	21/01/2022	2	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina
27701, United States of America

Thông báo số: 6634w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15568 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31225	21/01/2022	2	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGAN NEEDLE CO., LTD. (JP)
1 Maeyama, Ueda-shi, Nagano-ken 386-1436, Japan

Thông báo số: 6635w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15569 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27537	21/01/2021	3	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandnishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

Thông báo số: 6636w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15570 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27543	21/01/2021	3	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department, 740 West New Circle Road,
Lexington, KY 40550, United States of America

Thông báo số: 6637w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15571 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27553	22/01/2021	3	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

Thông báo số: 6638w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15572 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27552	22/01/2021	3	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 6639w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15574 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11057	22/01/2013	11	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 6640w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15576 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20867	26/03/2019	5	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 6641w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15577 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20865	26/03/2019	5	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 6642w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15578 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20864	26/03/2019	5	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 6643w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15579 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20863	26/03/2019	5	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 6644w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15580 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20862	26/03/2019	5	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 6645w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15581 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23628	26/03/2020	4	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 6646w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15582 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20834	26/03/2019	5	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6647w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15583 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18906	26/03/2018	6	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6648w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15584 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18886	26/03/2018	6	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6649w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15585 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16775	27/03/2017	7	27/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HILL & SMITH LIMITED (GB)
Springvale Business & Industrial Park, Bilston,
Wolverhampton WV14 0QL, United Kingdom

Thông báo số: 6650w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15586 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15335	28/03/2016	8	28/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 6651w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15587 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28175	29/03/2021	3	29/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 6652w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15588 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12581	31/03/2014	10	31/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 6653w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15589 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23688	14/04/2020	4	14/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 6654w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15590 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28403	16/04/2021	3	16/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 6655w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15591 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28404	19/04/2021	3	19/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 6656w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15592 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28419	20/04/2021	3	20/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 6657w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15593 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28426	20/04/2021	3	20/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 6658w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15594 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28420	20/04/2021	3	20/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 6659w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15595 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28425	20/04/2021	3	20/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 6660w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15596 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16643	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 6661w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15597 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15230	29/02/2016	8	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)
Strada Ribrocca 11, I-15057 Tortona (Alessandria), Italy

Thông báo số: 6662w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15598 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15229	29/02/2016	8	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 6663w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15599 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23278	28/02/2020	4	28/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6664w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15600 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23277	28/02/2020	4	28/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6665w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15601 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23287	02/03/2020	4	02/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

Thông báo số: 6666w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15602 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23284	02/03/2020	4	02/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WESTHAVEN MARKETING LTD (NZ)
Rd 1, Collingwood Golden Bay, Nelson 7073, New Zealand

Thông báo số: 6667w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15603 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23305	03/03/2020	4	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6668w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15604 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13819	03/03/2015	9	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 6669w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15605 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12477	03/03/2014	10	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6670w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15606 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12474	03/03/2014	10	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6671w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15607 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12473	03/03/2014	10	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 6672w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15608 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6873	03/03/2008	16	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 6673w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15609 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23309	03/03/2020	4	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC. (US)
2040 Dow Center, Midland, MI 48674, United States of America

Thông báo số: 6674w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15610 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18668	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, M/S 169-3IPL, Cupertino, California
95014, United States of America

Thông báo số: 6675w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15611 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20733	05/03/2019	5	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801, Japan

Thông báo số: 6676w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15612 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18685	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 6677w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15613 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18630	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERMUNE, INC. (US)
3280 Bayshore Boulevard, Brisbane, CA 94005, United States of America

Thông báo số: 6678w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15614 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20728	05/03/2019	5	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 6681w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15643 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27586	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 6682w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15646 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27592	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 6683w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15644 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31246	26/01/2022	2	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FIN-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 6684w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15647 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27591	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 6685w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15648 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27588	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 6686w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15649 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27587	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 6687w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15650 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27581	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan

Thông báo số: 6688w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15651 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27580	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 6689w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15652 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27593	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 6690w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15653 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31269	27/01/2022	2	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044
(US)

Thông báo số: 6691w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15615 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18737	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 6692w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15616 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20992	23/04/2019	5	23/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 6693w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15617 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23844	24/04/2020	4	24/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 6694w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15618 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18729	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6695w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15619 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18686	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6696w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15620 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18646	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 6697w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15621 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18628	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 6698w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15626 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15231	08/03/2016	8	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6699w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15627 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9137	08/03/2011	13	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 6700w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15628 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13829	09/03/2015	9	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6701w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15623 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31544	07/03/2022	2	07/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6702w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15624 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15251	08/03/2016	8	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6703w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15625 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15244	08/03/2016	8	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6704w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15629 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23382	10/03/2020	4	10/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6705w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15630 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23373	10/03/2020	4	10/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 6706w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15631 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27984	11/03/2021	3	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 6707w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15632 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11193	11/03/2013	11	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 6708w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15633 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20754	12/03/2019	5	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 6709w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15634 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18743	12/03/2018	6	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)
11550 Ash Street, Leawood, Kansas 66211, United States of America

Thông báo số: 6710w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15635 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23407	12/03/2020	4	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan.

Thông báo số: 6711w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15636 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20764	12/03/2019	5	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

Thông báo số: 6712w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15637 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27564	25/01/2021	3	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENTREMATIC BELGIUM NV (BE)
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

Thông báo số: 6713w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15638 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15128	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 6714w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15639 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15107	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 JAPAN

Thông báo số: 6715w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15640 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15100	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

Thông báo số: 6716w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15641 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5427	25/01/2006	18	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 6717w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15642 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27590	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 6718w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15622 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16664	06/03/2017	7	06/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 6723w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15655 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31260	27/01/2022	2	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 6724w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15656 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27603	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 6725w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15657 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32238	12/05/2022	2	12/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAES FARMA, S.A. (ES)
Autonomía, 10, E-48940 Leioa - Vizcaya, Spain

Thông báo số: 6726w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15658 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11050	14/01/2013	11	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S. INC (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339,
United States of America

Thông báo số: 6727w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15662 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31042	05/01/2022	2	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

Thông báo số: 6728w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15663 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31207	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 6729w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15664 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31202	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 6730w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15665 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31203	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 6731w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15666 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31206	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 6732w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15667 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31205	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 6733w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15668 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31204	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 6734w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15669 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31201	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 6735w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15670 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27486	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIETER INGOLSTADT GMBH (DE)
Friedrich-Ebert-Strasse 84, 85055 Ingolstadt, Germany

Thông báo số: 6736w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15671 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18575	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO METROPOLITAN SEWERAGE SERVICE CORPORATION (JP)
6-2, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan
NIPPON KOEI CO., LTD. (JP)
4, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8539 Japan
TOKYO METROPOLITAN GOVERNMENT (JP)
8-1, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1638001, Japan

Thông báo số: 6737w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15672 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19542	28/06/2018	5	28/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIEN-SHU HSU (TW)
5F-8, No. 210, Gungye 38 Rd., Shituen Chiu, Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 6738w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15673 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27737	18/02/2021	3	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6739w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15674 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12322	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZEON CORPORATION (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8246,
Japan

Thông báo số: 6740w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15675 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12325	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEWOON T&S CO., LTD. (KR)
#11-9, Mangjeong-dong, Youngcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Thông báo số: 6741w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15677 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30946	27/12/2021	2	27/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIX INVENT, INC. (KR)
403-ho, 27, Macheon-ro 18beon-gil, Jinhae-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51598, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6742w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15678 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31057	05/01/2022	2	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINGDEZHEN CERAMIC INSTITUTE (CN)
Taoyang Road Jingdezhen, Jiangxi 333000, People's Republic of China
GUANGDONG HOMEWAY CERAMICS INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Development Zone, PhaseII, Yuantan Town Ceramics Industrial City Qingyuan, Guangdong 511500, People's Republic of China
GUANGDONG WINTO CERAMICS CO., LTD. (CN)
Guanyao Dalan Industrial Zone, Shishan Town, Nanhai District Foshan, Guangdong 528000, People's Republic of China
GUANGDONG HONGHAI CERAMICS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Kiln Workshop B And Left Office Ceramics Industrial City, Yuantan Road Qingfo Highway, Yuantan Town, Qingcheng District Qingyuan, Guangdong 511500, People's Republic of China
GUANGDONG HONGYU NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
Development Zone, PhaseII, Yuantan Town Ceramics Industrial City, Qingcheng District Qingyuan, Guangdong 51150, People's Republic of China

Thông báo số: 6743w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15682 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20503	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 387 Tianmushan Road, Xihu, Hangzhou, Zhejiang 310023, China
SINOCHEM LANTIAN CO., LTD. (CN)
Sinochem Building No. 96 Jiangnan Avenue, Binjiang Hangzhou, Zhejiang 310051, China

Thông báo số: 6744w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15683 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27765	19/02/2021	3	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GS CALTEX CORPORATION (KR)
679, Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-916, Republic of Korea
CHANGHAE ETHANOL CO., LTD. (KR)
15 Wonmanseong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 561-203, Republic of Korea

Thông báo số: 6745w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15684 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27150	16/12/2020	3	16/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUMBOOTS NOMINEES PTY LIMITED (AU)
Unit 3, 85 Bourke Road, Alexandria, NSW 2015, Australia

Thông báo số: 6746w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15685 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13456	24/11/2014	9	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUANG, CHUN-MING (TW)
No. 127, Zhongyuan Rd., Pingzhen City, Taoyuan County, Taiwan
HUANG, CHUN-TENG (TW)
No. 127, Zhongyuan Rd., Pingzhen City, Taoyuan County, Taiwan

Thông báo số: 6747w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15686 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30885	22/12/2021	2	22/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENERGY MANAGEMENT SYSTEM CO., LTD. (TW)
No. 8, Dali 3rd Rd., Shanhua Dist., Tainan City 741, Taiwan

Thông báo số: 6748w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15687 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18189	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ TRẦN ĐẠT NGUYỄN (VN)
13. 12 lô A, chung cư Bàu Cát 2, đường Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6749w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15688 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27379	07/01/2021	3	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 6750w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15689 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31015	31/12/2021	2	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611, Japan

Thông báo số: 6751w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15690 Ngày nộp: 22/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20695	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN COOCOA NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 803, Suite A, Skyworth Bldg Ave.1.S, Gaoxin, Hi-tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6752w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15654 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31267	27/01/2022	2	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 6753w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15694 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27667	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DR AXION CO., LTD. (KR)
2-127, Nonggong-gil, Jeonggwan-myeon, Gijang-gun,
Busan 46020 Republic of Korea

Thông báo số: 6754w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15691 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16473	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF OCEAN SCIENCE &
TECHNOLOGY (KR)
385, Haeyang-ro, Yeongdo-gu, Busan 49111, Republic of
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6755w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15693 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12329	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
223-23, Sangdaewon-dong, Joongwon-gu, Sungnam-si,
Gyeonggi-do, 462-120, Republic of Korea

Thông báo số: 6756w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15695 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27705	08/02/2021	3	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
13211, Republic of Korea

Thông báo số: 6757w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15696 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18584	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELEVEN STREET CO., LTD. (KR)
416, Hangang-daero, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6758w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15697 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23364	09/03/2020	4	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI OIL COMPANY LIMITED (JP)
1-5, Nishishinsaibashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,
Osaka 542-0086 Japan

Thông báo số: 6759w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15698 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22880	16/12/2019	4	16/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1180 Veteran's Boulevard, So. San Francisco, California
94080, United States of America

Thông báo số: 6760w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15699 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27248	24/12/2020	3	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETH ISRAEL DEACONESS MEDICAL CENTER, INC. (US)
330 Brookline Avenue, BR-2, Boston, MA 02215, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6761w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15700 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22946	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRAPHASE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
480 Arsenal Street, Suite 110, Watertown, MA 02472,
United States of America

Thông báo số: 6762w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15701 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30722	06/12/2021	2	06/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Thông báo số: 6763w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15702 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30723	06/12/2021	2	06/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6764w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15703 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29493	12/08/2021	2	12/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America.

Thông báo số: 6765w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15704 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29690	07/09/2021	2	07/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

Thông báo số: 6766w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15705 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29993	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6767w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15706 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29969	29/09/2021	2	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Thông báo số: 6768w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15707 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22588	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUA METALS INC. (US)
501 23rd Avenue, Oakland, California 94606, United States
of America

Thông báo số: 6769w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15708 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30547	19/11/2021	2	19/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6770w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15709 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23020	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA CORP LIMITED (IN)
D-3A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

Thông báo số: 6771w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15710 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23081	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG
(AT)
Allmendstrasse 81, A-6971 Hard, Austria

Thông báo số: 6772w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15711 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23131	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6773w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15712 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23059	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 6774w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15713 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23058	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD. (JP)
1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 1368627, Japan

Thông báo số: 6775w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15714 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27423	12/01/2021	3	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHENGZHOU SANHUA TECHNOLOGY & INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Feilong Road, Xingyang City, Henan 450121, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6776w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15715 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27333	04/01/2021	3	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, US, Worcester, Massachusetts
01615-0138, United States of America

Thông báo số: 6777w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15716 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27383	07/01/2021	3	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

Thông báo số: 6778w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15717 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20497	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6779w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15718 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23224	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y DESARROLLO SL (ES)
CI/Chavarri, 6 E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 6780w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15741 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12244	31/12/2013	10	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka
5500002, Japan

Thông báo số: 6781w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15742 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27314	30/12/2020	3	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6782w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15743 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27313	30/12/2020	3	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVE RUBBER INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No.43 Zhengzhou Road, Sifang District Qingdao,
Shandong 266045, China

Thông báo số: 6783w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15744 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22985	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THEMIS MEDICARE LIMITED (IN)
11/12, Udyog Nagar, S.V. Road, Goregaon West, Mumbai -
400 104, Maharashtra, India

Thông báo số: 6784w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15719 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23158	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6785w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15720 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31022	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501,
Japan

Thông báo số: 6786w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15721 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31174	17/01/2022	2	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 6787w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15722 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18236	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic
of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6788w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15723 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31085	10/01/2022	2	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,
17113, Republic of Korea

Thông báo số: 6789w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15724 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31090	10/01/2022	2	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do,
Korea

Thông báo số: 6790w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15725 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23145	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6791w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15726 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27439	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
124 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 305-350, Republic of Korea

Thông báo số: 6792w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15727 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27480	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

Thông báo số: 6793w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15728 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31239	24/01/2022	2	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6794w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15729 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27661	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 6795w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15730 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27664	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 6796w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15731 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27682	04/02/2021	3	04/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6797w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15732 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16586	13/02/2017	7	13/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Korea

Thông báo số: 6798w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15733 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20664	19/02/2019	5	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea

Thông báo số: 6799w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15734 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12481	03/03/2014	10	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6800w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15735 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13827	03/03/2015	9	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu, Seoul 110-062, Republic of Korea

Thông báo số: 6801w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15736 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31644	15/03/2022	2	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK ENERGY CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
SK INNOVATION CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea

Thông báo số: 6802w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15737 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31702	18/03/2022	2	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6803w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15738 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31830	31/03/2022	2	31/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL DONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
(IL Dong Pharmaceutical Co., Ltd., Yanjiae-dong) 2,
Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea

Thông báo số: 6804w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15739 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13665	13/01/2015	9	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONSOLSWC CO., LTD. (KR)
Taewha Building 3rd Floor, No 333-1 Yangjae-dong,
Seocho-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 6805w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15740 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31310	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAEAN AESTHETICS INC (KR)
#401, #407 160, Techno 2-ro Yuseong-gu Daejeon 34028,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6813w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15745 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22971	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEMERX, INC. (US)
305 South Andrews Avenue Suite 515 Fort Lauderdale, FL
33301, United States of America

Thông báo số: 6814w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15746 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22960	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-
0002 Japan

Thông báo số: 6815w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15748 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30972	29/12/2021	2	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex P. O. Box 6925, Corniche
Road, Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES
BOREALIS AG (AE)
IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Wien, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6816w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15749 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27294	29/12/2020	3	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAICEL CORPORATION (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0011 Japan

Thông báo số: 6817w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15751 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14985	29/12/2015	8	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 990-0561
Japan
TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005
Japan

Thông báo số: 6818w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15752 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13603	29/12/2014	9	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6819w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15753 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13602	29/12/2014	9	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANI, INC. (JP)
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi,
321-3231, Japan

Thông báo số: 6820w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15757 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8139	28/12/2009	14	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6821w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15759 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30949	27/12/2021	2	27/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6822w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15761 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8954	27/12/2010	13	27/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6823w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15762 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8953	27/12/2010	13	27/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6824w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15763 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12355	07/02/2014	10	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVERSIONES YUSTE, S.A. (CL)
Teatinos 500, Santiago, Chile

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6825w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15764 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27270	25/12/2020	3	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 598-8540 Japan

Thông báo số: 6826w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15766 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18168	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 6827w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15767 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18166	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6828w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15768 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30930	24/12/2021	2	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 6829w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15769 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27246	24/12/2020	3	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 6830w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15770 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12214	24/12/2013	10	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6831w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15772 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10970	24/12/2012	11	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6832w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15773 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18301	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, EUN SUK (KR)
209-608, Buyeong Apt., 9-6, Samseong-ri, Mokcheon-eup,
Dongnam-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 330-741
Republic of Korea

Thông báo số: 6833w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15774 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31189	18/01/2022	2	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DISH BANK CO., LTD. (KR)
First floor, 42, Jomaru-ro 385beon-gil, Bucheon-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea
JANG, SEUNG IL (KR)
Rm. 1404, 301-dong, 29, Neulpureun 1-gil, Seobuk-gu,
Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6834w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15776 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31296	08/02/2022	2	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAGUCHI E.H. VOC CORP. (JP)
12-2, Sotokanda 1-chome, Chiyoka-ku, Tokyo 1010021,
Japan

Thông báo số: 6835w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15777 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31195	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISMEDIA CO., LTD. (KR)
12-18, Simin-daero 327beon-gil, Dongan-gu Anyang-si
Gyeonggi-do 14055 Republic of Korea

Thông báo số: 6836w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15778 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15087	18/01/2016	8	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISMEDIA CO., LTD. (KR)
12-18, Simin-daero 327beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si,
Gyeonggi-do 14055, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6837w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15779 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30944	27/12/2021	2	27/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANGLADESH JUTE RESEARCH INSTITUTE (BD)
Manik Mia Avenue, Dhaka, HI 1207 (BD) Bangladesh

Thông báo số: 6838w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15780 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27273	28/12/2020	3	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, KY 40356, United States of America

Thông báo số: 6851w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15807 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27848	26/02/2021	3	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CSPS CO., LTD. (TW)
No. 96, Sec. 3, Yun-Ke Road, Dou-Liou City, Yun-Lin County, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6852w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15808 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31326	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1 Taipei, 10418, Taiwan

Thông báo số: 6853w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15809 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20488	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TNG LIMITED (AU)
Suite 20, 22 Railway Road, Subiaco, Western Australia 6008, Australia

Thông báo số: 6854w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15810 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30900	23/12/2021	2	23/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUDOKWON LANDFILL SITE MANAGEMENT CORPORATION (KR)
(Baekseok-dong) 61 Geowol-ro, Seo-gu, Incheon 404-706 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6855w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15811 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8235	01/02/2010	14	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec.1, 10418, Taipei, TAIWAN

Thông báo số: 6856w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15812 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27463	15/01/2021	3	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
Jayalakshmi Estate 24 (old # 8), Haddows Road Chennai 600 006, India

Thông báo số: 6857w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15813 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31327	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CITYFOREST WORKERS NET CO., LTD. (JP)
6-20-705, Nagoasahi-machi 4-chome, Suzuka-shi, Mie 513-0042 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6858w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15814 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23093	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG KUOHUANG (CN)
Room 2, 8/F., No.2, Ln.90, Sec. 2, Heping East Rd., Taipei,
Taiwan 106, CHINA

Thông báo số: 6859w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15815 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8164	04/01/2010	14	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAPEI S.P.A. (IT)
Via Cafiero, 22, I-20158 Milano, Italy

Thông báo số: 6860w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15816 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11100	28/01/2013	11	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Rd., Sec. 1, Taipei, 10418,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6861w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15797 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16483	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 6862w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15798 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10986	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 6863w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15799 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10987	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6864w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15800 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12273	07/01/2014	10	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 6865w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15788 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27315	30/12/2020	3	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United
States of America.

Thông báo số: 6866w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15789 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12241	31/12/2013	10	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6867w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15790 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15019	05/01/2016	8	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 6868w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15791 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31170	17/01/2022	2	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 6869w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15792 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31217	20/01/2022	2	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6870w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15793 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31218	20/01/2022	2	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 6871w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15794 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23015	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 6872w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15795 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23002	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAEYOUNG SOLUTEC CO., LTD. (KR)
Songdo-dong 118, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6873w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15796 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13715	27/01/2015	9	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 6874w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15781 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27278	28/12/2020	3	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INBIOSE N.V. (BE)
Technologiepark 82, Bus 41, 9052 Zwijnaarde, Belgium

Thông báo số: 6875w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15782 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27282	28/12/2020	3	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6876w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15783 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27309	30/12/2020	3	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 6877w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15784 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22998	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

Thông báo số: 6878w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15785 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22957	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6879w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15786 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22999	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED BIOMEDICAL, INC. (US)
25 Davids Drive, Hauppauge, New York 11788, United States of America

Thông báo số: 6880w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15787 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27310	30/12/2020	3	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America

Thông báo số: 6881w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15801 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13628	06/01/2015	9	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6882w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15802 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7474	13/01/2009	15	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
No. 396, Min Sheng Road, Wu Feng Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan

Thông báo số: 6883w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15803 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18314	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6884w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15804 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18253	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBRAMEDICINA, INC. (JP)
611, Tokyo Life Science Incubation Center, 1-7-8, Kaigan,
Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

Thông báo số: 6885w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15805 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18207	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,
Australia

Thông báo số: 6886w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15806 Ngày nộp: 26/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7484	19/01/2009	15	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TUNG HAI BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No. 18-3, Datung Street, Shalu Chen, Taichung Hsien,
Taiwan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6887w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15818 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18582	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKAMIYA CO., LTD. (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0011, Japan

Thông báo số: 6888w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15819 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31067	06/01/2022	2	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg,
LUXEMBOURG

Thông báo số: 6889w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15820 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27359	06/01/2021	3	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWON APPLIED ENG. CO. (KR)
37, Gongdan 1-daero, 196beon-gil Siheung-si, Gyeonggi-do
15090, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6890w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15822 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30982	29/12/2021	2	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKWAX LIMITED (GB)
Unit F, Durgates Industrial Estate, Wadhurst, Sussex TN5
6DF, United Kingdom

Thông báo số: 6891w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15823 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31060	06/01/2022	2	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 6892w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15824 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27360	06/01/2021	3	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6893w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15825 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23067	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

Thông báo số: 6894w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15826 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23043	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6895w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15827 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23042	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6896w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15828 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23041	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6897w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15829 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23025	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 6898w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15830 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13640	06/01/2015	9	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6899w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15831 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9965	06/01/2012	12	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
1057117 Japan
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza-kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7728601 Japan

Thông báo số: 6900w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15832 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15030	05/01/2016	8	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan

Thông báo số: 6901w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15833 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31034	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6902w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15834 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31033	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 6903w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15835 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31031	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 6904w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15837 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27331	04/01/2021	3	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6905w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15838 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27330	04/01/2021	3	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 6906w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15839 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12376	12/02/2014	10	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATOKAKO CO., LTD. (JP)
5-25-6, Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0004, JAPAN
THREELINE CO., LTD. (JP)
5-25-6, Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0004, JAPAN

Thông báo số: 6907w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15840 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18280	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing, 100032, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6908w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15842 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20415	02/01/2019	5	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6909w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15843 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20403	02/01/2019	5	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street Eagle Rock, VA 24085, United States of America

Thông báo số: 6910w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15844 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20396	02/01/2019	5	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6911w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15845 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18216	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURR SYSTEMS AG (DE)
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen,
Germany

Thông báo số: 6912w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15846 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18212	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6913w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15847 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18211	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6914w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15848 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18209	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMABA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6915w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15849 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18208	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6916w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15850 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18200	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6917w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15851 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18192	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWISS SPA SYSTEM LTD. (CN)
Unit B, 3/F, Eton Building, 288 Des Voeux Road Central,
Hong Kong

Thông báo số: 6918w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15852 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18179	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6919w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15853 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18176	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6920w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15854 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28113	23/03/2021	3	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: C-ENG CO., LTD. (JP)
14-15, Chuohommachi, Gamagori-shi, Aichi 443-0057
Japan

Thông báo số: 6921w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15855 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13710	27/01/2015	9	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

Thông báo số: 6922w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15856 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13677	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6923w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15857 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31041	05/01/2022	2	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
DAIKIN EUROPE N.V. (BE)
Zandvoordestraat 300, Oostende 8400, Belgium

Thông báo số: 6924w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15876 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31774	28/03/2022	2	28/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISMEDIA CO., LTD (KR)
12-18, Simin-daero 327beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si,
Gyeonggi-do 14055, Republic of Korea

Thông báo số: 6927w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15862 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10596	22/08/2012	12	22/08/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6928w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15864 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26027	21/09/2020	4	21/09/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6929w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15865 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25283	24/07/2020	4	24/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6930w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15866 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25287	24/07/2020	4	24/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6931w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15868 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30994	30/12/2021	2	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMHO ENVIRO-TECH INC. (KR)
19 Gyeonggidong-ro 256beon-gil, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17118, Republic of Korea
INSTITUTE FOR ADVANCED ENGINEERING (KR)
175-28 Goan-ro 51beon-gil, Baegam-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17180, Republic of Korea

Thông báo số: 6932w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15869 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13612	29/12/2014	9	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

Thông báo số: 6933w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15871 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31420	23/02/2022	2	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka 5410048, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6934w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15872 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31032	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611
Japan

Thông báo số: 6935w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15873 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23016	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

Thông báo số: 6936w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15874 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28174	29/03/2021	3	29/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YIM, CHANG SOON (KR)
(Naebalsan-dong, Woojangsan Lotte Apt., 2Cha) 2001-dong 501-ho, 47, Ujangsan-ro, Gangseo-gu, Seoul,
Republic of Korea

DANSOLPLUS CO., LTD. (KR)
(Doobeom B/D) 4F, 17 Dogok-ro 7-gil, Gangnam-gu, Seoul
06254, Republic of Korea

Thông báo số: 6937w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15875 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23038	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A.J. WORLD CO., LTD. (KR)
16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 6938w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15878 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13501	02/12/2014	9	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OLMIX (FR)
Lieudit Le Lintan, F-56580 Brehan, France

Thông báo số: 6939w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15879 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30728	07/12/2021	2	07/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, CA 94080,
United States of America

Thông báo số: 6940w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15880 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20422	02/01/2019	5	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong, China

Thông báo số: 6941w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15881 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10998	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
3-11, Nihonbashi-Honcho 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan

Thông báo số: 6942w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15882 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20407	02/01/2019	5	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPIZYME, INC. (US)
400 Technology Square, 4th Floor, Cambridge, MA 02139,
United States of America

Thông báo số: 6943w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15883 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18191	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

Thông báo số: 6944w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15884 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18187	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)
Via Gobetti 4, I-40050 Funo di Argelato (Bologna), Italy

Thông báo số: 6945w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15886 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20413	02/01/2019	5	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILIN, BVBA (BE)
Ooigemstraat 3 B-8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 6946w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15887 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31024	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 6947w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15888 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15018	05/01/2016	8	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America

Thông báo số: 6948w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15890 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15014	05/01/2016	8	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 6949w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15891 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13632	06/01/2015	9	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Thông báo số: 6950w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15892 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13635	06/01/2015	9	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 6951w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15893 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30984	29/12/2021	2	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRINGO CO., LTD. (KR)
403, Hambangmoe-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

Thông báo số: 6952w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15895 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16522	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAYON TECHNOLOGIES (BE)
Rue Joseph Wauters 144 B-4480 Engis, Belgium

Thông báo số: 6953w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15896 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31341	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

Thông báo số: 6954w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15897 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11168	25/02/2013	11	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412 Japan

Thông báo số: 6955w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15898 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23030	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

Thông báo số: 6956w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15899 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23011	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 6957w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15901 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20596	31/01/2019	5	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM VĂN LANG (VN)
Thôn Cổ Dũng 2, Đông La, Đông Hưng, Thái Bình

Thông báo số: 6958w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15902 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12269	07/01/2014	10	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

Thông báo số: 6959w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15904 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16452	09/01/2017	7	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 6960w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15906 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15058	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines,
Illinois 60017-5017, United States of America

Thông báo số: 6961w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15907 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9996	18/01/2012	12	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen Germany

Thông báo số: 6962w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15909 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13664	13/01/2015	9	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 6972w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15910 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31074	07/01/2022	2	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVANTAMA AG (CH)
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland

Thông báo số: 6973w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15911 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18269	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUDZUCKER AKTIENGESELLSCHAFT
MANNHEIM/OCHSENFURT (DE)
Maximilianstrasse 10, D-68165 Mannheim, Germany

Thông báo số: 6974w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15912 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18246	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 6975w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15913 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18238	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 6976w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15914 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16456	09/01/2017	7	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOMAR CORPORATION (JP)
11-2, Ginza 4-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8109, Japan

Thông báo số: 6977w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15915 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16447	09/01/2017	7	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

Thông báo số: 6978w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15916 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27389	08/01/2021	3	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACKER CHEMIE AG (DE)
Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 München, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6979w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15917 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27388	08/01/2021	3	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6980w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15918 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27387	08/01/2021	3	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6981w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15919 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20461	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6982w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15920 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20460	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 6983w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15921 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20459	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 6984w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15922 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20458	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6985w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15923 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20435	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASM ASSEMBLY SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Rupert-Mayer-Str. 44, 81379 Munich, Germany

Thông báo số: 6986w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15924 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7464	08/01/2009	15	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUDZUCKER
AKTIENGESELLSCHAFTMANNHEIM/OCHSENFURT
(DE)
Maximilianstrasse 10, 68165 Mannheim, Germany

Thông báo số: 6987w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15925 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31081	07/01/2022	2	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6988w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15926 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27373	07/01/2021	3	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN-S CO., LTD. (JP)
741-1, Ooaza Kawaminami, Kannabe-cho, Fukuyama-shi,
Hiroshima 720-2124 Japan

Thông báo số: 6989w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15927 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12259	07/01/2014	10	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 6990w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15929 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11013	07/01/2013	11	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 6993w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15966 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16472	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 6994w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15930 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16654	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG NATERGY ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2 Mintai Road, Minying Park, Hi-New Technological Industrial Development Zone Zibo, Shandong 255088, China

Thông báo số: 6995w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15931 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27434	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG JINBEST ENERGY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.288 Shizhu Road, Tonglu Economic Development Zone, Tonglu County, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6996w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15932 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27638	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSAY, WEN-TIEN (TW)
4F., No. 27, Lane 160, Hsin-Sheng S. Road, Sec. 1, Taipei
100, Taiwan

Thông báo số: 6997w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15934 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16470	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDROBALL TECHNICS HOLDINGS PTE LTD. (SG)
1 Joo Chiat Road, #04-1019, Singapore 420001, Singapore

Thông báo số: 6998w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15935 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10163	28/03/2012	12	28/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 6999w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15936 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15039	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUFEN CHI (TW)
3F., No. 9, Alley 27, Lane 67, Minzu ST., Yonghe District,
New Taipei City 234, Taiwan

Thông báo số: 7000w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15938 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10102	06/03/2012	11	06/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004
Japan

Thông báo số: 7001w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15939 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23337	05/03/2020	4	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI POWER SYSTEMS CO., LTD. (JP)
14-5, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7002w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15940 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27342	04/01/2021	3	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 7003w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15941 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12251	07/01/2014	10	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HỒNG ANH (VN)
226/40 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 7004w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15942 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31077	07/01/2022	2	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7005w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15943 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18190	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 7006w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15944 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18197	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 7007w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15945 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18213	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration: 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7008w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15946 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16435	09/01/2017	7	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 7009w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15947 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18249	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 7010w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15949 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18261	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7011w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15951 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20471	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 7012w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15952 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20472	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 7013w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15953 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9984	11/01/2012	12	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7014w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15954 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20498	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 7015w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15955 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23150	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept 377/AP6P-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 7016w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15956 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23171	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7017w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15957 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31078	07/01/2022	2	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, United States of America

Thông báo số: 7018w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15958 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23172	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 7019w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15959 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11003	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7020w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15960 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23205	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 7021w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15963 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18202	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 7022w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15965 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23129	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guilford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7024w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15972 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18203	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

Thông báo số: 7025w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15970 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10989	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 7026w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15971 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23014	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)
Mainzer Str. 81, 65189 Wiesbaden, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7027w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15973 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27494	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi
4678561 (JP)

Thông báo số: 7028w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15974 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18271	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARQULE, INC. (US)
19 Presidential Way, Woburn, MA 01801, United States of
America

Thông báo số: 7029w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15975 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18251	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7030w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15976 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27496	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

Thông báo số: 7031w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15977 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27340	04/01/2021	3	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 7032w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15978 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23141	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 7033w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15979 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27475	15/01/2021	3	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 7034w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15980 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27503	19/01/2021	3	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 7035w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15981 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18234	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CURIS, INC. (US)
4 Maguire Road, Lexington, MA 02421, United States of America

GENENTECH, INC. (US)
One DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990,
United States of America

Thông báo số: 7036w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15982 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18194	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064,
United States of America

Thông báo số: 7037w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15983 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20429	04/01/2019	5	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Đông Hoàng, xã Đông Hoàng, huyện Tiên Hải, tỉnh
Thái Bình

Thông báo số: 7038w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15984 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20429	04/01/2019	6	04/01/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Đông Hoàng, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh
Thái Bình

Thông báo số: 7039w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15985 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20429	04/01/2019	7	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Đông Hoàng, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh
Thái Bình

Thông báo số: 7040w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15986 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27733	17/02/2021	3	17/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLINPET JAPAN CO., LTD. (JP)
136-1, Kuniyasu, Saijo-city, Ehime 7991322 Japan

Thông báo số: 7041w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15987 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18186	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PACK LESS DESENVOLVIMENTO E INOVACÃO LTDA. (BR)
Solucões do Lar, 291, Galpão 1, Jd. do Cotia - 06716-020 - Cotia - SP, Brazil

Thông báo số: 7042w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15988 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16716	13/03/2017	7	13/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7043w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15989 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28194	30/03/2021	3	30/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7044w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15990 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27988	11/03/2021	3	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7045w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15991 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20771	12/03/2019	5	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7046w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15993 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31683	17/03/2022	2	17/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571, Japan
NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)
59-2, Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003,
Japan

Thông báo số: 7047w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15994 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23170	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANYPOINT MEDIA CO., LTD. (KR)
(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130 Digital-ro,
Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

Thông báo số: 7048w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15997 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8964	31/12/2010	13	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH STELL CO., LTD. (TW)
No. 78, Sheng Li Rd., Rende Township, Tainan County
717, Taiwan

Thông báo số: 7049w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15998 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8963	31/12/2010	13	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECH STELL CO., LTD. (TW)
No. 78, Sheng Li Rd., Rende Township, Tainan County
717, Taiwan

Thông báo số: 7050w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16016 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27350	05/01/2021	3	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
373 Hùng Vương, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu

Thông báo số: 7051w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16017 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27456	14/01/2021	3	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH
FOUNDATION, INC. (US)
809 Boyd Graduate Studies Research Center, University of
Georgia Research Foundation INC. Athens, GA 30602-
7411, United States of America

Thông báo số: 7052w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16018 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31135	13/01/2022	2	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western
Australia 6154, Australia

Thông báo số: 7053w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16019 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31088	10/01/2022	2	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICINES360 (US)
353 Sacramento Street, Suite 900, San Francisco, California
94111, United States of America

Thông báo số: 7054w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16020 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31026	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of
Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 7814w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00664 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31262	27/01/2022	2	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY,
L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070,
United States of America

Thông báo số: 7815w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00663 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31263	27/01/2022	2	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, United States of America

Thông báo số: 7816w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00614 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18738	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 7817w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00590 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28277	07/04/2021	3	07/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MECS, INC. (US)
Corporate Pointe, Suite 100, 14522 South Outer Forty Road, Chesterfield, MO 63017, United States of America

Thông báo số: 7818w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15771 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12192	24/12/2013	10	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES MAYOLY SPINDLER (FR)
6, Avenue de L'Europe, F-78400 Chatou, France

Thông báo số: 7819w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15750 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14986	29/12/2015	8	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (Bologna), ITALY

Thông báo số: 7820w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13280 Ngày nộp: 08/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8092	30/11/2009	14	30/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LILLY ICOS LLC (US)
1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, United States of America.

Thông báo số: 7821w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-14411 Ngày nộp: 29/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23590	24/03/2020	4	24/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630,
United States of America

Thông báo số: 7822w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15765 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27255	25/12/2020	3	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)
Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany

Thông báo số: 7823w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15841 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8155	04/01/2010	14	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAN B & W DIESEL A/S (DK)
Teglhølmegade 41, DK-2450 Copenhagen SV, Denmark

Thông báo số: 7824w/TB-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15756 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8141	28/12/2009	14	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Agresti, 6, I-40123 Bologna, Italy

Thông báo số: 7884w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00064 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9071	15/02/2011	13	15/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MECS, INC. (US)
Corporate Pointe, 14522 South Outer Forty Road,
Chesterfield, Missouri 63017, United States of America

Thông báo số: 7885w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00761 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13679	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 7886w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00762 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13680	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 7887w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00763 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13682	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 7888w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00764 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13684	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7889w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00765 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13685	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7890w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00766 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13686	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7891w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00767 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13688	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7892w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00835 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15111	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 7893w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00836 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15105	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7894w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00837 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15104	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7895w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01119 Ngày nộp: 03/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16541	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.

Thông báo số: 7896w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01346 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16560	13/02/2017	7	13/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7897w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02210 Ngày nộp: 27/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15212	29/02/2016	8	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7898w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02211 Ngày nộp: 27/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15213	29/02/2016	8	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 7899w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02212 Ngày nộp: 27/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23273	28/02/2020	4	28/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 7900w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02213 Ngày nộp: 27/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23274	28/02/2020	4	28/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 7901w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02488 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23312	04/03/2020	4	04/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 8006w/TB-SHTT, ngày 05/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02498 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18694	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 8007w/TB-SHTT, ngày 05/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02396 Ngày nộp: 02/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23303	03/03/2020	4	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 8008w/TB-SHTT, ngày 05/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02487 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23310	04/03/2020	4	04/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 8282w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00001 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15080	18/01/2016	8	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERMAD CS LTD. (IL)
Evron, 22808 Kibbutz Evron, Israel

Thông báo số: 8283w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00002 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11026	07/01/2013	11	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KISWEL LTD. (KR)
721-3, Hakjang-dong, Sasang-gu, Busan 617-843, Republic of Korea

Thông báo số: 8284w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00003 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11017	07/01/2013	11	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP (VN)**
Số 4 phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8285w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00004 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20591	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **DELFORTGROUP AG (AT)**
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 8286w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00005 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24490	10/06/2020	4	10/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **HUỖNH THỊ THU HỒNG (VN)**
Số 10 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 8287w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00006 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31062	06/01/2022	2	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, JIN WOO (KR)
505 (Jeongsang-dong), Osipcheon-ro, Samcheok-si,
Gangwon-do 25928 Republic of Korea

Thông báo số: 8288w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00007 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31030	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do
13606, Republic of Korea

Thông báo số: 8289w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00008 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27341	04/01/2021	3	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8290w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00009 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8160	04/01/2010	14	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE S.A. (FR)
F-69009 Lyon, France

Thông báo số: 8291w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00010 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27993	12/03/2021	3	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUA BOON PEN (SG)
349 Hougang Avenue 7, #08-619 Hougang N3 (HUDC).,
Singapore 530349

Thông báo số: 8292w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00011 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27343	04/01/2021	3	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
Qianshan Jinji West Road Zhuhai, Guangdong 519070,
China

Thông báo số: 8293w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00012 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18274	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)
Anusandhan Bhawan, 2, Rafi Marg, New Delhi 110 001, India

Thông báo số: 8294w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00014 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15480	09/05/2016	8	09/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATIVE PRECAST BUILDERS SDN BHD (MY)
Lot 719-5, Jalan Sg. Rasah, Kg. Padang, Jawa, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, MALAYSIA

Thông báo số: 8295w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00015 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27443	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAGUIRE, MICHAEL (US)
286 Lake Dr., San Bruno, California 94066, United States of America

Thông báo số: 8296w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00016 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27723	09/02/2021	3	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINGLING (DONGGUAN) INDUSTRIAL AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Hetian 2nd Industrial Area, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

Thông báo số: 8297w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00017 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23080	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
VALLOUREC OIL & GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F-59620 Aulnoye Aymeries, France

Thông báo số: 8298w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00018 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31132	13/01/2022	2	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, New York, New York 10011, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8299w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00019 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31115	12/01/2022	2	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 8300w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00020 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15040	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 8301w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00021 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31106	11/01/2022	2	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8302w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00022 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27405	11/01/2021	3	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103,
United States of America.

Thông báo số: 8303w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00023 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31094	10/01/2022	2	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota
55133-3427, United States of America

Thông báo số: 8304w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00024 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20466	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8305w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00025 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20464	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 8306w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00026 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20465	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

Thông báo số: 8307w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00027 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20467	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8308w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00028 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16493	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÚC XANH (VN)
Tổ 19, ấp Thuận Bình, xã Trông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

Thông báo số: 8309w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00029 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31043	05/01/2022	2	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANITOX CORPORATION (US)
1055 Progress Circle Lawrenceville, GA 30043, United States of America

Thông báo số: 8310w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00030 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23039	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, 36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8311w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00031 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23057	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

Thông báo số: 8312w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00032 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23035	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 8313w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00033 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23034	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8314w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00034 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15011	05/01/2016	8	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN CHEMICAL CORPORATION (US)
35 Waterview Blvd. Parsippany, New Jersey 07054-1285
United States of America

Thông báo số: 8315w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00035 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31161	14/01/2022	2	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONGJIN BANG (KR)
203 Sammi-yeonlip 9-16 Siheungdae-ro 12-gil Geumcheon-gu Seoul Korea
KIOK OM (KR)
208 Millinium Regency Apt. 340-11 Hosu-ro Ilsandong-gu Goyang-si Gyeonggi-do Korea
GREEN PACKING CO. LTD. (KR)
112-5 Keumam 2-gil Seotan-myun Pyoungtaek-si Gyeonggi-do Korea

Thông báo số: 8316w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00036 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23180	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SALUTICA ALLIED SOLUTIONS SDN. BHD. (MY)
3, Jalan Zarib 6, Kawasan Perindustrian Zarib, 31500
Lahat, Ipoh, Perak, Malaysia

Thông báo số: 8317w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00037 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27772	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane Suite 1300 Boston, MA 02210-2019,
United States of America

Thông báo số: 8318w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00038 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20603	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, United
States of America

Thông báo số: 8319w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00039 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31383	21/02/2022	2	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 8320w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00040 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12390	12/02/2014	10	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 8321w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00042 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12392	12/02/2014	10	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 8322w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00043 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12389	12/02/2014	10	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 8323w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00044 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27374	07/01/2021	3	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOON, IL SHIK (KR)
58, Deogi-ro 172beon-gil, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
YOON, JUN CHAN (KR)
102-902, 32, Mokdongjungang-ro 7-gil, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 8324w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00045 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23241	17/02/2020	4	17/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8325w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00046 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11129	20/02/2013	11	20/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 8326w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00047 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10036	08/02/2012	12	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 8327w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00048 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11131	20/02/2013	11	20/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8328w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00049 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16604	21/02/2017	7	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 8329w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00050 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11128	20/02/2013	11	20/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 8330w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00051 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7552	23/02/2009	15	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8331w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00052 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11155	25/02/2013	11	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 8332w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00053 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31344	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi
4678561, JP.

Thông báo số: 8333w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00054 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18417	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MSD ITALIA S.R.L. (IT)
Via Vitorchiano 151, 00189 Rome, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8334w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00055 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10046	08/02/2012	12	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 8335w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00056 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10083	22/02/2012	12	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America
GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4490, United States of America

Thông báo số: 8336w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00057 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27750	18/02/2021	3	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8337w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00058 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31426	23/02/2022	2	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8338w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00059 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18493	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8339w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00060 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27657	02/02/2021	3	02/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKI PRESS CO. LTD. (JP)
3-20, Chikoku-cho 4-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 316-0013,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8340w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00061 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27945	09/03/2021	3	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONE MEDIA, LLC (US)
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030,
United States of America

Thông báo số: 8341w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00062 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18353	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARISTON THERMO S.P.A. (IT)
45, Viale Aristide Merloni, I-60044, Fabriano (Ancona),
Italy

Thông báo số: 8342w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00063 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31710	18/03/2022	2	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8343w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00065 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18849	20/03/2018	6	20/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERMOWATT S.P.A. (IT)
Via San Giovanni Battista, 21, I-60011 Arcevia (Ancona), Italy

Thông báo số: 8344w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00066 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18555	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 8345w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00067 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20469	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1-Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8346w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00069 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27442	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPAX INTERNATIONAL GMBH & CO. KG (DE)
Koelner Str. 71-77, 58256 Ennepetal, Germany

Thông báo số: 8347w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00068 Ngày nộp: 04/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18340	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEST EASY CAP CO., LTD. (KR)
203-dong 312-ho, Seokcheon-ro 397, Ojeong-gu office,
Bucheon-si (Samjung-dong, Bucheon Techno park
Ssangyong 3rd), Republic of Korea

Thông báo số: 8348w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00072 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30863	20/12/2021	2	20/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8349w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00075 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27366	07/01/2021	3	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg,
Luxembourg

Thông báo số: 8350w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00073 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30607	24/11/2021	2	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Trường Đại học Phenikaa, phường Yên Nghĩa, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8351w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00076 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18237	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8352w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00077 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16444	09/01/2017	7	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
Japan

Thông báo số: 8353w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00078 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16453	09/01/2017	7	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo 1468501,
JAPAN

Thông báo số: 8354w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00079 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11036	14/01/2013	11	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8355w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00080 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23182	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 8356w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00081 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12306	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1 à 5, rue Luigi Cherubini F-93200 Saint Denis, FRANCE

Thông báo số: 8357w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00082 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18299	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8358w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00083 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16502	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCAN TECH PRODUKT AS (NO)
Postboks 738, 4004 Stavanger, Norway

Thông báo số: 8359w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00085 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31163	17/01/2022	2	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOON, SUKKYU (KR)
905 407, Hallyu world-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si
Gyeonggi-do 10390, Republic of Korea
I-SOLAR ENERGY CO., LTD. (KR)
905 407, Hallyu world-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si
Gyeonggi-do 10390, Republic of Korea

Thông báo số: 8360w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00086 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15332	28/03/2016	8	28/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSAI, YUCHI (CN)
No.129 Buwei Industrial Zone, Shigu Village, Tangxia
Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523729,
China

Thông báo số: 8361w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00087 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18570	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21, Hungary

Thông báo số: 8362w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00088 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31690	17/03/2022	2	17/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 8363w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00092 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23188	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
6F Hanam Vencher center, 523, Changu-dong, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8364w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00093 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31079	07/01/2022	2	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEL INNOVATIONS INC. (KR)
(Hangang-ro 2-ga, Yongseong Biztel) F6, 109,
Hangangdaero, Yongsangu, Seoul 04376 Republic of Korea

Thông báo số: 8365w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00094 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18605	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
Số 04 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 8366w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00095 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27635	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG GEON T&C CO., LTD. (KR)
#224-11, Dongsung B/D Jayang-Dong, Kwangjin-Ku,
Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8367w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00096 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27487	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIU SUHUA (CN)
Yanzhou Haizhi Mechanical and Electrical Technology Co., Ltd, Xinyanzhen Industrial Park Yanzhou, Shandong Province 272100, China

Thông báo số: 8368w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00097 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28028	16/03/2021	3	16/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROH, CHUNGHYUN (KR)
132-2, Yeongmal-ro, Eunpyeong-gu, Seoul 03392 Korea
JAEGAL, HYUNSEOB (KR)
(Woosan-dong)11-8, Saam-ro 106beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju 62372 Korea
TIANJIN M&C ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Keda 2nd Road H-B1, Jinnan Microelectronics Industrial Park, Tianjin 300350, China

Thông báo số: 8369w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00098 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18564	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, JAPAN
THE RESEARCH FOUNDATION FOR MICROBIAL DISEASES OF OSAKA UNIVERSITY (JP)
c/o Osaka University, 3-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871, Japan
KM BIOLOGICS CO., LTD. (JP)
1-6-1, Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-8568, Japan

Thông báo số: 8370w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00102 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23069	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DROSSAPHARM AG (CH)
Steinengraben 18, 4051 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8371w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00103 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15023	05/01/2016	8	05/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN VSD MEDICAL SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room B-1404, Wuhan Plaza, No. 688, Jiefang Avenue, Hankou, Wuhan, Hubei, China 430022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8372w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00105 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15116	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 8373w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00106 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31879	05/04/2022	2	05/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISC CO., LTD. (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

Thông báo số: 8374w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00107 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31486	02/03/2022	2	02/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISC CO., LTD. (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8375w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00108 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18723	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN BAOSUO PAPER MACHINERY MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
Xiananyi Industrial Park Pingzhou, Nanhai Foshan, Guangdong 528000, China

Thông báo số: 8376w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00109 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27720	09/02/2021	3	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 8377w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00110 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29152	07/07/2021	2	07/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUÁCH VIỆT DŨNG (VN)
Công ty điện lực Ninh Bình, km số 2, quốc lộ 1A, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8378w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00111 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29152	07/07/2021	3	07/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUÁCH VIỆT DŨNG (VN)
Công ty điện lực Ninh Bình, km số 2, quốc lộ 1A, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Thông báo số: 8379w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00112 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18544	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1058716
Japan

Thông báo số: 8380w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00113 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18518	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 376-8555,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8381w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00114 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31427	23/02/2022	2	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 8382w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00115 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27789	23/02/2021	3	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 8383w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00116 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27800	24/02/2021	3	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-
0111, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8384w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00117 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12429	24/02/2014	10	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-city, Osaka 530-8565 Japan

Thông báo số: 8385w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00118 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12450	24/02/2014	10	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 8386w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00119 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31432	24/02/2022	2	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8387w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00120 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27805	24/02/2021	3	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 8388w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00121 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13791	25/02/2015	9	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan

Thông báo số: 8389w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00122 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27824	25/02/2021	3	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8390w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00123 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31436	25/02/2022	2	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308203 Japan

Thông báo số: 8391w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00124 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13793	25/02/2015	9	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO.,LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,
JAPAN

Thông báo số: 8392w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00125 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31449	25/02/2022	2	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8393w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00126 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31445	25/02/2022	2	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 8394w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00128 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20685	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 8395w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00129 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31447	25/02/2022	2	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8396w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00130 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20676	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 8397w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00127 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31437	25/02/2022	2	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhihigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 8407w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00131 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27821	25/02/2021	3	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 144-8510, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8408w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00132 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20677	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 8409w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00133 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31441	25/02/2022	2	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 8410w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00134 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20678	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8411w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00135 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13784	25/02/2015	9	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 8412w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00136 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20698	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8413w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00137 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27820	25/02/2021	3	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8414w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00138 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20703	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 8415w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00139 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20704	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008164, Japan

Thông báo số: 8416w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00140 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27849	26/02/2021	3	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8417w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00141 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27850	26/02/2021	3	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 8418w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00142 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18613	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO SEIKO CO., LTD. (JP)
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230054,
JAPAN

Thông báo số: 8419w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00143 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18600	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8420w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00144 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18603	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city,
Shizuoka, 432-8611, Japan

Thông báo số: 8421w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00145 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18611	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 8422w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00146 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20696	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
432-8611 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8423w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00147 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23255	27/02/2020	4	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8424w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00148 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23254	27/02/2020	4	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 8425w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00149 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23260	27/02/2020	4	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8426w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00150 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16632	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI INFRASTRUCTURE SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3-Banchi, Ohama-Nishimachi, Sakai-ku, Sakai-city, Osaka
590-0977, Japan

Thông báo số: 8427w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00151 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16556	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 8428w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00152 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12345	07/02/2014	10	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8429w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00153 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31287	08/02/2022	2	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8430w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00154 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10038	08/02/2012	12	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

Thông báo số: 8431w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00155 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31286	08/02/2022	2	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8432w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00156 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27712	08/02/2021	3	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARAMOUNT BED CO., LTD. (JP)
14-5, Higashisuna 2-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8670
Japan

Thông báo số: 8433w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00157 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27700	08/02/2021	3	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI GLOBAL LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8410, Japan

Thông báo số: 8434w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00158 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31316	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8435w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00159 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13757	09/02/2015	9	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASAYUKI IZUME (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu Yokooji, Fushimi-ku,
Kyoto-shi, Kyoto 612-8207, Japan

Thông báo số: 8436w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00160 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13770	09/02/2015	9	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 772-8601 Japan

Thông báo số: 8437w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00161 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27726	09/02/2021	3	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, 6238511, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8438w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00162 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31322	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 8439w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00163 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31314	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO.,LTD. (JP)
59-2,Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi Tokyo 2040003, Japan

Thông báo số: 8440w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00164 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27717	09/02/2021	3	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, JP.
JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8441w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00165 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31324	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 8442w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00166 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31342	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

Thông báo số: 8443w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00167 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31345	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI SOLUTIONS, LTD. (JP)
12-7, Higashishinagawa 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8444w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00168 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31352	11/02/2022	2	11/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWING CORPORATION (JP)
7-18, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088470, Japan

Thông báo số: 8445w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00169 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20600	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8543
Japan

Thông báo số: 8446w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00171 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27451	14/01/2021	3	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDÚSTRIAS REUNIDAS COLOMBO LTDA (BR)
Av. Luiz Colombo, 106-Pindorama/SP, CEP.:15830-000
(BR)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8447w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00172 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31137	13/01/2022	2	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENRICO CUINI SIGNED S.R.L. (SM)
Strada di Rovereta, 6 Falciano (RSM), Republic of San Marino

Thông báo số: 8448w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00173 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27728	17/02/2021	3	17/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC FINE POLYMER, INC. (JP)
950 Asashiro-nishi 1-chome, Kumatori-cho Sennan-gun, Osaka 590-0458, Japan

Thông báo số: 8449w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00174 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12414	18/02/2014	10	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8450w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00175 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27739	18/02/2021	3	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime,
7990122 Japan

Thông báo số: 8451w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00176 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27745	18/02/2021	3	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 8452w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00177 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12411	18/02/2014	10	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8453w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00178 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12412	18/02/2014	10	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 8454w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00179 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20663	19/02/2019	5	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038666, Japan

Thông báo số: 8456w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00180 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27766	19/02/2021	3	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8457w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00181 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20657	19/02/2019	5	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA KASUI CORPORATION (JP)
18-21, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080022, Japan

Thông báo số: 8458w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00182 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11135	20/02/2013	11	20/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI PHARMA CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101
Japan

Thông báo số: 8459w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00184 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11139	20/02/2013	11	20/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8460w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00185 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16620	21/02/2017	7	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-8526, Japan

Thông báo số: 8461w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00186 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10085	22/02/2012	12	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 8462w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00187 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9084	22/02/2011	13	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8463w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00188 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9100	22/02/2011	13	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 8464w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00189 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15195	22/02/2016	8	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8465w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00190 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15188	22/02/2016	8	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8466w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00191 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15205	22/02/2016	8	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD (JP)
23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 8467w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00192 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27782	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 8468w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00193 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9090	22/02/2011	13	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8469w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00194 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15201	22/02/2016	8	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 8470w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00195 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27775	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 8471w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00196 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27777	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8472w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00197 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27780	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011 Japan

Thông báo số: 8473w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00198 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31415	22/02/2022	2	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 8474w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00199 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31416	22/02/2022	2	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8475w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00200 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31417	22/02/2022	2	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 8476w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00201 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9097	22/02/2011	13	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

Thông báo số: 8477w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00202 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18551	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAVRIELI BRANDS LLC (US)
269 S. Beverly Drive, Suite 1402, Beverly Hills, CA 90212,
The United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8478w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00203 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27794	23/02/2021	3	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8479w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00204 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31428	23/02/2022	2	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8480w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00205 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18543	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1 -chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8481w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00206 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18512	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
MIKUNI CORPORATION (JP)
13-11, Sotokanda 6-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 8482w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00207 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18552	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NSK-WARNER K.K. (JP)
6-3, Ohsaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, JAPAN

Thông báo số: 8483w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00208 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18527	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8484w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00209 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27795	23/02/2021	3	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 8485w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00210 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31430	23/02/2022	2	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308203, Japan

Thông báo số: 8486w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00211 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20798	19/03/2019	5	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8487w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00212 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20799	19/03/2019	5	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America.

Thông báo số: 8488w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00213 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23522	19/03/2020	4	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 8489w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00214 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23529	19/03/2020	4	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8490w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00215 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28081	19/03/2021	3	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

Thông báo số: 8491w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00216 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18837	20/03/2018	6	20/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

Thông báo số: 8492w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00217 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16736	21/03/2017	7	21/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARIA ENTERPRISES, INC. (US)
1044 NW 9th Avenue Portland, Oregon 97209, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8493w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00218 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28102	22/03/2021	3	22/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan

Thông báo số: 8494w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00219 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13898	23/03/2015	9	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 8495w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00220 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11243	26/03/2013	11	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8496w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00221 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18883	26/03/2018	6	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 8497w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00222 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16756	27/03/2017	7	27/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000, Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503
United States of America

Thông báo số: 8498w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00223 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16777	27/03/2017	7	27/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8499w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00224 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15321	28/03/2016	8	28/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 8500w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00225 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13924	30/03/2015	9	30/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503
United States of America

Thông báo số: 8501w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00227 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31451	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8502w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00228 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23271	28/02/2020	4	28/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 532-8524, Japan

Thông báo số: 8503w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00229 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15221	29/02/2016	8	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

Thông báo số: 8504w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00230 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31453	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIROMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa-ken, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8505w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00231 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31452	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 8506w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00232 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31459	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 8507w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00233 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31461	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8508w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00234 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31462	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 8509w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00235 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31464	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 8510w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00236 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18683	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8511w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00237 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16667	06/03/2017	7	06/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 8512w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00238 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11199	11/03/2013	11	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 8513w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00239 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18745	12/03/2018	6	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAPIN CREATE, INC. (JP)
Look Height Sakuradai, 28-15, Toyotamakita 3-chome, Nerima-ku, Tokyo 176-0012 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8514w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00240 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18754	12/03/2018	6	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 8515w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00241 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16703	13/03/2017	7	13/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 8516w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00242 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16714	13/03/2017	7	13/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8517w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00243 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23453	16/03/2020	4	16/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022
USA

Thông báo số: 8518w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00244 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13882	17/03/2015	9	17/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 8519w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00245 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18789	19/03/2018	6	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8520w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00246 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18816	19/03/2018	6	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 8521w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00247 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20619	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8522w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00248 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20620	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8523w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00249 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18448	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

Thông báo số: 8524w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00250 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18489	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 8525w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00251 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18446	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8526w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00252 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18482	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATLON (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 8527w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00253 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18485	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501
Japan

Thông báo số: 8528w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00254 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18478	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8529w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00255 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18466	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi-Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

Thông báo số: 8530w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00256 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16566	13/02/2017	7	13/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 8531w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00257 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16584	13/02/2017	7	13/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo
141-8604, Japan
NS PLANT DESIGNING CORPORATION (JP)
46-59, Oaza-nakabaru, Tobata-ku, Kitakyusyu-city,
Fukuoka 804-0002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8532w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00258 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16582	13/02/2017	7	13/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)
59-2, Nakazato 6-chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003,
Japan

Thông báo số: 8533w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00259 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10051	15/02/2012	12	15/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2448522 Japan

Thông báo số: 8534w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00260 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15166	16/02/2016	8	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8535w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00261 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15172	16/02/2016	8	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111 Japan

Thông báo số: 8536w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00262 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31367	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
6528585, Japan

Thông báo số: 8537w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00263 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15177	16/02/2016	8	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka,
5500002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8538w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00264 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15175	16/02/2016	8	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 8539w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00265 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31381	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 8540w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00266 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15162	16/02/2016	8	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8541w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00267 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13631	06/01/2015	9	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 8542w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00268 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20433	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8543w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00269 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15054	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
ASTEX THERAPEUTICS LTD (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge, CB4 0QA, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8544w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00270 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27464	15/01/2021	3	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 8545w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00271 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31183	18/01/2022	2	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8546w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00272 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27512	19/01/2021	3	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8547w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00273 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11061	22/01/2013	11	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167,
United States of America

Thông báo số: 8548w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00274 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27560	22/01/2021	3	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8549w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00275 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16512	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 N. Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8550w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00276 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9029	24/01/2011	13	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 8551w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00277 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27640	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany.

Thông báo số: 8552w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00278 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20568	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8553w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00279 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15134	01/02/2016	8	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 8554w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00280 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11114	01/02/2013	11	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB HOLDINGS IRELAND
UNLIMITED COMPANY (CH)
Hinterbergstrasse 16, 6312 Steinhausen, Switzerland

Thông báo số: 8555w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00281 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27652	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038666, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8556w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00282 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10017	01/02/2012	12	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

Thông báo số: 8557w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00283 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27649	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117, Japan

Thông báo số: 8558w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00284 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11122	01/02/2013	11	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8559w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00285 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27653	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601, Japan

Thông báo số: 8560w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00286 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13729	03/02/2015	9	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
4-1-28 Toranomom, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 8561w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00287 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27662	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8562w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00288 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18359	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa, 220-8401, Japan

Thông báo số: 8563w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00289 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27687	05/02/2021	3	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 8564w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00290 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18357	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan
SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL
HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8565w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00291 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18344	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan

Thông báo số: 8566w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00292 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18343	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 8567w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00293 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18427	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518543, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8568w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00294 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31281	07/02/2022	2	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8569w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00295 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31285	07/02/2022	2	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 8570w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00296 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18439	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime, 7990122, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8571w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00297 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16542	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 8572w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00298 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31282	07/02/2022	2	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SEAL INTERNATIONAL, INC. (JP)
4-1-9 Miyahara Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 532-0003, Japan

Thông báo số: 8573w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00299 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16554	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8574w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00300 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18430	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
432-8611 Japan

Thông báo số: 8575w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00301 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27669	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SASSOH INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
5-10, Kamimeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0051,
Japan

Thông báo số: 8576w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00302 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12268	07/01/2014	10	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8577w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00303 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27382	07/01/2021	3	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 8578w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00304 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27378	07/01/2021	3	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 8579w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00305 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18231	09/01/2018	6	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8580w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00306 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31105	11/01/2022	2	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 8581w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00307 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27411	11/01/2021	3	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

Thông báo số: 8582w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00308 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27416	11/01/2021	3	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8583w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00309 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27407	11/01/2021	3	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

Thông báo số: 8584w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00310 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31110	11/01/2022	2	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 8585w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00312 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23482	17/03/2020	4	17/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
6-2-1 Somejidai, Hamakita-ku, Hamamatsu City, Shizuoka,
434-0046 Japan
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8586w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00313 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29144	06/07/2021	2	06/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVOQUA WATER TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
Siemens Center 60 MacPherson Road Singapore 348615 (SG)

Thông báo số: 8587w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00314 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11028	14/01/2013	11	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNO DIGIC LTD. (TW)
1F., No 261, Sec. 2, Nanjhu Rd., Lujhu Township, Taoyuan County 338, Taiwan

Thông báo số: 8588w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00315 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23032	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN YEOL JEONG (KR)
(Yeongdeung-dong) 101 block A, Il-woo Mansion, 363 Sunhwa Rd. Iksan-si, Jeollabuk-do 570-979 Republic of Korea

MI HWA KO (KR)
(Dongsan-dong Samsung Apt.) 407 block 1, Pyeong-dong
Rd. Iksan-si, Jeollabuk-do 570-060 Republic of Korea
J.FASHION CO., LTD. (KR)
(Ma-dong) 37 Gobong Rd. Iksan-si, Jeollabuk-do 570-963
Republic of Korea

Thông báo số: 8589w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00317 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23119	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 8590w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00319 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10006	18/01/2012	12	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 8591w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00320 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31128	12/01/2022	2	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIRA OYJ (FI)
Porkkalankatu 3, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 8592w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00321 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8982	10/01/2011	13	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

Thông báo số: 8593w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00322 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13650	13/01/2015	9	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASICS CORPORATION (JP)
1-1, Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8555, Japan
SHOWA DENKO MATERIALS CO., LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

Thông báo số: 8594w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00324 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23083	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EREMA ENGINEERING RECYCLING MASCHINEN UND ANLAGEN GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Freindorf, Unterfeldstrasse 3, A-4052 Ansfelden, Austria

Thông báo số: 8595w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00326 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23088	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMETALS TECHNOLOGIES USA LLC (US)
5895 Winward Parkway, Alpharetta, GA 30005, United States of America

Thông báo số: 8596w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00328 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23114	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO., LTD. (JP)
Sanyo Akasaka Building, 5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-0052, Japan

Thông báo số: 8597w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00329 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23125	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 8598w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00330 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15049	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB TECHNOLOGY AG (CH)
Affolternstrasse 44, CH-8050 Zurich, Switzerland

Thông báo số: 8599w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00331 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15050	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NORTON HEALTHCARE LTD. (GB)
Albert Basin, Royal Docks, London E16 2QJ, United
Kingdom

Thông báo số: 8600w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00332 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23135	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-886,
Japan

Thông báo số: 8601w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00333 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15057	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 8602w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00334 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23149	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422,
Japan

Thông báo số: 8603w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00336 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15063	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 8604w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00337 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27436	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium

Thông báo số: 8605w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00339 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27437	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

Thông báo số: 8606w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00341 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27446	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013,
Japan

Thông báo số: 8607w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00342 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31125	12/01/2022	2	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-8640, Japan

Thông báo số: 8608w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00343 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9985	11/01/2012	12	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONGRAIN S.A. (FR)
42, rue Rieussec, F-78223 Viroflay, France

Thông báo số: 8609w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00344 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11033	14/01/2013	11	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 8610w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00345 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27453	14/01/2021	3	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 8611w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00346 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27458	14/01/2021	3	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 8612w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00347 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỂN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31160	14/01/2022	2	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NISSHIN OILLIO GROUP, LTD. (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan

Thông báo số: 8613w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00349 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20481	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165
Japan

Thông báo số: 8614w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00350 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20501	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 8615w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00351 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23139	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIROJI YANAMOTO (JP)
2-7, Aoshinke 2-chome, Mino-shi Osaka 562-0024, Japan

Thông báo số: 8616w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00352 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31399	21/02/2022	2	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Thông báo số: 8617w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00353 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27427	12/01/2021	3	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Thông báo số: 8618w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00354 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23674	14/04/2020	4	14/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECO ENVIRONMENTAL ENERGY RESEARCH INSTITUTE LIMITED (CN)
23/F, 363 Java Road, North Point, Hong Kong, China
DALIAN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)
No. 2 Linggong Road, Ganjingzi District, Dalian City, Liaoning Province, China

Thông báo số: 8619w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00355 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31894	05/04/2022	2	05/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
124, Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34132, Republic of Korea

Thông báo số: 8620w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00356 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27602	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGATECH CO., LTD. (KR)
1124-1, Siheung-daero, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8636w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00704 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31247	26/01/2022	2	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

Thông báo số: 8637w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02070 Ngày nộp: 23/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23617	25/03/2020	4	25/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 8638w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01046 Ngày nộp: 01/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27670	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EYEVERIFY INC. (US)
1740 Main Street, Suite 100, Kansas City, MO 64108,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8640w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15948 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10990	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 8641w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15964 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9986	11/01/2012	12	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 8642w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15399 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9983	11/01/2012	12	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1760 Copenhagen V, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8643w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15933 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23097	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN HMO GMBH (DE)
Maarweg 32 53619 Rheinbreitbach, Germany

Thông báo số: 8644w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15950 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10992	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 8645w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13240 Ngày nộp: 07/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20392	02/01/2019	5	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN THỊ NGÀ (VN)
Số nhà 23 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
ĐẶNG ĐỨC ANH (VN)
Số 1 Yecxanh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8646w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15396 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20447	08/01/2019	5	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 8647w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15962 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10993	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 8649w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15961 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10991	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8650w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15968 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6804	17/01/2008	16	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBBELL INCORPORATED (US)
584 Derby Milford Road, P.O. Box 549, Orange, CT
06477-4024, United States of America

Thông báo số: 8651w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15969 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10988	02/01/2013	11	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 8652w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15967 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9992	18/01/2012	12	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8653w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15397 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30998	30/12/2021	2	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU BOHAODA BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Industrial area of Southwest Airport Economic Development Zone, Shuangliu District, Chengdu, Sichuan 610200, P.R.China

Thông báo số: 8654w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15999 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11104	01/02/2013	11	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCOPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 8655w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16000 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27693	05/02/2021	3	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 8656w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16001 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11086	28/01/2013	11	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 8657w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16002 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31231	21/01/2022	2	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Dept. 0377 AP6A-1, Abbott Park,
Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 8658w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16004 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27589	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi
4678561 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8659w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16009 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20549	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8660w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16015 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11087	28/01/2013	11	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 8661w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16005 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20557	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE SA (CH)
EPFL-PSE Building B, CH-1015 Lausanne, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8662w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16006 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18324	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MSD ITALIA S.R.L (IT)
Via Vitorchiano 151, 00189 Rome, Italy
MERCK SHARP & DOHME CORP. (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 7954401000) (US)
126 East Lincoln Avenue Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

Thông báo số: 8663w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16007 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31197	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 8664w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16008 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18369	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8665w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16010 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27533	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
One North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064,
United States of America
APOGENIX AG (DE)
Im Neuenheimer Feld 584, 69120 Heidelberg, Germany

Thông báo số: 8666w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16012 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16496	23/01/2017	7	23/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 8667w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16013 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16519	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 8668w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16014 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13703	27/01/2015	9	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 8832w/TB-SHTT, ngày 11/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12211 Ngày nộp: 13/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8283	23/02/2010	14	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES, IRELAND, LIMITED (IE)
Block B, Liffey Valley Office Campus, Quarryvale, Dublin 22, Dublin, Ireland
ALKERMES PHARMA IRELAND LIMITED (IE)
Connaught House, 1 Burlington Road, Dublin 4, Ireland

Thông báo số: 9023w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11880 Ngày nộp: 07/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11910	15/10/2013	11	15/10/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9024w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15001 Ngày nộp: 15/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18140	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 9025w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-14643 Ngày nộp: 06/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22782	09/12/2019	5	09/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United
States of America

Thông báo số: 9027w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00358 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20495	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9028w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00359 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11063	22/01/2013	11	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

Thông báo số: 9029w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00360 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20512	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

Thông báo số: 9030w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00361 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20511	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9031w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00362 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20510	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

Thông báo số: 9032w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00363 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31223	21/01/2022	2	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIVES STEIN (FR)
108-112, avenue de la liberté, 94700 MAISONS ALFORT,
FRANCE

Thông báo số: 9033w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00364 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12308	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9034w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00365 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27534	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 9035w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00366 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31214	20/01/2022	2	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 9036w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00367 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31179	18/01/2022	2	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku Tokyo 108-0075 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9037w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00368 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9011	18/01/2011	13	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 9038w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00369 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31192	18/01/2022	2	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 9039w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00370 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23230	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9040w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00371 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23233	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FELICA NETWORKS, INC. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032, Japan

Thông báo số: 9041w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00372 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16464	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA
SOCIETA' COOPERATIVA (IT)
17/A, Via Selice Provinciale I-40026 IMOLA
(BOLOGNA), Italy

Thông báo số: 9042w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00373 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16477	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9043w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00374 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16468	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

Thông báo số: 9044w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00375 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23216	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501, Japan

Thông báo số: 9045w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00376 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20494	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9046w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00377 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20493	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

Thông báo số: 9047w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00378 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20492	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

Thông báo số: 9048w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00379 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31152	14/01/2022	2	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9049w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00380 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8182	12/01/2010	14	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543-4000, United States of America

Thông báo số: 9050w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00381 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20394	02/01/2019	5	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 9051w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00383 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26296	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Số 51 đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9052w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00384 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12136	10/12/2013	10	10/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Số 51, đường 30/4, phường Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

Thông báo số: 9053w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00385 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34308	11/11/2022	2	11/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9054w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00386 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22501	08/11/2019	5	08/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9055w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00391 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31096	11/01/2022	2	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9056w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00392 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24875	01/07/2020	4	01/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAO CHIEH LIAO (TW)
No.59, Ln. 409, Zhongshan Rd., Shalu Dist., Taichung City
433, Taiwan

Thông báo số: 9057w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00393 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9995	18/01/2012	12	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
89, Boulevard Franklin Roosevelt, 92500 Rueil-Malmaison,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9058w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00394 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27474	15/01/2021	3	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, The Netherlands

Thông báo số: 9059w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00395 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25327	28/07/2020	4	28/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIVITI PTE. LTD. (SG)
Level 24, Suite 03-36 31 Rochester Drive Singapore
138637

Thông báo số: 9060w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00396 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31127	12/01/2022	2	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)
2100 Maury Street, Des Moines, IA 50317, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9061w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00397 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18310	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AS (NO)
Lilleakerveien 2B, 0283 Oslo, Norway

Thông báo số: 9062w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00398 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9012	18/01/2011	13	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 9063w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00399 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31959	12/04/2022	2	12/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MESSER GROUP GMBH (DE)
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9064w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00400 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23079	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMOZONE PRODUCTION AB (SE)
Terminalvagen 2, S-246 42 Loddekopinge, Sweden

Thông báo số: 9065w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00404 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18968	04/04/2018	6	04/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHULALONGKORN UNIVERSITY (TH)
254 Phayathai Road, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand
PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

Thông báo số: 9066w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00405 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27483	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9067w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00406 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9013	18/01/2011	13	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 9068w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00407 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8994	18/01/2011	13	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 9069w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00408 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23231	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)
900, Oaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama
3550215, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9070w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00409 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23179	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633,
Japan

Thông báo số: 9071w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00410 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23177	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America.

Thông báo số: 9072w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00411 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16490	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9073w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00412 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16475	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3, NL-6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 9074w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00413 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16467	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTOKU CORPORATION (JP)
14-34, Fukae-Kitamachi 4-chome, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo, 6580013 Japan

Thông báo số: 9075w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00414 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16465	17/01/2017	7	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9076w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00416 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27431	12/01/2021	3	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VASSENA FILIERE S.R.L. (IT)
Via Paradiso, 5 - 23864 Malgrate (LC), Italy

Thông báo số: 9077w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00417 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23092	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 9078w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00418 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23142	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENI S.P.A. (IT)
Piazzale E. Mattei, 1 I-00144 Roma, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9079w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00419 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12285	13/01/2014	10	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRUSO, BRUCE, L. (US)
57 Park Lane, Hegins, PA 17938, United States of America

Thông báo số: 9080w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00420 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23130	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

Thông báo số: 9088w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00421 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13663	13/01/2015	9	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OHIO 43551, United States of America.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9089w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00422 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27438	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 9090w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00423 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11039	14/01/2013	11	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America

Thông báo số: 9091w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00424 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27459	14/01/2021	3	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9092w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00425 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20499	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 9093w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00426 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7470	13/01/2009	15	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA, INC. (US)
1303 East Algonquin Road, Schaumburg Illinois 60196,
United States of America

Thông báo số: 9094w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00427 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16530	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9095w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00428 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7528	16/02/2009	15	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 9096w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00429 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11170	25/02/2013	11	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Korea

Thông báo số: 9097w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00430 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8249	01/02/2010	14	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9098w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00431 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12342	07/02/2014	10	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6 Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
431-080, Republic of Korea

Thông báo số: 9099w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00432 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16539	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do,
Korea

Thông báo số: 9100w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00433 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16540	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogyedong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do,
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9101w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00434 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6194	06/03/2007	17	06/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
Yonsei Severance Bldg., 84-11, Namdaemunno 5-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 9102w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00435 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6229	20/03/2007	17	20/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 9103w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00436 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15289	22/03/2016	8	22/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6 Hogyedong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
431-080, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9104w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00437 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23601	25/03/2020	4	25/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. GlobalCampus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Korea
ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

Thông báo số: 9105w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00438 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32899	05/07/2022	2	05/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9106w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00440 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31297	08/02/2022	2	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROLET LTD. (BG)
62 Parvi May Str., 6400 Dimitrovgrad, Bulgaria

Thông báo số: 9107w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00441 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27485	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECO STATION CO., LTD. (JP)
4-7-29 Fukasawa, Setagaya-ku Tokyo 1580081, JAPAN

Thông báo số: 9108w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00443 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20470	15/01/2019	5	15/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESD TECHNOLOGY CONSULTING & LICENSING CO., LTD (CN)
A2717 Jiazhaoye Center, No 66 Nanyuan Road, Futian District, Shenzhen, China 518031

Thông báo số: 9111w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00444 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31730	23/03/2022	2	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 9112w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00445 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30874	21/12/2021	2	21/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHOLE SPACE INDUSTRIES LTD (TW)
11/f, 21, Sec. 6 Chung Hsiao E. Road, Taipei, Taiwan

Thông báo số: 9113w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00446 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8174	12/01/2010	14	12/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAIK WOO IN (KR)
855, Guro-dong, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 9114w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00447 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23204	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9115w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00448 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23173	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARBO-UA LIMITED (US)
P.O. Box 5126 Beverly Hills, CA 90209-5126 United States of America

Thông báo số: 9116w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00449 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23212	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

Thông báo số: 9117w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00450 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23183	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
#893-5, Hajeo-ri, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-910, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9118w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00451 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27491	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
No. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 31040, Taiwan

Thông báo số: 9119w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00452 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15083	18/01/2016	8	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RECORDATI AG (CH)
Lindenstrasse 8, 6340 Baar, Switzerland

Thông báo số: 9120w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00453 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8201	18/01/2010	14	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9121w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00454 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15071	18/01/2016	8	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa, 93, I-20149 Milan, Italia

Thông báo số: 9122w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00455 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27495	18/01/2021	3	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US

Thông báo số: 9123w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00457 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18445	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIKON-TECHNIK GMBH (DE)
Hansemannstrasse 11, 41468 Neuss, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9124w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00458 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23161	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXION PTE. LTD. (SG)
7500A Beach Road, #16-322 The Plaza, Singapore 199591,
Singapore

Thông báo số: 9125w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00460 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20554	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 9126w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00461 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31113	11/01/2022	2	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY COURT OF THE UNIVERSITY OF
EDINBURGH (GB)
Old College, South Bridge, Edinburgh EH8 9YL, United
Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9127w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00462 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23128	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED BIONUTRITION CORPORATION (US)
7155 Columbia Gateway Drive, Columbia, MD 21046-2545, United States of America

Thông báo số: 9128w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00463 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31834	01/04/2022	2	01/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan County 32849, Taiwan

Thông báo số: 9129w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00464 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18015	11/12/2017	6	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9130w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00465 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30943	27/12/2021	2	27/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

Thông báo số: 9132w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00468 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21018	23/04/2019	5	23/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIKAWA LITE INDUSTRIES, CO., LTD. (JP)
3-1-33, Kitayasue, Kanazawa, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 9133w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00469 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18432	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, JUN (CN)
4W2F, No. 100 Jinxi Road, Binhu District, Wuxi, Jiangsu
214125 China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9134w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00470 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30577	23/11/2021	2	23/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM VỮ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9135w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00471 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31530	04/03/2022	2	04/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILKROAD C&T (KR)
(Diplomatic Center, Seocho-dong) 9th Fl., 2558
Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul 137-070, Korea

Thông báo số: 9136w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00472 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27618	28/01/2021	3	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMOZONE PRODUCTION AB (SE)
Terminalvägen 2, S-246 42 Löddeköpinge, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9137w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00473 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15060	11/01/2016	8	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMYRIS, INC. (US)
5885 Hollis Street, Suite 100, Emeryville, CA 94608,
United States of America

Thông báo số: 9138w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00474 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23096	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WU, FENG-CHIA (TW)
5F.-1, No.23, Sec. 1, Hangzhou S. Rd., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Taiwan

Thông báo số: 9139w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00475 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27574	25/01/2021	3	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,
Beijing, 100093 P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9140w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00476 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27646	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 9141w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00477 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27648	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
9 Ottiliavej, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 9142w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00478 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27650	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong 523808, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9143w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00479 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10013	01/02/2012	12	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

Thông báo số: 9144w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00480 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10023	01/02/2012	12	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABLOY OY (FI)
Wahlforssinkatu 20, FI-80100 Joensuu, Finland

Thông báo số: 9145w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00482 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27665	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9146w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00483 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27674	04/02/2021	3	04/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Thông báo số: 9147w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00484 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18358	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9148w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00485 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27685	05/02/2021	3	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92150 Suresnes, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9149w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00486 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18398	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UCB PHARMA S.A. (BE)
60 Allée de la Recherche, B-1070 Brussels, Belgium

Thông báo số: 9150w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00487 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18428	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing 100032 P.R China

Thông báo số: 9151w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00488 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18420	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing, 100032, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9152w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00489 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18433	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAN-EI GEN F.F.I., INC. (JP)
1-1-11, Sanwa-cho, Toyonaka-shi, Osaka 5618588, Japan

Thông báo số: 9153w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00490 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27713	08/02/2021	3	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 9154w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00491 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27704	08/02/2021	3	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9155w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00492 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8274	08/02/2010	14	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 9156w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00493 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31323	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 9157w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00494 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31319	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt 92150, Suresnes, France.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9158w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00495 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31348	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9159w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00496 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31354	11/02/2022	2	11/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9160w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00497 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18499	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9161w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00498 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20627	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 ESPOO, FINLAND

Thông báo số: 9162w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00499 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20617	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 9163w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00500 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20616	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9164w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00501 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18490	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032 P.R China

Thông báo số: 9165w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00502 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31365	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 9166w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00503 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31371	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9167w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00504 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15167	16/02/2016	8	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 9168w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00505 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31376	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9169w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00506 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31374	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9170w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00507 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31364	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9171w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00508 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15159	16/02/2016	8	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Yeongcheon-ri, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 9172w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00509 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12419	18/02/2014	10	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9173w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00510 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27740	18/02/2021	3	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9174w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00511 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27751	19/02/2021	3	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 9175w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00512 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20649	19/02/2019	5	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9176w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00513 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27829	25/02/2021	3	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 9177w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00514 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18618	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 9178w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00515 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18592	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9179w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00516 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23247	26/02/2020	4	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 9180w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00517 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20692	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 9181w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00518 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27847	26/02/2021	3	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9182w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00519 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27844	26/02/2021	3	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9183w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00520 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27838	26/02/2021	3	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9184w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00521 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18599	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9185w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00522 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18588	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 9186w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00523 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18567	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 9187w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00524 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16653	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9188w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00525 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10087	29/02/2012	12	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 9189w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00526 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10122	15/03/2012	12	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 9190w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00527 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23586	24/03/2020	4	24/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9191w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00528 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28608	14/05/2021	3	14/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 9192w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00529 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24104	14/05/2020	4	14/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 9193w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00530 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24130	15/05/2020	4	15/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9194w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00531 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28622	17/05/2021	3	17/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 9195w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00532 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28620	17/05/2021	3	17/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 9196w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00533 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28621	17/05/2021	3	17/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9197w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00534 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27763	19/02/2021	3	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 9198w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00535 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27752	19/02/2021	3	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 4268, United States of America

Thông báo số: 9199w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00536 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31402	21/02/2022	2	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9200w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00537 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31400	21/02/2022	2	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 9201w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00538 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31386	21/02/2022	2	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9202w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00539 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27778	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9203w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00540 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31412	22/02/2022	2	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9204w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00541 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27771	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9205w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00542 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27770	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9206w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00543 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27776	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 9207w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00544 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27774	22/02/2021	3	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 9208w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00545 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15202	22/02/2016	8	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9209w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00546 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18532	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 9210w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00547 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31423	23/02/2022	2	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

Thông báo số: 9211w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00548 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18535	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9212w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00549 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27814	24/02/2021	3	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9213w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00550 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11165	25/02/2013	11	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 9214w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00551 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11164	25/02/2013	11	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9215w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00552 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27830	25/02/2021	3	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 9216w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00554 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18408	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 9217w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00555 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27899	03/03/2021	3	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9218w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00556 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28076	19/03/2021	3	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP)

Thông báo số: 9219w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00557 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31221	20/01/2022	2	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7728601 Japan

Thông báo số: 9220w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00558 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31213	20/01/2022	2	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA TECHNO CORPORATION (JP)
120-1, Aza Itayashima, Akinokami, Seto-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7710360 Japan
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7728601 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9222w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00562 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18346	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9223w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00563 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18372	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9224w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00559 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18226	02/01/2018	6	02/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9225w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00564 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31317	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 9226w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00565 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31318	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 9227w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00566 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31360	11/02/2022	2	11/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9228w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00567 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31370	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 9229w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00568 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31372	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 9230w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00569 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27764	19/02/2021	3	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9231w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00570 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31405	22/02/2022	2	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 9232w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00571 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23246	25/02/2020	4	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9233w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00572 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31440	25/02/2022	2	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9234w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00573 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20693	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9235w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00574 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20694	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 9236w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00575 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20697	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129 Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9237w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00576 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27851	26/02/2021	3	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 9239w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00589 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11074	22/01/2013	11	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria

Thông báo số: 9240w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00592 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31877	05/04/2022	2	05/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MECS, INC. (US)
575 Maryville Centre Drive, Suite 400, St. Louis, Missouri
63141, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9241w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00591 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16748	21/03/2017	7	21/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BTSR INTERNATIONAL S.P.A. (IT)**
Via Santa Rita. Snc, I-21057 Olgiate Olona (Varese), Italy

Thông báo số: 9242w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00593 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18746	12/03/2018	6	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BTSR INTERNATIONAL S.P.A. (IT)**
Via Santa Rita. Snc, I-21057 Olgiate Olona (varese), Italy

Thông báo số: 9243w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00594 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15099	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GEOX S.P.A. (IT)**
Via Feltrina Centro, 16, I-31044 MONTEBELLUNA,
Località Biadene - (Treviso), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9244w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00595 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31378	16/02/2022	2	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG CHINT ELECTRICS CO., LTD. (CN)
No. 1, CHINT Road, CHINT Industrial Zone, North
Baixiang Yueqing, Zhejiang 325603 China

Thông báo số: 9245w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00596 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18569	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH LLC (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United
States of America

Thông báo số: 9246w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00597 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18583	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm Allee 20, 51373 Leverkusen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9247w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00598 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20710	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9248w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00599 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20711	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9249w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00600 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16637	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9250w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00601 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10091	29/02/2012	12	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 9251w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00602 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31458	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland

Thông báo số: 9252w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00603 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23295	02/03/2020	4	02/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9253w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00604 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13805	03/03/2015	9	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9254w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00605 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13806	03/03/2015	9	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9255w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00606 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23300	03/03/2020	4	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9256w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00607 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31510	03/03/2022	2	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 9257w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00608 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11173	04/03/2013	11	04/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 9258w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00609 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18635	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

Thông báo số: 9259w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00584 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23100	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SOON SEOK (KR)
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821,
Republic of Korea

Thông báo số: 9260w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00585 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30066	08/10/2021	2	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

Thông báo số: 9261w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00586 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23106	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISENBEIS, UWE (DE)
Gartenstr. 13, 85630 Harthausen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9262w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00587 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10104	06/03/2012	12	06/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METALLURGICAL DESIGN INSTITUTE OF SHANDONG PROVINCE (CN)
No. 134, Lishan Rd. Lixia District, Jinan, Shandong Province, China 250014

Thông báo số: 9263w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00588 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20590	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEILIN & CO. (JP)
11-18, Aobadai 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0042, Japan

Thông báo số: 9264w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00634 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23387	11/03/2020	4	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9265w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00635 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27977	11/03/2021	3	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 9266w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00636 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23830	23/04/2020	4	23/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DA KONG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 1, Sec. 1, Chung Shan Road, Changhua City, Changhua County, Taiwan

Thông báo số: 9267w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00638 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18373	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEOB CO., LTD. (KR)
B-109, Business Incubator, Catholic University of Busan,
Bukok3-dong, Geumjeong-gu, Busan 609-323 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9268w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00639 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20976	16/04/2019	5	16/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ORIGIN BIOTECHNOLOGY KABUSHIKIKAISHA (JP)**
3329-1, Ohazakaize Sakuho-machi, Minamisaku-gun,
Nagano 384-0503, Japan
KABUSHIKIKAISHA ASSOCIE (JP)
Associe building 201, 15-2 Sanzo-cho, Saiinnishi, Ukyo-ku,
Kyoto-shi, Kyoto-fu, Japan

Thông báo số: 9269w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00640 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23636	26/03/2020	4	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BUZZVIL CO., LTD. (KR)**
(Elim Bldg., Yeoksam-dong) 3F, 28, Teheran-ro 19-gil,
Gangnam-gu, Seoul 135-909, Republic of Korea

Thông báo số: 9270w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00642 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20360	18/12/2018	5	18/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV (VN)**
Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9271w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00645 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28278	07/04/2021	3	07/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONCORDE ASIA PTE. LTD. (SG)
4008 Ang Mo Kio Avenue 10, #01-09/10, Techplace 1,
Singapore 569625, Singapore

Thông báo số: 9272w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00646 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31243	25/01/2022	2	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)
Thôn Trảng Bàng 2, xã Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh
Quảng Ninh

Thông báo số: 9273w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00610 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18645	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9274w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00611 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18659	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9275w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00612 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18665	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9276w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00613 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18669	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9277w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00615 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28224	02/04/2021	3	02/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 9278w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00616 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18363	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILAG HANDEL AG (DE)
Liebig Str. 1-9, DE - 40764 Langenfeld

Thông báo số: 9279w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00617 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31358	11/02/2022	2	11/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9280w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00618 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20730	05/03/2019	5	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9281w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00619 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20731	05/03/2019	5	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 9282w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00620 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20732	05/03/2019	5	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9283w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00621 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23334	05/03/2020	4	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 9284w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00622 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27928	05/03/2021	3	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 9285w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00623 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16660	06/03/2017	7	06/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE IRELAND UNLIMITED COMPANY (BM)
c/o Codan Services Limited, Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM11, Bermuda

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9286w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00624 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31554	07/03/2022	2	07/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

Thông báo số: 9287w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00625 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31559	08/03/2022	2	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

Thông báo số: 9288w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00626 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31568	08/03/2022	2	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9289w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00627 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13837	09/03/2015	9	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 9290w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00628 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27941	09/03/2021	3	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESPIVERT LIMITED (GB)
50-100 Holmers Farm Way, High Wycombe, Buckinghamshire, HP12 4EG, GB

Thông báo số: 9291w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00629 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27946	09/03/2021	3	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9292w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00630 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31587	09/03/2022	2	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

Thông báo số: 9293w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00631 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12515	10/03/2014	10	10/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 9294w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00632 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23372	10/03/2020	4	10/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9295w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00633 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11195	11/03/2013	11	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 9323w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00953 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31597	10/03/2022	2	10/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo,
1410031, Japan

Thông báo số: 9324w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01032 Ngày nộp: 01/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8236	01/02/2010	14	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9325w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12709 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27445	13/01/2021	3	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICAL AND BIOLOGICAL LABORATORIES CO., LTD. (JP)
KDX Nagoya Sakae Bldg. 10F, 5-3, Sakae 4-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0008, Japan
OSAKA UNIVERSITY (JP)
1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan
MAHIDOL UNIVERSITY (TH)
420/6 Ratchawithi Road, Ratchathewi, Bangkok 10400 Thailand
THE RESEARCH FOUNDATION FOR MICROBIAL DISEASES OF OSAKA UNIVERSITY (JP)
c/o OSAKA UNIVERSITY, 3-1, Yamadaoka, Suita-Shi, Osaka 541-8505 Japan
DEPARTMENT OF MEDICAL SCIENCES (DMSC) (TH)
c/o Ministry of Public Health, Tiwanon Road, Muang, Nonthaburi 11000 Thailand

Thông báo số: 9326w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01648 Ngày nộp: 20/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31667	16/03/2022	2	16/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9838w/TB-SHTT, ngày 18/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01796 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20825	19/03/2019	5	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI AUTOMOTIVE SYSTEMS, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 312-8503, Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 9839w/TB-SHTT, ngày 18/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01806 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23646	26/03/2020	4	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 9840w/TB-SHTT, ngày 18/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-03013 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28262	06/04/2021	3	06/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 9841w/TB-SHTT, ngày 18/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-02963 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28385	15/04/2021	3	15/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UBE INDUSTRIES, LTD. (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Thông báo số: 10285w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00649 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30836	15/12/2021	2	15/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558,
Japan

Thông báo số: 10286w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00650 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18620	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO DENSO CO., LTD. (JP)
10-4, Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004,
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10287w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00651 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27530	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROCEDO ENTERPRISES ETABLISSEMENT (LI)
Postfach 583, CH-FL-9490 Vaduz, Liechtenstein

Thông báo số: 10288w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00652 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20765	12/03/2019	5	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENGO CO., LTD. (JP)
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka
553-0007, Japan

Thông báo số: 10289w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00653 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31343	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10290w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00654 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18724	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, XINBIN (CN)
16-2-401, District 3 Chang Qing Yuan, West Fourth Ring
North Road, Haidian District Beijing 100195 China

Thông báo số: 10291w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00655 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20521	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER GMBH (DE)
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

Thông báo số: 10292w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00656 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18559	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEI DENGYO KAISHA, LTD. (JP)
2-4, Kanda Jimbo-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8416 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10293w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00657 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18491	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo
1600023, Japan

Thông báo số: 10294w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00658 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23164	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUA BIO TECHNOLOGY ASA (NO)
Thormohlensgate 55 N-5008 Bergen, Norway

Thông báo số: 10295w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00659 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23165	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUA BIO TECHNOLOGY ASA (NO)
Thormohlensgate 55 N-5008 Bergen, Norway

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10296w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00660 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31654	15/03/2022	2	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAR LEADER TRADING LIMITED (CN)
15/F BOC Group Life Insurance Tower, 136 Des Voeux Road Central, Central, Hong Kong

Thông báo số: 10297w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00661 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27524	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WANG'S BROTHER PLASTIC CO., LTD. (TW)
B1, No.17-1, Lane 482, Sec.2, Chungshan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

Thông báo số: 10298w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00662 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31250	26/01/2022	2	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KÜTTNER HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Alfredstrasse 28, 45130 Essen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10299w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00665 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28339	13/04/2021	3	13/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI E&S MACHINERY CO., LTD. (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1048439, Japan.

Thông báo số: 10300w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00667 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32325	18/05/2022	2	18/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHALLENGE ENERGY INC. (JP)
36-21, Yahiro 4-chome, Sumida-ku, Tokyo 1310041, Japan

Thông báo số: 10301w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00668 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23201	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10302w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00670 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20668	19/02/2019	5	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENRINER CO., LTD. (JP)
101-10, 2-Chome, Tada, Iwakuni-shi, Yamaguchi, Japan

Thông báo số: 10303w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00671 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31750	25/03/2022	2	25/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCURY ASSET MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
11F Aqua Dojima NBF Tower, 4-16, Dojimahama 1-chome, Kita-ku Osaka-shi, Osaka 5300004, Japan
FUJIWARA, YASUNORI (JP)
Central Higashiginza 713, 15-15, Tsukiji 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040045, Japan

Thông báo số: 10304w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00673 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23499	18/03/2020	4	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SUISAN KAISHA, LTD. (JP)
13-40, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8501 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10305w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00674 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28023	15/03/2021	3	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS CO., LTD. (JP)
4017, Aza Shimonakata, Takaki-cho, Kasugai-shi, Aichi
486-8522 Japan
PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA
BERHAD (MY)
No.3, Jalan Sesiku 15/2, Shah Alam Industrial Site, Shah
Alam Selangor Darul Ehsan, 40200 Malaysia

Thông báo số: 10306w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00675 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27972	10/03/2021	3	10/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinoshō Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-
shi, Kyoto 601-8550 Japan

Thông báo số: 10307w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00680 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20902	02/04/2019	5	02/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG KỸ NGHỆ
MỚI (SAV CO., LTD.) (VN)
Số 83 đường Phan Bá Vành, phường Phú Diễn, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10310w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00684 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18756	12/03/2018	6	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 10311w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00685 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18757	12/03/2018	6	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 10312w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00686 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18777	12/03/2018	6	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLYCART BIOTECHNOLOGY AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren-Zurich

Thông báo số: 10313w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00687 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20770	12/03/2019	5	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121- 1714, United States of America

Thông báo số: 10314w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00688 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28016	15/03/2021	3	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10315w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00692 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12539	18/03/2014	10	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10316w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00693 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12540	18/03/2014	10	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 10317w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00694 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12541	18/03/2014	10	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 10318w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00695 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12543	18/03/2014	10	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10319w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00696 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28067	18/03/2021	3	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, 4678561, JP

Thông báo số: 10320w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00701 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29019	23/06/2021	3	23/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONG, CHIN CHAI (MY)
2B-7-1, Plaza Sentral, Jalan Stesen Sentral 5 KL Sentral, 50470, Kuala Lumpur, Malaysia

Thông báo số: 10321w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00705 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20661	19/02/2019	5	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513
Japan

Thông báo số: 10322w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00706 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32018	18/04/2022	2	18/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUHNIL PHARM. CO., LTD. (KR)
33 Georimak-gil, Jiksan-eup Seobuk-gu, Cheonan-si,
Chungcheongnam-do 31032, Republic of Korea

Thông báo số: 10323w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00707 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27718	09/02/2021	3	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400
001, India

Thông báo số: 10334w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00681 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20631	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAH YIH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 396, Chung Shan Rd., Qingshui Dist., Taichung City,
Taiwan

Thông báo số: 10335w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00682 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31208	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN HOUSE CO., LTD. (KR)
20, Sangdong-ro 197beon-gil, Sangdong-myeon, Gimhae-si
Gyeongsangnam-do 48093, Republic of Korea

Thông báo số: 10336w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00683 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31611	11/03/2022	2	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, the
Netherlands

Thông báo số: 10337w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00689 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28020	15/03/2021	3	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10338w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00690 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23452	16/03/2020	4	16/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 10339w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00691 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28035	17/03/2021	3	17/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

Thông báo số: 10340w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00697 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31699	18/03/2022	2	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United
States of America

Thông báo số: 10341w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00699 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18797	19/03/2018	6	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POPPACK LLC (US)
301 Junipero Serra Boulevard, Suite 220, San Francisco,
California 94127, United States of America

Thông báo số: 10342w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00700 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18809	19/03/2018	6	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10343w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00708 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18411	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street, Hi-Tech. Development District
Shijiazhuang, Hebei 050035, P. R. China

Thông báo số: 10344w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00709 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23691	14/04/2020	4	14/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
20-7, Ebie7-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 10345w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00710 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27997	12/03/2021	3	12/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WLI TRADING LTD (IE)
Second Floor, Suite 4, Beacon Court, Sandyford, Dublin,
Ireland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10346w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00711 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27513	19/01/2021	3	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

Thông báo số: 10347w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00712 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27519	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

Thông báo số: 10348w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00713 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27521	20/01/2021	3	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUE MANUFACTURING COMPANY, INC. (US)
2001 East Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10349w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00714 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12324	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GERON CORPORATION (US)
230 Constitution Drive, Menlo Park, CA 94025, United States of America

Thông báo số: 10350w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00715 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31226	21/01/2022	2	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

Thông báo số: 10351w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00716 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27538	21/01/2021	3	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10352w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00717 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27559	22/01/2021	3	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTRIA CLIENT SERVICES LLC (US)
6601 West Broad Street, Corporation of New York,
Richmond, Virginia 23230, United States of America

Thông báo số: 10353w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00718 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20515	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENESYS GLOBAL LLC (US)
1300 Tunnel Road, Asheville, North Carolina 28805,
United States of America

Thông báo số: 10354w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00719 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27554	22/01/2021	3	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10355w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00720 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16506	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KG ACQUISITION LLC (US)
500 Fifth Avenue, 44th Floor, New York, NY 10110,
United States of America

Thông báo số: 10356w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00721 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16515	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa 93 I-20149 Milano, Italy

Thông báo số: 10357w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00722 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20909	09/04/2019	5	09/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MECS INC. (US)
14522 South Outer Forty Drive, Chesterfield, Missouri
63017, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10358w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00723 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28318	12/04/2021	3	12/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATUREX-DBS LLC (US)
P.O. Box 619, 39 Pleasant Street, Sagamore, MA 02561,
United States of America

Thông báo số: 10359w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00724 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27509	19/01/2021	3	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US

Thông báo số: 10360w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00725 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9036	24/01/2011	13	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10361w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00726 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31652	15/03/2022	2	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI JUHUA SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1229, Number 3, 2288 Lane, Zu Chongzhi Road, Zhangjiang High-tech Park, Pudong New Area, Shanghai 201203, China

Thông báo số: 10362w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00727 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31435	24/02/2022	2	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India

Thông báo số: 10363w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00728 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15334	28/03/2016	8	28/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Lung Chin Hsiang, Taichung, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10364w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00729 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18827	19/03/2018	6	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10365w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00730 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18835	20/03/2018	6	20/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10366w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00731 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18840	20/03/2018	6	20/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10367w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00732 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10140	21/03/2012	12	21/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 10368w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00733 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10141	21/03/2012	12	21/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 10369w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00734 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13896	23/03/2015	9	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10370w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00735 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23618	25/03/2020	4	25/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10371w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00736 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11257	26/03/2013	11	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4678561, JP

Thông báo số: 10372w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00737 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11242	26/03/2013	11	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10373w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00738 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18868	26/03/2018	6	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10374w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00739 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18870	26/03/2018	6	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10375w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00740 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18893	26/03/2018	6	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10376w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00741 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18899	26/03/2018	6	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10377w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00742 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28156	26/03/2021	3	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10378w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00743 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16750	27/03/2017	7	27/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10379w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00744 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16753	27/03/2017	7	27/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 10380w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00745 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16766	27/03/2017	7	27/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 10381w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00746 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23651	27/03/2020	4	27/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10382w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00747 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10167	28/03/2012	12	28/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 10383w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00748 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28179	29/03/2021	3	29/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 10384w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00749 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9179	29/03/2011	13	29/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10385w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00750 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28189	30/03/2021	3	30/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 10386w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00751 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28203	31/03/2021	3	31/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTC THERAPEUTICS INC. (US)
100 Corporate Court, South Plainfield, New Jersey 07080-2449, United States of America
F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10387w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00752 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31810	30/03/2022	2	30/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952, Schlieren, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10388w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00753 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31826	31/03/2022	2	31/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America

Thông báo số: 10389w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00754 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18477	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

Thông báo số: 10390w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00755 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11188	04/03/2013	11	04/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUKYO SHOJI. CO., LTD. (JP)
597-1, Sugano Kogi-cho, Ise-shi Mie, 5160007, JAPAN
POSITIVE FORCE INVESTMENTS CORPORATION (CN)
Unit 1205, 12/FL., Sinoplaza, 255 Gloucester Road
Causeway Bay, Hong Kong, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10391w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00756 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27647	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG
(AT)
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria

Thông báo số: 10392w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00757 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27797	23/02/2021	3	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUKYOUNG TEXTILE CO., LTD. (KR)
15-25, Gangbyeon-daero 456beon-gil, Sasang-gu, Busan,
Republic of Korea.

Thông báo số: 10393w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00758 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32560	07/06/2022	2	07/06/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUPHANTARIDA, VIRAT (TH)
33/8 Moo 4, Omyai Sampran, Nakornpathom 73160,
Thailand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10395w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00760 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31301	08/02/2022	2	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

Thông báo số: 10396w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00768 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12310	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10397w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00769 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12312	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10398w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00770 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12323	20/01/2014	10	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
1057117 Japan

Thông báo số: 10399w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00771 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31220	20/01/2022	2	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10400w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00772 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27500	19/01/2021	3	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROPLASMA NV (BE)
De Bruwaan 5D, B-9700 Oudenaarde, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10401w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00773 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27506	19/01/2021	3	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIDENSHA CORPORATION (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6029, Japan

Thông báo số: 10402w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00774 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27508	19/01/2021	3	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO., LTD. (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan

Thông báo số: 10403w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00775 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31200	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10404w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00776 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13687	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402, Japan

Thông báo số: 10405w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00777 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13690	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10406w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00778 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13695	19/01/2015	9	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10407w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00780 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18307	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku Tokyo 146-8501,
JAPAN

Thông báo số: 10408w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00781 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31199	19/01/2022	2	19/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591, United States of America

Thông báo số: 10409w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00782 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27561	22/01/2021	3	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10410w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00783 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16509	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 10411w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00784 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15126	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,
United Kingdom

Thông báo số: 10412w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00785 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27577	25/01/2021	3	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10413w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00786 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27571	25/01/2021	3	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

Thông báo số: 10414w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00787 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13705	27/01/2015	9	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

Thông báo số: 10415w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00788 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27599	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FELICA NETWORKS, INC. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10416w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00789 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27598	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 10417w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00790 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27597	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 10418w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00791 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27628	28/01/2021	3	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10419w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00792 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20588	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520
Japan

Thông báo số: 10420w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00793 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20574	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 10421w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00794 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6824	31/01/2008	16	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,
France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10422w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00795 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31265	27/01/2022	2	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge,
Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom
GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY
DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,
United Kingdom

Thông báo số: 10423w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00797 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27643	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALICAPS CO., LTD. (JP)
321-5, Ikezawa-cho, Yamatokoriyama-shi, Nara 6391032 -
Japan

Thông báo số: 10424w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00798 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27731	17/02/2021	3	17/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)
69 Avenue Benoit Eoumeyron, 42160 ANDREZIEUX
BOUTHEON, FRANCE

Thông báo số: 10425w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00799 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12249	07/01/2014	10	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan
VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)
Five Moore Drive, Research Triangle Park, North Carolina,
27709, United States

Thông báo số: 10426w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00800 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23198	17/01/2020	4	17/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTKRYTOE AKCIONERNOE OBSHESTVO
"AVIACIONNAYA HOLDINGOVAYA KOMPANIYA
"SUHOI" (RU)
ul. Polikarpova, 23B, Moscow, 125284, Russian Federation

Thông báo số: 10427w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00804 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23099	13/01/2020	4	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SOON SEOK (KR)
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821,
Republic of Korea
IDA CO., LTD. (KR)
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821,
Republic of Korea

Thông báo số: 10428w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00805 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27645	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 10429w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00806 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28083	19/03/2021	3	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOATSU CO., LTD. (JP)
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

Thông báo số: 10430w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00807 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19108	26/04/2018	6	26/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENRINER CO., LTD. (JP)
101-10, 2-Chome, Tada, Iwakuni-shi, Yamaguchi, Japan

Thông báo số: 10431w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00808 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31027	04/01/2022	2	04/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUTRIBIO (FR)
Zone Industrielle de Rouval, 80600 Doullens, France

Thông báo số: 10432w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00809 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21466	09/07/2019	5	09/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAYAKAWA SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
Unazuki No.6 Bldg. 1-3-8, Edobukuro, Kawaguchi-shi, Saitama, Japan

Thông báo số: 10433w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00812 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31095	10/01/2022	2	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY TRADING CO., LTD. (JP)
8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8611,
Japan

Thông báo số: 10434w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00813 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31072	07/01/2022	2	07/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi 14, 25135 Brescia, Italia

Thông báo số: 10435w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00814 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31641	15/03/2022	2	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi 14, 25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 10436w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00815 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31557	07/03/2022	2	07/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 10437w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00816 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31061	06/01/2022	2	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 10438w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00817 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11132	20/02/2013	11	20/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEBONG LS, LTD. (KR)
9 lot 122 block, Namdong-Gongdan 692-8 Gojan-dong,
Namdong-ku, Incheon 405-820, Republic of Korea

Thông báo số: 10439w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00818 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16458	09/01/2017	7	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 10440w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00819 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16459	10/01/2017	7	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10441w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00820 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16494	18/01/2017	7	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10442w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00830 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27585	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 10443w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00831 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27583	26/01/2021	3	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 10444w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00832 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27566	25/01/2021	3	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

Thông báo số: 10445w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00833 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27572	25/01/2021	3	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 10446w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00834 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15127	25/01/2016	8	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVL INC. (CA)
Suite 202, 1686 Des Laurentides Boulevard, Laval, Quebec
H7M 2P4, Canada

Thông báo số: 10447w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00838 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8224	25/01/2010	14	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA SATO (JP)
9-10, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 10448w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00841 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16521	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 10449w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00842 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6814	24/01/2008	16	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RAKUTEN GROUP, INC. (JP)
1-14-1 Tamagawa, Setagaya-ku, Tokyo, 158-0094, Japan

Thông báo số: 10450w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00843 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27562	22/01/2021	3	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1, Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 10451w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00844 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20539	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan

Thông báo số: 10452w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00845 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20533	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 10453w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00846 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20525	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10454w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00851 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31233	21/01/2022	2	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 10455w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00852 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27981	11/03/2021	3	11/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECT (CHINA) CO., LTD. (CN)
Dongming north Rd., Shiqi District, Zhongshan,
Guangdong 528420, China
SHANGHAI JIAO TONG UNIVERSITY (CN)
No.800 Dongchuan Rd., Minhang District, Shanghai
200240, China

Thông báo số: 10456w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00853 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10033	08/02/2012	12	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANSUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
705, 1Da Shihwa Industrial Complex, 1239-5, Jeongwang
2(i)-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do 429-452, Korea

Thông báo số: 10457w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00854 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18293	30/01/2018	6	30/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA (VN)
Lô K01-KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 10458w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00855 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31413	22/02/2022	2	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

Thông báo số: 10459w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00856 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31403	21/02/2022	2	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

Thông báo số: 10460w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00857 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13753	09/02/2015	9	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 10461w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00858 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12348	07/02/2014	10	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 10462w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00859 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27675	04/02/2021	3	04/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro,
Namdong-gu Incheon 21629, Korea.

Thông báo số: 10463w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00860 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27576	25/01/2021	3	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676,
United States of America

Thông báo số: 10464w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00848 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20523	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10465w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00839 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8212	25/01/2010	14	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10466w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00847 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20524	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10467w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00849 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20522	22/01/2019	5	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10468w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00850 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11055	22/01/2013	11	22/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 10469w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00861 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31253	26/01/2022	2	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 10470w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00862 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27620	28/01/2021	3	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, CA
94080, United States of America

Thông báo số: 10471w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00863 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11101	28/01/2013	11	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING,
INC. (US)
55 Hammarlund Way, Tech II, Middletown, RI 02482
UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 10472w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00864 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11081	28/01/2013	11	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NERVIANO MEDICAL SCIENCES S.R.L. (IT)
Viale Pasteur, 10-Nerviano (MI) - Italy 20014

Thông báo số: 10473w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00865 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31278	28/01/2022	2	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP, SA (BE)
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 10474w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00866 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31275	28/01/2022	2	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHROMA COLOR CORPORATION (US)
100 East 17th Street, Salisbury, NC 28145, United States of America

Thông báo số: 10475w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00867 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20577	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

Thông báo số: 10476w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00868 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20555	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

Thông báo số: 10477w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00869 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20592	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

Thông báo số: 10478w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00870 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18323	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1,
9005 Cayman Islands

Thông báo số: 10479w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00871 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18313	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1,
9005 Cayman Islands

Thông báo số: 10480w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00872 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18875	26/03/2018	6	26/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
Avenida 31 entre 158 y 190, Playa, La Habana 11600, Cuba

Thông báo số: 10481w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00873 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31210	20/01/2022	2	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRIGENETICS, INC. (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 10482w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00874 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31185	18/01/2022	2	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRIGENETICS, INC. (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 10483w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00875 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30191	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RELIANCE DOORS PTY LTD. (AU)
46 Randle Road, Pinkenba QLD 4008, Australia

Thông báo số: 10484w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00876 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27606	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012
JAPAN

Thông báo số: 10485w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00877 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32030	18/04/2022	2	18/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOON, SUNG CHUL (KR)
F-2502, 56, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul 06294,
Republic of Korea

Thông báo số: 10486w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00878 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13702	27/01/2015	9	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

Thông báo số: 10487w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00879 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27644	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
12 cours Sablon, F-63000 Clermont-Ferrand, France
IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
1 & 4 avenue du Bois-Préau F-92852 Rueil-Malmaison, France
MICHELIN RECHERCHE ET TECHNIQUE S.A. (CH)
Route Louis Braille 10, CH-1763 Granges-Paccot, SWITZERLAND

Thông báo số: 10488w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00880 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31333	10/02/2022	2	10/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 10489w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00881 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31637	15/03/2022	2	15/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUEI-LIU WANG (TW)
16 F, No. 615, Sec. 2, Datong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10490w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00882 Ngày nộp: 19/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31270	27/01/2022	2	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 10494w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00884 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16510	24/01/2017	7	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANBO ENC CO., LTD. (KR)
#137-1, Sinwol 1-dong, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of
Korea

Thông báo số: 10495w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00885 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27668	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FSP HOLDINGS PTY LTD (AU)
123 Maison Dieu Road, Singleton, New South Wales 2330,
Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10496w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00886 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23661	27/03/2020	4	27/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAI CO., LTD. (JP)
12-2, Tanakanogami-cho, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto
6068213, Japan

Thông báo số: 10497w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00887 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27708	08/02/2021	3	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOOPER HERMETIC LTD. (IL)
2 HaHadas Street, Hadera 38246, Israel

Thông báo số: 10498w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00888 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17657	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad
- 380054, Gujarat, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10499w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00889 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16611	21/02/2017	7	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Weinhalde 14 - 18 72178 Waldachtal, Germany

Thông báo số: 10500w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00891 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31904	06/04/2022	2	06/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CSB-SYSTEM AG (DE)
An Fürthenrode 9-15 52511 Geilenkirchen Germany

Thông báo số: 10501w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00892 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13712	27/01/2015	9	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10502w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00893 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13713	27/01/2015	9	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10503w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00894 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27600	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 10504w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00895 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27609	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10505w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00896 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27612	27/01/2021	3	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEPAN COMPANY (US)
22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America

Thông báo số: 10506w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00897 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31257	27/01/2022	2	27/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 10507w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00898 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11096	28/01/2013	11	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10508w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00899 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27613	28/01/2021	3	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 10509w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00900 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27624	28/01/2021	3	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CESA ALLIANCE S.A. (LU)
80, rue des Romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

Thông báo số: 10510w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00901 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20556	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10511w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00902 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20567	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 9900886,
Japan

Thông báo số: 10512w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00903 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20573	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10513w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00904 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20576	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street, Eagle Rock, VA 24085, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10514w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00905 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20593	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelst. 67, 40589 Dusseldorf, Germany

Thông báo số: 10515w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00906 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31276	28/01/2022	2	28/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 ESPOO, Finland

Thông báo số: 10516w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00907 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27641	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10517w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00908 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31725	23/03/2022	2	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INFOM CO., LTD. (JP)
55, Aza Seizan, Azai-cho Ozeki, Ichinomiya-shi, Aichi
491-0101 Japan

Thông báo số: 10518w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00909 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31350	11/02/2022	2	11/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
No. 396, Min Sheng Rd., Wufeng Dist., Taichung City,
Taiwan

Thông báo số: 10519w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00910 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15176	16/02/2016	8	16/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10520w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00911 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13725	03/02/2015	9	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O. Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 10521w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00912 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23307	03/03/2020	4	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AXEN BIO GROUP SP. Z O.O. (PL)
Ul. Armii Krajowej 116/19 PL-81-824 Sopot, Poland

Thông báo số: 10523w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00890 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12532	18/03/2014	10	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWON ELECTRIC COMPANY LIMITED (KR)
245-10 Gyosung-Ri, Jinchun-Eup, Jinchun-Gun,
Choongchungbuk-Do, 365-803, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10525w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00918 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23773	21/04/2020	4	21/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANTONG SQUARE COLD CHAIN EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.3888, Jin Tong Road, Xing Ren Town, Tong Zhou District, Nan Tong City, 226371 Jiangsu, China.

Thông báo số: 10526w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00930 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31425	23/02/2022	2	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP)

Thông báo số: 10527w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00931 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27696	05/02/2021	3	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10528w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00932 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18437	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan

Thông báo số: 10529w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00933 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32883	04/07/2022	2	04/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal Montréal,
Québec H3B 0E3, Canada

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10530w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00934 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31134	13/01/2022	2	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)
2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan

Thông báo số: 10531w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00935 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23340	05/03/2020	4	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON CARBIDE INDUSTRIES CO., INC. (JP)
11-19, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8466, Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 10532w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00936 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31806	30/03/2022	2	30/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10533w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00937 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12669	21/04/2014	10	21/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEBIOL INC. (JP)
1-25-8, Nakahara, Hiratsuka-shi, Kanagawa-ken, 254-0075
Japan

Thông báo số: 10534w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00938 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34565	05/12/2022	2	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

Thông báo số: 10535w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00939 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34565	05/12/2022	3	05/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10536w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00940 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18542	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 10537w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00941 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13800	25/02/2015	9	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005,
Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL
CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 10538w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00942 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16555	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 10539w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00943 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18336	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 10540w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00944 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10077	22/02/2012	12	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

Thông báo số: 10541w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00945 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18436	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 10542w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00946 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16557	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000
Australia

Thông báo số: 10543w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00947 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12384	12/02/2014	10	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**
120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Thông báo số: 10544w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00948 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20622	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan
IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
TOKYO INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)
2-12-1, Ookayama, Meguro-ku, Tokyo 1528550 Japan

Thông báo số: 10545w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00949 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27634	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SHIN POONG CO., LTD. (KR)**
10, Teheran-ro, 20 gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 10546w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00950 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33142	27/07/2022	2	27/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWINETECH, INC. (US)
1820 Oxford Avenue, New Sharon, Iowa 50207, United States of America

Thông báo số: 10547w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00913 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8189	18/01/2010	14	18/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEREO DISPLAY, INC. (US)
980 E. Orangethorpe Ave., Suite F, Anaheim, California 92801, United States of America
ANGSTROM, INC. (KR)
128-1 Maesanro 3-ga, Paldal-gu, Suwon, Gyeonggi-do 442-852, Korea

Thông báo số: 10548w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00914 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8220	25/01/2010	14	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEREO DISPLAY, INC. (US)
980 E. Orangethorpe Ave., Suite F Anaheim, California 92801, United States of America
ANGSTROM, INC. (US)
128-1 Maesanro 3-ga, Paldal-gu, Suwon, Gyeonggi-do 442-852, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10549w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00915 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18400	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LGE IP MANAGEMENT COMPANY LIMITED (GB)
Rosyth Business Park, Rosyth, Dunfermline KY11 2YD,
Fife, United Kingdom

Thông báo số: 10550w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00916 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31525	04/03/2022	2	04/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si,
Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

Thông báo số: 10551w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00917 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31476	01/03/2022	2	01/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
(Gyo-dong) 14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si,
Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10552w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00919 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6825	31/01/2008	16	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 10553w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00920 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18326	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METHOD PRODUCTS, PBC (US)
637 Commercial Street, Suite 300, San Francisco,
California 94111, United States of America

Thông báo số: 10554w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00921 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18327	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10555w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00922 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31107	11/01/2022	2	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 10556w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00923 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18311	31/01/2018	6	31/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)
2-4-1, Hoshikawa Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2400006 - Japan
COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory
2612 - Australian

Thông báo số: 10557w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00925 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10021	01/02/2012	12	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL-YANG PHARM. CO., LTD. (KR)
182-4, Hagal-ri, Giheung-eup, Yongin-si, Gyeonggi-do
449-726, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10558w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00926 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10022	01/02/2012	12	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS LIMITED (AU)
Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia, 5160, Australia

Thông báo số: 10559w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00927 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27651	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
11-5, Nihonbashi-honcho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8438 Japan

Thông báo số: 10561w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00956 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23620	25/03/2020	4	25/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA CHEMICALS LIMITED., (IN)
Bombay House, 24 Homi Modi street, Mumbai - 400001, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10562w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00957 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31516	04/03/2022	2	04/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 10563w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00958 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31743	25/03/2022	2	25/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 10564w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00959 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31728	23/03/2022	2	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10565w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00960 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10082	22/02/2012	12	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I-TECH AB (SE)
Erik Dahlbergsgatan 11A, S-411 26 Goteborg, Sweden

Thông báo số: 10566w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00961 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6155	09/02/2007	17	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIFOR (INTERNATIONAL) AG (CH)
Rechenstrasse 37, CH-9001 St. Gallen, Switzerland

Thông báo số: 10567w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00962 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18684	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGISO KENTIKU CO., LTD. (JP)
24-53, Nagase-Cho, Tajimi-Shi, Gifu-Ken 507-0017, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10568w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00963 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31820	31/03/2022	2	31/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 650-8670, Japan

Thông báo số: 10569w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00964 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24973	06/07/2020	4	06/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606,
Japan

Thông báo số: 10570w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00965 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28106	23/03/2021	3	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALITAS MANUFACTURING INCORPORATED
(US)
1661 Glenlake Avenue, Itasca, Illinois 60143, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10571w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00966 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27749	18/02/2021	3	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585,
Japan

Thông báo số: 10572w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00967 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28168	29/03/2021	3	29/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 10573w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00968 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31722	23/03/2022	2	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10574w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00969 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27890	03/03/2021	3	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. SPA (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera (Pisa), Italy

Thông báo số: 10575w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00970 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28068	18/03/2021	3	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera (Pisa), Italy

Thông báo số: 10576w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00971 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30316	01/11/2021	2	01/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POONGSAN CORPORATION (KR)
680-1, Naegi-ri, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do
451-821, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10577w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00972 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8255	01/02/2010	14	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE, INC. (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA 94080,
United States of America

Thông báo số: 10578w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00973 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27659	03/02/2021	3	03/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRC COMPOSITES, LLC (US)
1400 S. Campus Ave., Ontario, CA 91761 United States of
America
CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92591-6033, United
States of America

Thông báo số: 10579w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00974 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27671	04/02/2021	3	04/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAPCO, INC. (US)
225 Rock Industrial Park Drive, St. Louis, Missouri 63044,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10580w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00975 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27695	05/02/2021	3	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES URGO (FR)
42, Rue de Longvic, F-21300 Chenove, France

Thông báo số: 10581w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00976 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27684	05/02/2021	3	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOVIA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington,
New Castle, Delaware 19801, United States of America

Thông báo số: 10582w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00977 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31280	07/02/2022	2	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelon, Spain

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10583w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00978 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16531	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

Thông báo số: 10584w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00979 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18413	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM B.V. (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

Thông báo số: 10585w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00980 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16546	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10586w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00981 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18414	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 10587w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00982 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27452	14/01/2021	3	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENOMATICA, INC. (US)
10520 Wateridge Circle, San Diego, CA 92121, United States of America

Thông báo số: 10588w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00983 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10027	01/02/2012	12	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT
(DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10589w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00984 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27672	04/02/2021	3	04/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard MS: RNB-4-150, Santa Clara, CA 95054, United States of America

Thông báo số: 10590w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00985 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16550	07/02/2017	7	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8 Allee l'Arche, Faubourg de l'Arche - Zac Danton F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 10591w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00986 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18391	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus, Malleshwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10592w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00987 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18425	07/02/2018	6	07/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 10593w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00988 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20629	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMACOSMOS HOLDING A/S (DK)
Rorvangsvej 30, Postboks 40, DK-4300 Holbaek, Denmark

Thông báo số: 10594w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00989 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18453	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10595w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00990 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18688	05/03/2018	6	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 10596w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00991 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23357	09/03/2020	4	09/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 10597w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00992 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12537	18/03/2014	10	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10598w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00993 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15333	28/03/2016	8	28/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032 P.R China

Thông báo số: 10599w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00994 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31789	29/03/2022	2	29/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 10600w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00995 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28447	22/04/2021	3	22/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10601w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00996 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18475	12/02/2018	6	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 10602w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00997 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20601	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 10603w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00999 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12397	13/02/2014	10	13/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER SCHERING PHARMA
AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10604w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01000 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9069	15/02/2011	13	15/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 10605w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01001 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31389	21/02/2022	2	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 10606w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01002 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18557	23/02/2018	6	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10607w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01003 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13782	25/02/2015	9	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred Nobel Strasse 50, D-40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 10608w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01004 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13786	25/02/2015	9	25/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 10609w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01005 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18617	26/02/2018	6	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10610w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01006 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20683	26/02/2019	5	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 10611w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01007 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31450	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-8526, Japan

Thông báo số: 10612w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01008 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27867	01/03/2021	3	01/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,
Beijing, 100093 P. R. China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10613w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01009 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23306	03/03/2020	4	03/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,
Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 10614w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01010 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27910	04/03/2021	3	04/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District,
Beijing, 100093 P. R. China

Thông báo số: 10615w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01012 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32120	25/04/2022	2	25/04/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HVPS HOLDINGS (PTY) LIMITED (AU)
Level 1, 88 Collins St, Melbourne, Victoria 3000, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

Thông báo số: 10616w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01013 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18368	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543, Japan

Thông báo số: 10617w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01014 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31550	07/03/2022	2	07/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022
Japan

Thông báo số: 10618w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01015 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27964	10/03/2021	3	10/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL
OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS
DISEASES (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640
Japan

TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, OSAKA 530-0022
JAPAN

Thông báo số: 10619w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01016 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31469	01/03/2022	2	01/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPOGEN BIOTECH INC. (US)
1601 South Providence Road, Suite 120, Columbia,
Missouri 65211, United States of America

Thông báo số: 10620w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01017 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28025	16/03/2021	3	16/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATIVE VECTOR CONTROL CONSORTIUM
(GB)
Liverpool School of Tropical Medicine, Pembroke Place,
Liverpool, L3 5QA, United Kingdom.

Thông báo số: 10621w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01018 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16631	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, Japan

Thông báo số: 10622w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01019 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27841	26/02/2021	3	26/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501,
JAPAN

Thông báo số: 10623w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01020 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12442	24/02/2014	10	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 10624w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01021 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27811	24/02/2021	3	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y DESARROLLO SL (ES)
CI/Chavarri, 6 E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 10625w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01022 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20659	19/02/2019	5	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501, Japan

Thông báo số: 10626w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01023 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27812	24/02/2021	3	24/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DDK LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan

Thông báo số: 10627w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01025 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29310	22/07/2021	3	22/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E3WATER, LLC (US)
600 North Carroll Avenue, Suite 100, Southlake, Texas
76092 (US)

Thông báo số: 10628w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01026 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27703	08/02/2021	3	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD. (CN)
Room H-03, 5/F, 7-12 East, Factory building 7, Courtyard
1, Jiuxianqiao East Road, Chaoyang District, Beijing City,
China

Thông báo số: 10629w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01027 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20611	12/02/2019	5	12/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMASHITA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
3-6-33, Minami Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-
0004, Japan

Thông báo số: 10630w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01029 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31294	08/02/2022	2	08/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANIL E.S.T CO., LTD. (KR)
A-1511, 123, Beolmal-ro, Dongan-gu, Anyang-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 10631w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-01030 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20815	19/03/2019	5	19/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUYNHDAI STEEL COMPANY (KR)
#63, Jungbongdae-ro, Dong-gu, Incheon Metropolitan City
(Songhyoeon-dong), Republic of Korea.

Thông báo số: 10757w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00311 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6068	09/01/2007	17	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 10758w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15519 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6122	29/01/2007	17	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAVARIAN NORDIC A/S (DK)
Boegeskovvej 9, DK-3490 Kvistgaard, Denmark

Thông báo số: 10759w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00481 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6142	02/02/2007	17	02/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, DE 19801, United States of America

Thông báo số: 10760w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00226 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7541	23/02/2009	15	23/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TIBOTEC PHARMACEUTICALS LTD (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland

Thông báo số: 10761w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16003 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8233	25/01/2010	14	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 10762w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15395 Ngày nộp: 21/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23028	06/01/2020	4	06/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, Denmark
HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
2de Weteringsplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam,
Netherlands

Thông báo số: 10763w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15754 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30965	28/12/2021	2	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 10764w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-16011 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31216	20/01/2022	2	20/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Surrey, Guildford Surrey GU2 7YH (GB)

Thông báo số: 10765w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13697 Ngày nộp: 16/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26974	01/12/2020	3	01/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan

Thông báo số: 10766w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-15821 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30469	12/11/2021	2	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILE DYNAMICS, INC. (US)
30725 Aurora Road, Solon, OH 44139, United States of America

Thông báo số: 10767w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00579 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16649	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 10768w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00637 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6080	16/01/2007	17	16/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIAN JOO PACKAGING SDN BHD (MY)
Lot 10, Jalan Perusahaan Satu, 68100 Batu Caves,
Selangor, Malaysia
KJ CAN (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
45 Cantonment Road, Singapore 089748.

Thông báo số: 10769w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00583 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31465	28/02/2022	2	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 10770w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00954 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28072	18/03/2021	3	18/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 10771w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00577 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16647	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea

Thông báo số: 10774w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00952 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15148	01/02/2016	8	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESUNG GOLDEN TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
436-15 Ojeong-dong, Daedeok-gu, Daejeon-City, Republic of Korea

Thông báo số: 10775w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00415 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20646	19/02/2019	5	19/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOGREEN21 CO., LTD. (KR)
#901, 55, Digital-ro 33-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 10778w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00955 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28027	16/03/2021	3	16/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648,
United States of America

Thông báo số: 10779w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00581 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10093	29/02/2012	12	29/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 10780w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00459 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20565	29/01/2019	5	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WLI TRADING LIMITED (IE)
Second Floor, Suite 4, Beacon Court, Sandyford, Dublin,
Ireland

Thông báo số: 10782w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00582 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23272	28/02/2020	4	28/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 10783w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00580 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23249	27/02/2020	4	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 10784w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-00578 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16648	27/02/2017	7	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea.

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 6839w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-15775 Ngày nộp: 23/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2267	23/12/2019	4	23/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN QUANG THÁI (VN)**
Căn hộ 1008, chung cư A3 học viện Quân Y, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6925w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-15858 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2788	16/12/2021	3	16/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6926w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-15870 Ngày nộp: 28/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2806	10/01/2022	2	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TẠ ĐÌNH HUY (VN)**
xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 6991w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-15894 Ngày nộp: 29/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2554	31/12/2020	3	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 7055w/TB-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-15992 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1644	05/02/2018	6	05/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 7902w/TB-SHTT, ngày 04/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-02000 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2323	20/05/2020	4	20/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH FPT SMART CLOUD (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8398w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00071 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2798	17/12/2021	2	17/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8399w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00100 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2597	08/03/2021	3	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEN-HSIANG CHOU (TW)
No. 63-6, Lane 668, Yunong Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 8400w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00099 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2600	08/03/2021	3	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEN-HSIANG CHOU (TW)
No. 63-6, Lane 668, Yunong Rd., East Dist., Tainan City,
Taiwan

Thông báo số: 8401w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00013 Ngày nộp: 03/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2591	02/02/2021	3	02/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN GUOLI (CN)
No. 88, Shuitou, Lianxing Village, Yuetang County,
Xiuyu District, Putian City, Fujian Province, China

Thông báo số: 8402w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00090 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1661	22/02/2018	6	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HÙNG CƯỜNG (VN)
Số nhà 61, khu phố 1, đường 838, khu vực 1, thị trấn
Đông Thành, Đức Huệ, tỉnh Long An.

Thông báo số: 8403w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00101 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2605	08/03/2021	3	08/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEN-HSIANG CHOU (TW)
No. 63-6, Lane 668, Yunong Rd., East Dist., Tainan City,
Taiwan

Thông báo số: 8404w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00089 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1660	22/02/2018	6	22/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HÙNG CƯỜNG (VN)
Số nhà 61, khu phố 1, đường 838, khu vực 1, thị trấn
Đông Thành, Đức Huệ, tỉnh Long An

Thông báo số: 8405w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00074 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2834	25/01/2022	2	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Trường Đại Học Phenikaa, phường Yên Nghĩa, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8406w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00070 Ngày nộp: 05/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2796	17/12/2021	2	17/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8455w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00170 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2570	08/01/2021	3	08/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY TNHH TK CỘNG (VN)**
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 8621w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00316 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2858	21/03/2022	2	21/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)**
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 8648w/TB-SHTT, ngày 10/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-15867 Ngày nộp: 27/12/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2168	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHÂU THANH TÙNG (VN)
Số 1 Nguyễn Huệ, khóm Phú Mỹ Hiệp, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 9022w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-12508 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2252	28/11/2019	4	28/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

Thông báo số: 9081w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00357 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2807	10/01/2022	2	10/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIAO, TSUNG-NIEN (TW)
No.11-1, Ln. 159, Sec. 1, Guoguang Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

Thông báo số: 9082w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00382 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2266	23/12/2019	5	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 9083w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00390 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1505	06/03/2017	7	06/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9084w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00402 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2842	26/01/2022	2	26/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DU, ZONGXIN (CN)
Room 701, Unit 2, No. 206 Zhongshu Street, Quanshan
District Xuzhou City Jiangshu Province 215300 China

Thông báo số: 9085w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00403 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2833	25/01/2022	2	25/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SEIKO ELECTRONIC CO., LTD. (TW)
No. 11-1, Jen Ho Road, Tainan, Taiwan

Thông báo số: 9086w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00439 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2588	02/02/2021	3	02/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLO (VN)
59 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9087w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00456 Ngày nộp: 11/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2292	27/02/2020	4	27/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẠ THỊ TUYẾT MAI (VN)
47/31 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9221w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00553 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2820	24/01/2022	2	24/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GRAPE KING BIO LTD. (TW)**
No. 402, Sec. 2, Jinling Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City
324, Taiwan

Thông báo số: 9238w/TB-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00561 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1919	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)**
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9321w/TB-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00560 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1918	20/11/2018	6	20/11/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)**
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10324w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00643 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1943	18/12/2018	5	18/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV (VN)**
Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Thông báo số: 10325w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00644 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2815	13/01/2022	2	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN GL (VN)**
Số 1A, Ngách 40 Ngõ 255 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10326w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00647 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2000	05/03/2019	5	05/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VIỆN CÔNG NGHỆ (VN)**
25 Vũ Ngọc Phan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10327w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00666 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1611	11/12/2017	6	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ XUÂN PHÚC (VN)
Số nhà 2, ngõ 42, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10328w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00669 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2688	22/07/2021	3	22/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯƠNG MINH TUẤN (VN)
554/31/7 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 10329w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00672 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2615	30/03/2021	3	30/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOGOTEC PRECISION CO., LTD. (TW)
No. 33, Jing 2nd Rd., Wuqi Dist., Taichung City 43541,
Taiwan

Thông báo số: 10330w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00676 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1489	24/01/2017	7	24/01/2024

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VŨ THỊ THU HÀ (VN)**
Nhà D88, lô nhà vườn, đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
NGUYỄN VĂN CHỨC (VN)
Số 42, ngõ 155 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
TRẦN VĂN HIẾU (VN)
Số 26, ngõ 553 Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
LÊ THỊ HỒNG NGÂN (VN)
Số 17 ngách 2, ngõ 33 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 15, ngõ 258 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 10331w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00677 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1728	10/05/2018	6	10/05/2024

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)**
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 10332w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00678 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2324	20/05/2020	4	20/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10333w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00679 Ngày nộp: 16/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2314	06/05/2020	4	06/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10522w/TB-SHTT, ngày 21/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00883 Ngày nộp: 27/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2283	18/02/2020	4	18/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN RISE E&T CORPORATION (TW)
No. 2, Huandong St., Pingtung City, Pingtung County,
Taiwan

Thông báo số: 10772w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00951 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1494	21/02/2017	7	21/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN TẤN BỆN (VN)
áp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Thông báo số: 10773w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00648 Ngày nộp: 13/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2000	05/03/2019	6	05/03/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ (VN)
25 Vũ Ngọc Phan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10776w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00389 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1381	11/05/2016	8	11/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐOÀN HIỆP (VN)
58/48 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 10777w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-01024 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2582	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 10781w/TB-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-00335 Ngày nộp: 06/01/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2248	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **VIỆN THỦY ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO (VN)**
Số 8 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 14349w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02198 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
7647	13/4/2009	01

Quyết định số: 14350w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02199 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
7725	18/5/2009	01

Quyết định số: 14351w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02201 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
8587	12/7/2010	01

Quyết định số: 14352w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02202 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
8588	12/7/2010	01

Quyết định số: 14353w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02204 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
8983	10/01/2011	01

Quyết định số: 14354w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02205 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
8984	10/01/2011	01

Quyết định số: 14355w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02206 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
10011	01/02/2012	01

Quyết định số: 14356w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02207 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
10301	16/5/2012	01

Quyết định số: 14357w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02208 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
10487	19/7/2012	01

Quyết định số: 14358w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02210 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
11020	07/01/2013	01

Quyết định số: 14359w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02211 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
11268	02/4/2013	01

Quyết định số: 14360w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02212 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
11354	02/5/2013	01

Quyết định số: 14361w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02216 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19016	09/4/2018	01

Quyết định số: 14362w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02217 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19944	17/9/2018	01

Quyết định số: 14518w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01757 Ngày nộp: 19/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19094	26/4/2018	01

Quyết định số: 14683w/QĐ-SHTT, ngày 31/03/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02218 Ngày nộp: 29/11/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
20121	30/10/2018	01

Quyết định số: 15672w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02502 Ngày nộp: 20/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21603	30/7/2019	01

Quyết định số: 15805w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-02159 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19021	09/4/2018	01

Quyết định số: 15869w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-02160 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21112	07/5/2019	01

Quyết định số: 15940w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01236 Ngày nộp: 08/06/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
15771	01/8/2016	01

Quyết định số: 17336w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01927 Ngày nộp: 21/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
29217	13/7/2021	01

Quyết định số: 17337w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-02453 Ngày nộp: 13/12/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19051	17/4/2018	02

Quyết định số: 17338w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01463 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
17064	13/6/2017	01

Quyết định số: 17339w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01464 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
17065	13/6/2017	01

Quyết định số: 17340w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01465 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19637	10/7/2018	01

Quyết định số: 17341w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01466 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19638	10/7/2018	01

Quyết định số: 17342w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01467 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19639	10/7/2018	01

Quyết định số: 17343w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01468 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19640	10/7/2018	01

Quyết định số: 17344w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01471 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21083	07/5/2019	01

Quyết định số: 17345w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01472 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21084	07/5/2019	01

Quyết định số: 17346w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01473 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21085	07/5/2019	01

Quyết định số: 17347w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01474 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21086	07/5/2019	01

Quyết định số: 17348w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01475 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21156	21/5/2019	01

Quyết định số: 17349w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01476 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21157	21/5/2019	01

Quyết định số: 17350w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01477 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21345	10/6/2019	01

Quyết định số: 17351w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01478 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21544	16/7/2019	01

Quyết định số: 17352w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01479 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21545	16/7/2019	01

Quyết định số: 17353w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01480 Ngày nộp: 06/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21546	16/7/2019	01

Quyết định số: 18985w/QĐ-SHTT, ngày 11/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01053 Ngày nộp: 31/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
14765	02/11/2015	02

Quyết định số: 18986w/QĐ-SHTT, ngày 11/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01052 Ngày nộp: 31/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
14157	08/6/2015	02

Quyết định số: 18987w/QĐ-SHTT, ngày 11/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01054 Ngày nộp: 31/05/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
9723	11/10/2011	02

Quyết định số: 19018w/QĐ-SHTT, ngày 11/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-02403 Ngày nộp: 16/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
20434	08/01/2019	02

Quyết định số: 19019w/QĐ-SHTT, ngày 11/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-02404 Ngày nộp: 16/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21408	24/6/2019	02

Quyết định số: 19179w/QĐ-SHTT, ngày 12/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01928 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19076	17/4/2018	01

Quyết định số: 21109w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01711 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
31146	14/01/2022	01

Quyết định số: 21111w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01712 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
30742	07/12/2021	01

Quyết định số: 21113w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01713 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
29608	26/8/2021	01

Quyết định số: 21114w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01714 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
28593	12/5/2021	01

Quyết định số: 21116w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01715 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
27277	28/12/2020	01

Quyết định số: 21118w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01716 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
27122	14/12/2020	01

Quyết định số: 21120w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01717 Ngày nộp: 15/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
26138	28/9/2020	01

Quyết định số: 21195w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01870 Ngày nộp: 06/10/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
27184	17/12/2020	01

Quyết định số: 23404w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01743 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
14478	24/8/2015	01

Quyết định số: 23569w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2021-01573 Ngày nộp: 27/07/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
16191	07/11/2016	01

Quyết định số: 23570w/QĐ-SHTT, ngày 24/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01035 Ngày nộp: 17/05/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
22657	25/11/2019	01

b - Cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 16727w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2022-01947 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2745	27/10/2021	01

Quyết định số: 16728w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2022-01946 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2744	27/10/2021	01

Quyết định số: 16729w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2022-01945 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2661	07/6/2021	01

Quyết định số: 16730w/QĐ-SHTT, ngày 05/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2022-01948 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2746	27/10/2021	01

Quyết định số: 17045w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2022-00950 Ngày nộp: 09/05/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2909	29/4/2022	01

Quyết định số: 17046w/QĐ-SHTT, ngày 06/04/2023 về việc cấp lại Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: RB2-2022-00951 Ngày nộp: 09/05/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11)Số bằng	(15) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
2908	29/4/2022	01

4 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	12990w /QĐ-SHTT	24/03/2023	KN1-2014-00043	1-2007-00388
2	12991w /QĐ-SHTT	24/03/2023	KN1-2022-00569	1-2018-04460
3	12992w /QĐ-SHTT	24/03/2023	KN1-2022-00442	1-2021-01748
4	12993w /QĐ-SHTT	24/03/2023	KN1-2022-01215	1-2015-02732
5	13002w /QĐ-SHTT	24/03/2023	KN1-2019-00865	1-2019-00514
6	13072w /QĐ-SHTT	24/03/2023	KN1-2016-00018	1-2008-00938
7	13166w /QĐ-SHTT	27/03/2023	KN1-2022-00989	1-2016-05083
8	13482w /QĐ-SHTT	27/03/2023	KN1-2016-00009	1-2014-01677
9	13006w /QĐ-SHTT	24/03/2023	KN2-2022-00860	2-2020-00097

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12990w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của DELTA T CORPORATION (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KN1-2014-00043 ngày 27/12/2014 của DELTA T CORPORATION; địa chỉ: 800 Winchester Road, Lexington, KY 40505, USA; đại diện bởi: Công ty Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư; khiếu nại Quyết định số 58623/QĐ-SHTT ngày 21/10/2013;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Cánh quạt và những cải biến” theo đơn số 1-2007-00388 ngày 28/01/2005 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 58623/QĐ-SHTT ngày 21/10/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây: hết thời gian gia hạn, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 14256/SHTT-SC1 ngày 08/5/2013.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2014-00043, DELTA T CORPORATION (qua Công ty Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)) có ý kiến đối với Quyết định số 58623/QĐ-SHTT ngày 21/10/2013 như sau:

Công ty CONCETTI đã được Quyết định số 58623/QĐ-SHTT ngày 21/10/2013 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 14256/SHTT-SC1 ngày 08/5/2013.

Tuy nhiên, do có sự thay đổi nhân sự của đại diện chủ đơn ở nước ngoài – người trực tiếp theo dõi đơn này, nên việc giao dịch giữa chủ đơn và Công ty CONCETTI về việc trả lời Thông báo nêu trên và khiếu nại Quyết định số 58623/QĐ-SHTT ngày 21/10/2013 bị gián đoạn. Ngoài ra, do Công ty CONCETTI cũng có sự thay đổi nhân sự quản lý đơn số 1-2007-00388 trong một khoảng thời gian dài từ tháng 6 năm 2013 đến tháng 10 năm 2014, nên thông tin lưu trữ về thư từ và tài liệu liên quan đến đơn này không được cập nhật kịp thời, dẫn đến việc không kịp thời gia hạn, cũng như khiếu nại Quyết định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ đúng hạn.

Để tạo điều kiện cho chủ đơn, Công ty CONCETTI đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép khiếu nại muộn Quyết định nêu trên.

Công ty CONCETTI xin chịu trách nhiệm về tính xác thực của những nội dung nêu trên.

Đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên, Công ty CONCETTI đã bổ sung bản mô tả, trong đó đã khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 14256/SHTT-SC1 ngày 08/5/2013.

Ngày 08/6/2018, Công ty CONCETTI đã có công văn số 038/2018 đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 58623/QĐ-SHTT ngày 21/10/2013 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2007-00388.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ, phần mô tả sáng chế phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Bộc lộ đầy đủ và rõ ràng bản chất của sáng chế đến mức căn cứ vào đó người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể thực hiện được sáng chế đó; b) Giải thích vắn tắt hình vẽ kèm theo, nếu cần làm rõ thêm bản chất của sáng chế; c) Làm rõ tính mới, trình độ sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp của sáng chế.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2014-00043; qua xác minh trên hệ thống quản trị sở hữu công nghiệp (IPAS), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

DELTA T CORPORATION (qua Công ty CONCETTI) đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 14256/SHTT-SC1 ngày 08/5/2013 và Quyết định số 58623/QĐ-SHTT ngày 21/10/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, việc chủ đơn không trả lời Thông báo nêu trên, cũng như không khiếu nại Quyết định số 58623/QĐ-SHTT trong thời gian quy định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, theo giải trình của Công ty CONCETTI, để xảy ra tình trạng nêu trên là do có sự thay đổi đại diện của chủ đơn ở nước ngoài và thay đổi nhân sự của Công ty trực tiếp quản lý đơn số 1-2007-00388 tại Việt Nam, dẫn đến việc gián đoạn thông tin liên lạc giữa chủ đơn và Công ty CONCETTI, cũng như việc không cập nhật đầy đủ tình trạng của đơn nêu trên. Người nộp đơn cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2007-00388 ngày 28/01/2005.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của DELTA T CORPORATION, không áp dụng quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2007-00388 ngày 28/01/2005.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58623/QĐ-SHTT ngày 21/10/2013 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Cánh quạt và những cải biến” theo đơn số 1-2007-00388 ngày 28/01/2005.

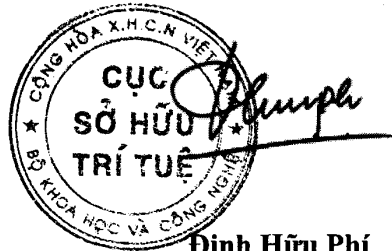
Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DELTA T CORPORATION (qua Công ty Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 14256/SHTT-SC1 ngày 08/5/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 14256/SHTT-SC1 ngày 08/5/2013.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12991w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Đình Hiền (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-00569 ngày 06/5/2022 của Ông Nguyễn Đình Hiền; địa chỉ: Số 245, ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0912229591; khiếu nại Quyết định số 1739w/QĐ-SHTT ngày 27/01/2022;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Túi chườm nóng thảo dược linh hoạt” theo đơn số 1-2018-04460 ngày 10/10/2018 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 1739w/QĐ-SHTT ngày 27/01/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 60 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12243w/SHTT-SC ngày 14/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại – Ông Nguyễn Đình Hiền có ý kiến giải trình như sau:

Do dịch bệnh covid-19 kéo dài trong hơn 2 năm qua, nên Ông Nguyễn Đình Hiền đã không theo dõi liên tục được quá trình xử lý đơn đăng ký sáng chế nêu trên tại Cục Sở hữu trí tuệ. Ngày 20/4/2022, Ông Nguyễn Đình Hiền gọi điện cho Cục Sở hữu trí tuệ trao đổi về tình trạng của đơn, mới biết rằng, đơn nêu trên đã bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế từ ngày 27/01/2022.

“Túi chườm nóng thảo dược linh hoạt” theo sáng chế nêu trên rất có ích trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là người già và người bị tai biến, nên Ông Nguyễn Đình Hiền đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp và doanh nhân Việt Nam phát triển kinh doanh và hỗ trợ cộng đồng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng

tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00569 ngày 06/5/2022; qua xác minh trên hệ thống quản trị đơn WIPO IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12243w/SHTT-SC ngày 14/6/2021 và Quyết định số 1739w/QĐ-SHTT ngày 27/01/2022 cho Ông Nguyễn Đình Hiền theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế của đơn số 1-2018-04460 bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc Ông Nguyễn Đình Hiền không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Hiện nay, đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bưu điện không còn tra cứu được tình trạng chuyển phát Thông báo này. Ông Nguyễn Đình Hiền phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ông Nguyễn Đình Hiền trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2018-04460 ngày 10/10/2018.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Nguyễn Đình Hiền, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2018-04460 ngày 10/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1739w/QĐ-SHTT ngày 27/01/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Túi chườm nóng thảo dược linh hoạt” theo đơn số 1-2018-04460 ngày 10/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

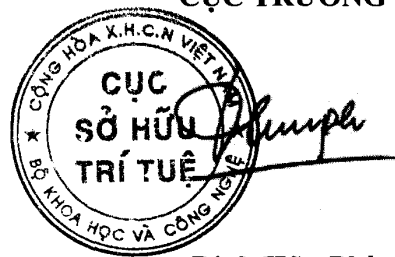
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Đình Hiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12243w/SHTT-SC ngày 14/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

Tài liệu gửi kèm:

- Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12243w/SHTT-SC ngày 14/6/2021.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12992w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Công nghệ Hóa học (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00442 ngày 15/4/2022 của Viện Công nghệ Hóa học; địa chỉ: Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 02838222263; khiếu nại Quyết định số 3757w/QĐ-SHTT ngày 04/3/2022;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp sản xuất vật liệu siêu hấp phụ nước trên cơ sở thực vật” theo đơn số 1-2021-01748 ngày 15/07/2016 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 3757w/QĐ-SHTT ngày 04/3/2022 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8836w/SHTT-SC ngày 05/5/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2022-00442 nêu trên, Viện Công nghệ Hóa học - người khiếu nại có ý kiến như sau:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, Viện Công nghệ Hóa học không thể tiến hành sửa chữa thiếu sót theo yêu cầu của Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8836w/SHTT-SC ngày 05/5/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Thông báo này. Viện Công nghệ Hóa học cho rằng đơn đăng ký sáng chế nêu trên đã bị từ chối sau thời hạn đó, nên đã không tiếp tục phản hồi.

- Viện Công nghệ Hóa học đề nghị được khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8836w/SHTT-SC ngày 05/5/2021.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00442 ngày 15/4/2022; qua xác minh trên hệ thống quản trị đơn WIPO IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Viện Công nghệ Hóa học đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8836w/SHTT-SC ngày 05/5/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, việc Viện Công nghệ Hóa học không phúc đáp Thông báo này trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Viện Công nghệ Hóa học đã giải trình rằng, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nên Viện Công nghệ Hóa học đã không phúc đáp được Thông báo nêu

trên trong thời hạn ấn định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2021-01748 ngày 15/7/2016.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2021-01748 ngày 15/07/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

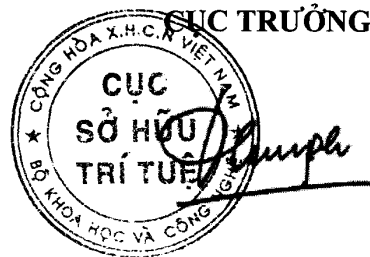
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3757w/QĐ-SHTT ngày 04/3/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Phương pháp sản xuất vật liệu siêu hấp phụ nước trên cơ sở thực vật” theo đơn số 1-2021-01748 ngày 15/07/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Viện Công nghệ Hóa học có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8836w/SHTT-SC ngày 05/5/2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12993w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hitachi Metals, Ltd. (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KN1-2022-01215 ngày 24/10/2022 của Hitachi Metals, Ltd. (JP); đại diện bởi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK); khiếu nại Quyết định số 2616w/QĐ-SHTT ngày 22/02/2021;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp thu hồi nguyên tố đất hiếm” theo đơn số 1-2015-02732 ngày 26/12/2013 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 2616w/QĐ-SHTT ngày 22/02/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Đơn nêu trên không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả/bản tóm tắt theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 21944w/SHTT-SC ngày 04/11/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại Hitachi Metals, Ltd. (JP) (qua T&T INVENMARK) có ý kiến như sau:

- Ngày 04/11/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 21944w/SHTT-SC. Theo đó, thời hạn để người nộp đơn có ý kiến phản hồi Thông báo này là ngày 04/02/2021.

- Ngày 22/02/2021, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 2616w/QĐ-SHTT về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2015-02732.

Sở dĩ Hitachi Metals, Ltd. (JP) không có cơ hội nộp phúc đáp và khiếu nại theo đúng quy định đối với Thông báo và Quyết định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ là do trong thời gian từ đầu tháng 11 năm 2020 đến đầu tháng 10 năm 2022 ông Hideaki TAKAHASHI, Chủ tịch kiêm phụ trách pháp lý của Hitachi Metals, Ltd. (JP) bị mắc bệnh Covid-19 nặng trên nhiều bệnh nền như tiểu đường, tim mạch, bệnh phổi và huyết áp cao, nên phải nhập viện điều trị tại bệnh viện Tokyo, Nhật Bản.

Đồng thời, Nhật Bản là một trong những quốc gia có nhiều ca mắc Covid-19 nhất trên thế giới. Do đó, Chính phủ Nhật Bản đã áp dụng lệnh phong tỏa trên toàn quốc và đã yêu cầu hầu hết các doanh nghiệp phải làm việc từ xa. Tình trạng đóng cửa (lockdown) các khu vực liên tục diễn ra, dẫn tới hồ sơ của Hitachi Metals, Ltd. (JP) không được cập nhật kịp thời, nên nhân viên phụ trách đơn số 1-2015-02732 không thể truy cập thư điện tử, cũng như các tài liệu liên quan để xác định thời hạn phúc đáp Thông báo nêu trên.

Đến ngày 15/10/2022, khi ông Hideaki TAKAHASHI được xuất viện và tình trạng cơ sở dữ liệu được khôi phục, chủ đơn mới cung cấp cho T&T

INVENMARK thư lệnh đề xin khôi phục đơn sáng chế nêu trên. Trong đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn cung cấp bản tuyên bố pháp lý có công chứng của bệnh viện nơi đã điều trị cho ông Hideaki TAKAHASHI.

Theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại, thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hành chính hoặc biết được Quyết định hành chính, hành vi hành chính, vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét coi đây là một trong những sự kiện bất khả kháng cho phép áp dụng thời hiệu khiếu nại tính từ ngày chủ đơn sáng chế “biết được Quyết định hành chính” là ngày 15/10/2022, để chủ đơn tiếp tục được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn đã quy định.

Người nộp đơn cam kết nội dung nêu trên là hoàn toàn đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Để bảo vệ quyền lợi của khách hàng cũng như tạo điều kiện cho người nước ngoài đầu tư và sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 2616w/QĐ-SHTT ngày 22/02/2022 đề đơn sáng chế nêu trên được tiếp tục thẩm định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại trên hệ thống WIPO IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người nộp đơn (qua T&T INVENMARK) đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 21944w/SHTT-SC ngày 04/11/2020 và Quyết định số Quyết định số 2616w/QĐ-SHTT ngày 22/02/2022, nên việc không thực hiện yêu cầu trong Thông báo nêu trên, cũng như không thực hiện việc khiếu nại trong thời hạn quy định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã giải trình rằng, việc không thực hiện yêu cầu tại Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 21944w/SHTT-SC ngày 04/11/2020 và không khiếu nại Quyết định số 2616w/QĐ-SHTT ngày 22/02/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn quy định là do ông Hideaki TAKAHASHI, Chủ tịch kiêm phụ trách pháp lý của Hitachi Metals, Ltd. (JP) bị mắc bệnh Covid-19 nặng phải điều trị tại bệnh viện Tokyo, Nhật Bản trong thời gian dài.

Căn cứ vào các chứng cứ được cung cấp trong đơn khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, các ý kiến giải trình của người nộp đơn là có cơ sở và người nộp đơn đã cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-02732 ngày 26/12/2013.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Hitachi Metals, Ltd. (JP), không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2015-02732 ngày 26/12/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2616w/QĐ-SHTT ngày 22/02/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp thu hồi nguyên tố đất hiếm” theo đơn số 1-2015-02732 ngày 26/12/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hitachi Metals, Ltd. (JP) (qua Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý

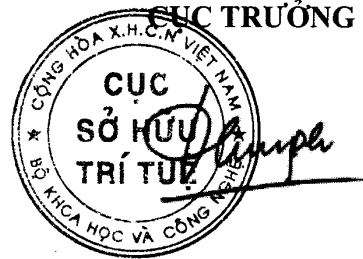
kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 21944w/SHTT-SC ngày 04/11/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 21944w/SHTT-SC ngày 04/11/2020.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13002w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà KIM, Jong Hae (KR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00865 ngày 26/12/2019 của Ông/Bà KIM, Jong Hae (KR); đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại Quyết định số 83847/QĐ-SHTT ngày 26/9/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2019-00514;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp và hệ thống thiết bị để sản xuất sữa thay thế làm từ thực vật” theo đơn số 1-2019-00514 ngày 06/7/2017 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 83847/QĐ-SHTT ngày 26/9/2019 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 32157/SHTT-SC ngày 12/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong công văn số SC.1636/179-1/DHie-Klin kèm theo đơn khiếu nại nêu trên, Ông/Bà KIM, Jong Hae – người khiếu nại có giải trình lý do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 32157/SHTT-SC ngày 12/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn ấn định là do chủ đơn đi công tác từ đầu tháng 02 đến tháng 10 năm 2019, nên không thể theo dõi và cập nhật được tình hình của đơn và cũng không nhận được các thông báo từ đại diện của chủ đơn qua các kênh liên lạc về thời hạn nộp giấy ủy quyền.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 83847/QĐ-SHTT ngày 26/9/2019, cho phép người nộp đơn nộp giấy ủy quyền và khôi phục quá trình thẩm định đơn số 1-2019-00514.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2019-00865, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 32157/SHTT-SC ngày 12/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, việc người nộp

đơn không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2019-00865, người khiếu nại có giải trình lý do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 32157/SHTT-SC ngày 12/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn ấn định là do chủ đơn đi công tác từ đầu tháng 02 đến tháng 10 năm 2019, nên không thể theo dõi và cập nhật được tình hình của đơn và cũng không nhận được các thông báo từ đại diện của chủ đơn qua các kênh liên lạc về thời hạn nộp giấy ủy quyền. Tuy nhiên, người khiếu nại không cung cấp các chứng cứ để chứng minh cho giải trình này. Để tạo điều kiện thuận lợi cho người khiếu nại và có cơ sở giải quyết đơn khiếu nại số KN1-2019-00865, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi công văn số 28121w/SHTT-TTKN ngày 03/11/2022, đề nghị người khiếu nại cung cấp chứng cứ chứng minh cho giải trình nêu trên bằng văn bản trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký công văn. Đến nay, đã quá thời hạn ấn định, người khiếu nại vẫn chưa bổ sung tài liệu theo yêu cầu. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, không có cơ sở để xem xét lại Quyết định số 83847/QĐ-SHTT ngày 26/9/2019.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở, nên áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2019-00514.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

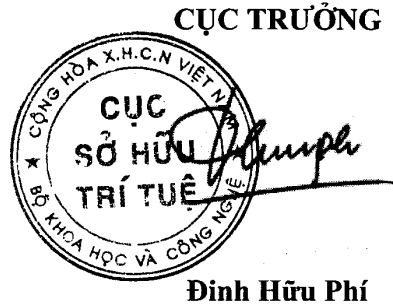
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 83847/QĐ-SHTT ngày 26/9/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Phương pháp và hệ thống thiết bị để sản xuất sữa thay thế làm từ thực vật” theo đơn số 1-2019-00514 ngày 06/7/2017.

Điều 2. Nếu không có đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ, Ông/Bà KIM, Jong Hae có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà KIM, Jong Hae (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13072w/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Serrano Gil, Daniel (ES)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KNI-2016-00018 ngày 29/7/2016 của Ông/Bà Serrano Gil, Daniel (ES); đại diện bởi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI); khiếu nại Quyết định số 24796/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-00938;



NTT186

Theo đề nghị của Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2008-00938 ngày 15/9/2006 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 24796/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Việc bổ sung phần “Các ví dụ thực hiện” vào bản mô tả như nêu ở trang 7-10 bản mô tả sửa đổi bổ sung nộp ngày 05/02/2016 (sau đây gọi tắt là BMTSĐ), kèm theo công văn số 018/SHCN, của CONCETTI là vượt quá nội dung đã được bộc lộ trong phần mô tả của đơn PCT/ES2006/070135. Điều này là trái với quy định tại điểm 17.1.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Tương tự, việc bổ sung các hình vẽ và phần “Mô tả vắn tắt các hình vẽ” vào bản mô tả cũng vượt quá nội dung đã được bộc lộ trong phần mô tả của đơn PCT/ES2006/070135.

- BMTSĐ chưa được dịch hoàn toàn ra tiếng Việt, ví dụ, từ “cytostatic” ở đoạn cuối trang 2, từ “moles” ở trang 8 và các Fig. 1-3 của BMTSĐ chưa được Việt hóa. Ngoài ra, BMTSĐ có nhiều đoạn không rõ nghĩa, ví dụ đoạn 1 và đoạn 2 trang 1; và phần “Mô tả vắn tắt các hình vẽ” của BMTSĐ.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã có rất nhiều Thông báo, trong đó đã chỉ ra các thiếu sót liên quan đến bản mô tả, cụ thể là các Thông báo số 20086/SHTT-SC2 ngày 07/4/2011, Thông báo số 18459/SHTT-SC2 ngày 19/6/2013, Thông báo số 42449/SHTT-SC2 ngày 22/12/2015. Tuy nhiên, chủ đơn vẫn chưa khắc phục được các thiếu sót của bản mô tả nêu trên.

Người khiếu nại là Ông/Bà Serrano Gil, Daniel (ES) (qua CONCETTI) có ý kiến như sau:

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn đề nghị sửa bản mô tả để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung, cụ thể là sửa đoạn 1 và 2 trang 1 để rõ nghĩa hơn; dịch ra tiếng Việt các từ như “cytostatic”; sửa ví dụ thực hiện để thuộc nội dung đã được bộc lộ trong phần mô tả của đơn ban đầu.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 24796/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016 và cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2008-00938.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2016-00018 nộp ngày 29/7/2016, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không đưa ra lập luận để phản bác lại lý do từ chối nêu trong Quyết định số 24796/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016 mà chỉ sửa đổi bản mô tả để khắc phục các thiếu sót được nêu trong Quyết định này.

Tuy nhiên, việc sửa đổi bản mô tả không phải là lý do xác đáng để Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2008-00938 vì theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, chủ đơn phải thực hiện việc sửa đổi đơn trước khi đơn bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông/Bà Serrano Gil, Daniel (ES), nên áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-00938.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24796/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn đăng ký sáng chế số 1-2008-00938 ngày 15/9/2006.

Điều 2. Nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Serrano Gil, Daniel (ES) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Serrano Gil, Daniel (ES) (qua Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HS.

CỤC TRƯỞNG



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13166w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại
của Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-00989 ngày 15/8/2022 của Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN); đại diện bởi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK); khiếu nại Quyết định số 16185w/QĐ-SHTT ngày 16/10/2020.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2016-05083 ngày 27/5/2015 của Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN) bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 16185w/QĐ-SHTT ngày 16/10/2020 với lý do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền sáng chế, phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền sáng chế và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a (iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN) (qua Công ty T&T INVENMARK) có ý kiến như sau:

- Ngày 20/01/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 2372/SHTT-SC về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Theo đó, thời hạn để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí là ngày 20/04/2020.

- Ngày 16/10/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 16185w/QĐ-SHTT về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2016-05083.

Sở dĩ Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN) không có cơ hội nộp phúc đáp và khiếu nại theo đúng quy định đối với Thông báo và Quyết định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ là do trong thời gian từ đầu tháng 1 năm 2020 đến đầu tháng 7 năm 2022 ông WEIBO WANG, Tổng giám đốc phụ trách pháp lý của công ty Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN) bị mắc bệnh Covid-19 nặng trên nhiều bệnh nền như tiểu đường, tim mạch, bệnh phổi và huyết áp cao và phải nhập viện điều trị tại bệnh viện Thượng Hải, Trung Quốc (xem bản tuyên bố pháp lý có công chứng của bệnh viện nơi đã điều trị cho ông WEIBO WANG kèm theo).

Đồng thời, chính sách zero covid của Chính phủ Trung Quốc đã yêu cầu hầu hết các doanh nghiệp phải làm việc từ xa. Tình trạng đóng cửa (lockdown) các khu vực liên tục diễn ra, dẫn tới hồ sơ của công ty Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN) không được cập nhật kịp thời, nên nhân viên phụ trách đơn số 1-2016-05083 không thể truy cập thư điện tử cũng như các tài liệu liên quan để xác định thời hạn phúc đáp này.

Đến ngày 15/7/2022, khi ông WEIBO WANG được xuất viện và tình trạng cơ sở dữ liệu được khôi phục, chủ đơn mới cung cấp cho Công ty T&T INVENMARK thư lệnh để xin khôi phục đơn sáng chế nêu trên. Trong đơn khiếu

nại nêu trên, người nộp đơn cung cấp bản tuyên bố pháp lý có công chứng của bệnh viện nơi đã điều trị cho ông WEIBO WANG.

Theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại, thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hành chính hoặc biết được Quyết định hành chính, hành vi hành chính, vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét coi đây là một trong những sự kiện bất khả kháng cho phép áp dụng thời hiệu khiếu nại tính từ ngày chủ đơn sáng chế “biết được Quyết định hành chính” là ngày 15/7/2022, để chủ đơn tiếp tục được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn đã quy định.

Người nộp đơn cam kết nội dung nêu trên là hoàn toàn đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Để bảo vệ quyền lợi của khách hàng cũng như tạo điều kiện cho người nước ngoài đầu tư và sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, giải quyết và rút lại Quyết định số 16185w/QĐ-SHTT ngày 16/10/2020 để đơn sáng chế nêu trên được tiếp tục làm thủ tục cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại trên hệ thống WIPO IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người nộp đơn (qua Công ty T&T INVENMARK) đã nhận được Thông báo số 2372/SHTT-SC ngày 20/01/2020 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 16185w/QĐ-SHTT-SHTT ngày 16/10/2020, nên việc không thực hiện yêu cầu trong Thông báo nêu trên, cũng như không thực hiện việc khiếu nại trong thời hạn quy định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã giải trình rằng, việc không thực hiện yêu cầu tại Thông báo số 2372/SHTT-SC ngày 20/01/2020 của Cục Sở

hữu trí tuệ là do ông WEIBO WANG, Tổng giám đốc phụ trách pháp lý của công ty Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN) mắc bệnh Covid-19 nặng và phải điều trị tại bệnh viện Thượng Hải, Trung Quốc trong thời gian dài.

Căn cứ vào các chứng cứ được cung cấp trong đơn khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, các ý kiến giải trình của người nộp đơn là có cơ sở và người nộp đơn đã cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN) nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2016-05083 ngày 27/5/2015.

III. Kết luận

Vi lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2016-05083 ngày 27/5/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 16185w/QĐ-SHTT ngày 16/10/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hợp chất ức chế protein kinaza, dược phẩm và phương pháp bào chế thuốc chứa hợp chất này” theo đơn số 1-2016-05083 ngày 27/05/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shanghai Fochon Pharmaceutical Co., Ltd. (CN) (qua Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 2372/SHTT-SC ngày 20/01/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13482w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Eli Lilly and Company (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KN1-2016-00009 ngày 28/3/2016 của Eli Lilly and Company (US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN); khiếu nại Quyết định số 82006/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2014-01677;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Dẫn xuất spirothienopyran-piperidin để sử dụng làm chất đối kháng thụ thể ORL-1 để điều trị chứng lệ thuộc và lạm dụng rượu” theo đơn số 1-

2014-01677 ngày 29/11/2012 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 82006/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015 với lý do dưới đây:

- Hợp chất nêu trong các điểm 1-8 yêu cầu bảo hộ sửa đổi vào pha quốc gia (YCBHSD) không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo – các điều kiện cần thiết để giải pháp được cấp Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC), với lý do như nêu trong mục 1 của Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33350/SHTT-SC2 ngày 30/9/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, giải pháp nêu trong đơn số 1-2014-01677 bị từ chối cấp BĐQSC. Về các dấu hiệu liên quan đến “dấu hiệu chức năng” và “dấu hiệu kỹ thuật cơ bản” nêu trong công văn số 2155/2015-TGVN ngày 30/11/2015 của Công ty Luật TNHH T&G, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và có ý kiến như sau: Dấu hiệu chức năng có thể được coi là dấu hiệu cơ bản (là dấu hiệu tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng yêu cầu bảo hộ theo quy định tại khoản d) (i), điểm 25.5. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN), nếu dấu hiệu này hàm ý, hay đề cập đến, sự thay đổi bất kỳ về cấu trúc hay thành phần để đối tượng yêu cầu bảo hộ trở nên khác biệt với các đối tượng đã biết nêu trong giải pháp kỹ thuật đối chứng. Khi xem xét dấu hiệu chức năng liên quan đến tác dụng điều trị rối loạn do sử dụng rượu, lệ thuộc rượu hay lạm dụng rượu nêu trong các điểm 1,7,8 YCBHSD có thể thấy rõ ràng rằng các dấu hiệu này hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào để hợp chất nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD trở nên khác biệt với hợp chất đã được bộc lộ trong giải pháp kỹ thuật đối chứng nêu trong tài liệu D2 và D3 (đã được trích dẫn trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33350/SHTT-SC2 ngày 30/9/2015). Vì lý do này, hợp chất nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD vẫn bị coi là không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

Người khiếu nại – Eli Lilly And Company (US) (qua Công ty Luật TNHH T&G) không đồng ý với Quyết định số 82006/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015 và có ý kiến với nội dung tóm tắt như sau:

1. Tính mới:

Theo Cục Sở hữu trí tuệ, các dấu hiệu chức năng trong yêu cầu bảo hộ (YCBH) của đơn không phải là các dấu hiệu kỹ thuật để xem xét đánh giá tính mới của dẫn xuất spirothienopyran-piperidin.

Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT)

Theo Điều 60 Luật SHTT, một sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai. Một sáng chế là một điểm YCBH và do đó một sáng chế là tập

hợp các dấu hiệu của một điểm YCBH đó. Giả sử rằng, dẫn xuất spirothienopyran-piperidin là đã biết, nhưng dấu hiệu chức năng của nó như nêu trong YCBH lại chưa được bộc lộ công khai, thì theo quy định tại Điều 60 Luật SHTT, dẫn xuất này là mới. Nói cách khác, không có sự phân biệt giữa dấu hiệu cấu trúc và dấu hiệu chức năng khi xem xét tính mới theo Điều này.

Tham khảo quy định tính mới của Cơ quan sáng chế châu Âu (EPO) khoản (4) và 5, Điều 54 của Công ước sáng chế châu Âu (EPC) cho phép bảo hộ sáng chế sử dụng, nhưng Điều 60 Luật SHTT không có quy định tương tự. Tuy nhiên, người nộp đơn tin rằng EPO đưa ra các quy định này chỉ nhằm mục đích nhấn mạnh cho lĩnh vực quan trọng là lĩnh vực dược phẩm. Nếu không có các quy định này, tính mới ở EPO vẫn bao hàm sáng chế sử dụng. Minh chứng cho điều này là loại sáng chế chọn lọc (selection invention). Đối với sáng chế chọn lọc, tính mới về cấu trúc cũng không có, nhưng EPO vẫn bảo hộ loại sáng chế này mà không nêu ra trong Điều 54 của EPC. Điều này cho thấy cả dấu hiệu chức năng và dấu hiệu cấu trúc đều mang lại tính mới cho một sáng chế, giống như Điều 60 của Luật SHTT.

Điểm 25.5.d (i) và 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN

Theo điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, các dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về chức năng, công dụng, cấu tạo, v.v.. Do đó, dấu hiệu chức năng được xem là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của sáng chế.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, sáng chế là mới nếu có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng. Do đó, chỉ một dấu hiệu chức năng cũng có thể mang lại tính mới cho giải pháp kỹ thuật.

Do đó, người nộp đơn cho rằng, “dấu hiệu chức năng” cần được coi là “dấu hiệu kỹ thuật cơ bản” cũng như “sáng chế sử dụng” nên được xem là không bị loại trừ.

Ý kiến khác

Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Theo đó, Việt Nam cần tuân thủ Hiệp định TRIPS. Nếu Hiệp định TRIPS yêu cầu các quốc gia thành viên phải bảo hộ sáng chế dạng sử dụng, thì Việt Nam cũng cần phải cần phải bảo hộ sáng chế này. Khoảng 3 Điều 5 Luật Sở hữu trí tuệ đã chỉ rõ là khi có những quy định khác nhau giữa Điều ước quốc tế và quy định quốc gia, thì áp dụng Điều ước quốc tế.

Nhằm mục đích tham khảo, người khiếu nại gửi kèm theo công văn này Nghị quyết số Q238 (Toronto Resolution) của Hiệp hội quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (International Association for the Protection of Industrial Property – AIPPI). Điểm 1 ở trang 3 của Nghị quyết có chỉ ra rằng:

As a matter of principle clearly reflected in the TRIPS Agreement, patents should be granted without discrimination for any inventions in all fields of technology, including inventions relating to second medical uses.

(Theo nguyên tắc được nêu rõ trong Hiệp định TRIPS, văn bằng bảo hộ sáng chế cần được cấp theo cách không phân biệt cho sáng chế bất kỳ trong tất cả các lĩnh vực công nghệ, bao gồm tất cả các sáng chế liên quan đến sử dụng trong y học lần thứ hai.).

Như vậy, AIPPI cho rằng, sáng chế dạng sử dụng lần đầu trong y học và sáng chế sử dụng trong y học những lần sau cần được chấp nhận bảo hộ theo quy định của Hiệp định TRIPS.

Ngoài ra, “sáng chế sử dụng” là một loại sáng chế. Trong trường hợp nó cần được loại trừ, thì sẽ là phù hợp và thuyết phục nếu nó được đưa vào Điều 59 Luật SHTT. Bên cạnh đó, sáng chế dạng sử dụng không thuộc đối tượng loại trừ theo Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ. Theo đó, sáng chế dạng sử dụng cần được bảo hộ ở Việt Nam.

2. Trình độ sáng tạo:

Về trình độ sáng tạo, trong các tài liệu đối chứng D2 (WO 2011/060035) và D3 (WO 2011/060217) đã bộc lộ các hợp chất hoàn toàn mới và dấu hiệu không hiển nhiên chưa được bộc lộ cũng như đề xuất trong các tài liệu đối chứng này. Người nộp đơn đã phát hiện ra rằng các hợp chất này có thể hữu ích trong việc điều trị rối loạn do rượu, nên đã kết hợp các hợp chất trong sáng chế này để xin bảo hộ sáng chế sử dụng mới cho hợp chất đã biết này. Vì vậy, sáng chế này không là hiển nhiên so với các tài liệu đối chứng D2 và D3, và không bị mất trình độ sáng tạo khi so với các tài liệu này.

Thẩm định viên cho rằng, hợp chất theo sáng chế là đã biết để làm chất đối kháng ORL-1 khi xem xét D2 và D3, và D1 bộc lộ hợp chất là chất đối kháng ORL-1 để dùng trong việc điều trị chứng lệ thuộc rượu.

D1 bộc lộ indolamit flo hóa và mô tả chúng là hữu ích để đối kháng thụ thể ORL-1, nhưng tài liệu này lại không đưa ra các dữ liệu để chứng minh điều này.

Ngoài ra, công thức cấu tạo hợp chất của D1 khác một cách đáng kể so với sáng chế này. Chắc chắn là không thể dự đoán được từ sự tương tự về cấu trúc của hợp chất theo sáng chế sẽ có các tính hữu ích trong y học như hợp chất của D1. Người nộp đơn cho rằng D1 không bộc lộ đầy đủ về việc chất đối kháng ORL-1 dùng trong việc điều trị chứng lệ thuộc rượu do, trên thực tế, không có mối quan hệ được thiết lập một cách rõ ràng giữa dữ liệu gắn kết in vitro được cung cấp trong D1 và việc điều trị chứng bất kỳ trong vô số các triệu chứng được nêu trong D1, ngoài việc điều trị chứng lệ thuộc rượu. Mối quan hệ này cũng không được thiết lập trong các tài liệu đối chứng, do đó đối với các hiểu biết được nêu trong tài liệu chuyên ngành về vai trò sinh lý của cơ chế đối kháng thụ thể ORL-1 tại thời điểm nộp D1 để hỗ trợ cho đề xuất tác dụng đối kháng ORL-1 thường dùng để điều trị các rối loạn do rượu. người nộp đơn khẳng định rằng không có đề xuất nào trong tài liệu chuyên ngành và thẩm định viên không đưa ra tài liệu tham khảo nào có ý kiến trái ngược. Trên thực tế, dựa trên các kiến thức chung tại thời điểm này, chuyên gia trong lĩnh vực này có thể mong đợi điều trái ngược này là sự thật; họ cho rằng tác dụng chủ vận có thể hữu ích để điều trị chứng lệ thuộc rượu, và do vậy, tác dụng đối kháng ORL-1 dường như bất lợi cho việc điều trị này.

Ngoài ra, người nộp đơn đã cung cấp một số tài liệu để chứng minh cho kiến thức chung của chuyên gia trong lĩnh vực này vào thời điểm nộp đơn gồm:

Tài liệu tham khảo 1: Orphan G Protein – Coupled Receptor and Novel Neuropeptides (các trang 1-25);

Tài liệu tham khảo 2: Psychopharmacology (2004) 172:170-178.

Theo người nộp đơn, các tài liệu tham khảo 1 và 2 trên đây không mô tả trực tiếp tác dụng đối kháng của ORL-1 trong việc điều trị chứng lệ thuộc rượu, nên không thể sử dụng để đánh giá trình độ sáng tạo của hợp chất theo sáng chế.

Như vậy, chuyên gia trong lĩnh vực này khi xem xét D1, dựa vào các kiến thức chung không đủ thông tin để thực hiện việc sử dụng tác dụng đối kháng ORL-1 trong việc điều trị chứng lệ thuộc rượu. Vì vậy, D1 không làm mất trình độ sáng tạo của sáng chế này.

Với các lập luận nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định 82006/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (như chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (như thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử, v.v.) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu:

(ii) Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2016-00009, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 82006/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015 và lập luận rằng, các điểm 1-8 YCBHSD đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo với lý do dấu hiệu về chức năng liên quan đến tác dụng “điều trị rối loạn do sử dụng rượu/lệ thuộc rượu hay lạm dụng rượu” của hợp chất nêu trong các điểm 1-6,7,8 YCBHSD là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất này, do đó dấu hiệu này hoàn toàn có thể mang lại tính mới và trình độ sáng tạo cho hợp chất theo các điểm 1-8 YCBHSD.

Lập luận nêu trên của người khiếu nại là không chính xác với lý do:

(i) Về tính mới:

- Người nộp đơn đồng ý với kết luận nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33350/SHTT-SC2 ngày 30/9/2015 là hợp chất nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD giống với hợp chất được nêu trong tài liệu D2 hoặc D3 về thành phần và cấu trúc, nhưng mục đích sử dụng của hợp chất theo các điểm 1-8 YCBHSD là khác với mục đích sử dụng của hợp chất theo các tài liệu D2 hoặc D3, cụ thể, hợp chất theo các điểm 1-8 YCBHSD được sử dụng để điều trị rối loạn do sử dụng rượu/lệ thuộc rượu hay lạm dụng rượu. Với dấu hiệu khác biệt này, người nộp đơn cho rằng các điểm 1-8 YCBHSD có tính mới so với tài liệu D2 hoặc D3.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu về chức năng liên quan đến tác dụng “điều trị rối loạn do sử dụng rượu/lệ thuộc rượu hay lạm dụng rượu” không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất theo các điểm 1-8 YCBHSD. Dấu hiệu này hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho “hợp chất” theo các điểm 1-8 YCBHSD do các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất này không thay đổi so với dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất đã được bộc lộ trong tài liệu D2 hoặc D3. Dấu hiệu về chức năng liên quan đến tác dụng “điều trị rối loạn do sử dụng rượu/lệ thuộc rượu hay lạm dụng rượu” hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về thành phần của hợp chất theo điểm 1-8 YCBHSD để hợp chất này có thành phần khác với thành phần của hợp chất được nêu trong tài liệu đối chứng D2 hoặc D3. Vì vậy, dấu hiệu về chức năng liên quan đến tác dụng “điều trị rối loạn do sử dụng rượu/lệ thuộc rượu hay lạm dụng rượu” không mang lại tính mới cho hợp chất theo các điểm 1-8 YCBHSD so với hợp chất đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng D2 hoặc D3 trên đây theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Ngoài ra, người khiếu nại có ý kiến rằng, Việt Nam cần tuân thủ quy định tại Điều 27 Hiệp định TRIPS, cụ thể là cần bảo hộ sáng chế dạng sử dụng theo chức năng mới trong y tế. Tuy nhiên, ý kiến này là chưa chính xác với lý do: Theo Quyết định số 82006/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015, hợp chất theo các điểm 1-8 YCBHSD bị từ chối cấp BĐQSC do các điểm này không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo, chứ không phải bị từ chối cấp BĐQSC vì là sáng chế dạng sử dụng. Lý do từ chối này là hoàn toàn phù hợp với quy định nêu tại mục 1 Điều 27 của Hiệp định TRIPS vì đối tượng sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo. Như vậy, có thể thấy rằng, Việt Nam đã hoàn toàn tuân thủ quy định tại Điều 27 Hiệp định TRIPS.

(ii) Về trình độ sáng tạo:

Người nộp đơn đã lập luận rằng, các điểm 1-8 YCBHSD có trình độ sáng tạo so với các tài liệu D1-D3 với lý do các tài liệu này không bộc lộ dấu hiệu về chức năng liên quan đến tác dụng “điều trị rối loạn do sử dụng rượu/lệ thuộc rượu hay lạm dụng rượu” của hợp chất theo các điểm 1-8 YCBHSD. Tuy nhiên, như nêu trên, dấu hiệu chức năng này không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất theo các điểm 1-8 YCBHSD, nên nó không mang lại tính mới cho hợp chất này. Do không có tính mới, nên hợp chất này cũng không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại điểm 25.6.c Thông tư nêu trên.

Như vậy, với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 82006/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015, cụ thể là các điểm 1-8 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của Eli Lilly and Company (US), nên áp dụng các Điều 60 và 61. Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i), và điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2014-01677.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 82006/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Dẫn xuất

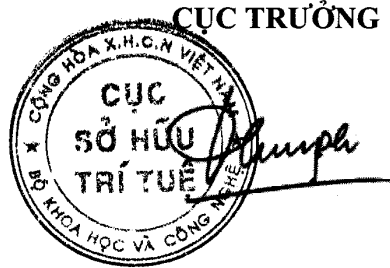
spirothienopyran-piperidin để sử dụng làm chất đối kháng thụ thể ORL-1 để điều trị chứng lệ thuộc và lạm dụng rượu” theo đơn số 1-2014-01677 ngày 29/11/2012.

Điều 2. Nếu không có đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ, Eli Lilly and Company có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Eli Lilly and Company (US) (qua Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13006w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Lê Mạnh Đức (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn khiếu nại số KN2-2022-00860 ngày 12/7/2022 của Ông Lê Mạnh Đức; địa chỉ: Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, điện thoại: 0912797537; khiếu nại Quyết định số 6124w/QĐ-SHTT ngày 15/4/2022;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thanh nan cửa cuốn” theo đơn số 2-2020-00097 ngày 10/3/2020 bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo Quyết định số 6124w/QĐ-SHTT ngày 15/4/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đơn nêu trên không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả/bản tóm tắt theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 34087w/SHTT-SC ngày 31/12/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN2-2022-00860, Ông Lê Mạnh Đức có ý kiến giải trình như sau:

- Người nộp đơn chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 34087w/SHTT-SC ngày 31/12/2021 trong thời gian ấn định là do không nhận được Thông báo này, nên không biết được thông tin để phản hồi.

Lý do không nhận được Thông báo nêu trên là do:

- Địa chỉ của chủ đơn nêu trong Tờ khai đăng ký đơn sáng chế là theo hộ khẩu của chủ đơn, nhưng hiện nay, chủ đơn không sinh sống tại đây, mà cho người khác thuê để kinh doanh. Các lần trước, bưu tá thường gọi điện thông báo khi có thư. Tuy nhiên, qua tìm hiểu chủ đơn được biết rằng, bưu tá đã đến và để lại thư tại cửa hàng. Do các nhân viên cửa hàng làm theo ca và không biết chủ đơn, nên đã không chuyển Thông báo nêu trên cho chủ đơn.

- Thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo nêu trên là ngày 31/12/2021 là thời điểm dịch covid-19 đang diễn biến phức tạp, nhiều hoạt động phải tạm. Vì vậy, chủ đơn thường xuyên làm việc tại xưởng gần nhà tại Kiên An, nên cũng ít về địa chỉ nêu trong Tờ khai.

Sự việc trên là thiếu sót khách quan ngoài ý muốn của chủ đơn, vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định 6124w/QĐ-SHTT ngày 15/4/2022 và tiếp tục thẩm định đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không

sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2022-00860 của Ông Lê Mạnh Đức và qua xác minh trên hệ thống quản trị đơn WIPO IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 34087w/SHTT-SC ngày 31/12/2021 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN2-2022-00860, Ông Lê Mạnh Đức đã giải trình rằng, Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 34087w/SHTT-SC ngày 31/12/2021 được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và gửi cho người nộp đơn qua đường bưu điện vào thời điểm dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp và người nộp đơn cũng không có mặt tại địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế vào thời điểm bưu tá phát hành thư, nên Thông báo nêu trên bị thất lạc. Do vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ấn định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2020-00097 ngày 10/3/2020.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2020-00097 ngày 10/3/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

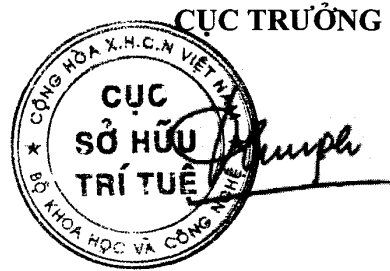
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6124w/QĐ-SHTT ngày 15/4/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với sáng chế “Thanh nan cửa cuốn” theo đơn số 2-2020-00097 ngày 10/3/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Lê Mạnh Đức có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 34087w/SHTT-SC ngày 31/12/2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 34087w/SHTT-SC ngày 31/12/2021.

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định 13301w/QĐ-SHTT, ngày 27/03/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00410

Ngày nộp: 21/04/2022

Chủ đơn: HUAWEI CLOUD COMPUTING TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/02/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: **HUAWEI CLOUD COMPUTING TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Cloud Data Center, Jiaoxinggong Road, Qianzhong Avenue, Gui'an New District, Guizhou, 550025, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp để quản lý nhóm trong khi truyền thông máy đến máy và máy chủ nhóm dùng cho truyền thông máy đến máy	21096	07/05/2019
2	Phương pháp và thiết bị kích hoạt thao tác dùng cho truyền thông máy đến máy	21106	07/05/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 13302w/QĐ-SHTT, ngày 27/03/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01207

Ngày nộp: 11/10/2022

Chủ đơn: TRẦN HƯNG TRÀ (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 28/9/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **TRẦN HƯNG TRÀ (VN)**
415/7 đường 2/4 phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (VN)**
02 Nguyễn Đình Chiểu, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh
Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quy trình chế tạo tấm hợp kim hybrid giữa nhôm nhôm 1xxx (nhôm nguyên chất) với đồng đỏ (đồng điện cực)	33193	03/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định 13315w/QĐ-SHTT, ngày 27/03/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2021-00991

Ngày nộp: 15/10/2021

Chủ đơn: IMMUNIC AG (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Giấy xác nhận việc chuyển nhượng.

Ngày ký: 30/9/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh/Việt; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh/Việt.

Bên chuyển nhượng: **4SC AG (DE)**
Fraunhoferstr. 22, 82152 Planegg-Martinsried, Germany

Bên được chuyển nhượng: **IMMUNIC AG (DE)**
Lochhamer Schlag 21, 82166 Gräfelfing, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Muối canxi của hợp chất ức chế dihydroorotat dehydrogenaza, dược phẩm và thuốc chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này	21145	14/05/2019

Giá chuyển nhượng: .

Quyết định 13498w/QĐ-SHTT, ngày 27/03/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01260

Ngày nộp: 21/10/2022

Chủ đơn: LIVELEAF HOLDINGS LLC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/7/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **LIVELEAF, INC. (US)**

1160 INDUSTRIAL ROAD, SUITE 11, SAN CARLOS, CA 94070, UNITED STATES OF AMERICA

Bên được chuyển nhượng: **LIVELEAF HOLDINGS LLC. (US)**

1209 Orange Street, City of Wilmington, County of Newcastle, Delaware 19801, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hệ gắn kết làm tăng chọn lọc hoạt tính sinh học của hợp chất phenol ở vị trí đích, dược phẩm và kit chứa hệ gắn kết này	22311	21/10/2019

Giá chuyển nhượng: 1.00 USD.

Quyết định 14316w/QĐ-SHTT, ngày 30/03/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2021-01357

Ngày nộp: 28/12/2021

Chủ đơn: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D & N

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 23/6/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng:

1. Fuji Seiko Co., Ltd.
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken
501-6257 Japan
2. Fuji Shoji Co., Ltd.
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken
501-6257 Japan

Bên được chuyển nhượng: **THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)**
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,
Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị cuốn	26426	19/10/2020
2	Thiết bị tạo ra lõi tanh lớp	28210	01/04/2021
3	Phương pháp và thiết bị gắn miếng đệm vào lõi tanh vỏ	28262	06/04/2021
4	Phương pháp kiểm tra phần nổi miếng đệm	28874	10/06/2021
5	Thiết bị cuốn	29221	13/07/2021

Giá chuyển nhượng: 1USD.

Quyết định 15777w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00407

Ngày nộp: 20/04/2022

Chủ đơn: STIC INVESTMENTS, INC. (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký: 18/3/2022;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **STIC INVESTMENTS, INC. (KR)**
12, Teheran-ro 78-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: **DIGITAL POWER COMMUNICATIONS CO.,LTD. (KR)**
145, Sandan-ro 19beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp sản xuất cuộn biến thế	19365	31/05/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ) .

Quyết định 15797w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00267

Ngày nộp: 17/03/2022

Chủ đơn: QUALCOMM INCORPORATED (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D &N

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký: 15/9/2021;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland
Bên được chuyển nhượng: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp và thiết bị mã hóa các hệ số gắn với khối dữ liệu video trong quy trình mã hóa video	17040	06/06/2017
2	Phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video	17280	01/08/2017
3	Phương pháp và thiết bị mã hóa các hệ số biến đổi liên quan đến dữ liệu video dư	17298	08/08/2017
4	Phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã các hệ số biến đổi và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính	17328	15/08/2017
5	Phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã các hệ số gắn với khối dữ liệu video	17437	06/09/2017
6	Phương pháp và vật ghi mã hóa/giải mã hệ số biến đổi	17606	10/10/2017
7	Phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video	19050	17/04/2018
8	Phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video	19052	17/04/2018
9	Phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video	19053	17/04/2018
10	Phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video	19054	17/04/2018
11	Phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu video	19090	26/04/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 16083w/QĐ-SHTT, ngày 03/04/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00655

Ngày nộp: 08/06/2022

Chủ đơn: IPSEN CONSUMER HEALTHCARE (FR)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký: 18/01/2022;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **IPSEN PHARMA S.A.S (FR)**
65 quai Georges Gorse, 92100 Boulogne-Billancourt, France
2. Firmenich SA (CH)Route des Jeunes 1, P.O. Box 239 CH-1211 Geneve 8, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: **IPSEN CONSUMER HEALTHCARE (FR)**
65 Quai Georges Gorse, 92100 Boulogne-Billancourt, France
Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dược phẩm được tạo hương vị	15771	01/08/2016

Giá chuyển nhượng: 20 USD.

Quyết định 19182w/QĐ-SHTT, ngày 12/04/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01071
Ngày nộp: 13/09/2022
Chủ đơn: ARCHEM INC. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký: 01/8/2022;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **BRIDGESTONE CORPORATION (JP)**
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
Bên được chuyển nhượng: **ARCHEM INC (JP)**
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp sản xuất trực lăn cấp mực	19076	17/04/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 20300w/QĐ-SHTT, ngày 14/04/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01261

Ngày nộp: 21/10/2022

Chủ đơn: LIVELEAF HOLDINGS LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/7/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LIVELEAF, INC (US)

1160 Industrial RD, STE 11, San Carlos, CA 94070, United States of America

Bên được chuyển nhượng: LIVELEAF HOLDINGS LLC. (US)

1209 Orange Street, City of Wilmington, County of Newcastle, Delaware 19801, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chế phẩm chứa chất oxy hóa-polyphenol, kit chứa chế phẩm này, và phương pháp sản xuất chế phẩm này	32432	27/05/2022

Giá chuyển nhượng: 1,00 USD.

Quyết định 21244w/QĐ-SHTT, ngày 17/04/2023 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2021-00962

Ngày nộp: 06/10/2021

Chủ đơn: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Văn bản chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/8/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 2 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: **ARRAY BIOPHARMA INC. (US)**
3200 Walnut Street, Boulder, CO 80301, US

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dược phẩm kết hợp chứa chất ức chế B-RAF, chất ức chế thụ thể của yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR) và tùy ý chứa chất ức chế PI3K-Alpha	27184	17/12/2020

Giá chuyển nhượng: 1USD.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 422 TẬP B - QUYỀN 1 (05.2023)

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 13308w/QĐ-SHTT, ngày 27/03/2023 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp
Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX1-2022-00008

Ngày nộp đơn: 11/02/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH GCP VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ.

Ngày ký: 11/02/2021.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 16 trang bằng Tiếng Anh/Tiếng Việt, trong đó có 8 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)**
62 Whittemore Avenue, Cambridge, Massachusetts, 02140,
United States of America

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH GCP VIỆT NAM (VN)**
Lô 14B, Khu B, đường số 12, Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Xuân Thới Sơn, đường quốc lộ 22, Xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế tương ứng danh sách kèm theo

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam .

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 11/02/2021 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo .

Giá chuyển quyền: 0.25% danh thu thuần

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Hỗn hợp phụ gia trợ nghiền xi măng và phương pháp sản xuất xi măng bằng cách dùng hỗn hợp này	16895	25/04/2017	12/09/2031
2	Màng chống thấm nước và phương pháp chống thấm nước cho kết cấu bê tông	18462	12/02/2018	08/02/2030

PHẦN V

THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	643/QĐ-SHTT	13/04/2023	TCĐD-2023-00003

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 643 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2023- 00003

Ngày nộp đơn: 07/4/2023

Chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn và Phát triển thương hiệu AMC Việt Nam

Địa chỉ: Số 7, ngách 85/1, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM.

Tên bằng tiếng nước ngoài: AMC VIET NAM BRAND DEVELOPMENT AND CONSULTANCY COMPANY LIMITED.

Địa chỉ trụ sở: Số 7, ngách 85/1, ngõ 85, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Mã số: 301.

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

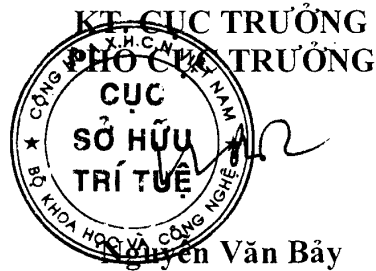
Họ và tên	Số Căn cước công dân	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Nguyễn Bá Hội	001061006169	46-2007/CCDD	Đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Tư vấn và Phát triển thương hiệu AMC Việt Nam (đề t/b);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, HS (3).



2 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	629/QĐ-SHTT	03/04/2023	SĐĐD-2023-00010
2	635/QĐ-SHTT	11/04/2023	SĐĐD-2023-00011
3	669/QĐ-SHTT	28/04/2023	SĐĐD-2023-00013
4	674/QĐ-SHTT	28/04/2023	SĐĐD-2023-00014

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 629/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2023-00010

Ngày nộp đơn: 17/3/2023

Chủ đơn: Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự

Địa chỉ: Lầu 1, 170-170 bis Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi tên của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (mã số tổ chức: 232):

Tên mới của tổ chức: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ.

Tên mới bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN VA CONG SU GENERAL TRADING SERVICES COMPANY LIMITED.

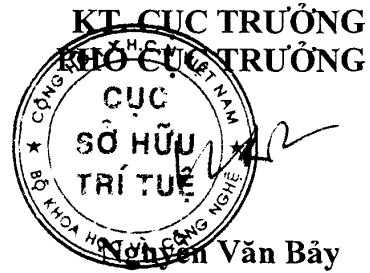
Tên viết tắt mới: NVCS GENERAL TRADING SERVICES CO.,LTD.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ar*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Nguyên và Cộng sự (đề t/b);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, HS (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 635/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2023-00011

Ngày nộp đơn: 21/3/2023

Bổ sung ngày: 31/3/2023

Chủ đơn: Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt

Địa chỉ: Số 4 Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (mã số tổ chức: 179):

Địa chỉ trụ sở mới: Tầng 5, tòa nhà Vinachimex, số 04 đường Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (đề t/b);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, HS (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **669** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **4** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2023-00013

Ngày nộp đơn: 18/4/2023

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 502, tầng 5, số 68 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ văn phòng giao dịch của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam (mã số tổ chức: 236):

Địa chỉ VPGD mới: P.203 tòa B2, khu ngoại giao đoàn Vạn Phúc, số 298 Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam (đề t/b);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, HS (3).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 674/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2023-00014

Ngày nộp đơn: 20/4/2023

Chủ đơn: Công ty Luật TNHH Luật sư quốc tế

Địa chỉ: Lầu 3, Cao ốc VietNam Business, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Pháp chế và Chính sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty Luật TNHH Luật sư quốc tế (mã số tổ chức: 104):

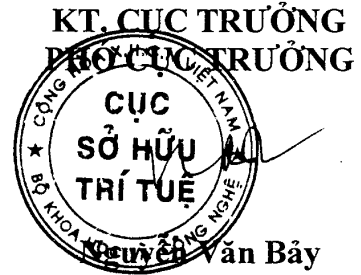
Địa chỉ trụ sở mới: Phòng 2.01B, Lầu 2 Cao ốc VietNam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Luật TNHH Luật sư quốc tế (đề t/b);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, HS (3).



PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 26808, ngày nộp đơn: 19/11/2020

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ 5

Sai là:

Wang, Linhua (CN)

Đúng là:

Wang, Lin (CN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền sáng chế số: 32153, ngày nộp đơn: 27/04/2022

Nội dung đính chính: Ngày công bố đơn quốc tế

Sai là:

30/04/2014

Đúng là:

30/04/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449